

Ký bởi: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Hội đồng: 12/06/2025/03

DANH SÁCH KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1951 /QĐ-ĐHNH ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1	120306240007	Hồ Hải Băng	QTKD	DDP06	74	Khá
2	120306240008	Võ Thị Thanh Bình	QTKD	DDP06	69	Khá
3	120306240009	Lương Hồng Chuyên	QTKD	DDP06	84	Tốt
4	120306240010	Thái Hoàng Gia	QTKD	DDP06	55	Trung bình
5	120306240011	Nguyễn Lê Giang	QTKD	DDP06	74	Khá
6	120306240012	Thiều Lê Ngân Hà	QTKD	DDP06	64	Trung bình
7	120306240001	Lê Ngọc Phương Hồng	QTKD	DDP06	67	Khá
8	120306240014	Lê Hoàng Quốc Khang	QTKD	DDP06	86	Tốt
9	120306240015	Hà Võ Trí Kiên	QTKD	DDP06	86	Tốt
10	120306240016	Lê Hoàng Chi Lan	QTKD	DDP06	66	Khá
11	120306240017	Trần Khánh Linh	QTKD	DDP06	63	Trung bình
12	120306240002	Trần Bảo Long	QTKD	DDP06	63	Trung bình
13	120306240018	Trần Ngọc Xuân My	QTKD	DDP06	88	Tốt
14	120306240019	Đỗ Ngọc Nam	QTKD	DDP06	62	Trung bình
15	120306240021	Trần Ngọc Bảo Ngân	QTKD	DDP06	72	Khá
16	120306240020	Nguyễn Trần Hồng Ngân	QTKD	DDP06	69	Khá
17	120306240022	Phan Huỳnh Minh Ngọc	QTKD	DDP06	60	Trung bình
18	120306240023	Vũ Hoàn Hồng Ngọc	QTKD	DDP06	59	Trung bình
19	120306240003	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	QTKD	DDP06	74	Khá
20	120306240025	Lê Hoàng Yến Nhi	QTKD	DDP06	65	Khá
21	120306240026	Phạm Nguyễn Thanh Như	QTKD	DDP06	93	Xuất sắc
22	120306240028	Trần Đình Gia Phúc	QTKD	DDP06	65	Khá
23	120306240029	Huỳnh Thị Thanh Phương	QTKD	DDP06	80	Tốt
24	120306240031	Nguyễn Ngọc Mai Phương	QTKD	DDP06	73	Khá
25	120306240004	Nguyễn Mai Phương	QTKD	DDP06	63	Trung bình
26	120306240030	Nguyễn Hoàng Bảo Phương	QTKD	DDP06	58	Trung bình
27	120306240032	Trương Văn Quyền	QTKD	DDP06	84	Tốt
28	120306240005	Lê Hoài Nhật Tân	QTKD	DDP06	85	Tốt
29	120306240034	Hồ Thị Xuân Thảo	QTKD	DDP06	67	Khá
30	120306240033	Đỗ Ngọc Phương Thảo	QTKD	DDP06	55	Trung bình
31	120306240037	Nguyễn Minh Thư	QTKD	DDP06	83	Tốt
32	120306240036	Nguyễn Anh Thư	QTKD	DDP06	70	Khá
33	120306240038	Nguyễn Song Thư	QTKD	DDP06	67	Khá
34	120306240039	Trần Anh Thư	QTKD	DDP06	60	Trung bình
35	120306240035	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	QTKD	DDP06	73	Khá
36	120306240040	Nguyễn Bảo Trân	QTKD	DDP06	63	Trung bình
37	120306240041	Hồ Thị Ánh Tuyết	QTKD	DDP06	60	Trung bình
38	120306240042	Võ Hoài Phương Uyên	QTKD	DDP06	55	Trung bình
39	120306240006	Nguyễn Ngọc Yến Vy	QTKD	DDP06	72	Khá
40	120306240044	Trần Bảo Vy	QTKD	DDP06	60	Trung bình
41	120306240043	Lữ Hà Vy	QTKD	DDP06	59	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
42	110301190031	Đoàn Nguyễn Anh	Minh	QTKD	DH35DD01	56	Trung bình
43	030437210008	Nguyễn Mai Thành	Đạt	NN	DH37AV01	55	Trung bình
44	030437210070	Phạm Huyền	Diệu	NN	DH37AV01	50	Trung bình
45	030437210015	Dương Thị Thùy	Dương	NN	DH37AV01	57	Trung bình
46	030437210261	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	NN	DH37AV01	45	Yếu
47	030437210093	Lê Kim	Hoàng	NN	DH37AV01	48	Yếu
48	030437210022	Hà Ngọc	Huy	NN	DH37AV01	40	Yếu
49	030437210097	Lý Thanh Ngọc	Huyền	NN	DH37AV01	65	Khá
50	030437210027	Dương Ngọc Thảo	My	NN	DH37AV01	68	Khá
51	030437210130	Giáp Thị Ngọc	Mỹ	NN	DH37AV01	51	Trung bình
52	030437210029	Nguyễn Phương	Nga	NN	DH37AV01	65	Khá
53	030437210031	Nguyễn Thanh	Ngân	NN	DH37AV01	80	Tốt
54	030437210132	Đặng Thị Thanh	Ngân	NN	DH37AV01	48	Yếu
55	030437210139	Lê Quỳnh	Nghi	NN	DH37AV01	48	Yếu
56	030437210159	Lâm Tâm	Như	NN	DH37AV01	57	Trung bình
57	030437210174	Thái Hoàng	Quân	NN	DH37AV01	58	Trung bình
58	030437210177	Lâu Kiến	Quốc	NN	DH37AV01	45	Yếu
59	030437210198	Phạm Ngọc Xuân	Thảo	NN	DH37AV01	57	Trung bình
60	030437210203	Nguyễn Hữu	Thọ	NN	DH37AV01	48	Yếu
61	030437210214	Phạm Nguyễn Anh	Thư	NN	DH37AV01	100	Xuất sắc
62	030437210211	Nguyễn Thị Anh	Thư	NN	DH37AV01	59	Trung bình
63	030437210040	Huỳnh Thái Anh	Thy	NN	DH37AV01	51	Trung bình
64	030437210225	Trịnh Lâm Ngọc	Trâm	NN	DH37AV01	83	Tốt
65	030437210235	Hoàng Ngọc	Trường	NN	DH37AV01	56	Trung bình
66	030437210047	Bùi Thị Thanh	Vân	NN	DH37AV01	75	Khá
67	030437210249	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	NN	DH37AV01	48	Yếu
68	030437210257	Nguyễn Phi	Yến	NN	DH37AV01	68	Khá
69	030437210049	Bùi Phan Châu	Anh	NN	DH37AV02	78	Khá
70	030437210056	Nguyễn Phương	Anh	NN	DH37AV02	73	Khá
71	030437210053	Nguyễn Huỳnh Văn	Anh	NN	DH37AV02	51	Trung bình
72	030437210059	Ngô Thị Hồng	Ánh	NN	DH37AV02	71	Khá
73	030437210073	Nguyễn Ngọc Bảo	Duy	NN	DH37AV02	54	Trung bình
74	030437210075	Đỗ Thị Hương	Giang	NN	DH37AV02	64	Trung bình
75	030437210082	Nguyễn Thúy	Hằng	NN	DH37AV02	48	Yếu
76	030437210089	Nguyễn Trung	Hiếu	NN	DH37AV02	49	Yếu
77	030437210102	Lê Thị Ngọc	Hường	NN	DH37AV02	90	Xuất sắc
78	030437210098	Nguyễn Khánh	Huyền	NN	DH37AV02	79	Khá
79	030437210106	Nguyễn Đăng	Khôi	NN	DH37AV02	89	Tốt
80	030437210105	Lê Đăng	Khôi	NN	DH37AV02	48	Yếu
81	030437210107	Phạm Võ Trung	Kiên	NN	DH37AV02	90	Xuất sắc
82	030437210110	Lê Thùy Hồng	Lam	NN	DH37AV02	55	Trung bình
83	030437210111	Huỳnh Thị Khánh	Linh	NN	DH37AV02	68	Khá
84	030437210127	Lê Thu	Minh	NN	DH37AV02	85	Tốt
85	030437210126	Bùi Ngọc Khuê	Minh	NN	DH37AV02	61	Trung bình
86	030437210129	Trần Thị Tố	Minh	NN	DH37AV02	54	Trung bình
87	030437210137	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	NN	DH37AV02	69	Khá
88	030437210140	Phan Thiên	Nghi	NN	DH37AV02	45	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
89	030437210143	Nguyễn Mỹ Ngọc	NN	DH37AV02	88	Tốt
90	030437210148	Nguyễn Thiện Nhân	NN	DH37AV02	54	Trung bình
91	030437210152	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	NN	DH37AV02	65	Khá
92	030437210161	Nguyễn Thị Thúy Như	NN	DH37AV02	84	Tốt
93	030437210163	Trần Phụng Như	NN	DH37AV02	80	Tốt
94	030437210169	Trần Thị Hoài Phương	NN	DH37AV02	55	Trung bình
95	030437210187	Diệp Thị Phước Sương	NN	DH37AV02	53	Trung bình
96	030437210191	Nguyễn Thị Nhã Thanh	NN	DH37AV02	75	Khá
97	030437210196	Nguyễn Thu Thảo	NN	DH37AV02	72	Khá
98	030437210193	Lê Thị Hoài Thảo	NN	DH37AV02	64	Trung bình
99	030437210199	Trà Thị Như Thảo	NN	DH37AV02	60	Trung bình
100	030437210200	Thành Thị Ngọc Thêm	NN	DH37AV02	65	Khá
101	030437210216	Trần Phương Thùy	NN	DH37AV02	53	Trung bình
102	030437210224	Trần Thị Bảo Trâm	NN	DH37AV02	63	Trung bình
103	030437210227	Hoàng Thị Tuyết Trân	NN	DH37AV02	40	Yếu
104	030437210228	Lâm Tố Trân	NN	DH37AV02	40	Yếu
105	030437210237	Nguyễn Xuân Tú	NN	DH37AV02	67	Khá
106	030437210238	Thái Anh Tuấn	NN	DH37AV02	54	Trung bình
107	030437210243	Lữ Thị Thảo Vân	NN	DH37AV02	53	Trung bình
108	030437210247	Hong Hoàng Vũ	NN	DH37AV02	71	Khá
109	030437210251	Thân Trọng Thiệu Vy	NN	DH37AV02	78	Khá
110	030437210250	Nguyễn Ngọc Lê Vy	NN	DH37AV02	48	Yếu
111	030437210061	Đỗ Triều Thiên Ân	NN	DH37AV03	69	Khá
112	030437210052	Nguyễn Hoàng Yến Anh	NN	DH37AV03	66	Khá
113	030437210058	Phan Trần Phương Anh	NN	DH37AV03	65	Khá
114	030437210078	Nguyễn Thị Hồng Hà	NN	DH37AV03	65	Khá
115	030437210084	Nguyễn Thị Bảo Hân	NN	DH37AV03	54	Trung bình
116	030437210087	Võ Công Hậu	NN	DH37AV03	60	Trung bình
117	030437210094	Lê Huy	NN	DH37AV03	40	Yếu
118	030437210099	Nguyễn Thị Thu Huyền	NN	DH37AV03	75	Khá
119	030437210100	Phùng Thị Ngọc Huyền	NN	DH37AV03	57	Trung bình
120	030437210113	Nguyễn Hồng Yến Linh	NN	DH37AV03	92	Xuất sắc
121	030437210118	Võ Trần Mỹ Linh	NN	DH37AV03	68	Khá
122	030437210117	Phạm Yến Linh	NN	DH37AV03	63	Trung bình
123	030437210119	Trần Lê Thiên Long	NN	DH37AV03	51	Trung bình
124	030437210121	Nguyễn Thị Mai Ly	NN	DH37AV03	87	Tốt
125	030437210120	Nguyễn Phạm Trúc Ly	NN	DH37AV03	48	Yếu
126	030437210133	Lê Hồ Yến Ngân	NN	DH37AV03	76	Khá
127	030437210149	Nguyễn Tấn Nhật	NN	DH37AV03	48	Yếu
128	030437210153	Nguyễn Yến Nhi	NN	DH37AV03	58	Trung bình
129	030437210151	Đinh Thị Yến Nhi	NN	DH37AV03	48	Yếu
130	030437210162	Trần Ngọc Quỳnh Như	NN	DH37AV03	48	Yếu
131	030437210156	Lê Thị Hồng Nhung	NN	DH37AV03	57	Trung bình
132	030437210165	Tô Thị Trúc Oanh	NN	DH37AV03	45	Yếu
133	030437210171	Vũ Hoàng Phương	NN	DH37AV03	48	Yếu
134	030437210180	Đoàn Phương Quyên	NN	DH37AV03	55	Trung bình
135	030437210186	Trương Cao Sơn	NN	DH37AV03	54	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
136	030437210184	Bùi Hoàng Sơn	NN	DH37AV03	53	Trung bình
137	030437210189	Võ Minh Tâm	NN	DH37AV03	51	Trung bình
138	030437210190	Huỳnh Quốc Thái	NN	DH37AV03	51	Trung bình
139	030437210194	Lê Thị Phương Thảo	NN	DH37AV03	53	Trung bình
140	030437210215	Nguyễn Song Thương	NN	DH37AV03	66	Khá
141	030437210273	Lưu Nữ Hồng Thuyên	NN	DH37AV03	75	Khá
142	030437210230	Lư Khả Trân	NN	DH37AV03	65	Khá
143	030437210219	Lê Mỹ Hà Trang	NN	DH37AV03	54	Trung bình
144	030437210233	Mã Tú Trinh	NN	DH37AV03	58	Trung bình
145	030437210241	Nguyễn Hồ Trọng Ty	NN	DH37AV03	50	Trung bình
146	030437210254	Nguyễn Văn Yên	NN	DH37AV03	80	Tốt
147	030437210263	Lê Hoàng Yến	NN	DH37AV03	65	Khá
148	030437210255	Đỗ Hoàng Yến	NN	DH37AV03	59	Trung bình
149	030437210051	Đặng Trâm Anh	NN	DH37AV04	77	Khá
150	030437210057	Phan Thị Diệu Anh	NN	DH37AV04	65	Khá
151	030437210060	Phạm Thị Ngọc Ánh	NN	DH37AV04	48	Yếu
152	030437210252	H' Xuân Ayün	NN	DH37AV04	71	Khá
153	030437210062	Lương Vũ Bảo	NN	DH37AV04	45	Yếu
154	030437210066	Nông Lý Yến Chi	NN	DH37AV04	45	Yếu
155	030437210068	Nguyễn Văn Chiến	NN	DH37AV04	46	Yếu
156	030437210076	Ngô Nguyễn Hà Giang	NN	DH37AV04	93	Xuất sắc
157	030437210090	Nguyễn Trương Ngọc Hiếu	NN	DH37AV04	40	Yếu
158	030437210269	Ka Xuân Hoài	NN	DH37AV04	65	Khá
159	030437210270	Thổ Nữ Ngọc Huyền	NN	DH37AV04	72	Khá
160	030437210114	Nguyễn Thị Khánh Linh	NN	DH37AV04	86	Tốt
161	030437210141	Lý Phúc Nghĩa	NN	DH37AV04	54	Trung bình
162	030437210145	Trịnh Thị Như Ngọc	NN	DH37AV04	68	Khá
163	030437210144	Phạm Thị Bảo Ngọc	NN	DH37AV04	65	Khá
164	030437210150	Dương Ngọc Yến Nhi	NN	DH37AV04	76	Khá
165	030437210160	Ngô Lê Quỳnh Như	NN	DH37AV04	64	Trung bình
166	030437210158	Nguyễn Thị Hồng Nhung	NN	DH37AV04	65	Khá
167	030437210206	H' Thu Na Niê	NN	DH37AV04	58	Trung bình
168	030437210176	Mã Văn Quý	NN	DH37AV04	73	Khá
169	030437210178	Nguyễn Lê Ngọc Quý	NN	DH37AV04	61	Trung bình
170	030437210179	Đỗ Phương Quyên	NN	DH37AV04	73	Khá
171	030437210272	Son Rottana	NN	DH37AV04	60	Trung bình
172	030437210183	Nguyễn Quỳnh Sa	NN	DH37AV04	68	Khá
173	030437210195	Nguyễn Thu Thảo	NN	DH37AV04	69	Khá
174	030437210205	Bùi Thị Thiên Thơ	NN	DH37AV04	60	Trung bình
175	030437210209	Nguyễn Thanh Thúy	NN	DH37AV04	60	Trung bình
176	030437210218	Nguyễn Thị Hồng Tiên	NN	DH37AV04	84	Tốt
177	030437210226	Trịnh Nguyễn Huyền Trâm	NN	DH37AV04	83	Tốt
178	030437210223	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	NN	DH37AV04	56	Trung bình
179	030437210234	Trần Ngọc Tú Trinh	NN	DH37AV04	88	Tốt
180	030437210242	Nguyễn Lê Phương Uyên	NN	DH37AV04	54	Trung bình
181	030437210244	Nguyễn Thị Thanh Vân	NN	DH37AV04	72	Khá
182	030437210246	Nguyễn Phước Vinh	NN	DH37AV04	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
183	030437210248	Lê Nguyễn Tường	Vy	NN	DH37AV04	48	Yếu
184	030437210256	Lương Ngọc Minh	Yến	NN	DH37AV04	57	Trung bình
185	030237210053	Nguyễn Đoàn Mỹ	Bình	HTTTQL	DH37CDS01	58	Trung bình
186	030237210062	Trần Cao Kỳ	Duyên	HTTTQL	DH37CDS01	82	Tốt
187	030237210090	Huỳnh Thị	Huyền	HTTTQL	DH37CDS01	59	Trung bình
188	030237210021	Nguyễn Phạm Diệu	Linh	HTTTQL	DH37CDS01	51	Trung bình
189	030237210109	Lê Thị	Minh	HTTTQL	DH37CDS01	53	Trung bình
190	030237210114	Sú Thị Hồng	Mỹ	HTTTQL	DH37CDS01	80	Tốt
191	030237210117	Bùi Nguyễn Kim	Ngân	HTTTQL	DH37CDS01	51	Trung bình
192	030237210126	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	HTTTQL	DH37CDS01	78	Khá
193	030237210128	Phan Huỳnh Hồng	Ngọc	HTTTQL	DH37CDS01	70	Khá
194	030237210130	Trần Thị Kim	Ngọc	HTTTQL	DH37CDS01	55	Trung bình
195	030237210131	Kiều Phương	Nhàn	HTTTQL	DH37CDS01	53	Trung bình
196	030237210132	Đỗ Lê Ngọc	Nhi	HTTTQL	DH37CDS01	63	Trung bình
197	030237210134	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Nhi	HTTTQL	DH37CDS01	53	Trung bình
198	030237210138	Trần Minh	Nhung	HTTTQL	DH37CDS01	76	Khá
199	030237210145	Nguyễn Thị Thuận	Ninh	HTTTQL	DH37CDS01	68	Khá
200	030237210146	Nguyễn Ngọc	Phát	HTTTQL	DH37CDS01	88	Tốt
201	030237210155	Trần Lưu Nhã	Quân	HTTTQL	DH37CDS01	40	Yếu
202	030237210157	Lâm Ngọc Cẩm	Quyên	HTTTQL	DH37CDS01	69	Khá
203	030237210159	Phan Lê Hương	Quỳnh	HTTTQL	DH37CDS01	63	Trung bình
204	030237210166	Võ Trần Lan	Thanh	HTTTQL	DH37CDS01	58	Trung bình
205	030237210167	Phạm Tiến	Thành	HTTTQL	DH37CDS01	67	Khá
206	030237210168	Trần Tấn	Thành	HTTTQL	DH37CDS01	48	Yếu
207	030237210175	Lê Thị Xuân	Thu	HTTTQL	DH37CDS01	75	Khá
208	030237210179	Lê Dương Anh	Thư	HTTTQL	DH37CDS01	62	Trung bình
209	030237210225	Ngô Anh	Thư	HTTTQL	DH37CDS01	40	Yếu
210	030237210176	Bùi Thị Mỹ	Thuận	HTTTQL	DH37CDS01	50	Trung bình
211	030237210034	Hoàng Quỳnh	Trâm	HTTTQL	DH37CDS01	60	Trung bình
212	030237210191	Vũ Quỳnh	Trang	HTTTQL	DH37CDS01	90	Xuất sắc
213	030237210196	Hà Phan Mỹ	Trúc	HTTTQL	DH37CDS01	78	Khá
214	030237210201	Nguyễn Quang	Tú	HTTTQL	DH37CDS01	45	Yếu
215	030237210209	Nguyễn Thị Thúy	Vi	HTTTQL	DH37CDS01	46	Yếu
216	030237210222	Nguyễn Lê Hải	Yên	HTTTQL	DH37CDS01	83	Tốt
217	030137210080	Châu Trần Nhật	Anh	NH	DH37CT01	92	Xuất sắc
218	030137210104	Lưu Gia	Bảo	NH	DH37CT01	48	Yếu
219	030137210105	Nguyễn Gia	Bảo	NH	DH37CT01	48	Yếu
220	030137210152	Trần Đông	Dương	NH	DH37CT01	48	Yếu
221	030137210144	Nguyễn Cao Kiều	Duyên	NH	DH37CT01	73	Khá
222	030137210199	Phan Thu	Hồng	NH	DH37CT01	63	Trung bình
223	030137210233	Lê Kim	Khanh	NH	DH37CT01	55	Trung bình
224	030137210236	Nguyễn Ngọc	Khánh	NH	DH37CT01	83	Tốt
225	030137210239	Trần Thiện Thanh	Khoa	NH	DH37CT01	48	Yếu
226	030137210273	Phạm Công	Lực	NH	DH37CT01	81	Tốt
227	030137210306	Trương Hải	Nam	NH	DH37CT01	45	Yếu
228	030137210311	Thái Thị Quỳnh	Nga	NH	DH37CT01	45	Yếu
229	030137210336	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	NH	DH37CT01	62	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
230	030137210335	Nguyễn Phan Yến	Ngọc	NH	DH37CT01	48	Yếu
231	030137210358	Lê Phụng	Nhi	NH	DH37CT01	73	Khá
232	030137210374	Trần Yên	Nhi	NH	DH37CT01	56	Trung bình
233	030137210379	Nguyễn Hồng	Nhung	NH	DH37CT01	45	Yếu
234	030137210394	Bùi Mai Thúy	Oanh	NH	DH37CT01	72	Khá
235	030137210050	Tăng Bá Khánh	Phong	NH	DH37CT01	54	Trung bình
236	030137210407	Vũ Hoài	Phúc	NH	DH37CT01	55	Trung bình
237	030137210421	Võ Hoàng	Quân	NH	DH37CT01	72	Khá
238	030137210668	Nguyễn Trọng	Tấn	NH	DH37CT01	76	Khá
239	050609211314	Đinh Hoàng	Thành	NH	DH37CT01	50	Trung bình
240	030137210468	Lý Thanh	Thảo	NH	DH37CT01	50	Trung bình
241	030137210483	Nguyễn Thị Khánh	Thi	NH	DH37CT01	58	Trung bình
242	030137210521	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	NH	DH37CT01	60	Trung bình
243	030137210538	Phạm Kiều	Tiên	NH	DH37CT01	54	Trung bình
244	030137210549	Đỗ Thị Thu	Trang	NH	DH37CT01	50	Trung bình
245	030137210559	Nguyễn Thu	Trang	NH	DH37CT01	48	Yếu
246	030137210068	Mai Thiên	Tú	NH	DH37CT01	59	Trung bình
247	030137210071	Lê Phước	Vinh	NH	DH37CT01	48	Yếu
248	030137210081	Đỗ Thế Đặng Hà	Anh	NH	DH37CT02	53	Trung bình
249	030137210111	Nguyễn Đặng Kim	Bình	NH	DH37CT02	78	Khá
250	030137210160	Trần Sơn	Đông	NH	DH37CT02	63	Trung bình
251	030137210148	Lâm Thị	Dư	NH	DH37CT02	48	Yếu
252	030137210137	Lê Thanh	Duy	NH	DH37CT02	55	Trung bình
253	030137210168	Đặng Thị Thu	Hà	NH	DH37CT02	75	Khá
254	030137210169	Nguyễn Thị	Hà	NH	DH37CT02	64	Trung bình
255	030137210198	Nguyễn Thị Kim	Hồng	NH	DH37CT02	50	Trung bình
256	030137210208	Trần Ngọc	Huy	NH	DH37CT02	100	Xuất sắc
257	030137210211	Võ Thanh	Huy	NH	DH37CT02	63	Trung bình
258	030137210212	Đàm Thị Ngọc	Huyền	NH	DH37CT02	55	Trung bình
259	030137210268	Trần Diệu	Linh	NH	DH37CT02	73	Khá
260	030137210279	Phạm Thị Tú	Ly	NH	DH37CT02	55	Trung bình
261	030137210295	Nguyễn Triệu Tuyết	My	NH	DH37CT02	64	Trung bình
262	030137210294	Nguyễn Thị Trà	My	NH	DH37CT02	45	Yếu
263	030137210312	Trương Thị Kim	Nga	NH	DH37CT02	55	Trung bình
264	030137210375	Vi Uyên	Nhi	NH	DH37CT02	55	Trung bình
265	030137210419	Nguyễn Việt	Quang	NH	DH37CT02	59	Trung bình
266	030137210424	Trần Võ Cường	Quốc	NH	DH37CT02	66	Khá
267	030137210425	Lê Hoàng Hồng	Quý	NH	DH37CT02	63	Trung bình
268	030137210455	Lê Minh	Thái	NH	DH37CT02	48	Yếu
269	030137210480	Đặng Quang	Thắng	NH	DH37CT02	63	Trung bình
270	030137210474	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	NH	DH37CT02	60	Trung bình
271	030137210490	Trần Thiện	Thơ	NH	DH37CT02	72	Khá
272	030137210584	Trịnh Thị Kiều	Trình	NH	DH37CT02	84	Tốt
273	030137210580	La Thị Tố	Trình	NH	DH37CT02	69	Khá
274	030137210597	Lê Thành	Trưởng	NH	DH37CT02	81	Tốt
275	030137210604	Huỳnh Thanh	Tùng	NH	DH37CT02	90	Xuất sắc
276	030137210620	Nguyễn Như Tường	Vân	NH	DH37CT02	51	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
277	030137210633	Nguyễn Thảo Vy	NH	DH37CT02	75	Khá
278	030137210638	Nguyễn Thị Thanh Xuân	NH	DH37CT02	55	Trung bình
279	030137210644	Tôn Huỳnh Như Ý	NH	DH37CT02	45	Yếu
280	120603210006	Nguyễn Trần Hải Anh	NH	DH37DD01	55	Trung bình
281	120603210004	Trần Nguyễn Diệp Anh	NH	DH37DD01	45	Yếu
282	120603210022	Nguyễn Thị Kim Chi	NH	DH37DD01	54	Trung bình
283	120603210054	Nguyễn Bá Hiền	NH	DH37DD01	64	Trung bình
284	120603210062	Lê Quốc Huy	NH	DH37DD01	40	Yếu
285	120603210066	Nguyễn An Khang	NH	DH37DD01	43	Yếu
286	120603210078	Trương Lê Minh Khôi	NH	DH37DD01	40	Yếu
287	120603210085	Tổng Hiếu Lam	NH	DH37DD01	59	Trung bình
288	120603210211	Nguyễn Thị Kiều Linh	NH	DH37DD01	45	Yếu
289	120603210243	Nguyễn Mai Linh	NH	DH37DD01	40	Yếu
290	120603210119	Nguyễn Phương Nhi	NH	DH37DD01	40	Yếu
291	120603210127	Nguyễn Thị Tô Như	NH	DH37DD01	49	Yếu
292	120603210129	Trần Thị Hồng Nhung	NH	DH37DD01	57	Trung bình
293	120603210132	Nguyễn Như Phát	NH	DH37DD01	43	Yếu
294	120603210139	Lâm Trung Phương	NH	DH37DD01	40	Yếu
295	120603210140	Trần Thị Trúc Phương	NH	DH37DD01	40	Yếu
296	120603210223	Hứa Nữ Tiểu Quyên	NH	DH37DD01	40	Yếu
297	120603210241	Phan Ngọc Sang	NH	DH37DD01	40	Yếu
298	120603210229	Bùi Duy Thành	NH	DH37DD01	43	Yếu
299	120603210218	Quách Minh Thư	NH	DH37DD01	49	Yếu
300	120603210161	Lê Trần Minh Thư	NH	DH37DD01	40	Yếu
301	120603210172	Trần Trung Tín	NH	DH37DD01	40	Yếu
302	120603210247	Phạm Thị Bạch Tuyết	NH	DH37DD01	46	Yếu
303	120603210197	Trần Thanh Vân	NH	DH37DD01	52	Trung bình
304	120603210232	Nguyễn Thị Mai Anh	QTKD	DH37DD02	49	Yếu
305	120603210235	Trần Mai Quê Anh	QTKD	DH37DD02	43	Yếu
306	120603210021	Nguyễn Hoàng Linh Chi	QTKD	DH37DD02	70	Khá
307	120603210237	Nguyễn Công Danh	QTKD	DH37DD02	43	Yếu
308	120603210028	Trần Huỳnh Đông	QTKD	DH37DD02	52	Trung bình
309	120603210245	Lê Anh Đức	QTKD	DH37DD02	53	Trung bình
310	120603210030	Bùi Thị Thuỳ Dung	QTKD	DH37DD02	64	Trung bình
311	120603210034	Võ Tùng Dương	QTKD	DH37DD02	43	Yếu
312	120603210037	Phạm Thị Ánh Duyên	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
313	120603210039	Nguyễn Mỹ Duyên	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
314	120603210051	Nguyễn Thị Phụng Hằng	QTKD	DH37DD02	72	Khá
315	120603210242	Lê Văn Hạnh	QTKD	DH37DD02	57	Trung bình
316	120603210052	Vũ Thanh Hiền	QTKD	DH37DD02	71	Khá
317	120603210207	Vương Đức Hiếu	QTKD	DH37DD02	63	Trung bình
318	120603210208	Trương Lê Hùng	QTKD	DH37DD02	60	Trung bình
319	120603210058	Phạm Thành Hưng	QTKD	DH37DD02	48	Yếu
320	120603210209	Trần Ngọc Huy	QTKD	DH37DD02	74	Khá
321	120603210067	Nguyễn Minh Khang	QTKD	DH37DD02	63	Trung bình
322	120603210071	Khâu Quốc Khánh	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
323	120603210212	Hà Ngọc Tú Minh	QTKD	DH37DD02	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
324	120603210101	Ngô Hồ Anh Minh	QTKD	DH37DD02	48	Yếu
325	120603210214	Đỗ Thị Kim Ngân	QTKD	DH37DD02	65	Khá
326	120603210113	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	QTKD	DH37DD02	68	Khá
327	120603210111	Nguyễn Bích Ngọc	QTKD	DH37DD02	55	Trung bình
328	120603210227	Nguyễn Hồ Yến Ngọc	QTKD	DH37DD02	52	Trung bình
329	120603210215	Nguyễn Đoàn Tùng Nguyên	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
330	120603210125	Nguyễn Minh Như	QTKD	DH37DD02	61	Trung bình
331	120603210134	Huỳnh Kiến Phong	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
332	120603210142	Đặng Hoàng Quân	QTKD	DH37DD02	46	Yếu
333	120603210143	Nguyễn Viết Quang	QTKD	DH37DD02	45	Yếu
334	120603210151	Võ Ý Tâm	QTKD	DH37DD02	60	Trung bình
335	120603210156	Nguyễn Đức Thắng	QTKD	DH37DD02	43	Yếu
336	120603210217	Nguyễn Minh Thảo	QTKD	DH37DD02	67	Khá
337	120603210158	Trần Thị Phương Thảo	QTKD	DH37DD02	45	Yếu
338	120603210159	Lê Hồ Phước Thịnh	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
339	120603210233	Nguyễn Xuân Hoàng Thịnh	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
340	120603210167	Bùi Thị Thanh Thủy	QTKD	DH37DD02	49	Yếu
341	120603210240	Ngô Phương Trâm	QTKD	DH37DD02	67	Khá
342	120603210219	Đinh Phương Trang	QTKD	DH37DD02	64	Trung bình
343	120603210220	Cao Thành Ty	QTKD	DH37DD02	55	Trung bình
344	120603210189	Nguyễn Thị Phương Uyên	QTKD	DH37DD02	51	Trung bình
345	120603210195	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
346	120603210221	Nguyễn Triệu Văn	QTKD	DH37DD02	40	Yếu
347	120603210222	Phùng Quốc Vinh	QTKD	DH37DD02	48	Yếu
348	120603210230	Nguyễn Hoàng Hải Vy	QTKD	DH37DD02	48	Yếu
349	030837210054	Bùi Hải Anh	KTQT	DH37DQ01	55	Trung bình
350	030837210057	Hoàng Thị Phương Anh	KTQT	DH37DQ01	55	Trung bình
351	030837210062	Nguy Thị Tú Anh	KTQT	DH37DQ01	55	Trung bình
352	030837210060	Nguyễn Ngọc Phương Anh	KTQT	DH37DQ01	48	Yếu
353	030837210064	Phạm Thị Ngọc Ánh	KTQT	DH37DQ01	67	Khá
354	030837210085	Khổng Hoàng Mai Đang	KTQT	DH37DQ01	70	Khá
355	030837210086	Nguyễn Tài Đạt	KTQT	DH37DQ01	50	Trung bình
356	030837210077	Lê Thị Nhật Diệp	KTQT	DH37DQ01	45	Yếu
357	030837210094	Võ Đình Thúy Hạnh	KTQT	DH37DQ01	45	Yếu
358	030837210295	Hoàng Thị Hoa	KTQT	DH37DQ01	64	Trung bình
359	030837210121	Từ Ngọc Quỳnh Hương	KTQT	DH37DQ01	72	Khá
360	030837210122	Trần Thị Thanh Hương	KTQT	DH37DQ01	60	Trung bình
361	030837210124	Trịnh Thị Thu Hương	KTQT	DH37DQ01	59	Trung bình
362	030837210118	Phan Thị Ngọc Huyền	KTQT	DH37DQ01	40	Yếu
363	030837210287	Ngô Tú Lan	KTQT	DH37DQ01	48	Yếu
364	030837210129	Trần Thị Ánh Lê	KTQT	DH37DQ01	50	Trung bình
365	030837210138	Trần Thị Khánh Linh	KTQT	DH37DQ01	48	Yếu
366	030837210140	Võ Mai Bảo Lộc	KTQT	DH37DQ01	55	Trung bình
367	030837210018	Nguyễn Phong Huệ Mẫn	KTQT	DH37DQ01	58	Trung bình
368	030837210150	Phùng Ngọc Trà My	KTQT	DH37DQ01	60	Trung bình
369	030837210145	Bùi Diệp Tiêu My	KTQT	DH37DQ01	49	Yếu
370	030837210154	Nguyễn Thị Thúy Nga	KTQT	DH37DQ01	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
371	030837210152	Nguyễn Hoàng Thi	Nga	KTQT	DH37DQ01	77	Khá
372	030837210021	Võ Thị Tuyết	Ngân	KTQT	DH37DQ01	62	Trung bình
373	030837210169	Nguyễn Phú	Nguyên	KTQT	DH37DQ01	60	Trung bình
374	030837210172	Huỳnh Thị Ánh	Nguyệt	KTQT	DH37DQ01	76	Khá
375	030837210176	Dương Ngọc Linh	Nhi	KTQT	DH37DQ01	50	Trung bình
376	030837210189	Phạm Quỳnh	Như	KTQT	DH37DQ01	48	Yếu
377	030837210181	Mè Ngọc Hồng	Nhung	KTQT	DH37DQ01	55	Trung bình
378	030837210031	Châu Minh	Phú	KTQT	DH37DQ01	62	Trung bình
379	030837210205	Hạ Duy	Quỳnh	KTQT	DH37DQ01	61	Trung bình
380	030837210210	Quách Ngọc	Quỳnh	KTQT	DH37DQ01	61	Trung bình
381	030837210211	Trần Thị Như	Quỳnh	KTQT	DH37DQ01	58	Trung bình
382	030837210206	Lê Như	Quỳnh	KTQT	DH37DQ01	56	Trung bình
383	030837210209	Phan Hoàng Như	Quỳnh	KTQT	DH37DQ01	44	Yếu
384	030837210037	Đỗ Hồng	Thái	KTQT	DH37DQ01	53	Trung bình
385	030837210220	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	KTQT	DH37DQ01	48	Yếu
386	030837210218	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KTQT	DH37DQ01	55	Trung bình
387	030837210217	Lê Phương	Thảo	KTQT	DH37DQ01	48	Yếu
388	030837210222	Hoàng Thị Minh	Thi	KTQT	DH37DQ01	50	Trung bình
389	030837210044	Lê Thị	Thùy	KTQT	DH37DQ01	40	Yếu
390	030837210053	Ngô Mỹ	An	KTQT	DH37DQ02	55	Trung bình
391	030837210051	Hoàng Tô Thùy	An	KTQT	DH37DQ02	40	Yếu
392	030837210055	Bùi Nhật	Anh	KTQT	DH37DQ02	64	Trung bình
393	030837210063	Phạm Nguyễn Trâm	Anh	KTQT	DH37DQ02	55	Trung bình
394	030837210061	Nguyễn Vũ Đức	Anh	KTQT	DH37DQ02	48	Yếu
395	030837210070	Vương Diệu	Châu	KTQT	DH37DQ02	50	Trung bình
396	030837210075	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	KTQT	DH37DQ02	77	Khá
397	030837210080	Trịnh Thị	Dinh	KTQT	DH37DQ02	48	Yếu
398	030837210087	Huỳnh Hồ Minh	Đức	KTQT	DH37DQ02	75	Khá
399	030837210081	Mai Thị Thùy	Dung	KTQT	DH37DQ02	82	Tốt
400	030837210082	Phan Thùy	Dung	KTQT	DH37DQ02	65	Khá
401	030837210088	Nguyễn Trường	Giang	KTQT	DH37DQ02	84	Tốt
402	030837210100	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	KTQT	DH37DQ02	68	Khá
403	030837210097	Thành Thảo Nguyên	Hằng	KTQT	DH37DQ02	88	Tốt
404	030837210098	Võ Thị	Hằng	KTQT	DH37DQ02	73	Khá
405	030837210108	Võ Huỳnh Minh	Hiếu	KTQT	DH37DQ02	55	Trung bình
406	030837210109	Hà Thị Trúc	Hoa	KTQT	DH37DQ02	53	Trung bình
407	030837210119	Nguyễn Thị Thu	Hương	KTQT	DH37DQ02	56	Trung bình
408	030837210115	Nguyễn Đức Bảo	Huy	KTQT	DH37DQ02	40	Yếu
409	030837210127	Đặng Trương Kim	Khánh	KTQT	DH37DQ02	55	Trung bình
410	030837210128	Huỳnh Nguyễn Trúc	Lam	KTQT	DH37DQ02	50	Trung bình
411	030837210130	Bùi Trần Khánh	Linh	KTQT	DH37DQ02	50	Trung bình
412	030837210148	Lê Thị Hoài	My	KTQT	DH37DQ02	58	Trung bình
413	030837210158	Lê Thị Bích	Ngân	KTQT	DH37DQ02	61	Trung bình
414	030837210168	Trần Thị Bích	Ngọc	KTQT	DH37DQ02	60	Trung bình
415	030837210184	Hồ Thị Tuyết	Như	KTQT	DH37DQ02	67	Khá
416	030837210202	Đỗ Tố	Quỳnh	KTQT	DH37DQ02	55	Trung bình
417	030837210213	Trần Trúc	Quỳnh	KTQT	DH37DQ02	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
418	030837210221	Bùi Xuân Thắng	KTQT	DH37DQ02	58	Trung bình
419	030837210236	Lê Hoài Thương	KTQT	DH37DQ02	56	Trung bình
420	030837210230	Phạm Thanh Thùy	KTQT	DH37DQ02	50	Trung bình
421	030837210254	Trần Thị Ngọc Trinh	KTQT	DH37DQ02	90	Xuất sắc
422	030837210252	Nguyễn Phương Trinh	KTQT	DH37DQ02	48	Yếu
423	030837210258	Phan Lê Minh Tú	KTQT	DH37DQ02	63	Trung bình
424	030837210257	Nguyễn Phúc Cẩm Tú	KTQT	DH37DQ02	55	Trung bình
425	030837210291	Hoàng Ngọc Tâm Tuyền	KTQT	DH37DQ02	57	Trung bình
426	030837210265	Hồ Phạm Thanh Uyên	KTQT	DH37DQ02	51	Trung bình
427	030837210269	Cao Ngọc Khánh Vân	KTQT	DH37DQ02	73	Khá
428	030837210271	Nguyễn Thị Vân	KTQT	DH37DQ02	58	Trung bình
429	030837210272	Cao Đăng Diệu Vi	KTQT	DH37DQ02	58	Trung bình
430	030837210275	Huỳnh Tấn Vũ	KTQT	DH37DQ02	58	Trung bình
431	030837210280	Trần Thị Vy Vy	KTQT	DH37DQ02	63	Trung bình
432	030837210279	Phạm Thị Ánh Vy	KTQT	DH37DQ02	53	Trung bình
433	030837210285	Trần Thị Bảo Yên	KTQT	DH37DQ02	64	Trung bình
434	030837210072	Nguyễn Thị Kim Chi	KTQT	DH37DQ03	80	Tốt
435	030837210105	Võ Thúy Hiền	KTQT	DH37DQ03	94	Xuất sắc
436	030837210104	Trần Thanh Hiền	KTQT	DH37DQ03	71	Khá
437	030837210106	Bùi Thị Thanh Hiếu	KTQT	DH37DQ03	59	Trung bình
438	030837210107	Nguyễn Quỳnh Trọng Hiếu	KTQT	DH37DQ03	45	Yếu
439	030837210126	Phạm Thị Lệ Khanh	KTQT	DH37DQ03	59	Trung bình
440	030837210133	Nguyễn Phương Thùy Linh	KTQT	DH37DQ03	82	Tốt
441	030837210135	Phạm Thị Thùy Linh	KTQT	DH37DQ03	80	Tốt
442	030837210131	Hồ Thị Thùy Linh	KTQT	DH37DQ03	55	Trung bình
443	030837210142	Nguyễn Công Luật	KTQT	DH37DQ03	40	Yếu
444	030837210143	Lê Thị Ngọc Mai	KTQT	DH37DQ03	61	Trung bình
445	030837210149	Nguyễn Hà Ái My	KTQT	DH37DQ03	55	Trung bình
446	030837210151	Nguyễn Thị Thu Mỹ	KTQT	DH37DQ03	63	Trung bình
447	030837210159	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	KTQT	DH37DQ03	61	Trung bình
448	030837210166	Phạm Kim Ngọc	KTQT	DH37DQ03	55	Trung bình
449	030837210188	Nguyễn Thị Thùy Như	KTQT	DH37DQ03	65	Khá
450	030837210183	Hồ Thị Quỳnh Như	KTQT	DH37DQ03	40	Yếu
451	030837210290	Võ Thị Hồng Oanh	KTQT	DH37DQ03	64	Trung bình
452	030837210194	Võ Thị Kiều Oanh	KTQT	DH37DQ03	55	Trung bình
453	030837210200	Nguyễn Thế Quân	KTQT	DH37DQ03	93	Xuất sắc
454	030837210212	Trần Thị Như Quỳnh	KTQT	DH37DQ03	66	Khá
455	030837210289	Trần Phương Thảo	KTQT	DH37DQ03	63	Trung bình
456	030837210235	Nguyễn Thị Anh Thư	KTQT	DH37DQ03	59	Trung bình
457	030837210228	Trần Quang Phước Thuận	KTQT	DH37DQ03	50	Trung bình
458	030837210238	Bùi Thị Mai Thy	KTQT	DH37DQ03	48	Yếu
459	030837210249	Nguyễn Thị Thanh Trâm	KTQT	DH37DQ03	55	Trung bình
460	030837210250	Nguyễn Trần Phương Trâm	KTQT	DH37DQ03	40	Yếu
461	030837210246	Thị Thu Trang	KTQT	DH37DQ03	58	Trung bình
462	030837210240	Đinh Thị Trang	KTQT	DH37DQ03	55	Trung bình
463	030837210256	Tổng Thị Thanh Trúc	KTQT	DH37DQ03	68	Khá
464	030837210259	Phạm Hoàng Trúc Tuyên	KTQT	DH37DQ03	62	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
465	030837210278	Nguyễn Thị Nữ Huyền Vy	KTQT	DH37DQ03	60	Trung bình
466	030837210277	Huỳnh Thị Tường Vy	KTQT	DH37DQ03	55	Trung bình
467	030837210283	Nguyễn Thị Bảo Yến	KTQT	DH37DQ03	76	Khá
468	030837210286	Võ Thị Hoàng Yến	KTQT	DH37DQ03	57	Trung bình
469	030237210039	Phan Trịnh Quốc An	KHDLTKD	DH37KH01	48	Yếu
470	030237210041	Thái Bảo An	KHDLTKD	DH37KH01	45	Yếu
471	030237210004	Nguyễn Thị Lan Chi	KHDLTKD	DH37KH01	86	Tốt
472	030237210005	Nguyễn Yến Chi	KHDLTKD	DH37KH01	55	Trung bình
473	030237210056	Đào Việt Cường	KHDLTKD	DH37KH01	81	Tốt
474	030237210008	Nguyễn Thành Danh	KHDLTKD	DH37KH01	57	Trung bình
475	030237210009	Nguyễn Thụy Khánh Đoan	KHDLTKD	DH37KH01	58	Trung bình
476	030237210067	Nguyễn Hoàng Hải	KHDLTKD	DH37KH01	48	Yếu
477	030237210078	Nguyễn Nhật Hoa	KHDLTKD	DH37KH01	63	Trung bình
478	030237210081	Lê Văn Học	KHDLTKD	DH37KH01	40	Yếu
479	030237210086	Nguyễn Ngọc Gia Huy	KHDLTKD	DH37KH01	49	Yếu
480	030237210091	Ngô Thanh Huyền	KHDLTKD	DH37KH01	68	Khá
481	030237210095	Hồ Văn Khanh	KHDLTKD	DH37KH01	55	Trung bình
482	030237210019	Phan Ngọc Khuê	KHDLTKD	DH37KH01	63	Trung bình
483	030237210097	Nguyễn Thị Thu Kiều	KHDLTKD	DH37KH01	50	Trung bình
484	030237210020	Đào Thị Diệu Linh	KHDLTKD	DH37KH01	58	Trung bình
485	030237210104	Hồ Văn Bảo Lộc	KHDLTKD	DH37KH01	48	Yếu
486	030237210103	Đỗ Phi Long	KHDLTKD	DH37KH01	66	Khá
487	030237210105	Nguyễn Phước Luân	KHDLTKD	DH37KH01	64	Trung bình
488	030237210108	Nguyễn Thị Khánh Ly	KHDLTKD	DH37KH01	80	Tốt
489	030237210122	Trần Bá Nghĩa	KHDLTKD	DH37KH01	93	Xuất sắc
490	030237210125	Nguyễn Phạm Bích Ngọc	KHDLTKD	DH37KH01	63	Trung bình
491	030237210133	Đoàn Trương Khánh Nhi	KHDLTKD	DH37KH01	76	Khá
492	030237210027	Văn Thị Trúc Nhi	KHDLTKD	DH37KH01	65	Khá
493	030237210142	Nguyễn Thị Quỳnh Như	KHDLTKD	DH37KH01	61	Trung bình
494	030237210147	Trần Hiệp Phát	KHDLTKD	DH37KH01	45	Yếu
495	030237210150	Nguyễn Thị Uyên Phương	KHDLTKD	DH37KH01	60	Trung bình
496	030237210149	Nguyễn Thị Thu Phương	KHDLTKD	DH37KH01	45	Yếu
497	030237210161	Đoàn Trường Sơn	KHDLTKD	DH37KH01	54	Trung bình
498	030237210163	Nguyễn Thị Ngọc Sương	KHDLTKD	DH37KH01	40	Yếu
499	030237210173	Phan Lâm Văn Thi	KHDLTKD	DH37KH01	72	Khá
500	030237210183	Lưu Thị Huyền Thương	KHDLTKD	DH37KH01	57	Trung bình
501	030237210185	Nguyễn Thành Tiến	KHDLTKD	DH37KH01	50	Trung bình
502	030237210187	Đinh Quang Toàn	KHDLTKD	DH37KH01	50	Trung bình
503	030237210193	Phan Hoàng Bảo Trân	KHDLTKD	DH37KH01	55	Trung bình
504	030237210195	Nguyễn Thùy Trinh	KHDLTKD	DH37KH01	59	Trung bình
505	030237210199	Nguyễn Đức Trung	KHDLTKD	DH37KH01	45	Yếu
506	030237210203	Nguyễn Anh Tuấn	KHDLTKD	DH37KH01	63	Trung bình
507	030237210207	Trần Thị Thanh Vân	KHDLTKD	DH37KH01	84	Tốt
508	030237210206	Mai Ái Vân	KHDLTKD	DH37KH01	53	Trung bình
509	030237210212	Triệu Tuấn Vĩ	KHDLTKD	DH37KH01	58	Trung bình
510	030237210214	Lê Nhật Hoàn Vũ	KHDLTKD	DH37KH01	68	Khá
511	030237210217	Ngô Lê Trúc Vy	KHDLTKD	DH37KH01	62	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
512	030837210056	Hồ Phương Hữu	Anh	KTQT	DH37KQ01	59	Trung bình
513	030837210074	Hoàng Thị Tố	Chinh	KTQT	DH37KQ01	63	Trung bình
514	030837210084	Nguyễn Hữu	Dũng	KTQT	DH37KQ01	75	Khá
515	030837210096	Phạm Thị Thúy	Hằng	KTQT	DH37KQ01	61	Trung bình
516	030837210102	Nguyễn Ngọc	Hậu	KTQT	DH37KQ01	48	Yếu
517	030837210112	Tổng Thanh	Hùng	KTQT	DH37KQ01	45	Yếu
518	030837210123	Trần Thị Thu	Hương	KTQT	DH37KQ01	65	Khá
519	030837210114	Nguyễn Anh	Huy	KTQT	DH37KQ01	48	Yếu
520	030837210144	Nguyễn Đình	Mạnh	KTQT	DH37KQ01	40	Yếu
521	030837210160	Phùng Thị Diệu	Ngân	KTQT	DH37KQ01	45	Yếu
522	030837210162	Trần Khắc	Nghị	KTQT	DH37KQ01	50	Trung bình
523	030837210163	Lý Công Chí	Nghĩa	KTQT	DH37KQ01	48	Yếu
524	030837210165	Nguyễn Thị Như	Ngọc	KTQT	DH37KQ01	63	Trung bình
525	030837210167	Phạm Thị Bích	Ngọc	KTQT	DH37KQ01	55	Trung bình
526	030837210173	Trương Thị Thanh	Nguyệt	KTQT	DH37KQ01	48	Yếu
527	030837210028	Lê Minh	Nhật	KTQT	DH37KQ01	40	Yếu
528	030837210191	Võ Quỳnh	Như	KTQT	DH37KQ01	70	Khá
529	030837210186	Ngô Thụy Quỳnh	Như	KTQT	DH37KQ01	55	Trung bình
530	030837210187	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	KTQT	DH37KQ01	45	Yếu
531	030837210192	Huỳnh Lê Minh	Nhựt	KTQT	DH37KQ01	48	Yếu
532	030837210199	Quách Thị Bích	Phương	KTQT	DH37KQ01	73	Khá
533	030837210223	Huỳnh Phạm Bảo	Thi	KTQT	DH37KQ01	63	Trung bình
534	030837210239	Nguyễn Minh	Tính	KTQT	DH37KQ01	69	Khá
535	030837210248	Lê Nguyễn Ngọc	Trâm	KTQT	DH37KQ01	75	Khá
536	030837210247	Đinh Hồ Mai	Trâm	KTQT	DH37KQ01	66	Khá
537	030837210251	Trần Thị Quế	Trân	KTQT	DH37KQ01	50	Trung bình
538	030837210242	Nguyễn Ngọc Bảo	Trang	KTQT	DH37KQ01	55	Trung bình
539	030837210241	Lê Thị Thùy	Trang	KTQT	DH37KQ01	50	Trung bình
540	030837210255	Ngô Đăng Thùy	Trúc	KTQT	DH37KQ01	55	Trung bình
541	030837210260	Ngô Ngọc	Tuyền	KTQT	DH37KQ01	63	Trung bình
542	030837210261	Thân Thị Thanh	Tuyền	KTQT	DH37KQ01	48	Yếu
543	030837210266	Phan Tố	Uyên	KTQT	DH37KQ01	53	Trung bình
544	030837210268	Bùi Thị Thu	Vân	KTQT	DH37KQ01	56	Trung bình
545	030537210059	Nguyễn Thị Thùy	Dương	KTKT	DH37KT01	58	Trung bình
546	030537210057	Võ Kỳ	Duyên	KTKT	DH37KT01	69	Khá
547	030537210069	Nguyễn Thị Ngân	Hà	KTKT	DH37KT01	64	Trung bình
548	030537210075	Trần Diễm	Hân	KTKT	DH37KT01	54	Trung bình
549	030537210093	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	KTKT	DH37KT01	59	Trung bình
550	030537210103	Phạm Minh	Khánh	KTKT	DH37KT01	45	Yếu
551	030537210008	Hoàng Trung	Kiên	KTKT	DH37KT01	63	Trung bình
552	030537210117	Nguyễn Ngọc Tuyết	Linh	KTKT	DH37KT01	63	Trung bình
553	030537210113	Đặng Khánh	Linh	KTKT	DH37KT01	50	Trung bình
554	030537210138	Ong Kim	Ngân	KTKT	DH37KT01	48	Yếu
555	030537210151	Trần Duy	Nhất	KTKT	DH37KT01	79	Khá
556	030537210018	Dương Xuân	Phát	KTKT	DH37KT01	67	Khá
557	030537210168	Trịnh Mỹ	Phụng	KTKT	DH37KT01	78	Khá
558	030537210019	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	KTKT	DH37KT01	45	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
559	030537210181	Phạm Như	Quỳnh	KTKT	DH37KT01	61	Trung bình
560	030537210190	Phạm Thúy	Thanh	KTKT	DH37KT01	50	Trung bình
561	030537210195	Phạm Phương	Thảo	KTKT	DH37KT01	70	Khá
562	030537210026	Nguyễn Võ Thanh	Thảo	KTKT	DH37KT01	50	Trung bình
563	030537210200	Đỗ Gia	Thịnh	KTKT	DH37KT01	79	Khá
564	030537210214	Lê Nguyễn Hoài	Thương	KTKT	DH37KT01	87	Tốt
565	030537210215	Nguyễn Thị	Thương	KTKT	DH37KT01	76	Khá
566	030537210216	Phạm Thị	Thương	KTKT	DH37KT01	58	Trung bình
567	030537210226	Lê Trương Ngọc	Trâm	KTKT	DH37KT01	78	Khá
568	030537210031	Phạm Thị Ngọc	Trân	KTKT	DH37KT01	54	Trung bình
569	030537210234	Nguyễn Phương	Trình	KTKT	DH37KT01	48	Yếu
570	030537210033	Nguyễn Thanh	Trúc	KTKT	DH37KT01	56	Trung bình
571	030537210246	Hà Thị Hạ	Vi	KTKT	DH37KT01	60	Trung bình
572	030537210257	Nguyễn Thị Hải	Yến	KTKT	DH37KT01	60	Trung bình
573	030537210039	Nguyễn Thái Diệu	Anh	KTKT	DH37KT02	63	Trung bình
574	030537210041	Huỳnh Thị Minh	Ánh	KTKT	DH37KT02	43	Yếu
575	030537210047	Phan Hiếu	Cường	KTKT	DH37KT02	46	Yếu
576	030537210067	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	KTKT	DH37KT02	60	Trung bình
577	030537210071	Nguyễn Thị Trúc	Hà	KTKT	DH37KT02	79	Khá
578	030537210083	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	KTKT	DH37KT02	65	Khá
579	030537210101	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh	KTKT	DH37KT02	61	Trung bình
580	030537210106	Nguyễn Hương	Lan	KTKT	DH37KT02	51	Trung bình
581	030537210115	Lê Thị Huyền	Linh	KTKT	DH37KT02	52	Trung bình
582	030537210120	Trần Thị Nhã	Linh	KTKT	DH37KT02	51	Trung bình
583	030537210127	Võ Thị My	Ly	KTKT	DH37KT02	57	Trung bình
584	030537210130	Nguyễn Mai Ngọc	Minh	KTKT	DH37KT02	93	Xuất sắc
585	030537210144	Nguyễn Minh	Ngọc	KTKT	DH37KT02	55	Trung bình
586	030537210143	Lê Thị Hồng	Ngọc	KTKT	DH37KT02	48	Yếu
587	030537210150	Trần Thị Thảo	Nguyên	KTKT	DH37KT02	88	Tốt
588	030537210148	Lê Thị Hồng	Nguyên	KTKT	DH37KT02	66	Khá
589	030537210154	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	KTKT	DH37KT02	75	Khá
590	030537210157	Nguyễn Trần Bảo	Nhi	KTKT	DH37KT02	50	Trung bình
591	030537210169	Lê Minh	Phương	KTKT	DH37KT02	62	Trung bình
592	030537210171	Nguyễn Thị Thanh	Phương	KTKT	DH37KT02	50	Trung bình
593	030537210172	Trần Hồng	Quân	KTKT	DH37KT02	87	Tốt
594	030537210180	Phan Hà Như	Quỳnh	KTKT	DH37KT02	55	Trung bình
595	030537210183	Neáng Sa	Ra	KTKT	DH37KT02	55	Trung bình
596	030537210191	Tô Ngọc Hồng	Thanh	KTKT	DH37KT02	99	Xuất sắc
597	030537210189	Nguyễn Thị Mai	Thanh	KTKT	DH37KT02	50	Trung bình
598	030537210203	Diệp Thị Như	Thùy	KTKT	DH37KT02	63	Trung bình
599	030537210259	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	KTKT	DH37KT02	77	Khá
600	030537210224	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KTKT	DH37KT02	70	Khá
601	030537210223	Lý Đỗ Phương	Trang	KTKT	DH37KT02	54	Trung bình
602	030537210243	Vũ Phương	Uyên	KTKT	DH37KT02	50	Trung bình
603	030537210247	Võ Thị Lâm	Viên	KTKT	DH37KT02	53	Trung bình
604	030537210249	Đinh Thị Tường	Vui	KTKT	DH37KT02	48	Yếu
605	030537210250	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	KTKT	DH37KT02	56	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
606	030537210046	Nguyễn Kim	Chi	KTKT	DH37KT03	48	Yếu
607	030537210049	Lê Thị Kiều	Diễm	KTKT	DH37KT03	65	Khá
608	030537210262	Trần Thị Thùy	Dương	KTKT	DH37KT03	68	Khá
609	030537210065	Đinh Ngọc Quỳnh	Giang	KTKT	DH37KT03	81	Tốt
610	030537210064	Đỗ Thanh	Giang	KTKT	DH37KT03	60	Trung bình
611	030537210068	Lê Thu	Hà	KTKT	DH37KT03	68	Khá
612	030537210072	Nguyễn Ngọc Khánh	Hạ	KTKT	DH37KT03	50	Trung bình
613	030537210073	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	KTKT	DH37KT03	55	Trung bình
614	030537210079	Phan Thị	Hiền	KTKT	DH37KT03	68	Khá
615	030537210081	Trần Nguyễn Thu	Hiền	KTKT	DH37KT03	57	Trung bình
616	030537210078	Nguyễn Thị Thu	Hiền	KTKT	DH37KT03	55	Trung bình
617	030537210084	Phạm Thị Kim	Hòa	KTKT	DH37KT03	84	Tốt
618	030537210087	Nguyễn Đình Minh	Hồng	KTKT	DH37KT03	85	Tốt
619	030537210094	Phan Thị Ngọc	Huyền	KTKT	DH37KT03	50	Trung bình
620	030537210099	Hồ Thanh	Kha	KTKT	DH37KT03	64	Trung bình
621	030537210102	Tô Nguyễn Bảo	Khanh	KTKT	DH37KT03	72	Khá
622	030537210104	Đào Thị Thúy	Kiều	KTKT	DH37KT03	61	Trung bình
623	030537210107	Nguyễn Thị Trúc	Lanh	KTKT	DH37KT03	71	Khá
624	030537210121	Trần Thị Thùy	Linh	KTKT	DH37KT03	53	Trung bình
625	030537210123	Trần Trúc	Linh	KTKT	DH37KT03	45	Yếu
626	030537210126	Nguyễn Thị Sa	Ly	KTKT	DH37KT03	66	Khá
627	030537210125	Nguyễn Thị Khánh	Ly	KTKT	DH37KT03	45	Yếu
628	030537210133	Phạm Thị Lê	Na	KTKT	DH37KT03	45	Yếu
629	030537210135	Lương Ngọc Thảo	Ngân	KTKT	DH37KT03	64	Trung bình
630	030537210149	Nguyễn Triệu Nhã	Nguyên	KTKT	DH37KT03	55	Trung bình
631	030537210155	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	KTKT	DH37KT03	67	Khá
632	030537210153	Hồ Thị Yến	Nhi	KTKT	DH37KT03	53	Trung bình
633	030537210165	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	KTKT	DH37KT03	67	Khá
634	030537210164	Hồ Thị Quỳnh	Như	KTKT	DH37KT03	66	Khá
635	030537210163	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	KTKT	DH37KT03	58	Trung bình
636	030537210166	Ngô Thị Kim	Oanh	KTKT	DH37KT03	51	Trung bình
637	030537210167	Hoàng Gia	Phú	KTKT	DH37KT03	72	Khá
638	030537210174	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	KTKT	DH37KT03	83	Tốt
639	030537210173	Cao Thị Lệ	Quyên	KTKT	DH37KT03	71	Khá
640	030537210177	Lê Thị Như	Quỳnh	KTKT	DH37KT03	73	Khá
641	030537210187	Đào Nam	Thái	KTKT	DH37KT03	50	Trung bình
642	030537210210	Nguyễn Tiến Minh	Thư	KTKT	DH37KT03	59	Trung bình
643	030537210205	Lê Thị	Thủy	KTKT	DH37KT03	54	Trung bình
644	030537210228	Trần Xuân	Trâm	KTKT	DH37KT03	70	Khá
645	030537210231	Huỳnh Thị Mai	Trinh	KTKT	DH37KT03	55	Trung bình
646	030537210239	Phan Thị Hồng	Tươi	KTKT	DH37KT03	65	Khá
647	030537210242	Phạm Ngọc Bảo	Uyên	KTKT	DH37KT03	89	Tốt
648	030537210241	Nguyễn Lê Phương	Uyên	KTKT	DH37KT03	48	Yếu
649	030537210267	Phan Thị Như	Ý	KTKT	DH37KT03	78	Khá
650	030537210038	Lê Thị Hồng	Anh	KTKT	DH37KT04	48	Yếu
651	030537210040	Nguyễn Trần Mai	Anh	KTKT	DH37KT04	48	Yếu
652	030537210043	Tạ Phương	Bình	KTKT	DH37KT04	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
653	030537210044	Nguyễn Thị Sơn	Ca	KTKT	DH37KT04	89	Tốt
654	030537210048	Trương Hồ Duy	Cường	KTKT	DH37KT04	60	Trung bình
655	030537210060	Ngô Phước	Đạt	KTKT	DH37KT04	89	Tốt
656	030537210061	Võ Văn	Định	KTKT	DH37KT04	59	Trung bình
657	030537210052	Vũ Thị Kim	Địu	KTKT	DH37KT04	53	Trung bình
658	030537210054	Đinh Phạm Nhật	Duyên	KTKT	DH37KT04	59	Trung bình
659	030537210066	Nguyễn Thị Hà	Giang	KTKT	DH37KT04	51	Trung bình
660	030537210070	Nguyễn Thị Thu	Hà	KTKT	DH37KT04	82	Tốt
661	030537210085	Võ Đức Nhật	Hoàng	KTKT	DH37KT04	70	Khá
662	030537210088	Lê Đặng Quang	Huy	KTKT	DH37KT04	60	Trung bình
663	030537210091	Hán Dương Nhật	Huyền	KTKT	DH37KT04	68	Khá
664	030537210100	Hồ Minh	Khang	KTKT	DH37KT04	63	Trung bình
665	030537210111	Đàm Vũ Tường	Linh	KTKT	DH37KT04	48	Yếu
666	030537210128	Lê Thị Ngọc	Mai	KTKT	DH37KT04	79	Khá
667	030537210139	Tôn Nữ Cẩm	Ngân	KTKT	DH37KT04	48	Yếu
668	030537210145	Trần Thị Bích	Ngọc	KTKT	DH37KT04	72	Khá
669	030537210146	Võ Như	Ngọc	KTKT	DH37KT04	55	Trung bình
670	030537210147	Danh Quách Kim	Nguyên	KTKT	DH37KT04	73	Khá
671	030537210152	Bùi Thị Thảo	Nhi	KTKT	DH37KT04	69	Khá
672	030537210176	Trần Thị Nhật	Quyên	KTKT	DH37KT04	75	Khá
673	030537210179	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	KTKT	DH37KT04	73	Khá
674	030537210184	Nguyễn Thị Hồng	Son	KTKT	DH37KT04	48	Yếu
675	030537210194	Nguyễn Xuân	Thảo	KTKT	DH37KT04	63	Trung bình
676	030537210193	Đoàn Như Phương	Thảo	KTKT	DH37KT04	59	Trung bình
677	030537210198	Vũ Thị Thanh	Thảo	KTKT	DH37KT04	58	Trung bình
678	030537210199	Bùi Bá	Thế	KTKT	DH37KT04	70	Khá
679	030537210201	Lý Đức	Thọ	KTKT	DH37KT04	56	Trung bình
680	030537210209	Nguyễn Thị Đăng	Thư	KTKT	DH37KT04	60	Trung bình
681	030537210217	Tiêu Thị	Thương	KTKT	DH37KT04	53	Trung bình
682	030537210220	Phạm Nguyễn Cát	Tiên	KTKT	DH37KT04	60	Trung bình
683	030537210227	Mai Thị Tuyết	Trâm	KTKT	DH37KT04	60	Trung bình
684	030537210229	Nguyễn Thị Quế	Trân	KTKT	DH37KT04	54	Trung bình
685	030537210230	Cao Ngọc Phương	Trinh	KTKT	DH37KT04	79	Khá
686	030737210046	Trần Đức	Anh	LKT	DH37LK01	40	Yếu
687	030737210052	Chu Chí	Cường	LKT	DH37LK01	95	Xuất sắc
688	030737210058	Nguyễn Triều Tiêu	Đan	LKT	DH37LK01	63	Trung bình
689	030737210059	Nguyễn Tấn	Đạt	LKT	DH37LK01	65	Khá
690	030737210007	Trần Duy	Đông	LKT	DH37LK01	62	Trung bình
691	030737210065	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	LKT	DH37LK01	55	Trung bình
692	030737210068	Khuất Diệu	Hằng	LKT	DH37LK01	53	Trung bình
693	030737210067	Ngô Thị Hồng	Hạnh	LKT	DH37LK01	78	Khá
694	030737210077	Phạm Thị	Hoa	LKT	DH37LK01	80	Tốt
695	030737210080	Đặng Thu	Hoài	LKT	DH37LK01	53	Trung bình
696	030737210086	Nguyễn Nhật	Hưng	LKT	DH37LK01	95	Xuất sắc
697	030737210087	Nghiêm Thị	Hương	LKT	DH37LK01	89	Tốt
698	030737210084	Vũ Khánh	Huyền	LKT	DH37LK01	54	Trung bình
699	030737210085	Nguyễn Tấn	Huỳnh	LKT	DH37LK01	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
700	030737210091	Nguyễn Thanh	Liên	LKT	DH37LK01	52	Trung bình
701	030737210092	Lại Thị Kim	Liên	LKT	DH37LK01	48	Yếu
702	030737210013	Lê Thị Vân	Linh	LKT	DH37LK01	84	Tốt
703	030737210112	Nguyễn Thị Kim	Ngân	LKT	DH37LK01	51	Trung bình
704	030737210115	Nguyễn Bùi Phương	Ngọc	LKT	DH37LK01	56	Trung bình
705	030737210117	Dương Thị Thảo	Nguyên	LKT	DH37LK01	52	Trung bình
706	030737210123	Nguyễn Hoàng	Nhi	LKT	DH37LK01	63	Trung bình
707	030737210129	Nguyễn Quỳnh	Như	LKT	DH37LK01	62	Trung bình
708	030737210132	Nguyễn Minh	Phát	LKT	DH37LK01	68	Khá
709	030737210135	Đặng Lâm Thu	Phương	LKT	DH37LK01	50	Trung bình
710	030737210138	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	LKT	DH37LK01	54	Trung bình
711	030737210143	Trần Thị Diễm	Quỳnh	LKT	DH37LK01	79	Khá
712	030737210148	Thân Nguyễn Thiên	Tân	LKT	DH37LK01	79	Khá
713	030737210155	Nguyễn Quốc	Thắng	LKT	DH37LK01	75	Khá
714	030737210164	Nguyễn Thị Tuyết	Thư	LKT	DH37LK01	62	Trung bình
715	030737210157	Đặng Thị Mỹ	Thuận	LKT	DH37LK01	89	Tốt
716	030737210158	Huỳnh Trần Thị Thu	Thuận	LKT	DH37LK01	82	Tốt
717	030737210162	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	LKT	DH37LK01	45	Yếu
718	030737210159	Bùi Thị Thanh	Thúy	LKT	DH37LK01	40	Yếu
719	030737210166	Nguyễn Vũ Khánh	Thy	LKT	DH37LK01	80	Tốt
720	030737210173	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	LKT	DH37LK01	62	Trung bình
721	030737210031	Ngô Thị Ngọc	Trâm	LKT	DH37LK01	55	Trung bình
722	030737210034	Lê Thị Khánh	Trân	LKT	DH37LK01	70	Khá
723	030737210174	Nguyễn Võ Ngọc	Trân	LKT	DH37LK01	53	Trung bình
724	030737210182	Ma Phan Thị	Tuyết	LKT	DH37LK01	63	Trung bình
725	030737210183	Ngô Thu	Uyên	LKT	DH37LK01	62	Trung bình
726	030737210038	Nguyễn Tú	Uyên	LKT	DH37LK01	40	Yếu
727	030737210185	Đậu Lê Thanh	Vân	LKT	DH37LK01	61	Trung bình
728	030737210189	Trần Thị Tường	Vy	LKT	DH37LK01	83	Tốt
729	030737210193	Đặng Thị	Yến	LKT	DH37LK01	67	Khá
730	030737210041	Võ Thị Hoài	An	LKT	DH37LK02	70	Khá
731	030737210040	Phan Thị Mỹ	An	LKT	DH37LK02	48	Yếu
732	030737210042	Hoàng Phương	Anh	LKT	DH37LK02	57	Trung bình
733	030737210045	Lê Tuấn	Anh	LKT	DH37LK02	51	Trung bình
734	030737210043	Lê Mai	Anh	LKT	DH37LK02	45	Yếu
735	030737210047	Nguyễn Văn	Bình	LKT	DH37LK02	55	Trung bình
736	030737210048	Đỗ Vũ Bảo	Châu	LKT	DH37LK02	58	Trung bình
737	030737210051	Phạm Thị Mai	Chi	LKT	DH37LK02	60	Trung bình
738	030737210053	Dương Việt	Cường	LKT	DH37LK02	72	Khá
739	030737210054	Phan Thị Hoàng	Diễm	LKT	DH37LK02	59	Trung bình
740	030737210057	Nguyễn Văn Cao	Dương	LKT	DH37LK02	54	Trung bình
741	030737210062	Nguyễn Trường	Giang	LKT	DH37LK02	78	Khá
742	030737210063	Lê Thanh	Hà	LKT	DH37LK02	55	Trung bình
743	030737210064	Lê Thu	Hà	LKT	DH37LK02	40	Yếu
744	030737210066	Hoàng Đức Nguyễn	Hải	LKT	DH37LK02	45	Yếu
745	030737210071	Nguyễn Ngọc	Hân	LKT	DH37LK02	48	Yếu
746	030737210069	Lê Thị	Hằng	LKT	DH37LK02	59	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
747	030737210074	Nguyễn Thị Hậu	LKT	DH37LK02	56	Trung bình
748	030737210075	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	LKT	DH37LK02	68	Khá
749	030737210079	Cao Thanh Hóa	LKT	DH37LK02	60	Trung bình
750	030737210081	Trần Phan Sỹ Hùng	LKT	DH37LK02	48	Yếu
751	030737210089	Lê Tuấn Kiệt	LKT	DH37LK02	55	Trung bình
752	030737210095	Phan Tuấn Linh	LKT	DH37LK02	48	Yếu
753	030737210101	Lê Xuân Lộc	LKT	DH37LK02	52	Trung bình
754	030737210102	Trần Thị Phương Ly	LKT	DH37LK02	68	Khá
755	030737210104	Vương Thị Mai	LKT	DH37LK02	61	Trung bình
756	030737210103	Nguyễn Thị Hoa Mai	LKT	DH37LK02	45	Yếu
757	030737210109	Nguyễn Thị Phương Nga	LKT	DH37LK02	72	Khá
758	030737210116	Võ Hoàng Bảo Ngọc	LKT	DH37LK02	40	Yếu
759	030737210121	Nguyễn Thị Ái Nhân	LKT	DH37LK02	48	Yếu
760	030737210124	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	LKT	DH37LK02	79	Khá
761	030737210126	Nguyễn Hồng Nhung	LKT	DH37LK02	53	Trung bình
762	030737210151	Dương Thị Thanh Thảo	LKT	DH37LK02	54	Trung bình
763	030737210165	Lâm Thương Thương	LKT	DH37LK02	54	Trung bình
764	030737210172	Nguyễn Ngọc Trâm	LKT	DH37LK02	54	Trung bình
765	030737210175	Phạm Ngọc Trân	LKT	DH37LK02	54	Trung bình
766	030737210179	Ngô Quốc Tuấn	LKT	DH37LK02	48	Yếu
767	030737210187	Lê Hoàng Vĩnh	LKT	DH37LK02	53	Trung bình
768	030737210190	Trần Thị Yến Vy	LKT	DH37LK02	48	Yếu
769	030737210055	Phạm Hiền Diệu	LKT	DH37LK03	55	Trung bình
770	030737210056	Trịnh Thị Dung	LKT	DH37LK03	64	Trung bình
771	030737210070	Đặng Ngọc Hân	LKT	DH37LK03	48	Yếu
772	030737210073	Phan Thu Hân	LKT	DH37LK03	48	Yếu
773	030737210078	Huỳnh Đức Hòa	LKT	DH37LK03	88	Tốt
774	030737210082	Trần Hữu Phương Huy	LKT	DH37LK03	57	Trung bình
775	030737210083	Võ Thành Huy	LKT	DH37LK03	51	Trung bình
776	030737210090	Nguyễn Gia Lâm	LKT	DH37LK03	59	Trung bình
777	030737210093	Đoàn Thị Thùy Linh	LKT	DH37LK03	83	Tốt
778	030737210094	Phan Thị Mỹ Linh	LKT	DH37LK03	54	Trung bình
779	030737210096	Tạ Khánh Linh	LKT	DH37LK03	50	Trung bình
780	030737210016	Tạ Ngọc Thiên Lộc	LKT	DH37LK03	49	Yếu
781	030737210099	Lê Hoàng Long	LKT	DH37LK03	66	Khá
782	030737210105	Phan Đức Mạnh	LKT	DH37LK03	64	Trung bình
783	030737210107	Trần Thị Trà My	LKT	DH37LK03	56	Trung bình
784	030737210108	Lê Thị Lê Na	LKT	DH37LK03	62	Trung bình
785	030737210113	Phan Bích Ngân	LKT	DH37LK03	48	Yếu
786	030737210111	Lê Thị Ngọc Ngân	LKT	DH37LK03	43	Yếu
787	030737210118	Phan Trung Nguyên	LKT	DH37LK03	51	Trung bình
788	030737210122	Điền Thị Yến Nhi	LKT	DH37LK03	73	Khá
789	030737210125	Lê Thị Thùy Nhung	LKT	DH37LK03	50	Trung bình
790	030737210130	Nguyễn Minh Nhựt	LKT	DH37LK03	45	Yếu
791	030737210131	Nguyễn Lê Vân Ni	LKT	DH37LK03	100	Xuất sắc
792	030737210133	Lê Thanh Phong	LKT	DH37LK03	51	Trung bình
793	030737210134	Nguyễn Thành Phú	LKT	DH37LK03	50	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
794	030737210142	Trần Nữ Như Quỳnh	LKT	DH37LK03	67	Khá
795	030737210140	Đỗ Nguyễn Phương Quỳnh	LKT	DH37LK03	66	Khá
796	030737210141	Đoàn Thị Như Quỳnh	LKT	DH37LK03	48	Yếu
797	030737210144	Phạm Phước Sang	LKT	DH37LK03	75	Khá
798	030737210195	Phạm Nguyễn Hồng Sương	LKT	DH37LK03	54	Trung bình
799	030737210145	Phan Tân Sỹ	LKT	DH37LK03	65	Khá
800	030737210146	Nguyễn Văn Tài	LKT	DH37LK03	48	Yếu
801	030737210147	Nguyễn Thị Bình Tâm	LKT	DH37LK03	64	Trung bình
802	030737210149	Nguyễn Văn Tấn	LKT	DH37LK03	63	Trung bình
803	030737210153	Phan Thị Hồng Thảo	LKT	DH37LK03	65	Khá
804	030737210156	Trần Đức Thiện	LKT	DH37LK03	40	Yếu
805	030737210171	Phạm Thu Trang	LKT	DH37LK03	40	Yếu
806	030737210194	Huỳnh Lê Hoàng Trọng	LKT	DH37LK03	48	Yếu
807	030737210177	Nguyễn Hoàng Trung	LKT	DH37LK03	40	Yếu
808	030737210178	Nguyễn Thị Kim Tú	LKT	DH37LK03	48	Yếu
809	030737210180	Trương Văn Tuấn	LKT	DH37LK03	53	Trung bình
810	030737210181	Võ Thanh Tùng	LKT	DH37LK03	62	Trung bình
811	030737210198	Hồ Mỹ Uyên	LKT	DH37LK03	62	Trung bình
812	030737210186	Lê Đình Vinh	LKT	DH37LK03	45	Yếu
813	030337210045	Nguyễn Thu An	QTKD	DH37LQ01	75	Khá
814	030337210052	Trần Hà Loan Anh	QTKD	DH37LQ01	68	Khá
815	030337210056	Lê Thị Ánh	QTKD	DH37LQ01	67	Khá
816	030337210059	La Thúy Các	QTKD	DH37LQ01	73	Khá
817	030337210005	Hồ Thị Kim Cương	QTKD	DH37LQ01	84	Tốt
818	030337210006	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	QTKD	DH37LQ01	79	Khá
819	030337210068	Hồ Thị Kim Dung	QTKD	DH37LQ01	70	Khá
820	030337210291	Bùi Xuân Hằng	QTKD	DH37LQ01	48	Yếu
821	030337210104	Trần Thị Huệ	QTKD	DH37LQ01	94	Xuất sắc
822	030337210106	Lê Huy	QTKD	DH37LQ01	48	Yếu
823	030337210019	Trần Trọng Khánh	QTKD	DH37LQ01	69	Khá
824	030337210131	Hồ Thị Tuyết Linh	QTKD	DH37LQ01	72	Khá
825	030337210128	Châu Mỹ Linh	QTKD	DH37LQ01	64	Trung bình
826	030337210146	Nguyễn Thị Hải Ly	QTKD	DH37LQ01	68	Khá
827	030337210155	Lê Thị Thanh Ngân	QTKD	DH37LQ01	70	Khá
828	030337210169	Lê Trần Như Nguyên	QTKD	DH37LQ01	88	Tốt
829	030337210172	Nguyễn Thu Nguyệt	QTKD	DH37LQ01	93	Xuất sắc
830	030337210173	Phan Huỳnh Xuân Nguyệt	QTKD	DH37LQ01	54	Trung bình
831	030337210182	Nguyễn Thị Hồng Ni	QTKD	DH37LQ01	80	Tốt
832	030337210192	Đỗ Thị Thu Phương	QTKD	DH37LQ01	59	Trung bình
833	030337210300	Phạm Văn Quý	QTKD	DH37LQ01	64	Trung bình
834	030337210201	Ma Diễm Quỳnh	QTKD	DH37LQ01	40	Yếu
835	030337210207	Nguyễn Duy Tâm	QTKD	DH37LQ01	75	Khá
836	030337210224	Đặng Hà Mỹ Thư	QTKD	DH37LQ01	57	Trung bình
837	030337210223	Võ Thị Thanh Thủy	QTKD	DH37LQ01	65	Khá
838	030337210233	Nguyễn Ngọc Phương Thy	QTKD	DH37LQ01	85	Tốt
839	030337210237	Phạm Minh Tiến	QTKD	DH37LQ01	74	Khá
840	030337210259	Nguyễn Mai Trúc	QTKD	DH37LQ01	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
841	030337210274	Nguyễn Thị Bích Vân	QTKD	DH37LQ01	70	Khá
842	030337210285	Hoàng Hiếu Vy	QTKD	DH37LQ01	83	Tốt
843	030337210043	Đặng Trần Việt An	QTKD	DH37MK01	62	Trung bình
844	030337210042	Bùi Lê Việt An	QTKD	DH37MK01	53	Trung bình
845	030337210002	Nguyễn Lê Diệu Anh	QTKD	DH37MK01	88	Tốt
846	030337210046	Đinh Văn Anh	QTKD	DH37MK01	74	Khá
847	030337210051	Quách Mỹ Anh	QTKD	DH37MK01	40	Yếu
848	030337210055	Đỗ Thị Ánh	QTKD	DH37MK01	59	Trung bình
849	030337210054	Cao Thị Ánh	QTKD	DH37MK01	58	Trung bình
850	030337210062	Phạm Nguyễn Mai Chi	QTKD	DH37MK01	50	Trung bình
851	030337210078	Trương Thị Hồng Đẹp	QTKD	DH37MK01	60	Trung bình
852	030337210296	Trần Chí Đình	QTKD	DH37MK01	40	Yếu
853	030337210076	Phan Xuân Dương	QTKD	DH37MK01	55	Trung bình
854	030337210070	Trần Hưng Duy	QTKD	DH37MK01	50	Trung bình
855	030337210087	Huỳnh Nhật Hạ	QTKD	DH37MK01	70	Khá
856	030337210093	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	QTKD	DH37MK01	61	Trung bình
857	030337210089	Lê Nguyễn Hồng Hạnh	QTKD	DH37MK01	79	Khá
858	030337210100	Phạm Thị Minh Hòa	QTKD	DH37MK01	71	Khá
859	030337210113	Tôn Thị Mỹ Hưng	QTKD	DH37MK01	50	Trung bình
860	030337210115	Nguyễn Thùy Hương	QTKD	DH37MK01	55	Trung bình
861	030337210108	Trần Quốc Huy	QTKD	DH37MK01	61	Trung bình
862	030337210119	Đỗ Anh Kiệt	QTKD	DH37MK01	59	Trung bình
863	030337210125	Bùi Ngọc Quảng Lâm	QTKD	DH37MK01	58	Trung bình
864	030337210126	Nguyễn Vũ Lâm	QTKD	DH37MK01	53	Trung bình
865	030337210133	Lê Nhật Khánh Linh	QTKD	DH37MK01	50	Trung bình
866	030337210147	Võ Ngọc Khánh Mai	QTKD	DH37MK01	56	Trung bình
867	030337210149	Trần Bình Minh	QTKD	DH37MK01	50	Trung bình
868	030337210158	Nguyễn Thị Thanh Ngân	QTKD	DH37MK01	69	Khá
869	030337210164	Cao Nữ Bảo Ngọc	QTKD	DH37MK01	65	Khá
870	030337210194	Đỗ Bích Phượng	QTKD	DH37MK01	78	Khá
871	030337210032	Nguyễn Như Quỳnh	QTKD	DH37MK01	68	Khá
872	030337210202	Phan Trúc Quỳnh	QTKD	DH37MK01	48	Yếu
873	030337210212	Lê Hương Thảo	QTKD	DH37MK01	60	Trung bình
874	030337210238	Lê Thị Thanh Tính	QTKD	DH37MK01	40	Yếu
875	030337210247	Lê Thị Quế Trâm	QTKD	DH37MK01	71	Khá
876	030337210246	Bùi Thị Thu Trâm	QTKD	DH37MK01	55	Trung bình
877	030337210260	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	QTKD	DH37MK01	79	Khá
878	030337210257	Hạ Vũ Trúc	QTKD	DH37MK01	45	Yếu
879	030337210269	Phạm Thiên Uyên	QTKD	DH37MK01	51	Trung bình
880	030337210278	Dương Thị Tường Vi	QTKD	DH37MK01	40	Yếu
881	030337210286	Lê Nguyễn Tường Vy	QTKD	DH37MK01	88	Tốt
882	030337210040	Trương Đại Vỹ	QTKD	DH37MK01	55	Trung bình
883	030337210066	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	QTKD	DH37MK02	79	Khá
884	030337210073	Lê Nguyễn Thùy Dương	QTKD	DH37MK02	77	Khá
885	030337210069	Lê Huỳnh Duy	QTKD	DH37MK02	48	Yếu
886	030337210105	Trần Thị Ngân Huệ	QTKD	DH37MK02	65	Khá
887	030337210114	Lê Thị Thanh Hương	QTKD	DH37MK02	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
888	030337210117	Bùi Nhật	Khiêm	QTKD	DH37MK02	73	Khá
889	030337210123	Nguyễn Thị Nhật	Lan	QTKD	DH37MK02	48	Yếu
890	030337210124	Lưu Trần Huyền	Lành	QTKD	DH37MK02	55	Trung bình
891	030337210139	Lý Hoàng	Lộc	QTKD	DH37MK02	62	Trung bình
892	030337210145	Nguyễn Khánh	Ly	QTKD	DH37MK02	58	Trung bình
893	030337210163	Võ Thị Tuyết	Ngân	QTKD	DH37MK02	69	Khá
894	030337210156	Lê Thị Thu	Ngân	QTKD	DH37MK02	56	Trung bình
895	030337210154	Huỳnh Phạm Kim	Ngân	QTKD	DH37MK02	50	Trung bình
896	030337210171	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	QTKD	DH37MK02	59	Trung bình
897	030337210175	Huỳnh Như Yến	Nhi	QTKD	DH37MK02	78	Khá
898	030337210277	H' Vê Ra	Niê	QTKD	DH37MK02	75	Khá
899	030337210183	Phan Kim	Oanh	QTKD	DH37MK02	66	Khá
900	030337210184	Nguyễn Văn	Phi	QTKD	DH37MK02	62	Trung bình
901	030337210188	Võ Văn	Phú	QTKD	DH37MK02	70	Khá
902	030337210191	Lý Kim	Phụng	QTKD	DH37MK02	65	Khá
903	030337210198	Trần Thảo	Quy	QTKD	DH37MK02	50	Trung bình
904	030337210203	Phạm Thị Như	Quỳnh	QTKD	DH37MK02	58	Trung bình
905	030337210206	Huỳnh Thái	Tâm	QTKD	DH37MK02	85	Tốt
906	030337210218	Trần Thị Hồng	Thắm	QTKD	DH37MK02	50	Trung bình
907	030337210225	Đặng Huỳnh Anh	Thư	QTKD	DH37MK02	80	Tốt
908	030337210227	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	QTKD	DH37MK02	79	Khá
909	030337210228	Lê Ngọc Anh	Thư	QTKD	DH37MK02	63	Trung bình
910	030337210231	Thái Vũ Tường	Thư	QTKD	DH37MK02	50	Trung bình
911	030337210234	Lê Thị	Tiên	QTKD	DH37MK02	85	Tốt
912	030337210250	Tạ Bích	Trâm	QTKD	DH37MK02	70	Khá
913	030337210249	Phạm Như Quế	Trâm	QTKD	DH37MK02	65	Khá
914	030337210242	Nguyễn Thị Huyền	Trang	QTKD	DH37MK02	40	Yếu
915	030337210264	Hoàng Cẩm	Tú	QTKD	DH37MK02	77	Khá
916	030337210265	Nguyễn Thị	Tú	QTKD	DH37MK02	58	Trung bình
917	030337210273	Hoàng Thị Thanh	Vân	QTKD	DH37MK02	95	Xuất sắc
918	030337210275	Phùng Thị Thanh	Vân	QTKD	DH37MK02	64	Trung bình
919	030337210284	Đặng Huỳnh Trúc	Vy	QTKD	DH37MK02	60	Trung bình
920	030337210044	Lê Thị Huệ	An	QTKD	DH37MK03	85	Tốt
921	030337210048	Nguyễn Bá Nhật	Anh	QTKD	DH37MK03	59	Trung bình
922	030337210303	Võ Hoàng Minh	Anh	QTKD	DH37MK03	53	Trung bình
923	030337210053	Trần Thị Trúc	Anh	QTKD	DH37MK03	50	Trung bình
924	030337210057	Nguyễn Vũ Hoàng	Bảo	QTKD	DH37MK03	48	Yếu
925	030337210003	Nguyễn Mẫn	Bội	QTKD	DH37MK03	63	Trung bình
926	030337210060	Nguyễn Hoàng Ngọc	Châu	QTKD	DH37MK03	40	Yếu
927	030337210071	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	QTKD	DH37MK03	77	Khá
928	030337210083	Rơ Lan	Giáo	QTKD	DH37MK03	78	Khá
929	030337210095	Nguyễn Ngọc	Hân	QTKD	DH37MK03	55	Trung bình
930	030337210290	Nguyễn Thị Trúc	Hằng	QTKD	DH37MK03	63	Trung bình
931	030337210097	Nguyễn Quang	Hậu	QTKD	DH37MK03	71	Khá
932	030337210103	Lê Thị Thu	Hồng	QTKD	DH37MK03	90	Xuất sắc
933	030337210112	Trần Thị Thúy	Huyền	QTKD	DH37MK03	50	Trung bình
934	030337210121	Tạ Hoàng	Lam	QTKD	DH37MK03	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
935	030337210151	Nguyễn Thị Lệ	My	QTKD	DH37MK03	50	Trung bình
936	030337210161	Trần Diệu	Ngân	QTKD	DH37MK03	70	Khá
937	030337210180	Đặng Thị Quỳnh	Như	QTKD	DH37MK03	63	Trung bình
938	030337210186	Dương Trường	Phong	QTKD	DH37MK03	60	Trung bình
939	030337210185	Dương Hoàng	Phong	QTKD	DH37MK03	40	Yếu
940	030337210193	Lương Hà	Phương	QTKD	DH37MK03	95	Xuất sắc
941	030337210196	Phạm Thị Hồng	Phượng	QTKD	DH37MK03	74	Khá
942	030337210197	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	QTKD	DH37MK03	66	Khá
943	030337210199	Lê Trần Cẩm	Quyên	QTKD	DH37MK03	58	Trung bình
944	030337210209	Võ Hoàng Diệu	Tâm	QTKD	DH37MK03	48	Yếu
945	030337210211	Trương Thị Hoài	Thanh	QTKD	DH37MK03	45	Yếu
946	030337210215	Trần Thị Thu	Thảo	QTKD	DH37MK03	50	Trung bình
947	030337210229	Nguyễn Anh	Thư	QTKD	DH37MK03	60	Trung bình
948	030337210239	Nguyễn Thị Thanh	Trà	QTKD	DH37MK03	55	Trung bình
949	030337210252	Võ Thị Mỹ	Trâm	QTKD	DH37MK03	57	Trung bình
950	030337210262	Vạn Đạo Bằng	Truyền	QTKD	DH37MK03	69	Khá
951	030337210268	Nguyễn Thị Phương	Uyên	QTKD	DH37MK03	64	Trung bình
952	030337210271	Võ Hoài Duy	Uyên	QTKD	DH37MK03	63	Trung bình
953	030337210276	Trần Thị Thảo	Vân	QTKD	DH37MK03	61	Trung bình
954	030337210279	Lê Khánh	Vi	QTKD	DH37MK03	89	Tốt
955	030337210288	Trần Thị Huỳnh	Ý	QTKD	DH37MK03	82	Tốt
956	030137210116	Vòng Bảo	Châu	NH	DH37NH01	43	Yếu
957	030137210159	Nguyễn Võ Khánh	Đoan	NH	DH37NH01	60	Trung bình
958	030137210149	Lâm Thị Thùy	Dương	NH	DH37NH01	53	Trung bình
959	030137210184	Nguyễn Hải Hoàng	Hậu	NH	DH37NH01	58	Trung bình
960	030137210195	Nguyễn Thị	Hoa	NH	DH37NH01	48	Yếu
961	030137210014	Nguyễn Kim Thái	Hòa	NH	DH37NH01	55	Trung bình
962	030137210206	Dương Quốc	Huy	NH	DH37NH01	56	Trung bình
963	030137210216	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	NH	DH37NH01	69	Khá
964	030137210232	Võ Quốc	Khang	NH	DH37NH01	48	Yếu
965	030137210258	Hồ Mỹ	Linh	NH	DH37NH01	55	Trung bình
966	030137210272	Lâm Thiên	Luân	NH	DH37NH01	82	Tốt
967	030137210277	Nguyễn Thị Bích	Ly	NH	DH37NH01	75	Khá
968	030137210034	Lê Đức	Mạnh	NH	DH37NH01	51	Trung bình
969	030137210416	Nguyễn Thị Thanh	Phương	NH	DH37NH01	89	Tốt
970	030137210433	Đỗ Thị Mai	Quỳnh	NH	DH37NH01	78	Khá
971	030137210463	Lê Diệu	Thảo	NH	DH37NH01	60	Trung bình
972	030137210544	Trần Minh	Tiến	NH	DH37NH01	45	Yếu
973	030137210547	Mai Phước	Toàn	NH	DH37NH01	53	Trung bình
974	030137210578	Nguyễn Hữu	Trí	NH	DH37NH01	55	Trung bình
975	030137210591	Lương Trần Hoàng	Trung	NH	DH37NH01	51	Trung bình
976	030137210073	Đồng Văn	An	NH	DH37NH02	72	Khá
977	030137210074	Huỳnh Thị Thúy	An	NH	DH37NH02	50	Trung bình
978	030137210099	Phạm Thị Ngọc	Ánh	NH	DH37NH02	72	Khá
979	030137210117	Hồ Lê Ngọc	Chi	NH	DH37NH02	70	Khá
980	030137210649	Đặng Minh	Đạt	NH	DH37NH02	80	Tốt
981	030137210140	Võ Khánh	Duy	NH	DH37NH02	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
982	030137210174	Nguyễn Chí Hào	NH	DH37NH02	55	Trung bình
983	030137210185	Vũ Thị Hậu	NH	DH37NH02	60	Trung bình
984	030137210192	Hồ Trung Hiếu	NH	DH37NH02	40	Yếu
985	030137210238	Ngô Quang Khoa	NH	DH37NH02	40	Yếu
986	030137210247	Nguyễn Thị Thúy Kiều	NH	DH37NH02	65	Khá
987	030137210256	Nguyễn Thị Các Lil	NH	DH37NH02	51	Trung bình
988	030137210274	Hồ Thị Cẩm Ly	NH	DH37NH02	50	Trung bình
989	030137210300	Nguyễn Kim Mỹ	NH	DH37NH02	60	Trung bình
990	030137210325	Bùi Xuân Nghi	NH	DH37NH02	53	Trung bình
991	030137210327	Dương Bảo Ngọc	NH	DH37NH02	53	Trung bình
992	030137210396	Nguyễn Thị Kim Oanh	NH	DH37NH02	59	Trung bình
993	050609212142	Lê Vũ Phương	NH	DH37NH02	59	Trung bình
994	030137210450	Trần Đình Tâm	NH	DH37NH02	62	Trung bình
995	030137210678	Dor Tung Thang	NH	DH37NH02	68	Khá
996	030137210458	Nguyễn Trần Kim Thanh	NH	DH37NH02	56	Trung bình
997	030137210460	Đỗ Nguyễn Phương Thảo	NH	DH37NH02	50	Trung bình
998	030137210672	Khê Thị Ngọc Thích	NH	DH37NH02	83	Tốt
999	030137210487	Nguyễn Huy Thông	NH	DH37NH02	52	Trung bình
1000	030137210498	Huỳnh Anh Thùy	NH	DH37NH02	59	Trung bình
1001	030137210503	Nguyễn Thị Phương Thủy	NH	DH37NH02	60	Trung bình
1002	030137210669	Tô Thị Thanh Trúc	NH	DH37NH02	56	Trung bình
1003	030137210613	Ngô Nữ Thảo Uyên	NH	DH37NH02	60	Trung bình
1004	030137210641	Ngô Hoàng Như Ý	NH	DH37NH02	56	Trung bình
1005	030137210648	Nguyễn Thị Hoàng Yến	NH	DH37NH02	76	Khá
1006	030137210646	Lê Phạm Hoàng Yến	NH	DH37NH02	48	Yếu
1007	030337210050	Nguyễn Ngọc Anh	QTKD	DH37QT01	85	Tốt
1008	030337210063	Huỳnh Lê Nhật Cường	QTKD	DH37QT01	62	Trung bình
1009	030337210064	Trần Tiến Cường	QTKD	DH37QT01	48	Yếu
1010	030337210065	Lê Thành Danh	QTKD	DH37QT01	54	Trung bình
1011	030337210079	Bùi Quang Điệp	QTKD	DH37QT01	64	Trung bình
1012	030337210299	Võ Ánh Dương	QTKD	DH37QT01	57	Trung bình
1013	030337210096	Nguyễn Ngọc Hồng Hân	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1014	030337210094	Nguyễn Thị Hằng	QTKD	DH37QT01	58	Trung bình
1015	030337210091	Tô Thị Hồng Hạnh	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1016	030337210092	Huỳnh Nhật Hào	QTKD	DH37QT01	75	Khá
1017	030337210099	Trần Ngọc Hoa	QTKD	DH37QT01	53	Trung bình
1018	030337210101	Khương Huy Hoàng	QTKD	DH37QT01	48	Yếu
1019	030337210116	Phạm Võ Quế Hương	QTKD	DH37QT01	65	Khá
1020	030337210111	Hoàng Ngô Thanh Huyền	QTKD	DH37QT01	64	Trung bình
1021	030337210134	Lý Nhật Linh	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1022	030337210140	Mai Văn Hoàng Lưu	QTKD	DH37QT01	60	Trung bình
1023	030337210305	Mai Trúc Ly	QTKD	DH37QT01	51	Trung bình
1024	030337210150	Bùi Thị Trà My	QTKD	DH37QT01	48	Yếu
1025	030337210160	Phạm Thị Thanh Ngân	QTKD	DH37QT01	61	Trung bình
1026	030337210159	Phan Lê Bảo Ngân	QTKD	DH37QT01	58	Trung bình
1027	030337210157	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	QTKD	DH37QT01	51	Trung bình
1028	030337210301	Trần Bửu Ngân	QTKD	DH37QT01	43	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1029	030337210165	Lưu Thị Ngọc	QTKD	DH37QT01	75	Khá
1030	030337210166	Nguyễn Hồng Ngọc	QTKD	DH37QT01	53	Trung bình
1031	030337210167	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1032	030337210170	Dương Thị Thúy Nguyệt	QTKD	DH37QT01	43	Yếu
1033	030337210178	Phạm Mai Nhi	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1034	030337210177	Ngô Thị Ngọc Nhi	QTKD	DH37QT01	48	Yếu
1035	030337210179	Lê Nguyễn Hồng Nhiên	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1036	030337210181	Nguyễn Thiện Như	QTKD	DH37QT01	55	Trung bình
1037	030337210304	Bê Thị Kim Oanh	QTKD	DH37QT01	69	Khá
1038	030337210189	Lê Huỳnh Hồng Phúc	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1039	030337210205	Nguyễn Thị Ánh Sương	QTKD	DH37QT01	53	Trung bình
1040	030337210210	Lâm Duy Tân	QTKD	DH37QT01	65	Khá
1041	030337210214	Trần Ngọc Thảo	QTKD	DH37QT01	59	Trung bình
1042	030337210217	Vũ Thị Thanh Thảo	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1043	030337210221	Phạm Nhựt Thông	QTKD	DH37QT01	60	Trung bình
1044	030337210222	Thạch Thị Thủy	QTKD	DH37QT01	54	Trung bình
1045	030337210235	Trần Ngọc Tiên	QTKD	DH37QT01	48	Yếu
1046	030337210236	Nguyễn Minh Tiến	QTKD	DH37QT01	48	Yếu
1047	030337210253	Hoàng Mỹ Trân	QTKD	DH37QT01	64	Trung bình
1048	030337210255	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	QTKD	DH37QT01	54	Trung bình
1049	030337210245	Viên Thị Thùy Trang	QTKD	DH37QT01	75	Khá
1050	030337210256	Lê Ngọc Phương Trinh	QTKD	DH37QT01	67	Khá
1051	030337210258	Lý Diễm Trúc	QTKD	DH37QT01	59	Trung bình
1052	030337210266	Huỳnh Ngọc Tuyền	QTKD	DH37QT01	51	Trung bình
1053	030337210280	Nguyễn Đình Tường Vi	QTKD	DH37QT01	50	Trung bình
1054	030337210281	Nguyễn Thị Cẩm Viên	QTKD	DH37QT01	48	Yếu
1055	030337210289	Mai Huỳnh Thu Yên	QTKD	DH37QT01	40	Yếu
1056	030137210003	Trịnh Trần Gia Bảo	TC	DH37TC01	67	Khá
1057	030137210108	Đinh Thị Ngọc Bích	TC	DH37TC01	51	Trung bình
1058	030137210154	Huỳnh Thị Trúc Đào	TC	DH37TC01	66	Khá
1059	030137210138	Nguyễn Dương Ngọc Duy	TC	DH37TC01	56	Trung bình
1060	030137210180	Lê Gia Hân	TC	DH37TC01	51	Trung bình
1061	030137210189	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	TC	DH37TC01	67	Khá
1062	030137210662	Nguyễn Ngọc Bảo Kha	TC	DH37TC01	48	Yếu
1063	030137210022	Tạ Vũ Đăng Khoa	TC	DH37TC01	58	Trung bình
1064	030137210270	Trương Thị Thảo Linh	TC	DH37TC01	56	Trung bình
1065	030137210324	Võ Thị Thanh Ngân	TC	DH37TC01	58	Trung bình
1066	030137210042	Đinh Hồng Nghĩa	TC	DH37TC01	51	Trung bình
1067	030137210332	Nguyễn Đăng Hồng Ngọc	TC	DH37TC01	53	Trung bình
1068	030137210381	Bùi Nguyệt Như	TC	DH37TC01	65	Khá
1069	030137210410	Hồ Huỳnh Hữu Phước	TC	DH37TC01	49	Yếu
1070	030137210428	Nguyễn Thị Hồng Quyên	TC	DH37TC01	73	Khá
1071	030137210510	Tào Vũ Gia Thụy	TC	DH37TC01	70	Khá
1072	030137210545	Hoàng Cao Tín	TC	DH37TC01	72	Khá
1073	030137210610	Danh Thị Khánh Tường	TC	DH37TC01	72	Khá
1074	030137210608	Phan Thị Ánh Tuyết	TC	DH37TC01	58	Trung bình
1075	030137210612	Lê Minh Phương Uyên	TC	DH37TC01	62	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1076	030137210630	Bùi Hồ Khánh Vy	TC	DH37TC01	51	Trung bình
1077	030137210078	Nguyễn Thuý An	TC	DH37TC02	53	Trung bình
1078	030137210091	Nguyễn Ngọc Anh	TC	DH37TC02	58	Trung bình
1079	030137210125	Trần Duy Cường	TC	DH37TC02	58	Trung bình
1080	030137210150	Nguyễn Thị Bạch Dương	TC	DH37TC02	59	Trung bình
1081	030137210151	Nguyễn Thị Thùy Dương	TC	DH37TC02	58	Trung bình
1082	030137210143	Ngô Mỹ Duyên	TC	DH37TC02	58	Trung bình
1083	030137210164	Đặng Thị Giang	TC	DH37TC02	46	Yếu
1084	030137210176	Nguyễn Thị Thu Hằng	TC	DH37TC02	58	Trung bình
1085	030137210204	Nguyễn Vũ Hùng	TC	DH37TC02	51	Trung bình
1086	030137210271	Vũ Thị Thùy Linh	TC	DH37TC02	73	Khá
1087	030137210282	Nguyễn Thị Xuân Mai	TC	DH37TC02	51	Trung bình
1088	030137210370	Phạm Nhật Bảo Nhi	TC	DH37TC02	86	Tốt
1089	030137210402	Trần Phú	TC	DH37TC02	51	Trung bình
1090	030137210505	Đỗ Thị Thanh Thúy	TC	DH37TC02	53	Trung bình
1091	030137210531	Lê Ngọc Anh Thy	TC	DH37TC02	68	Khá
1092	030137210575	Nguyễn Thị Ngọc Trân	TC	DH37TC02	65	Khá
1093	030137210551	Đặng Thị Huyền Trang	TC	DH37TC02	75	Khá
1094	030137210607	Tôn Thị Tuyền	TC	DH37TC02	50	Trung bình
1095	030137210609	Phạm Như Tuyết	TC	DH37TC02	56	Trung bình
1096	030137210616	Trần Thu Uyên	TC	DH37TC02	60	Trung bình
1097	030137210623	Trương Khánh Vân	TC	DH37TC02	53	Trung bình
1098	030137210102	Võ Thị Hồng Ánh	TC	DH37TC03	70	Khá
1099	030137210134	Đào Nhật Duy	TC	DH37TC03	62	Trung bình
1100	030137210173	Phạm Thị Hồng Hạnh	TC	DH37TC03	61	Trung bình
1101	030137210200	Phạm Thị Bích Hồng	TC	DH37TC03	46	Yếu
1102	030137210213	Lê Thị Thanh Huyền	TC	DH37TC03	80	Tốt
1103	030137210230	Trần Huỳnh Mạnh Kha	TC	DH37TC03	49	Yếu
1104	030137210249	Võ Thị Bích Kiều	TC	DH37TC03	77	Khá
1105	030137210264	Nguyễn Ngọc Nhật Linh	TC	DH37TC03	75	Khá
1106	030137210266	Nguyễn Thị Thùy Linh	TC	DH37TC03	60	Trung bình
1107	030137210297	Trần Thị Trà My	TC	DH37TC03	75	Khá
1108	030137210309	Nguyễn Trang Thúy Nga	TC	DH37TC03	64	Trung bình
1109	030137210316	Lê Ngọc Thanh Ngân	TC	DH37TC03	59	Trung bình
1110	030137210329	Huỳnh Như Ngọc	TC	DH37TC03	49	Yếu
1111	030137210364	Nguyễn Thị Yên Nhi	TC	DH37TC03	59	Trung bình
1112	030137210362	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	TC	DH37TC03	58	Trung bình
1113	030137210359	Lê Yên Nhi	TC	DH37TC03	56	Trung bình
1114	030137210453	Ngô Anh Tấn	TC	DH37TC03	60	Trung bình
1115	030137210476	Trần Ngọc Phương Thảo	TC	DH37TC03	69	Khá
1116	030137210472	Nguyễn Thị Phương Thảo	TC	DH37TC03	61	Trung bình
1117	030137210462	Hoàng Thị Phương Thảo	TC	DH37TC03	59	Trung bình
1118	030137210461	Đoàn Phương Thảo	TC	DH37TC03	56	Trung bình
1119	030137210488	Nguyễn Ngọc Anh Thơ	TC	DH37TC03	59	Trung bình
1120	030137210530	Nguyễn Thị Thu Thương	TC	DH37TC03	51	Trung bình
1121	030137210595	Hồ Hồng Trường	TC	DH37TC03	56	Trung bình
1122	030137210095	Nguyễn Thị Tuyết Anh	TC	DH37TC04	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1123	030137210082	Đỗ Thị Kiều Anh	TC	DH37TC04	56	Trung bình
1124	030137210115	Võ Thị Phương Châu	TC	DH37TC04	61	Trung bình
1125	030137210118	Hà Linh Chi	TC	DH37TC04	58	Trung bình
1126	030137210139	Nguyễn Thành Duy	TC	DH37TC04	79	Khá
1127	030137210136	Hồ Trung Duy	TC	DH37TC04	53	Trung bình
1128	030137210145	Nguyễn Thị Kim Duyên	TC	DH37TC04	57	Trung bình
1129	030137210141	Hồ Thị Mỹ Duyên	TC	DH37TC04	51	Trung bình
1130	030137210165	Nguyễn Hương Giang	TC	DH37TC04	58	Trung bình
1131	030137210166	Trần Ngọc Thu Giang	TC	DH37TC04	58	Trung bình
1132	030137210186	Đàm Lê Thúy Hiền	TC	DH37TC04	59	Trung bình
1133	030137210220	Phan Hà Khánh Huyền	TC	DH37TC04	86	Tốt
1134	030137210261	Nguyễn Khánh Linh	TC	DH37TC04	48	Yếu
1135	030137210326	Cao Thị Như Ngọc	TC	DH37TC04	57	Trung bình
1136	030137210354	Bùi Thị Vân Nhi	TC	DH37TC04	75	Khá
1137	030137210389	Phan Thị Quỳnh Như	TC	DH37TC04	78	Khá
1138	030137210287	H- Mih Niê	TC	DH37TC04	59	Trung bình
1139	030137210398	Bùi Tiến Phát	TC	DH37TC04	51	Trung bình
1140	030137210456	Ngô Lê Thiên Thanh	TC	DH37TC04	58	Trung bình
1141	030137210512	Đoàn Minh Thư	TC	DH37TC04	75	Khá
1142	030137210525	Tô Trương Linh Thư	TC	DH37TC04	56	Trung bình
1143	030137210546	Nguyễn Trung Tín	TC	DH37TC04	72	Khá
1144	030137210568	Nguyễn Thị Bích Trâm	TC	DH37TC04	53	Trung bình
1145	030137210572	Lâm Huỳnh Bảo Trân	TC	DH37TC04	61	Trung bình
1146	030137210585	Nguyễn Đức Trọng	TC	DH37TC04	79	Khá
1147	030137210594	Đỗ Duy Trường	TC	DH37TC04	60	Trung bình
1148	030137210113	Bùi Ngọc Trân Châu	TC	DH37TC05	54	Trung bình
1149	030137210123	Sư Thị Hồng Công	TC	DH37TC05	75	Khá
1150	030137210170	Nguyễn Thị Thúy Hà	TC	DH37TC05	66	Khá
1151	030137210187	Lê Thị Thúy Hiền	TC	DH37TC05	48	Yếu
1152	030137210283	Phạm Thị Phương Mai	TC	DH37TC05	58	Trung bình
1153	030137210286	Nguyễn Ngọc Khả Mi	TC	DH37TC05	65	Khá
1154	030137210367	Nguyễn Tuyết Nhi	TC	DH37TC05	43	Yếu
1155	030137210382	Đỗ Thị Kiều Như	TC	DH37TC05	66	Khá
1156	030137210377	Hồ Thị Cẩm Nhung	TC	DH37TC05	65	Khá
1157	030137210420	Nguyễn Xuân Quang	TC	DH37TC05	51	Trung bình
1158	030137210426	Hồ Thị Lệ Quyên	TC	DH37TC05	61	Trung bình
1159	030137210438	Phan Ngọc Diễm Quỳnh	TC	DH37TC05	43	Yếu
1160	030137210677	Hùng Nữ Sa Ni Ta	TC	DH37TC05	83	Tốt
1161	030137210478	Võ Thị Ngọc Thanh Thảo	TC	DH37TC05	62	Trung bình
1162	030137210466	Lê Phương Thảo	TC	DH37TC05	53	Trung bình
1163	030137210570	Hà Bảo Trân	TC	DH37TC05	51	Trung bình
1164	030137210673	Kiên Thị Thúy Trinh	TC	DH37TC05	68	Khá
1165	030137210586	Hồ Thị Thanh Trúc	TC	DH37TC05	53	Trung bình
1166	030137210606	Hồ Thanh Tuyền	TC	DH37TC05	59	Trung bình
1167	030137210614	Nguyễn Thục Uyên	TC	DH37TC05	60	Trung bình
1168	030137210639	Trần Thị Thanh Xuân	TC	DH37TC05	58	Trung bình
1169	030137210642	Nguyễn Hồng Như Ý	TC	DH37TC05	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1170	030137210077	Nguyễn Hữu Nguyên	An	TC	DH37TC06	48	Yếu
1171	030137210086	Lê Thị Trâm	Anh	TC	DH37TC06	76	Khá
1172	030137210083	Đặng Việt Đan	Anh	TC	DH37TC06	75	Khá
1173	030137210119	Lê Thị Kim	Chi	TC	DH37TC06	48	Yếu
1174	030137210167	Đinh Nữ Huỳnh	Giao	TC	DH37TC06	53	Trung bình
1175	030137210203	Mai Văn	Hùng	TC	DH37TC06	49	Yếu
1176	030137210214	Lương Thị	Huyền	TC	DH37TC06	67	Khá
1177	030137210254	Trần Thị Bích	Liên	TC	DH37TC06	67	Khá
1178	030137210284	Phạm Thị Trúc	Mai	TC	DH37TC06	68	Khá
1179	030137210107	H Bân	Miêu	TC	DH37TC06	68	Khá
1180	030137210308	Nguyễn Huỳnh	Nga	TC	DH37TC06	70	Khá
1181	030137210317	Lê Thanh	Ngân	TC	DH37TC06	68	Khá
1182	030137210333	Nguyễn Lê Thảo	Ngọc	TC	DH37TC06	58	Trung bình
1183	030137210664	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	TC	DH37TC06	75	Khá
1184	030137210363	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TC	DH37TC06	51	Trung bình
1185	030137210390	Thiều Thị Quỳnh	Như	TC	DH37TC06	43	Yếu
1186	030137210671	Văn Nữ Tuyết	Phấn	TC	DH37TC06	40	Yếu
1187	030137210399	Phạm Thành	Phát	TC	DH37TC06	67	Khá
1188	030137210464	Lê Hồ Phương	Thảo	TC	DH37TC06	63	Trung bình
1189	030137210473	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	TC	DH37TC06	60	Trung bình
1190	030137210469	Mai Thị Phương	Thảo	TC	DH37TC06	57	Trung bình
1191	030137210533	Nguyễn Mai	Thy	TC	DH37TC06	68	Khá
1192	030137210576	Trần Hoàng Bảo	Trân	TC	DH37TC06	65	Khá
1193	030137210561	Tăng Thị Huyền	Trang	TC	DH37TC06	78	Khá
1194	030137210667	Lê Nguyễn Minh	Trí	TC	DH37TC06	56	Trung bình
1195	030137210587	Hoàng Lê Thanh	Trúc	TC	DH37TC06	63	Trung bình
1196	030137210589	Nguyễn Thanh	Trúc	TC	DH37TC06	58	Trung bình
1197	030137210603	Phan Châu Bích	Tuệ	TC	DH37TC06	55	Trung bình
1198	030137210665	Võ Thị Kim	Tuyền	TC	DH37TC06	43	Yếu
1199	030137210632	Lê Thị Tường	Vy	TC	DH37TC06	78	Khá
1200	030237210040	Phạm Võ Bình	An	HTTTQL	DH37TM01	58	Trung bình
1201	030237210044	Lê Thị Hoài	Anh	HTTTQL	DH37TM01	88	Tốt
1202	030237210002	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	HTTTQL	DH37TM01	80	Tốt
1203	030237210049	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH37TM01	70	Khá
1204	030237210043	Lê Nguyễn Huệ	Anh	HTTTQL	DH37TM01	55	Trung bình
1205	030237210045	Nguyễn Cù Nguyệt	Anh	HTTTQL	DH37TM01	55	Trung bình
1206	030237210048	Nguyễn Thanh Hoàng	Anh	HTTTQL	DH37TM01	55	Trung bình
1207	030237210054	Phạm Minh	Châu	HTTTQL	DH37TM01	70	Khá
1208	030237210057	Hoàng Bích	Dung	HTTTQL	DH37TM01	40	Yếu
1209	030237210059	Tạ Nhật	Duy	HTTTQL	DH37TM01	50	Trung bình
1210	030237210011	Nguyễn Thị Hương	Giang	HTTTQL	DH37TM01	70	Khá
1211	030237210066	Lưu Thị Thu	Hà	HTTTQL	DH37TM01	50	Trung bình
1212	030237210070	Phan Thị Thanh	Hằng	HTTTQL	DH37TM01	64	Trung bình
1213	030237210068	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	HTTTQL	DH37TM01	50	Trung bình
1214	030237210014	Trần Duy	Hiếu	HTTTQL	DH37TM01	85	Tốt
1215	030237210077	Mông Thị Quỳnh	Hoa	HTTTQL	DH37TM01	75	Khá
1216	030237210080	Nguyễn Thanh	Hoàng	HTTTQL	DH37TM01	46	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1217	030237210094	Nguyễn Thị	Hương	HTTTQL	DH37TM01	48	Yếu
1218	030237210101	Trần Nhật	Linh	HTTTQL	DH37TM01	60	Trung bình
1219	030237210098	Lê Nguyễn Thùy	Linh	HTTTQL	DH37TM01	50	Trung bình
1220	030237210106	Trần Thị	Luyến	HTTTQL	DH37TM01	75	Khá
1221	030237210121	Phan Kim	Ngân	HTTTQL	DH37TM01	55	Trung bình
1222	030237210124	Huỳnh Thanh	Ngọc	HTTTQL	DH37TM01	70	Khá
1223	030237210129	Phan Như	Ngọc	HTTTQL	DH37TM01	50	Trung bình
1224	030237210143	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	HTTTQL	DH37TM01	75	Khá
1225	030237210139	Dương Huệ	Như	HTTTQL	DH37TM01	40	Yếu
1226	030237210148	Hồ Viết Mỹ	Phú	HTTTQL	DH37TM01	77	Khá
1227	030237210164	Nguyễn Chí	Tâm	HTTTQL	DH37TM01	60	Trung bình
1228	030237210170	Ngô Thị	Thảo	HTTTQL	DH37TM01	53	Trung bình
1229	030237210171	Nguyễn Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH37TM01	50	Trung bình
1230	030237210033	Trần Minh	Thư	HTTTQL	DH37TM01	50	Trung bình
1231	030237210182	Võ Huỳnh Anh	Thư	HTTTQL	DH37TM01	40	Yếu
1232	030237210178	Trần Thị Diệu	Thúy	HTTTQL	DH37TM01	55	Trung bình
1233	030237210186	Dư Viết	Tín	HTTTQL	DH37TM01	85	Tốt
1234	030237210042	Huỳnh	Anh	HTTTQL	DH37TM02	55	Trung bình
1235	030237210047	Nguyễn Thị Phương	Anh	HTTTQL	DH37TM02	50	Trung bình
1236	030237210055	Mai Thị Linh	Chi	HTTTQL	DH37TM02	45	Yếu
1237	030237210063	Nguyễn Hoàng Trường	Giang	HTTTQL	DH37TM02	50	Trung bình
1238	030237210064	Đặng Quỳnh	Giao	HTTTQL	DH37TM02	55	Trung bình
1239	030237210065	Bùi Thị Hải	Hà	HTTTQL	DH37TM02	48	Yếu
1240	030237210075	Võ Minh	Hiếu	HTTTQL	DH37TM02	50	Trung bình
1241	030237210076	Đặng Mỹ	Hoa	HTTTQL	DH37TM02	83	Tốt
1242	030237210082	Đinh Thị Tuyết	Hồng	HTTTQL	DH37TM02	48	Yếu
1243	030237210083	Võ Lê Ngọc	Huế	HTTTQL	DH37TM02	50	Trung bình
1244	030237210093	Hoàng Thị Mỹ	Hưng	HTTTQL	DH37TM02	55	Trung bình
1245	030237210092	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HTTTQL	DH37TM02	50	Trung bình
1246	030237210089	Đỗ Thị Ngọc	Huyền	HTTTQL	DH37TM02	40	Yếu
1247	030237210112	Nguyễn Trà	My	HTTTQL	DH37TM02	60	Trung bình
1248	030237210137	Trần Cao Bảo	Nhiên	HTTTQL	DH37TM02	68	Khá
1249	030237210141	Lê Ngọc	Như	HTTTQL	DH37TM02	75	Khá
1250	030237210151	Trần Nguyễn Trúc	Phương	HTTTQL	DH37TM02	59	Trung bình
1251	030237210153	Trần Thị Khánh	Phượng	HTTTQL	DH37TM02	55	Trung bình
1252	030237210154	Võ Hà Minh	Quang	HTTTQL	DH37TM02	65	Khá
1253	030237210158	Nguyễn Anh	Quỳnh	HTTTQL	DH37TM02	58	Trung bình
1254	030237210160	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	HTTTQL	DH37TM02	55	Trung bình
1255	030237210165	Bùi Kim	Thanh	HTTTQL	DH37TM02	56	Trung bình
1256	030237210181	Phan Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH37TM02	50	Trung bình
1257	030237210180	Nguyễn Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH37TM02	48	Yếu
1258	030237210177	Nguyễn Thị Thu	Thủy	HTTTQL	DH37TM02	55	Trung bình
1259	030237210192	Huỳnh Thị Bích	Trâm	HTTTQL	DH37TM02	53	Trung bình
1260	030237210194	Phan Thị Bảo	Trân	HTTTQL	DH37TM02	70	Khá
1261	030237210190	Trương Thị Thu	Trang	HTTTQL	DH37TM02	53	Trung bình
1262	030237210197	Vũ Ngọc Thanh	Trúc	HTTTQL	DH37TM02	59	Trung bình
1263	030237210198	Cao Hoàng Tấn	Trung	HTTTQL	DH37TM02	48	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1264	030237210205	Văn Thị Phương Uyên	HTTTQL	DH37TM02	50	Trung bình
1265	030237210211	Trịnh Ngô Tường Vi	HTTTQL	DH37TM02	78	Khá
1266	030237210210	Nguyễn Tường Vi	HTTTQL	DH37TM02	75	Khá
1267	030237210208	Nguyễn Thị Thuý Vi	HTTTQL	DH37TM02	70	Khá
1268	030237210218	Nguyễn Thị Tường Vy	HTTTQL	DH37TM02	50	Trung bình
1269	030237210221	Hoàng Xuân Ý	HTTTQL	DH37TM02	49	Yếu
1270	030438220011	Bạch Thái Thiên Ân	NN	DH38AM01	65	Khá
1271	030438220008	Nguyễn Mai Anh	NN	DH38AM01	70	Khá
1272	030438220013	Lê Nguyễn Thái Bảo	NN	DH38AM01	60	Trung bình
1273	030438220032	Nguyễn Hoàng Lin Đa	NN	DH38AM01	62	Trung bình
1274	030438220037	Nguyễn Thành Đạt	NN	DH38AM01	74	Khá
1275	030438220031	Nguyễn Phạm Xuân Duyên	NN	DH38AM01	77	Khá
1276	030438220030	Lê Thị Mỹ Duyên	NN	DH38AM01	57	Trung bình
1277	030438220042	Trần Khánh Giang	NN	DH38AM01	71	Khá
1278	030438220045	Nguyễn Ngân Hà	NN	DH38AM01	92	Xuất sắc
1279	030438220062	Nguyễn Huy Hoàng	NN	DH38AM01	68	Khá
1280	030438220071	Vũ Quốc Huy	NN	DH38AM01	82	Tốt
1281	030438220077	Nguyễn Thị Như Huỳnh	NN	DH38AM01	93	Xuất sắc
1282	030438220082	Lê Phương Khanh	NN	DH38AM01	95	Xuất sắc
1283	030438220084	Trần Ngọc Phương Khanh	NN	DH38AM01	78	Khá
1284	030438220086	Võ Đình Gia Khánh	NN	DH38AM01	71	Khá
1285	030438220106	Trần Thị Trúc Linh	NN	DH38AM01	74	Khá
1286	030438220097	Dương Nguyễn Ngọc Linh	NN	DH38AM01	71	Khá
1287	030438220108	Vũ Thùy Linh	NN	DH38AM01	68	Khá
1288	030438220105	Thái Thị Hà Linh	NN	DH38AM01	55	Trung bình
1289	030438220115	Lê Đức Mạnh	NN	DH38AM01	45	Yếu
1290	030438220119	Phạm Gia Minh	NN	DH38AM01	58	Trung bình
1291	030438220125	Vũ Hoài My	NN	DH38AM01	73	Khá
1292	030438220303	Nguyễn Thị Kim Nga	NN	DH38AM01	71	Khá
1293	030438220142	Trần Cao Xuân Nghi	NN	DH38AM01	85	Tốt
1294	030438220141	Giang Đặng Phương Nghi	NN	DH38AM01	70	Khá
1295	030438220146	Nguyễn Ngọc Bảo Nguyên	NN	DH38AM01	90	Xuất sắc
1296	030438220152	Trương Hoài Nhân	NN	DH38AM01	72	Khá
1297	030438220160	Vũ Thị Dung Nhi	NN	DH38AM01	84	Tốt
1298	030438220173	Nguyễn Thanh Thảo Oanh	NN	DH38AM01	72	Khá
1299	030438220185	Nguyễn Thái Lâm Phương	NN	DH38AM01	100	Xuất sắc
1300	030438220180	Nguyễn Mai Phương	NN	DH38AM01	76	Khá
1301	030438220183	Nguyễn Hoàng Thanh Phương	NN	DH38AM01	76	Khá
1302	030438220182	Nguyễn Bùi Nam Phương	NN	DH38AM01	64	Trung bình
1303	030438220184	Nguyễn Khánh Phương	NN	DH38AM01	52	Trung bình
1304	030438220205	Phan Như Quỳnh	NN	DH38AM01	79	Khá
1305	030438220201	Ngô Phương Quỳnh	NN	DH38AM01	65	Khá
1306	030438220207	Lê Bảo Ngọc San	NN	DH38AM01	96	Xuất sắc
1307	030438220208	Nguyễn Thị Thu Sương	NN	DH38AM01	65	Khá
1308	030438220216	Trần Mai Thảo	NN	DH38AM01	96	Xuất sắc
1309	030438220220	Phạm Minh Thông	NN	DH38AM01	76	Khá
1310	030438220240	Nguyễn Hoài Thương	NN	DH38AM01	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1311	030438220239	Nguyễn Hoài	Thương	NN	DH38AM01	90	Xuất sắc
1312	030438220242	Lâm Thành	Tiến	NN	DH38AM01	85	Tốt
1313	030438220245	Huỳnh Thanh	Toàn	NN	DH38AM01	45	Yếu
1314	030438220261	Nguyễn Hoàng Hải	Triều	NN	DH38AM01	70	Khá
1315	030438220260	Dương Hoàng	Triều	NN	DH38AM01	48	Yếu
1316	030438220269	La Huỳnh Đức	Trung	NN	DH38AM01	75	Khá
1317	030438220271	Thân Trọng Xuân	Trường	NN	DH38AM01	64	Trung bình
1318	030438220273	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	NN	DH38AM01	73	Khá
1319	030438220277	Nguyễn Khắc Thanh	Tùng	NN	DH38AM01	76	Khá
1320	030438220280	Đào Ngọc	Uyên	NN	DH38AM01	83	Tốt
1321	030438220285	Trần Thái	Vinh	NN	DH38AM01	95	Xuất sắc
1322	030438220290	Nguyễn Tường	Vy	NN	DH38AM01	92	Xuất sắc
1323	030438220287	Cù Thị Hà	Vy	NN	DH38AM01	81	Tốt
1324	030438220289	Ngô Lê Thảo	Vy	NN	DH38AM01	73	Khá
1325	030438220002	Nguyễn Thị Hoàng	An	NN	DH38AM02	84	Tốt
1326	030438220004	Phan Thiên	An	NN	DH38AM02	60	Trung bình
1327	030438220006	Nguyễn Hải	Anh	NN	DH38AM02	93	Xuất sắc
1328	030438220005	Hà Kiều	Anh	NN	DH38AM02	58	Trung bình
1329	030438220016	Trần Gia	Bảo	NN	DH38AM02	71	Khá
1330	030438220012	Lê Nguyễn Gia	Bảo	NN	DH38AM02	50	Trung bình
1331	030438220021	Mai Hữu	Chiến	NN	DH38AM02	63	Trung bình
1332	030438220036	Nguyễn Thành	Đạt	NN	DH38AM02	51	Trung bình
1333	030438220023	Lê Xuân Thúy	Diệp	NN	DH38AM02	71	Khá
1334	030438220052	Phạm Hoàng Ngọc	Hân	NN	DH38AM02	48	Yếu
1335	030438220049	Trần Phúc	Hào	NN	DH38AM02	53	Trung bình
1336	030438220057	Tạ Trung	Hiếu	NN	DH38AM02	84	Tốt
1337	030438220073	Nguyễn Thị Như	Huyền	NN	DH38AM02	83	Tốt
1338	030438220085	Lê Vân	Khánh	NN	DH38AM02	74	Khá
1339	030438220100	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	NN	DH38AM02	83	Tốt
1340	030438220099	Nguyễn Khánh Mai	Linh	NN	DH38AM02	80	Tốt
1341	030438220103	Nguyễn Thùy	Linh	NN	DH38AM02	80	Tốt
1342	030438220096	Bùi Diệu	Linh	NN	DH38AM02	68	Khá
1343	030438220109	Vũ Thị Bích	Loan	NN	DH38AM02	77	Khá
1344	030438220112	Nguyễn Thị Mai	Ly	NN	DH38AM02	89	Tốt
1345	030438220118	Nguyễn Huệ	Minh	NN	DH38AM02	84	Tốt
1346	030438220126	Nguyễn Thoại	Mỹ	NN	DH38AM02	100	Xuất sắc
1347	030438220138	Phạm Thị Thanh	Ngân	NN	DH38AM02	57	Trung bình
1348	030438220147	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	NN	DH38AM02	85	Tốt
1349	030438220150	Trương Thủy	Nguyên	NN	DH38AM02	84	Tốt
1350	030438220151	Trần Đình Minh	Nguyệt	NN	DH38AM02	72	Khá
1351	030438220153	Lương Đăng	Nhật	NN	DH38AM02	77	Khá
1352	030438220155	Bùi Tuyết	Nhi	NN	DH38AM02	100	Xuất sắc
1353	030438220162	Nguyễn Hồng	Nhung	NN	DH38AM02	73	Khá
1354	030438220177	Cao Lương Hồng	Phúc	NN	DH38AM02	68	Khá
1355	030438220181	Huỳnh Thị Thanh	Phương	NN	DH38AM02	82	Tốt
1356	030438220189	Nguyễn Kim	Phượng	NN	DH38AM02	68	Khá
1357	030438220200	Lương Ngọc Như	Quỳnh	NN	DH38AM02	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1358	030438220198	Huỳnh Hồ Trúc Quỳnh	NN	DH38AM02	87	Tốt
1359	030438220199	Lê Thị Phương Quỳnh	NN	DH38AM02	81	Tốt
1360	030438220206	Vũ Thị Quỳnh	NN	DH38AM02	68	Khá
1361	030438220304	Trần Thanh Sang	NN	DH38AM02	74	Khá
1362	030438220215	Đào Lê Phương Thảo	NN	DH38AM02	54	Trung bình
1363	030438220235	Nguyễn Thị Anh Thư	NN	DH38AM02	76	Khá
1364	030438220237	Trần Ngọc Anh Thư	NN	DH38AM02	56	Trung bình
1365	030438220244	Đỗ Nhật Tiệp	NN	DH38AM02	75	Khá
1366	030438220255	Huỳnh Ngọc Kim Trâm	NN	DH38AM02	68	Khá
1367	030438220250	Nguyễn Ngọc Phương Trang	NN	DH38AM02	72	Khá
1368	030438220305	Phạm Thị Thanh Trang	NN	DH38AM02	70	Khá
1369	030438220251	Nguyễn Ngọc Triệu Trang	NN	DH38AM02	68	Khá
1370	030438220262	Võ Hoàng Triều	NN	DH38AM02	68	Khá
1371	030438220268	Đỗ Anh Trung	NN	DH38AM02	59	Trung bình
1372	030438220276	Phạm Võ Mẫn Tuệ	NN	DH38AM02	65	Khá
1373	030438220282	Ngô Hải Uyên	NN	DH38AM02	78	Khá
1374	030438220283	Trần Gia Mỹ Uyên	NN	DH38AM02	68	Khá
1375	030438220284	Hoàng Việt	NN	DH38AM02	70	Khá
1376	030438220286	Đỗ Vũ	NN	DH38AM02	80	Tốt
1377	030438220292	Đào Thị Thanh Xuân	NN	DH38AM02	63	Trung bình
1378	030438220296	Trần Như Ý	NN	DH38AM02	77	Khá
1379	030438220003	Nguyễn Thị Minh An	NN	DH38AM03	70	Khá
1380	030438220009	Nguyễn Thị Tú Anh	NN	DH38AM03	78	Khá
1381	030438220019	Lê Thị Minh Châu	NN	DH38AM03	75	Khá
1382	030438220034	Lương Cao Hồng Đào	NN	DH38AM03	81	Tốt
1383	030438220035	Lý Nguyễn Anh Đào	NN	DH38AM03	58	Trung bình
1384	030438220038	Vũ Tiến Đạt	NN	DH38AM03	58	Trung bình
1385	030438220022	Đặng Bích Diễm	NN	DH38AM03	88	Tốt
1386	030438220026	Trần Lê Xuân Diệu	NN	DH38AM03	80	Tốt
1387	030438220024	Lê Huyền Diệu	NN	DH38AM03	64	Trung bình
1388	030438220029	Đặng Thùy Duyên	NN	DH38AM03	73	Khá
1389	030438220043	Trịnh Thu Giang	NN	DH38AM03	81	Tốt
1390	030438220053	Trịnh Ngọc Hân	NN	DH38AM03	74	Khá
1391	030438220059	Vũ Duy Hòa	NN	DH38AM03	97	Xuất sắc
1392	030438220063	Nguyễn Huy Hoàng	NN	DH38AM03	66	Khá
1393	030438220060	Huỳnh Tấn Hoàng	NN	DH38AM03	48	Yếu
1394	030438220067	Nguyễn Hoàng Huy	NN	DH38AM03	51	Trung bình
1395	030438220078	Phan Thị Như Huỳnh	NN	DH38AM03	65	Khá
1396	030438220083	Ngô Quan Lan Khanh	NN	DH38AM03	48	Yếu
1397	030438220094	Trần Nhật Lam	NN	DH38AM03	80	Tốt
1398	030438220093	Nguyễn Thanh Lam	NN	DH38AM03	76	Khá
1399	030438220104	Nguyễn Thùy Linh	NN	DH38AM03	87	Tốt
1400	030438220102	Nguyễn Thị Yến Linh	NN	DH38AM03	70	Khá
1401	030438220113	Huỳnh Nguyễn Phương Mai	NN	DH38AM03	73	Khá
1402	030438220117	Nguyễn Hoàng Tú Mi	NN	DH38AM03	48	Yếu
1403	030438220121	Đào Bình Vy My	NN	DH38AM03	89	Tốt
1404	030438220120	Đỗ Thảo My	NN	DH38AM03	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1405	030438220127	Trần Nhật Nam	NN	DH38AM03	78	Khá
1406	030438220129	Hoàng Thị Nga	NN	DH38AM03	88	Tốt
1407	030438220135	Huỳnh Thị Kim Ngân	NN	DH38AM03	71	Khá
1408	030438220134	Đỗ Lê Kim Ngân	NN	DH38AM03	70	Khá
1409	030438220137	Lê Võ Thanh Ngân	NN	DH38AM03	61	Trung bình
1410	030438220133	Bùi Thị Kim Ngân	NN	DH38AM03	54	Trung bình
1411	030438220148	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	NN	DH38AM03	75	Khá
1412	030438220156	Dương Ngọc Yến Nhi	NN	DH38AM03	84	Tốt
1413	030438220159	Trần Nguyễn Tú Nhi	NN	DH38AM03	68	Khá
1414	030438220167	Nguyễn Mộng Quỳnh Như	NN	DH38AM03	78	Khá
1415	030438220186	Trương Nhật Phương	NN	DH38AM03	51	Trung bình
1416	030438220188	Nguyễn Hoàng Thúy Phương	NN	DH38AM03	54	Trung bình
1417	030438220194	Hà Thị Trúc Quyên	NN	DH38AM03	95	Xuất sắc
1418	030438220196	Trần Thị Quyên	NN	DH38AM03	80	Tốt
1419	030438220213	Bùi Thị Nguyên Thảo	NN	DH38AM03	80	Tốt
1420	030438220217	Ngô Thị Minh Thi	NN	DH38AM03	66	Khá
1421	030438220230	Nguyễn Phương Thúy	NN	DH38AM03	91	Xuất sắc
1422	030438220229	Phạm Thị Bích Thủy	NN	DH38AM03	70	Khá
1423	030438220256	Võ Trần Phương Trâm	NN	DH38AM03	48	Yếu
1424	030438220257	Nguyễn Thị Bảo Trân	NN	DH38AM03	68	Khá
1425	030438220253	Trần Thị Huyền Trang	NN	DH38AM03	83	Tốt
1426	030438220263	Đặng Tú Trinh	NN	DH38AM03	100	Xuất sắc
1427	030438220264	Nguyễn Đặng Hòa Trinh	NN	DH38AM03	59	Trung bình
1428	030438220267	Nguyễn Thị Hồng Trúc	NN	DH38AM03	79	Khá
1429	030438220281	Hồ Phan Hoàng Thảo Uyên	NN	DH38AM03	68	Khá
1430	030438220293	Hoàng Trường Xuân	NN	DH38AM03	64	Trung bình
1431	030438220297	Trần Thị Như Ý	NN	DH38AM03	87	Tốt
1432	030438220001	Nguyễn Đình An	NN	DH38AM04	61	Trung bình
1433	030438220007	Nguyễn Bùi Phương Anh	NN	DH38AM04	76	Khá
1434	030438220017	Vũ Việt Bắc	NN	DH38AM04	52	Trung bình
1435	030438220033	Phạm Châu Nhật Đan	NN	DH38AM04	76	Khá
1436	030438220027	Nguyễn Hoàng Tường Duy	NN	DH38AM04	68	Khá
1437	030438220051	Bùi Gia Hân	NN	DH38AM04	65	Khá
1438	030438220046	Lê Thúy Hằng	NN	DH38AM04	73	Khá
1439	030438220058	Nguyễn Thị Kim Hoa	NN	DH38AM04	71	Khá
1440	030438220079	Điền Thị Hương	NN	DH38AM04	72	Khá
1441	030438220069	Phạm Quang Nhật Huy	NN	DH38AM04	72	Khá
1442	030438220068	Nguyễn Ngọc Huy	NN	DH38AM04	59	Trung bình
1443	030438220066	Nguyễn Đỗ Quốc Huy	NN	DH38AM04	51	Trung bình
1444	030438220072	Nguyễn Thị Huyền	NN	DH38AM04	68	Khá
1445	030438220087	Phạm Lê Yến Khoa	NN	DH38AM04	71	Khá
1446	030438220088	Tạ Nhã Khuyến	NN	DH38AM04	86	Tốt
1447	030438220091	Nguyễn Thị Thúy Kiều	NN	DH38AM04	71	Khá
1448	030438220092	Lê Đào Thiên Kim	NN	DH38AM04	63	Trung bình
1449	030438220110	Đặng Quang Luận	NN	DH38AM04	49	Yếu
1450	030438220114	Phạm Ngọc Mai	NN	DH38AM04	45	Yếu
1451	030438220122	Mạnh Diễm Trà My	NN	DH38AM04	89	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1452	030438220123	Nguyễn Thị Trà My	NN	DH38AM04	76	Khá
1453	030438220131	Phạm Thị Xuân Nga	NN	DH38AM04	88	Tốt
1454	030438220136	Lê Thị Ngân	NN	DH38AM04	71	Khá
1455	030438220143	Đoàn Thị Ngọc	NN	DH38AM04	100	Xuất sắc
1456	030438220170	Đặng Phương Oanh	NN	DH38AM04	86	Tốt
1457	030438220172	Lê Thị Thu Oanh	NN	DH38AM04	80	Tốt
1458	030438220171	Hoàng Thị Kim Oanh	NN	DH38AM04	73	Khá
1459	030438220176	Bùi Hoàng Phú	NN	DH38AM04	66	Khá
1460	030438220178	Huỳnh Thị Hạnh Phúc	NN	DH38AM04	85	Tốt
1461	030438220187	Nguyễn Đăng Bích Phượng	NN	DH38AM04	87	Tốt
1462	030438220195	Nguyễn Thị Quyên	NN	DH38AM04	84	Tốt
1463	030438220204	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	NN	DH38AM04	74	Khá
1464	030438220209	Phạm Thị Tuyết Sương	NN	DH38AM04	80	Tốt
1465	030438220210	Nguyễn Ngọc Tâm	NN	DH38AM04	82	Tốt
1466	030438220211	Lê Thị Ánh Tân	NN	DH38AM04	74	Khá
1467	030438220214	Bùi Thị Thảo	NN	DH38AM04	71	Khá
1468	030438220221	Mai Nguyễn Minh Thơ	NN	DH38AM04	57	Trung bình
1469	030438220233	Nguyễn Ngọc Anh Thư	NN	DH38AM04	84	Tốt
1470	030438220232	Mai Anh Thư	NN	DH38AM04	68	Khá
1471	030438220222	Nguyễn Đăng Thuần	NN	DH38AM04	80	Tốt
1472	030438220238	Nguyễn Đỗ Thanh Thương	NN	DH38AM04	57	Trung bình
1473	030438220231	Sầm Thúy Thúy	NN	DH38AM04	51	Trung bình
1474	030438220227	Cao Thị Anh Thùy	NN	DH38AM04	78	Khá
1475	030438220225	Đỗ Thu Thủy	NN	DH38AM04	73	Khá
1476	030438220248	Đỗ Thị Nguyên Trang	NN	DH38AM04	64	Trung bình
1477	030438220274	Nguyễn Thị Cẩm Tú	NN	DH38AM04	95	Xuất sắc
1478	030438220275	Thị Đặng Hồng Tú	NN	DH38AM04	51	Trung bình
1479	030438220299	Nguyễn Ngọc Hải Yến	NN	DH38AM04	63	Trung bình
1480	030438220010	Nguyễn Thị Minh Ánh	NN	DH38AT01	69	Khá
1481	030438220015	Nguyễn Gia Bảo	NN	DH38AT01	71	Khá
1482	030438220020	Nguyễn Linh Chi	NN	DH38AT01	54	Trung bình
1483	030438220025	Nguyễn Thị Ánh Diệu	NN	DH38AT01	80	Tốt
1484	030438220040	Huỳnh Vũ Hương Giang	NN	DH38AT01	90	Xuất sắc
1485	030438220041	Nguyễn Quỳnh Giang	NN	DH38AT01	78	Khá
1486	030438220044	Nguyễn Minh Hà	NN	DH38AT01	74	Khá
1487	030438220050	Võ Thị Phượng Hằng	NN	DH38AT01	72	Khá
1488	030438220054	Huỳnh Mỹ Hậu	NN	DH38AT01	76	Khá
1489	030438220055	Nguyễn Thị Thanh Hiền	NN	DH38AT01	88	Tốt
1490	030438220056	Phạm Thảo Hiền	NN	DH38AT01	69	Khá
1491	030438220061	Nguyễn Hoàng	NN	DH38AT01	57	Trung bình
1492	030438220080	Nguyễn Thị Hồng Hương	NN	DH38AT01	78	Khá
1493	030438220064	Hoàng Thái Huy	NN	DH38AT01	59	Trung bình
1494	030438220075	Văn Thị Mỹ Huyền	NN	DH38AT01	90	Xuất sắc
1495	030438220074	Phạm Khánh Huyền	NN	DH38AT01	40	Yếu
1496	030438220076	Huỳnh Gia Huỳnh	NN	DH38AT01	72	Khá
1497	030438220089	Võ Mạnh Khương	NN	DH38AT01	75	Khá
1498	030438220090	Trần Nguyễn Kiệt	NN	DH38AT01	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1499	030438220095	Hoàng Thị Mai Lan	NN	DH38AT01	90	Xuất sắc
1500	030438220107	Trương Thị Mỹ Linh	NN	DH38AT01	62	Trung bình
1501	030438220302	Võ Đăng Cẩm Ly	NN	DH38AT01	73	Khá
1502	030438220111	Ngô Thị Trúc Ly	NN	DH38AT01	67	Khá
1503	030438220116	Nguyễn Đức Mạnh	NN	DH38AT01	56	Trung bình
1504	030438220124	Võ Nguyễn Hà My	NN	DH38AT01	84	Tốt
1505	030438220128	Bùi Thị Mỹ Nga	NN	DH38AT01	95	Xuất sắc
1506	030438220132	Trần Phương Nga	NN	DH38AT01	90	Xuất sắc
1507	030438220130	Mai Thị Quỳnh Nga	NN	DH38AT01	73	Khá
1508	030438220140	Trần Mỹ Ngân	NN	DH38AT01	84	Tốt
1509	030438220139	Phùng Thanh Ngân	NN	DH38AT01	65	Khá
1510	030438220149	Phan Đình Thảo Nguyên	NN	DH38AT01	71	Khá
1511	030438220145	Nguyễn Lâm Thảo Nguyên	NN	DH38AT01	59	Trung bình
1512	030438220154	Phạm Hồ Long Nhật	NN	DH38AT01	95	Xuất sắc
1513	030438220157	Nguyễn Anh Nhi	NN	DH38AT01	72	Khá
1514	030438220166	Lâm Tâm Như	NN	DH38AT01	75	Khá
1515	030438220163	Nguyễn Thị Nhung	NN	DH38AT01	78	Khá
1516	030438220164	Vương Thị Hồng Nhung	NN	DH38AT01	57	Trung bình
1517	030438220174	Trần Nguyễn Uyên Pha	NN	DH38AT01	74	Khá
1518	030438220179	Lê Anh Phúc	NN	DH38AT01	75	Khá
1519	030438220191	Nguyễn Thị Phụng	NN	DH38AT01	80	Tốt
1520	030438220190	Nguyễn Phùng Thúy Phụng	NN	DH38AT01	71	Khá
1521	030438220193	Đặng Thanh Quyên	NN	DH38AT01	48	Yếu
1522	030438220203	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	NN	DH38AT01	70	Khá
1523	030438220202	Nguyễn Anh Bảo Quỳnh	NN	DH38AT01	66	Khá
1524	030438220212	Nguyễn Thị Thu Thanh	NN	DH38AT01	75	Khá
1525	030438220218	Trương Quang Thiên	NN	DH38AT01	90	Xuất sắc
1526	030438220219	Nguyễn Chí Thịnh	NN	DH38AT01	92	Xuất sắc
1527	030438220223	Đặng Hoàng Thuận	NN	DH38AT01	57	Trung bình
1528	030438220241	Tổng Ngọc Mỹ Tiên	NN	DH38AT01	51	Trung bình
1529	030438220243	Nguyễn Đoàn Minh Tiến	NN	DH38AT01	60	Trung bình
1530	030438220258	Trần Hoàng Bảo Trân	NN	DH38AT01	73	Khá
1531	030438220259	Vũ Lê Bích Trân	NN	DH38AT01	51	Trung bình
1532	030438220254	Vương Thị Đoan Trang	NN	DH38AT01	71	Khá
1533	030438220265	Hồ Thị Thanh Trúc	NN	DH38AT01	77	Khá
1534	030438220278	Lê Võ Bích Tuyền	NN	DH38AT01	68	Khá
1535	030438220291	Võ Phạm Tường Vy	NN	DH38AT01	58	Trung bình
1536	030438220294	Đào Thị Như Ý	NN	DH38AT01	100	Xuất sắc
1537	030438220295	Lê Thị Như Ý	NN	DH38AT01	73	Khá
1538	030438220300	Phan Thị Hải Yến	NN	DH38AT01	95	Xuất sắc
1539	030438220301	Trần Hoàng Yến	NN	DH38AT01	85	Tốt
1540	030438220298	Huỳnh Hải Yến	NN	DH38AT01	74	Khá
1541	030238220004	Trương Phạm Xuân An	HTTTQL	DH38CDS01	77	Khá
1542	030238220007	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	HTTTQL	DH38CDS01	86	Tốt
1543	030238220039	Nguyễn Minh Đức	HTTTQL	DH38CDS01	90	Xuất sắc
1544	030238220024	Đào Thị Dung	HTTTQL	DH38CDS01	80	Tốt
1545	030238220032	Phạm Hồng Dương	HTTTQL	DH38CDS01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1546	030238220042	Huỳnh Thị Hương	Giang	HTTTQL	DH38CDS01	100	Xuất sắc
1547	030238220062	Tạ Lê Ngọc	Hiệp	HTTTQL	DH38CDS01	66	Khá
1548	030238220065	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	HTTTQL	DH38CDS01	68	Khá
1549	030238220087	Nguyễn Thái Gia	Khải	HTTTQL	DH38CDS01	100	Xuất sắc
1550	030238220090	Lê Quang	Khánh	HTTTQL	DH38CDS01	51	Trung bình
1551	030238220094	Ngô Đăng	Khoa	HTTTQL	DH38CDS01	68	Khá
1552	030238220096	Đậu Đức Trung	Kiên	HTTTQL	DH38CDS01	94	Xuất sắc
1553	030238220097	Nguyễn Thúy	Kiều	HTTTQL	DH38CDS01	95	Xuất sắc
1554	030238220099	Đỗ Thị Hương	Lan	HTTTQL	DH38CDS01	80	Tốt
1555	030238220103	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	HTTTQL	DH38CDS01	83	Tốt
1556	030238220108	Lê Thị Thùy	Linh	HTTTQL	DH38CDS01	96	Xuất sắc
1557	030238220107	Lê Thị Thùy	Linh	HTTTQL	DH38CDS01	83	Tốt
1558	030238220111	Võ Duy	Linh	HTTTQL	DH38CDS01	69	Khá
1559	030238220124	Phạm Thị Trúc	Mai	HTTTQL	DH38CDS01	70	Khá
1560	030238220156	Nguyễn Thanh	Nguyên	HTTTQL	DH38CDS01	85	Tốt
1561	030238220164	Huỳnh Khánh	Nhi	HTTTQL	DH38CDS01	89	Tốt
1562	030238220170	Võ Hoàng Uyên	Nhi	HTTTQL	DH38CDS01	84	Tốt
1563	030238220180	Cao Vũ Hằng	Ny	HTTTQL	DH38CDS01	73	Khá
1564	030238220181	Phạm Tổ	Ny	HTTTQL	DH38CDS01	70	Khá
1565	030238220183	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	HTTTQL	DH38CDS01	86	Tốt
1566	030238220193	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	HTTTQL	DH38CDS01	84	Tốt
1567	030238220194	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	HTTTQL	DH38CDS01	74	Khá
1568	030238220204	Đinh Thị Ngọc	Quyên	HTTTQL	DH38CDS01	96	Xuất sắc
1569	030238220205	Huỳnh Kim	Quyên	HTTTQL	DH38CDS01	86	Tốt
1570	030238220211	Nguyễn Như	Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS01	90	Xuất sắc
1571	030238220217	Trương Nguyễn Như	Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS01	90	Xuất sắc
1572	030238220219	Đỗ Thị Bích Sang	Sang	HTTTQL	DH38CDS01	81	Tốt
1573	030238220236	Phạm Thị	Thảo	HTTTQL	DH38CDS01	78	Khá
1574	030238220233	Nguyễn Thị Bích	Thảo	HTTTQL	DH38CDS01	66	Khá
1575	030238220244	Hoàng Ngọc	Thoa	HTTTQL	DH38CDS01	83	Tốt
1576	030238220254	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	HTTTQL	DH38CDS01	95	Xuất sắc
1577	030238220257	Phạm Nguyễn Anh	Thư	HTTTQL	DH38CDS01	74	Khá
1578	030238220246	Đàm Quang	Thuận	HTTTQL	DH38CDS01	81	Tốt
1579	030238220247	Hoàng Như	Thùy	HTTTQL	DH38CDS01	100	Xuất sắc
1580	030238220249	Trần Thị Thu	Thủy	HTTTQL	DH38CDS01	84	Tốt
1581	030238220273	Võ Huyền	Trăm	HTTTQL	DH38CDS01	97	Xuất sắc
1582	030238220279	Nguyễn Nhã	Trân	HTTTQL	DH38CDS01	79	Khá
1583	030238220270	Võ Huyền	Trang	HTTTQL	DH38CDS01	78	Khá
1584	030238220268	Cao Thị Thùy	Trang	HTTTQL	DH38CDS01	48	Yếu
1585	030238220283	Lê Thị Phương	Trinh	HTTTQL	DH38CDS01	83	Tốt
1586	030238220287	Nguyễn Tạ Thiên	Trúc	HTTTQL	DH38CDS01	86	Tốt
1587	030238220288	Trần Sỹ	Trung	HTTTQL	DH38CDS01	90	Xuất sắc
1588	030238220292	Trương Gia	Tuệ	HTTTQL	DH38CDS01	100	Xuất sắc
1589	030238220302	Trần Xuân	Vũ	HTTTQL	DH38CDS01	86	Tốt
1590	030238220303	Đoàn Ngọc Yến	Vy	HTTTQL	DH38CDS01	90	Xuất sắc
1591	030238220304	Lương Thị Tường	Vy	HTTTQL	DH38CDS01	90	Xuất sắc
1592	030238220310	Trần Hải	Yến	HTTTQL	DH38CDS01	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1593	030238220309	Phạm Hải Yến	HTTTQL	DH38CDS01	78	Khá
1594	030238220002	Huỳnh Thị Thu An	HTTTQL	DH38CDS02	82	Tốt
1595	030238220012	Thái Gia Bảo	HTTTQL	DH38CDS02	51	Trung bình
1596	030238220014	Lương Thị Quỳnh Chi	HTTTQL	DH38CDS02	80	Tốt
1597	030238220015	Đoàn Minh Cường	HTTTQL	DH38CDS02	83	Tốt
1598	030238220017	Lê Tuấn Cường	HTTTQL	DH38CDS02	75	Khá
1599	030238220035	Ngô Gia Định	HTTTQL	DH38CDS02	84	Tốt
1600	030238220036	Hoàng Duy Đoàn	HTTTQL	DH38CDS02	51	Trung bình
1601	030238220026	Huỳnh Tấn Dũng	HTTTQL	DH38CDS02	68	Khá
1602	030238220029	Lê Thùy Hoài Duyên	HTTTQL	DH38CDS02	94	Xuất sắc
1603	030238220045	Lương Giao Hạ	HTTTQL	DH38CDS02	80	Tốt
1604	030238220050	Văn Viết Nhật Hào	HTTTQL	DH38CDS02	90	Xuất sắc
1605	030238220057	Thới Hồ Thanh Hậu	HTTTQL	DH38CDS02	84	Tốt
1606	030238220060	Nguyễn Tấn Hiên	HTTTQL	DH38CDS02	68	Khá
1607	030238220066	Trịnh Thị Kim Hoa	HTTTQL	DH38CDS02	74	Khá
1608	030238220081	Nguyễn Quốc Hưng	HTTTQL	DH38CDS02	54	Trung bình
1609	030238220074	Lê Quốc Huy	HTTTQL	DH38CDS02	90	Xuất sắc
1610	030238220078	Phan Thanh Huyền	HTTTQL	DH38CDS02	51	Trung bình
1611	030238220088	Nguyễn Minh Khang	HTTTQL	DH38CDS02	68	Khá
1612	030238220095	Nguyễn Trần Anh Khoa	HTTTQL	DH38CDS02	70	Khá
1613	030238220102	Nguyễn Thị Ba Lê	HTTTQL	DH38CDS02	88	Tốt
1614	030238220104	Bùi Thị Ngọc Liên	HTTTQL	DH38CDS02	88	Tốt
1615	030238220110	Nguyễn Trần Khánh Linh	HTTTQL	DH38CDS02	89	Tốt
1616	030238220118	Trần Gia Lộc	HTTTQL	DH38CDS02	89	Tốt
1617	030238220121	Bạch Trọng Luân	HTTTQL	DH38CDS02	91	Xuất sắc
1618	030238220123	Nguyễn Thị Cẩm Ly	HTTTQL	DH38CDS02	73	Khá
1619	030238220125	Phan Văn Mạnh	HTTTQL	DH38CDS02	66	Khá
1620	030238220135	Nguyễn Thị Phương Nga	HTTTQL	DH38CDS02	62	Trung bình
1621	030238220140	Huỳnh Thị Bảo Ngân	HTTTQL	DH38CDS02	78	Khá
1622	030238220139	Huỳnh Kim Ngân	HTTTQL	DH38CDS02	73	Khá
1623	030238220145	Nguyễn Thị Thủy Ngân	HTTTQL	DH38CDS02	58	Trung bình
1624	030238220149	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	HTTTQL	DH38CDS02	87	Tốt
1625	030238220155	Lê Lưu Thảo Nguyên	HTTTQL	DH38CDS02	95	Xuất sắc
1626	030238220158	Trần Ngọc Nguyên	HTTTQL	DH38CDS02	87	Tốt
1627	030238220161	Cao Thiện Nhân	HTTTQL	DH38CDS02	85	Tốt
1628	030238220167	Nguyễn Thị Thảo Nhi	HTTTQL	DH38CDS02	94	Xuất sắc
1629	030238220191	Trần Kiến Phú	HTTTQL	DH38CDS02	58	Trung bình
1630	030238220206	Lâm Tú Quyên	HTTTQL	DH38CDS02	94	Xuất sắc
1631	030238220213	Nguyễn Thị Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS02	87	Tốt
1632	030238220215	Trần Thị Ngọc Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS02	68	Khá
1633	030238220214	Trần Như Quỳnh	HTTTQL	DH38CDS02	54	Trung bình
1634	030238220220	Nguyễn Phú Sang	HTTTQL	DH38CDS02	88	Tốt
1635	030238220228	Nguyễn Đăng Tấn	HTTTQL	DH38CDS02	78	Khá
1636	030238220237	Trần Thị Thu Thảo	HTTTQL	DH38CDS02	77	Khá
1637	030238220242	Ngô Trương Thiên	HTTTQL	DH38CDS02	73	Khá
1638	030238220258	Phạm Thị Anh Thư	HTTTQL	DH38CDS02	54	Trung bình
1639	030238220248	Trần Thị Minh Thùy	HTTTQL	DH38CDS02	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1640	030238220262	Nguyễn Thiên Tỉ	HTTTQL	DH38CDS02	73	Khá
1641	030238220263	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	HTTTQL	DH38CDS02	68	Khá
1642	030238220266	Bùi Trọng Tín	HTTTQL	DH38CDS02	63	Trung bình
1643	030238220290	Phạm Văn Tuấn	HTTTQL	DH38CDS02	75	Khá
1644	030238220293	Hoàng Thị Thanh Tuyền	HTTTQL	DH38CDS02	89	Tốt
1645	030238220294	Võ Thị Thu Tuyết	HTTTQL	DH38CDS02	90	Xuất sắc
1646	030238220297	Lê Thị Mỹ Uyên	HTTTQL	DH38CDS02	95	Xuất sắc
1647	030138220014	Lê Minh Anh	NH	DH38CT01	100	Xuất sắc
1648	030138220021	Nguyễn Thị Vân Anh	NH	DH38CT01	100	Xuất sắc
1649	030138220009	Hồ Tuấn Anh	NH	DH38CT01	79	Khá
1650	030138220012	Lâm Văn Anh	NH	DH38CT01	68	Khá
1651	030138220028	Đoàn Thị Phương Ánh	NH	DH38CT01	88	Tốt
1652	030138220079	Nguyễn Tiến Đạt	NH	DH38CT01	53	Trung bình
1653	030138220063	Phan Thùy Dung	NH	DH38CT01	95	Xuất sắc
1654	030138220085	Phạm Kiều Giang	NH	DH38CT01	89	Tốt
1655	030138220082	Hà Thị Trà Giang	NH	DH38CT01	78	Khá
1656	030138220090	Châu Hoàng Hà	NH	DH38CT01	86	Tốt
1657	030138220111	Nguyễn Ngọc Hân	NH	DH38CT01	67	Khá
1658	030138220103	Nguyễn Thị Thanh Hằng	NH	DH38CT01	88	Tốt
1659	030138220098	Trương Thị Hiếu Hạnh	NH	DH38CT01	89	Tốt
1660	030138220120	Huỳnh Thị Thanh Hiền	NH	DH38CT01	90	Xuất sắc
1661	030138220125	Phạm Diệu Hiền	NH	DH38CT01	84	Tốt
1662	030138220135	Vũ Ngọc Thanh Hoa	NH	DH38CT01	77	Khá
1663	030138220159	Đinh Thị Quỳnh Hương	NH	DH38CT01	95	Xuất sắc
1664	030138220161	Phạm Thu Hương	NH	DH38CT01	79	Khá
1665	030138220149	Nguyễn Trương Đan Huy	NH	DH38CT01	83	Tốt
1666	030138220162	Nguyễn Quang Khải	NH	DH38CT01	79	Khá
1667	030138220176	Trần Nguyễn Tân Khoa	NH	DH38CT01	88	Tốt
1668	030138220212	Lê Khánh Ly	NH	DH38CT01	100	Xuất sắc
1669	030138220232	Lê Ty Na	NH	DH38CT01	98	Xuất sắc
1670	030138220248	Phan Thị Thu Ngân	NH	DH38CT01	100	Xuất sắc
1671	030138220251	Trần Thị Kim Ngân	NH	DH38CT01	90	Xuất sắc
1672	030138220245	Nguyễn Thị Ngân	NH	DH38CT01	89	Tốt
1673	030138220250	Trần Hiếu Ngân	NH	DH38CT01	78	Khá
1674	030138220264	Nguyễn Đỗ Nguyên	NH	DH38CT01	70	Khá
1675	030138220288	Trần Thị Yến Nhi	NH	DH38CT01	90	Xuất sắc
1676	030138220278	Hoàng Thị Yến Nhi	NH	DH38CT01	83	Tốt
1677	030138220282	Liêu Thị Ngọc Nhi	NH	DH38CT01	80	Tốt
1678	030138220298	Phạm Hồ Quỳnh Như	NH	DH38CT01	74	Khá
1679	030138220308	Nguyễn Tuấn Phát	NH	DH38CT01	89	Tốt
1680	030138220307	Nguyễn Khắc Phát	NH	DH38CT01	85	Tốt
1681	030138220310	Lê Quang Phi	NH	DH38CT01	75	Khá
1682	030138220317	Ngô Thị Thanh Phụng	NH	DH38CT01	86	Tốt
1683	030138220329	Bùi Minh Quân	NH	DH38CT01	89	Tốt
1684	030138220328	Võ Nhật Quang	NH	DH38CT01	85	Tốt
1685	030138220335	Phan Trương Kiến Quốc	NH	DH38CT01	90	Xuất sắc
1686	030138220338	Phạm Đức Quý	NH	DH38CT01	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1687	030138220344	Lê Thị Hương Quỳnh	NH	DH38CT01	100	Xuất sắc
1688	030138220352	Dương Thị Tuyết Sương	NH	DH38CT01	75	Khá
1689	030138220353	Nguyễn Tấn Tài	NH	DH38CT01	73	Khá
1690	030138220376	Trần Phạm Minh Thắng	NH	DH38CT01	85	Tốt
1691	030138220360	Nguyễn Lê Duy Thanh	NH	DH38CT01	72	Khá
1692	030138220361	Nguyễn Đức Thành	NH	DH38CT01	75	Khá
1693	030138220390	Nguyễn Đăng Minh Thư	NH	DH38CT01	88	Tốt
1694	030138220383	Đặng Xuân Hoàng Thuận	NH	DH38CT01	80	Tốt
1695	030138220407	Phạm Thị Thu Tiên	NH	DH38CT01	90	Xuất sắc
1696	030138220417	Lê Thị Thúy Trang	NH	DH38CT01	100	Xuất sắc
1697	030138220429	Trần Nguyễn Thảo Trang	NH	DH38CT01	100	Xuất sắc
1698	030138220454	Thái Đông Trú	NH	DH38CT01	90	Xuất sắc
1699	030138220453	Nguyễn Thị Kim Trú	NH	DH38CT01	73	Khá
1700	030138220479	Lê Nguyễn Thanh Vân	NH	DH38CT01	85	Tốt
1701	030138220485	Huỳnh Nguyễn Yến Vi	NH	DH38CT01	80	Tốt
1702	030138220493	Phạm Thành Von	NH	DH38CT01	90	Xuất sắc
1703	030138220507	Phạm Nguyễn Phương Vy	NH	DH38CT01	84	Tốt
1704	030138220510	Triệu Nguyễn Phương Vy	NH	DH38CT01	83	Tốt
1705	030138220506	Nguyễn Thị Thảo Vy	NH	DH38CT01	80	Tốt
1706	030138220005	Trần Thị Mỹ An	NH	DH38CT02	68	Khá
1707	030138220010	Hoàng Lê Trâm Anh	NH	DH38CT02	95	Xuất sắc
1708	030138220015	Mai Anh	NH	DH38CT02	85	Tốt
1709	030138220011	Hoàng Ngọc Anh	NH	DH38CT02	72	Khá
1710	030138220051	Trần Quốc Cường	NH	DH38CT02	85	Tốt
1711	030138220076	Nguyễn Dương Thành Đạt	NH	DH38CT02	80	Tốt
1712	030138220053	Hồ Thị Kiều Diễm	NH	DH38CT02	68	Khá
1713	030138220529	Trần Minh Diệp	NH	DH38CT02	92	Xuất sắc
1714	030138220061	Lê Công Duẩn	NH	DH38CT02	50	Trung bình
1715	030138220068	Lê Mỹ Duyên	NH	DH38CT02	76	Khá
1716	030138220543	Đạo Thị Mỹ Duyên	NH	DH38CT02	73	Khá
1717	030138220087	Phạm Huỳnh Quỳnh Giao	NH	DH38CT02	92	Xuất sắc
1718	030138220092	Nguyễn Thị Hà	NH	DH38CT02	79	Khá
1719	030138220113	Nguyễn Ngọc Hân	NH	DH38CT02	88	Tốt
1720	030138220160	Lê Huỳnh Hương	NH	DH38CT02	78	Khá
1721	030138220147	Nguyễn Quốc Huy	NH	DH38CT02	50	Trung bình
1722	030138220539	H'Đoel KBuôn	NH	DH38CT02	77	Khá
1723	030138220163	Hứa Hoàng Khang	NH	DH38CT02	68	Khá
1724	030138220167	Hồ Thị Phương Khanh	NH	DH38CT02	90	Xuất sắc
1725	030138220177	Cao Tuấn Kiệt	NH	DH38CT02	48	Yếu
1726	030138220193	Dương Thị Thùy Linh	NH	DH38CT02	90	Xuất sắc
1727	030138220206	Vũ Trần Phương Linh	NH	DH38CT02	70	Khá
1728	030138220230	Đặng Ngọc Gia Mỹ	NH	DH38CT02	68	Khá
1729	030138220246	Nguyễn Thảo Ngân	NH	DH38CT02	70	Khá
1730	030138220247	Nguyễn Trương Thanh Ngân	NH	DH38CT02	58	Trung bình
1731	030138220266	Trần Duy Nguyên	NH	DH38CT02	83	Tốt
1732	030138220273	Võ Thành Nhân	NH	DH38CT02	85	Tốt
1733	030138220279	Hoàng Yến Nhi	NH	DH38CT02	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1734	030138220311	Hoàng Văn	Phong	NH	DH38CT02	48	Yếu
1735	030138220318	Nguyễn Thị Thanh	Phụng	NH	DH38CT02	100	Xuất sắc
1736	030138220320	Đinh Thị	Phương	NH	DH38CT02	83	Tốt
1737	030138220325	Nguyễn Quỳnh	Phương	NH	DH38CT02	73	Khá
1738	030138220332	Nguyễn Hữu Hoàng	Quân	NH	DH38CT02	73	Khá
1739	030138220331	Nguyễn Hồng	Quân	NH	DH38CT02	57	Trung bình
1740	030138220340	Nguyễn Hà Tú	Quyên	NH	DH38CT02	71	Khá
1741	030138220357	Trần Mỹ	Tâm	NH	DH38CT02	90	Xuất sắc
1742	030138220375	Ngô Thị	Thắng	NH	DH38CT02	48	Yếu
1743	030138220362	Nguyễn Tấn	Thành	NH	DH38CT02	77	Khá
1744	030138220531	Bá Đặng Trung	Thành	NH	DH38CT02	65	Khá
1745	030138220372	Vũ Thị Phương	Thảo	NH	DH38CT02	81	Tốt
1746	030138220368	Phạm Thị Thanh	Thảo	NH	DH38CT02	79	Khá
1747	030138220377	Mai Kha	Thi	NH	DH38CT02	83	Tốt
1748	030138220381	Phan Lê Bảo	Thoa	NH	DH38CT02	73	Khá
1749	030138220396	Trần Trịnh Anh	Thư	NH	DH38CT02	85	Tốt
1750	030138220410	Nguyễn Nhật	Tiến	NH	DH38CT02	98	Xuất sắc
1751	030138220530	Nguyễn Xuân	Tiến	NH	DH38CT02	59	Trung bình
1752	030138220412	Dương Đăng	Toàn	NH	DH38CT02	72	Khá
1753	030138220422	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	NH	DH38CT02	90	Xuất sắc
1754	030138220420	Nguyễn Lê Thanh	Trang	NH	DH38CT02	89	Tốt
1755	030138220416	Hà Lê Thùy	Trang	NH	DH38CT02	80	Tốt
1756	030138220439	Nguyễn Hữu Quang	Trí	NH	DH38CT02	80	Tốt
1757	030138220441	Lý Minh	Triết	NH	DH38CT02	71	Khá
1758	030138220458	Quảng Ngọc Anh	Tuấn	NH	DH38CT02	79	Khá
1759	030138220461	Trần Nhật	Tùng	NH	DH38CT02	48	Yếu
1760	030138220464	Lâm Ngô	Tuyền	NH	DH38CT02	100	Xuất sắc
1761	030138220536	Trương Thị Mỹ	Viết	NH	DH38CT02	59	Trung bình
1762	030138220497	Đoàn Bích	Vương	NH	DH38CT02	100	Xuất sắc
1763	030138220513	Vũ Đoàn Khánh	Vy	NH	DH38CT02	70	Khá
1764	120604220034	Đặng Bảo	An	QTKD	DH38DD01	83	Tốt
1765	120604220001	Lê Hoài	An	QTKD	DH38DD01	82	Tốt
1766	120604220035	Nguyễn Kim Phương	Anh	QTKD	DH38DD01	92	Xuất sắc
1767	120604220004	Võ Trần Như	Anh	QTKD	DH38DD01	89	Tốt
1768	120604220036	Nguyễn Thị Yến	Bình	QTKD	DH38DD01	88	Tốt
1769	120604220039	Nguyễn Hiền Trí	Dũng	QTKD	DH38DD01	100	Xuất sắc
1770	120604220041	Trịnh Thị Kỳ	Duyên	QTKD	DH38DD01	75	Khá
1771	120604220042	Trương Ngọc Trà	Giang	QTKD	DH38DD01	85	Tốt
1772	120604220006	Mai Nguyễn Hà	Giang	QTKD	DH38DD01	73	Khá
1773	120604220043	Phan Việt	Hà	QTKD	DH38DD01	79	Khá
1774	120604220007	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	QTKD	DH38DD01	86	Tốt
1775	120604220010	Đỗ Thụy Quỳnh	Hương	QTKD	DH38DD01	94	Xuất sắc
1776	120604220012	Nguyễn Ngọc Huệ	Khánh	QTKD	DH38DD01	95	Xuất sắc
1777	120604220013	Lê Anh	Khoa	QTKD	DH38DD01	90	Xuất sắc
1778	120604220014	Hoàng Thị Phương	Linh	QTKD	DH38DD01	95	Xuất sắc
1779	120604220017	Nguyễn Đức Hoàng	Minh	QTKD	DH38DD01	90	Xuất sắc
1780	120604220019	Lê Ngọc Bình	Nguyên	QTKD	DH38DD01	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1781	120604220020	Huỳnh Như	QTKD	DH38DD01	73	Khá
1782	120604220023	Trần Phạm Mai Phương	QTKD	DH38DD01	89	Tốt
1783	120604220024	Đông Hoàng Thắng	QTKD	DH38DD01	74	Khá
1784	120604220025	Dương Gia Thuận	QTKD	DH38DD01	90	Xuất sắc
1785	120604220026	Ngô Thanh Thúy	QTKD	DH38DD01	85	Tốt
1786	120604220027	Thân Ngọc Mỹ Tiên	QTKD	DH38DD01	70	Khá
1787	120604220028	Phan Thị Kiều Trang	QTKD	DH38DD01	85	Tốt
1788	120604220032	Lê Nguyễn Tường Vy	QTKD	DH38DD01	89	Tốt
1789	120604220031	Đoàn Thị Nhật Vy	QTKD	DH38DD01	80	Tốt
1790	120604220033	Trần Ngọc Yến	QTKD	DH38DD01	56	Trung bình
1791	120604220044	Hà Thái Nhật Hào	QTKD	DH38DD02	91	Xuất sắc
1792	120604220045	Đoàn Đặng Như Hòa	QTKD	DH38DD02	100	Xuất sắc
1793	120604220047	Võ Nguyễn Tiến Hưng	QTKD	DH38DD02	61	Trung bình
1794	120604220048	Lê Minh Khiêm	QTKD	DH38DD02	48	Yếu
1795	120604220049	Nguyễn Minh Khôi	QTKD	DH38DD02	89	Tốt
1796	120604220050	Nguyễn Bảo Kiên	QTKD	DH38DD02	53	Trung bình
1797	120604220051	Nguyễn Hoàng Mai	QTKD	DH38DD02	68	Khá
1798	120604220052	Nguyễn Nhật Minh	QTKD	DH38DD02	95	Xuất sắc
1799	120604220053	Nguyễn Mai Quỳnh My	QTKD	DH38DD02	80	Tốt
1800	120604220054	Phạm Thị Hạ My	QTKD	DH38DD02	79	Khá
1801	120604220056	Thái Châu Thanh Ngân	QTKD	DH38DD02	81	Tốt
1802	120604220057	Nguyễn Song Hồng Ngọc	QTKD	DH38DD02	85	Tốt
1803	120604220058	Ngô Thị Kim Nhi	QTKD	DH38DD02	80	Tốt
1804	120604220059	Nguyễn Ý Nhi	QTKD	DH38DD02	72	Khá
1805	120604220060	Phạm Yến Như	QTKD	DH38DD02	50	Trung bình
1806	120604220062	Trần Anh Quân	QTKD	DH38DD02	58	Trung bình
1807	120604220064	Nguyễn Văn Thanh	QTKD	DH38DD02	92	Xuất sắc
1808	120604220065	Trần Thanh Thảo	QTKD	DH38DD02	62	Trung bình
1809	120604220068	Tạ Minh Thư	QTKD	DH38DD02	84	Tốt
1810	120604220066	Lý Minh Thuận	QTKD	DH38DD02	85	Tốt
1811	120604220071	Bạch Nguyễn Bảo Trâm	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
1812	120604220072	Nguyễn Mạnh Tuấn	QTKD	DH38DD02	69	Khá
1813	120604220073	Vũ Dạ Cát Tường	QTKD	DH38DD02	60	Trung bình
1814	120604220074	Vũ Nguyễn Phương Uyên	QTKD	DH38DD02	75	Khá
1815	120604220075	Bùi Minh Triệu Vi	QTKD	DH38DD02	73	Khá
1816	120604220076	Lê Dương Vĩ	QTKD	DH38DD02	48	Yếu
1817	120604220078	Nguyễn Huỳnh Thúy Vy	QTKD	DH38DD02	40	Yếu
1818	030838220002	Nguyễn Phước An	KTQT	DH38DQ01	95	Xuất sắc
1819	030838220004	Hoàng Việt Anh	KTQT	DH38DQ01	95	Xuất sắc
1820	030838220020	Nguyễn Thị Hồng Diễm	KTQT	DH38DQ01	90	Xuất sắc
1821	030838220021	Phạm Ngọc Diễm	KTQT	DH38DQ01	90	Xuất sắc
1822	030838220023	Trần Thị Diệu	KTQT	DH38DQ01	82	Tốt
1823	030838220041	Hồng Ngọc Á Đông	KTQT	DH38DQ01	54	Trung bình
1824	030838220027	Nguyễn Thị Dung	KTQT	DH38DQ01	90	Xuất sắc
1825	030838220039	Võ Thị Kim Duyên	KTQT	DH38DQ01	96	Xuất sắc
1826	030838220033	Nguyễn Ngọc Duyên	KTQT	DH38DQ01	95	Xuất sắc
1827	030838220034	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	KTQT	DH38DQ01	94	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1828	030838220046	Nguyễn Thị Hương	Giang	KTQT	DH38DQ01	90	Xuất sắc
1829	030838220072	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1830	030838220073	Phan Thị	Hoa	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1831	030838220078	Võ Minh	Hùng	KTQT	DH38DQ01	96	Xuất sắc
1832	030838220079	Lê Quang	Huy	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1833	030838220084	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	KTQT	DH38DQ01	80	Tốt
1834	030838220105	Nguyễn Ngọc	Linh	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1835	030838220112	Phạm Thùy	Linh	KTQT	DH38DQ01	95	Xuất sắc
1836	030838220125	Đỗ Thị Kiều	Mi	KTQT	DH38DQ01	88	Tốt
1837	030838220140	Trần Phương	Nga	KTQT	DH38DQ01	90	Xuất sắc
1838	030838220146	Nguyễn Thu	Ngân	KTQT	DH38DQ01	88	Tốt
1839	030838220151	Đoàn Lê Bảo	Ngọc	KTQT	DH38DQ01	83	Tốt
1840	030838220153	Nguyễn Đoàn Bảo	Ngọc	KTQT	DH38DQ01	83	Tốt
1841	030838220159	Nguyễn Thị	Nguyên	KTQT	DH38DQ01	96	Xuất sắc
1842	030838220155	Dương Thị Tuyết	Nguyên	KTQT	DH38DQ01	90	Xuất sắc
1843	030838220175	Trần Thị Linh	Nhi	KTQT	DH38DQ01	93	Xuất sắc
1844	030838220169	Hà Thị Yên	Nhi	KTQT	DH38DQ01	87	Tốt
1845	030838220180	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	KTQT	DH38DQ01	99	Xuất sắc
1846	030838220198	Bùi Việt	Phương	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1847	030838220201	Nguyễn Thị Hà	Phương	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1848	030838220202	Nguyễn Thị Thảo	Phương	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1849	030838220205	Trần Thị Anh	Phương	KTQT	DH38DQ01	99	Xuất sắc
1850	030838220207	Nguyễn Ngọc	Quốc	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1851	030838220209	Đỗ Nguyễn Hoàng	Quỳnh	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1852	030838220213	Đỗ Thúy	Quỳnh	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1853	030838220221	Phan Thị Hồng	Son	KTQT	DH38DQ01	74	Khá
1854	030838220227	Nguyễn Thị Phương	Thanh	KTQT	DH38DQ01	89	Tốt
1855	030838220230	Đinh Hoàng Diệu	Thảo	KTQT	DH38DQ01	83	Tốt
1856	030838220234	Nguyễn Thị Nhật	Thiện	KTQT	DH38DQ01	84	Tốt
1857	030838220237	Vũ Thị Minh	Thu	KTQT	DH38DQ01	84	Tốt
1858	030838220249	Trương Nguyễn Thanh	Thư	KTQT	DH38DQ01	80	Tốt
1859	030838220239	Nguyễn Thị Thanh	Thuận	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1860	030838220238	Lê Thị Ngọc	Thuận	KTQT	DH38DQ01	74	Khá
1861	030838220272	Trần Thị Như	Trâm	KTQT	DH38DQ01	90	Xuất sắc
1862	030838220275	Nguyễn Thị Huyền	Trân	KTQT	DH38DQ01	85	Tốt
1863	030838220265	Nguyễn Thị Thùy	Trang	KTQT	DH38DQ01	79	Khá
1864	030838220288	Cao Vũ Bằng	Truyền	KTQT	DH38DQ01	98	Xuất sắc
1865	030838220294	Võ Thị Kim	Tuyền	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1866	030838220297	Phạm Nguyễn Tú	Uyên	KTQT	DH38DQ01	100	Xuất sắc
1867	030838220301	Phan Như Tường	Vân	KTQT	DH38DQ01	95	Xuất sắc
1868	030838220304	Nguyễn Thị Yên	Vi	KTQT	DH38DQ01	97	Xuất sắc
1869	030838220303	Lê Trần Yên	Vi	KTQT	DH38DQ01	88	Tốt
1870	030838220314	Nguyễn Phạm Hoàng	Yên	KTQT	DH38DQ01	95	Xuất sắc
1871	030838220316	Bùi Thị Hồng	Yên	KTQT	DH38DQ01	95	Xuất sắc
1872	030838220317	Đỗ Thị Hải	Yên	KTQT	DH38DQ01	85	Tốt
1873	030838220013	Lê Thụy	Ân	KTQT	DH38DQ02	84	Tốt
1874	030838220008	Châu Thị Ngọc	Ánh	KTQT	DH38DQ02	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1875	030838220014	Phan Quốc Bảo	KTQT	DH38DQ02	80	Tốt
1876	030838220017	Nguyễn Hà Linh	KTQT	DH38DQ02	100	Xuất sắc
1877	030838220022	Vương Trần Hoài	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1878	030838220028	Nguyễn Thị Thanh	KTQT	DH38DQ02	78	Khá
1879	030838220037	Quách Mỹ	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1880	030838220032	Huỳnh Thị Mỹ	KTQT	DH38DQ02	88	Tốt
1881	030838220035	Nguyễn Thị Mỹ	KTQT	DH38DQ02	80	Tốt
1882	030838220051	Đinh Thị Thu	KTQT	DH38DQ02	73	Khá
1883	030838220054	Trần Thu	KTQT	DH38DQ02	73	Khá
1884	030838220058	Nguyễn Thị Hồng	KTQT	DH38DQ02	93	Xuất sắc
1885	030838220057	Nguyễn Đức	KTQT	DH38DQ02	64	Trung bình
1886	030838220068	Nguyễn Thị Thu	KTQT	DH38DQ02	95	Xuất sắc
1887	030838220069	Bùi Trung	KTQT	DH38DQ02	84	Tốt
1888	030838220086	Chế Thị Hoài	KTQT	DH38DQ02	66	Khá
1889	030838220080	Lê Thế Hoàng	KTQT	DH38DQ02	61	Trung bình
1890	030838220083	Ngô Khánh	KTQT	DH38DQ02	61	Trung bình
1891	030838220098	Lê Thúy	KTQT	DH38DQ02	100	Xuất sắc
1892	030838220110	Phan Nguyễn Huệ	KTQT	DH38DQ02	88	Tốt
1893	030838220115	Trần Thị Kim	KTQT	DH38DQ02	73	Khá
1894	030838220126	Lê Võ Anh	KTQT	DH38DQ02	100	Xuất sắc
1895	030838220137	Nguyễn Thị Phương	KTQT	DH38DQ02	73	Khá
1896	030838220148	Trương Thị Khánh	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1897	030838220143	Lê Thanh	KTQT	DH38DQ02	58	Trung bình
1898	030838220171	Nguyễn Huỳnh	KTQT	DH38DQ02	75	Khá
1899	030838220181	Lê Tâm	KTQT	DH38DQ02	97	Xuất sắc
1900	030838220321	Ngô Thị Như	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1901	030838220177	Huỳnh Thị Ngọc	KTQT	DH38DQ02	88	Tốt
1902	030838220186	Phạm Thị	KTQT	DH38DQ02	88	Tốt
1903	030838220196	Đỗ Nữ Thanh	KTQT	DH38DQ02	93	Xuất sắc
1904	030838220200	Nguyễn Phúc Thanh	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1905	030838220199	Ngô Thúy	KTQT	DH38DQ02	48	Yếu
1906	030838220206	Nguyễn Việt	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1907	030838220211	Nguyễn Thị Tú	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1908	030838220216	Lương Ngọc	KTQT	DH38DQ02	100	Xuất sắc
1909	030838220222	Nguyễn Thành	KTQT	DH38DQ02	48	Yếu
1910	030838220223	Nguyễn Thị Tú	KTQT	DH38DQ02	70	Khá
1911	030838220226	Lê Thị Hồng	KTQT	DH38DQ02	79	Khá
1912	030838220236	Nguyễn Thị Bé	KTQT	DH38DQ02	89	Tốt
1913	030838220235	Tăng Huyền	KTQT	DH38DQ02	100	Xuất sắc
1914	030838220246	Nguyễn Hoàng Minh	KTQT	DH38DQ02	89	Tốt
1915	030838220254	Nguyễn Thị Hoài	KTQT	DH38DQ02	83	Tốt
1916	030838220253	Nguyễn Hoài	KTQT	DH38DQ02	75	Khá
1917	030838220242	Đoàn Thanh	KTQT	DH38DQ02	84	Tốt
1918	030838220243	Hà Như	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1919	030838220259	Trần Phương	KTQT	DH38DQ02	83	Tốt
1920	030838220267	Hà Thị Mỹ	KTQT	DH38DQ02	90	Xuất sắc
1921	030838220263	Nguyễn Dương Đoàn	KTQT	DH38DQ02	99	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1922	030838220261	Đỗ Phạm Thị Thùy	Trang	KTQT	DH38DQ02	70	Khá
1923	030838220286	Mai Thanh	Trúc	KTQT	DH38DQ02	88	Tốt
1924	030838220291	Ngô Thị Cẩm	Tú	KTQT	DH38DQ02	75	Khá
1925	030838220293	Đậu Hoàng Thanh	Tuyền	KTQT	DH38DQ02	75	Khá
1926	030838220305	Lê Đức	Việt	KTQT	DH38DQ02	100	Xuất sắc
1927	030838220319	Nguyễn Thị Thương	Yến	KTQT	DH38DQ02	84	Tốt
1928	030838220005	Nguyễn Thị Kim	Anh	KTQT	DH38DQ03	70	Khá
1929	030838220006	Võ Thị Trang	Anh	KTQT	DH38DQ03	60	Trung bình
1930	030838220009	Lê Thị Hồng	Ánh	KTQT	DH38DQ03	80	Tốt
1931	030838220011	Trần Thị Ngọc	Ánh	KTQT	DH38DQ03	68	Khá
1932	030838220016	Thái Khánh	Chân	KTQT	DH38DQ03	90	Xuất sắc
1933	030838220042	Hồ Việt	Đức	KTQT	DH38DQ03	68	Khá
1934	030838220029	Phạm Vĩ	Dung	KTQT	DH38DQ03	80	Tốt
1935	030838220024	Hồ Thị Mỹ	Dung	KTQT	DH38DQ03	75	Khá
1936	030838220026	Lê Thị Thùy	Dung	KTQT	DH38DQ03	56	Trung bình
1937	030838220025	Lê Mai Phương	Dung	KTQT	DH38DQ03	53	Trung bình
1938	030838220030	Nguyễn Quan	Dũng	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1939	030838220031	Trần Tiến	Dũng	KTQT	DH38DQ03	90	Xuất sắc
1940	030838220047	Nguyễn Tô	Giang	KTQT	DH38DQ03	87	Tốt
1941	030838220049	Nguyễn Hoàng Phi	Giao	KTQT	DH38DQ03	77	Khá
1942	030838220061	Mã Gia	Hân	KTQT	DH38DQ03	80	Tốt
1943	030838220059	Huỳnh Ngọc Thanh	Hào	KTQT	DH38DQ03	93	Xuất sắc
1944	030838220074	Lê Trần Thị	Hoài	KTQT	DH38DQ03	80	Tốt
1945	030838220077	Nguyễn Thị Hoa	Huệ	KTQT	DH38DQ03	80	Tốt
1946	030838220089	Trần Thị Thu	Hương	KTQT	DH38DQ03	90	Xuất sắc
1947	030838220090	Phạm Thị Ngọc	Hường	KTQT	DH38DQ03	70	Khá
1948	030838220092	Hồ Đăng	Khoa	KTQT	DH38DQ03	91	Xuất sắc
1949	030838220095	Võ Ánh	Kiều	KTQT	DH38DQ03	95	Xuất sắc
1950	030838220094	Lê Thị Thúy	Kiều	KTQT	DH38DQ03	75	Khá
1951	030838220103	Nguyễn Khánh	Linh	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1952	030838220107	Nguyễn Thị Thùy	Linh	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1953	030838220123	Lê Thị Ngọc	Mai	KTQT	DH38DQ03	67	Khá
1954	030838220127	Phạm Thị Hồng	Minh	KTQT	DH38DQ03	88	Tốt
1955	030838220133	Trần Huyền	My	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1956	030838220158	Nguyễn Đức Khôi	Nguyên	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1957	030838220160	Nguyễn Thị Thuý	Nguyên	KTQT	DH38DQ03	68	Khá
1958	030838220164	Nguyễn Thị	Nguyệt	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1959	030838220170	Lê Thị Yến	Nhi	KTQT	DH38DQ03	90	Xuất sắc
1960	030838220172	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	KTQT	DH38DQ03	73	Khá
1961	030838220182	Nguyễn Thị Tô	Như	KTQT	DH38DQ03	68	Khá
1962	030838220178	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	KTQT	DH38DQ03	70	Khá
1963	030838220189	Phạm Thị Kiều	Oanh	KTQT	DH38DQ03	83	Tốt
1964	030838220188	Nguyễn Kim	Oanh	KTQT	DH38DQ03	74	Khá
1965	030838220191	Ngô Tấn	Phát	KTQT	DH38DQ03	80	Tốt
1966	030838220210	Lê Nguyễn Hương	Quyên	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1967	030838220208	Bạch Ngọc	Quyên	KTQT	DH38DQ03	58	Trung bình
1968	030838220214	Lê Thị Diễm	Quỳnh	KTQT	DH38DQ03	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1969	030838220218	Trần Biện Trúc Quỳnh	KTQT	DH38DQ03	64	Trung bình
1970	030838220224	Nguyễn Thị Minh Tâm	KTQT	DH38DQ03	85	Tốt
1971	030838220247	Phan Hoàng Anh Thư	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1972	030838220241	Nguyễn Thị Thu Thủy	KTQT	DH38DQ03	73	Khá
1973	030838220271	Nguyễn Thị Kiều Trâm	KTQT	DH38DQ03	75	Khá
1974	030838220274	Nguyễn Hoàng Lê Bảo Trân	KTQT	DH38DQ03	51	Trung bình
1975	030838220260	Châu Thị Mỹ Trang	KTQT	DH38DQ03	93	Xuất sắc
1976	030838220266	Nguyễn Thùy Trang	KTQT	DH38DQ03	53	Trung bình
1977	030838220280	Trần Thị Thuý Triều	KTQT	DH38DQ03	99	Xuất sắc
1978	030838220287	Trần Khánh Thanh Trúc	KTQT	DH38DQ03	90	Xuất sắc
1979	030838220284	Đặng Nguyễn Thanh Trúc	KTQT	DH38DQ03	89	Tốt
1980	030838220289	Đặng Ngọc Thanh Tú	KTQT	DH38DQ03	100	Xuất sắc
1981	030838220292	Võ Thị Cẩm Tú	KTQT	DH38DQ03	76	Khá
1982	030838220302	Huỳnh Triệu Vi	KTQT	DH38DQ03	85	Tốt
1983	030838220312	Hồ Như Ý	KTQT	DH38DQ03	80	Tốt
1984	030838220003	Bùi Thị Kiều Anh	KTQT	DH38DQ04	60	Trung bình
1985	030838220010	Phạm Thị Ngọc Ánh	KTQT	DH38DQ04	51	Trung bình
1986	030838220015	Hồ Thị Ngọc Bích	KTQT	DH38DQ04	60	Trung bình
1987	030838220018	Nguyễn Thị Vân Chi	KTQT	DH38DQ04	53	Trung bình
1988	030838220040	Bạch Ngọc Lam Dưỡng	KTQT	DH38DQ04	78	Khá
1989	030838220036	Phạm Thị Mỹ Duyên	KTQT	DH38DQ04	60	Trung bình
1990	030838220062	Nguyễn Gia Hân	KTQT	DH38DQ04	78	Khá
1991	030838220056	Bùi Minh Hạnh	KTQT	DH38DQ04	96	Xuất sắc
1992	030838220066	Lê Minh Hiền	KTQT	DH38DQ04	68	Khá
1993	030838220070	Hà Thị Kim Hoa	KTQT	DH38DQ04	70	Khá
1994	030838220087	Hà Quỳnh Hương	KTQT	DH38DQ04	62	Trung bình
1995	030838220097	Nguyễn Thị Ngọc Lan	KTQT	DH38DQ04	50	Trung bình
1996	030838220099	Trương Thị Thu Lê	KTQT	DH38DQ04	93	Xuất sắc
1997	030838220101	Lưu Khánh Linh	KTQT	DH38DQ04	89	Tốt
1998	030838220114	Võ Diệu Linh	KTQT	DH38DQ04	88	Tốt
1999	030838220108	Nguyễn Thị Thùy Linh	KTQT	DH38DQ04	79	Khá
2000	030838220102	Nguyễn Huỳnh Mây Linh	KTQT	DH38DQ04	70	Khá
2001	030838220117	Phan Phát Lộc	KTQT	DH38DQ04	55	Trung bình
2002	030838220119	Nguyễn Hoàng Phương Ly	KTQT	DH38DQ04	68	Khá
2003	030838220120	Triệu Ánh Ly	KTQT	DH38DQ04	68	Khá
2004	030838220124	Trương Huệ Mẫn	KTQT	DH38DQ04	78	Khá
2005	030838220132	Trần Ái My	KTQT	DH38DQ04	90	Xuất sắc
2006	030838220147	Trần Thị Ngân	KTQT	DH38DQ04	100	Xuất sắc
2007	030838220141	Hoàng Thoại Ngân	KTQT	DH38DQ04	75	Khá
2008	030838220142	Lê Thị Trúc Ngân	KTQT	DH38DQ04	56	Trung bình
2009	030838220144	Nguyễn Ngọc Yến Ngân	KTQT	DH38DQ04	56	Trung bình
2010	030838220152	Nguyễn Bích Ngọc	KTQT	DH38DQ04	82	Tốt
2011	030838220150	Bao Thúy Ngọc	KTQT	DH38DQ04	76	Khá
2012	030838220154	Võ Thị Bích Ngọc	KTQT	DH38DQ04	63	Trung bình
2013	030838220156	Hồ Nguyễn Đăng Nguyên	KTQT	DH38DQ04	53	Trung bình
2014	030838220173	Phạm Lê Uyên Nhi	KTQT	DH38DQ04	90	Xuất sắc
2015	030838220190	Trần Thị Trúc Oanh	KTQT	DH38DQ04	59	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2016	030838220193	Lê Hoài	Phong	KTQT	DH38DQ04	84	Tốt
2017	030838220195	Nguyễn Thanh	Phong	KTQT	DH38DQ04	73	Khá
2018	030838220203	Nguyễn Vy	Phương	KTQT	DH38DQ04	88	Tốt
2019	030838220217	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	KTQT	DH38DQ04	68	Khá
2020	030838220219	Trần Thị Diễm	Quỳnh	KTQT	DH38DQ04	66	Khá
2021	030838220220	Bùi Lê Hải	Sâm	KTQT	DH38DQ04	51	Trung bình
2022	030838220225	Thái Thành	Tâm	KTQT	DH38DQ04	93	Xuất sắc
2023	030838220231	Trịnh Phương	Thảo	KTQT	DH38DQ04	76	Khá
2024	030838220229	Cao Thị Hoàng	Thảo	KTQT	DH38DQ04	71	Khá
2025	030838220240	Hạ Hiền	Thục	KTQT	DH38DQ04	76	Khá
2026	030838220251	Huỳnh Thị Thu	Thương	KTQT	DH38DQ04	70	Khá
2027	030838220244	Huỳnh Lê Diễm	Thụy	KTQT	DH38DQ04	91	Xuất sắc
2028	030838220269	Lý Huyền	Trâm	KTQT	DH38DQ04	80	Tốt
2029	030838220262	Lê Thị Phương	Trang	KTQT	DH38DQ04	67	Khá
2030	030838220279	Nguyễn Lê Minh	Triết	KTQT	DH38DQ04	62	Trung bình
2031	030838220282	Phan Thảo	Trinh	KTQT	DH38DQ04	68	Khá
2032	030838220283	Đỗ Phạm Kim	Trúc	KTQT	DH38DQ04	74	Khá
2033	030838220296	Nguyễn Kiều Chấn	Uy	KTQT	DH38DQ04	84	Tốt
2034	030838220299	Lê Li	Va	KTQT	DH38DQ04	86	Tốt
2035	030838220307	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	KTQT	DH38DQ04	65	Khá
2036	030838220309	Trần Nguyễn Khánh	Vy	KTQT	DH38DQ04	56	Trung bình
2037	030838220318	Giảng Hoàng Bảo	Yến	KTQT	DH38DQ04	58	Trung bình
2038	030238220001	Trần Khả	Ái	KHDLTKD	DH38KH01	87	Tốt
2039	030238220006	Lê Nhật	Anh	KHDLTKD	DH38KH01	67	Khá
2040	030238220019	Quách Quốc	Cường	KHDLTKD	DH38KH01	79	Khá
2041	030238220016	Lê Tấn	Cường	KHDLTKD	DH38KH01	68	Khá
2042	030238220033	Phạm Nguyễn Hoàng	Đạo	KHDLTKD	DH38KH01	81	Tốt
2043	030238220037	Ngô Vũ Tiến	Đức	KHDLTKD	DH38KH01	64	Trung bình
2044	030238220028	Nguyễn Trương Hữu	Duy	KHDLTKD	DH38KH01	79	Khá
2045	030238220030	Lương Thị Mỹ	Duyên	KHDLTKD	DH38KH01	79	Khá
2046	030238220044	Nguyễn Trúc	Hà	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2047	030238220046	Nguyễn Đỗ Trung	Hải	KHDLTKD	DH38KH01	70	Khá
2048	030238220056	Nguyễn Phúc	Hậu	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2049	030238220064	Lưu Hoàng	Hiếu	KHDLTKD	DH38KH01	80	Tốt
2050	030238220068	Nguyễn Như	Hoài	KHDLTKD	DH38KH01	78	Khá
2051	030238220069	Trần Thị Thúy	Hoài	KHDLTKD	DH38KH01	71	Khá
2052	030238220071	Hòa Minh	Hoàng	KHDLTKD	DH38KH01	68	Khá
2053	030238220075	Vũ Gia	Huy	KHDLTKD	DH38KH01	78	Khá
2054	030238220073	Đỗ Hà Quang	Huy	KHDLTKD	DH38KH01	63	Trung bình
2055	030238220077	Nguyễn Thu	Huyền	KHDLTKD	DH38KH01	90	Xuất sắc
2056	030238220093	Vũ Linh	Khánh	KHDLTKD	DH38KH01	70	Khá
2057	030238220101	Nguyễn Nhật Quỳnh	Lan	KHDLTKD	DH38KH01	70	Khá
2058	030238220105	Nguyễn Thị Nhật	Liên	KHDLTKD	DH38KH01	80	Tốt
2059	030238220106	Đoàn Thị Diệu	Linh	KHDLTKD	DH38KH01	80	Tốt
2060	030238220116	Cao Thanh	Long	KHDLTKD	DH38KH01	98	Xuất sắc
2061	030238220122	Hoàng Thị Cẩm	Ly	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2062	030238220134	Phan Văn	Nam	KHDLTKD	DH38KH01	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2063	030238220137	Cù Trương Quỳnh	Ngân	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2064	030238220147	Trần Thị Bích	Ngân	KHDLTKD	DH38KH01	74	Khá
2065	030238220148	Hồ Sỹ	Ngọc	KHDLTKD	DH38KH01	81	Tốt
2066	030238220166	Nguyễn Phương	Nhi	KHDLTKD	DH38KH01	88	Tốt
2067	030238220178	Trần Tuyết	Như	KHDLTKD	DH38KH01	98	Xuất sắc
2068	030238220176	Bùi Thị Huỳnh	Như	KHDLTKD	DH38KH01	71	Khá
2069	030238220173	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	KHDLTKD	DH38KH01	74	Khá
2070	030238220184	Đỗ Đức	Phát	KHDLTKD	DH38KH01	70	Khá
2071	030238220189	Nguyễn Thị	Phong	KHDLTKD	DH38KH01	84	Tốt
2072	030238220187	Đỗ Nguyễn Kỳ	Phong	KHDLTKD	DH38KH01	77	Khá
2073	030238220192	Nguyễn Phan Hoàng	Phúc	KHDLTKD	DH38KH01	74	Khá
2074	030238220197	Đinh Ngọc Uyên	Phương	KHDLTKD	DH38KH01	85	Tốt
2075	030238220203	Lê Hồng Phương	Quý	KHDLTKD	DH38KH01	71	Khá
2076	030238220227	Ngô Minh	Tân	KHDLTKD	DH38KH01	69	Khá
2077	030238220229	Nim Hòa	Thành	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2078	030238220230	Đặng Vy	Thảo	KHDLTKD	DH38KH01	92	Xuất sắc
2079	030238220235	Phạm Thị Phương	Thảo	KHDLTKD	DH38KH01	86	Tốt
2080	030238220259	Vưu Ngọc Thiên	Thư	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2081	030238220253	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	KHDLTKD	DH38KH01	88	Tốt
2082	030238220260	Nguyễn Thị Hoài	Thương	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2083	030238220250	Trần Trịnh Gia	Thủy	KHDLTKD	DH38KH01	60	Trung bình
2084	030238220265	Trần Thị Kim	Tiền	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2085	030238220272	Vũ Thùy	Trang	KHDLTKD	DH38KH01	93	Xuất sắc
2086	030238220282	Nguyễn Khắc	Triệu	KHDLTKD	DH38KH01	80	Tốt
2087	030238220291	Trần Hoàng	Tuấn	KHDLTKD	DH38KH01	76	Khá
2088	030238220315	Lư Thị Ánh	Tuyết	KHDLTKD	DH38KH01	74	Khá
2089	030238220295	Trần	Ty	KHDLTKD	DH38KH01	87	Tốt
2090	030238220296	Kỳ Ngọc Mỹ	Uyên	KHDLTKD	DH38KH01	80	Tốt
2091	030238220300	Lê Anh	Vũ	KHDLTKD	DH38KH01	84	Tốt
2092	030238220301	Nguyễn Văn	Vũ	KHDLTKD	DH38KH01	69	Khá
2093	030238220308	Nguyễn Trần Ái	Vy	KHDLTKD	DH38KH01	58	Trung bình
2094	030238220314	Hồ Thị Ngọc	Ý	KHDLTKD	DH38KH01	100	Xuất sắc
2095	030238220311	Trần Thị Kim	Yến	KHDLTKD	DH38KH01	90	Xuất sắc
2096	030838220012	Trương Ngọc	Ánh	KTQT	DH38KQ01	98	Xuất sắc
2097	030838220007	Bùi Ngọc	Ánh	KTQT	DH38KQ01	78	Khá
2098	030838220043	Hoàng Văn	Đức	KTQT	DH38KQ01	45	Yếu
2099	030838220045	Lê Thị Trường	Giang	KTQT	DH38KQ01	75	Khá
2100	030838220053	Nguyễn Văn Khánh	Hà	KTQT	DH38KQ01	78	Khá
2101	030838220063	Nguyễn Trương Quế	Hân	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2102	030838220055	Hà Thị	Hành	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2103	030838220060	Phùng Học	Hào	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2104	030838220065	Phan Duy	Hậu	KTQT	DH38KQ01	100	Xuất sắc
2105	030838220071	Lương Thị	Hoa	KTQT	DH38KQ01	82	Tốt
2106	030838220075	Nguyễn Thị Thu	Hồng	KTQT	DH38KQ01	83	Tốt
2107	030838220076	Trần Hoàng Kim	Hồng	KTQT	DH38KQ01	67	Khá
2108	030838220082	Đoàn Thị Lệ	Huyền	KTQT	DH38KQ01	58	Trung bình
2109	030838220100	Lê Thị Ngọc	Lễ	KTQT	DH38KQ01	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2110	030838220121	Đỗ Thị Phương Mai	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2111	030838220130	Lê Thụy Kiều My	KTQT	DH38KQ01	95	Xuất sắc
2112	030838220134	Trần Thị Trà My	KTQT	DH38KQ01	92	Xuất sắc
2113	030838220129	Lê Dung My	KTQT	DH38KQ01	64	Trung bình
2114	030838220135	Hồ Viết Mỹ	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2115	030838220136	Đỗ Vi Na	KTQT	DH38KQ01	62	Trung bình
2116	030838220139	Phan Thanh Thúy Nga	KTQT	DH38KQ01	60	Trung bình
2117	030838220145	Nguyễn Thị Thanh Ngân	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2118	030838220149	Phạm Huỳnh Nghi	KTQT	DH38KQ01	82	Tốt
2119	030838220162	Nguyễn Võ Sơn Nguyên	KTQT	DH38KQ01	84	Tốt
2120	030838220163	Đặng Thị Ánh Nguyệt	KTQT	DH38KQ01	93	Xuất sắc
2121	030838220166	Trần Quang Nhất	KTQT	DH38KQ01	48	Yếu
2122	030838220167	Nguyễn Thị Anh Nhật	KTQT	DH38KQ01	72	Khá
2123	030838220194	Lưu Hoàng Phong	KTQT	DH38KQ01	78	Khá
2124	030838220233	Nguyễn Bá Thắng	KTQT	DH38KQ01	48	Yếu
2125	030838220232	Vũ Phạm Minh Thảo	KTQT	DH38KQ01	71	Khá
2126	030838220248	Phạm Diệp Minh Thư	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2127	030838220257	Phan Thuỷ Tiên	KTQT	DH38KQ01	82	Tốt
2128	030838220255	Nguyễn Thị Diệu Tiên	KTQT	DH38KQ01	70	Khá
2129	030838220256	Nguyễn Trang Tú Tiên	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2130	030838220258	Phạm Thị Thủy Tiên	KTQT	DH38KQ01	58	Trung bình
2131	030838220277	Trương Bảo Trân	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2132	030838220278	Võ Ngọc Huyền Trân	KTQT	DH38KQ01	48	Yếu
2133	030838220281	Bùi Lâm Trinh	KTQT	DH38KQ01	68	Khá
2134	030838220295	Phạm Hoàng Tuyết	KTQT	DH38KQ01	53	Trung bình
2135	030838220298	Trần Phương Uyên	KTQT	DH38KQ01	65	Khá
2136	030838220300	Nguyễn Trần Thúy Vân	KTQT	DH38KQ01	54	Trung bình
2137	030838220308	Phạm Trần Kiều Vy	KTQT	DH38KQ01	66	Khá
2138	030838220001	Nguyễn Bình An	KTQT	DH38KS01	49	Yếu
2139	030838220044	Nguyễn Thế Đức	KTQT	DH38KS01	84	Tốt
2140	030838220038	Trần Thị Mỹ Duyên	KTQT	DH38KS01	100	Xuất sắc
2141	030838220050	Trần Thái Hà	KTQT	DH38KS01	86	Tốt
2142	030838220064	Võ Thị Bảo Hân	KTQT	DH38KS01	80	Tốt
2143	030838220088	Phạm Trần Quỳnh Hương	KTQT	DH38KS01	100	Xuất sắc
2144	030838220081	Nguyễn Thanh Huy	KTQT	DH38KS01	89	Tốt
2145	030838220085	Trà Thị Như Huỳnh	KTQT	DH38KS01	70	Khá
2146	030838220093	Nguyễn Duy Tuấn Kiệt	KTQT	DH38KS01	48	Yếu
2147	030838220096	Lý Tuấn Kỳ	KTQT	DH38KS01	84	Tốt
2148	030838220104	Nguyễn Ngọc Gia Linh	KTQT	DH38KS01	99	Xuất sắc
2149	030838220106	Nguyễn Thị Ánh Linh	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
2150	030838220111	Phạm Mỹ Linh	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
2151	030838220118	Lộc Thị Lực	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
2152	030838220122	Lê Thị Mai	KTQT	DH38KS01	84	Tốt
2153	030838220128	Nguyễn Thị Thúy Mùi	KTQT	DH38KS01	83	Tốt
2154	030838220131	Phạm Hà My	KTQT	DH38KS01	80	Tốt
2155	030838220320	Nguyễn Thị Hiền Mỹ	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
2156	030838220138	Nguyễn Thành Nam	KTQT	DH38KS01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2157	030838220157	Kiều Huỳnh Khôi	Nguyên	KTQT	DH38KS01	65	Khá
2158	030838220165	Văn Thị Tuyết	Nhạn	KTQT	DH38KS01	100	Xuất sắc
2159	030838220174	Phạm Thị Thiện	Nhi	KTQT	DH38KS01	87	Tốt
2160	030838220184	Trần Quỳnh	Như	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
2161	030838220179	Đặng Trần Quỳnh	Như	KTQT	DH38KS01	86	Tốt
2162	030838220183	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	KTQT	DH38KS01	84	Tốt
2163	030838220187	Huỳnh Thị Lệ	Ny	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
2164	030838220192	Đặng Thanh	Phong	KTQT	DH38KS01	68	Khá
2165	030838220197	Vũ Hồng	Phúc	KTQT	DH38KS01	88	Tốt
2166	030838220212	Phạm Đỗ	Quyên	KTQT	DH38KS01	100	Xuất sắc
2167	030838220215	Lê Trúc	Quỳnh	KTQT	DH38KS01	70	Khá
2168	030838220228	Trần Quế	Thanh	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
2169	030838220250	Huỳnh Thị Hoa	Thương	KTQT	DH38KS01	100	Xuất sắc
2170	030838220252	Lê Thị Thanh	Thương	KTQT	DH38KS01	94	Xuất sắc
2171	030838220268	Lê Bảo Phương	Trâm	KTQT	DH38KS01	90	Xuất sắc
2172	030838220276	Phạm Kim Bảo	Trân	KTQT	DH38KS01	80	Tốt
2173	030838220273	Đinh Lê Thục	Trân	KTQT	DH38KS01	62	Trung bình
2174	030838220264	Nguyễn Thị Hiền	Trang	KTQT	DH38KS01	95	Xuất sắc
2175	030838220306	Bùi Thị Ái	Vy	KTQT	DH38KS01	66	Khá
2176	030838220310	Trịnh Thị Minh	Xuân	KTQT	DH38KS01	88	Tốt
2177	030838220313	Trần Thị Như	Ý	KTQT	DH38KS01	84	Tốt
2178	030538220002	Phạm Thị Hồng	An	KTKT	DH38KT01	88	Tốt
2179	030538220006	Huỳnh Thị Kim	Anh	KTKT	DH38KT01	90	Xuất sắc
2180	030538220008	Nguyễn Ngọc	Anh	KTKT	DH38KT01	71	Khá
2181	030538220023	Nguyễn Thị	Dàng	KTKT	DH38KT01	98	Xuất sắc
2182	030538220026	Nhữ Trần Phương	Dung	KTKT	DH38KT01	78	Khá
2183	030538220029	Phạm Trần Thái	Duyên	KTKT	DH38KT01	88	Tốt
2184	030538220030	Thành Phương	Duyên	KTKT	DH38KT01	87	Tốt
2185	030538220039	Trần Hoàng Hương	Giang	KTKT	DH38KT01	80	Tốt
2186	030538220042	Nguyễn Thị Thu	Hà	KTKT	DH38KT01	100	Xuất sắc
2187	030538220050	Phạm Thu	Hiền	KTKT	DH38KT01	71	Khá
2188	030538220049	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	KTKT	DH38KT01	70	Khá
2189	030538220052	Lê Thị	Hòa	KTKT	DH38KT01	68	Khá
2190	030538220053	Phùng Thị Minh	Hồng	KTKT	DH38KT01	100	Xuất sắc
2191	030538220054	Nguyễn	Hùng	KTKT	DH38KT01	45	Yếu
2192	030538220057	Phan Phạm Huyền	Khanh	KTKT	DH38KT01	90	Xuất sắc
2193	030538220058	Hồ Thị Thiên	Kim	KTKT	DH38KT01	68	Khá
2194	030538220061	Doãn Thùy	Linh	KTKT	DH38KT01	90	Xuất sắc
2195	030538220063	Vương Hoàng Nhật	Linh	KTKT	DH38KT01	74	Khá
2196	030538220064	Đặng Nguyễn Ái	Ly	KTKT	DH38KT01	99	Xuất sắc
2197	030538220068	Hồ Thị Trà	My	KTKT	DH38KT01	81	Tốt
2198	030538220078	Lê Uyên	Ngọc	KTKT	DH38KT01	93	Xuất sắc
2199	030538220079	Lưu Thị Như	Ngọc	KTKT	DH38KT01	88	Tốt
2200	030538220076	Đỗ Hoài	Ngọc	KTKT	DH38KT01	58	Trung bình
2201	030538220082	Lê Phương Yến	Nhi	KTKT	DH38KT01	73	Khá
2202	030538220088	Nguyễn Thị Trâm	Oanh	KTKT	DH38KT01	89	Tốt
2203	030538220091	Nguyễn Thị Thu	Phương	KTKT	DH38KT01	94	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2204	030538220093	Nguyễn Ngọc Như	Quý	KTKT	DH38KT01	96	Xuất sắc
2205	030538220094	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	KTKT	DH38KT01	75	Khá
2206	030538220096	Nguyễn Ngọc Kim	Quyên	KTKT	DH38KT01	100	Xuất sắc
2207	030538220099	Trần Thiên	San	KTKT	DH38KT01	100	Xuất sắc
2208	030538220101	Lê Thanh	Tâm	KTKT	DH38KT01	71	Khá
2209	030538220116	Lữ Thị Hồng	Thắm	KTKT	DH38KT01	77	Khá
2210	030538220107	Nguyễn Tuấn	Thanh	KTKT	DH38KT01	70	Khá
2211	030538220112	Nguyễn Ngọc Huyền	Thảo	KTKT	DH38KT01	91	Xuất sắc
2212	030538220110	Đặng Thị Thanh	Thảo	KTKT	DH38KT01	89	Tốt
2213	030538220113	Nguyễn Thanh	Thảo	KTKT	DH38KT01	87	Tốt
2214	030538220108	Đỗ Ngọc Phương	Thảo	KTKT	DH38KT01	70	Khá
2215	030538220120	Lê Thị Minh	Thư	KTKT	DH38KT01	86	Tốt
2216	030538220121	Nguyễn Đào Minh	Thư	KTKT	DH38KT01	65	Khá
2217	030538220124	Trần Thị Hoài	Thương	KTKT	DH38KT01	100	Xuất sắc
2218	030538220125	Đinh Ngọc Cẩm	Tiên	KTKT	DH38KT01	83	Tốt
2219	030538220128	Lê Văn	Toàn	KTKT	DH38KT01	72	Khá
2220	030538220134	Hồ Thị Ngọc	Trâm	KTKT	DH38KT01	79	Khá
2221	030538220136	Ngô Ngọc Bảo	Trân	KTKT	DH38KT01	100	Xuất sắc
2222	030538220133	Võ Thị Thuý	Trang	KTKT	DH38KT01	95	Xuất sắc
2223	030538220143	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	KTKT	DH38KT01	100	Xuất sắc
2224	030538220144	Lê Thanh	Vi	KTKT	DH38KT01	90	Xuất sắc
2225	030538220145	Phạm Bá	Vương	KTKT	DH38KT01	54	Trung bình
2226	030538220146	Hồ Phương	Vy	KTKT	DH38KT01	86	Tốt
2227	030538220153	Đào Kiều	Xuyên	KTKT	DH38KT01	95	Xuất sắc
2228	030538220003	Bùi Thị Ngọc	Anh	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2229	030538220010	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KTKT	DH38KT02	78	Khá
2230	030538220005	Hoàng Sỹ	Anh	KTKT	DH38KT02	53	Trung bình
2231	030538220007	Nguyễn Đình Nam	Anh	KTKT	DH38KT02	53	Trung bình
2232	030538220012	Võ Nam	Anh	KTKT	DH38KT02	53	Trung bình
2233	030538220014	Dương Tôn	Bảo	KTKT	DH38KT02	68	Khá
2234	030538220015	Trần Thị Mỹ	Cẩm	KTKT	DH38KT02	76	Khá
2235	030538220016	Lê Minh	Châu	KTKT	DH38KT02	63	Trung bình
2236	030538220021	Võ Tá	Chung	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2237	030538220032	Huỳnh Mai Xuân	Đan	KTKT	DH38KT02	86	Tốt
2238	030538220035	Phan Nguyễn Khánh	Đoan	KTKT	DH38KT02	67	Khá
2239	030538220031	Lê Thị Thùy	Dương	KTKT	DH38KT02	93	Xuất sắc
2240	030538220028	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	KTKT	DH38KT02	77	Khá
2241	030538220038	Bùi Thị Hà	Giang	KTKT	DH38KT02	90	Xuất sắc
2242	030538220041	Nguyễn Quang	Hà	KTKT	DH38KT02	53	Trung bình
2243	030538220044	Phạm Thúy	Hằng	KTKT	DH38KT02	95	Xuất sắc
2244	030538220047	Phan Thanh	Hiền	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2245	030538220048	Lê Đặng Minh	Hiền	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2246	030538220059	Phạm Ngọc	Lan	KTKT	DH38KT02	68	Khá
2247	030538220069	Trần Bình	Nam	KTKT	DH38KT02	48	Yếu
2248	030538220070	Phạm Thị Thúy	Nga	KTKT	DH38KT02	80	Tốt
2249	030538220072	Nguyễn Thị Kim	Ngân	KTKT	DH38KT02	63	Trung bình
2250	030538220085	Cao Thị	Nhớ	KTKT	DH38KT02	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2251	030538220087	Nguyễn Thị Tố	Nữ	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2252	030538220097	Trần Ngọc Gia	Quyên	KTKT	DH38KT02	72	Khá
2253	030538220095	Đỗ Phương	Quyên	KTKT	DH38KT02	65	Khá
2254	030538220098	Nguyễn Thụy Như	Quỳnh	KTKT	DH38KT02	68	Khá
2255	030538220102	Dương Thị	Thái	KTKT	DH38KT02	67	Khá
2256	030538220115	Bùi Thị	Thắm	KTKT	DH38KT02	68	Khá
2257	030538220109	Đỗ Thị Thanh	Thảo	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2258	030538220114	Trương Thị	Thảo	KTKT	DH38KT02	84	Tốt
2259	030538220111	Hoàng Lê Như	Thảo	KTKT	DH38KT02	81	Tốt
2260	030538220123	Võ Thị Anh	Thư	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2261	030538220118	Huỳnh Thị Thu	Thùy	KTKT	DH38KT02	85	Tốt
2262	030538220119	Đỗ Thu	Thủy	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2263	030538220126	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	KTKT	DH38KT02	68	Khá
2264	030538220127	Nguyễn Hồng	Tĩnh	KTKT	DH38KT02	90	Xuất sắc
2265	030538220137	Phạm Bích	Trân	KTKT	DH38KT02	64	Trung bình
2266	030538220130	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KTKT	DH38KT02	94	Xuất sắc
2267	030538220140	Trần Thị Diễm	Trình	KTKT	DH38KT02	83	Tốt
2268	030538220142	Đinh Thị Mỹ	Uyên	KTKT	DH38KT02	62	Trung bình
2269	030538220150	Văn Ngọc Tường	Vy	KTKT	DH38KT02	90	Xuất sắc
2270	030538220148	Ngô Thị Yên	Vy	KTKT	DH38KT02	78	Khá
2271	030538220147	Hồ Thị Ái	Vy	KTKT	DH38KT02	68	Khá
2272	030538220151	Nguyễn Huỳnh Ánh	Xuân	KTKT	DH38KT02	51	Trung bình
2273	030538220154	Trần Thị Như	Ý	KTKT	DH38KT02	100	Xuất sắc
2274	030538220155	Nguyễn Hồng Như	Ý	KTKT	DH38KT02	90	Xuất sắc
2275	030538220156	Nguyễn Thị Như	Ý	KTKT	DH38KT02	66	Khá
2276	030538220009	Nguyễn Thị Lan	Anh	KTKT	DH38KT03	100	Xuất sắc
2277	030538220013	Võ Tuyết	Anh	KTKT	DH38KT03	100	Xuất sắc
2278	030538220004	Chung Thị Vân	Anh	KTKT	DH38KT03	76	Khá
2279	030538220018	Phạm Ngọc Bảo	Châu	KTKT	DH38KT03	84	Tốt
2280	030538220019	Lê Hà Kim	Chi	KTKT	DH38KT03	99	Xuất sắc
2281	030538220020	Phan Khánh	Chi	KTKT	DH38KT03	66	Khá
2282	030538220022	Nguyễn Thị Kim	Cương	KTKT	DH38KT03	94	Xuất sắc
2283	030538220024	Lê Thị Ngọc	Diễm	KTKT	DH38KT03	100	Xuất sắc
2284	030538220025	Nguyễn Thị	Diễm	KTKT	DH38KT03	90	Xuất sắc
2285	030538220036	Bùi Anh	Đức	KTKT	DH38KT03	50	Trung bình
2286	030538220027	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	KTKT	DH38KT03	82	Tốt
2287	030538220040	Nguyễn Quỳnh	Giao	KTKT	DH38KT03	90	Xuất sắc
2288	030538220043	Dương Trung	Hải	KTKT	DH38KT03	40	Yếu
2289	030538220045	Đặng Ngọc Bảo	Hân	KTKT	DH38KT03	96	Xuất sắc
2290	030538220046	Nguyễn Thị Kim	Hân	KTKT	DH38KT03	54	Trung bình
2291	030538220051	Bùi Thị Mỹ	Hoa	KTKT	DH38KT03	80	Tốt
2292	030538220055	Nguyễn Tuấn	Kha	KTKT	DH38KT03	40	Yếu
2293	030538220056	Lại Tấn	Khang	KTKT	DH38KT03	72	Khá
2294	030538220060	Ngô Thị	Lanh	KTKT	DH38KT03	58	Trung bình
2295	030538220062	Nguyễn Thị Thảo	Linh	KTKT	DH38KT03	76	Khá
2296	030538220065	Lý Xuân	Mai	KTKT	DH38KT03	88	Tốt
2297	030538220066	Vũ Thanh	Mai	KTKT	DH38KT03	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2298	030538220067	Võ Tấn Minh	KTKT	DH38KT03	46	Yếu
2299	030538220073	Nguyễn Võ Thu Ngân	KTKT	DH38KT03	100	Xuất sắc
2300	030538220074	Trương Thanh Ngân	KTKT	DH38KT03	90	Xuất sắc
2301	030538220071	Đỗ Thị Kim Ngân	KTKT	DH38KT03	84	Tốt
2302	030538220075	Huỳnh Bảo Nghi	KTKT	DH38KT03	100	Xuất sắc
2303	030538220077	Đoàn Thị Bích Ngọc	KTKT	DH38KT03	90	Xuất sắc
2304	030538220080	Nguyễn Thanh Nhân	KTKT	DH38KT03	84	Tốt
2305	030538220084	Trần Thị Yến Nhi	KTKT	DH38KT03	90	Xuất sắc
2306	030538220081	Dương Phương Nhi	KTKT	DH38KT03	84	Tốt
2307	030538220086	Nguyễn Thị Tin Niềm	KTKT	DH38KT03	90	Xuất sắc
2308	030538220089	Nguyễn Hoàng Phi	KTKT	DH38KT03	90	Xuất sắc
2309	030538220090	Trần Nguyễn Kim Phụng	KTKT	DH38KT03	83	Tốt
2310	030538220092	Trần Thị Phương	KTKT	DH38KT03	90	Xuất sắc
2311	030538220100	Nguyễn Minh Tài	KTKT	DH38KT03	65	Khá
2312	030538220103	Phạm Hồng Thẩm	KTKT	DH38KT03	100	Xuất sắc
2313	030538220105	Hà Thị Mỹ Thanh	KTKT	DH38KT03	79	Khá
2314	030538220104	Dương Thị Thanh	KTKT	DH38KT03	76	Khá
2315	030538220106	Nguyễn Thị Hoàng Thanh	KTKT	DH38KT03	55	Trung bình
2316	030538220117	Nguyễn Thị Hồng Thơm	KTKT	DH38KT03	71	Khá
2317	030538220122	Phạm Thị Minh Thư	KTKT	DH38KT03	84	Tốt
2318	030538220135	Nguyễn Thị Trâm	KTKT	DH38KT03	82	Tốt
2319	030538220139	Trần Phạm Thiên Trân	KTKT	DH38KT03	84	Tốt
2320	030538220138	Phạm Mai Bảo Trân	KTKT	DH38KT03	70	Khá
2321	030538220132	Trần Thị Trang	KTKT	DH38KT03	89	Tốt
2322	030538220131	Phùng Hương Trang	KTKT	DH38KT03	87	Tốt
2323	030538220141	Huỳnh Thị Xuân Tuyền	KTKT	DH38KT03	100	Xuất sắc
2324	030538220149	Nguyễn Yến Vy	KTKT	DH38KT03	61	Trung bình
2325	030538220152	Nguyễn Vũ Hoàn Xuân	KTKT	DH38KT03	94	Xuất sắc
2326	030738220002	Phạm Quốc An	LKT	DH38LK01	86	Tốt
2327	030738220001	Nguyễn Thúy An	LKT	DH38LK01	81	Tốt
2328	030738220011	Nguyễn Thị Hồng Anh	LKT	DH38LK01	72	Khá
2329	030738220008	Lê Thị Vân Anh	LKT	DH38LK01	68	Khá
2330	030738220013	Trương Lan Anh	LKT	DH38LK01	64	Trung bình
2331	030738220019	Trần Đức Công Bằng	LKT	DH38LK01	100	Xuất sắc
2332	030738220017	Trần Thiên Bảo	LKT	DH38LK01	68	Khá
2333	030738220025	Võ Đỗ Kim Chi	LKT	DH38LK01	92	Xuất sắc
2334	030738220026	Phan Mạnh Cường	LKT	DH38LK01	84	Tốt
2335	030738220044	Trần Hữu Đây	LKT	DH38LK01	100	Xuất sắc
2336	030738220029	Nguyễn Thị Hồng Diễm	LKT	DH38LK01	56	Trung bình
2337	030738220032	Trần Thùy Dung	LKT	DH38LK01	81	Tốt
2338	030738220257	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	LKT	DH38LK01	90	Xuất sắc
2339	030738220036	Nguyễn Hữu Mỹ Duyên	LKT	DH38LK01	78	Khá
2340	030738220039	Trần Thị Mỹ Duyên	LKT	DH38LK01	70	Khá
2341	030738220058	Nguyễn Thị Thu Hằng	LKT	DH38LK01	88	Tốt
2342	030738220062	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	LKT	DH38LK01	84	Tốt
2343	030738220072	Bùi Võ Trường Hưng	LKT	DH38LK01	73	Khá
2344	030738220073	Lê Thị Quỳnh Hương	LKT	DH38LK01	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2345	030738220075	Ngô Thị Mỹ	Hường	LKT	DH38LK01	88	Tốt
2346	030738220069	Phùng Thị	Huyền	LKT	DH38LK01	80	Tốt
2347	030738220070	Trịnh Phương	Huyền	LKT	DH38LK01	48	Yếu
2348	030738220084	Ngô Thị Diễm	Kiều	LKT	DH38LK01	55	Trung bình
2349	030738220093	Nguyễn Phương	Liên	LKT	DH38LK01	100	Xuất sắc
2350	030738220103	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	LKT	DH38LK01	84	Tốt
2351	030738220100	Lưu Tuệ	Linh	LKT	DH38LK01	81	Tốt
2352	030738220098	Hoàng Thị Mai	Linh	LKT	DH38LK01	72	Khá
2353	030738220102	Nguyễn Thị Trúc	Linh	LKT	DH38LK01	63	Trung bình
2354	030738220105	Nguyễn Trường	Long	LKT	DH38LK01	100	Xuất sắc
2355	030738220106	Phạm Tiến	Long	LKT	DH38LK01	100	Xuất sắc
2356	030738220112	Vũ Thị Ngọc	Mai	LKT	DH38LK01	84	Tốt
2357	030738220114	Mai Hoài	Minh	LKT	DH38LK01	90	Xuất sắc
2358	030738220123	Thân Thị Thảo	Ngân	LKT	DH38LK01	88	Tốt
2359	030738220133	Võ Ngọc Thảo	Nguyên	LKT	DH38LK01	98	Xuất sắc
2360	030738220137	Đặng Thị Uyên	Nhi	LKT	DH38LK01	84	Tốt
2361	030738220138	Hoàng Lê Yến	Nhi	LKT	DH38LK01	73	Khá
2362	030738220146	Nguyễn Thị	Nữ	LKT	DH38LK01	68	Khá
2363	030738220147	Vũ Thị Quỳnh	Oanh	LKT	DH38LK01	65	Khá
2364	030738220149	Trịnh Nguyên	Phong	LKT	DH38LK01	84	Tốt
2365	030738220152	Trịnh Thị Hồng	Phúc	LKT	DH38LK01	87	Tốt
2366	030738220160	Phạm Thảo	Quỳnh	LKT	DH38LK01	96	Xuất sắc
2367	030738220159	Phạm Lệ	Quỳnh	LKT	DH38LK01	59	Trung bình
2368	030738220169	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	LKT	DH38LK01	40	Yếu
2369	030738220179	Trịnh Minh	Tây	LKT	DH38LK01	90	Xuất sắc
2370	030738220182	Châu Thị Thu	Thảo	LKT	DH38LK01	75	Khá
2371	030738220191	Nguyễn Thanh	Thiện	LKT	DH38LK01	90	Xuất sắc
2372	030738220192	Nguyễn Hữu	Thoảng	LKT	DH38LK01	80	Tốt
2373	030738220198	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	LKT	DH38LK01	50	Trung bình
2374	030738220202	Đào Văn	Tiến	LKT	DH38LK01	86	Tốt
2375	030738220213	Đỗ Ngọc Lan	Trinh	LKT	DH38LK01	88	Tốt
2376	030738220215	Nguyễn Thị	Trinh	LKT	DH38LK01	88	Tốt
2377	030738220214	Nguyễn Lê Việt	Trinh	LKT	DH38LK01	63	Trung bình
2378	030738220217	Phạm Nguyễn Phương	Trinh	LKT	DH38LK01	61	Trung bình
2379	030738220222	Đào Việt	Trường	LKT	DH38LK01	100	Xuất sắc
2380	030738220230	Nguyễn Văn	Tự	LKT	DH38LK01	89	Tốt
2381	030738220243	Võ Ngọc Thảo	Vi	LKT	DH38LK01	80	Tốt
2382	030738220250	Trần Thanh	Vy	LKT	DH38LK01	75	Khá
2383	030738220251	Lee	Yeeun	LKT	DH38LK01	90	Xuất sắc
2384	030738220003	Trương Thị Hoài	An	LKT	DH38LK02	90	Xuất sắc
2385	030738220009	Nguyễn Lê Hồng	Anh	LKT	DH38LK02	84	Tốt
2386	030738220256	Phạm Thị Hồng	Anh	LKT	DH38LK02	83	Tốt
2387	030738220005	Hoàng Lan	Anh	LKT	DH38LK02	81	Tốt
2388	030738220007	Lê Hữu Đức	Anh	LKT	DH38LK02	49	Yếu
2389	030738220043	Nguyễn Bá	Đạt	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2390	030738220040	Võ Phan Ngọc	Duyên	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2391	030738220037	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	LKT	DH38LK02	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2392	030738220049	Phan Nguyễn Quỳnh Giang	LKT	DH38LK02	75	Khá
2393	030738220047	Nguyễn Phan Hà Giang	LKT	DH38LK02	68	Khá
2394	030738220057	Lê Thị Hằng	LKT	DH38LK02	68	Khá
2395	030738220055	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	LKT	DH38LK02	89	Tốt
2396	030738220060	Trần Thị Ngọc Hiền	LKT	DH38LK02	82	Tốt
2397	030738220064	Phan Thị Hoài	LKT	DH38LK02	89	Tốt
2398	030738220063	Nguyễn Thị Hoài	LKT	DH38LK02	88	Tốt
2399	030738220067	Huỳnh Thị Hồng Hương	LKT	DH38LK02	90	Xuất sắc
2400	030738220074	Nông Thị Thu Hương	LKT	DH38LK02	84	Tốt
2401	030738220221	Y Trung Adrông Niê Kdăm	LKT	DH38LK02	79	Khá
2402	030738220078	Nguyễn Trọng Khang	LKT	DH38LK02	88	Tốt
2403	030738220079	Trần Minh Khang	LKT	DH38LK02	87	Tốt
2404	030738220080	Lê Hoàng Khánh	LKT	DH38LK02	87	Tốt
2405	030738220092	Huỳnh Bích Liên	LKT	DH38LK02	83	Tốt
2406	030738220095	Đào Ngọc Linh	LKT	DH38LK02	82	Tốt
2407	030738220101	Nguyễn Thị Linh	LKT	DH38LK02	81	Tốt
2408	030738220104	Tô Hồng Tuyết Linh	LKT	DH38LK02	54	Trung bình
2409	030738220107	Đặng Văn Lương	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2410	030738220115	Nguyễn Ngọc Minh	LKT	DH38LK02	88	Tốt
2411	030738220117	Bành Hoàng Nam	LKT	DH38LK02	74	Khá
2412	030738220118	Phạm Thị Quỳnh Nga	LKT	DH38LK02	93	Xuất sắc
2413	030738220125	Đào Thị Bích Ngọc	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2414	030738220127	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	LKT	DH38LK02	84	Tốt
2415	030738220131	Phan Phương Nguyên	LKT	DH38LK02	98	Xuất sắc
2416	030738220136	Trần Thị Bích Nhạn	LKT	DH38LK02	98	Xuất sắc
2417	030738220140	Phan Thị Yến Nhi	LKT	DH38LK02	90	Xuất sắc
2418	030738220145	Trần Nguyễn Quỳnh Như	LKT	DH38LK02	68	Khá
2419	030738220148	Lê Tấn Phát	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2420	030738220151	Nguyễn Duy Phúc	LKT	DH38LK02	83	Tốt
2421	030738220156	Nguyễn Minh Quang	LKT	DH38LK02	89	Tốt
2422	030738220155	Đỗ Phan Như Quang	LKT	DH38LK02	74	Khá
2423	030738220157	Lê Thanh Qui	LKT	DH38LK02	66	Khá
2424	030738220163	Phạm Văn Quyết	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2425	030738220167	Huỳnh Như Quỳnh	LKT	DH38LK02	92	Xuất sắc
2426	030738220180	Phạm Minh Thái	LKT	DH38LK02	53	Trung bình
2427	030738220183	Lê Thanh Thảo	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2428	030738220185	Phan Phương Thảo	LKT	DH38LK02	98	Xuất sắc
2429	030738220190	Nguyễn Thành Thi	LKT	DH38LK02	59	Trung bình
2430	030738220200	Tôn Lan Thư	LKT	DH38LK02	74	Khá
2431	030738220196	Chữ Thị Ngọc Thúy	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2432	030738220211	Nguyễn Thị Mỹ Trân	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2433	030738220204	Hà Thu Trang	LKT	DH38LK02	90	Xuất sắc
2434	030738220223	Phạm Thị Cẩm Tú	LKT	DH38LK02	88	Tốt
2435	030738220228	Phan Thị Ngọc Tuyết	LKT	DH38LK02	70	Khá
2436	030738220235	Phạm Phương Uyên	LKT	DH38LK02	75	Khá
2437	030738220233	Huỳnh Gia Uyên	LKT	DH38LK02	58	Trung bình
2438	030738220236	Bùi Trần Thảo Vân	LKT	DH38LK02	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2439	030738220242	Nguyễn Bùi Thị Kiều Vi	LKT	DH38LK02	82	Tốt
2440	030738220248	Tiêu Tường Vy	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2441	030738220245	Lê Yến Vy	LKT	DH38LK02	54	Trung bình
2442	030738220254	Võ Lê Thu Yến	LKT	DH38LK02	100	Xuất sắc
2443	030738220010	Nguyễn Thị Anh	LKT	DH38LK03	85	Tốt
2444	030738220012	Trần Thị Ngọc Anh	LKT	DH38LK03	80	Tốt
2445	030738220015	Vũ Nguyễn Châu Anh	LKT	DH38LK03	68	Khá
2446	030738220004	Đỗ Huyền Anh	LKT	DH38LK03	63	Trung bình
2447	030738220018	Trần Thiên Bảo	LKT	DH38LK03	48	Yếu
2448	030738220020	Dương Trần Thanh Bình	LKT	DH38LK03	90	Xuất sắc
2449	030738220021	Đỗ An Bình	LKT	DH38LK03	70	Khá
2450	030738220024	Nguyễn Thị Linh Chi	LKT	DH38LK03	68	Khá
2451	030738220030	Võ Huỳnh Ngọc Diễm	LKT	DH38LK03	100	Xuất sắc
2452	030738220028	Nguyễn Đào Hồng Diễm	LKT	DH38LK03	68	Khá
2453	030738220045	Trương Công Đoàn	LKT	DH38LK03	78	Khá
2454	030738220046	Nguyễn Thanh Đức	LKT	DH38LK03	56	Trung bình
2455	030738220035	Lê Thị Duyên	LKT	DH38LK03	84	Tốt
2456	030738220059	Sử Thị Thúy Hân	LKT	DH38LK03	95	Xuất sắc
2457	030738220056	Đàm Thị Hằng	LKT	DH38LK03	83	Tốt
2458	030738220061	Trần Xuân Hiệu	LKT	DH38LK03	48	Yếu
2459	030738220065	Lưu Huy Hoàng	LKT	DH38LK03	48	Yếu
2460	030738220066	Nguyễn Thị Huế	LKT	DH38LK03	90	Xuất sắc
2461	030738220086	Đoàn Ngọc Kiều Lan	LKT	DH38LK03	68	Khá
2462	030738220091	Vì Thị Lệ	LKT	DH38LK03	71	Khá
2463	030738220090	Lương Thị Lệ	LKT	DH38LK03	57	Trung bình
2464	030738220097	Hoàng Thị Khánh Linh	LKT	DH38LK03	77	Khá
2465	030738220108	Phan Bùi Xuân Ly	LKT	DH38LK03	48	Yếu
2466	030738220111	Trần Xuân Mai	LKT	DH38LK03	78	Khá
2467	030738220130	Nguyễn Xuân Nguyên	LKT	DH38LK03	87	Tốt
2468	030738220132	Phạm Thị Thảo Nguyên	LKT	DH38LK03	63	Trung bình
2469	030738220135	Lê Văn Nhã	LKT	DH38LK03	71	Khá
2470	030738220139	Nguyễn Ngọc Tường Nhi	LKT	DH38LK03	77	Khá
2471	030738220142	Phạm Thị Tuyết Nhi	LKT	DH38LK03	68	Khá
2472	030738220150	Nguyễn Tấn Phú	LKT	DH38LK03	48	Yếu
2473	030738220154	Lê Thị Mai Phương	LKT	DH38LK03	95	Xuất sắc
2474	030738220168	Lê Thị Như Quỳnh	LKT	DH38LK03	95	Xuất sắc
2475	030738220258	Nguyễn Thị Như Quỳnh	LKT	DH38LK03	90	Xuất sắc
2476	030738220164	Bùi Thị Diễm Quỳnh	LKT	DH38LK03	88	Tốt
2477	030738220165	Bùi Phạm Trúc Quỳnh	LKT	DH38LK03	84	Tốt
2478	030738220166	Đỗ Thị Như Quỳnh	LKT	DH38LK03	60	Trung bình
2479	030738220174	Phạm Thái Sơn	LKT	DH38LK03	74	Khá
2480	030738220188	Trần Phạm Bảo Thắng	LKT	DH38LK03	40	Yếu
2481	030738220197	Nguyễn Hoàng Anh Thư	LKT	DH38LK03	77	Khá
2482	030738220194	Nguyễn Nam Thuận	LKT	DH38LK03	67	Khá
2483	030738220195	Nguyễn Thị Thuý	LKT	DH38LK03	84	Tốt
2484	030738220208	Huỳnh Thị Quyền Trâm	LKT	DH38LK03	86	Tốt
2485	030738220210	Đặng Thị Ngọc Trâm	LKT	DH38LK03	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2486	030738220205	Hoàng Đỗ Phương	Trang	LKT	DH38LK03	98	Xuất sắc
2487	030738220207	Vũ Thu	Trang	LKT	DH38LK03	63	Trung bình
2488	030738220220	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	LKT	DH38LK03	84	Tốt
2489	030738220226	Nguyễn Văn	Tuấn	LKT	DH38LK03	70	Khá
2490	030738220229	Trương Thị	Tuyết	LKT	DH38LK03	80	Tốt
2491	030738220232	Đỗ Thị Bảo	Uyên	LKT	DH38LK03	84	Tốt
2492	030738220237	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	LKT	DH38LK03	90	Xuất sắc
2493	030738220238	Phan Ngô Như	Vân	LKT	DH38LK03	81	Tốt
2494	030738220240	Hồ Phan Thiện	Vi	LKT	DH38LK03	68	Khá
2495	030738220241	Hấp Nữ Yến	Vi	LKT	DH38LK03	51	Trung bình
2496	030738220244	Lê Ngọc Tường	Vy	LKT	DH38LK03	100	Xuất sắc
2497	030738220246	Nguyễn Phạm Tú	Vy	LKT	DH38LK03	84	Tốt
2498	030738220247	Phan Thị Diệu	Vy	LKT	DH38LK03	72	Khá
2499	030738220252	Nguyễn Thị Hải	Yến	LKT	DH38LK03	88	Tốt
2500	030738220253	Mã Tiểu	Yến	LKT	DH38LK03	55	Trung bình
2501	030738220016	Nguyễn Phương Gia	Bảo	LKT	DH38LK04	72	Khá
2502	030738220023	Lương Thị	Chang	LKT	DH38LK04	87	Tốt
2503	030738220027	Zul Ni	Dah	LKT	DH38LK04	80	Tốt
2504	030738220041	Trần Bình	Đại	LKT	DH38LK04	74	Khá
2505	030738220042	Bùi Xuân	Đạt	LKT	DH38LK04	96	Xuất sắc
2506	030738220031	Nguyễn Thị Kim	Dung	LKT	DH38LK04	65	Khá
2507	030738220038	Phan Thị Phúc	Duyên	LKT	DH38LK04	90	Xuất sắc
2508	030738220034	Dương Lê Hoàng	Duyên	LKT	DH38LK04	78	Khá
2509	030738220048	Nguyễn Thị Huyền	Giang	LKT	DH38LK04	80	Tốt
2510	030738220050	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	LKT	DH38LK04	57	Trung bình
2511	030738220051	Hồ Thị Khánh	Hà	LKT	DH38LK04	82	Tốt
2512	030738220054	Lưu Thị Kim	Hằng	LKT	DH38LK04	100	Xuất sắc
2513	030738220259	Thanh Nữ Tài	Hoa	LKT	DH38LK04	80	Tốt
2514	030738220077	Hà Huỳnh Minh	Khang	LKT	DH38LK04	86	Tốt
2515	030738220076	Cao Hoàng	Khang	LKT	DH38LK04	81	Tốt
2516	030738220082	Bùi Hữu	Kiên	LKT	DH38LK04	79	Khá
2517	030738220083	Vũ Tuấn	Kiệt	LKT	DH38LK04	84	Tốt
2518	030738220085	Trần Hà Thiên	Kim	LKT	DH38LK04	90	Xuất sắc
2519	030738220088	Dư Ngọc	Lâm	LKT	DH38LK04	72	Khá
2520	030738220087	Nguyễn Thị Hương	Lan	LKT	DH38LK04	81	Tốt
2521	030738220089	Nguyễn Thị	Lê	LKT	DH38LK04	70	Khá
2522	030738220094	Phạm Nguyễn Thùy	Liên	LKT	DH38LK04	90	Xuất sắc
2523	030738220099	Lê Hồng	Linh	LKT	DH38LK04	100	Xuất sắc
2524	030738220096	Hoàng Khánh	Linh	LKT	DH38LK04	80	Tốt
2525	030738220109	Đỗ Hà Hiền	Mai	LKT	DH38LK04	97	Xuất sắc
2526	030738220113	Lương Thị	Mến	LKT	DH38LK04	64	Trung bình
2527	030738220119	Trần Thị Ánh	Nga	LKT	DH38LK04	68	Khá
2528	030738220122	Nguyễn Thị Kim	Ngân	LKT	DH38LK04	61	Trung bình
2529	030738220124	Nguyễn Thị Trung	Nghĩa	LKT	DH38LK04	79	Khá
2530	030738220126	Lương Ánh	Ngọc	LKT	DH38LK04	97	Xuất sắc
2531	030738220129	Nguyễn Vũ Thảo	Nguyên	LKT	DH38LK04	84	Tốt
2532	030738220141	Phạm Thị	Nhi	LKT	DH38LK04	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2533	030738220143	Nguyễn Thành	Nhiên	LKT	DH38LK04	45	Yếu
2534	030738220144	Lương Quỳnh	Như	LKT	DH38LK04	72	Khá
2535	030738220162	Trương Thị Đỗ	Quyên	LKT	DH38LK04	97	Xuất sắc
2536	030738220158	Lại Nguyễn Thảo	Quyên	LKT	DH38LK04	96	Xuất sắc
2537	030738220161	Trần Thị Lệ	Quyên	LKT	DH38LK04	77	Khá
2538	030738220170	Trần Thị Như	Quỳnh	LKT	DH38LK04	74	Khá
2539	030738220172	Nguyễn Văn	Sang	LKT	DH38LK04	50	Trung bình
2540	030738220177	Hoàng Thanh	Tâm	LKT	DH38LK04	88	Tốt
2541	030738220178	Võ Bảo Minh	Tâm	LKT	DH38LK04	80	Tốt
2542	030738220187	Hàn Đức	Thắng	LKT	DH38LK04	55	Trung bình
2543	030738220181	Đinh Công	Thành	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
2544	030738220184	Lương Thị Phương	Thảo	LKT	DH38LK04	97	Xuất sắc
2545	030738220186	Trần Thị Phương	Thảo	LKT	DH38LK04	74	Khá
2546	030738220189	Nguyễn Phạm Minh	Thi	LKT	DH38LK04	88	Tốt
2547	030738220199	Nguyễn Thị Anh	Thư	LKT	DH38LK04	84	Tốt
2548	030738220201	Lê Phạm Thuỷ	Tiên	LKT	DH38LK04	97	Xuất sắc
2549	030738220209	Tô Bảo	Trâm	LKT	DH38LK04	89	Tốt
2550	030738220206	Nguyễn Thị Thảo	Trang	LKT	DH38LK04	79	Khá
2551	030738220212	Đỗ Kiều	Trình	LKT	DH38LK04	97	Xuất sắc
2552	030738220216	Phan Hoàng Yến	Trình	LKT	DH38LK04	81	Tốt
2553	030738220218	Phạm Thị Hồng	Trình	LKT	DH38LK04	80	Tốt
2554	030738220224	Trần Lê Cẩm	Tú	LKT	DH38LK04	88	Tốt
2555	030738220225	Trịnh Nguyễn Ngọc	Tú	LKT	DH38LK04	80	Tốt
2556	030738220227	Sơn Minh	Tùng	LKT	DH38LK04	78	Khá
2557	030738220231	Hoàng Thị Hồng	Tươi	LKT	DH38LK04	88	Tốt
2558	030738220234	Lê Thị Tú	Uyên	LKT	DH38LK04	100	Xuất sắc
2559	030738220239	Vũ Thị Hồng	Vân	LKT	DH38LK04	58	Trung bình
2560	030738220249	Trần Thị Yến	Vy	LKT	DH38LK04	73	Khá
2561	030338220001	Lê Nguyễn Xuân	Ái	QTKD	DH38LQ01	70	Khá
2562	030338220004	Phạm Thị Thúy	An	QTKD	DH38LQ01	100	Xuất sắc
2563	030338220003	Hồ Thị Hoài	An	QTKD	DH38LQ01	78	Khá
2564	030338220008	Nguyễn Tuấn	Anh	QTKD	DH38LQ01	95	Xuất sắc
2565	030338220006	Nguyễn Thị Lan	Anh	QTKD	DH38LQ01	90	Xuất sắc
2566	030338220188	Lý Thị Mỹ	Anh	QTKD	DH38LQ01	84	Tốt
2567	030338220007	Nguyễn Thị Quế	Anh	QTKD	DH38LQ01	63	Trung bình
2568	030338220010	Nguyễn Xuân	Bắc	QTKD	DH38LQ01	95	Xuất sắc
2569	030338220013	Nguyễn Thị Hữu	Chí	QTKD	DH38LQ01	89	Tốt
2570	030338220026	Hỷ Diệp Thư	Đình	QTKD	DH38LQ01	81	Tốt
2571	030338220016	Nông Văn	Dục	QTKD	DH38LQ01	80	Tốt
2572	030338220017	Đỗ Huỳnh Phương	Duyên	QTKD	DH38LQ01	86	Tốt
2573	030338220019	Trần Nguyễn Mỹ	Duyên	QTKD	DH38LQ01	80	Tốt
2574	030338220030	Đoàn Thu	Hà	QTKD	DH38LQ01	75	Khá
2575	030338220032	Trần Nguyễn Thanh	Hà	QTKD	DH38LQ01	68	Khá
2576	030338220038	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hân	QTKD	DH38LQ01	86	Tốt
2577	030338220042	Lê Thị Thu	Hiền	QTKD	DH38LQ01	73	Khá
2578	030338220043	Nguyễn Thị Trúc	Hiền	QTKD	DH38LQ01	59	Trung bình
2579	030338220192	Mã Thị	Hoa	QTKD	DH38LQ01	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2580	030338220048	Võ Kim Huệ	QTKD	DH38LQ01	53	Trung bình
2581	030338220057	Nguyễn Thị Lan Hương	QTKD	DH38LQ01	80	Tốt
2582	030338220058	Trần Thanh Hương	QTKD	DH38LQ01	70	Khá
2583	030338220050	Trần Dương Trường Huy	QTKD	DH38LQ01	68	Khá
2584	030338220054	Phạm Thị Ngọc Huyền	QTKD	DH38LQ01	90	Xuất sắc
2585	030338220053	Nguyễn Thị Phương Huyền	QTKD	DH38LQ01	68	Khá
2586	030338220061	Phan Trung Kiên	QTKD	DH38LQ01	58	Trung bình
2587	030338220063	Nguyễn Thị Kim Lan	QTKD	DH38LQ01	90	Xuất sắc
2588	030338220067	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	QTKD	DH38LQ01	82	Tốt
2589	030338220071	Nguyễn Diệu Huyền Linh	QTKD	DH38LQ01	90	Xuất sắc
2590	030338220080	Trịnh Minh Lộc	QTKD	DH38LQ01	70	Khá
2591	030338220189	Nguyễn Phú Lộc	QTKD	DH38LQ01	70	Khá
2592	030338220081	Nguyễn Trương Mai Ly	QTKD	DH38LQ01	56	Trung bình
2593	030338220083	Nghiêm Thị Ngọc Mai	QTKD	DH38LQ01	70	Khá
2594	030338220084	Trần Thị Xuân Mai	QTKD	DH38LQ01	65	Khá
2595	030338220086	Nguyễn Thu Nga	QTKD	DH38LQ01	100	Xuất sắc
2596	030338220089	Màn Thị Phẩm Ngân	QTKD	DH38LQ01	95	Xuất sắc
2597	030338220088	Đoàn Thị Ngọc Ngân	QTKD	DH38LQ01	90	Xuất sắc
2598	030338220087	Đồng Thanh Ngân	QTKD	DH38LQ01	88	Tốt
2599	030338220091	Hà Trần Bảo Ngọc	QTKD	DH38LQ01	96	Xuất sắc
2600	030338220108	Phạm Nguyễn Uyên Nhi	QTKD	DH38LQ01	90	Xuất sắc
2601	030338220103	Đinh Ngọc Cẩm Nhi	QTKD	DH38LQ01	85	Tốt
2602	030338220111	Võ Đặng Yến Như	QTKD	DH38LQ01	90	Xuất sắc
2603	030338220112	Trần Thị Kim Oanh	QTKD	DH38LQ01	85	Tốt
2604	030338220114	La Cẩm Phú	QTKD	DH38LQ01	100	Xuất sắc
2605	030338220176	Nguyễn Việt Quang	QTKD	DH38LQ01	66	Khá
2606	030338220119	Hồ Tấn Quốc	QTKD	DH38LQ01	73	Khá
2607	030338220120	Trịnh Đình Quý	QTKD	DH38LQ01	53	Trung bình
2608	030338220121	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	QTKD	DH38LQ01	78	Khá
2609	030338220123	Trần Thị Kim Sa	QTKD	DH38LQ01	89	Tốt
2610	030338220132	Nguyễn Quốc Thịnh	QTKD	DH38LQ01	96	Xuất sắc
2611	030338220133	Huỳnh Thị Cao Thoa	QTKD	DH38LQ01	87	Tốt
2612	030338220134	Thái Thị Ngọc Thoa	QTKD	DH38LQ01	70	Khá
2613	030338220136	Đoàn Thị Phương Thu	QTKD	DH38LQ01	95	Xuất sắc
2614	030338220139	Võ Minh Thư	QTKD	DH38LQ01	93	Xuất sắc
2615	030338220137	Nguyễn Thị Thùy	QTKD	DH38LQ01	100	Xuất sắc
2616	030338220147	Nguyễn Thị Hà Trang	QTKD	DH38LQ01	100	Xuất sắc
2617	030338220146	Lê Thị Thùy Trang	QTKD	DH38LQ01	92	Xuất sắc
2618	030338220154	Lê Thị Trinh	QTKD	DH38LQ01	86	Tốt
2619	030338220157	Nguyễn Thị Thanh Trúc	QTKD	DH38LQ01	96	Xuất sắc
2620	030338220164	Thân Thị Thanh Tùng	QTKD	DH38LQ01	73	Khá
2621	030338220171	Trần Nguyễn Trúc Vân	QTKD	DH38LQ01	95	Xuất sắc
2622	030338220172	Hồ Thị Nhật Vi	QTKD	DH38LQ01	90	Xuất sắc
2623	030338220185	Nguyễn Thị Yến	QTKD	DH38LQ01	83	Tốt
2624	030338220002	Từ Khả Ái	QTKD	DH38MK01	100	Xuất sắc
2625	030338220005	Nguyễn Ngọc Lan Anh	QTKD	DH38MK01	88	Tốt
2626	030338220009	Vũ Ngọc Diệp Anh	QTKD	DH38MK01	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2627	030338220011	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	QTKD	DH38MK01	85	Tốt
2628	030338220012	Sơn Phương	Chi	QTKD	DH38MK01	86	Tốt
2629	030338220014	Vũ Duy	Công	QTKD	DH38MK01	68	Khá
2630	030338220023	Lê Thị Hồng	Đào	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2631	030338220024	Lê Hoàng	Đạt	QTKD	DH38MK01	77	Khá
2632	030338220015	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	QTKD	DH38MK01	98	Xuất sắc
2633	030338220020	Huỳnh Thị Thùy	Dương	QTKD	DH38MK01	80	Tốt
2634	030338220021	Nguyễn Thị Thùy	Dương	QTKD	DH38MK01	79	Khá
2635	030338220037	Đoàn Ngọc	Hân	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2636	030338220041	Nguyễn Lê Gia	Hân	QTKD	DH38MK01	75	Khá
2637	030338220036	Tô Thị Thu	Hằng	QTKD	DH38MK01	73	Khá
2638	030338220033	Tiêu Anh	Hào	QTKD	DH38MK01	88	Tốt
2639	030338220034	Trần Kiến	Hậu	QTKD	DH38MK01	78	Khá
2640	030338220044	Nguyễn Thị	Hòa	QTKD	DH38MK01	84	Tốt
2641	030338220045	Ngô Thị	Hồng	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2642	030338220055	Vũ Thị Ngọc	Huyền	QTKD	DH38MK01	83	Tốt
2643	030338220052	Đoàn Phương	Huyền	QTKD	DH38MK01	80	Tốt
2644	030338220059	Hà Thụy Phúc	Hy	QTKD	DH38MK01	86	Tốt
2645	030338220068	Lê Bảo	Liên	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2646	030338220074	Trương Ngọc Thùy	Linh	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2647	030338220075	Trương Thị Mỹ	Linh	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2648	030338220073	Nguyễn Thảo	Linh	QTKD	DH38MK01	78	Khá
2649	030338220070	Lê Hoàng Gia	Linh	QTKD	DH38MK01	63	Trung bình
2650	030338220077	Phạm Thị Phương	Loan	QTKD	DH38MK01	60	Trung bình
2651	030338220079	Nguyễn Thị Kim	Long	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2652	030338220085	Lý Huệ	Mẫn	QTKD	DH38MK01	75	Khá
2653	030338220090	Nguyễn Hồng	Ngân	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2654	030338220092	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	QTKD	DH38MK01	95	Xuất sắc
2655	030338220100	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	QTKD	DH38MK01	73	Khá
2656	030338220101	Trịnh Thị	Nhài	QTKD	DH38MK01	89	Tốt
2657	030338220102	Bùi Ngọc Khánh	Nhi	QTKD	DH38MK01	100	Xuất sắc
2658	030338220106	Nguyễn Ngọc	Nhi	QTKD	DH38MK01	95	Xuất sắc
2659	030338220104	Lê Thị Thảo	Nhi	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2660	030338220109	Phạm Thị Hồng	Nhung	QTKD	DH38MK01	67	Khá
2661	030338220115	Trần Xuân	Phú	QTKD	DH38MK01	82	Tốt
2662	030338220116	Lê Trần Trọng	Phúc	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2663	030338220122	Trần Ngọc Gia	Quỳnh	QTKD	DH38MK01	83	Tốt
2664	030338220124	Hồ Thị Bé	Sang	QTKD	DH38MK01	88	Tốt
2665	030338220128	Điêu Thị	Thảo	QTKD	DH38MK01	84	Tốt
2666	030338220129	Lê Thị Phương	Thảo	QTKD	DH38MK01	70	Khá
2667	030338220135	Nguyễn Thị	Thơm	QTKD	DH38MK01	68	Khá
2668	030338220140	Nguyễn Thị	Thương	QTKD	DH38MK01	100	Xuất sắc
2669	030338220143	Võ Thị Bích	Tiên	QTKD	DH38MK01	80	Tốt
2670	030338220144	Đỗ Thị Kim	Tiến	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2671	030338220187	Kiên Minh	Tiến	QTKD	DH38MK01	78	Khá
2672	030338220151	Lữ Phạm Ngọc	Trâm	QTKD	DH38MK01	80	Tốt
2673	030338220150	Bùi Ngọc Quỳnh	Trâm	QTKD	DH38MK01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2674	030338220149	Văn Nữ Minh Trang	QTKD	DH38MK01	90	Xuất sắc
2675	030338220148	Trịnh Thu Trang	QTKD	DH38MK01	85	Tốt
2676	030338220145	Hoàng Thị Kiều Trang	QTKD	DH38MK01	80	Tốt
2677	030338220155	Nguyễn Trung Ngọc Trinh	QTKD	DH38MK01	89	Tốt
2678	030338220156	Võ Thị Mỹ Trinh	QTKD	DH38MK01	89	Tốt
2679	030338220160	Võ Thị Thanh Trúc	QTKD	DH38MK01	85	Tốt
2680	030338220159	Trần Thanh Trúc	QTKD	DH38MK01	80	Tốt
2681	030338220158	Trần Thị Thanh Trúc	QTKD	DH38MK01	79	Khá
2682	030338220161	Nguyễn Thành Trung	QTKD	DH38MK01	85	Tốt
2683	030338220166	Phạm Thị Tứ	QTKD	DH38MK01	74	Khá
2684	030338220165	Nguyễn Thị Quỳnh Tứ	QTKD	DH38MK01	58	Trung bình
2685	030338220167	Đàm Phương Uyên	QTKD	DH38MK01	89	Tốt
2686	030338220170	Nguyễn Hoàng Hải Vân	QTKD	DH38MK01	96	Xuất sắc
2687	030338220169	Mai Thị Vân	QTKD	DH38MK01	79	Khá
2688	030338220174	Huỳnh Đại Việt	QTKD	DH38MK01	95	Xuất sắc
2689	030338220178	Nguyễn Thục Hạ Vy	QTKD	DH38MK01	77	Khá
2690	030338220177	Lê Tường Vy	QTKD	DH38MK01	68	Khá
2691	030338220183	Ngô Thị Thanh Xuân	QTKD	DH38MK01	70	Khá
2692	030338220184	Bùi Thị Hoàng Yên	QTKD	DH38MK01	100	Xuất sắc
2693	030138220029	Lê Hồng Ân	NH	DH38NH01	90	Xuất sắc
2694	030138220022	Nguyễn Trang Quỳnh Anh	NH	DH38NH01	57	Trung bình
2695	030138220013	Lê Chí Tường Anh	NH	DH38NH01	54	Trung bình
2696	030138220008	Diệp Vĩnh Anh	NH	DH38NH01	53	Trung bình
2697	030138220038	Lê Thị Bảo Châu	NH	DH38NH01	90	Xuất sắc
2698	030138220041	Phạm Thị Bảo Châu	NH	DH38NH01	48	Yếu
2699	030138220049	Trúc Kim Chi	NH	DH38NH01	54	Trung bình
2700	030138220054	Huỳnh Võ Hồng Diễm	NH	DH38NH01	93	Xuất sắc
2701	030138220081	Ngô Bình Khánh Đoan	NH	DH38NH01	77	Khá
2702	030138220100	Nguyễn Quang Hào	NH	DH38NH01	48	Yếu
2703	030138220121	Lê Thị Thanh Hiền	NH	DH38NH01	86	Tốt
2704	030138220134	Phạm Hồng Hoa	NH	DH38NH01	72	Khá
2705	030138220137	Nguyễn Văn Hoan	NH	DH38NH01	51	Trung bình
2706	030138220144	Bùi Huỳnh Chí Huy	NH	DH38NH01	65	Khá
2707	030138220152	Lê Ngọc Huyền	NH	DH38NH01	90	Xuất sắc
2708	030138220157	Lê Thị Như Huỳnh	NH	DH38NH01	83	Tốt
2709	030138220164	Nguyễn Dương Khang	NH	DH38NH01	68	Khá
2710	030138220169	Phạm Vân Khanh	NH	DH38NH01	71	Khá
2711	030138220174	Trần Trọng Khánh	NH	DH38NH01	72	Khá
2712	030138220188	Nguyễn Thùy Lê	NH	DH38NH01	89	Tốt
2713	030138220197	Nguyễn Khánh Linh	NH	DH38NH01	84	Tốt
2714	030138220200	Nguyễn Thị Thùy Linh	NH	DH38NH01	80	Tốt
2715	030138220196	Nguyễn Khánh Linh	NH	DH38NH01	68	Khá
2716	030138220210	Võ Văn Tấn Luân	NH	DH38NH01	80	Tốt
2717	030138220253	Nguyễn Vũ Hiếu Nghi	NH	DH38NH01	91	Xuất sắc
2718	030138220262	Trần Thị Kim Ngọc	NH	DH38NH01	88	Tốt
2719	030138220255	Đinh Thị Bảo Ngọc	NH	DH38NH01	80	Tốt
2720	030138220259	Nguyễn Minh Ngọc	NH	DH38NH01	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2721	030138220301	Khẩu Minh Nhựt	NH	DH38NH01	100	Xuất sắc
2722	030138220306	Hồ Viết Tuấn Phát	NH	DH38NH01	73	Khá
2723	030138220313	Nguyễn Hữu Phú	NH	DH38NH01	78	Khá
2724	030138220314	Lộc Lê Minh Phúc	NH	DH38NH01	68	Khá
2725	030138220315	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	NH	DH38NH01	51	Trung bình
2726	030138220336	Trịnh Xuân Quốc	NH	DH38NH01	90	Xuất sắc
2727	030138220347	Nguyễn Thị Như Quỳnh	NH	DH38NH01	80	Tốt
2728	030138220370	Trần Thanh Thảo	NH	DH38NH01	90	Xuất sắc
2729	030138220367	Nguyễn Thị Thảo	NH	DH38NH01	68	Khá
2730	030138220363	Đỗ Thị Phương Thảo	NH	DH38NH01	57	Trung bình
2731	030138220378	Phạm Lâm Thi	NH	DH38NH01	70	Khá
2732	030138220379	Phạm Nguyễn Phú Thiên	NH	DH38NH01	80	Tốt
2733	030138220411	Huỳnh Trung Tín	NH	DH38NH01	74	Khá
2734	030138220540	Đổng Thị Ngọc Tra	NH	DH38NH01	63	Trung bình
2735	030138220436	Phạm Huyền Trâm	NH	DH38NH01	99	Xuất sắc
2736	030138220423	Nguyễn Thùy Trang	NH	DH38NH01	73	Khá
2737	030138220443	Đoàn Lê Thủy Tuyền	NH	DH38NH01	70	Khá
2738	030138220444	Hà Nguyễn Hồng Trinh	NH	DH38NH01	70	Khá
2739	030138220451	Dương Mai Trúc	NH	DH38NH01	74	Khá
2740	030138220468	Trần Ngọc Cát Tường	NH	DH38NH01	72	Khá
2741	030138220470	Nguyễn Ngọc Tô Uyên	NH	DH38NH01	78	Khá
2742	030138220478	Đoàn Nữ Trúc Vân	NH	DH38NH01	68	Khá
2743	030138220481	Trần Ngọc Tường Vân	NH	DH38NH01	48	Yếu
2744	030138220492	Phú Bằng Vinh	NH	DH38NH01	90	Xuất sắc
2745	030138220496	Nguyễn Hoàng Vũ	NH	DH38NH01	70	Khá
2746	030138220495	Lê Nguyễn Hoàng Vũ	NH	DH38NH01	56	Trung bình
2747	030138220502	Mang Ngọc Vy	NH	DH38NH01	76	Khá
2748	030138220501	Huỳnh Nguyễn Tường Vy	NH	DH38NH01	70	Khá
2749	030138220498	Âu Thiên Vy	NH	DH38NH01	67	Khá
2750	030138220515	Trần Thị Mai Xuân	NH	DH38NH01	73	Khá
2751	030138220517	Nguyễn Thị Như Ý	NH	DH38NH01	86	Tốt
2752	030138220004	Phạm Hoài An	NH	DH38NH02	79	Khá
2753	030138220002	Nguyễn Tri Trường An	NH	DH38NH02	68	Khá
2754	030138220020	Nguyễn Thị Tú Anh	NH	DH38NH02	79	Khá
2755	030138220025	Trần Mỹ Anh	NH	DH38NH02	72	Khá
2756	030138220026	Trần Thị Lan Anh	NH	DH38NH02	55	Trung bình
2757	030138220017	Nguyễn Phương Anh	NH	DH38NH02	51	Trung bình
2758	030138220033	Vũ Gia Bảo	NH	DH38NH02	61	Trung bình
2759	030138220032	Nguyễn Ngọc Quốc Bảo	NH	DH38NH02	48	Yếu
2760	030138220034	Nguyễn Thị Thanh Bình	NH	DH38NH02	89	Tốt
2761	030138220528	Lò Dương Quang Chấn	NH	DH38NH02	77	Khá
2762	030138220048	Trần Thị Tú Chi	NH	DH38NH02	76	Khá
2763	030138220046	Đặng Bùi Kim Chi	NH	DH38NH02	68	Khá
2764	030138220077	Nguyễn Lê Trọng Đạt	NH	DH38NH02	85	Tốt
2765	030138220056	Nguyễn Hoàng Diễm	NH	DH38NH02	88	Tốt
2766	030138220072	Đặng Bạch Dương	NH	DH38NH02	56	Trung bình
2767	030138220066	Phạm Hoàng Anh Duy	NH	DH38NH02	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2768	030138220067	Đinh Thị Thùy Duyên	NH	DH38NH02	59	Trung bình
2769	030138220542	Quảng Thị Thu Hà	NH	DH38NH02	63	Trung bình
2770	030138220095	Trần Thu Hà	NH	DH38NH02	52	Trung bình
2771	030138220112	Nguyễn Ngọc Hân	NH	DH38NH02	83	Tốt
2772	030138220538	Lê Thị Thúy Hằng	NH	DH38NH02	48	Yếu
2773	030138220097	Trần Thị Ngọc Hạnh	NH	DH38NH02	68	Khá
2774	030138220096	Bùi Thị Mai Hạnh	NH	DH38NH02	57	Trung bình
2775	030138220373	H Thảo Ly Hmôk	NH	DH38NH02	68	Khá
2776	030138220146	Nguyễn Đức Huy	NH	DH38NH02	65	Khá
2777	030138220156	Võ Thị Thanh Huyền	NH	DH38NH02	90	Xuất sắc
2778	030138220165	Nguyễn Gia Khang	NH	DH38NH02	92	Xuất sắc
2779	030138220172	Phạm Lê Văn Khánh	NH	DH38NH02	68	Khá
2780	030138220175	Trần Văn Khánh	NH	DH38NH02	68	Khá
2781	030138220190	Nguyễn Kim Liên	NH	DH38NH02	68	Khá
2782	030138220220	Nguyễn Xuân Mai	NH	DH38NH02	72	Khá
2783	030138220241	Huỳnh Thanh Ngân	NH	DH38NH02	85	Tốt
2784	030138220257	Lê Khánh Ngọc	NH	DH38NH02	95	Xuất sắc
2785	030138220270	Trần Tú Ngữ	NH	DH38NH02	77	Khá
2786	030138220263	Hồ Nguyên	NH	DH38NH02	40	Yếu
2787	030138220285	Nguyễn Phan Ý Nhi	NH	DH38NH02	75	Khá
2788	030138220294	Mai Thị Quỳnh Như	NH	DH38NH02	77	Khá
2789	030138220303	Nguyễn Nữ Kim Oanh	NH	DH38NH02	78	Khá
2790	030138220305	Trương Thị Ngọc Oanh	NH	DH38NH02	78	Khá
2791	030138220309	Nguyễn Thị Xuân Phán	NH	DH38NH02	84	Tốt
2792	030138220316	Nguyễn Hà Ngọc Phúc	NH	DH38NH02	75	Khá
2793	030138220365	Nguyễn Thị Phương Thảo	NH	DH38NH02	88	Tốt
2794	030138220534	Nguyễn Đăng Ánh Thơ	NH	DH38NH02	71	Khá
2795	030138220391	Nguyễn Kim Thư	NH	DH38NH02	85	Tốt
2796	030138220395	Trần Nguyễn Tâm Thư	NH	DH38NH02	80	Tốt
2797	030138220398	Đinh Lê Khánh Thương	NH	DH38NH02	72	Khá
2798	030138220406	Phạm Hoàng Thủy Tiên	NH	DH38NH02	72	Khá
2799	030138220434	Nguyễn Lê Bích Trâm	NH	DH38NH02	72	Khá
2800	030138220535	Lâm Thị Kim Trân	NH	DH38NH02	48	Yếu
2801	030138220459	Nguyễn Phú Túc	NH	DH38NH02	73	Khá
2802	030138220463	Đông Thanh Tuyền	NH	DH38NH02	68	Khá
2803	030138220467	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	NH	DH38NH02	80	Tốt
2804	030138220471	Nguyễn Phạm Thanh Uyên	NH	DH38NH02	73	Khá
2805	030138220484	Đỗ Tường Vi	NH	DH38NH02	88	Tốt
2806	030138220491	Võ Quốc Việt	NH	DH38NH02	68	Khá
2807	030138220511	Trần Mai Nhật Vy	NH	DH38NH02	73	Khá
2808	030138220499	Bành Nguyễn Thảo Vy	NH	DH38NH02	70	Khá
2809	030138220537	Thọ Nữ Bình Yên	NH	DH38NH02	65	Khá
2810	030138220521	Lê Thị Hoàng Yên	NH	DH38NH02	78	Khá
2811	030138220001	Lê Mai Vân An	TC	DH38QD01	85	Tốt
2812	030138220027	Trần Thị Ngọc Anh	TC	DH38QD01	61	Trung bình
2813	030138220036	Trần Thị Thanh Bình	TC	DH38QD01	72	Khá
2814	030138220044	Vũ Thị Bảo Châu	TC	DH38QD01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2815	030138220078	Nguyễn Thành Đạt	TC	DH38QD01	72	Khá
2816	030138220060	Nguyễn Thị Diệu	TC	DH38QD01	77	Khá
2817	030138220064	Bạch Quốc Dũng	TC	DH38QD01	62	Trung bình
2818	030138220094	Nguyễn Thị Việt Hà	TC	DH38QD01	80	Tốt
2819	030138220093	Nguyễn Thị Thanh Hà	TC	DH38QD01	71	Khá
2820	030138220106	Cao Hồ Ngọc Hân	TC	DH38QD01	68	Khá
2821	030138220099	Vũ Thị Hồng Hạnh	TC	DH38QD01	78	Khá
2822	030138220101	Phương Hào Hào	TC	DH38QD01	80	Tốt
2823	030138220122	Lê Thị Thu Hiền	TC	DH38QD01	73	Khá
2824	030138220178	Đỗ Năng Tuấn Kiệt	TC	DH38QD01	67	Khá
2825	030138220182	Đào Ngọc Kim	TC	DH38QD01	71	Khá
2826	030138220201	Nguyễn Thùy Linh	TC	DH38QD01	83	Tốt
2827	030138220195	Lê Thùy Khánh Linh	TC	DH38QD01	82	Tốt
2828	030138220198	Nguyễn Thị Mai Linh	TC	DH38QD01	71	Khá
2829	030138220209	Đặng An Lợi	TC	DH38QD01	57	Trung bình
2830	030138220211	Bùi Thị Ly Ly	TC	DH38QD01	77	Khá
2831	030138220219	Hà Thị Kim Mai	TC	DH38QD01	68	Khá
2832	030138220227	Nguyễn Thanh Tú My	TC	DH38QD01	72	Khá
2833	030138220226	Nguyễn Thị Trà My	TC	DH38QD01	56	Trung bình
2834	030138220239	Đỗ Thị Kim Ngân	TC	DH38QD01	80	Tốt
2835	030138220260	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	TC	DH38QD01	75	Khá
2836	030138220258	Lê Minh Ngọc	TC	DH38QD01	59	Trung bình
2837	030138220272	Nguyễn Thị Thanh Nhã	TC	DH38QD01	64	Trung bình
2838	030138220281	Lê Yến Nhi	TC	DH38QD01	75	Khá
2839	030138220286	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	TC	DH38QD01	71	Khá
2840	030138220291	Nguyễn Trần Tâm Như	TC	DH38QD01	95	Xuất sắc
2841	030138220533	Lăng Hồng Phú	TC	DH38QD01	83	Tốt
2842	030138220346	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TC	DH38QD01	68	Khá
2843	030138220382	Lê Thị Diễm Thu	TC	DH38QD01	51	Trung bình
2844	030138220393	Phạm Minh Thư	TC	DH38QD01	80	Tốt
2845	030138220388	Lê Nguyễn Bảo Thư	TC	DH38QD01	70	Khá
2846	030138220405	Nguyễn Thị Giáng Tiên	TC	DH38QD01	90	Xuất sắc
2847	030138220402	Cáp Thị Cẩm Tiên	TC	DH38QD01	72	Khá
2848	030138220413	Nguyễn Thị Mỹ Trà	TC	DH38QD01	77	Khá
2849	030138220427	Phạm Thanh Trang	TC	DH38QD01	58	Trung bình
2850	030138220418	Lương Thị Thuý Trang	TC	DH38QD01	51	Trung bình
2851	030138220440	Nguyễn Minh Trí	TC	DH38QD01	100	Xuất sắc
2852	030138220449	Trương Việt Trinh	TC	DH38QD01	73	Khá
2853	030138220457	Cao Hoàng Anh Tuấn	TC	DH38QD01	72	Khá
2854	030138220474	Phạm Nguyễn Phương Uyên	TC	DH38QD01	74	Khá
2855	030138220488	Dương Quốc Việt	TC	DH38QD01	90	Xuất sắc
2856	030138220504	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	TC	DH38QD01	88	Tốt
2857	030138220541	Nông Thị Vân Anh	TC	DH38QR01	86	Tốt
2858	030138220545	Tam Bou K' Brít	TC	DH38QR01	77	Khá
2859	030138220039	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	TC	DH38QR01	70	Khá
2860	030138220074	Mai Thành Đạt	TC	DH38QR01	68	Khá
2861	030138220058	Lương Nguyễn Huyền Diệu	TC	DH38QR01	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2862	030138220073	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	TC	DH38QR01	71	Khá
2863	030138220071	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	TC	DH38QR01	68	Khá
2864	030138220084	Nguyễn Trường	Giang	TC	DH38QR01	90	Xuất sắc
2865	030138220091	Đinh Thị	Hà	TC	DH38QR01	62	Trung bình
2866	030138220102	Nguyễn Thị	Hằng	TC	DH38QR01	64	Trung bình
2867	030138220117	Đoàn Thị Bích	Hậu	TC	DH38QR01	75	Khá
2868	030138220158	Phạm Bá	Hưng	TC	DH38QR01	61	Trung bình
2869	030138220150	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	TC	DH38QR01	80	Tốt
2870	030138220173	Trần Nhật	Khánh	TC	DH38QR01	90	Xuất sắc
2871	030138220185	Nguyễn Thị Phương	Lan	TC	DH38QR01	84	Tốt
2872	030138220192	Hoàng Thị	Liều	TC	DH38QR01	73	Khá
2873	030138220203	Trần Thị Diệu	Linh	TC	DH38QR01	71	Khá
2874	030138220523	Phạm Thạch Phương	Linh	TC	DH38QR01	68	Khá
2875	030138220222	Bùi Nguyệt	Minh	TC	DH38QR01	68	Khá
2876	030138220252	Trần Thị Tuyết	Ngân	TC	DH38QR01	58	Trung bình
2877	030138220254	Đinh Bội	Ngọc	TC	DH38QR01	90	Xuất sắc
2878	030138220276	Đỗ Thị Yên	Nhi	TC	DH38QR01	60	Trung bình
2879	030138220289	Đàng Thụy Hoài	Nhiên	TC	DH38QR01	83	Tốt
2880	030138220297	Nguyễn Trúc Quỳnh	Như	TC	DH38QR01	80	Tốt
2881	030138220330	Hoàng Thế	Quân	TC	DH38QR01	77	Khá
2882	030138220339	Trần Thị Ngọc	Quý	TC	DH38QR01	76	Khá
2883	030138220351	Trần Thái	Son	TC	DH38QR01	91	Xuất sắc
2884	030138220355	Lê Thị Ánh	Tâm	TC	DH38QR01	80	Tốt
2885	030138220374	Lê Minh	Thắng	TC	DH38QR01	65	Khá
2886	030138220369	Trần Phạm Hương	Thảo	TC	DH38QR01	68	Khá
2887	030138220392	Nguyễn Thúy Minh	Thư	TC	DH38QR01	84	Tốt
2888	030138220394	Phạm Thị Thanh	Thư	TC	DH38QR01	76	Khá
2889	030138220400	Phan Thị	Thương	TC	DH38QR01	74	Khá
2890	030138220437	Trương Thị Bích	Trâm	TC	DH38QR01	80	Tốt
2891	030138220438	Đồng Ngọc Hồng	Trân	TC	DH38QR01	79	Khá
2892	030138220414	Đinh Ngọc	Trang	TC	DH38QR01	70	Khá
2893	030138220430	Trần Lê Huỳnh	Tráng	TC	DH38QR01	68	Khá
2894	030138220473	Phạm Nguyễn Gia	Uyên	TC	DH38QR01	98	Xuất sắc
2895	030138220482	Võ Hoàng Thanh	Vân	TC	DH38QR01	69	Khá
2896	030138220509	Tô Yên	Vy	TC	DH38QR01	96	Xuất sắc
2897	030338220025	Nguyễn Lê Thành	Đạt	QTKD	DH38QT01	87	Tốt
2898	030338220022	Phạm Anh	Dương	QTKD	DH38QT01	48	Yếu
2899	030338220018	Lê Thị Ngọc	Duyên	QTKD	DH38QT01	51	Trung bình
2900	030338220029	Trần Quỳnh	Giang	QTKD	DH38QT01	81	Tốt
2901	030338220028	Đặng Thị Hà	Giang	QTKD	DH38QT01	59	Trung bình
2902	030338220031	Ngô Đoàn Mỹ	Hà	QTKD	DH38QT01	83	Tốt
2903	030338220040	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	QTKD	DH38QT01	84	Tốt
2904	030338220039	Lê Ngọc Bảo	Hân	QTKD	DH38QT01	61	Trung bình
2905	030338220035	Dương Thị	Hằng	QTKD	DH38QT01	93	Xuất sắc
2906	030338220047	Phạm Thu	Huệ	QTKD	DH38QT01	85	Tốt
2907	030338220046	Hồ Thị Thu	Huệ	QTKD	DH38QT01	63	Trung bình
2908	030338220056	Nguyễn Xuân	Hưng	QTKD	DH38QT01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2909	030338220049	Nguyễn Tường Huy	QTKD	DH38QT01	59	Trung bình
2910	030338220051	Lê Thị Ánh Huyền	QTKD	DH38QT01	61	Trung bình
2911	030338220065	Võ Thị Thu Lan	QTKD	DH38QT01	68	Khá
2912	030338220066	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	QTKD	DH38QT01	68	Khá
2913	030338220069	Châu Thị Ngọc Linh	QTKD	DH38QT01	82	Tốt
2914	030338220076	Võ Thị Cẩm Linh	QTKD	DH38QT01	70	Khá
2915	030338220078	Hoàng Đình Long	QTKD	DH38QT01	69	Khá
2916	030338220082	Trần Vạn Lý	QTKD	DH38QT01	48	Yếu
2917	030338220190	Lê Thị Mai	QTKD	DH38QT01	56	Trung bình
2918	030338220186	Sơn Hoàng Huệ Mẫn	QTKD	DH38QT01	69	Khá
2919	030338220096	Vũ Thị Mỹ Ngọc	QTKD	DH38QT01	93	Xuất sắc
2920	030338220095	Phan Thái Như Ngọc	QTKD	DH38QT01	78	Khá
2921	030338220094	Nguyễn Thị Bích Ngọc	QTKD	DH38QT01	68	Khá
2922	030338220093	Lê Thị Ngọc	QTKD	DH38QT01	54	Trung bình
2923	030338220098	Nguyễn Thân Thảo Nguyên	QTKD	DH38QT01	88	Tốt
2924	030338220097	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	QTKD	DH38QT01	79	Khá
2925	030338220099	Huỳnh Phạm Hải Nguyệt	QTKD	DH38QT01	53	Trung bình
2926	030338220107	Nguyễn Thị Hạnh Nhi	QTKD	DH38QT01	88	Tốt
2927	030338220105	Nguyễn Hoàng Phương Nhi	QTKD	DH38QT01	61	Trung bình
2928	030338220110	Lê Quỳnh Như	QTKD	DH38QT01	81	Tốt
2929	030338220193	Từ Nữ Quỳnh Như	QTKD	DH38QT01	68	Khá
2930	030338220113	Nguyễn Văn Phong	QTKD	DH38QT01	62	Trung bình
2931	030338220117	Vương Thị Nhã Phương	QTKD	DH38QT01	90	Xuất sắc
2932	030338220118	Hoàng Bảo Quân	QTKD	DH38QT01	61	Trung bình
2933	030338220125	Trần Hà Hoàng Sang	QTKD	DH38QT01	62	Trung bình
2934	030338220126	Nguyễn Thế Tài	QTKD	DH38QT01	64	Trung bình
2935	030338220127	Nguyễn Huỳnh Quốc Thái	QTKD	DH38QT01	68	Khá
2936	030338220130	Võ Thị Thắm	QTKD	DH38QT01	70	Khá
2937	030338220131	Dương Lục Thu Thiện	QTKD	DH38QT01	68	Khá
2938	030338220138	Nguyễn Anh Thư	QTKD	DH38QT01	74	Khá
2939	030338220142	Hoàng Thị Mỹ Tiên	QTKD	DH38QT01	75	Khá
2940	030338220141	Hồ Văn Tiên	QTKD	DH38QT01	57	Trung bình
2941	030338220152	Võ Huyền Trâm	QTKD	DH38QT01	76	Khá
2942	030338220153	Nguyễn Châu Bảo Trân	QTKD	DH38QT01	89	Tốt
2943	030338220162	Nguyễn Ngọc Tú	QTKD	DH38QT01	77	Khá
2944	030338220173	Nguyễn Thị Kiều Vi	QTKD	DH38QT01	88	Tốt
2945	030338220175	Phạm Huỳnh Hoàng Việt	QTKD	DH38QT01	79	Khá
2946	030338220180	Phạm Hà Vy	QTKD	DH38QT01	79	Khá
2947	030338220181	Trịnh Nguyễn Thảo Vy	QTKD	DH38QT01	75	Khá
2948	030338220179	Nguyễn Trịnh Tường Vy	QTKD	DH38QT01	70	Khá
2949	030338220182	Văn Đức Trường Vỹ	QTKD	DH38QT01	75	Khá
2950	030138220018	Nguyễn Thị Ngọc Anh	TC	DH38TC01	80	Tốt
2951	030138220042	Vì Kim Châu	TC	DH38TC01	77	Khá
2952	030138220047	Nguyễn Ngọc Linh Chi	TC	DH38TC01	66	Khá
2953	030138220080	Phí Đình Đạt	TC	DH38TC01	83	Tốt
2954	030138220083	Lê Thị Triều Giang	TC	DH38TC01	77	Khá
2955	030138220107	Châu Lê Ngọc Hân	TC	DH38TC01	99	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
2956	030138220115	Tạ Công Gia Hân	TC	DH38TC01	58	Trung bình
2957	030138220104	Nguyễn Thị Thu Hằng	TC	DH38TC01	86	Tốt
2958	030138220126	Phạm Thị Ngọc Hiền	TC	DH38TC01	85	Tốt
2959	030138220130	Lê Văn Hiếu	TC	DH38TC01	100	Xuất sắc
2960	030138220129	Cao Nguyễn Minh Hiếu	TC	DH38TC01	43	Yếu
2961	030138220133	Nguyễn Hồng Hoa	TC	DH38TC01	79	Khá
2962	030138220142	Trần Thị Huệ	TC	DH38TC01	93	Xuất sắc
2963	030138220154	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	TC	DH38TC01	90	Xuất sắc
2964	030138220179	Nguyễn Đăng Tuấn Kiệt	TC	DH38TC01	73	Khá
2965	030138220189	Phan Thị Mỹ Lệ	TC	DH38TC01	84	Tốt
2966	030138220194	Lê Khánh Linh	TC	DH38TC01	89	Tốt
2967	030138220207	Nguyễn Thị Phương Loan	TC	DH38TC01	93	Xuất sắc
2968	030138220215	Võ Kim Ly	TC	DH38TC01	100	Xuất sắc
2969	030138220214	Nguyễn Thị Trúc Ly	TC	DH38TC01	76	Khá
2970	030138220249	Phạm Nguyễn Kim Ngân	TC	DH38TC01	90	Xuất sắc
2971	030138220243	Nguyễn Hà Khánh Ngân	TC	DH38TC01	84	Tốt
2972	030138220271	Nguyễn Thị Hồng Ngự	TC	DH38TC01	68	Khá
2973	030138220265	Nguyễn Thị Kim Nguyên	TC	DH38TC01	90	Xuất sắc
2974	030138220268	Lê Thị Minh Nguyệt	TC	DH38TC01	91	Xuất sắc
2975	030138220275	Đỗ Thị Thảo Nhi	TC	DH38TC01	90	Xuất sắc
2976	030138220283	Nguyễn Anh Yên Nhi	TC	DH38TC01	90	Xuất sắc
2977	030138220284	Nguyễn Đỗ Thảo Nhi	TC	DH38TC01	68	Khá
2978	030138220300	Võ Quỳnh Như	TC	DH38TC01	88	Tốt
2979	030138220302	Phạm Hồ Rắc Ny	TC	DH38TC01	79	Khá
2980	030138220326	Phạm Thị Hoài Phương	TC	DH38TC01	84	Tốt
2981	030138220324	Nguyễn Lê Minh Phương	TC	DH38TC01	70	Khá
2982	030138220342	Trần Thị Cẩm Quỳnh	TC	DH38TC01	83	Tốt
2983	030138220525	Nguyễn Thị Tuyết Quỳnh	TC	DH38TC01	56	Trung bình
2984	030138220526	Trần Thị Thu Sương	TC	DH38TC01	79	Khá
2985	030138220359	Huỳnh Thị Phương Thanh	TC	DH38TC01	54	Trung bình
2986	030138220380	Văn Mỹ Thiện	TC	DH38TC01	83	Tốt
2987	030138220386	Hồ Minh Thư	TC	DH38TC01	98	Xuất sắc
2988	030138220389	Nguyễn Anh Thư	TC	DH38TC01	90	Xuất sắc
2989	030138220403	Lương Trần Bảo Tiên	TC	DH38TC01	82	Tốt
2990	030138220409	Đào Minh Tiến	TC	DH38TC01	100	Xuất sắc
2991	030138220527	Nguyễn Lê Bích Trâm	TC	DH38TC01	100	Xuất sắc
2992	030138220425	Phan Thị Trang	TC	DH38TC01	100	Xuất sắc
2993	030138220450	Trương Nhật Trọng	TC	DH38TC01	100	Xuất sắc
2994	030138220472	Nguyễn Thị Phương Uyên	TC	DH38TC01	100	Xuất sắc
2995	030138220469	Hoàng Thị Nhã Uyên	TC	DH38TC01	90	Xuất sắc
2996	030138220475	Lê Xuân Vàn	TC	DH38TC01	99	Xuất sắc
2997	030138220480	Nguyễn Hải Vân	TC	DH38TC01	96	Xuất sắc
2998	030138220512	Trần Nguyễn Nhật Vy	TC	DH38TC01	76	Khá
2999	030138220520	Chưóng Hà Yên	TC	DH38TC01	86	Tốt
3000	030138220030	Ngô Thừa Ân	TC	DH38TC02	100	Xuất sắc
3001	030138220023	Nguyễn Trần Tuấn Anh	TC	DH38TC02	79	Khá
3002	030138220035	Phạm Nguyễn Thanh Bình	TC	DH38TC02	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3003	030138220037	Huỳnh Thái	Châu	TC	DH38TC02	93	Xuất sắc
3004	030138220040	Ôn Minh Kim	Châu	TC	DH38TC02	80	Tốt
3005	030138220075	Hồ Tấn	Đạt	TC	DH38TC02	78	Khá
3006	030138220052	Trương Ngọc Khả	Di	TC	DH38TC02	80	Tốt
3007	030138220057	Trần Thị Kiều	Diễm	TC	DH38TC02	78	Khá
3008	030138220069	Lê Thị Mỹ	Duyên	TC	DH38TC02	82	Tốt
3009	030138220070	Nguyễn Thị	Duyên	TC	DH38TC02	67	Khá
3010	030138220089	Đoàn Quang Nguyên	Giáp	TC	DH38TC02	96	Xuất sắc
3011	030138220088	Đào Nguyễn Nguyên	Giáp	TC	DH38TC02	67	Khá
3012	030138220110	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	TC	DH38TC02	79	Khá
3013	030138220128	Nguyễn Thị	Hiệp	TC	DH38TC02	68	Khá
3014	030138220132	Nguyễn Đình	Hiếu	TC	DH38TC02	82	Tốt
3015	030138220139	Huỳnh Thị Mỹ	Hồng	TC	DH38TC02	91	Xuất sắc
3016	030138220143	Nguyễn Mạnh	Hùng	TC	DH38TC02	78	Khá
3017	030138220166	Trần Lâm	Khang	TC	DH38TC02	73	Khá
3018	030138220180	Trương Tuấn	Kiệt	TC	DH38TC02	88	Tốt
3019	030138220183	Nguyễn Mỹ	Kim	TC	DH38TC02	88	Tốt
3020	030138220191	Võ Thị Thùy	Liên	TC	DH38TC02	88	Tốt
3021	030138220236	Quảng Nữ Nguyệt	Nga	TC	DH38TC02	88	Tốt
3022	030138220269	Vũ Thị Minh	Nguyệt	TC	DH38TC02	68	Khá
3023	030138220277	Đoàn Yến	Nhi	TC	DH38TC02	73	Khá
3024	030138220280	Lê Phạm Ngọc	Nhi	TC	DH38TC02	73	Khá
3025	030138220287	Quang Dương Cẩm	Nhi	TC	DH38TC02	70	Khá
3026	030138220293	Dương Tuyết	Như	TC	DH38TC02	80	Tốt
3027	030138220299	Trần Thị Quỳnh	Như	TC	DH38TC02	80	Tốt
3028	030138220296	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TC	DH38TC02	73	Khá
3029	030138220292	Nguyễn Lê Cẩm	Nhung	TC	DH38TC02	96	Xuất sắc
3030	030138220304	Phạm Thị Tú	Oanh	TC	DH38TC02	79	Khá
3031	030138220312	Lương Thiên	Phú	TC	DH38TC02	71	Khá
3032	030138220321	Giã Đặng Xuân	Phương	TC	DH38TC02	80	Tốt
3033	030138220350	Phạm Hoài	Sia	TC	DH38TC02	100	Xuất sắc
3034	030138220387	Khiếu Bùi Anh	Thư	TC	DH38TC02	75	Khá
3035	030138220401	Hoàng Bá	Thượng	TC	DH38TC02	87	Tốt
3036	030138220415	Hồ Thị Thảo	Trang	TC	DH38TC02	76	Khá
3037	030138220445	Lưu Diễm	Trinh	TC	DH38TC02	88	Tốt
3038	030138220446	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	TC	DH38TC02	72	Khá
3039	030138220442	Đỗ Nữ Ái	Trinh	TC	DH38TC02	59	Trung bình
3040	030138220456	Trần Thị Cẩm	Tú	TC	DH38TC02	82	Tốt
3041	030138220460	Phạm Huỳnh Gia	Tuệ	TC	DH38TC02	78	Khá
3042	030138220466	Đặng Thị Kim	Tuyến	TC	DH38TC02	63	Trung bình
3043	030138220462	Võ Thị Bích	Tuyết	TC	DH38TC02	51	Trung bình
3044	030138220476	Lê Huỳnh Thái	Văn	TC	DH38TC02	100	Xuất sắc
3045	030138220486	Trần Thanh Thảo	Viên	TC	DH38TC02	77	Khá
3046	030138220503	Nguyễn Kiều	Vy	TC	DH38TC02	86	Tốt
3047	030138220505	Nguyễn Thị Thảo	Vy	TC	DH38TC02	81	Tốt
3048	030138220514	Nguyễn Đức Quốc	Vỹ	TC	DH38TC02	89	Tốt
3049	030138220003	Phan Thị Minh	An	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3050	030138220007	Bùi Thị Lan Anh	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc
3051	030138220006	Bùi Nguyễn Đức Anh	TC	DH38TC03	87	Tốt
3052	030138220055	Lương Thị Thu Diễm	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc
3053	030138220059	Võ Lê Thanh Diệu	TC	DH38TC03	79	Khá
3054	030138220062	Trịnh Thị Kim Dục	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc
3055	030138220086	Thiều Thanh Giang	TC	DH38TC03	79	Khá
3056	030138220116	Võ Ngọc Hân	TC	DH38TC03	94	Xuất sắc
3057	030138220108	Đoàn Gia Hân	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc
3058	030138220109	Lâm Gia Hân	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc
3059	030138220105	Phạm Thị Thúy Hằng	TC	DH38TC03	68	Khá
3060	030138220123	Lê Thị Thúy Hiền	TC	DH38TC03	89	Tốt
3061	030138220145	Lê Quang Huy	TC	DH38TC03	71	Khá
3062	030138220151	Hoàng Thị Thanh Huyền	TC	DH38TC03	88	Tốt
3063	030138220168	Nguyễn Kiều Khanh	TC	DH38TC03	61	Trung bình
3064	030138220181	Nguyễn Thị Thúy Kiều	TC	DH38TC03	100	Xuất sắc
3065	030138220184	Văn Thị Mỹ Kim	TC	DH38TC03	80	Tốt
3066	030138220186	Nguyễn Anh Lâm	TC	DH38TC03	60	Trung bình
3067	030138220205	Trương Thị Linh	TC	DH38TC03	80	Tốt
3068	030138220217	Dương Thị Ngọc Mai	TC	DH38TC03	95	Xuất sắc
3069	030138220225	Mai Thị Tuyết My	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc
3070	030138220229	Phạm Thị Trà My	TC	DH38TC03	78	Khá
3071	030138220233	Thạch Hoanh Na	TC	DH38TC03	93	Xuất sắc
3072	030138220234	Nguyễn Phạm Hoàng Nam	TC	DH38TC03	80	Tốt
3073	030138220242	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	TC	DH38TC03	88	Tốt
3074	030138220524	Đặng Thị Bích Ngọc	TC	DH38TC03	80	Tốt
3075	030138220261	Ông Thị Ngọc	TC	DH38TC03	61	Trung bình
3076	030138220319	Nguyễn Hưng Phước	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc
3077	030138220323	Nguyễn Hoàng Phương	TC	DH38TC03	80	Tốt
3078	030138220327	Trương Bích Phượng	TC	DH38TC03	73	Khá
3079	030138220334	Phan Trung Quốc	TC	DH38TC03	68	Khá
3080	030138220337	Lê Minh Quý	TC	DH38TC03	90	Xuất sắc
3081	030138220348	Phan Thị Diễm Quỳnh	TC	DH38TC03	78	Khá
3082	030138220349	Trần Tấn Sang	TC	DH38TC03	100	Xuất sắc
3083	030138220358	Vũ Bảo Huy Thái	TC	DH38TC03	73	Khá
3084	030138220364	Nguyễn Thị Kim Thảo	TC	DH38TC03	88	Tốt
3085	030138220366	Nguyễn Thị Phương Thảo	TC	DH38TC03	78	Khá
3086	030138220385	Dương Gia Thư	TC	DH38TC03	88	Tốt
3087	030138220397	Võ Minh Thư	TC	DH38TC03	76	Khá
3088	030138220404	Ngô Thị Cẩm Tiên	TC	DH38TC03	67	Khá
3089	030138220431	Hoàng Nguyễn Bảo Trâm	TC	DH38TC03	82	Tốt
3090	030138220428	Trần Huyền Trang	TC	DH38TC03	84	Tốt
3091	030138220424	Phan Thị Huyền Trang	TC	DH38TC03	80	Tốt
3092	030138220421	Nguyễn Thị Huyền Trang	TC	DH38TC03	58	Trung bình
3093	030138220447	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	TC	DH38TC03	95	Xuất sắc
3094	030138220448	Nguyễn Tú Trinh	TC	DH38TC03	58	Trung bình
3095	030138220452	Lê Hoàng Thanh Trúc	TC	DH38TC03	80	Tốt
3096	030138220487	Võ Thị Thủy Viên	TC	DH38TC03	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3097	030138220494	Lê Anh Vũ	TC	DH38TC03	77	Khá
3098	030138220024	Nguyễn Tuấn Anh	TC	DH38TC04	78	Khá
3099	030138220016	Nguyễn Duy Anh	TC	DH38TC04	76	Khá
3100	030138220050	Ngô Thị Quỳnh Chi	TC	DH38TC04	72	Khá
3101	030138220045	Dương Mai Linh Chi	TC	DH38TC04	68	Khá
3102	030138220114	Nguyễn Thị Ngọc Hân	TC	DH38TC04	82	Tốt
3103	030138220118	Phạm Lê Hiên	TC	DH38TC04	79	Khá
3104	030138220124	Nguyễn Thị Thu Hiền	TC	DH38TC04	83	Tốt
3105	030138220127	Lê Thị Hiên	TC	DH38TC04	71	Khá
3106	030138220138	Nguyễn Văn Hoàng	TC	DH38TC04	100	Xuất sắc
3107	030138220141	Lê Thanh Huệ	TC	DH38TC04	72	Khá
3108	030138220153	Lê Thị Ngọc Huyền	TC	DH38TC04	85	Tốt
3109	030138220155	Trần Thị Minh Huyền	TC	DH38TC04	72	Khá
3110	030138220170	Không Hữu Minh Khánh	TC	DH38TC04	75	Khá
3111	030138220187	Đặng Hoàng Lân	TC	DH38TC04	82	Tốt
3112	030138220199	Nguyễn Thị Phương Linh	TC	DH38TC04	80	Tốt
3113	030138220202	Nguyễn Vũ Khánh Linh	TC	DH38TC04	73	Khá
3114	030138220204	Trịnh Ngọc Trúc Linh	TC	DH38TC04	71	Khá
3115	030138220218	Đặng Ngọc Mai	TC	DH38TC04	84	Tốt
3116	030138220221	Nguyễn Thị Trà Mi	TC	DH38TC04	81	Tốt
3117	030138220224	Hoàng Gia Minh	TC	DH38TC04	93	Xuất sắc
3118	030138220223	Hồ Ngọc Minh	TC	DH38TC04	68	Khá
3119	030138220228	Phan Họa My	TC	DH38TC04	82	Tốt
3120	030138220231	Phan Hồng Triệu Mỹ	TC	DH38TC04	68	Khá
3121	030138220235	Trần Bảo Nam	TC	DH38TC04	70	Khá
3122	030138220238	Bùi Thị Kim Ngân	TC	DH38TC04	83	Tốt
3123	030138220240	Đoàn Kim Ngân	TC	DH38TC04	68	Khá
3124	030138220256	Không Thị Mỹ Ngọc	TC	DH38TC04	78	Khá
3125	030138220267	Nguyễn Lương Đình Nguyễn	TC	DH38TC04	94	Xuất sắc
3126	030138220274	Phạm Hoàng Nhật	TC	DH38TC04	71	Khá
3127	030138220290	Lê Nguyễn Ý Nhiên	TC	DH38TC04	71	Khá
3128	030138220333	Phạm Anh Quân	TC	DH38TC04	46	Yếu
3129	030138220341	Phạm Phương Quỳnh	TC	DH38TC04	77	Khá
3130	030138220343	Dường Ngọc Quỳnh	TC	DH38TC04	68	Khá
3131	030138220354	Hà Hải Minh Tâm	TC	DH38TC04	86	Tốt
3132	030138220371	Trịnh Huyền Thảo	TC	DH38TC04	86	Tốt
3133	030138220384	Lữ Ngọc Minh Thuận	TC	DH38TC04	89	Tốt
3134	030138220399	Mai Thị Hoài Thương	TC	DH38TC04	74	Khá
3135	030138220433	Mẫn Thị Trâm	TC	DH38TC04	99	Xuất sắc
3136	030138220435	Phạm Hoàng Phương Trâm	TC	DH38TC04	80	Tốt
3137	030138220432	Lê Thị Bảo Trâm	TC	DH38TC04	75	Khá
3138	030138220419	Nguyễn Kiều Trang	TC	DH38TC04	82	Tốt
3139	030138220465	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	TC	DH38TC04	90	Xuất sắc
3140	030138220477	Đặng Thị Thu Vân	TC	DH38TC04	76	Khá
3141	030138220483	Cao Thị Thảo Vi	TC	DH38TC04	75	Khá
3142	030138220490	Nguyễn Quốc Việt	TC	DH38TC04	54	Trung bình
3143	030138220500	Bùi Thị Tường Vy	TC	DH38TC04	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3144	030138220518	Nguyễn Thị Như Ý	TC	DH38TC04	100	Xuất sắc
3145	030138220516	Hứa Ngọc Như Ý	TC	DH38TC04	93	Xuất sắc
3146	030138220522	Nguyễn Huyền Mỹ Yến	TC	DH38TC04	78	Khá
3147	030238220003	Nguyễn Thúy An	HTTTQL	DH38TM01	86	Tốt
3148	030238220009	Bùi Nguyên Ánh	HTTTQL	DH38TM01	51	Trung bình
3149	030238220034	Nguyễn Tuấn Đạt	HTTTQL	DH38TM01	95	Xuất sắc
3150	030238220021	Huỳnh Trần Kiều Diễm	HTTTQL	DH38TM01	89	Tốt
3151	030238220022	Nguyễn Thị Thu Diễm	HTTTQL	DH38TM01	71	Khá
3152	030238220027	Nguyễn Trần Thanh Duy	HTTTQL	DH38TM01	73	Khá
3153	030238220054	Phạm Ngọc Hân	HTTTQL	DH38TM01	84	Tốt
3154	030238220053	Trần Thúy Hằng	HTTTQL	DH38TM01	73	Khá
3155	030238220059	Lê Thị Thảo Hiền	HTTTQL	DH38TM01	100	Xuất sắc
3156	030238220058	Lê Thị Ngọc Hiền	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
3157	030238220061	Lê Thị Thu Hiệp	HTTTQL	DH38TM01	86	Tốt
3158	030238220067	Nguyễn Ngọc Hồng Hòa	HTTTQL	DH38TM01	100	Xuất sắc
3159	030238220070	Võ Thị Hoài	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
3160	030238220086	Nguyễn Thị Vi Hường	HTTTQL	DH38TM01	80	Tốt
3161	030238220080	Trần Thị Ngọc Huyền	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
3162	030238220091	Phạm Bùi Quốc Khánh	HTTTQL	DH38TM01	65	Khá
3163	030238220098	Huỳnh Mạnh Kỳ	HTTTQL	DH38TM01	66	Khá
3164	030238220109	Nguyễn Ngọc Hiền Linh	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
3165	030238220120	Nguyễn Hồng Lợi	HTTTQL	DH38TM01	73	Khá
3166	030238220127	Nguyễn Hoàng Minh	HTTTQL	DH38TM01	89	Tốt
3167	030238220130	Ngô Thị Yến My	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
3168	030238220129	Bùi Thị Diễm My	HTTTQL	DH38TM01	82	Tốt
3169	030238220132	Kiều Như Na	HTTTQL	DH38TM01	89	Tốt
3170	030238220136	Trần Thị Ngọc Nga	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
3171	030238220142	Ngô Bảo Ngân	HTTTQL	DH38TM01	99	Xuất sắc
3172	030238220144	Nguyễn Thị Thủy Ngân	HTTTQL	DH38TM01	83	Tốt
3173	030238220146	Trần Nguyễn Kim Ngân	HTTTQL	DH38TM01	76	Khá
3174	030238220162	Đoàn Thị Ngọc Nhi	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
3175	030238220165	Nguyễn Hoàng Khả Nhi	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc
3176	030238220171	Phan Thị Hồng Nhiên	HTTTQL	DH38TM01	80	Tốt
3177	030238220174	Phan Thị Tuyết Nhung	HTTTQL	DH38TM01	84	Tốt
3178	030238220186	Trương Công Phát	HTTTQL	DH38TM01	95	Xuất sắc
3179	030238220190	Hồ Hưng Phú	HTTTQL	DH38TM01	76	Khá
3180	030238220195	Bùi Mai Phương	HTTTQL	DH38TM01	100	Xuất sắc
3181	030238220212	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	HTTTQL	DH38TM01	86	Tốt
3182	030238220209	Hồ Thị Trúc Quỳnh	HTTTQL	DH38TM01	84	Tốt
3183	030238220218	Võ Như Quỳnh	HTTTQL	DH38TM01	77	Khá
3184	030238220222	Giang Ngọc Sơn	HTTTQL	DH38TM01	100	Xuất sắc
3185	030238220225	Ngô Thị Minh Tâm	HTTTQL	DH38TM01	88	Tốt
3186	030238220234	Nguyễn Thị Thu Thảo	HTTTQL	DH38TM01	76	Khá
3187	030238220267	Hồ Lê Tín	HTTTQL	DH38TM01	84	Tốt
3188	030238220274	Hồ Ngọc Quế Trâm	HTTTQL	DH38TM01	95	Xuất sắc
3189	030238220280	Nguyễn Nhân Việt Trâm	HTTTQL	DH38TM01	94	Xuất sắc
3190	030238220277	Hoàng Ngọc Bảo Trâm	HTTTQL	DH38TM01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3191	030238220278	Nguyễn Mai Ngọc	Trân	HTTTQL	DH38TM01	76	Khá
3192	030238220269	Nguyễn Hà Phương	Trang	HTTTQL	DH38TM01	74	Khá
3193	030238220306	Nguyễn Phan Thị Khánh	Vy	HTTTQL	DH38TM01	95	Xuất sắc
3194	030238220305	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	HTTTQL	DH38TM01	93	Xuất sắc
3195	030238220010	Võ Trung	Ân	HTTTQL	DH38TM02	100	Xuất sắc
3196	030238220008	Nguyễn Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH38TM02	77	Khá
3197	030238220312	Trịnh Hoài	Đức	HTTTQL	DH38TM02	68	Khá
3198	030238220025	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	HTTTQL	DH38TM02	73	Khá
3199	030238220031	Phan Thị Mỹ	Duyên	HTTTQL	DH38TM02	79	Khá
3200	030238220313	Huỳnh Thị Hà	Giang	HTTTQL	DH38TM02	89	Tốt
3201	030238220041	Đoàn Thùy Trường	Giang	HTTTQL	DH38TM02	73	Khá
3202	030238220052	Trần Thị Kim	Hằng	HTTTQL	DH38TM02	82	Tốt
3203	030238220048	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	HTTTQL	DH38TM02	100	Xuất sắc
3204	030238220051	Đỗ Nguyễn Như	Hào	HTTTQL	DH38TM02	71	Khá
3205	030238220072	Nguyễn Thị Thiên	Hoàng	HTTTQL	DH38TM02	90	Xuất sắc
3206	030238220084	Nguyễn Thu	Hương	HTTTQL	DH38TM02	86	Tốt
3207	030238220076	Mai Thị Thu	Huyền	HTTTQL	DH38TM02	75	Khá
3208	030238220089	Hà Kim	Khánh	HTTTQL	DH38TM02	90	Xuất sắc
3209	030238220100	Lại Trúc Mai	Lan	HTTTQL	DH38TM02	80	Tốt
3210	030238220115	Trịnh Thị Kim	Loan	HTTTQL	DH38TM02	74	Khá
3211	030238220119	Trương Tấn	Lộc	HTTTQL	DH38TM02	79	Khá
3212	030238220128	Trần Thị	Mụi	HTTTQL	DH38TM02	83	Tốt
3213	030238220133	Dương Hoài	Nam	HTTTQL	DH38TM02	90	Xuất sắc
3214	030238220143	Nguyễn Khánh	Ngân	HTTTQL	DH38TM02	73	Khá
3215	030238220138	Đinh Nguyễn Ngọc	Ngân	HTTTQL	DH38TM02	65	Khá
3216	030238220152	Trương Mỹ	Ngọc	HTTTQL	DH38TM02	74	Khá
3217	030238220150	Nguyễn Thị Vân	Ngọc	HTTTQL	DH38TM02	56	Trung bình
3218	030238220153	Huỳnh Thị Anh	Nguyên	HTTTQL	DH38TM02	90	Xuất sắc
3219	030238220159	Võ Thị Thu	Nguyên	HTTTQL	DH38TM02	80	Tốt
3220	030238220157	Phan Minh	Nguyên	HTTTQL	DH38TM02	48	Yếu
3221	030238220169	Phạm Huỳnh Ánh	Nhi	HTTTQL	DH38TM02	84	Tốt
3222	030238220179	Võ Thị Cẩm	Như	HTTTQL	DH38TM02	80	Tốt
3223	030238220177	Nguyễn Hồ Phú	Như	HTTTQL	DH38TM02	48	Yếu
3224	030238220182	Hồ Lê Kiều	Oanh	HTTTQL	DH38TM02	88	Tốt
3225	030238220188	Ngô Tấn	Phong	HTTTQL	DH38TM02	84	Tốt
3226	030238220199	Huỳnh Ngô Bích	Phương	HTTTQL	DH38TM02	94	Xuất sắc
3227	030238220200	Trần Nguyễn Khánh	Phương	HTTTQL	DH38TM02	74	Khá
3228	030238220208	Bùi Thị Như	Quỳnh	HTTTQL	DH38TM02	83	Tốt
3229	030238220216	Trương Ngọc Trúc	Quỳnh	HTTTQL	DH38TM02	83	Tốt
3230	030238220226	Phạm Tô Mỹ	Tâm	HTTTQL	DH38TM02	98	Xuất sắc
3231	030238220238	Phạm Thị Hồng	Thắm	HTTTQL	DH38TM02	80	Tốt
3232	030238220239	Đoàn Anh	Thi	HTTTQL	DH38TM02	90	Xuất sắc
3233	030238220243	Trần Khắc	Thiện	HTTTQL	DH38TM02	90	Xuất sắc
3234	030238220245	Lương Thị	Thu	HTTTQL	DH38TM02	80	Tốt
3235	030238220252	Đặng Thị Kim	Thư	HTTTQL	DH38TM02	88	Tốt
3236	030238220251	Dương Minh	Thư	HTTTQL	DH38TM02	81	Tốt
3237	030238220261	Nguyễn Thị	Thương	HTTTQL	DH38TM02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3238	030238220264	Châu Thị Thu	Tiền	HTTTQL	DH38TM02	73	Khá
3239	030238220276	Đỗ Kiều	Trân	HTTTQL	DH38TM02	83	Tốt
3240	030238220285	Võ Thị Mai	Trinh	HTTTQL	DH38TM02	84	Tốt
3241	030238220286	Đỗ Quốc	Trọng	HTTTQL	DH38TM02	81	Tốt
3242	030238220307	Nguyễn Phạm Thúy	Vy	HTTTQL	DH38TM02	90	Xuất sắc
3243	030238220005	Lê Đức	Anh	HTTTQL	DH38TM03	68	Khá
3244	030238220011	Nguyễn Gia	Bảo	HTTTQL	DH38TM03	62	Trung bình
3245	030238220013	Phạm Phương	Bình	HTTTQL	DH38TM03	100	Xuất sắc
3246	030238220020	Trần Quốc	Cường	HTTTQL	DH38TM03	71	Khá
3247	030238220018	Lê Việt	Cường	HTTTQL	DH38TM03	61	Trung bình
3248	030238220040	Võ Đoàn Mỹ	Đức	HTTTQL	DH38TM03	100	Xuất sắc
3249	030238220038	Nguyễn Hữu	Đức	HTTTQL	DH38TM03	68	Khá
3250	030238220043	Vũ Trường	Giang	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
3251	030238220049	Nguyễn Thị	Hạnh	HTTTQL	DH38TM03	94	Xuất sắc
3252	030238220047	Nguyễn Khương Thúy	Hạnh	HTTTQL	DH38TM03	60	Trung bình
3253	030238220055	K'	Hậu	HTTTQL	DH38TM03	98	Xuất sắc
3254	030238220082	Nguyễn Văn	Hưng	HTTTQL	DH38TM03	55	Trung bình
3255	030238220085	Trần Thị Cẩm	Hương	HTTTQL	DH38TM03	59	Trung bình
3256	030238220083	Nguyễn Thị Thu	Hương	HTTTQL	DH38TM03	58	Trung bình
3257	030238220079	Phạm Thị Mỹ	Huyền	HTTTQL	DH38TM03	61	Trung bình
3258	030238220092	Phạm Quốc	Khánh	HTTTQL	DH38TM03	81	Tốt
3259	030238220112	Y Trần Nhật	Linh	HTTTQL	DH38TM03	100	Xuất sắc
3260	030238220113	Lê Thị Hồng	Lĩnh	HTTTQL	DH38TM03	77	Khá
3261	030238220114	Lê Thanh Nhật	Loan	HTTTQL	DH38TM03	68	Khá
3262	030238220117	Đào Vĩnh	Lộc	HTTTQL	DH38TM03	40	Yếu
3263	030238220126	Đặng Ngui Tiểu	Mi	HTTTQL	DH38TM03	63	Trung bình
3264	030238220131	Phạm Huỳnh Ngọc	My	HTTTQL	DH38TM03	86	Tốt
3265	030238220141	Lê Thị Mỹ	Ngân	HTTTQL	DH38TM03	79	Khá
3266	030238220154	Lâm Thị Thảo	Nguyên	HTTTQL	DH38TM03	100	Xuất sắc
3267	030238220160	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	HTTTQL	DH38TM03	76	Khá
3268	030238220163	Hoàng Yến	Nhi	HTTTQL	DH38TM03	84	Tốt
3269	030238220168	Nguyễn Thị Yến	Nhi	HTTTQL	DH38TM03	83	Tốt
3270	030238220172	Nguyễn Thị Kỳ	Nhiều	HTTTQL	DH38TM03	65	Khá
3271	030238220175	Triệu Thị Hồng	Nhung	HTTTQL	DH38TM03	93	Xuất sắc
3272	030238220185	Nguyễn Văn Tiến	Phát	HTTTQL	DH38TM03	48	Yếu
3273	030238220198	Đặng Thu	Phương	HTTTQL	DH38TM03	81	Tốt
3274	030238220196	Cao Hà Kiều	Phương	HTTTQL	DH38TM03	59	Trung bình
3275	030238220202	Đặng Minh	Quân	HTTTQL	DH38TM03	53	Trung bình
3276	030238220201	Phạm Minh	Quang	HTTTQL	DH38TM03	56	Trung bình
3277	030238220210	Lê Ngọc Xuân	Quỳnh	HTTTQL	DH38TM03	100	Xuất sắc
3278	030238220221	Trần Xuân	Sang	HTTTQL	DH38TM03	62	Trung bình
3279	030238220224	Đặng Thị	Tâm	HTTTQL	DH38TM03	76	Khá
3280	030238220232	Lê Đậu Phương	Thảo	HTTTQL	DH38TM03	91	Xuất sắc
3281	030238220231	Đoàn Thị Thanh	Thảo	HTTTQL	DH38TM03	73	Khá
3282	030238220241	Phạm Nguyễn Lâm	Thi	HTTTQL	DH38TM03	84	Tốt
3283	030238220240	Đoàn Lê Vân	Thi	HTTTQL	DH38TM03	78	Khá
3284	030238220256	Nguyễn Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH38TM03	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3285	030238220275	Phan Thị Mỹ	Trâm	HTTTQL	DH38TM03	45	Yếu
3286	030238220271	Võ Ngọc Thùy	Trang	HTTTQL	DH38TM03	78	Khá
3287	030238220281	Lê Minh	Trí	HTTTQL	DH38TM03	100	Xuất sắc
3288	030238220289	Đào Thị Mỹ	Tú	HTTTQL	DH38TM03	90	Xuất sắc
3289	030238220298	Ngô Nguyễn Đình	Uyên	HTTTQL	DH38TM03	64	Trung bình
3290	030238220299	Nguyễn Thị Hồng	Vân	HTTTQL	DH38TM03	81	Tốt
3291	030439230004	Nguyễn Xuân	An	NN	DH39AM01	79	Khá
3292	030439230005	Phan Quốc	An	NN	DH39AM01	66	Khá
3293	030439230006	Quách Trần Hưng	An	NN	DH39AM01	48	Yếu
3294	030439230010	Đanay Nguyễn Đức	Anh	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
3295	030439230021	Vũ Lê Trâm	Anh	NN	DH39AM01	85	Tốt
3296	030439230019	Trần Võ Quốc	Anh	NN	DH39AM01	77	Khá
3297	030439230015	Nguyễn Nhật Nam	Anh	NN	DH39AM01	56	Trung bình
3298	030439230024	Phạm Thị Ngọc	Ánh	NN	DH39AM01	68	Khá
3299	030439230029	Nguyễn Phạm Huỳnh Phước	Bình	NN	DH39AM01	84	Tốt
3300	030439230030	Vũ Lê Thanh	Bình	NN	DH39AM01	57	Trung bình
3301	030439230031	Vũ Thị Ngọc	Cẩm	NN	DH39AM01	81	Tốt
3302	030439230033	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	NN	DH39AM01	88	Tốt
3303	030439230034	Nguyễn Thị	Châu	NN	DH39AM01	78	Khá
3304	030439230036	Đinh Thị Kim	Chi	NN	DH39AM01	74	Khá
3305	030439230043	Trần Mạnh	Đạt	NN	DH39AM01	92	Xuất sắc
3306	030439230053	Vương Thị Thùy	Dương	NN	DH39AM01	77	Khá
3307	030439230059	Tổng Mỹ	Duyên	NN	DH39AM01	74	Khá
3308	030439230062	Lê Hương	Giang	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
3309	030439230061	Đặng Thị	Giang	NN	DH39AM01	87	Tốt
3310	030439230064	Huỳnh Thị Hồng	Hà	NN	DH39AM01	71	Khá
3311	030439230069	Trương Nhựt	Hải	NN	DH39AM01	50	Trung bình
3312	030439230073	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	NN	DH39AM01	84	Tốt
3313	030439230076	Võ Ngọc	Hân	NN	DH39AM01	80	Tốt
3314	030439230070	Hồ Gia	Hân	NN	DH39AM01	69	Khá
3315	030439230074	Tất Gia	Hân	NN	DH39AM01	61	Trung bình
3316	030439230079	Phạm Thị Hồng	Hạnh	NN	DH39AM01	91	Xuất sắc
3317	030439230081	Huỳnh Nhật	Hào	NN	DH39AM01	60	Trung bình
3318	030439230084	Nguyễn Thu	Hiên	NN	DH39AM01	48	Yếu
3319	030439230089	Đỗ Thị Ngọc	Hoa	NN	DH39AM01	77	Khá
3320	030439230103	Trần Văn	Huy	NN	DH39AM01	46	Yếu
3321	030439230105	Nguyễn Duy	Khang	NN	DH39AM01	92	Xuất sắc
3322	030439230109	Nguyễn Thị Hương	Khánh	NN	DH39AM01	81	Tốt
3323	030439230110	Quách Minh	Khánh	NN	DH39AM01	66	Khá
3324	030439230113	Lê Minh	Kỳ	NN	DH39AM01	76	Khá
3325	030439230115	Nguyễn Văn	Lam	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
3326	030439230116	Trần Nhật	Lam	NN	DH39AM01	86	Tốt
3327	030439230120	Lại Thị Kim	Liên	NN	DH39AM01	68	Khá
3328	030439230125	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	NN	DH39AM01	60	Trung bình
3329	030439230127	Võ Thị Thủy	Linh	NN	DH39AM01	53	Trung bình
3330	030439230136	Lê Thị Ngọc	Mai	NN	DH39AM01	64	Trung bình
3331	030439230147	Đặng Ngọc Bảo	Ngân	NN	DH39AM01	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3332	030439230161	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	NN	DH39AM01	70	Khá
3333	030439230184	Trần Thị Quỳnh	Như	NN	DH39AM01	86	Tốt
3334	030439230186	Võ Phan Quỳnh	Như	NN	DH39AM01	72	Khá
3335	030439230188	Nguyễn Trang	Nhung	NN	DH39AM01	72	Khá
3336	030439230197	Lê Thị Yên	Phụng	NN	DH39AM01	85	Tốt
3337	030439230216	Nguyễn Vũ Thị Thùy	Tâm	NN	DH39AM01	80	Tốt
3338	030439230227	Huỳnh Thanh	Thảo	NN	DH39AM01	90	Xuất sắc
3339	030439230225	Đặng Thị Lương	Thảo	NN	DH39AM01	71	Khá
3340	030439230232	Đặng Thị Tú	Thi	NN	DH39AM01	58	Trung bình
3341	030439230241	Nguyễn Thị Minh	Thư	NN	DH39AM01	65	Khá
3342	030439230249	Phan Phạm Chiêu	Tiên	NN	DH39AM01	58	Trung bình
3343	030439230250	Trần Ngọc Thùy	Tiên	NN	DH39AM01	40	Yếu
3344	030439230269	Phạm Thùy	Trang	NN	DH39AM01	83	Tốt
3345	030439230270	Vũ Thị	Trang	NN	DH39AM01	72	Khá
3346	030439230264	Huỳnh Mỹ	Trang	NN	DH39AM01	61	Trung bình
3347	030439230016	Nguyễn Thị Trâm	Anh	NN	DH39AM02	90	Xuất sắc
3348	030439230022	Vũ Ngọc Huyền	Anh	NN	DH39AM02	71	Khá
3349	030439230038	Trần Nguyễn Thiên	Chương	NN	DH39AM02	72	Khá
3350	030439230060	Chu Thị Hương	Giang	NN	DH39AM02	81	Tốt
3351	030439230063	Võ Thị Cẩm	Giang	NN	DH39AM02	68	Khá
3352	030439230071	Lý Gia	Hân	NN	DH39AM02	87	Tốt
3353	030439230072	Nguyễn Ngọc	Hân	NN	DH39AM02	68	Khá
3354	030439230083	Phạm Hoàng	Hảo	NN	DH39AM02	45	Yếu
3355	030439230092	Nguyễn Phan Đình	Hoan	NN	DH39AM02	73	Khá
3356	030439230100	Nguyễn Huỳnh Gia	Huy	NN	DH39AM02	65	Khá
3357	030439230101	Nguyễn Trần Phương	Huy	NN	DH39AM02	48	Yếu
3358	030439230106	Nguyễn Huy	Khang	NN	DH39AM02	50	Trung bình
3359	030439230108	Phạm Lâm Phúc	Khang	NN	DH39AM02	46	Yếu
3360	030439230111	Trần Nhật	Khoa	NN	DH39AM02	48	Yếu
3361	030439230114	Nguyễn Tường Thiên	Lạc	NN	DH39AM02	69	Khá
3362	030439230123	Lê Ngọc	Linh	NN	DH39AM02	76	Khá
3363	030439230130	Phạm Thị Kim	Loan	NN	DH39AM02	71	Khá
3364	030439230131	Lê Chí	Lương	NN	DH39AM02	68	Khá
3365	030439230138	Nguyễn Hồng	Mẫn	NN	DH39AM02	80	Tốt
3366	030439230139	Bồ Gia	Mẫn	NN	DH39AM02	85	Tốt
3367	030439230141	Nguyễn Dương Đức	Minh	NN	DH39AM02	53	Trung bình
3368	030439230143	Nguyễn Đông	My	NN	DH39AM02	70	Khá
3369	030439230151	Lê Thị Thanh	Ngân	NN	DH39AM02	100	Xuất sắc
3370	030439230150	Lê Kim	Ngân	NN	DH39AM02	90	Xuất sắc
3371	030439230154	Lê Đỗ Gia	Nghi	NN	DH39AM02	79	Khá
3372	030439230162	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	NN	DH39AM02	100	Xuất sắc
3373	030439230157	Bùi Như	Ngọc	NN	DH39AM02	70	Khá
3374	030439230160	Ngô Thảo	Ngọc	NN	DH39AM02	61	Trung bình
3375	030439230189	Đặng Thị Kim	Nương	NN	DH39AM02	81	Tốt
3376	030439230193	Trần Thị	Phiên	NN	DH39AM02	68	Khá
3377	030439230195	Trần Châu	Phú	NN	DH39AM02	90	Xuất sắc
3378	030439230196	Phan Hoài	Phúc	NN	DH39AM02	53	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3379	030439230198	Đào Ngọc Minh	Phuong	NN	DH39AM02	50	Trung bình
3380	030439230203	Phạm Đăng	Quang	NN	DH39AM02	65	Khá
3381	030439230210	Lê Trần Diễm	Quỳnh	NN	DH39AM02	82	Tốt
3382	030439230213	Nguyễn Hữu Hải	Son	NN	DH39AM02	48	Yếu
3383	030439230215	Nguyễn Hoàng Minh	Tâm	NN	DH39AM02	75	Khá
3384	030439230218	Võ Thành	Tâm	NN	DH39AM02	72	Khá
3385	030439230226	Đinh Thị Thu	Thảo	NN	DH39AM02	88	Tốt
3386	030439230235	Võ Hoài	Thu	NN	DH39AM02	60	Trung bình
3387	030439230237	Huỳnh Kim	Thư	NN	DH39AM02	40	Yếu
3388	030439230245	Tạ Thị An	Thùy	NN	DH39AM02	79	Khá
3389	030439230246	Trần Ngọc Phương	Thùy	NN	DH39AM02	51	Trung bình
3390	030439230247	Trần An	Thuyên	NN	DH39AM02	82	Tốt
3391	030439230248	Phạm Thái Thủy	Tiên	NN	DH39AM02	97	Xuất sắc
3392	030439230251	Trần Ngọc Thủy	Tiên	NN	DH39AM02	66	Khá
3393	030439230259	Nguyễn Thị Mai	Trân	NN	DH39AM02	88	Tốt
3394	030439230260	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	NN	DH39AM02	53	Trung bình
3395	030439230277	Trần Thanh	Trúc	NN	DH39AM02	43	Yếu
3396	030439230280	Phạm Minh	Tuấn	NN	DH39AM02	63	Trung bình
3397	030439230283	Đào Thị Khánh	Uyên	NN	DH39AM02	74	Khá
3398	030439230295	Phan Thị Thúy	Vi	NN	DH39AM02	74	Khá
3399	030439230294	Nguyễn Võ Khả	Vi	NN	DH39AM02	43	Yếu
3400	030439230296	Đoàn Gia	Vĩ	NN	DH39AM02	58	Trung bình
3401	030439230297	Nguyễn Phong	Vũ	NN	DH39AM02	82	Tốt
3402	030439230304	Nguyễn Hà	Vy	NN	DH39AM02	78	Khá
3403	030439230302	Nguyễn Bảo	Vy	NN	DH39AM02	66	Khá
3404	030439230003	Nguyễn Quốc	An	NN	DH39AM03	84	Tốt
3405	030439230014	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	NN	DH39AM03	73	Khá
3406	030439230023	Nguyễn Hồng	Ánh	NN	DH39AM03	72	Khá
3407	030439230025	Phạm Hữu	Bằng	NN	DH39AM03	74	Khá
3408	030439230026	Đỗ Phạm Quốc	Bảo	NN	DH39AM03	95	Xuất sắc
3409	030439230027	Phạm Minh	Bảo	NN	DH39AM03	71	Khá
3410	030439230028	Lý Yên	Bình	NN	DH39AM03	62	Trung bình
3411	030439230035	Trần Huỳnh Minh	Châu	NN	DH39AM03	92	Xuất sắc
3412	030439230040	Nguyễn Huỳnh Như	Đan	NN	DH39AM03	73	Khá
3413	030439230047	Nguyễn Hoàng Mỹ	Dung	NN	DH39AM03	78	Khá
3414	030439230048	Vũ Ngọc	Dung	NN	DH39AM03	40	Yếu
3415	030439230056	Huỳnh Ngọc	Duyên	NN	DH39AM03	68	Khá
3416	030439230058	Nguyễn Thùy	Duyên	NN	DH39AM03	68	Khá
3417	030439230065	Huỳnh Thị Thanh	Hà	NN	DH39AM03	73	Khá
3418	030439230093	Lê Thanh	Hoàn	NN	DH39AM03	48	Yếu
3419	030439230094	Phan Thanh	Hoàng	NN	DH39AM03	83	Tốt
3420	030439230098	Đặng Diệp Thanh	Huy	NN	DH39AM03	78	Khá
3421	030439230134	Bùi Thị Thúy	Mai	NN	DH39AM03	77	Khá
3422	030439230140	Châu Gia	Minh	NN	DH39AM03	68	Khá
3423	030439230167	Võ Thanh	Nguyên	NN	DH39AM03	79	Khá
3424	030439230175	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	NN	DH39AM03	71	Khá
3425	030439230169	Bùi Lê Yến	Nhi	NN	DH39AM03	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3426	030439230194	Nguyễn Thiên Phú	NN	DH39AM03	95	Xuất sắc
3427	030439230201	Nguyễn Ngọc Lan Phương	NN	DH39AM03	72	Khá
3428	030439230199	Lâm Nguyên Phương	NN	DH39AM03	68	Khá
3429	030439230200	Lê Đức Phương	NN	DH39AM03	48	Yếu
3430	030439230214	Đoàn Thị Sương	NN	DH39AM03	84	Tốt
3431	030439230219	Huỳnh Tấn	NN	DH39AM03	48	Yếu
3432	030439230221	Huỳnh Lâm Thúy Thanh	NN	DH39AM03	80	Tốt
3433	030439230222	Nguyễn Thị Thanh	NN	DH39AM03	73	Khá
3434	030439230228	Phan Thị Ngọc Thảo	NN	DH39AM03	90	Xuất sắc
3435	030439230233	Phú Đức Thiện	NN	DH39AM03	68	Khá
3436	030439230239	Nguyễn Hoàng Minh Thư	NN	DH39AM03	88	Tốt
3437	030439230238	Lê Nguyễn Anh Thư	NN	DH39AM03	78	Khá
3438	030439230255	Nguyễn Ngọc Trâm	NN	DH39AM03	94	Xuất sắc
3439	030439230257	Đỗ Thị Uyên Trâm	NN	DH39AM03	54	Trung bình
3440	030439230261	Võ Trần Bảo Trân	NN	DH39AM03	48	Yếu
3441	030439230266	Nguyễn Huỳnh Kiều Trang	NN	DH39AM03	82	Tốt
3442	030439230267	Nguyễn Thị Trang	NN	DH39AM03	78	Khá
3443	030439230268	Nguyễn Thị Thùy Trang	NN	DH39AM03	61	Trung bình
3444	030439230272	Huỳnh Lê Mỹ Trinh	NN	DH39AM03	80	Tốt
3445	030439230276	Phạm Thị Thanh Trúc	NN	DH39AM03	74	Khá
3446	030439230281	Giáp Minh Tuệ	NN	DH39AM03	77	Khá
3447	030439230284	Lê Thị Phương Uyên	NN	DH39AM03	56	Trung bình
3448	030439230290	Nguyễn Phan Hải Vân	NN	DH39AM03	84	Tốt
3449	030439230289	Đinh Thị Mỹ Vân	NN	DH39AM03	68	Khá
3450	030439230291	Vũ Thị Hồng Vân	NN	DH39AM03	55	Trung bình
3451	030439230301	Ngô Thị Kiều Vy	NN	DH39AM03	95	Xuất sắc
3452	030439230300	Lưu Yến Vy	NN	DH39AM03	68	Khá
3453	030439230307	Lâm Bảo Trí Vỹ	NN	DH39AM03	72	Khá
3454	030439230306	Nguyễn Gia Vỹ	NN	DH39AM03	66	Khá
3455	030439230309	Lê Ngọc Như Ý	NN	DH39AM03	88	Tốt
3456	030439230313	Phạm Hà Gia Yến	NN	DH39AM03	78	Khá
3457	030439230311	Huỳnh Hải Yến	NN	DH39AM03	72	Khá
3458	030439230314	Vũ Hoàng Yến	NN	DH39AM03	67	Khá
3459	030439230001	Tổng Hoàng Khả Ái	NN	DH39AT01	69	Khá
3460	030439230018	Trần Nguyễn Văn Anh	NN	DH39AT01	100	Xuất sắc
3461	030439230017	Tôn Mỹ Anh	NN	DH39AT01	67	Khá
3462	030439230050	Lý Thuỳ Dương	NN	DH39AT01	95	Xuất sắc
3463	030439230051	Nguyễn Văn Dương	NN	DH39AT01	43	Yếu
3464	030439230052	Phạm Nguyễn Hải Dương	NN	DH39AT01	43	Yếu
3465	030439230057	Lữ Mỹ Duyên	NN	DH39AT01	80	Tốt
3466	030439230066	Nguyễn Thị Lưu Hà	NN	DH39AT01	65	Khá
3467	030439230077	Vũ Lê Gia Hân	NN	DH39AT01	61	Trung bình
3468	030439230082	Nguyễn Gia Hào	NN	DH39AT01	46	Yếu
3469	030439230086	Nguyễn Hữu Quang Hiệp	NN	DH39AT01	53	Trung bình
3470	030439230091	Lê Thị Thanh Hoài	NN	DH39AT01	80	Tốt
3471	030439230095	Trịnh Khắc Hoàng	NN	DH39AT01	51	Trung bình
3472	030439230096	Lưu Thị Huệ	NN	DH39AT01	93	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3473	030439230097	Cao Thái	Hương	NN	DH39AT01	72	Khá
3474	030439230099	Huỳnh Hoàng	Huy	NN	DH39AT01	81	Tốt
3475	030439230104	Hoàng Trọng	Huỳnh	NN	DH39AT01	53	Trung bình
3476	030439230107	Nguyễn Phúc	Khang	NN	DH39AT01	84	Tốt
3477	030439230112	Hoàng Thế	Kim	NN	DH39AT01	35	Yếu
3478	030439230117	Nguyễn Mai	Lan	NN	DH39AT01	69	Khá
3479	030439230126	Nguyễn Thị Khánh	Linh	NN	DH39AT01	81	Tốt
3480	030439230124	Nguyễn Dương Nhật	Linh	NN	DH39AT01	75	Khá
3481	030439230129	Ngô Thị Mai	Loan	NN	DH39AT01	80	Tốt
3482	030439230132	Lê Thị Khánh	Ly	NN	DH39AT01	71	Khá
3483	030439230153	Hoàng Nguyễn Phương	Nghi	NN	DH39AT01	88	Tốt
3484	030439230155	Từ Ngọc Phương	Nghi	NN	DH39AT01	51	Trung bình
3485	030439230156	Nguyễn Hữu	Nghi	NN	DH39AT01	55	Trung bình
3486	030439230159	Huỳnh Thị Như	Ngọc	NN	DH39AT01	77	Khá
3487	030439230163	Trần Thị Diễm	Ngọc	NN	DH39AT01	48	Yếu
3488	030439230173	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	NN	DH39AT01	82	Tốt
3489	030439230174	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	NN	DH39AT01	80	Tốt
3490	030439230170	Lê Nguyễn Phương	Nhi	NN	DH39AT01	71	Khá
3491	030439230178	Trương Quế	Nhi	NN	DH39AT01	71	Khá
3492	030439230176	Nguyễn Thị Yên	Nhi	NN	DH39AT01	67	Khá
3493	030439230179	Đặng Ngọc Tâm	Như	NN	DH39AT01	95	Xuất sắc
3494	030439230183	Phan Huỳnh	Như	NN	DH39AT01	68	Khá
3495	030439230190	Nguyễn Bảo	Ny	NN	DH39AT01	70	Khá
3496	030439230191	Đinh Đức	Phát	NN	DH39AT01	68	Khá
3497	030439230192	Nguyễn Tiến	Phát	NN	DH39AT01	64	Trung bình
3498	030439230204	Nguyễn Thị Thúy	Quý	NN	DH39AT01	84	Tốt
3499	030439230205	Nguyễn Thị Thu	Quyên	NN	DH39AT01	78	Khá
3500	030439230206	Phan Ngọc Mai	Quyên	NN	DH39AT01	72	Khá
3501	030439230211	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	NN	DH39AT01	75	Khá
3502	030439230220	Châu Nhật	Thái	NN	DH39AT01	68	Khá
3503	030439230224	Trần Thị Mỹ	Thanh	NN	DH39AT01	77	Khá
3504	030439230263	Hoàng Thu	Trang	NN	DH39AT01	49	Yếu
3505	030439230279	Phạm Đức	Tuấn	NN	DH39AT01	60	Trung bình
3506	030439230286	Tôn Nữ	Uyên	NN	DH39AT01	71	Khá
3507	030439230293	Nguyễn Tường	Vi	NN	DH39AT01	95	Xuất sắc
3508	030439230312	Lưu Tịnh	Yến	NN	DH39AT01	65	Khá
3509	030439230013	Nguyễn Ngọc Lâm	Anh	NN	DH39AT02	73	Khá
3510	030439230037	Nguyễn Thành	Chương	NN	DH39AT02	88	Tốt
3511	030439230041	Nguyễn Công	Đạt	NN	DH39AT02	90	Xuất sắc
3512	030439230044	Hoàng Phùng Phương	Đông	NN	DH39AT02	58	Trung bình
3513	030439230045	Chu Đức	Du	NN	DH39AT02	71	Khá
3514	030439230046	Hà Ngọc Hoàng	Dung	NN	DH39AT02	71	Khá
3515	030439230055	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	NN	DH39AT02	75	Khá
3516	030439230067	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	NN	DH39AT02	76	Khá
3517	030439230068	Phạm Tường	Hải	NN	DH39AT02	60	Trung bình
3518	030439230078	Nguyễn Hồ Mỹ	Hạnh	NN	DH39AT02	90	Xuất sắc
3519	030439230080	Trần Thị Mỹ	Hạnh	NN	DH39AT02	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3520	030439230087	Đặng Trung	Hiếu	NN	DH39AT02	53	Trung bình
3521	030439230090	Nguyễn Thị	Hoa	NN	DH39AT02	54	Trung bình
3522	030439230102	Nguyễn Văn Anh	Huy	NN	DH39AT02	45	Yếu
3523	030439230118	Phạm Ngọc Đoan	Lan	NN	DH39AT02	84	Tốt
3524	030439230119	Phạm Thị Mỹ	Lệ	NN	DH39AT02	95	Xuất sắc
3525	030439230128	Vũ Hà Ngọc	Linh	NN	DH39AT02	81	Tốt
3526	030439230122	Lã Khánh	Linh	NN	DH39AT02	73	Khá
3527	030439230135	Hồ Huỳnh Phương	Mai	NN	DH39AT02	98	Xuất sắc
3528	030439230137	Nguyễn Thị Thanh	Mai	NN	DH39AT02	73	Khá
3529	030439230142	Nguyễn Thị Ánh	Minh	NN	DH39AT02	70	Khá
3530	030439230146	Võ Nguyễn Ái	My	NN	DH39AT02	79	Khá
3531	030439230144	Nguyễn Huỳnh	My	NN	DH39AT02	76	Khá
3532	030439230145	Nguyễn Trang Diễm	My	NN	DH39AT02	48	Yếu
3533	030439230148	Đào Thị Hải	Ngân	NN	DH39AT02	75	Khá
3534	030439230158	Đào Thị Châu	Ngọc	NN	DH39AT02	76	Khá
3535	030439230164	Trần Như Anh	Ngữ	NN	DH39AT02	95	Xuất sắc
3536	030439230166	Võ Phạm Kim	Nguyên	NN	DH39AT02	54	Trung bình
3537	030439230172	Ngô Nguyễn Yến	Nhi	NN	DH39AT02	54	Trung bình
3538	030439230182	Nguyễn Tâm	Như	NN	DH39AT02	100	Xuất sắc
3539	030439230207	Võ Hoàng	Quyên	NN	DH39AT02	87	Tốt
3540	030439230212	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	NN	DH39AT02	89	Tốt
3541	030439230208	Hồ Thị Như	Quỳnh	NN	DH39AT02	71	Khá
3542	030439230209	Huỳnh Phạm Xuân	Quỳnh	NN	DH39AT02	59	Trung bình
3543	030439230223	Trần Thị	Thanh	NN	DH39AT02	86	Tốt
3544	030439230231	Vũ Thị Phương	Thảo	NN	DH39AT02	88	Tốt
3545	030439230234	Nguyễn Thị Ngọc	Thịnh	NN	DH39AT02	74	Khá
3546	030439230236	Bùi Bảo	Thư	NN	DH39AT02	86	Tốt
3547	030439230240	Nguyễn Minh	Thư	NN	DH39AT02	84	Tốt
3548	030439230243	Thân Thị Hoài	Thương	NN	DH39AT02	74	Khá
3549	030439230256	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	NN	DH39AT02	84	Tốt
3550	030439230265	Mai Thị Thùy	Trang	NN	DH39AT02	84	Tốt
3551	030439230271	Nguyễn Minh	Triết	NN	DH39AT02	45	Yếu
3552	030439230274	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	NN	DH39AT02	45	Yếu
3553	030439230278	Đỗ Minh	Tú	NN	DH39AT02	51	Trung bình
3554	030439230288	Châu Lê Thanh	Vân	NN	DH39AT02	77	Khá
3555	030439230305	Nguyễn Thị Tường	Vy	NN	DH39AT02	95	Xuất sắc
3556	030439230298	Châu Nguyễn Tường	Vy	NN	DH39AT02	71	Khá
3557	030439230308	Trương Thị	Xoan	NN	DH39AT02	95	Xuất sắc
3558	030439230310	Hoàng Hải	Yến	NN	DH39AT02	76	Khá
3559	030239230002	Lê Hoàng	An	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
3560	030239230004	Trần Thị Ngọc	An	HTTTQL	DH39CDS01	85	Tốt
3561	030239230013	Trần Lê Đông	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
3562	030239230010	Nguyễn Phương	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	96	Xuất sắc
3563	030239230012	Nguyễn Xuân Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	80	Tốt
3564	030239230011	Nguyễn Trần Vân	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	78	Khá
3565	030239230014	Võ Thị Lan	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	75	Khá
3566	030239230007	Lê Thị Phương	Anh	HTTTQL	DH39CDS01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3567	030239230022	Nguyễn Ngọc Trân	Châu	HTTTQL	DH39CDS01	86	Tốt
3568	030239230027	Trần Đình	Cương	HTTTQL	DH39CDS01	61	Trung bình
3569	030239230035	Nguyễn Tuấn	Dũng	HTTTQL	DH39CDS01	54	Trung bình
3570	030239230038	Trần Anh	Duy	HTTTQL	DH39CDS01	74	Khá
3571	030239230040	Nguyễn Lê Kiều	Duyên	HTTTQL	DH39CDS01	88	Tốt
3572	030239230042	Lê Châu Cẩm	Hà	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
3573	030239230051	Ngô Hải Gia	Hân	HTTTQL	DH39CDS01	78	Khá
3574	030239230065	Trần Võ Thu	Hưng	HTTTQL	DH39CDS01	80	Tốt
3575	030239230066	Bùi Thị Thu	Hương	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
3576	030239230068	Lò Thị Thanh	Hương	HTTTQL	DH39CDS01	79	Khá
3577	030239230069	Bùi Thanh	Huy	HTTTQL	DH39CDS01	80	Tốt
3578	030239230076	Bùi Mai	Huyền	HTTTQL	DH39CDS01	89	Tốt
3579	030239230088	Đoàn Phúc Gia	Khánh	HTTTQL	DH39CDS01	70	Khá
3580	030239230113	Trương Hồ Mai	Linh	HTTTQL	DH39CDS01	81	Tốt
3581	030239230110	Nguyễn Lê Thảo	Linh	HTTTQL	DH39CDS01	77	Khá
3582	030239230106	Lê Thị Hồng	Linh	HTTTQL	DH39CDS01	59	Trung bình
3583	030239230111	Nguyễn Thị Thùy	Linh	HTTTQL	DH39CDS01	56	Trung bình
3584	030239230115	Lê Gia	Lộc	HTTTQL	DH39CDS01	82	Tốt
3585	030239230118	Đoàn Lê Duy	Long	HTTTQL	DH39CDS01	86	Tốt
3586	030239230120	Nguyễn Huỳnh Sa	Ly	HTTTQL	DH39CDS01	80	Tốt
3587	030239230126	Nguyễn Trọng	Minh	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
3588	030239230132	Đặng Phương	Nam	HTTTQL	DH39CDS01	60	Trung bình
3589	030239230137	Nguyễn Đoàn Kim	Ngân	HTTTQL	DH39CDS01	70	Khá
3590	030239230135	Hứa Kim	Ngân	HTTTQL	DH39CDS01	69	Khá
3591	030239230145	Nguyễn Trung	Nghĩa	HTTTQL	DH39CDS01	80	Tốt
3592	030239230149	Phan Thị	Ngọc	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
3593	030239230153	Phan Nguyễn Khôi	Nguyên	HTTTQL	DH39CDS01	66	Khá
3594	030239230156	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	HTTTQL	DH39CDS01	94	Xuất sắc
3595	030239230162	Nguyễn Ngọc Ý	Nhi	HTTTQL	DH39CDS01	98	Xuất sắc
3596	030239230163	Nguyễn Thị Yến	Nhi	HTTTQL	DH39CDS01	83	Tốt
3597	030239230161	Nguyễn Lê Yến	Nhi	HTTTQL	DH39CDS01	78	Khá
3598	030239230174	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
3599	030239230196	Võ Văn	Quang	HTTTQL	DH39CDS01	91	Xuất sắc
3600	030239230205	Nguyễn Xuân	Quỳnh	HTTTQL	DH39CDS01	87	Tốt
3601	030239230202	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	HTTTQL	DH39CDS01	63	Trung bình
3602	030239230213	Hứa Văn	Thanh	HTTTQL	DH39CDS01	79	Khá
3603	030239230219	Nguyễn Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH39CDS01	80	Tốt
3604	030239230224	Đào Quỳnh	Thi	HTTTQL	DH39CDS01	71	Khá
3605	030239230229	Văn Công	Thiện	HTTTQL	DH39CDS01	61	Trung bình
3606	030239230230	Huỳnh Minh	Thư	HTTTQL	DH39CDS01	90	Xuất sắc
3607	030239230245	Trần Thị Thanh	Tiền	HTTTQL	DH39CDS01	83	Tốt
3608	030239230258	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	HTTTQL	DH39CDS01	100	Xuất sắc
3609	030239230270	Nguyễn Ngọc Bảo	Trúc	HTTTQL	DH39CDS01	73	Khá
3610	030239230282	Đào Đặng Thùy	Vân	HTTTQL	DH39CDS01	81	Tốt
3611	030239230001	Huỳnh Văn Chí	An	HTTTQL	DH39CDS02	68	Khá
3612	030239230006	Hồ Ngọc Quỳnh	Anh	HTTTQL	DH39CDS02	74	Khá
3613	030239230019	Phù Chi	Bằng	HTTTQL	DH39CDS02	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3614	030239230030	Lương My	Đào	HTTTQL	DH39CDS02	84	Tốt
3615	030239230037	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	HTTTQL	DH39CDS02	100	Xuất sắc
3616	030239230052	Nguyễn Bích	Hằng	HTTTQL	DH39CDS02	89	Tốt
3617	030239230057	Nguyễn Thị Thu	Hoài	HTTTQL	DH39CDS02	88	Tốt
3618	030239230060	Trương Thị Cẩm	Hồng	HTTTQL	DH39CDS02	75	Khá
3619	030239230061	Lê Thị Bách	Hợp	HTTTQL	DH39CDS02	80	Tốt
3620	030239230062	Phạm Lê Bích	Hợp	HTTTQL	DH39CDS02	79	Khá
3621	030239230070	Đoàn Quốc	Huy	HTTTQL	DH39CDS02	88	Tốt
3622	030239230073	Phạm Bùi Gia	Huy	HTTTQL	DH39CDS02	68	Khá
3623	030239230091	Hồ Huỳnh Đăng	Khoa	HTTTQL	DH39CDS02	65	Khá
3624	030239230109	Nguyễn Huỳnh Thùy	Linh	HTTTQL	DH39CDS02	90	Xuất sắc
3625	030239230114	Lâm Thị Kim	Loan	HTTTQL	DH39CDS02	72	Khá
3626	030239230117	Huỳnh Tiến	Lợi	HTTTQL	DH39CDS02	88	Tốt
3627	030239230119	Lê Trần Trọng	Luật	HTTTQL	DH39CDS02	80	Tốt
3628	030239230127	Tổng Bình	Minh	HTTTQL	DH39CDS02	76	Khá
3629	030239230139	Nguyễn Thị Hiếu	Ngân	HTTTQL	DH39CDS02	83	Tốt
3630	030239230138	Nguyễn Thị Bích	Ngân	HTTTQL	DH39CDS02	68	Khá
3631	030239230142	Đặng Phương	Nghi	HTTTQL	DH39CDS02	77	Khá
3632	030239230148	Huỳnh Thị Thanh	Ngọc	HTTTQL	DH39CDS02	87	Tốt
3633	030239230150	Trần Bảo	Ngọc	HTTTQL	DH39CDS02	70	Khá
3634	030239230158	Diệp Đặng Yên	Nhi	HTTTQL	DH39CDS02	99	Xuất sắc
3635	030239230159	Đinh Ngọc Yến	Nhi	HTTTQL	DH39CDS02	80	Tốt
3636	030239230168	Trần Hiên	Nhiên	HTTTQL	DH39CDS02	74	Khá
3637	030239230169	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	HTTTQL	DH39CDS02	80	Tốt
3638	030239230172	Nguyễn Thị	Như	HTTTQL	DH39CDS02	71	Khá
3639	030239230170	Nguyễn Lê Minh	Như	HTTTQL	DH39CDS02	68	Khá
3640	030239230181	Lâm Hoàng	Oanh	HTTTQL	DH39CDS02	95	Xuất sắc
3641	030239230180	Hoàng Phan Kim	Oanh	HTTTQL	DH39CDS02	90	Xuất sắc
3642	030239230186	Phạm Văn Gia	Phú	HTTTQL	DH39CDS02	91	Xuất sắc
3643	030239230189	Phan Đình	Phúc	HTTTQL	DH39CDS02	54	Trung bình
3644	030239230192	Đặng Thị Kim	Phương	HTTTQL	DH39CDS02	96	Xuất sắc
3645	030239230198	Trần Thị Tường	Qui	HTTTQL	DH39CDS02	89	Tốt
3646	030239230199	Lê Bảo	Quốc	HTTTQL	DH39CDS02	78	Khá
3647	030239230207	Nguyễn Minh	Sang	HTTTQL	DH39CDS02	70	Khá
3648	030239230215	Bùi Thị Thạch	Thảo	HTTTQL	DH39CDS02	84	Tốt
3649	030239230218	Nguyễn Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH39CDS02	83	Tốt
3650	030239230220	Nguyễn Trần Như	Thảo	HTTTQL	DH39CDS02	61	Trung bình
3651	030239230227	Đỗ Duy	Thiên	HTTTQL	DH39CDS02	88	Tốt
3652	030239230244	Hồ Ngọc	Tiền	HTTTQL	DH39CDS02	92	Xuất sắc
3653	030239230247	Nguyễn Huy Gia	Toàn	HTTTQL	DH39CDS02	70	Khá
3654	030239230254	Nguyễn Thị Bích	Trâm	HTTTQL	DH39CDS02	83	Tốt
3655	030239230259	Cao Thị Hà	Trang	HTTTQL	DH39CDS02	86	Tốt
3656	030239230265	Phạm Minh	Trí	HTTTQL	DH39CDS02	69	Khá
3657	030239230267	Lê Kiều	Trinh	HTTTQL	DH39CDS02	76	Khá
3658	030239230273	Nguyễn Bùi Minh	Tú	HTTTQL	DH39CDS02	68	Khá
3659	030239230281	Phạm Thị Tú	Uyên	HTTTQL	DH39CDS02	99	Xuất sắc
3660	030239230301	Lưu Trịnh Gia	Yên	HTTTQL	DH39CDS02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3661	030239230302	Mai Thị Bảo Yến	HTTTQL	DH39CDS02	84	Tốt
3662	030239230305	Trần Bảo Yến	HTTTQL	DH39CDS02	83	Tốt
3663	030139230003	Dương Hoài An	NH	DH39CT01	77	Khá
3664	030139230004	Nguyễn Thúy An	NH	DH39CT01	48	Yếu
3665	030139230026	Ka Bi	NH	DH39CT01	67	Khá
3666	030139230034	Não Thị Minh Châu	NH	DH39CT01	72	Khá
3667	030139230043	Mai Quốc Cường	NH	DH39CT01	78	Khá
3668	030139230042	Bùi Tuấn Cường	NH	DH39CT01	48	Yếu
3669	030139230049	Nguyễn Minh Đạt	NH	DH39CT01	59	Trung bình
3670	030139230062	Đặng Hoài Dương	NH	DH39CT01	68	Khá
3671	030139230066	Đặng Ngọc Đường	NH	DH39CT01	50	Trung bình
3672	030139230073	Nguyễn Phúc Nhật Giang	NH	DH39CT01	91	Xuất sắc
3673	030139230083	Nguyễn Thảo Ngân Hà	NH	DH39CT01	78	Khá
3674	030139230090	Nguyễn Thị Ngọc Hân	NH	DH39CT01	68	Khá
3675	030139230117	Trịnh Khánh Hoàng	NH	DH39CT01	78	Khá
3676	030139230119	Tạ Xuân Hồng	NH	DH39CT01	72	Khá
3677	030139230127	Phạm Thị Thu Hương	NH	DH39CT01	81	Tốt
3678	030139230138	Trần Minh Huy	NH	DH39CT01	52	Trung bình
3679	030139230133	Cù Đức Dương Huy	NH	DH39CT01	51	Trung bình
3680	030139230134	Lê Đăng Huy	NH	DH39CT01	48	Yếu
3681	030139230153	Phạm Thị Mỹ Khánh	NH	DH39CT01	95	Xuất sắc
3682	030139230152	Cao Ngọc Khánh	NH	DH39CT01	72	Khá
3683	030139230164	Dương Bích Kiều	NH	DH39CT01	97	Xuất sắc
3684	030139230179	Lê Nguyễn Khánh Linh	NH	DH39CT01	93	Xuất sắc
3685	030139230186	Lê Thành Lợi	NH	DH39CT01	93	Xuất sắc
3686	030139230189	Trương Thành Long	NH	DH39CT01	91	Xuất sắc
3687	030139230187	Trần Vĩnh Long	NH	DH39CT01	78	Khá
3688	030139230204	Trương Triệu Mẫn	NH	DH39CT01	72	Khá
3689	030139230217	Nguyễn Ngọc Yến My	NH	DH39CT01	74	Khá
3690	030139230239	Đỗ Thị Kim Ngọc	NH	DH39CT01	100	Xuất sắc
3691	030139230248	Hồng Thảo Nguyên	NH	DH39CT01	68	Khá
3692	030139230250	Nguyễn Huỳnh Nguyên	NH	DH39CT01	68	Khá
3693	030139230247	Hồ Khôi Nguyên	NH	DH39CT01	48	Yếu
3694	030139230253	Nguyễn Phan Bảo Nguyệt	NH	DH39CT01	51	Trung bình
3695	030139230255	Phạm Thị Minh Nhã	NH	DH39CT01	81	Tốt
3696	030139230259	Huỳnh Minh Nhật	NH	DH39CT01	77	Khá
3697	030139230271	Phan Thị Yến Nhi	NH	DH39CT01	90	Xuất sắc
3698	030139230283	Trương Lê Tâm Như	NH	DH39CT01	88	Tốt
3699	030139230292	Ngô Văn Phi	NH	DH39CT01	95	Xuất sắc
3700	030139230305	Nguyễn Thị Quế Phương	NH	DH39CT01	73	Khá
3701	030139230322	Trần Thị Thanh Quyên	NH	DH39CT01	81	Tốt
3702	030139230350	Đặng Nguyễn Thu Thảo	NH	DH39CT01	85	Tốt
3703	030139230376	Minh Tôn Thị Kim Thư	NH	DH39CT01	69	Khá
3704	030139230390	Nguyễn Cảnh Hữu Thuận	NH	DH39CT01	72	Khá
3705	030139230402	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	NH	DH39CT01	74	Khá
3706	030139230403	Tiết Lâm Nhật Tiến	NH	DH39CT01	90	Xuất sắc
3707	030139230407	Lê Đặng Huyền Trâm	NH	DH39CT01	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3708	030139230422	Phạm Ngọc Đoan	Trang	NH	DH39CT01	91	Xuất sắc
3709	030139230427	Lê Bá Thiện	Trí	NH	DH39CT01	77	Khá
3710	030139230431	Trịnh Lê Hữu	Trí	NH	DH39CT01	64	Trung bình
3711	030139230438	Lưu Minh	Trung	NH	DH39CT01	84	Tốt
3712	030139230440	Nguyễn Dương Vân	Trường	NH	DH39CT01	54	Trung bình
3713	030139230447	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	NH	DH39CT01	77	Khá
3714	030139230455	Trương Mai Thảo	Uyên	NH	DH39CT01	81	Tốt
3715	030139230459	Trần Tú	Văn	NH	DH39CT01	72	Khá
3716	030139230460	Ngô Hoàn	Việt	NH	DH39CT01	53	Trung bình
3717	030139230022	Đỗ Trịnh Thái	Bảo	NH	DH39CT02	51	Trung bình
3718	030139230031	Mai Quốc	Bình	NH	DH39CT02	81	Tốt
3719	030139230033	Đặng Thị Hồng	Cầm	NH	DH39CT02	72	Khá
3720	030139230039	Trần Ngọc	Chí	NH	DH39CT02	68	Khá
3721	030139230041	Ngư Kiều Linh	Chuyên	NH	DH39CT02	95	Xuất sắc
3722	030139230054	Võ Thị Ngọc	Diễm	NH	DH39CT02	72	Khá
3723	030139230058	Đoàn Nguyên	Đức	NH	DH39CT02	57	Trung bình
3724	030139230065	Trần Như	Dương	NH	DH39CT02	80	Tốt
3725	030139230070	Phạm Nguyễn Nhật	Duy	NH	DH39CT02	85	Tốt
3726	030139230072	Trương Viễn	Duyên	NH	DH39CT02	68	Khá
3727	030139230104	Thanh Công	Hậu	NH	DH39CT02	59	Trung bình
3728	030139230107	Nguyễn Bùi Mai	Hiền	NH	DH39CT02	77	Khá
3729	030139230115	Nguyễn Đình	Hoàng	NH	DH39CT02	90	Xuất sắc
3730	030139230120	Châu Thị Kim	Huệ	NH	DH39CT02	72	Khá
3731	030139230124	Nguyễn Phước Thiên	Hương	NH	DH39CT02	72	Khá
3732	030139230136	Nguyễn Khánh	Huy	NH	DH39CT02	88	Tốt
3733	030139230141	Nguyễn Ngọc	Huyền	NH	DH39CT02	78	Khá
3734	030139230185	Trần Minh	Lộc	NH	DH39CT02	78	Khá
3735	030139230202	Trần Việt Xuân	Mai	NH	DH39CT02	78	Khá
3736	030139230205	Mai Quang	Mạnh	NH	DH39CT02	77	Khá
3737	030139230206	Hà Thị	Mi	NH	DH39CT02	81	Tốt
3738	030139230220	Phạm Đỗ Quỳnh	My	NH	DH39CT02	54	Trung bình
3739	030139230240	Dương Huỳnh Thảo	Ngọc	NH	DH39CT02	68	Khá
3740	030139230246	Chu Thị	Nguyên	NH	DH39CT02	68	Khá
3741	030139230254	Dương Thị Trúc	Nhã	NH	DH39CT02	87	Tốt
3742	030139230256	Trịnh Thị Thanh	Nhã	NH	DH39CT02	78	Khá
3743	030139230258	Đỗ Hoàng	Nhật	NH	DH39CT02	72	Khá
3744	030139230260	Đào Thảo	Nhi	NH	DH39CT02	68	Khá
3745	030139230273	Trần Thị Yến	Nhi	NH	DH39CT02	68	Khá
3746	030139230278	Nguyễn Tâm	Như	NH	DH39CT02	78	Khá
3747	030139230288	Dương Thị Kiều	Ny	NH	DH39CT02	68	Khá
3748	030139230298	Tạ Hoàng	Phúc	NH	DH39CT02	70	Khá
3749	030139230311	Lê Anh	Quân	NH	DH39CT02	79	Khá
3750	030139230329	Nguyễn Trúc	Quỳnh	NH	DH39CT02	85	Tốt
3751	030139230326	Lê Thụy Như	Quỳnh	NH	DH39CT02	68	Khá
3752	030139230334	Võ Hồng	Son	NH	DH39CT02	88	Tốt
3753	030139230339	Lê Thị Thanh	Tâm	NH	DH39CT02	64	Trung bình
3754	030139230346	Nguyễn Hồng	Thanh	NH	DH39CT02	89	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3755	030139230347	La Trung	Thành	NH	DH39CT02	68	Khá
3756	030139230363	Đào Tấn	Thịnh	NH	DH39CT02	80	Tốt
3757	030139230364	Nguyễn Trần Minh	Thơ	NH	DH39CT02	78	Khá
3758	030139230374	Lê Ngọc Anh	Thư	NH	DH39CT02	80	Tốt
3759	030139230379	Nguyễn Thanh Cẩm	Thư	NH	DH39CT02	68	Khá
3760	030139230393	Trương Đông Mỹ	Thuật	NH	DH39CT02	81	Tốt
3761	030139230394	Nguyễn Trọng	Thức	NH	DH39CT02	64	Trung bình
3762	030139230419	Nguyễn Hồ Thu	Trang	NH	DH39CT02	68	Khá
3763	030139230429	Nguyễn Vũ Minh	Trí	NH	DH39CT02	88	Tốt
3764	030139230445	Hán Quang	Tường	NH	DH39CT02	67	Khá
3765	030139230450	Đồng Ngọc	Uy	NH	DH39CT02	72	Khá
3766	030139230454	Trần Hồ Bảo	Uyên	NH	DH39CT02	73	Khá
3767	030139230471	Phan Thị Thùy	Vy	NH	DH39CT02	84	Tốt
3768	030139230473	Võ Nguyễn Minh	Vy	NH	DH39CT02	66	Khá
3769	030139230478	Hứa Thị	Xoan	NH	DH39CT02	90	Xuất sắc
3770	120605230001	Lê Thụy Bảo	Ân	QTKD	DH39DD01	80	Tốt
3771	120605230003	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	QTKD	DH39DD01	81	Tốt
3772	120605230002	Đinh Phạm Quỳnh	Anh	QTKD	DH39DD01	79	Khá
3773	120605230004	Phan Văn	Biên	QTKD	DH39DD01	80	Tốt
3774	120605230006	Trịnh Thị Hồng	Châu	QTKD	DH39DD01	88	Tốt
3775	120605230007	Lê Thị Kim	Dung	QTKD	DH39DD01	92	Xuất sắc
3776	120605230010	Phan Nguyễn Hoàng	Giang	QTKD	DH39DD01	100	Xuất sắc
3777	120605230008	Bùi Ngọc Thanh	Giang	QTKD	DH39DD01	88	Tốt
3778	120605230009	Lê Nguyễn Hà	Giang	QTKD	DH39DD01	85	Tốt
3779	120605230012	Hồ Như	Hân	QTKD	DH39DD01	80	Tốt
3780	120605230013	Nguyễn Đỗ Bảo	Hân	QTKD	DH39DD01	40	Yếu
3781	120605230015	Nguyễn Đức	Hoàn	QTKD	DH39DD01	73	Khá
3782	120605230017	Trương Gia	Huy	QTKD	DH39DD01	45	Yếu
3783	120605230018	Huỳnh Nguyễn Mộng	Huyền	QTKD	DH39DD01	85	Tốt
3784	120605230019	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	QTKD	DH39DD01	83	Tốt
3785	120605230021	Lê Nguyễn Mai	Huỳnh	QTKD	DH39DD01	73	Khá
3786	120605230022	Phạm Huỳnh Tấn	Khải	QTKD	DH39DD01	66	Khá
3787	120605230026	Trần Thị Thảo	Linh	QTKD	DH39DD01	95	Xuất sắc
3788	120605230024	Phạm Thị Thuý	Linh	QTKD	DH39DD01	86	Tốt
3789	120605230027	Lê Hiền	Mai	QTKD	DH39DD01	84	Tốt
3790	120605230028	Nguyễn Phan Thu	Ngân	QTKD	DH39DD01	98	Xuất sắc
3791	120605230029	Thạch Ngọc Thanh	Ngân	QTKD	DH39DD01	85	Tốt
3792	120605230030	Nguyễn Phương	Nghi	QTKD	DH39DD01	76	Khá
3793	120605230032	Trịnh Như	Ngọc	QTKD	DH39DD01	83	Tốt
3794	120605230031	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	QTKD	DH39DD01	81	Tốt
3795	120605230033	Lê Ngọc Hạnh	Nguyên	QTKD	DH39DD01	73	Khá
3796	120605230034	Tăng Nguyễn Hạ	Nguyên	QTKD	DH39DD02	65	Khá
3797	120605230035	Trang Hoàng Nguyệt	Nhi	QTKD	DH39DD02	71	Khá
3798	120605230038	Nguyễn Phan Quỳnh	Như	QTKD	DH39DD02	91	Xuất sắc
3799	120605230036	Đinh Thị Ý	Như	QTKD	DH39DD02	82	Tốt
3800	120605230039	Phạm Trương Yến	Như	QTKD	DH39DD02	78	Khá
3801	120605230037	Huỳnh Ngọc	Như	QTKD	DH39DD02	51	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3802	120605230040	Đặng Tấn	Phát	QTKD	DH39DD02	93	Xuất sắc
3803	120605230042	Võ Mai	Phúc	QTKD	DH39DD02	80	Tốt
3804	120605230041	Đào Đại	Phúc	QTKD	DH39DD02	73	Khá
3805	120605230044	Hoàng Thị Thu	Phượng	QTKD	DH39DD02	59	Trung bình
3806	120605230046	Lê Hà Trinh	Quỳnh	QTKD	DH39DD02	95	Xuất sắc
3807	120605230047	Lê Thị Diễm	Quỳnh	QTKD	DH39DD02	72	Khá
3808	120605230048	Nguyễn Trọng Hoàng	Sang	QTKD	DH39DD02	58	Trung bình
3809	120605230049	Dương Thái	Son	QTKD	DH39DD02	78	Khá
3810	120605230051	Trương Như Phước	Thành	QTKD	DH39DD02	67	Khá
3811	120605230054	Trần Bùi Ngọc	Thơ	QTKD	DH39DD02	72	Khá
3812	120605230055	Trần Minh	Thư	QTKD	DH39DD02	84	Tốt
3813	120605230056	Trần Ngọc Anh	Thư	QTKD	DH39DD02	72	Khá
3814	120605230060	Lê Thị Cẩm	Tiên	QTKD	DH39DD02	87	Tốt
3815	120605230059	Huỳnh Thủy	Tiên	QTKD	DH39DD02	71	Khá
3816	120605230062	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	QTKD	DH39DD02	90	Xuất sắc
3817	120605230063	Lê Thị	Tươi	QTKD	DH39DD02	81	Tốt
3818	120605230064	Nguyễn Thị Hà	Vân	QTKD	DH39DD02	68	Khá
3819	120605230066	Trần Thị Tường	Vy	QTKD	DH39DD02	71	Khá
3820	120605230065	Trần Đoàn Thúy	Vy	QTKD	DH39DD02	68	Khá
3821	120605230067	Đinh Công Hoàng	Yến	QTKD	DH39DD02	71	Khá
3822	030839230007	Đỗ Nguyễn Nhật	Anh	KTQT	DH39DQ01	83	Tốt
3823	030839230006	Chu Thị Kim	Anh	KTQT	DH39DQ01	71	Khá
3824	030839230024	Phạm Kim	Chi	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3825	030839230026	Nguyễn Thị Hồng	Đào	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3826	030839230027	Lê Chí	Đạt	KTQT	DH39DQ01	68	Khá
3827	030839230030	Nguyễn Lê Kiều	Diễm	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3828	030839230032	Hồ Thị Ngọc	Diệp	KTQT	DH39DQ01	88	Tốt
3829	030839230037	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	KTQT	DH39DQ01	60	Trung bình
3830	030839230043	Trần Thị Thùy	Dương	KTQT	DH39DQ01	83	Tốt
3831	030839230046	Trần Thị Mỹ	Duyên	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3832	030839230048	Ngô Nguyễn Quỳnh	Giang	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3833	030839230052	Cao Thị Xuân	Hân	KTQT	DH39DQ01	81	Tốt
3834	030839230065	Đặng Đình	Hiếu	KTQT	DH39DQ01	81	Tốt
3835	030839230075	Phạm Thị	Huệ	KTQT	DH39DQ01	71	Khá
3836	030839230081	Phạm Gia	Huy	KTQT	DH39DQ01	74	Khá
3837	030839230087	Lương	Khải	KTQT	DH39DQ01	59	Trung bình
3838	030839230096	Nguyễn Đăng	Khoa	KTQT	DH39DQ01	59	Trung bình
3839	030839230100	Nguyễn Ngọc Hoài	Lam	KTQT	DH39DQ01	83	Tốt
3840	030839230103	Nguyễn Minh	Lành	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3841	030839230115	Tô Thị Mỹ	Linh	KTQT	DH39DQ01	81	Tốt
3842	030839230109	Mai Phương	Linh	KTQT	DH39DQ01	70	Khá
3843	030839230117	Phạm Thị	Loan	KTQT	DH39DQ01	75	Khá
3844	030839230122	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3845	030839230121	Lương Ngọc Khánh	Ly	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3846	030839230136	Trần Ngọc	Mỹ	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3847	030839230137	Huỳnh Thị Mỹ	Na	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3848	030839230141	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3849	030839230143	Đào Kiêm Ngân	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3850	030839230149	Nguyễn Thị Thúy Ngân	KTQT	DH39DQ01	88	Tốt
3851	030839230153	Đỗ Thị Như Nghĩa	KTQT	DH39DQ01	81	Tốt
3852	030839230173	Ngô Thị Hồng Nhi	KTQT	DH39DQ01	95	Xuất sắc
3853	030839230177	Phan Mai Thị Yên Nhi	KTQT	DH39DQ01	84	Tốt
3854	030839230183	Phạm Quỳnh Như	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3855	030839230184	Phạm Quỳnh Như	KTQT	DH39DQ01	72	Khá
3856	030839230182	Phạm Huỳnh Như	KTQT	DH39DQ01	71	Khá
3857	030839230188	Nguyễn Thị Kiều Oanh	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3858	030839230189	Bùi Thịnh Phát	KTQT	DH39DQ01	43	Yếu
3859	030839230200	Nguyễn Thị Phượng	KTQT	DH39DQ01	84	Tốt
3860	030839230217	Lê Cẩm Thao	KTQT	DH39DQ01	71	Khá
3861	030839230220	Nguyễn Thanh Thảo	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3862	030839230222	Trần Thị Thu Thảo	KTQT	DH39DQ01	83	Tốt
3863	030839230226	Nguyễn Thị Ngọc Thi	KTQT	DH39DQ01	89	Tốt
3864	030839230233	Nguyễn Ngọc Thanh Thư	KTQT	DH39DQ01	90	Xuất sắc
3865	030839230229	Châu Thị Anh Thư	KTQT	DH39DQ01	72	Khá
3866	030839230242	Đặng Ngọc Thương	KTQT	DH39DQ01	100	Xuất sắc
3867	030839230249	Đỗ Thị Phương Thùy	KTQT	DH39DQ01	68	Khá
3868	030839230262	Hồ Phương Trang	KTQT	DH39DQ01	85	Tốt
3869	030839230261	Đào Thị Kim Trang	KTQT	DH39DQ01	75	Khá
3870	030839230263	Lê Đặng Thùy Trang	KTQT	DH39DQ01	75	Khá
3871	030839230002	Đặng Thùy An	KTQT	DH39DQ02	78	Khá
3872	030839230003	Nguyễn Ngọc Hoài An	KTQT	DH39DQ02	68	Khá
3873	030839230025	Nguyễn Hải Cơ	KTQT	DH39DQ02	97	Xuất sắc
3874	030839230036	Trần Hữu Độ	KTQT	DH39DQ02	68	Khá
3875	030839230041	Lê Thị Thùy Dung	KTQT	DH39DQ02	89	Tốt
3876	030839230045	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	KTQT	DH39DQ02	94	Xuất sắc
3877	030839230049	Nguyễn Hương Giang	KTQT	DH39DQ02	95	Xuất sắc
3878	030839230064	Lê Trần Minh Hiền	KTQT	DH39DQ02	63	Trung bình
3879	030839230067	Trần Thị Thanh Hoa	KTQT	DH39DQ02	92	Xuất sắc
3880	030839230071	Phạm Ngọc Hoài	KTQT	DH39DQ02	72	Khá
3881	030839230074	Trần Quốc Hoàng	KTQT	DH39DQ02	83	Tốt
3882	030839230078	Võ Trần Sông Hương	KTQT	DH39DQ02	77	Khá
3883	030839230082	Trương Gia Huy	KTQT	DH39DQ02	95	Xuất sắc
3884	030839230085	Nguyễn Thị Thanh Huyền	KTQT	DH39DQ02	80	Tốt
3885	030839230086	Nguyễn Hoàng Huynh	KTQT	DH39DQ02	89	Tốt
3886	030839230092	Phạm Vân Khánh	KTQT	DH39DQ02	75	Khá
3887	030839230089	Nguyễn Duy Khánh	KTQT	DH39DQ02	72	Khá
3888	030839230106	Lê Nguyễn Thục Linh	KTQT	DH39DQ02	74	Khá
3889	030839230124	Nguyễn Thị Kim Ly	KTQT	DH39DQ02	95	Xuất sắc
3890	030839230119	Bùi Thị Cẩm Ly	KTQT	DH39DQ02	94	Xuất sắc
3891	030839230145	Nguyễn Hữu Ngân	KTQT	DH39DQ02	75	Khá
3892	030839230166	Bùi Nữ Nhất	KTQT	DH39DQ02	88	Tốt
3893	030839230167	Cù Thị Yên Nhi	KTQT	DH39DQ02	100	Xuất sắc
3894	030839230172	Lê Thị Yên Nhi	KTQT	DH39DQ02	64	Trung bình
3895	030839230186	Nguyễn Thị Hồng Nhung	KTQT	DH39DQ02	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3896	030839230199	Tổng Ngọc Minh	Phương	KTQT	DH39DQ02	95	Xuất sắc
3897	030839230198	Nguyễn Thị Mai	Phương	KTQT	DH39DQ02	84	Tốt
3898	030839230211	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3899	030839230223	Võ Thanh	Thảo	KTQT	DH39DQ02	80	Tốt
3900	030839230235	Nguyễn Quỳnh	Thư	KTQT	DH39DQ02	95	Xuất sắc
3901	030839230231	Lê Thị Minh	Thư	KTQT	DH39DQ02	72	Khá
3902	030839230250	Huỳnh Thị Ngọc	Thy	KTQT	DH39DQ02	77	Khá
3903	030839230252	Đào Duy	Toàn	KTQT	DH39DQ02	68	Khá
3904	030839230254	Đoàn Hương	Trà	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3905	030839230255	Nguyễn Thị Thanh	Trà	KTQT	DH39DQ02	88	Tốt
3906	030839230257	Trần Bảo	Trâm	KTQT	DH39DQ02	98	Xuất sắc
3907	030839230259	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	KTQT	DH39DQ02	89	Tốt
3908	030839230269	Trần Thị Doan	Trang	KTQT	DH39DQ02	93	Xuất sắc
3909	030839230271	Trương Thị Khánh	Trang	KTQT	DH39DQ02	88	Tốt
3910	030839230264	Lý Gia Bảo	Trang	KTQT	DH39DQ02	74	Khá
3911	030839230273	Cao Tuyết	Trinh	KTQT	DH39DQ02	78	Khá
3912	030839230274	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	KTQT	DH39DQ02	81	Tốt
3913	030839230278	Thạch Ngọc	Tú	KTQT	DH39DQ02	88	Tốt
3914	030839230279	Hoàng Thị Kim	Tuyền	KTQT	DH39DQ02	80	Tốt
3915	030839230281	Võ Thị Ngọc	Tuyền	KTQT	DH39DQ02	89	Tốt
3916	030839230283	Lê Hồ Tú	Uyên	KTQT	DH39DQ02	68	Khá
3917	030839230288	Lê Trần Thùy	Viên	KTQT	DH39DQ02	82	Tốt
3918	030839230289	Nguyễn Quang	Vinh	KTQT	DH39DQ02	74	Khá
3919	030839230294	Lê Cẩm	Vy	KTQT	DH39DQ02	90	Xuất sắc
3920	030839230015	Nguyễn Thị Lan	Anh	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3921	030839230005	Cao Thị Quỳnh	Anh	KTQT	DH39DQ03	84	Tốt
3922	030839230010	Lưu Thị Lan	Anh	KTQT	DH39DQ03	84	Tốt
3923	030839230012	Nguyễn Hồng Triệu	Anh	KTQT	DH39DQ03	83	Tốt
3924	030839230018	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	KTQT	DH39DQ03	73	Khá
3925	030839230017	Chế Đặng Minh	Ánh	KTQT	DH39DQ03	71	Khá
3926	030839230028	Nguyễn Thành	Đạt	KTQT	DH39DQ03	78	Khá
3927	030839230033	Trần Hồng	Diệp	KTQT	DH39DQ03	83	Tốt
3928	030839230040	Huỳnh Minh	Đức	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3929	030839230042	Nguyễn Thùy	Dương	KTQT	DH39DQ03	88	Tốt
3930	030839230051	Đỗ Thị Thanh	Hà	KTQT	DH39DQ03	78	Khá
3931	030839230057	Dương Thị Minh	Hạnh	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3932	030839230058	Nguyễn Nhật	Hào	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3933	030839230059	Đặng Hoàng	Hảo	KTQT	DH39DQ03	96	Xuất sắc
3934	030839230061	Nguyễn Thị Duy	Hậu	KTQT	DH39DQ03	83	Tốt
3935	030839230060	Lê Duy	Hậu	KTQT	DH39DQ03	79	Khá
3936	030839230068	Nguyễn Phúc	Hòa	KTQT	DH39DQ03	89	Tốt
3937	030839230069	Dương Thị	Hoài	KTQT	DH39DQ03	89	Tốt
3938	030839230073	Nguyễn Việt	Hoàng	KTQT	DH39DQ03	94	Xuất sắc
3939	030839230072	Đào Trương Việt	Hoàng	KTQT	DH39DQ03	73	Khá
3940	030839230080	Hoàng Đức	Huy	KTQT	DH39DQ03	45	Yếu
3941	030839230084	Nguyễn Thị Bích	Huyền	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3942	030839230088	Lê Trương Đan	Khang	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3943	030839230111	Nguyễn Khánh Linh	KTQT	DH39DQ03	76	Khá
3944	030839230110	Ngô Khánh Linh	KTQT	DH39DQ03	71	Khá
3945	030839230107	Lê Thị Nhật Linh	KTQT	DH39DQ03	68	Khá
3946	030839230118	Hoàng Thị Thanh Luyến	KTQT	DH39DQ03	95	Xuất sắc
3947	030839230126	Bạch Thị Phương Mai	KTQT	DH39DQ03	85	Tốt
3948	030839230130	Nguyễn Quang Minh	KTQT	DH39DQ03	58	Trung bình
3949	030839230131	Trương Hoàng Ái Mơ	KTQT	DH39DQ03	93	Xuất sắc
3950	030839230132	Bùi Thái My	KTQT	DH39DQ03	94	Xuất sắc
3951	030839230150	Trần Thị Hoàng Ngân	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3952	030839230147	Nguyễn Phan Yến Ngân	KTQT	DH39DQ03	88	Tốt
3953	030839230158	Đỗ Thị Thu Nguyên	KTQT	DH39DQ03	81	Tốt
3954	030839230161	Lê Thị Ánh Nguyệt	KTQT	DH39DQ03	93	Xuất sắc
3955	030839230174	Ngô Thị Yến Nhi	KTQT	DH39DQ03	91	Xuất sắc
3956	030839230171	Lê Nguyễn Hồng Nhi	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3957	030839230170	Huỳnh Thị Mỹ Nhi	KTQT	DH39DQ03	88	Tốt
3958	030839230185	Vi Thị Quỳnh Như	KTQT	DH39DQ03	71	Khá
3959	030839230201	Phùng Yến Phượng	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3960	030839230212	Trần Phan Như Quỳnh	KTQT	DH39DQ03	100	Xuất sắc
3961	030839230224	Đặng Hồng Thi	KTQT	DH39DQ03	91	Xuất sắc
3962	030839230230	Đoàn Thị Minh Thư	KTQT	DH39DQ03	90	Xuất sắc
3963	030839230236	Nguyễn Thị Anh Thư	KTQT	DH39DQ03	87	Tốt
3964	030839230244	Lý Hoài Thương	KTQT	DH39DQ03	87	Tốt
3965	030839230243	Lâm Hoài Thương	KTQT	DH39DQ03	86	Tốt
3966	030839230256	Lê Quỳnh Trâm	KTQT	DH39DQ03	80	Tốt
3967	030839230275	Nguyễn Vũ Minh Trúc	KTQT	DH39DQ03	95	Xuất sắc
3968	030839230297	Nguyễn Tường Vy	KTQT	DH39DQ03	89	Tốt
3969	030839230034	Nguyễn Thế Dinh	KTQT	DH39DQ04	79	Khá
3970	030839230038	Tô Phương Doanh	KTQT	DH39DQ04	87	Tốt
3971	030839230063	Trần Nguyễn Thu Hiền	KTQT	DH39DQ04	77	Khá
3972	030839230076	Đỗ Thế Hưng	KTQT	DH39DQ04	88	Tốt
3973	030839230077	Lê Thị Thanh Hương	KTQT	DH39DQ04	71	Khá
3974	030839230099	Dương Ngọc Kim	KTQT	DH39DQ04	72	Khá
3975	030839230104	Huỳnh Kim Lâu	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3976	030839230114	Nguyễn Thị Mỹ Linh	KTQT	DH39DQ04	83	Tốt
3977	030839230116	Trần Tuệ Linh	KTQT	DH39DQ04	83	Tốt
3978	030839230125	Trần Trịnh Khánh Ly	KTQT	DH39DQ04	81	Tốt
3979	030839230127	Lê Hoàng Tiểu Mẫn	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3980	030839230128	Nguyễn Hoàng Mi	KTQT	DH39DQ04	99	Xuất sắc
3981	030839230129	Nguyễn Kiều Minh	KTQT	DH39DQ04	73	Khá
3982	030839230135	Phan Nguyễn Thùy My	KTQT	DH39DQ04	88	Tốt
3983	030839230142	Bùi Nguyễn Khánh Ngân	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3984	030839230148	Nguyễn Thị Thanh Ngân	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3985	030839230157	Vân Thị Ánh Ngọc	KTQT	DH39DQ04	90	Xuất sắc
3986	030839230160	Nguyễn Trần Bảo Nguyên	KTQT	DH39DQ04	88	Tốt
3987	030839230163	Trần Thị Minh Nguyệt	KTQT	DH39DQ04	95	Xuất sắc
3988	030839230169	Hoàng Thị Quỳnh Nhi	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3989	030839230179	Tiền Nữ Xuân Nhi	KTQT	DH39DQ04	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
3990	030839230181	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	KTQT	DH39DQ04	100	Xuất sắc
3991	030839230194	Nguyễn Vạn	Phúc	KTQT	DH39DQ04	93	Xuất sắc
3992	030839230214	Trịnh Minh	Tâm	KTQT	DH39DQ04	90	Xuất sắc
3993	030839230232	Lê Thị Minh	Thư	KTQT	DH39DQ04	93	Xuất sắc
3994	030839230234	Nguyễn Phạm Anh	Thư	KTQT	DH39DQ04	84	Tốt
3995	030839230241	Từ Nguyễn Kim	Thư	KTQT	DH39DQ04	80	Tốt
3996	030839230238	Phan Trần Anh	Thư	KTQT	DH39DQ04	79	Khá
3997	030839230246	Từ Thị Hoài	Thương	KTQT	DH39DQ04	77	Khá
3998	030839230245	Phan Diệu	Thương	KTQT	DH39DQ04	68	Khá
3999	030839230247	Phạm Lê Diệu	Thúy	KTQT	DH39DQ04	68	Khá
4000	030839230251	Nguyễn Thanh Hồng	Thy	KTQT	DH39DQ04	81	Tốt
4001	030839230265	Ngô Thùy	Trang	KTQT	DH39DQ04	88	Tốt
4002	030839230270	Trịnh Thu	Trang	KTQT	DH39DQ04	76	Khá
4003	030839230266	Nguyễn Thị Minh	Trang	KTQT	DH39DQ04	73	Khá
4004	030839230280	Lương Thị Kim	Tuyền	KTQT	DH39DQ04	88	Tốt
4005	030839230285	Nguyễn Thị Phương	Uyên	KTQT	DH39DQ04	85	Tốt
4006	030839230286	Phạm Thị Nhật	Uyên	KTQT	DH39DQ04	81	Tốt
4007	030839230284	Nguyễn Hoàng Thảo	Uyên	KTQT	DH39DQ04	79	Khá
4008	030839230290	Đinh Lê Anh	Vũ	KTQT	DH39DQ04	78	Khá
4009	030839230291	Lê Anh	Vũ	KTQT	DH39DQ04	72	Khá
4010	030839230293	Ninh Gia	Vũ	KTQT	DH39DQ04	57	Trung bình
4011	030839230296	Nguyễn Thị Trà	Vy	KTQT	DH39DQ04	98	Xuất sắc
4012	030839230299	Võ Thị Nhật	Vy	KTQT	DH39DQ04	85	Tốt
4013	030839230298	Trần Nguyễn Thảo	Vy	KTQT	DH39DQ04	72	Khá
4014	030839230302	Trương Thị Kim	Xuyến	KTQT	DH39DQ04	82	Tốt
4015	030839230303	Lê Thị Như	Ý	KTQT	DH39DQ04	77	Khá
4016	030839230304	Nguyễn Thị Hải	Yến	KTQT	DH39DQ04	87	Tốt
4017	030239230003	Nguyễn Thị Thùy	An	KHDLTKD	DH39KH01	76	Khá
4018	030239230005	Đào Việt	Anh	KHDLTKD	DH39KH01	87	Tốt
4019	030239230020	Tôn Thất Gia	Bảo	KHDLTKD	DH39KH01	70	Khá
4020	030239230028	Nguyễn Hữu	Cường	KHDLTKD	DH39KH01	42	Yếu
4021	030239230031	Nguyễn Ngọc Hồng	Đào	KHDLTKD	DH39KH01	75	Khá
4022	030239230032	Nguyễn Thành	Đạt	KHDLTKD	DH39KH01	48	Yếu
4023	030239230036	Nguyễn Khánh	Dương	KHDLTKD	DH39KH01	95	Xuất sắc
4024	030239230053	Nguyễn Bùi Minh	Hằng	KHDLTKD	DH39KH01	73	Khá
4025	030239230075	Võ Quang	Huy	KHDLTKD	DH39KH01	71	Khá
4026	030239230082	Linh Thị	Huyền	KHDLTKD	DH39KH01	80	Tốt
4027	030239230084	Huỳnh Hoàng	Khải	KHDLTKD	DH39KH01	91	Xuất sắc
4028	030239230090	Đỗ Gia	Khiêm	KHDLTKD	DH39KH01	100	Xuất sắc
4029	030239230093	Lê Nguyên	Khôi	KHDLTKD	DH39KH01	72	Khá
4030	030239230102	Hoàng Nhật	Lê	KHDLTKD	DH39KH01	95	Xuất sắc
4031	030239230103	Nguyễn Phan Thanh	Lịch	KHDLTKD	DH39KH01	76	Khá
4032	030239230112	Nguyễn Võ Duy	Linh	KHDLTKD	DH39KH01	78	Khá
4033	030239230116	Nguyễn Vũ Văn	Lộc	KHDLTKD	DH39KH01	77	Khá
4034	030239230125	Huỳnh Khả	Mi	KHDLTKD	DH39KH01	59	Trung bình
4035	030239230130	Nguyễn Thị Ngọc	My	KHDLTKD	DH39KH01	70	Khá
4036	030239230133	Văn Thị Tuyết	Nga	KHDLTKD	DH39KH01	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4037	030239230146	Võ Hiếu Nghĩa	KHDLTKD	DH39KH01	75	Khá
4038	030239230165	Nguyễn Yến Nhi	KHDLTKD	DH39KH01	79	Khá
4039	030239230173	Nguyễn Thị Yến Như	KHDLTKD	DH39KH01	68	Khá
4040	030239230184	Vũ Thanh Phong	KHDLTKD	DH39KH01	63	Trung bình
4041	030239230183	Phan Ngô Phong	KHDLTKD	DH39KH01	58	Trung bình
4042	030239230194	Nguyễn Thị Nhã Phương	KHDLTKD	DH39KH01	93	Xuất sắc
4043	030239230204	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	KHDLTKD	DH39KH01	95	Xuất sắc
4044	030239230212	Nguyễn Vũ Thắng	KHDLTKD	DH39KH01	90	Xuất sắc
4045	030239230223	Võ Thị Thu Thảo	KHDLTKD	DH39KH01	78	Khá
4046	030239230235	Võ Thị Vân Thư	KHDLTKD	DH39KH01	80	Tốt
4047	030239230236	Trần Đặng Anh Thuận	KHDLTKD	DH39KH01	62	Trung bình
4048	030239230257	Nguyễn Duy Bảo Trân	KHDLTKD	DH39KH01	72	Khá
4049	030239230261	Nguyễn Thị Hồng Trang	KHDLTKD	DH39KH01	78	Khá
4050	030239230266	Trần Quang Triều	KHDLTKD	DH39KH01	80	Tốt
4051	030239230275	Phạm Minh Tuấn	KHDLTKD	DH39KH01	51	Trung bình
4052	030239230276	Phạm Thanh Tuyền	KHDLTKD	DH39KH01	52	Trung bình
4053	030239230279	Nguyễn Thị Phương Uyên	KHDLTKD	DH39KH01	82	Tốt
4054	030239230284	Nguyễn Thái Thanh Vân	KHDLTKD	DH39KH01	92	Xuất sắc
4055	030239230291	Nguyễn Thị Mỹ Viên	KHDLTKD	DH39KH01	95	Xuất sắc
4056	030239230292	Lâm Tuấn Vũ	KHDLTKD	DH39KH01	90	Xuất sắc
4057	030239230297	Trần Thúy Vy	KHDLTKD	DH39KH01	66	Khá
4058	030239230298	Trần Thị Trúc Xinh	KHDLTKD	DH39KH01	100	Xuất sắc
4059	030239230009	Nguyễn Hồng Anh	KHDLTKD	DH39KH02	78	Khá
4060	030239230026	Nguyễn Ngọc Kim Cương	KHDLTKD	DH39KH02	75	Khá
4061	030239230043	Nguyễn Đoàn Nguyệt Hà	KHDLTKD	DH39KH02	58	Trung bình
4062	030239230063	Bùi Xuân Đức Hưng	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
4063	030239230077	Nguyễn Thanh Huyền	KHDLTKD	DH39KH02	70	Khá
4064	030239230080	Vũ Thị Ngọc Huyền	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
4065	030239230086	Nguyễn Song Khang	KHDLTKD	DH39KH02	48	Yếu
4066	030239230087	Đỗ Tuấn Khanh	KHDLTKD	DH39KH02	48	Yếu
4067	030239230092	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	KHDLTKD	DH39KH02	89	Tốt
4068	030239230095	Trần Anh Kiệt	KHDLTKD	DH39KH02	43	Yếu
4069	030239230096	Huỳnh Thị Thúy Kiều	KHDLTKD	DH39KH02	92	Xuất sắc
4070	030239230100	Nguyễn Văn Lam	KHDLTKD	DH39KH02	73	Khá
4071	030239230101	Bùi Vũ Hiếu Lan	KHDLTKD	DH39KH02	48	Yếu
4072	030239230122	Nguyễn Thị Mai	KHDLTKD	DH39KH02	70	Khá
4073	030239230128	Trần Nhật Minh	KHDLTKD	DH39KH02	77	Khá
4074	030239230129	Nguyễn Ngọc Thanh My	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
4075	030239230131	Trần Phan Ly Na	KHDLTKD	DH39KH02	60	Trung bình
4076	030239230134	Hoàng Thị Kim Ngân	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
4077	030239230144	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
4078	030239230155	Đặng Hồng Nguyệt	KHDLTKD	DH39KH02	82	Tốt
4079	030239230167	Tăng Khánh Nhi	KHDLTKD	DH39KH02	78	Khá
4080	030239230166	Nguyễn Yến Nhi	KHDLTKD	DH39KH02	77	Khá
4081	030239230171	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	KHDLTKD	DH39KH02	73	Khá
4082	030239230179	H' Hồng Niê	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
4083	030239230185	Lê Phú	KHDLTKD	DH39KH02	81	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4084	030239230190	Phan Hoàng	Phúc	KHDLTKD	DH39KH02	71	Khá
4085	030239230188	Nguyễn Hữu	Phúc	KHDLTKD	DH39KH02	48	Yếu
4086	030239230201	Võ Hồng	Quyên	KHDLTKD	DH39KH02	84	Tốt
4087	030239230208	Nguyễn Thị	Sang	KHDLTKD	DH39KH02	84	Tốt
4088	030239230210	Trần Quốc	Sum	KHDLTKD	DH39KH02	48	Yếu
4089	030239230221	Trần Đặng Minh	Thảo	KHDLTKD	DH39KH02	65	Khá
4090	030239230228	Đỗ Nguyễn Ngọc	Thiện	KHDLTKD	DH39KH02	90	Xuất sắc
4091	030239230240	Tạ Ngọc Diệu	Thúy	KHDLTKD	DH39KH02	91	Xuất sắc
4092	030239230241	Nguyễn Phan Quỳnh	Thy	KHDLTKD	DH39KH02	83	Tốt
4093	030239230243	Lê Đức	Tiến	KHDLTKD	DH39KH02	63	Trung bình
4094	030239230248	Trương Văn	Toàn	KHDLTKD	DH39KH02	45	Yếu
4095	030239230249	Lê Thị Bích	Trà	KHDLTKD	DH39KH02	90	Xuất sắc
4096	030239230287	Võ Thanh	Vân	KHDLTKD	DH39KH02	68	Khá
4097	030239230288	Lê Thị Thanh	Vạn	KHDLTKD	DH39KH02	48	Yếu
4098	030239230290	Đinh Kỳ	Vĩ	KHDLTKD	DH39KH02	50	Trung bình
4099	030239230293	Tào Quang	Vũ	KHDLTKD	DH39KH02	100	Xuất sắc
4100	030239230296	Trần Thị Ngọc	Vy	KHDLTKD	DH39KH02	60	Trung bình
4101	030839230001	Bùi Nguyễn Thanh	An	KTQT	DH39KQ01	83	Tốt
4102	030839230014	Nguyễn Phương	Anh	KTQT	DH39KQ01	100	Xuất sắc
4103	030839230021	Huỳnh Thị Vi	Cầm	KTQT	DH39KQ01	74	Khá
4104	030839230023	Nguyễn Thái Minh	Chi	KTQT	DH39KQ01	60	Trung bình
4105	030839230039	Nguyễn Văn	Duẩn	KTQT	DH39KQ01	73	Khá
4106	030839230047	Lâm Trà	Giang	KTQT	DH39KQ01	90	Xuất sắc
4107	030839230050	Nguyễn Hương	Giang	KTQT	DH39KQ01	54	Trung bình
4108	030839230055	Phạm Nguyễn Gia	Hân	KTQT	DH39KQ01	82	Tốt
4109	030839230054	Lưu Gia	Hân	KTQT	DH39KQ01	77	Khá
4110	030839230062	Nguyễn Thị Bích	Hiền	KTQT	DH39KQ01	73	Khá
4111	030839230066	Đinh Thị Ngọc	Hiếu	KTQT	DH39KQ01	84	Tốt
4112	030839230091	Nguyễn Văn	Khánh	KTQT	DH39KQ01	85	Tốt
4113	030839230094	Đỗ Văn	Khoa	KTQT	DH39KQ01	73	Khá
4114	030839230097	Bùi Thị Diễm	Kiều	KTQT	DH39KQ01	73	Khá
4115	030839230098	Lương Bùi Khánh	Kiều	KTQT	DH39KQ01	72	Khá
4116	030839230101	Ngô Nguyễn Trường	Lâm	KTQT	DH39KQ01	81	Tốt
4117	030839230102	Trần Nguyễn Huệ	Lan	KTQT	DH39KQ01	76	Khá
4118	030839230108	Lý Ngọc	Linh	KTQT	DH39KQ01	95	Xuất sắc
4119	030839230105	Lê Hoài	Linh	KTQT	DH39KQ01	73	Khá
4120	030839230123	Nguyễn Thị	Ly	KTQT	DH39KQ01	68	Khá
4121	030839230140	Nguyễn Trung	Nam	KTQT	DH39KQ01	48	Yếu
4122	030839230159	Hồ Hoàng	Nguyên	KTQT	DH39KQ01	59	Trung bình
4123	030839230162	Lê Thị Thu	Nguyệt	KTQT	DH39KQ01	90	Xuất sắc
4124	030839230168	Dương Thị Dung	Nhi	KTQT	DH39KQ01	77	Khá
4125	030839230180	Nguyễn Thùy	Nhiên	KTQT	DH39KQ01	81	Tốt
4126	030839230191	Lưu Phối	Phối	KTQT	DH39KQ01	95	Xuất sắc
4127	030839230192	Lý Sau	Phón	KTQT	DH39KQ01	88	Tốt
4128	030839230193	Trần Huyền	Phong	KTQT	DH39KQ01	76	Khá
4129	030839230195	Vũ Hoàng	Phúc	KTQT	DH39KQ01	54	Trung bình
4130	030839230196	Hồ Thị Mai	Phương	KTQT	DH39KQ01	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4131	030839230204	Lê Mỹ Uyên	KTQT	DH39KQ01	84	Tốt
4132	030839230205	Nguyễn Thị Kim Uyên	KTQT	DH39KQ01	73	Khá
4133	030839230210	Lê Nguyễn Như Quỳnh	KTQT	DH39KQ01	95	Xuất sắc
4134	030839230208	Đỗ Như Quỳnh	KTQT	DH39KQ01	79	Khá
4135	030839230216	Nguyễn Thị Kim Thanh	KTQT	DH39KQ01	90	Xuất sắc
4136	030839230218	Bùi Phương Thảo	KTQT	DH39KQ01	77	Khá
4137	030839230221	Phạm Phương Thảo	KTQT	DH39KQ01	58	Trung bình
4138	030839230225	Lê Thị Xuân Thi	KTQT	DH39KQ01	58	Trung bình
4139	030839230228	Nguyễn Đan Thu	KTQT	DH39KQ01	56	Trung bình
4140	030839230248	Bùi Thanh Thúy	KTQT	DH39KQ01	83	Tốt
4141	030839230253	Lê Huỳnh Quốc Toàn	KTQT	DH39KQ01	88	Tốt
4142	030839230258	Trương Thanh Quỳnh Trâm	KTQT	DH39KQ01	77	Khá
4143	030839230272	Nguyễn Công Trí	KTQT	DH39KQ01	88	Tốt
4144	030839230276	Lê Kiên Trung	KTQT	DH39KQ01	80	Tốt
4145	030839230287	Tô Nguyễn Ý Vân	KTQT	DH39KQ01	86	Tốt
4146	030839230004	Lạc Dương Gia Ân	KTQT	DH39KS01	81	Tốt
4147	030839230013	Nguyễn Mai Anh	KTQT	DH39KS01	71	Khá
4148	030839230009	Lưu Minh Anh	KTQT	DH39KS01	58	Trung bình
4149	030839230016	Sầm Trinh Anh	KTQT	DH39KS01	51	Trung bình
4150	030839230020	Trần Hữu Bình	KTQT	DH39KS01	68	Khá
4151	030839230022	Lê Hoàng Bảo Châu	KTQT	DH39KS01	86	Tốt
4152	030839230029	Phạm Nguyễn Thành Đạt	KTQT	DH39KS01	74	Khá
4153	030839230031	Phạm Thị Ngọc Diễm	KTQT	DH39KS01	68	Khá
4154	030839230035	Thượng Đình Đình	KTQT	DH39KS01	84	Tốt
4155	030839230044	Đỗ Trần Mỹ Duyên	KTQT	DH39KS01	100	Xuất sắc
4156	030839230053	Lê Nữ Gia Hân	KTQT	DH39KS01	69	Khá
4157	030839230056	Võ Thị Ngọc Hân	KTQT	DH39KS01	69	Khá
4158	030839230070	Lê Hồng Hoài	KTQT	DH39KS01	83	Tốt
4159	030839230079	Nguyễn Thị Kim Hường	KTQT	DH39KS01	80	Tốt
4160	030839230093	Trần Diệu Khánh	KTQT	DH39KS01	66	Khá
4161	030839230090	Nguyễn Quốc Khánh	KTQT	DH39KS01	51	Trung bình
4162	030839230095	Huỳnh Minh Khoa	KTQT	DH39KS01	69	Khá
4163	030839230112	Nguyễn Thị Linh	KTQT	DH39KS01	80	Tốt
4164	030839230113	Nguyễn Thị Khánh Linh	KTQT	DH39KS01	55	Trung bình
4165	030839230120	Đặng Huỳnh Trúc Ly	KTQT	DH39KS01	78	Khá
4166	030839230133	Lê Nguyễn Hải My	KTQT	DH39KS01	90	Xuất sắc
4167	030839230134	Nguyễn Thị Kiều My	KTQT	DH39KS01	80	Tốt
4168	030839230138	Ngô Châu Quỳnh Na	KTQT	DH39KS01	95	Xuất sắc
4169	030839230139	Nguyễn Hoàng Nam	KTQT	DH39KS01	95	Xuất sắc
4170	030839230144	Lê Thị Tuyết Ngân	KTQT	DH39KS01	90	Xuất sắc
4171	030839230151	Trần Thiên Ngân	KTQT	DH39KS01	85	Tốt
4172	030839230146	Nguyễn Ngọc Như Ngân	KTQT	DH39KS01	68	Khá
4173	030839230156	Nguyễn Thị Bích Ngọc	KTQT	DH39KS01	100	Xuất sắc
4174	030839230155	Hoàng Thị Bích Ngọc	KTQT	DH39KS01	82	Tốt
4175	030839230176	Phạm Thị Yến Nhi	KTQT	DH39KS01	78	Khá
4176	030839230178	Phan Thị Yến Nhi	KTQT	DH39KS01	75	Khá
4177	030839230175	Nguyễn Bảo Thiên Nhi	KTQT	DH39KS01	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4178	030839230187	Phan Thị Thanh	Nhật	KTQT	DH39KS01	64	Trung bình
4179	030839230190	Nguyễn Hoàng	Phi	KTQT	DH39KS01	60	Trung bình
4180	030839230197	Nguyễn Hà	Phương	KTQT	DH39KS01	71	Khá
4181	030839230202	Cao Lê Minh	Quân	KTQT	DH39KS01	59	Trung bình
4182	030839230206	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	KTQT	DH39KS01	85	Tốt
4183	030839230209	La Thị Như	Quỳnh	KTQT	DH39KS01	80	Tốt
4184	030839230213	Bùi Thị Mỹ	Tâm	KTQT	DH39KS01	84	Tốt
4185	030839230215	Lê Thị Ngọc	Thắm	KTQT	DH39KS01	84	Tốt
4186	030839230227	Mai Thị Kim	Thơ	KTQT	DH39KS01	88	Tốt
4187	030839230239	Trần Tâm	Thư	KTQT	DH39KS01	72	Khá
4188	030839230260	Nguyễn Thị Bảo	Trân	KTQT	DH39KS01	76	Khá
4189	030839230292	Lê Thanh	Vũ	KTQT	DH39KS01	62	Trung bình
4190	030839230300	Vũ Nguyễn Trúc	Vy	KTQT	DH39KS01	68	Khá
4191	030839230301	Lê Thị	Xuân	KTQT	DH39KS01	92	Xuất sắc
4192	030839230305	Phạm Thị Xuân	Yên	KTQT	DH39KS01	76	Khá
4193	030539230002	Đặng Ngọc Hoàng	Anh	KTKT	DH39KT01	90	Xuất sắc
4194	030539230007	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	KTKT	DH39KT01	89	Tốt
4195	030539230009	Hong Chôi	Cẩm	KTKT	DH39KT01	84	Tốt
4196	030539230011	Nguyễn Ngọc Phương	Chi	KTKT	DH39KT01	81	Tốt
4197	030539230012	Phạm Văn	Cường	KTKT	DH39KT01	58	Trung bình
4198	030539230014	Trần Phạm Khánh	Đạt	KTKT	DH39KT01	95	Xuất sắc
4199	030539230020	Nguyễn Hoàng Hữu	Duy	KTKT	DH39KT01	100	Xuất sắc
4200	030539230019	Lục Đình	Duy	KTKT	DH39KT01	78	Khá
4201	030539230021	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	KTKT	DH39KT01	78	Khá
4202	030539230023	Nguyễn Thị Trung	Giang	KTKT	DH39KT01	100	Xuất sắc
4203	030539230024	Đỗ Nguyễn Thu	Hà	KTKT	DH39KT01	76	Khá
4204	030539230029	Nguyễn Duy	Hào	KTKT	DH39KT01	68	Khá
4205	030539230037	Hà Thị Thu	Hương	KTKT	DH39KT01	90	Xuất sắc
4206	030539230041	Trần Nhật	Huy	KTKT	DH39KT01	93	Xuất sắc
4207	030539230045	Hồ Thị Như	Huỳnh	KTKT	DH39KT01	90	Xuất sắc
4208	030539230048	Trần Tuấn	Khanh	KTKT	DH39KT01	85	Tốt
4209	030539230051	Đặng Thị Ngọc	Lan	KTKT	DH39KT01	88	Tốt
4210	030539230054	Nguyễn Thị Hồng	Liên	KTKT	DH39KT01	68	Khá
4211	030539230056	Lê Thị Thùy	Linh	KTKT	DH39KT01	98	Xuất sắc
4212	030539230059	Trương Ngụy Khánh	Linh	KTKT	DH39KT01	88	Tốt
4213	030539230061	Hồ Cao Tân	Lộc	KTKT	DH39KT01	100	Xuất sắc
4214	030539230062	Nguyễn Gia	Long	KTKT	DH39KT01	88	Tốt
4215	030539230064	Kiều Vân	Ly	KTKT	DH39KT01	90	Xuất sắc
4216	030539230066	Trần Phương	Ly	KTKT	DH39KT01	82	Tốt
4217	030539230067	Cao Thị Trúc	Mai	KTKT	DH39KT01	75	Khá
4218	030539230076	Võ Thị Kim	Ngân	KTKT	DH39KT01	78	Khá
4219	030539230085	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	KTKT	DH39KT01	74	Khá
4220	030539230081	Nguyễn Hữu	Ngọc	KTKT	DH39KT01	69	Khá
4221	030539230083	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	KTKT	DH39KT01	68	Khá
4222	030539230099	Trần Thiện Ái	Như	KTKT	DH39KT01	88	Tốt
4223	030539230102	Huỳnh Thị Phi	Nhung	KTKT	DH39KT01	84	Tốt
4224	030539230104	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	KTKT	DH39KT01	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4225	030539230105	Phạm Thị Chúc	Phương	KTKT	DH39KT01	84	Tốt
4226	030539230108	Bùi Huỳnh Như	Quyên	KTKT	DH39KT01	88	Tốt
4227	030539230109	Đặng Võ Ngọc	Quyên	KTKT	DH39KT01	80	Tốt
4228	030539230113	Nguyễn Phương	Quỳnh	KTKT	DH39KT01	100	Xuất sắc
4229	030539230112	Ngô Hoàng Như	Quỳnh	KTKT	DH39KT01	87	Tốt
4230	030539230114	Trương Nguyễn Như	Quỳnh	KTKT	DH39KT01	71	Khá
4231	030539230116	Trần Ngọc	Tâm	KTKT	DH39KT01	85	Tốt
4232	030539230117	Lê Thị Phương	Thanh	KTKT	DH39KT01	90	Xuất sắc
4233	030539230124	Trần Thị Anh	Thơ	KTKT	DH39KT01	82	Tốt
4234	030539230129	Trần Nhật Anh	Thư	KTKT	DH39KT01	72	Khá
4235	030539230130	Nguyễn Thị Kim	Thương	KTKT	DH39KT01	90	Xuất sắc
4236	030539230134	Trần Ngọc	Thùy	KTKT	DH39KT01	88	Tốt
4237	030539230136	Đỗ Thị Mỹ	Tiên	KTKT	DH39KT01	90	Xuất sắc
4238	030539230138	Ngô Thị Kim	Tiên	KTKT	DH39KT01	75	Khá
4239	030539230139	Phạm Đức	Toàn	KTKT	DH39KT01	51	Trung bình
4240	030539230143	Nguyễn Hà Quỳnh	Trâm	KTKT	DH39KT01	88	Tốt
4241	030539230148	Trần Thị Thanh	Tuyền	KTKT	DH39KT01	84	Tốt
4242	030539230151	Đỗ Thị Kiều	Vy	KTKT	DH39KT01	86	Tốt
4243	030539230006	Lê Thị Vân	Anh	KTKT	DH39KT02	87	Tốt
4244	030539230005	Lê Thị Lan	Anh	KTKT	DH39KT02	77	Khá
4245	030539230004	Khổng Hoàng Phương	Anh	KTKT	DH39KT02	58	Trung bình
4246	030539230008	Huỳnh Khánh	Băng	KTKT	DH39KT02	89	Tốt
4247	030539230010	Dương Hoàng	Châu	KTKT	DH39KT02	84	Tốt
4248	030539230013	Nguyễn Bá	Đạt	KTKT	DH39KT02	76	Khá
4249	030539230015	Lê Ngọc Phương	Diễm	KTKT	DH39KT02	100	Xuất sắc
4250	030539230017	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	KTKT	DH39KT02	99	Xuất sắc
4251	030539230022	Quách Mỹ	Duyên	KTKT	DH39KT02	88	Tốt
4252	030539230025	Đỗ Thị Hồng	Hà	KTKT	DH39KT02	95	Xuất sắc
4253	030539230030	Đỗ Thị	Hào	KTKT	DH39KT02	93	Xuất sắc
4254	030539230031	Lê Trương Kim	Hậu	KTKT	DH39KT02	97	Xuất sắc
4255	030539230034	Neáng Thị Kim	Hoa	KTKT	DH39KT02	80	Tốt
4256	030539230036	Tăng Trường	Hùng	KTKT	DH39KT02	88	Tốt
4257	030539230039	Nguyễn Thị Thanh	Hương	KTKT	DH39KT02	90	Xuất sắc
4258	030539230042	Trần Quang	Huy	KTKT	DH39KT02	85	Tốt
4259	030539230049	Nguyễn Bảo	Khánh	KTKT	DH39KT02	56	Trung bình
4260	030539230058	Phùng Cao Xuân	Linh	KTKT	DH39KT02	90	Xuất sắc
4261	030539230065	Nguyễn Cẩm	Ly	KTKT	DH39KT02	95	Xuất sắc
4262	030539230069	La Thị	Miền	KTKT	DH39KT02	90	Xuất sắc
4263	030539230070	Nguyễn Nhật	Minh	KTKT	DH39KT02	84	Tốt
4264	030539230071	Trương Gia	Mỹ	KTKT	DH39KT02	96	Xuất sắc
4265	030539230073	Đặng Thùy	Ngân	KTKT	DH39KT02	90	Xuất sắc
4266	030539230074	Đinh Kim	Ngân	KTKT	DH39KT02	90	Xuất sắc
4267	030539230084	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	KTKT	DH39KT02	73	Khá
4268	030539230082	Nguyễn Như	Ngọc	KTKT	DH39KT02	71	Khá
4269	030539230080	Dương Thị Khánh	Ngọc	KTKT	DH39KT02	68	Khá
4270	030539230087	Hồ Di	Nguyên	KTKT	DH39KT02	75	Khá
4271	030539230089	Tô Thái	Nguyệt	KTKT	DH39KT02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4272	030539230090	Nguyễn Thành	Nhân	KTKT	DH39KT02	66	Khá
4273	030539230094	Trần Thị Mỹ	Nhi	KTKT	DH39KT02	100	Xuất sắc
4274	030539230093	Nguyễn Thùy Thảo	Nhi	KTKT	DH39KT02	77	Khá
4275	030539230092	Lê Uyên	Nhi	KTKT	DH39KT02	73	Khá
4276	030539230097	Nguyễn Thị Vân	Như	KTKT	DH39KT02	78	Khá
4277	030539230106	Phan Thu	Phương	KTKT	DH39KT02	76	Khá
4278	030539230107	Trần Thị Minh	Phương	KTKT	DH39KT02	75	Khá
4279	030539230110	Đoàn Thị	Quyên	KTKT	DH39KT02	95	Xuất sắc
4280	030539230115	Đàng Thị	Sang	KTKT	DH39KT02	80	Tốt
4281	030539230118	Phạm Thanh	Thảo	KTKT	DH39KT02	82	Tốt
4282	030539230120	Võ Thị Minh	Thảo	KTKT	DH39KT02	77	Khá
4283	030539230119	Phan Thị Thu	Thảo	KTKT	DH39KT02	71	Khá
4284	030539230122	Trần Ngọc Minh	Thi	KTKT	DH39KT02	53	Trung bình
4285	030539230125	Phạm Thị Ngọc	Thoại	KTKT	DH39KT02	84	Tốt
4286	030539230128	Phan Võ Minh	Thư	KTKT	DH39KT02	72	Khá
4287	030539230131	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	KTKT	DH39KT02	90	Xuất sắc
4288	030539230141	Đỗ Mai Huyền	Trâm	KTKT	DH39KT02	70	Khá
4289	030539230145	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	KTKT	DH39KT02	90	Xuất sắc
4290	030539230147	Nguyễn Hoàng Nhật	Tú	KTKT	DH39KT02	96	Xuất sắc
4291	030539230150	Trần Thị Hồng	Vân	KTKT	DH39KT02	83	Tốt
4292	030539230152	Đồng Hạ	Vy	KTKT	DH39KT02	94	Xuất sắc
4293	030539230153	Nguyễn Hà	Vy	KTKT	DH39KT02	91	Xuất sắc
4294	030539230003	Huỳnh Hoàng	Anh	KTKT	DH39KT03	68	Khá
4295	030539230016	Nguyễn Thị	Diệu	KTKT	DH39KT03	70	Khá
4296	030539230018	Lê Đăng	Dương	KTKT	DH39KT03	53	Trung bình
4297	030539230026	Nguyễn Thị	Hà	KTKT	DH39KT03	79	Khá
4298	030539230027	Chung Ngọc	Hân	KTKT	DH39KT03	68	Khá
4299	030539230028	Nguyễn Thị	Hạnh	KTKT	DH39KT03	73	Khá
4300	030539230032	Nguyễn Cẩm Ngọc	Hậu	KTKT	DH39KT03	100	Xuất sắc
4301	030539230033	Phạm Thu	Hiền	KTKT	DH39KT03	100	Xuất sắc
4302	030539230035	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	KTKT	DH39KT03	85	Tốt
4303	030539230038	Lê Thị Thảo	Hương	KTKT	DH39KT03	100	Xuất sắc
4304	030539230040	Bùi Thị	Hường	KTKT	DH39KT03	60	Trung bình
4305	030539230043	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	KTKT	DH39KT03	71	Khá
4306	030539230044	Võ Thanh	Huyền	KTKT	DH39KT03	68	Khá
4307	030539230046	Nguyễn Thái Bảo	Khang	KTKT	DH39KT03	66	Khá
4308	030539230047	Nguyễn Tuấn	Khanh	KTKT	DH39KT03	95	Xuất sắc
4309	030539230050	Nguyễn Duy	Khánh	KTKT	DH39KT03	60	Trung bình
4310	030539230052	Lê Quang	Lân	KTKT	DH39KT03	66	Khá
4311	030539230053	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	KTKT	DH39KT03	85	Tốt
4312	030539230057	Nguyễn Thị Phương	Linh	KTKT	DH39KT03	77	Khá
4313	030539230060	Nguyễn Thị	Lĩnh	KTKT	DH39KT03	87	Tốt
4314	030539230063	Lê Hữu	Lương	KTKT	DH39KT03	60	Trung bình
4315	030539230068	Nguyễn Thị Như	Mai	KTKT	DH39KT03	71	Khá
4316	030539230075	Võ Ngọc Kim	Ngân	KTKT	DH39KT03	79	Khá
4317	030539230077	Cao Đức	Nghĩa	KTKT	DH39KT03	54	Trung bình
4318	030539230079	Đỗ Hồng	Ngọc	KTKT	DH39KT03	92	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4319	030539230078	Bùi Hồng Bảo	Ngọc	KTKT	DH39KT03	90	Xuất sắc
4320	030539230086	Trương Kim	Ngọc	KTKT	DH39KT03	83	Tốt
4321	030539230088	Nguyễn Ngọc Châu	Nguyên	KTKT	DH39KT03	87	Tốt
4322	030539230091	Bạch Thị Kim	Nhi	KTKT	DH39KT03	90	Xuất sắc
4323	030539230095	Đỗ Thị Quỳnh	Như	KTKT	DH39KT03	100	Xuất sắc
4324	030539230096	Hồ Trần Quỳnh	Như	KTKT	DH39KT03	96	Xuất sắc
4325	030539230098	Tiêu Thảo	Như	KTKT	DH39KT03	90	Xuất sắc
4326	030539230101	Ung Thị Khoa	Như	KTKT	DH39KT03	90	Xuất sắc
4327	030539230103	Nguyễn Thứ	Nữ	KTKT	DH39KT03	92	Xuất sắc
4328	030539230121	Lê Thị Nhật	Thi	KTKT	DH39KT03	89	Tốt
4329	030539230123	Phương Vinh	Thịnh	KTKT	DH39KT03	100	Xuất sắc
4330	030539230127	Lê Vũ Oanh	Thư	KTKT	DH39KT03	90	Xuất sắc
4331	030539230133	Lê Thị Thanh	Thùy	KTKT	DH39KT03	72	Khá
4332	030539230135	Dương Hồ Thy	Thy	KTKT	DH39KT03	72	Khá
4333	030539230137	Võ Nhật	Tiến	KTKT	DH39KT03	96	Xuất sắc
4334	030539230140	Bùi Thị	Trâm	KTKT	DH39KT03	88	Tốt
4335	030539230144	Võ Thị Thu	Trâm	KTKT	DH39KT03	83	Tốt
4336	030539230142	Mai Lý Thái	Trâm	KTKT	DH39KT03	65	Khá
4337	030539230146	Nguyễn Anh	Tú	KTKT	DH39KT03	68	Khá
4338	030539230149	Đoàn Ngọc Phương	Uyên	KTKT	DH39KT03	95	Xuất sắc
4339	030539230154	Nguyễn Thúy	Vy	KTKT	DH39KT03	84	Tốt
4340	030539230155	Phan Lê Quỳnh	Vy	KTKT	DH39KT03	79	Khá
4341	030539230157	Thái Kim Bảo	Xuyến	KTKT	DH39KT03	92	Xuất sắc
4342	030539230156	Bùi Thị Kim	Xuyến	KTKT	DH39KT03	80	Tốt
4343	030539230158	Phan Thị Như	Ý	KTKT	DH39KT03	72	Khá
4344	030739230003	Bùi Vân	Anh	LKT	DH39LK01	84	Tốt
4345	030739230006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LKT	DH39LK01	84	Tốt
4346	030739230010	Trần Thị Kim	Anh	LKT	DH39LK01	82	Tốt
4347	030739230004	Hà Thị Vân	Anh	LKT	DH39LK01	68	Khá
4348	030739230012	Bùi Ngọc	Ánh	LKT	DH39LK01	93	Xuất sắc
4349	030739230018	Nguyễn Thị Minh	Chung	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4350	030739230024	Lê Thị Kim	Dung	LKT	DH39LK01	77	Khá
4351	030739230029	Lê Thị Hồng	Gấm	LKT	DH39LK01	80	Tốt
4352	030739230038	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4353	030739230044	Trần Ngọc Thảo	Hiền	LKT	DH39LK01	61	Trung bình
4354	030739230046	Ngô Thị	Hiếu	LKT	DH39LK01	84	Tốt
4355	030739230047	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	LKT	DH39LK01	94	Xuất sắc
4356	030739230050	Nguyễn Thị Thu	Hòa	LKT	DH39LK01	100	Xuất sắc
4357	030739230057	Phạm Ngọc Mai	Hương	LKT	DH39LK01	100	Xuất sắc
4358	030739230061	Tổng Thị Thu	Huyền	LKT	DH39LK01	88	Tốt
4359	030739230063	Lê Anh	Khoa	LKT	DH39LK01	68	Khá
4360	030739230065	Phạm Nguyễn Trung	Kiên	LKT	DH39LK01	48	Yếu
4361	030739230071	Tạ Thị	Lan	LKT	DH39LK01	75	Khá
4362	030739230079	Nguyễn Phan Thùy	Linh	LKT	DH39LK01	81	Tốt
4363	030739230086	Trương Văn	Lực	LKT	DH39LK01	69	Khá
4364	030739230091	Vũ Đoàn Thảo	Ly	LKT	DH39LK01	89	Tốt
4365	030739230095	Võ Thị Thảo	Mai	LKT	DH39LK01	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4366	030739230096	Võ Thị Mến	LKT	DH39LK01	75	Khá
4367	030739230099	Nguyễn Ngọc Nam	LKT	DH39LK01	72	Khá
4368	030739230101	Tôn Nguyễn Khánh Ngân	LKT	DH39LK01	75	Khá
4369	030739230107	Nguyễn Dương Yến Ngọc	LKT	DH39LK01	65	Khá
4370	030739230112	Trương Thảo Nguyên	LKT	DH39LK01	93	Xuất sắc
4371	030739230110	Nguyễn Hồng Nguyên	LKT	DH39LK01	88	Tốt
4372	030739230111	Nguyễn Thảo Nguyên	LKT	DH39LK01	79	Khá
4373	030739230115	Trương Lập Nhân	LKT	DH39LK01	62	Trung bình
4374	030739230117	Hoàng Lan Nhi	LKT	DH39LK01	80	Tốt
4375	030739230118	Nguyễn Tuyết Nhi	LKT	DH39LK01	79	Khá
4376	030739230124	Phan Nguyễn Quỳnh Như	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4377	030739230125	Trần Thị Huỳnh Như	LKT	DH39LK01	87	Tốt
4378	030739230119	Hồ Ngọc Quỳnh Như	LKT	DH39LK01	51	Trung bình
4379	030739230127	Phạm Thị Hồng Nhung	LKT	DH39LK01	72	Khá
4380	030739230129	Kiều Thị Phương Oanh	LKT	DH39LK01	98	Xuất sắc
4381	030739230130	Vi Thị Kim Oanh	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4382	030739230132	Lê Hoàng Phi	LKT	DH39LK01	54	Trung bình
4383	030739230136	Dương Quý Phương	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4384	030739230143	Nguyễn Hoàng Quân	LKT	DH39LK01	66	Khá
4385	030739230145	Đỗ Vũ Mỹ Quý	LKT	DH39LK01	80	Tốt
4386	030739230151	Nguyễn Thị Như Quỳnh	LKT	DH39LK01	85	Tốt
4387	030739230150	Lê Thị Như Quỳnh	LKT	DH39LK01	70	Khá
4388	030739230156	Nguyễn Phúc Thái	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4389	030739230158	Đỗ Tiến Thành	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4390	030739230159	Nguyễn Phạm Thu Thảo	LKT	DH39LK01	86	Tốt
4391	030739230161	Nguyễn Trọng Thảo	LKT	DH39LK01	53	Trung bình
4392	030739230164	Trần Trung Thật	LKT	DH39LK01	78	Khá
4393	030739230172	Nguyễn Thị Kim Thoa	LKT	DH39LK01	80	Tốt
4394	030739230173	Trần Ngọc Bảo Thu	LKT	DH39LK01	72	Khá
4395	030739230174	Đoàn Lê Minh Thư	LKT	DH39LK01	100	Xuất sắc
4396	030739230185	Phạm Thanh Thuyền	LKT	DH39LK01	77	Khá
4397	030739230186	Nguyễn Trần Ngọc Tiên	LKT	DH39LK01	84	Tốt
4398	030739230189	Phạm Thị Tình	LKT	DH39LK01	100	Xuất sắc
4399	030739230192	Võ Quỳnh Bảo Trâm	LKT	DH39LK01	90	Xuất sắc
4400	030739230194	Nguyễn Thị Ngọc Trân	LKT	DH39LK01	72	Khá
4401	030739230002	Nguyễn Thị Hoài An	LKT	DH39LK02	91	Xuất sắc
4402	030739230001	Nguyễn Thị Hạnh An	LKT	DH39LK02	68	Khá
4403	030739230011	Trần Thị Kim Anh	LKT	DH39LK02	84	Tốt
4404	030739230017	Nguyễn Ngọc Minh Châu	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4405	030739230019	Nguyễn Thị Trà Cúc	LKT	DH39LK02	71	Khá
4406	030739230021	Hoàng Thị Ái Diệu	LKT	DH39LK02	94	Xuất sắc
4407	030739230025	Phạm Thị Thùy Dương	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4408	030739230027	Lê Trần Vũ Duy	LKT	DH39LK02	65	Khá
4409	030739230028	Đinh Thảo Duyên	LKT	DH39LK02	78	Khá
4410	030739230030	Nguyễn Thị Thu Hà	LKT	DH39LK02	78	Khá
4411	030739230032	Trịnh Thị Thanh Hải	LKT	DH39LK02	87	Tốt
4412	030739230033	Đỗ Ngô Gia Hân	LKT	DH39LK02	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4413	030739230037	Nguyễn Nhật Hằng	LKT	DH39LK02	100	Xuất sắc
4414	030739230040	Lê Thị Mỹ Hạnh	LKT	DH39LK02	83	Tốt
4415	030739230039	Đặng Mai Ngọc Hạnh	LKT	DH39LK02	78	Khá
4416	030739230041	Nguyễn Anh Hào	LKT	DH39LK02	89	Tốt
4417	030739230042	Trần Minh Hậu	LKT	DH39LK02	100	Xuất sắc
4418	030739230048	Phạm Thị Tuyết Hoa	LKT	DH39LK02	86	Tốt
4419	030739230054	Trần Huy Hùng	LKT	DH39LK02	75	Khá
4420	030739230068	Điền Lê Thị Kha La	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4421	030739230069	Lê Nguyễn Trúc Lam	LKT	DH39LK02	75	Khá
4422	030739230072	Phan Trường Lân	LKT	DH39LK02	45	Yếu
4423	030739230077	Đoàn Thùy Khánh Linh	LKT	DH39LK02	89	Tốt
4424	030739230080	Phạm Huỳnh Ngọc Linh	LKT	DH39LK02	72	Khá
4425	030739230087	Lê Thị Luyến	LKT	DH39LK02	84	Tốt
4426	030739230097	Lê Kiều My	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4427	030739230100	Nguyễn Thị Kim Ngân	LKT	DH39LK02	84	Tốt
4428	030739230103	Lê Thị Minh Nghĩa	LKT	DH39LK02	88	Tốt
4429	030739230105	Nguyễn Bảo Ngọc	LKT	DH39LK02	95	Xuất sắc
4430	030739230106	Nguyễn Cao Bích Ngọc	LKT	DH39LK02	75	Khá
4431	030739230108	Võ Thị Hồng Ngọc	LKT	DH39LK02	72	Khá
4432	030739230113	Trần Tiểu Nguyên	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4433	030739230114	Nguyễn Hữu Nhã	LKT	DH39LK02	95	Xuất sắc
4434	030739230126	Nguyễn Thị Bích Nhung	LKT	DH39LK02	100	Xuất sắc
4435	030739230131	Bùi Triệu Tấn Phát	LKT	DH39LK02	84	Tốt
4436	030739230133	Trần Thanh Phong	LKT	DH39LK02	80	Tốt
4437	030739230134	Trương Gia Phúc	LKT	DH39LK02	78	Khá
4438	030739230135	Bùi Ngọc Phương	LKT	DH39LK02	84	Tốt
4439	030739230138	Vũ Thị Khánh Phương	LKT	DH39LK02	80	Tốt
4440	030739230144	Nguyễn Lê Bá Quang	LKT	DH39LK02	81	Tốt
4441	030739230149	Lê Diễm Quỳnh	LKT	DH39LK02	89	Tốt
4442	030739230152	Nguyễn Quang Sang	LKT	DH39LK02	82	Tốt
4443	030739230154	Võ Nguyễn Minh Tân	LKT	DH39LK02	53	Trung bình
4444	030739230157	Lương Thị Thắm	LKT	DH39LK02	70	Khá
4445	030739230162	Trần Bích Thảo	LKT	DH39LK02	65	Khá
4446	030739230168	Nguyễn Gia Thiện	LKT	DH39LK02	65	Khá
4447	030739230182	Nông Thị Ngọc Thúy	LKT	DH39LK02	78	Khá
4448	030739230188	Huỳnh Việt Tiến	LKT	DH39LK02	81	Tốt
4449	030739230197	Hồ Lê Huyền Trang	LKT	DH39LK02	90	Xuất sắc
4450	030739230196	Hà Quỳnh Trang	LKT	DH39LK02	52	Trung bình
4451	030739230207	Võ Thuý Trinh	LKT	DH39LK02	88	Tốt
4452	030739230209	Nguyễn Lê Thanh Trúc	LKT	DH39LK02	88	Tốt
4453	030739230211	Nguyễn Quang Trường	LKT	DH39LK02	94	Xuất sắc
4454	030739230217	Nguyễn Lê Nhật Tuyền	LKT	DH39LK02	68	Khá
4455	030739230221	Lê Nhã Uyên	LKT	DH39LK02	72	Khá
4456	030739230009	Thiệt Thị Tú Anh	LKT	DH39LK03	100	Xuất sắc
4457	030739230014	Vũ Xuân Bằng	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4458	030739230020	Trần Thị Ngọc Diễm	LKT	DH39LK03	52	Trung bình
4459	030739230023	Hoàng Thị Thùy Dung	LKT	DH39LK03	38	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4460	030739230026	Trần Nữ Ánh Dương	LKT	DH39LK03	98	Xuất sắc
4461	030739230031	Trần Thị Thu Hà	LKT	DH39LK03	93	Xuất sắc
4462	030739230049	Cửu Mai Thanh Hòa	LKT	DH39LK03	57	Trung bình
4463	030739230052	Thị Huệ	LKT	DH39LK03	78	Khá
4464	030739230053	Đặng Mạnh Hùng	LKT	DH39LK03	80	Tốt
4465	030739230055	Ngư Thị Mỹ Hưng	LKT	DH39LK03	79	Khá
4466	030739230059	Dương Thị Mỹ Huyền	LKT	DH39LK03	66	Khá
4467	030739230064	Nguyễn Thị Minh Khuê	LKT	DH39LK03	81	Tốt
4468	030739230066	Võ Hoàng Kiệt	LKT	DH39LK03	43	Yếu
4469	030739230070	Đào Thị Ngọc Lan	LKT	DH39LK03	83	Tốt
4470	030739230073	Phan Thị Lành	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4471	030739230076	Võ Thị Kim Liên	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4472	030739230082	Vũ Hoàng Diệu Linh	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4473	030739230078	Hà Thị Thùy Linh	LKT	DH39LK03	81	Tốt
4474	030739230081	Trần Thị Trúc Linh	LKT	DH39LK03	79	Khá
4475	030739230083	Vương Thị Linh	LKT	DH39LK03	77	Khá
4476	030739230085	Đào Kim Long	LKT	DH39LK03	79	Khá
4477	030739230094	Hồ Thị Mai	LKT	DH39LK03	90	Xuất sắc
4478	030739230102	Lê Đông Nghi	LKT	DH39LK03	57	Trung bình
4479	030739230104	Nguyễn Minh Nghĩa	LKT	DH39LK03	61	Trung bình
4480	030739230116	Bùi Thảo Nhi	LKT	DH39LK03	91	Xuất sắc
4481	030739230122	Nguyễn Ksor Quỳnh Như	LKT	DH39LK03	98	Xuất sắc
4482	030739230128	Nguyễn Thị Nhường	LKT	DH39LK03	83	Tốt
4483	030739230148	Lư Nữ Lê Quyên	LKT	DH39LK03	72	Khá
4484	030739230163	Vũ Phạm Dạ Thảo	LKT	DH39LK03	93	Xuất sắc
4485	030739230160	Nguyễn Thanh Thảo	LKT	DH39LK03	70	Khá
4486	030739230167	Đỗ Nguyễn Hoàn Thiện	LKT	DH39LK03	78	Khá
4487	030739230169	Lê Ninh Tấn Thịnh	LKT	DH39LK03	70	Khá
4488	030739230171	Cửu Giáng Thoa	LKT	DH39LK03	45	Yếu
4489	030739230176	Nguyễn Thị Minh Thư	LKT	DH39LK03	83	Tốt
4490	030739230175	Nguyễn Thị Anh Thư	LKT	DH39LK03	74	Khá
4491	030739230179	Nguyễn Thị Thương	LKT	DH39LK03	98	Xuất sắc
4492	030739230181	Đỗ Thanh Thúy	LKT	DH39LK03	72	Khá
4493	030739230183	Đỗ Nguyễn Xuân Thùy	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4494	030739230184	Trần Lê Bích Thủy	LKT	DH39LK03	78	Khá
4495	030739230187	Phạm Thị Cẩm Tiên	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4496	030739230190	Huỳnh Nhật Phương Trâm	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4497	030739230191	Nguyễn Linh Trâm	LKT	DH39LK03	70	Khá
4498	030739230200	Phạm Ngọc Thảo Trang	LKT	DH39LK03	93	Xuất sắc
4499	030739230195	Dương Quỳnh Trang	LKT	DH39LK03	90	Xuất sắc
4500	030739230201	Trần Lê Thùy Trang	LKT	DH39LK03	82	Tốt
4501	030739230204	Nguyễn Hoàng Mai Trinh	LKT	DH39LK03	90	Xuất sắc
4502	030739230206	Trần Thị Mỹ Trinh	LKT	DH39LK03	77	Khá
4503	030739230205	Trần Ngô Phương Trinh	LKT	DH39LK03	76	Khá
4504	030739230216	Đinh Mỹ Gia Tuyền	LKT	DH39LK03	78	Khá
4505	030739230219	Lê Ngọc Kim Uyên	LKT	DH39LK03	84	Tốt
4506	030739230220	Lê Ngọc Phương Uyên	LKT	DH39LK03	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4507	030739230233	Trần Ái Vy	LKT	DH39LK03	90	Xuất sắc
4508	030739230230	Đỗ Thị Thảo Vy	LKT	DH39LK03	85	Tốt
4509	030739230234	Trịnh Thị Tường Vy	LKT	DH39LK03	76	Khá
4510	030739230228	Đinh Khánh Tường Vy	LKT	DH39LK03	68	Khá
4511	030739230231	Lâm Diệu Vy	LKT	DH39LK03	50	Trung bình
4512	030739230235	Trần Cao Xanh	LKT	DH39LK03	90	Xuất sắc
4513	030739230236	Nguyễn Thị Lê Xuân	LKT	DH39LK03	88	Tốt
4514	030739230007	Phạm Thị Kiều Anh	LKT	DH39LK04	77	Khá
4515	030739230005	Mã Lan Anh	LKT	DH39LK04	70	Khá
4516	030739230013	Thái Thị Ngọc Ánh	LKT	DH39LK04	80	Tốt
4517	030739230016	Nguyễn Duy Bảo	LKT	DH39LK04	81	Tốt
4518	030739230015	Cao Minh Bảo	LKT	DH39LK04	76	Khá
4519	030739230036	Nguyễn Ngọc Gia Hân	LKT	DH39LK04	85	Tốt
4520	030739230034	Nguyễn Ngọc Hân	LKT	DH39LK04	62	Trung bình
4521	030739230045	Lê Đăng Hiếu	LKT	DH39LK04	81	Tốt
4522	030739230051	Bùi Thị Hợp	LKT	DH39LK04	82	Tốt
4523	030739230058	Nguyễn Thanh Huy	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc
4524	030739230062	Lê Anh Nhật Khanh	LKT	DH39LK04	66	Khá
4525	030739230074	Phạm Thị Lệ	LKT	DH39LK04	54	Trung bình
4526	030739230084	Bùi Nhật Long	LKT	DH39LK04	63	Trung bình
4527	030739230088	Đặng Thảo Trúc Ly	LKT	DH39LK04	72	Khá
4528	030739230092	Phan Hải Lý	LKT	DH39LK04	73	Khá
4529	030739230093	Đỗ Xuân Mai	LKT	DH39LK04	90	Xuất sắc
4530	030739230098	Nguyễn Ngọc My	LKT	DH39LK04	77	Khá
4531	030739230109	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	LKT	DH39LK04	89	Tốt
4532	030739230121	Ngô Quỳnh Như	LKT	DH39LK04	95	Xuất sắc
4533	030739230123	Phạm Thị Yến Như	LKT	DH39LK04	80	Tốt
4534	030739230141	Nguyễn Mai Phương	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc
4535	030739230137	Hoàng Nhã Phương	LKT	DH39LK04	95	Xuất sắc
4536	030739230139	Hoàng Thị Bích Phượng	LKT	DH39LK04	79	Khá
4537	030739230142	Nguyễn Hoàng Quân	LKT	DH39LK04	48	Yếu
4538	030739230146	Thái Nguyễn Ngọc Quý	LKT	DH39LK04	93	Xuất sắc
4539	030739230147	Đinh Mỹ Quyên	LKT	DH39LK04	94	Xuất sắc
4540	030739230153	Nguyễn Bá Lương Tài	LKT	DH39LK04	68	Khá
4541	030739230155	Bùi Thị Hồng Thái	LKT	DH39LK04	72	Khá
4542	030739230166	Cao Xuân Thiện	LKT	DH39LK04	95	Xuất sắc
4543	030739230177	Phạm Anh Thư	LKT	DH39LK04	72	Khá
4544	030739230198	Hồ Thị Thùy Trang	LKT	DH39LK04	88	Tốt
4545	030739230199	Mai Thùy Trang	LKT	DH39LK04	84	Tốt
4546	030739230210	Dương Xuân Trường	LKT	DH39LK04	80	Tốt
4547	030739230212	Phạm Minh Tú	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc
4548	030739230213	Lê Văn Anh Tuấn	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc
4549	030739230214	Lê Sơn Tùng	LKT	DH39LK04	77	Khá
4550	030739230215	Phan Trọng Tường	LKT	DH39LK04	86	Tốt
4551	030739230222	Lê Thị Phương Uyên	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc
4552	030739230218	Đào Thảo Uyên	LKT	DH39LK04	83	Tốt
4553	030739230223	Nguyễn Thị Thúy Uyên	LKT	DH39LK04	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4554	030739230226	Nguyễn Thị Tường Vi	LKT	DH39LK04	84	Tốt
4555	030739230225	Nguyễn Lê Vi	LKT	DH39LK04	68	Khá
4556	030739230224	Huỳnh Thị Yên Vi	LKT	DH39LK04	48	Yếu
4557	030739230229	Đỗ Thị Khánh Vy	LKT	DH39LK04	100	Xuất sắc
4558	030739230232	Lê Nguyễn Yên Vy	LKT	DH39LK04	68	Khá
4559	030739230237	Lê Thị Kim Xuyên	LKT	DH39LK04	80	Tốt
4560	030739230241	Trần Thị Ý	LKT	DH39LK04	95	Xuất sắc
4561	030739230239	Huỳnh Như Ý	LKT	DH39LK04	86	Tốt
4562	030739230240	Trần Như Ý	LKT	DH39LK04	85	Tốt
4563	030739230238	Đặng Thùy Như Ý	LKT	DH39LK04	75	Khá
4564	030739230242	Trần Bình Yên	LKT	DH39LK04	90	Xuất sắc
4565	030739230244	Hồ Thị Hoàng Yên	LKT	DH39LK04	87	Tốt
4566	030739230245	Lê Nguyễn Kim Yên	LKT	DH39LK04	87	Tốt
4567	030739230243	Hồ Thị Yên	LKT	DH39LK04	81	Tốt
4568	030739230246	Nguyễn Việt Yên	LKT	DH39LK04	77	Khá
4569	030339230002	Lê Ngọc Như An	QTKD	DH39LQ01	89	Tốt
4570	030339230007	Nguyễn Văn Anh	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
4571	030339230011	Trịnh Lê Anh Bảo	QTKD	DH39LQ01	53	Trung bình
4572	030339230014	Lê Bảo Chân	QTKD	DH39LQ01	81	Tốt
4573	030339230022	Lã Thị Kim Đan	QTKD	DH39LQ01	78	Khá
4574	030339230023	Nguyễn Thị Thu Diễm	QTKD	DH39LQ01	75	Khá
4575	030339230027	Bùi Ngọc Ánh Dương	QTKD	DH39LQ01	95	Xuất sắc
4576	030339230033	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	QTKD	DH39LQ01	54	Trung bình
4577	030339230038	Trần Phạm Thanh Hân	QTKD	DH39LQ01	62	Trung bình
4578	030339230047	Vũ Ngọc Thu Hiền	QTKD	DH39LQ01	77	Khá
4579	030339230049	Cao Trương Hóa	QTKD	DH39LQ01	87	Tốt
4580	030339230055	Trần Thị Hoài Hương	QTKD	DH39LQ01	97	Xuất sắc
4581	030339230065	Nguyễn Hà Duy Khánh	QTKD	DH39LQ01	93	Xuất sắc
4582	030339230073	Hồ Thị Khánh Linh	QTKD	DH39LQ01	87	Tốt
4583	030339230078	Lý Diệu Linh	QTKD	DH39LQ01	75	Khá
4584	030339230082	Cao Phạm Thảo Ly	QTKD	DH39LQ01	68	Khá
4585	030339230083	Đoàn Thị Lý	QTKD	DH39LQ01	84	Tốt
4586	030339230114	Nguyễn Yên Nhi	QTKD	DH39LQ01	89	Tốt
4587	030339230115	Trần Thị Yên Nhi	QTKD	DH39LQ01	84	Tốt
4588	030339230121	Nguyễn Thị Nhung	QTKD	DH39LQ01	100	Xuất sắc
4589	030339230129	Hồ Ngọc Phú	QTKD	DH39LQ01	90	Xuất sắc
4590	030339230135	Trần Thị Trúc Phương	QTKD	DH39LQ01	89	Tốt
4591	030339230155	Trần Thị Thạch Thảo	QTKD	DH39LQ01	98	Xuất sắc
4592	030339230156	Trần Thị Thanh Thảo	QTKD	DH39LQ01	89	Tốt
4593	030339230161	Trần Quỳnh Thơ	QTKD	DH39LQ01	70	Khá
4594	030339230170	Nguyễn Thị Bích Thuận	QTKD	DH39LQ01	77	Khá
4595	030339230174	Tô Nguyễn Thị Hoài Thương	QTKD	DH39LQ01	82	Tốt
4596	030339230178	Huỳnh Ngọc Khánh Tiên	QTKD	DH39LQ01	90	Xuất sắc
4597	030339230179	Trần Huỳnh Mai Tiên	QTKD	DH39LQ01	78	Khá
4598	030339230181	Nguyễn Thị Thu Trâm	QTKD	DH39LQ01	90	Xuất sắc
4599	030339230169	Trần Thị Thu Trang	QTKD	DH39LQ01	85	Tốt
4600	030339230184	Lê Thị Huyền Trang	QTKD	DH39LQ01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4601	030339230185	Lê Thị Thùy	Trang	QTKD	DH39LQ01	65	Khá
4602	030339230193	Nguyễn Thanh	Trúc	QTKD	DH39LQ01	88	Tốt
4603	030339230196	Nguyễn Văn	Trường	QTKD	DH39LQ01	86	Tốt
4604	030339230198	Nguyễn Anh	Tuấn	QTKD	DH39LQ01	72	Khá
4605	030339230200	Bùi Thị Thanh	Tuyền	QTKD	DH39LQ01	74	Khá
4606	030339230008	Phạm Thị Lan	Anh	QTKD	DH39LQ02	83	Tốt
4607	030339230015	Nguyễn Ngọc Trâm	Châu	QTKD	DH39LQ02	83	Tốt
4608	030339230017	Phạm Linh	Chi	QTKD	DH39LQ02	95	Xuất sắc
4609	030339230016	Bùi Thị Linh	Chi	QTKD	DH39LQ02	84	Tốt
4610	030339230032	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	QTKD	DH39LQ02	88	Tốt
4611	030339230031	Nguyễn Phạm Thanh	Duyên	QTKD	DH39LQ02	81	Tốt
4612	030339230041	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	QTKD	DH39LQ02	72	Khá
4613	030339230050	Nguyễn Danh Thu	Hồng	QTKD	DH39LQ02	84	Tốt
4614	030339230056	Phạm Nguyễn Quốc	Huy	QTKD	DH39LQ02	64	Trung bình
4615	030339230067	H Linh	Ksor	QTKD	DH39LQ02	75	Khá
4616	030339230069	Trương Lê Nhật	Lâm	QTKD	DH39LQ02	66	Khá
4617	030339230074	Hoàng Thị	Linh	QTKD	DH39LQ02	77	Khá
4618	030339230080	Võ Thành	Long	QTKD	DH39LQ02	57	Trung bình
4619	030339230089	Bùi Thị Kiều	Mi	QTKD	DH39LQ02	81	Tốt
4620	030339230092	Nguyễn Diễm	My	QTKD	DH39LQ02	48	Yếu
4621	030339230094	Trần Thị Kim	Ngân	QTKD	DH39LQ02	84	Tốt
4622	030339230098	Võ Thành Trung	Nghĩa	QTKD	DH39LQ02	78	Khá
4623	030339230104	Nguyễn Phương Như	Ngọc	QTKD	DH39LQ02	73	Khá
4624	030339230113	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	QTKD	DH39LQ02	80	Tốt
4625	030339230112	Nguyễn Thị Phương	Nhi	QTKD	DH39LQ02	75	Khá
4626	030339230122	Phạm Thị Hồng	Nhung	QTKD	DH39LQ02	100	Xuất sắc
4627	030339230125	Nguyễn Võ Kim	Oanh	QTKD	DH39LQ02	78	Khá
4628	030339230128	Vũ Đức	Phi	QTKD	DH39LQ02	58	Trung bình
4629	030339230144	Trần Thị Anh	Tâm	QTKD	DH39LQ02	80	Tốt
4630	030339230143	Lý Thanh	Tâm	QTKD	DH39LQ02	73	Khá
4631	030339230168	Trần Thị Anh	Thư	QTKD	DH39LQ02	90	Xuất sắc
4632	030339230163	Lê Đỗ Anh	Thư	QTKD	DH39LQ02	89	Tốt
4633	030339230164	Nguyễn Anh	Thư	QTKD	DH39LQ02	84	Tốt
4634	030339230173	Mai Vũ Hoài	Thương	QTKD	DH39LQ02	96	Xuất sắc
4635	030339230175	Nguyễn Thị Bích	Thủy	QTKD	DH39LQ02	91	Xuất sắc
4636	030339230189	Nguyễn Quang	Trí	QTKD	DH39LQ02	50	Trung bình
4637	030339230201	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	QTKD	DH39LQ02	74	Khá
4638	030339230202	Dương Thị Phương	Uyên	QTKD	DH39LQ02	89	Tốt
4639	030339230217	Trần Trúc	Vy	QTKD	DH39LQ02	85	Tốt
4640	030339230215	Nguyễn Uyên	Vy	QTKD	DH39LQ02	64	Trung bình
4641	030339230222	Cao Thị Kim	Yên	QTKD	DH39LQ02	87	Tốt
4642	030339230003	Trần Thị Thiên	Ân	QTKD	DH39MK01	73	Khá
4643	030339230028	Lê Thị Thùy	Dương	QTKD	DH39MK01	78	Khá
4644	030339230035	Phạm Bình Mỹ	Giang	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
4645	030339230037	Trần Ngọc Gia	Hân	QTKD	DH39MK01	77	Khá
4646	030339230044	Đỗ Thị	Hiền	QTKD	DH39MK01	87	Tốt
4647	030339230045	Lê Huỳnh Như	Hiền	QTKD	DH39MK01	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4648	030339230052	Lê Phước Hùng	QTKD	DH39MK01	88	Tốt
4649	030339230057	Trần Huỳnh Gia Huy	QTKD	DH39MK01	80	Tốt
4650	030339230061	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	QTKD	DH39MK01	84	Tốt
4651	030339230070	Nguyễn Thị Bích Liên	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
4652	030339230076	Lê Thị Thùy Linh	QTKD	DH39MK01	98	Xuất sắc
4653	030339230077	Lê Vũ Phương Linh	QTKD	DH39MK01	95	Xuất sắc
4654	030339230075	Huỳnh Quyền Linh	QTKD	DH39MK01	87	Tốt
4655	030339230081	Hoàng Thị Kim Luyến	QTKD	DH39MK01	83	Tốt
4656	030339230087	Nguyễn Thị Ngọc Mai	QTKD	DH39MK01	93	Xuất sắc
4657	030339230093	Nguyễn Hoàng My	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
4658	030339230105	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	QTKD	DH39MK01	85	Tốt
4659	030339230102	Ngô Hồng Ngọc	QTKD	DH39MK01	72	Khá
4660	030339230107	Đậu Hồ Ánh Nguyệt	QTKD	DH39MK01	82	Tốt
4661	030339230117	Võ Thị Yên Nhi	QTKD	DH39MK01	84	Tốt
4662	030339230109	Nguyễn Hồng Thảo Nhi	QTKD	DH39MK01	73	Khá
4663	030339230123	Vũ Ngọc Hà Nhung	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
4664	030339230124	Lê Thị Hồng Ny	QTKD	DH39MK01	81	Tốt
4665	030339230126	Phạm Thị Kiều Oanh	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
4666	030339230136	Võ Thị Hoài Phương	QTKD	DH39MK01	89	Tốt
4667	030339230131	Hồ Ngọc Minh Phương	QTKD	DH39MK01	83	Tốt
4668	030339230139	Đặng Ngọc Diễm Quỳnh	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
4669	030339230147	Lâm Quang Thắng	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
4670	030339230157	Lê Thanh Khánh Thi	QTKD	DH39MK01	80	Tốt
4671	030339230159	Võ Trần Nhã Thi	QTKD	DH39MK01	78	Khá
4672	030339230162	Du Nguyễn Anh Thư	QTKD	DH39MK01	95	Xuất sắc
4673	030339230176	Nguyễn Hữu Thy	QTKD	DH39MK01	95	Xuất sắc
4674	030339230182	Lê Trần Bảo Trân	QTKD	DH39MK01	85	Tốt
4675	030339230197	Cảnh Lê Minh Tú	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
4676	030339230199	Nguyễn Ngọc Cát Tường	QTKD	DH39MK01	81	Tốt
4677	030339230213	Lê Ngọc Khánh Vy	QTKD	DH39MK01	100	Xuất sắc
4678	030339230214	Nguyễn Thị Thúy Vy	QTKD	DH39MK01	94	Xuất sắc
4679	030339230220	Nguyễn Ngọc Như Ý	QTKD	DH39MK01	90	Xuất sắc
4680	030339230009	Trần Hoàng Kim Anh	QTKD	DH39MK02	96	Xuất sắc
4681	030339230004	Lê Hoàng Anh	QTKD	DH39MK02	77	Khá
4682	030339230010	Tổng Hồng Ánh	QTKD	DH39MK02	73	Khá
4683	030339230012	Võ Thị Ngọc Bích	QTKD	DH39MK02	83	Tốt
4684	030339230013	Bùi Ngô Thanh Bình	QTKD	DH39MK02	98	Xuất sắc
4685	030339230029	Lê Nhật Duy	QTKD	DH39MK02	88	Tốt
4686	030339230036	Võ Kim Giàu	QTKD	DH39MK02	67	Khá
4687	030339230071	Nguyễn Thị Kim Liên	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
4688	030339230072	Lưu Thị Ái Lin	QTKD	DH39MK02	67	Khá
4689	030339230079	Trần Thị Mai Linh	QTKD	DH39MK02	49	Yếu
4690	030339230084	Đào Thị Ngọc Mai	QTKD	DH39MK02	75	Khá
4691	030339230096	Trương Huyền Tuyết Ngân	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
4692	030339230099	Lê Thanh Nghiệp	QTKD	DH39MK02	87	Tốt
4693	030339230103	Nguyễn Lưu Hồng Ngọc	QTKD	DH39MK02	83	Tốt
4694	030339230116	Võ Thị Xuân Nhi	QTKD	DH39MK02	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4695	030339230110	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	QTKD	DH39MK02	75	Khá
4696	030339230118	Lê Quỳnh	Như	QTKD	DH39MK02	73	Khá
4697	030339230119	Trương Trúc Hoàng	Như	QTKD	DH39MK02	51	Trung bình
4698	030339230120	Chu Thị	Nhung	QTKD	DH39MK02	81	Tốt
4699	030339230132	Lê Thị Hà	Phương	QTKD	DH39MK02	95	Xuất sắc
4700	030339230133	Nguyễn Thị Thu	Phương	QTKD	DH39MK02	93	Xuất sắc
4701	030339230140	Đoàn Lê Thị Như	Quỳnh	QTKD	DH39MK02	84	Tốt
4702	030339230146	Nguyễn Thị Thu	Thắm	QTKD	DH39MK02	72	Khá
4703	030339230148	Trương Thị Thanh	Thanh	QTKD	DH39MK02	94	Xuất sắc
4704	030339230152	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	QTKD	DH39MK02	94	Xuất sắc
4705	030339230151	Nguyễn Thị Mai	Thảo	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
4706	030339230158	Nguyễn Hồng	Thi	QTKD	DH39MK02	80	Tốt
4707	030339230172	Đặng Vũ Huyền	Thương	QTKD	DH39MK02	90	Xuất sắc
4708	030339230177	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	QTKD	DH39MK02	82	Tốt
4709	030339230183	Nguyễn Thị Thái	Trân	QTKD	DH39MK02	63	Trung bình
4710	030339230192	Huỳnh Thị Thu	Trúc	QTKD	DH39MK02	79	Khá
4711	030339230195	Nguyễn Văn	Trung	QTKD	DH39MK02	72	Khá
4712	030339230207	Bùi Đình	Văn	QTKD	DH39MK02	79	Khá
4713	030339230219	Nguyễn Yến	Xuân	QTKD	DH39MK02	75	Khá
4714	030339230223	Nguyễn Hoàng	Yến	QTKD	DH39MK02	92	Xuất sắc
4715	030339230224	Nguyễn Thị Hải	Yến	QTKD	DH39MK02	60	Trung bình
4716	030139230001	Nguyễn Trần Thúy	Ái	NH	DH39NH01	72	Khá
4717	030139230015	Phạm Hoàng	Anh	NH	DH39NH01	80	Tốt
4718	030139230005	Đặng Thị Quế	Anh	NH	DH39NH01	76	Khá
4719	030139230024	Hà Gia	Bảo	NH	DH39NH01	95	Xuất sắc
4720	030139230023	Đoàn Lê Gia	Bảo	NH	DH39NH01	73	Khá
4721	030139230064	Nguyễn Phạm Xuân	Dương	NH	DH39NH01	97	Xuất sắc
4722	030139230063	Lưu Thị Thùy	Dương	NH	DH39NH01	78	Khá
4723	030139230075	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giao	NH	DH39NH01	81	Tốt
4724	030139230076	Ngô Nguyên	Giáp	NH	DH39NH01	68	Khá
4725	030139230084	Nguyễn Thị Thanh	Hà	NH	DH39NH01	86	Tốt
4726	030139230079	Bê Thu	Hà	NH	DH39NH01	83	Tốt
4727	030139230092	Võ Thị Ngọc	Hân	NH	DH39NH01	81	Tốt
4728	030139230099	Võ Thúy	Hằng	NH	DH39NH01	78	Khá
4729	030139230108	Thọ Bá Diệu	Hiền	NH	DH39NH01	95	Xuất sắc
4730	030139230123	Mai Huỳnh Quỳnh	Hương	NH	DH39NH01	86	Tốt
4731	030139230130	Nguyễn Thị Kim	Hường	NH	DH39NH01	79	Khá
4732	030139230139	Vũ Lê	Huy	NH	DH39NH01	76	Khá
4733	030139230147	Võ Thị Kim	Kha	NH	DH39NH01	88	Tốt
4734	030139230157	Huỳnh Anh	Khởi	NH	DH39NH01	93	Xuất sắc
4735	030139230184	Lưu Thị Mỹ	Lộc	NH	DH39NH01	86	Tốt
4736	030139230195	Trần Thị Khánh	Ly	NH	DH39NH01	87	Tốt
4737	030139230203	Võ Huỳnh	Mai	NH	DH39NH01	74	Khá
4738	030139230210	Lê Nguyễn Nhựt	Minh	NH	DH39NH01	80	Tốt
4739	030139230225	Phùng Thị	Nga	NH	DH39NH01	84	Tốt
4740	030139230232	Trịnh Thanh Kim	Ngân	NH	DH39NH01	60	Trung bình
4741	030139230244	Phan Nguyễn Khánh	Ngọc	NH	DH39NH01	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4742	030139230276	Cao Thị Huỳnh	Như	NH	DH39NH01	86	Tốt
4743	030139230290	Trần Nguyễn Hồng	Phấn	NH	DH39NH01	72	Khá
4744	030139230308	Võ Quỳnh	Phương	NH	DH39NH01	95	Xuất sắc
4745	030139230304	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	NH	DH39NH01	79	Khá
4746	030139230310	Võ Kim	Phượng	NH	DH39NH01	90	Xuất sắc
4747	030139230312	Lê Minh	Quân	NH	DH39NH01	79	Khá
4748	030139230319	Ngô Ngọc Thúy	Quyên	NH	DH39NH01	75	Khá
4749	030139230318	Lê Nữ Hoàng	Quyên	NH	DH39NH01	68	Khá
4750	030139230324	Nguyễn Mỹ	Quyên	NH	DH39NH01	87	Tốt
4751	030139230325	Lê Thị	Quyên	NH	DH39NH01	76	Khá
4752	030139230330	Tăng Thị Như	Quỳnh	NH	DH39NH01	85	Tốt
4753	030139230333	Phan Thanh	Son	NH	DH39NH01	100	Xuất sắc
4754	030139230345	Ngô Nhật	Thanh	NH	DH39NH01	70	Khá
4755	030139230349	Bùi Thị Thu	Thảo	NH	DH39NH01	83	Tốt
4756	030139230355	Son Thị Thanh	Thảo	NH	DH39NH01	68	Khá
4757	030139230361	Trần Thanh	Thi	NH	DH39NH01	71	Khá
4758	030139230367	Lý Thái	Thông	NH	DH39NH01	65	Khá
4759	030139230369	Bùi Lâm Minh	Thư	NH	DH39NH01	95	Xuất sắc
4760	030139230373	Lê Ngọc Anh	Thư	NH	DH39NH01	86	Tốt
4761	030139230372	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	NH	DH39NH01	84	Tốt
4762	030139230375	Mai Thị Anh	Thư	NH	DH39NH01	80	Tốt
4763	030139230392	Nguyễn Phan Như	Thuận	NH	DH39NH01	97	Xuất sắc
4764	030139230391	Nguyễn Hải	Thuận	NH	DH39NH01	89	Tốt
4765	030139230396	Cai Thị Phương	Thúy	NH	DH39NH01	83	Tốt
4766	030139230434	Trần Thị Tuyết	Trinh	NH	DH39NH01	48	Yếu
4767	030139230442	Lê Thị Cẩm	Tú	NH	DH39NH01	80	Tốt
4768	030139230469	Nguyễn Khánh	Vy	NH	DH39NH01	89	Tốt
4769	030139230470	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	NH	DH39NH01	78	Khá
4770	030139230485	Lê Thị Hải	Yến	NH	DH39NH01	84	Tốt
4771	030139230007	Ka Lâm Vân	Anh	NH	DH39NH02	75	Khá
4772	030139230016	Trần Lan	Anh	NH	DH39NH02	72	Khá
4773	030139230010	Nguyễn Thị Việt	Anh	NH	DH39NH02	70	Khá
4774	030139230021	Trương Ngọc	Ánh	NH	DH39NH02	68	Khá
4775	030139230082	Lê Thị Trang	Hà	NH	DH39NH02	89	Tốt
4776	030139230080	Đoàn Thị Thu	Hà	NH	DH39NH02	70	Khá
4777	030139230085	Lưu Quảng Song	Hạ	NH	DH39NH02	78	Khá
4778	030139230089	Nguyễn Thị Kim	Hân	NH	DH39NH02	74	Khá
4779	030139230098	Phùng Bảo Thúy	Hằng	NH	DH39NH02	79	Khá
4780	030139230093	Đào Thị Thúy	Hằng	NH	DH39NH02	78	Khá
4781	030139230097	Nguyễn Như	Hằng	NH	DH39NH02	77	Khá
4782	030139230095	Dương Đức Thu	Hằng	NH	DH39NH02	66	Khá
4783	030139230100	Trương Thị Mỹ	Hạnh	NH	DH39NH02	86	Tốt
4784	030139230105	Đỗ Thị Ngọc	Hiền	NH	DH39NH02	91	Xuất sắc
4785	030139230109	Huỳnh Minh	Hiếu	NH	DH39NH02	88	Tốt
4786	030139230131	Phạm Thị Như	Hường	NH	DH39NH02	83	Tốt
4787	030139230140	Lai Thục	Huyền	NH	DH39NH02	96	Xuất sắc
4788	030139230154	Trần Lăng Phương	Khánh	NH	DH39NH02	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4789	030139230159	Trịnh Thị Hồng	Khuyến	NH	DH39NH02	85	Tốt
4790	030139230180	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	NH	DH39NH02	81	Tốt
4791	030139230183	Cao Phước	Lộc	NH	DH39NH02	76	Khá
4792	030139230191	Lê Thành	Long	NH	DH39NH02	81	Tốt
4793	030139230193	Đặng Thảo	Ly	NH	DH39NH02	76	Khá
4794	030139230200	Nguyễn Thị Xuân	Mai	NH	DH39NH02	71	Khá
4795	030139230221	Phùng Thị Diễm	My	NH	DH39NH02	69	Khá
4796	030139230226	Hán Lưu Tuyết	Ngân	NH	DH39NH02	80	Tốt
4797	030139230238	Lê Trọng	Nghĩa	NH	DH39NH02	95	Xuất sắc
4798	030139230251	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	NH	DH39NH02	84	Tốt
4799	030139230265	Lê Yến	Nhi	NH	DH39NH02	92	Xuất sắc
4800	030139230270	Nguyễn Thiên	Nhi	NH	DH39NH02	68	Khá
4801	030139230300	Lâm Ngọc	Phụng	NH	DH39NH02	71	Khá
4802	030139230306	Phạm Mai	Phương	NH	DH39NH02	81	Tốt
4803	030139230302	Bùi Tổng Thanh	Phương	NH	DH39NH02	69	Khá
4804	030139230314	Nguyễn Minh	Quân	NH	DH39NH02	52	Trung bình
4805	030139230320	Nguyễn Bùi Kim	Quyên	NH	DH39NH02	75	Khá
4806	030139230336	Vũ Phạm Đức	Tài	NH	DH39NH02	89	Tốt
4807	030139230341	Chamaléa Thị	Thắm	NH	DH39NH02	78	Khá
4808	030139230343	Đặng Hoàng Phúc	Thắng	NH	DH39NH02	60	Trung bình
4809	030139230359	Võ Ngọc Xuân	Thảo	NH	DH39NH02	95	Xuất sắc
4810	030139230365	Phan Thụy Kim	Thơ	NH	DH39NH02	91	Xuất sắc
4811	030139230378	Nguyễn Thanh	Thư	NH	DH39NH02	79	Khá
4812	030139230382	Nguyễn Tường Lam	Thư	NH	DH39NH02	70	Khá
4813	030139230388	Quảng Đại	Thừa	NH	DH39NH02	78	Khá
4814	030139230389	Đặng Minh	Thuận	NH	DH39NH02	95	Xuất sắc
4815	030139230411	Võ Ngọc	Trâm	NH	DH39NH02	70	Khá
4816	030139230405	Dương Ngọc Khánh	Trâm	NH	DH39NH02	68	Khá
4817	030139230418	Lê Ngọc Thùy	Trang	NH	DH39NH02	72	Khá
4818	030139230433	Trần Thị Hoài	Trình	NH	DH39NH02	93	Xuất sắc
4819	030139230449	Lư Nữ Ánh	Tuyết	NH	DH39NH02	78	Khá
4820	030139230451	Đoàn Mỹ	Uyên	NH	DH39NH02	78	Khá
4821	030139230474	Võ Thị	Vy	NH	DH39NH02	93	Xuất sắc
4822	030139230476	Võ Tường	Vy	NH	DH39NH02	80	Tốt
4823	030139230472	Trần Trúc	Vy	NH	DH39NH02	74	Khá
4824	030139230479	Đặng Thị	Xuân	NH	DH39NH02	70	Khá
4825	030139230484	Đào Thị Bảo	Yến	NH	DH39NH02	89	Tốt
4826	030139230002	Diêu Thị Hoàng	An	TC	DH39QD01	77	Khá
4827	030139230027	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TC	DH39QD01	80	Tốt
4828	030139230029	Phương Ngọc	Bích	TC	DH39QD01	72	Khá
4829	030139230035	Nguyễn Hoàng	Châu	TC	DH39QD01	72	Khá
4830	030139230045	Nguyễn Thành	Đại	TC	DH39QD01	68	Khá
4831	030139230055	Võ Ngọc	Diệp	TC	DH39QD01	87	Tốt
4832	030139230067	Đoàn Thị Thúy	Duy	TC	DH39QD01	88	Tốt
4833	030139230113	Nguyễn Văn	Hoạch	TC	DH39QD01	95	Xuất sắc
4834	030139230116	Trịnh Huy	Hoàng	TC	DH39QD01	63	Trung bình
4835	030139230128	Phạm Thu	Hương	TC	DH39QD01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4836	030139230132	Lê Thị Ngọc Hữu	TC	DH39QD01	77	Khá
4837	030139230135	Nguyễn Gia Huy	TC	DH39QD01	78	Khá
4838	030139230142	Lê Nguyễn Minh Huyền	TC	DH39QD01	94	Xuất sắc
4839	030139230150	Hồ Ngọc Mai Khanh	TC	DH39QD01	98	Xuất sắc
4840	030139230165	Huỳnh Ngọc Kiều	TC	DH39QD01	65	Khá
4841	030139230166	Nguyễn Thị Thúy Kiều	TC	DH39QD01	47	Yếu
4842	030139230168	Vòng Mỹ Kim	TC	DH39QD01	68	Khá
4843	030139230188	Trịnh Gia Long	TC	DH39QD01	83	Tốt
4844	030139230192	Nguyễn Tấn Lực	TC	DH39QD01	70	Khá
4845	030139230197	Nguyễn Thị Phương Mai	TC	DH39QD01	76	Khá
4846	030139230196	Hoàng Nguyễn Xuân Mai	TC	DH39QD01	73	Khá
4847	030139230198	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TC	DH39QD01	64	Trung bình
4848	030139230207	Nguyễn Kim Min	TC	DH39QD01	91	Xuất sắc
4849	030139230213	Trần Bảo Minh	TC	DH39QD01	83	Tốt
4850	030139230216	Nguyễn Khánh Hà My	TC	DH39QD01	48	Yếu
4851	030139230223	Hoàng Ngọc Nam	TC	DH39QD01	68	Khá
4852	030139230233	Trịnh Thị Thanh Ngân	TC	DH39QD01	81	Tốt
4853	030139230227	Kiều Ngọc Kim Ngân	TC	DH39QD01	76	Khá
4854	030139230228	Lý Thanh Ngân	TC	DH39QD01	74	Khá
4855	030139230241	Ngô Minh Ngọc	TC	DH39QD01	68	Khá
4856	030139230268	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	TC	DH39QD01	85	Tốt
4857	030139230286	Nguyễn Hoàng Thiên Nhung	TC	DH39QD01	98	Xuất sắc
4858	030139230285	Lê Hồng Nhung	TC	DH39QD01	68	Khá
4859	030139230293	Phạm Duy Phong	TC	DH39QD01	84	Tốt
4860	030139230294	Lê Gia Minh Phú	TC	DH39QD01	51	Trung bình
4861	030139230301	Bành Ngọc Phương	TC	DH39QD01	80	Tốt
4862	030139230303	Đào Thị Kim Phương	TC	DH39QD01	72	Khá
4863	030139230323	Ngô Thị Vân Quyền	TC	DH39QD01	83	Tốt
4864	030139230331	Trần Ngọc Xuân Quỳnh	TC	DH39QD01	59	Trung bình
4865	030139230327	Ngô Uyên Quỳnh	TC	DH39QD01	43	Yếu
4866	030139230344	Ngô Quốc Thắng	TC	DH39QD01	90	Xuất sắc
4867	030139230353	Nguyễn Phương Thảo	TC	DH39QD01	54	Trung bình
4868	030139230360	Huỳnh Thị Kim Thi	TC	DH39QD01	68	Khá
4869	030139230362	Nguyễn Lê Minh Thiện	TC	DH39QD01	48	Yếu
4870	030139230368	Mai Thị Hoài Thu	TC	DH39QD01	80	Tốt
4871	030139230385	Võ Thanh Thư	TC	DH39QD01	63	Trung bình
4872	030139230398	Nguyễn Thị Thanh Thúy	TC	DH39QD01	85	Tốt
4873	030139230397	Hoàng Thanh Phương Thúy	TC	DH39QD01	76	Khá
4874	030139230399	Nguyễn Phương Thùy	TC	DH39QD01	90	Xuất sắc
4875	030139230400	Hoàng Thị Thủy	TC	DH39QD01	68	Khá
4876	030139230410	Nguyễn Đức Mai Trâm	TC	DH39QD01	70	Khá
4877	030139230425	Võ Thị Minh Trang	TC	DH39QD01	85	Tốt
4878	030139230424	Trương Thị Mỹ Trang	TC	DH39QD01	83	Tốt
4879	030139230416	Hoàng Vũ Thu Trang	TC	DH39QD01	72	Khá
4880	030139230426	Đỗ Minh Trí	TC	DH39QD01	48	Yếu
4881	030139230432	Nguyễn Hoàng Triệu	TC	DH39QD01	71	Khá
4882	030139230448	Võ Thị Đình Tuyền	TC	DH39QD01	60	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4883	030139230456	Đào Thị Hải Vân	TC	DH39QD01	70	Khá
4884	030139230462	Lương Quang Vinh	TC	DH39QD01	78	Khá
4885	030139230461	Huỳnh Tấn Vinh	TC	DH39QD01	70	Khá
4886	030139230465	Nguyễn Hoài Thảo Vy	TC	DH39QD01	80	Tốt
4887	030139230477	Trần Thị Nguyên Xanh	TC	DH39QD01	75	Khá
4888	030139230481	Trần Nữ Nhật Xuân	TC	DH39QD01	89	Tốt
4889	030139230006	Dương Nguyễn Ngọc Anh	TC	DH39QR01	77	Khá
4890	030139230014	Nguyễn Tuấn Anh	TC	DH39QR01	74	Khá
4891	030139230019	Nguyễn Thị Hồng Ánh	TC	DH39QR01	68	Khá
4892	030139230038	Trần Ngọc Châu	TC	DH39QR01	93	Xuất sắc
4893	030139230040	Trần Thiện Hương Chinh	TC	DH39QR01	68	Khá
4894	030139230047	Trần Thị Kim Đào	TC	DH39QR01	86	Tốt
4895	030139230053	Phan Thế Đạt	TC	DH39QR01	84	Tốt
4896	030139230051	Nguyễn Tiến Đạt	TC	DH39QR01	80	Tốt
4897	030139230048	Lương Tiến Đạt	TC	DH39QR01	79	Khá
4898	030139230059	Hoàng Minh Đức	TC	DH39QR01	72	Khá
4899	030139230114	Lê Hữu Huy Hoàng	TC	DH39QR01	60	Trung bình
4900	030139230118	Nguyễn Trọng Hồi	TC	DH39QR01	59	Trung bình
4901	030139230125	Nguyễn Thị Lan Hương	TC	DH39QR01	84	Tốt
4902	030139230129	Trần Thị Nhã Hương	TC	DH39QR01	75	Khá
4903	030139230144	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	TC	DH39QR01	78	Khá
4904	030139230158	Nguyễn Bình Minh Khuê	TC	DH39QR01	90	Xuất sắc
4905	030139230161	Nguyễn Hồng Kiên	TC	DH39QR01	72	Khá
4906	030139230162	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	TC	DH39QR01	99	Xuất sắc
4907	030139230163	Đỗ Thị Trúc Kiều	TC	DH39QR01	78	Khá
4908	030139230167	Phan Bạch Kim	TC	DH39QR01	90	Xuất sắc
4909	030139230171	Thái Ngọc Lân	TC	DH39QR01	58	Trung bình
4910	030139230178	Kính Lưu Khánh Linh	TC	DH39QR01	80	Tốt
4911	030139230190	Vũ Văn Long	TC	DH39QR01	63	Trung bình
4912	030139230201	Trần Thị Phương Mai	TC	DH39QR01	78	Khá
4913	030139230212	Phùng Nhật Minh	TC	DH39QR01	86	Tốt
4914	030139230208	Chu Tuấn Minh	TC	DH39QR01	77	Khá
4915	030139230230	Nguyễn Kim Ngân	TC	DH39QR01	68	Khá
4916	030139230236	Quách Bảo Nghi	TC	DH39QR01	68	Khá
4917	030139230252	Trần Phước Nguyên	TC	DH39QR01	96	Xuất sắc
4918	030139230249	Lê Thảo Nguyên	TC	DH39QR01	68	Khá
4919	030139230261	Đinh Nhật Nhi	TC	DH39QR01	83	Tốt
4920	030139230262	Hoàng Thị Tú Nhi	TC	DH39QR01	65	Khá
4921	030139230284	Huỳnh Cẩm Nhung	TC	DH39QR01	87	Tốt
4922	030139230291	Huỳnh Tấn Phát	TC	DH39QR01	54	Trung bình
4923	030139230316	Ngô Kiến Quốc	TC	DH39QR01	78	Khá
4924	030139230321	Nguyễn Thanh Ngọc Quyên	TC	DH39QR01	71	Khá
4925	030139230357	Trần Lê Ngọc Thảo	TC	DH39QR01	73	Khá
4926	030139230356	Tổng Trần Hương Thảo	TC	DH39QR01	71	Khá
4927	030139230358	Trương Thị Minh Thảo	TC	DH39QR01	68	Khá
4928	030139230383	Phạm Võ Minh Thư	TC	DH39QR01	50	Trung bình
4929	030139230395	Ngô Thị Hoài Thương	TC	DH39QR01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4930	030139230409	Nguyễn Đoàn Ngọc	Trâm	TC	DH39QR01	51	Trung bình
4931	030139230430	Trần Minh	Trí	TC	DH39QR01	57	Trung bình
4932	030139230463	Võ Huỳnh Thanh	Vinh	TC	DH39QR01	85	Tốt
4933	030139230464	Lê Ngọc Tường	Vy	TC	DH39QR01	79	Khá
4934	030139230475	Võ Trúc Vy	Vy	TC	DH39QR01	68	Khá
4935	030139230480	Lương Thị Thanh	Xuân	TC	DH39QR01	89	Tốt
4936	030139230482	Trần Thanh	Xuân	TC	DH39QR01	72	Khá
4937	030339230018	Chế Trung	Chiến	QTKD	DH39QT01	91	Xuất sắc
4938	030339230026	Đỗ Huy	Đức	QTKD	DH39QT01	71	Khá
4939	030339230034	Nguyễn Phạm Nhân	Gia	QTKD	DH39QT01	84	Tốt
4940	030339230040	Nguyễn Thị Khánh	Hằng	QTKD	DH39QT01	48	Yếu
4941	030339230043	Hồ Nguyên Minh	Hạnh	QTKD	DH39QT01	95	Xuất sắc
4942	030339230046	Lê Thị	Hiền	QTKD	DH39QT01	68	Khá
4943	030339230048	Tô Thị Mỹ	Hoa	QTKD	DH39QT01	93	Xuất sắc
4944	030339230053	Đào Quang	Hưng	QTKD	DH39QT01	68	Khá
4945	030339230060	Nguyễn Phúc Thanh	Huyền	QTKD	DH39QT01	75	Khá
4946	030339230063	Lâm Thị Như	Huỳnh	QTKD	DH39QT01	78	Khá
4947	030339230090	Lê Văn Khánh	Minh	QTKD	DH39QT01	71	Khá
4948	030339230097	Đặng Mẫn	Nghi	QTKD	DH39QT01	58	Trung bình
4949	030339230100	Đặng Thị Bích	Ngọc	QTKD	DH39QT01	92	Xuất sắc
4950	030339230106	Trương Trần Bảo	Ngọc	QTKD	DH39QT01	72	Khá
4951	030339230108	Đào Thị Yến	Nhi	QTKD	DH39QT01	71	Khá
4952	030339230130	Nguyễn Huỳnh Bảo	Phúc	QTKD	DH39QT01	71	Khá
4953	030339230138	Nguyễn Ngọc Tú	Quyên	QTKD	DH39QT01	86	Tốt
4954	030339230141	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	QTKD	DH39QT01	81	Tốt
4955	030339230142	H' Nan Niê	Siêng	QTKD	DH39QT01	94	Xuất sắc
4956	030339230145	Nguyễn Minh	Tân	QTKD	DH39QT01	84	Tốt
4957	030339230149	Đặng Đức	Thành	QTKD	DH39QT01	99	Xuất sắc
4958	030339230166	Phạm Thị	Thư	QTKD	DH39QT01	71	Khá
4959	030339230171	Kim Chí	Thức	QTKD	DH39QT01	83	Tốt
4960	030339230180	Nguyễn Thanh	Tiền	QTKD	DH39QT01	83	Tốt
4961	030339230186	Nguyễn Thị Minh	Trang	QTKD	DH39QT01	78	Khá
4962	030339230191	Yane Kar Diễm	Trinh	QTKD	DH39QT01	84	Tốt
4963	030339230190	Bùi Thị Phương	Trinh	QTKD	DH39QT01	65	Khá
4964	030339230205	Trần Tú	Uyên	QTKD	DH39QT01	83	Tốt
4965	030339230204	Tăng Thị Kim	Uyên	QTKD	DH39QT01	62	Trung bình
4966	030339230208	Cao Thúy	Vi	QTKD	DH39QT01	68	Khá
4967	030339230209	Trần Nguyên	Vũ	QTKD	DH39QT01	48	Yếu
4968	030339230212	Đỗ Ngọc Thảo	Vy	QTKD	DH39QT01	68	Khá
4969	030339230210	Chung Cẩm	Vy	QTKD	DH39QT01	67	Khá
4970	030339230006	Nguyễn Thị Thảo	Anh	QTKD	DH39QT02	88	Tốt
4971	030339230005	Lê Vân	Anh	QTKD	DH39QT02	76	Khá
4972	030339230019	Trần Chí	Công	QTKD	DH39QT02	48	Yếu
4973	030339230020	Hoàng Thị	Đàm	QTKD	DH39QT02	65	Khá
4974	030339230025	Võ Văn	Đoàn	QTKD	DH39QT02	88	Tốt
4975	030339230030	Lê Thị Hương	Duyên	QTKD	DH39QT02	83	Tốt
4976	030339230039	Trương Gia	Hân	QTKD	DH39QT02	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
4977	030339230042	Trương Thị Thanh	Hằng	QTKD	DH39QT02	83	Tốt
4978	030339230051	Trương Thị Kim	Huệ	QTKD	DH39QT02	73	Khá
4979	030339230054	Nguyễn Hồ Quỳnh	Hương	QTKD	DH39QT02	94	Xuất sắc
4980	030339230058	Trần Quang	Huy	QTKD	DH39QT02	91	Xuất sắc
4981	030339230059	Lê Thị Thu	Huyền	QTKD	DH39QT02	84	Tốt
4982	030339230062	Trần Thị Mỹ	Huyền	QTKD	DH39QT02	63	Trung bình
4983	030339230064	Đỗ Duy	Khang	QTKD	DH39QT02	68	Khá
4984	030339230066	Võ Quốc	Khánh	QTKD	DH39QT02	54	Trung bình
4985	030339230068	Nguyễn Hữu Tùng	Lâm	QTKD	DH39QT02	57	Trung bình
4986	030339230091	Nguyễn Thị Ánh	Minh	QTKD	DH39QT02	76	Khá
4987	030339230095	Triệu Ánh	Ngân	QTKD	DH39QT02	84	Tốt
4988	030339230101	Hồ Thị Minh	Ngọc	QTKD	DH39QT02	76	Khá
4989	030339230111	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	QTKD	DH39QT02	68	Khá
4990	030339230127	Thái Thị Kim	Oanh	QTKD	DH39QT02	93	Xuất sắc
4991	030339230137	Trần Minh	Quân	QTKD	DH39QT02	40	Yếu
4992	030339230150	Lý Phước	Thành	QTKD	DH39QT02	70	Khá
4993	030339230160	Nguyễn Phúc Hoàng	Thịnh	QTKD	DH39QT02	48	Yếu
4994	030339230001	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	QTKD	DH39QT02	93	Xuất sắc
4995	030339230187	Trần Thị Ngọc	Trang	QTKD	DH39QT02	82	Tốt
4996	030339230188	Trần Xuân	Trang	QTKD	DH39QT02	77	Khá
4997	030339230194	Trần Thanh	Trúc	QTKD	DH39QT02	93	Xuất sắc
4998	030339230203	Phạm Hoàng Trúc	Uyên	QTKD	DH39QT02	68	Khá
4999	030339230206	Võ Thị Hồng	Vân	QTKD	DH39QT02	73	Khá
5000	030339230211	Đào Lăng Hạ	Vy	QTKD	DH39QT02	53	Trung bình
5001	030339230216	Trần Ngọc Bảo	Vy	QTKD	DH39QT02	73	Khá
5002	030339230221	Nguyễn Thị Như	Ý	QTKD	DH39QT02	84	Tốt
5003	030139230013	Nguyễn Tuấn	Anh	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
5004	030139230012	Nguyễn Trương	Anh	TC	DH39TC01	83	Tốt
5005	030139230009	Nguyễn Thị Thảo	Anh	TC	DH39TC01	80	Tốt
5006	030139230017	Dương Thị Ngọc	Ánh	TC	DH39TC01	46	Yếu
5007	030139230028	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
5008	030139230030	Giềng Tuyên	Bình	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
5009	030139230036	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	TC	DH39TC01	88	Tốt
5010	030139230056	Lê Nguyễn Thu	Đoan	TC	DH39TC01	87	Tốt
5011	030139230060	Huỳnh Thị Phương	Dung	TC	DH39TC01	84	Tốt
5012	030139230061	Mai Phạm Thùy	Dung	TC	DH39TC01	78	Khá
5013	030139230068	Nguyễn Minh	Duy	TC	DH39TC01	84	Tốt
5014	030139230091	Phùng Ngọc	Hân	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
5015	030139230110	Nguyễn Cao Minh	Hiếu	TC	DH39TC01	70	Khá
5016	030139230121	Lê Gia	Hùng	TC	DH39TC01	74	Khá
5017	030139230146	Phạm Hồ Nhật	Huyền	TC	DH39TC01	89	Tốt
5018	030139230149	Lê Gia	Khang	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
5019	030139230151	Nguyễn Ngọc Uyên	Khanh	TC	DH39TC01	79	Khá
5020	030139230160	Dương Hoàng	Kiên	TC	DH39TC01	67	Khá
5021	030139230175	Dương Ngọc Khánh	Linh	TC	DH39TC01	79	Khá
5022	030139230194	Nguyễn Thị My	Ly	TC	DH39TC01	95	Xuất sắc
5023	030139230211	Nguyễn Huỳnh Công	Minh	TC	DH39TC01	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5024	030139230209	Lê Công Minh	TC	DH39TC01	80	Tốt
5025	030139230215	Huỳnh Trà My	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
5026	030139230222	Hồ Đỗ Trung Nam	TC	DH39TC01	85	Tốt
5027	030139230229	Ngô Nguyễn Bảo Ngân	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
5028	030139230243	Phạm Văn Phi Ngọc	TC	DH39TC01	95	Xuất sắc
5029	030139230257	Nguyễn Đăng Thành Nhân	TC	DH39TC01	88	Tốt
5030	030139230269	Nguyễn Thị Yên Nhi	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
5031	030139230279	Nguyễn Thị Quỳnh Như	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
5032	030139230280	Phan Lê Quỳnh Như	TC	DH39TC01	77	Khá
5033	030139230289	Võ Thị Minh Oanh	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
5034	030139230317	Nguyễn Văn Quý	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
5035	030139230332	Trần Thúy Quỳnh	TC	DH39TC01	80	Tốt
5036	030139230338	Lê Thị Thanh Tâm	TC	DH39TC01	86	Tốt
5037	030139230366	Võ Thị Ngọc Thoa	TC	DH39TC01	75	Khá
5038	030139230370	Bùi Minh Thư	TC	DH39TC01	83	Tốt
5039	030139230371	Bùi Nguyễn Anh Thư	TC	DH39TC01	68	Khá
5040	030139230408	Lê Thị Huệ Trâm	TC	DH39TC01	98	Xuất sắc
5041	030139230417	Huỳnh Lê Thùy Trang	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
5042	030139230423	Phạm Thu Trang	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
5043	030139230437	Võ Trần Thanh Trúc	TC	DH39TC01	95	Xuất sắc
5044	030139230435	Đỗ Thanh Trúc	TC	DH39TC01	90	Xuất sắc
5045	030139230443	Phan Nhật Tuấn	TC	DH39TC01	80	Tốt
5046	030139230444	Đinh Mạnh Tường	TC	DH39TC01	100	Xuất sắc
5047	030139230452	Lý Trần Phương Uyên	TC	DH39TC01	74	Khá
5048	030139230468	Nguyễn Hồng Trúc Vy	TC	DH39TC01	99	Xuất sắc
5049	030139230483	Nguyễn Thị Như Ý	TC	DH39TC01	80	Tốt
5050	030139230008	Ngô Trịnh Quỳnh Anh	TC	DH39TC02	88	Tốt
5051	030139230011	Nguyễn Thục Anh	TC	DH39TC02	82	Tốt
5052	030139230018	Hoàng Nguyễn Ngọc Ánh	TC	DH39TC02	77	Khá
5053	030139230069	Nguyễn Như Hà Duy	TC	DH39TC02	57	Trung bình
5054	030139230074	Lê Đặng Phương Giao	TC	DH39TC02	84	Tốt
5055	030139230077	Nguyễn Thanh Giàu	TC	DH39TC02	86	Tốt
5056	030139230096	Lê Phạm Minh Hằng	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
5057	030139230101	Trần Thị Như Hào	TC	DH39TC02	85	Tốt
5058	030139230112	Bùi Gia Hiệu	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
5059	030139230122	Nguyễn Thị Hồng Hưng	TC	DH39TC02	85	Tốt
5060	030139230126	Nguyễn Thị Mai Hương	TC	DH39TC02	84	Tốt
5061	030139230148	Tô Trần Đức Khải	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
5062	030139230156	Phan Gia Khiêm	TC	DH39TC02	96	Xuất sắc
5063	030139230172	Nguyễn Thị Kim Liên	TC	DH39TC02	74	Khá
5064	030139230174	Đoàn Thảo Linh	TC	DH39TC02	88	Tốt
5065	030139230176	Hồ Ngọc Chí Linh	TC	DH39TC02	84	Tốt
5066	030139230218	Nguyễn Thị Huyền My	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
5067	030139230234	Nghiêm Nguyễn Lam Nghi	TC	DH39TC02	76	Khá
5068	030139230235	Nguyễn Hiếu Nghi	TC	DH39TC02	70	Khá
5069	030139230237	Hồ Trọng Nghĩa	TC	DH39TC02	88	Tốt
5070	030139230242	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5071	030139230245	Trịnh Hoàng Ngọc	TC	DH39TC02	79	Khá
5072	030139230272	Trần Thị Ái Nhi	TC	DH39TC02	83	Tốt
5073	030139230275	Vũ Kiều Yên Nhi	TC	DH39TC02	77	Khá
5074	030139230267	Lưu Tuyết Nhi	TC	DH39TC02	74	Khá
5075	030139230281	Phan Nguyễn Quỳnh Như	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
5076	030139230277	Đinh Ngọc Quỳnh Như	TC	DH39TC02	68	Khá
5077	030139230296	Huỳnh Diễm Phúc	TC	DH39TC02	100	Xuất sắc
5078	030139230297	Nguyễn Nhật Phúc	TC	DH39TC02	80	Tốt
5079	030139230309	Ngô Thị Phụng	TC	DH39TC02	75	Khá
5080	030139230313	Nguyễn Mạnh Quân	TC	DH39TC02	70	Khá
5081	030139230315	Lê Anh Quốc	TC	DH39TC02	94	Xuất sắc
5082	030139230335	Lê Thị Thảo Sương	TC	DH39TC02	62	Trung bình
5083	030139230340	Lê Minh Thái	TC	DH39TC02	73	Khá
5084	030139230351	Lê Thị Thảo	TC	DH39TC02	70	Khá
5085	030139230384	Trần Minh Thư	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
5086	030139230377	Nguyễn Lê Minh Thư	TC	DH39TC02	87	Tốt
5087	030139230386	Vũ Thị Anh Thư	TC	DH39TC02	85	Tốt
5088	030139230401	Chu Ngọc Thủy Tiên	TC	DH39TC02	70	Khá
5089	030139230406	Huỳnh Thị Việt Trâm	TC	DH39TC02	70	Khá
5090	030139230414	Hồ Minh Trang	TC	DH39TC02	78	Khá
5091	030139230421	Nguyễn Thy Trang	TC	DH39TC02	72	Khá
5092	030139230436	Võ Thanh Trúc	TC	DH39TC02	86	Tốt
5093	030139230439	Phạm Minh Trung	TC	DH39TC02	58	Trung bình
5094	030139230441	Tạ Nhật Trường	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
5095	030139230446	Đoàn Thị Ánh Tuyền	TC	DH39TC02	90	Xuất sắc
5096	030139230453	Nguyễn Trúc Phương Uyên	TC	DH39TC02	86	Tốt
5097	030139230020	Phạm Thị Ngọc Ánh	TC	DH39TC03	72	Khá
5098	030139230025	Trần Quốc Bảo	TC	DH39TC03	94	Xuất sắc
5099	030139230037	Phạm Hoài Bảo Châu	TC	DH39TC03	68	Khá
5100	030139230044	Hoàng Thị Đài	TC	DH39TC03	68	Khá
5101	030139230046	Nguyễn Thị Ngọc Đào	TC	DH39TC03	100	Xuất sắc
5102	030139230050	Nguyễn Thành Đạt	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
5103	030139230057	Nguyễn Huỳnh Khánh Đoan	TC	DH39TC03	92	Xuất sắc
5104	030139230071	Nguyễn Tạ Tú Duyên	TC	DH39TC03	83	Tốt
5105	030139230078	Phù Văn Giới	TC	DH39TC03	96	Xuất sắc
5106	030139230086	Bùi Nguyễn Gia Hân	TC	DH39TC03	52	Trung bình
5107	030139230094	Đồng Tiểu Lam Hằng	TC	DH39TC03	60	Trung bình
5108	030139230102	Võ Thị Hoàng Hào	TC	DH39TC03	89	Tốt
5109	030139230103	Nguyễn Công Hậu	TC	DH39TC03	65	Khá
5110	030139230106	Lý Thị Thanh Hiền	TC	DH39TC03	100	Xuất sắc
5111	030139230111	Trần Trung Hiếu	TC	DH39TC03	60	Trung bình
5112	030139230143	Nguyễn Thị Diệu Huyền	TC	DH39TC03	85	Tốt
5113	030139230169	Đỗ Thị Lan	TC	DH39TC03	100	Xuất sắc
5114	030139230170	Đỗ Thị Ngọc Lan	TC	DH39TC03	95	Xuất sắc
5115	030139230173	Đoàn Lê Bảo Linh	TC	DH39TC03	83	Tốt
5116	030139230181	Nguyễn Thị Khánh Linh	TC	DH39TC03	82	Tốt
5117	030139230177	Huỳnh Thị Nhật Linh	TC	DH39TC03	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5118	030139230182	Phạm Thị Ngọc	Linh	TC	DH39TC03	68	Khá
5119	030139230199	Nguyễn Thị Xuân	Mai	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
5120	030139230219	Nguyễn Trà	My	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
5121	030139230214	Hà Thị Trà	My	TC	DH39TC03	85	Tốt
5122	030139230231	Nguyễn Thị Kim	Ngân	TC	DH39TC03	87	Tốt
5123	030139230486	Nguyễn Vũ Trung	Nguyên	TC	DH39TC03	65	Khá
5124	030139230263	Huỳnh Huệ	Nhi	TC	DH39TC03	78	Khá
5125	030139230274	Trần Thị Yến	Nhi	TC	DH39TC03	70	Khá
5126	030139230295	Đặng Huỳnh Thiên	Phúc	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
5127	030139230299	Trương Trọng	Phúc	TC	DH39TC03	72	Khá
5128	030139230307	Thái Hà Diễm	Phương	TC	DH39TC03	79	Khá
5129	030139230328	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	TC	DH39TC03	70	Khá
5130	030139230337	Hồ Mỹ	Tâm	TC	DH39TC03	90	Xuất sắc
5131	030139230354	Phan Thị Thanh	Thảo	TC	DH39TC03	81	Tốt
5132	030139230352	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	TC	DH39TC03	62	Trung bình
5133	030139230381	Nguyễn Thị Thanh	Thư	TC	DH39TC03	87	Tốt
5134	030139230380	Nguyễn Thanh Minh	Thư	TC	DH39TC03	80	Tốt
5135	030139230387	Nguyễn Đình	Thụ	TC	DH39TC03	82	Tốt
5136	030139230404	Nguyễn Trọng	Tín	TC	DH39TC03	78	Khá
5137	030139230413	Phan Thị Thùy	Trân	TC	DH39TC03	93	Xuất sắc
5138	030139230412	Lưu Thị Bảo	Trân	TC	DH39TC03	68	Khá
5139	030139230415	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TC	DH39TC03	100	Xuất sắc
5140	030139230420	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TC	DH39TC03	82	Tốt
5141	030139230458	Phạm Khánh	Văn	TC	DH39TC03	66	Khá
5142	030139230466	Nguyễn Hoàng	Vy	TC	DH39TC03	68	Khá
5143	030139230467	Nguyễn Hoàng Khả	Vy	TC	DH39TC03	68	Khá
5144	030239230015	Võ Thị Vân	Anh	HTTTQL	DH39TM01	81	Tốt
5145	030239230018	Trần Thị Ngọc	Ánh	HTTTQL	DH39TM01	80	Tốt
5146	030239230021	Đổng Quảng	Bình	HTTTQL	DH39TM01	71	Khá
5147	030239230023	Nguyễn Ngọc Kim	Chi	HTTTQL	DH39TM01	78	Khá
5148	030239230024	Trần Văn	Chiến	HTTTQL	DH39TM01	78	Khá
5149	030239230034	Phạm Thị Thùy	Dung	HTTTQL	DH39TM01	76	Khá
5150	030239230039	Đinh Thị Mỹ	Duyên	HTTTQL	DH39TM01	81	Tốt
5151	030239230041	Nguyễn Quỳnh	Giang	HTTTQL	DH39TM01	90	Xuất sắc
5152	030239230048	Trần Thanh	Hải	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
5153	030239230047	Trần Ngọc Như	Hải	HTTTQL	DH39TM01	70	Khá
5154	030239230055	Trần Thị Thanh	Hiền	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
5155	030239230056	Nguyễn Gia	Hoài	HTTTQL	DH39TM01	63	Trung bình
5156	030239230059	Nguyễn Văn	Hoàng	HTTTQL	DH39TM01	78	Khá
5157	030239230064	Lê Đình Tuấn	Hưng	HTTTQL	DH39TM01	89	Tốt
5158	030239230083	Cao Như	Huỳnh	HTTTQL	DH39TM01	89	Tốt
5159	030239230085	Huỳnh Gia	Khang	HTTTQL	DH39TM01	53	Trung bình
5160	030239230094	Phạm Hà Nhân	Kiệt	HTTTQL	DH39TM01	90	Xuất sắc
5161	030239230097	Nguyễn Thị Hồng	Kim	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
5162	030239230098	Nguyễn Thị Thiên	Kim	HTTTQL	DH39TM01	74	Khá
5163	030239230104	Tô Thanh	Lịch	HTTTQL	DH39TM01	83	Tốt
5164	030239230105	Hồ Tổng Khánh	Linh	HTTTQL	DH39TM01	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5165	030239230107	Lê Thị Thùy	Linh	HTTTQL	DH39TM01	85	Tốt
5166	030239230121	Lê Thị Xuân	Mai	HTTTQL	DH39TM01	78	Khá
5167	030239230140	Nguyễn Thu	Ngân	HTTTQL	DH39TM01	77	Khá
5168	030239230147	Dương Yên	Ngọc	HTTTQL	DH39TM01	90	Xuất sắc
5169	030239230152	Đoàn Thân Hoàng	Nguyên	HTTTQL	DH39TM01	89	Tốt
5170	030239230164	Nguyễn Võ Yên	Nhi	HTTTQL	DH39TM01	94	Xuất sắc
5171	030239230175	Trình Nguyễn Quỳnh	Như	HTTTQL	DH39TM01	86	Tốt
5172	030239230178	Nguyễn Đào Ánh	Ni	HTTTQL	DH39TM01	83	Tốt
5173	030239230187	Nguyễn Hồng	Phúc	HTTTQL	DH39TM01	89	Tốt
5174	030239230206	Trịnh Diễm	Quỳnh	HTTTQL	DH39TM01	71	Khá
5175	030239230211	Trần Quốc	Thái	HTTTQL	DH39TM01	82	Tốt
5176	030239230216	Dương Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH39TM01	90	Xuất sắc
5177	030239230222	Trần Thị Thu	Thảo	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
5178	030239230225	Nguyễn Ngọc Phương	Thi	HTTTQL	DH39TM01	68	Khá
5179	030239230226	Đặng Lộc	Thiên	HTTTQL	DH39TM01	92	Xuất sắc
5180	030239230232	Phạm Đình Anh	Thư	HTTTQL	DH39TM01	88	Tốt
5181	030239230237	Vương Minh	Thuận	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
5182	030239230239	Vũ Thị Hoài	Thương	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
5183	030239230242	Phan Thị Kiều	Thy	HTTTQL	DH39TM01	90	Xuất sắc
5184	030239230246	Đỗ Đoàn Quốc	Tín	HTTTQL	DH39TM01	96	Xuất sắc
5185	030239230251	Lê Huỳnh Mai	Trâm	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
5186	030239230252	Lê Thị Bích	Trâm	HTTTQL	DH39TM01	72	Khá
5187	030239230256	Lê Hoàng	Trăm	HTTTQL	DH39TM01	90	Xuất sắc
5188	030239230263	Phạm Thị Thùy	Trang	HTTTQL	DH39TM01	79	Khá
5189	030239230260	Ngô Thảo	Trang	HTTTQL	DH39TM01	73	Khá
5190	030239230269	Võ Hoàng Phương	Trình	HTTTQL	DH39TM01	77	Khá
5191	030239230272	Võ Thanh	Trúc	HTTTQL	DH39TM01	75	Khá
5192	030239230286	Nguyễn Thùy	Vân	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
5193	030239230283	Lê Thị Hồng	Vân	HTTTQL	DH39TM01	78	Khá
5194	030239230295	Nguyễn Thị Thúy	Vy	HTTTQL	DH39TM01	84	Tốt
5195	030239230303	Nguyễn Hoàng	Yên	HTTTQL	DH39TM01	100	Xuất sắc
5196	030239230016	Vũ Trúc Lan	Anh	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
5197	030239230017	Lý Tố	Ánh	HTTTQL	DH39TM02	74	Khá
5198	030239230025	Tô Nhật	Chương	HTTTQL	DH39TM02	92	Xuất sắc
5199	030239230029	Đoàn Quốc	Đại	HTTTQL	DH39TM02	77	Khá
5200	030239230033	Dương Thị Phương	Dung	HTTTQL	DH39TM02	94	Xuất sắc
5201	030239230045	Trần Thị	Hà	HTTTQL	DH39TM02	95	Xuất sắc
5202	030239230046	Trần Thị Thu	Hà	HTTTQL	DH39TM02	73	Khá
5203	030239230044	Phan Hữu	Hà	HTTTQL	DH39TM02	68	Khá
5204	030239230050	Lê Gia	Hân	HTTTQL	DH39TM02	78	Khá
5205	030239230054	Nguyễn Trung	Hiền	HTTTQL	DH39TM02	96	Xuất sắc
5206	030239230058	Lê Việt	Hoàng	HTTTQL	DH39TM02	66	Khá
5207	030239230067	Hoàng Xuân	Hương	HTTTQL	DH39TM02	83	Tốt
5208	030239230072	Huỳnh Đức	Huy	HTTTQL	DH39TM02	98	Xuất sắc
5209	030239230074	Tôn Thất Gia	Huy	HTTTQL	DH39TM02	96	Xuất sắc
5210	030239230071	Đoàn Trung Nhật	Huy	HTTTQL	DH39TM02	51	Trung bình
5211	030239230078	Nguyễn Thị	Huyền	HTTTQL	DH39TM02	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5212	030239230081	Vũ Trần Khánh	Huyền	HTTTQL	DH39TM02	84	Tốt
5213	030239230089	Nguyễn Thị	Khánh	HTTTQL	DH39TM02	84	Tốt
5214	030239230099	Nguyễn Thị Diệu	Lam	HTTTQL	DH39TM02	87	Tốt
5215	030239230108	Nguyễn Hiện Hiền	Linh	HTTTQL	DH39TM02	86	Tốt
5216	030239230123	Nguyễn Thị Xuân	Mai	HTTTQL	DH39TM02	91	Xuất sắc
5217	030239230124	Nguyễn Văn	Mẫn	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
5218	030239230136	Huỳnh Hiếu	Ngân	HTTTQL	DH39TM02	92	Xuất sắc
5219	030239230141	Thiều Thị Thúy	Ngân	HTTTQL	DH39TM02	83	Tốt
5220	030239230143	Đoàn Yên	Nghi	HTTTQL	DH39TM02	84	Tốt
5221	030239230154	Trịnh Thái Minh	Nguyên	HTTTQL	DH39TM02	84	Tốt
5222	030239230157	Nguyễn Đức	Nhật	HTTTQL	DH39TM02	83	Tốt
5223	030239230177	Võ Tuyết	Nhung	HTTTQL	DH39TM02	83	Tốt
5224	030239230182	Trần Thị Mai	Oanh	HTTTQL	DH39TM02	88	Tốt
5225	030239230193	Đoàn Nữ Anh	Phương	HTTTQL	DH39TM02	95	Xuất sắc
5226	030239230195	Phạm Thị Thanh	Phương	HTTTQL	DH39TM02	81	Tốt
5227	030239230197	Nguyễn Thị Ngọc	Quế	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
5228	030239230200	Lê Nguyễn Tú	Quyên	HTTTQL	DH39TM02	90	Xuất sắc
5229	030239230203	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	HTTTQL	DH39TM02	85	Tốt
5230	030239230209	Phan Thị	Sáng	HTTTQL	DH39TM02	75	Khá
5231	030239230214	Biện Hà	Thành	HTTTQL	DH39TM02	78	Khá
5232	030239230217	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	HTTTQL	DH39TM02	75	Khá
5233	030239230233	Phan Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH39TM02	88	Tốt
5234	030239230234	Trần Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH39TM02	72	Khá
5235	030239230238	Đỗ Hiền	Thục	HTTTQL	DH39TM02	84	Tốt
5236	030239230255	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	HTTTQL	DH39TM02	86	Tốt
5237	030239230253	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	HTTTQL	DH39TM02	68	Khá
5238	030239230262	Nguyễn Thùy	Trang	HTTTQL	DH39TM02	75	Khá
5239	030239230268	Nguyễn Vũ Thùy	Trình	HTTTQL	DH39TM02	74	Khá
5240	030239230274	Phạm Văn	Tú	HTTTQL	DH39TM02	78	Khá
5241	030239230277	Hoàng Nguyễn Trúc	Uyên	HTTTQL	DH39TM02	68	Khá
5242	030239230280	Phạm Thị Thục	Uyên	HTTTQL	DH39TM02	51	Trung bình
5243	030239230285	Nguyễn Thị Tường	Vân	HTTTQL	DH39TM02	93	Xuất sắc
5244	030239230289	Nguyễn Phạm Thảo	Vi	HTTTQL	DH39TM02	62	Trung bình
5245	030239230299	Trần Lê Như	Ý	HTTTQL	DH39TM02	75	Khá
5246	030239230300	Đặng Phi	Yên	HTTTQL	DH39TM02	81	Tốt
5247	030239230304	Nguyễn Văn Bảo	Yến	HTTTQL	DH39TM02	71	Khá
5248	030440240004	Trần Xuân Phương	An	NN	DH40AV01	98	Xuất sắc
5249	030440240002	Trần Bảo	An	NN	DH40AV01	78	Khá
5250	030440240216	Nguyễn Vũ Phúc	An	NN	DH40AV01	67	Khá
5251	030440240022	Vũ Quang Tú	Anh	NN	DH40AV01	74	Khá
5252	030440240007	Đào Dương Quỳnh	Anh	NN	DH40AV01	71	Khá
5253	030440240018	Phạm Chu	Anh	NN	DH40AV01	60	Trung bình
5254	030440240023	Lê Trần Phúc	Bảo	NN	DH40AV01	95	Xuất sắc
5255	030440240219	Ngô Gia	Bảo	NN	DH40AV01	85	Tốt
5256	030440240027	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	NN	DH40AV01	65	Khá
5257	030440240030	Phan Lê Thu	Cúc	NN	DH40AV01	88	Tốt
5258	030440240032	Võ Thị Hồng	Diễm	NN	DH40AV01	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5259	030440240033	Lưu Thị Mĩ Diên	NN	DH40AV01	68	Khá
5260	030440240034	Đặng Thị Diệu	NN	DH40AV01	66	Khá
5261	030440240037	Nguyễn Thành Dũng	NN	DH40AV01	59	Trung bình
5262	030440240220	Nguyễn Thị Duyên	NN	DH40AV01	75	Khá
5263	030440240049	Trần Thị Ngọc Hân	NN	DH40AV01	78	Khá
5264	030440240047	Hồ Thị Xuân Hào	NN	DH40AV01	80	Tốt
5265	030440240050	Lê Thị Thúy Hiền	NN	DH40AV01	79	Khá
5266	030440240051	Nguyễn Trần Thanh Hiền	NN	DH40AV01	74	Khá
5267	030440240061	Vũ Thị Ngọc Huyền	NN	DH40AV01	89	Tốt
5268	030440240075	Hoàng Phương Lam	NN	DH40AV01	88	Tốt
5269	030440240079	Nguyễn Đào Trúc Linh	NN	DH40AV01	82	Tốt
5270	030440240087	Đặng Nguyễn Ly	NN	DH40AV01	74	Khá
5271	030440240090	Nguyễn Thị Xuân Mai	NN	DH40AV01	82	Tốt
5272	030440240096	Nguyễn Thị Trà My	NN	DH40AV01	80	Tốt
5273	030440240097	Nguyễn Thị Trà My	NN	DH40AV01	69	Khá
5274	030440240101	Nguyễn Thị Quỳnh Ngân	NN	DH40AV01	78	Khá
5275	030440240104	Trà Ngọc Thanh Ngân	NN	DH40AV01	66	Khá
5276	030440240108	Huỳnh Lê Yến Ngọc	NN	DH40AV01	68	Khá
5277	030440240114	Võ Thảo Nguyên	NN	DH40AV01	88	Tốt
5278	030440240113	Trần Phùng Khôi Nguyên	NN	DH40AV01	86	Tốt
5279	030440240225	Phan Sỹ Nguyên	NN	DH40AV01	55	Trung bình
5280	030440240118	Lê Phùng Uyển Nhi	NN	DH40AV01	82	Tốt
5281	030440240119	Lê Thị Thảo Nhi	NN	DH40AV01	73	Khá
5282	030440240120	Ngô Thị Yến Nhi	NN	DH40AV01	55	Trung bình
5283	030440240135	Phan Huỳnh Ngọc Như	NN	DH40AV01	89	Tốt
5284	030440240134	Nguyễn Phan Tố Như	NN	DH40AV01	68	Khá
5285	030440240128	Nguyễn Trang Nhung	NN	DH40AV01	60	Trung bình
5286	030440240139	Cao Thanh Phong	NN	DH40AV01	90	Xuất sắc
5287	030440240144	Phạm Lê Nhã Phương	NN	DH40AV01	78	Khá
5288	030440240153	Nguyễn Công Sự	NN	DH40AV01	83	Tốt
5289	030440240155	Hà Thị Ngọc Tâm	NN	DH40AV01	77	Khá
5290	030440240158	Đào Hùng Thái	NN	DH40AV01	91	Xuất sắc
5291	030440240169	Hồ Huỳnh Anh Thư	NN	DH40AV01	80	Tốt
5292	030440240173	Vũ Minh Thư	NN	DH40AV01	60	Trung bình
5293	030440240164	Chung Ngọc Thanh Thúy	NN	DH40AV01	80	Tốt
5294	030440240176	Phạm Hoàng Cát Tiên	NN	DH40AV01	60	Trung bình
5295	030440240186	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	NN	DH40AV01	88	Tốt
5296	030440240188	Trần Thị Huỳnh Trâm	NN	DH40AV01	66	Khá
5297	030440240183	Triệu Nguyên Trang	NN	DH40AV01	75	Khá
5298	030440240179	Cao Phạm Kiều Trang	NN	DH40AV01	65	Khá
5299	030440240193	Nguyễn Thiên Yên Triều	NN	DH40AV01	78	Khá
5300	030440240194	Trần Nhật Phương Trinh	NN	DH40AV01	75	Khá
5301	030440240197	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	NN	DH40AV01	75	Khá
5302	030440240209	Nguyễn Mai Mẫn Vy	NN	DH40AV01	85	Tốt
5303	030440240201	Huỳnh Thảo Vy	NN	DH40AV01	75	Khá
5304	030440240203	Lê Ngọc Ái Vy	NN	DH40AV01	60	Trung bình
5305	030440240212	Võ Ngọc Kim Xuyên	NN	DH40AV01	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5306	030440240001	Lê Nguyễn Thu An	NN	DH40AV02	75	Khá
5307	030440240003	Trần Minh Hoàng An	NN	DH40AV02	58	Trung bình
5308	030440240217	Hồ Quỳnh Anh	NN	DH40AV02	78	Khá
5309	030440240009	Lê Nguyễn Hoàng Anh	NN	DH40AV02	69	Khá
5310	030440240014	Nguyễn Quốc Anh	NN	DH40AV02	68	Khá
5311	030440240025	Trần Ngọc Hương Bình	NN	DH40AV02	89	Tốt
5312	030440240026	Chiêm Gia Bội	NN	DH40AV02	75	Khá
5313	030440240028	Phan Thị Ngọc Châu	NN	DH40AV02	86	Tốt
5314	030440240221	Nguyễn Ngọc Minh Đài	NN	DH40AV02	77	Khá
5315	030440240035	Mai Đình Huyền Diệu	NN	DH40AV02	77	Khá
5316	030440240042	Nguyễn Hoàng Thục Đoan	NN	DH40AV02	58	Trung bình
5317	030440240039	Trần Hữu Duy	NN	DH40AV02	65	Khá
5318	030440240041	Tổng Mỹ Duyên	NN	DH40AV02	70	Khá
5319	030440240056	Phạm Nguyễn Như Hòa	NN	DH40AV02	71	Khá
5320	030440240057	Nguyễn Huy Hoàng	NN	DH40AV02	55	Trung bình
5321	030440240065	Trần Hoàng Bảo Hường	NN	DH40AV02	66	Khá
5322	030440240066	Trần Hoài Bích Hữu	NN	DH40AV02	68	Khá
5323	030440240222	Lương Thị Thu Huyền	NN	DH40AV02	60	Trung bình
5324	030440240069	Trương Trần Tuấn Khanh	NN	DH40AV02	80	Tốt
5325	030440240084	Nguyễn Hữu Lộc	NN	DH40AV02	95	Xuất sắc
5326	030440240086	Trần Minh Lộc	NN	DH40AV02	63	Trung bình
5327	030440240091	Phạm Thị Tuyết Mai	NN	DH40AV02	83	Tốt
5328	030440240224	Trần Huệ Mẫn	NN	DH40AV02	50	Trung bình
5329	030440240095	Lâm Uyển My	NN	DH40AV02	78	Khá
5330	030440240099	Lê Thị Lin Nga	NN	DH40AV02	79	Khá
5331	030440240102	Nguyễn Tường Ngân	NN	DH40AV02	63	Trung bình
5332	030440240110	Trần Đình Bảo Ngọc	NN	DH40AV02	77	Khá
5333	030440240109	Huỳnh Phạm Bảo Ngọc	NN	DH40AV02	75	Khá
5334	030440240115	Lâm Phùng Nhật	NN	DH40AV02	76	Khá
5335	030440240124	Phan Minh Anh Nhi	NN	DH40AV02	100	Xuất sắc
5336	030440240226	Nguyễn Hoàng Châu Nhi	NN	DH40AV02	75	Khá
5337	030440240121	Nguyễn Bảo Phụng Nhi	NN	DH40AV02	55	Trung bình
5338	030440240133	Nguyễn Ngọc Bảo Như	NN	DH40AV02	83	Tốt
5339	030440240230	Nguyễn Thị Quỳnh Như	NN	DH40AV02	78	Khá
5340	030440240137	Trần Ái Nữ	NN	DH40AV02	79	Khá
5341	030440240138	Trần Tấn Phát	NN	DH40AV02	79	Khá
5342	030440240140	Vũ Hoàng Phong	NN	DH40AV02	65	Khá
5343	030440240145	Nguyễn Thị Hồng Phụng	NN	DH40AV02	75	Khá
5344	030440240147	Nguyễn Trần Phương Quyên	NN	DH40AV02	75	Khá
5345	030440240156	Nguyễn Quang Tâm	NN	DH40AV02	75	Khá
5346	030440240157	Văn Vĩnh Tâm	NN	DH40AV02	63	Trung bình
5347	030440240160	Phan Hoàng Kim Thanh	NN	DH40AV02	88	Tốt
5348	030440240161	Nguyễn Hồ Ngọc Thơ	NN	DH40AV02	74	Khá
5349	030440240167	Đàm Thị Anh Thư	NN	DH40AV02	84	Tốt
5350	030440240166	Đàm Anh Thư	NN	DH40AV02	78	Khá
5351	030440240168	Đình Trần Minh Thư	NN	DH40AV02	65	Khá
5352	030440240163	Nguyễn Phan Bích Thủy	NN	DH40AV02	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5353	030440240174	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	NN	DH40AV02	75	Khá
5354	030440240190	Huỳnh Ngọc Trân	NN	DH40AV02	80	Tốt
5355	030440240182	Phan Thị Huyền Trang	NN	DH40AV02	98	Xuất sắc
5356	030440240184	Võ Thị Thu Trang	NN	DH40AV02	79	Khá
5357	030440240180	Nguyễn Phan Đoan Trang	NN	DH40AV02	75	Khá
5358	030440240196	Võ Thị Thanh Tuyền	NN	DH40AV02	80	Tốt
5359	030440240211	Tổng Tường Vy	NN	DH40AV02	93	Xuất sắc
5360	030440240200	Huỳnh Ngọc Vy	NN	DH40AV02	75	Khá
5361	030440240204	Lưu Nguyễn Hồng Vy	NN	DH40AV02	72	Khá
5362	030440240213	Võ Ngọc Như Ý	NN	DH40AV02	82	Tốt
5363	030440240214	Nguyễn Hoàng Phi Yến	NN	DH40AV02	73	Khá
5364	030440240218	Nguyễn Quan Mỹ Ân	NN	DH40AV03	75	Khá
5365	030440240011	Lê Phương Trúc Anh	NN	DH40AV03	88	Tốt
5366	030440240020	Trần Thị Châu Anh	NN	DH40AV03	80	Tốt
5367	030440240010	Lê Phan Quỳnh Anh	NN	DH40AV03	80	Tốt
5368	030440240006	Bùi Vân Anh	NN	DH40AV03	73	Khá
5369	030440240012	Mai Phương Anh	NN	DH40AV03	65	Khá
5370	030440240043	Trần Hữu Đức	NN	DH40AV03	82	Tốt
5371	030440240036	Hà Văn Dũng	NN	DH40AV03	63	Trung bình
5372	030440240038	Phạm Đình Duy	NN	DH40AV03	79	Khá
5373	030440240044	Nguyễn Thị Trường Giang	NN	DH40AV03	80	Tốt
5374	030440240052	Triệu Thúy Hiền	NN	DH40AV03	65	Khá
5375	030440240055	Đoàn Thái Hoà	NN	DH40AV03	63	Trung bình
5376	030440240223	Đỗ Như Mạnh Hưng	NN	DH40AV03	64	Trung bình
5377	030440240062	Đỗ Quỳnh Hương	NN	DH40AV03	91	Xuất sắc
5378	030440240063	Hồ Quỳnh Hương	NN	DH40AV03	63	Trung bình
5379	030440240068	Nguyễn Lưu Chí Khanh	NN	DH40AV03	80	Tốt
5380	030440240070	Nguyễn Ngọc Khánh	NN	DH40AV03	68	Khá
5381	030440240072	Trần Đăng Khoa	NN	DH40AV03	70	Khá
5382	030440240071	Nguyễn Hồ Đăng Khoa	NN	DH40AV03	67	Khá
5383	030440240074	Phạm Nguyễn Thiên Kim	NN	DH40AV03	65	Khá
5384	030440240080	Nguyễn Thị Khánh Linh	NN	DH40AV03	78	Khá
5385	030440240082	Trần Ngọc Linh	NN	DH40AV03	77	Khá
5386	030440240081	Nguyễn Thùy Linh	NN	DH40AV03	75	Khá
5387	030440240085	Nguyễn Tấn Lộc	NN	DH40AV03	73	Khá
5388	030440240083	Tổng Thành Long	NN	DH40AV03	64	Trung bình
5389	030440240092	Nguyễn Thị Khánh Mẫn	NN	DH40AV03	80	Tốt
5390	030440240094	Phùng Quang Minh	NN	DH40AV03	93	Xuất sắc
5391	030440240100	Nguyễn Ngọc Trúc Ngân	NN	DH40AV03	85	Tốt
5392	030440240105	Phan Mai Xuân Nghi	NN	DH40AV03	80	Tốt
5393	030440240106	Cao Phạm Khánh Ngọc	NN	DH40AV03	79	Khá
5394	030440240111	Hoàng Văn Cao Nguyên	NN	DH40AV03	75	Khá
5395	030440240112	Phạm Khôi Nguyên	NN	DH40AV03	63	Trung bình
5396	030440240117	Lê Ngọc Phương Nhi	NN	DH40AV03	91	Xuất sắc
5397	030440240123	Phan Hoàng Thảo Nhi	NN	DH40AV03	84	Tốt
5398	030440240227	Nguyễn Vũ Minh Nhi	NN	DH40AV03	78	Khá
5399	030440240122	Nguyễn Thị Yên Nhi	NN	DH40AV03	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5400	030440240130	Hoàng Quỳnh Như	NN	DH40AV03	55	Trung bình
5401	030440240125	Đào Khánh Nhung	NN	DH40AV03	72	Khá
5402	030440240129	Phạm Hồng Phương	NN	DH40AV03	60	Trung bình
5403	030440240136	H Nuân Niê	NN	DH40AV03	75	Khá
5404	030440240142	Lưu Hoàng Phương	NN	DH40AV03	85	Tốt
5405	030440240143	Nguyễn Thị Yên	NN	DH40AV03	75	Khá
5406	030440240141	Hoàng Thu	NN	DH40AV03	75	Khá
5407	030440240231	Nguyễn Minh Quân	NN	DH40AV03	60	Trung bình
5408	030440240146	Nguyễn Mạnh Minh	NN	DH40AV03	63	Trung bình
5409	030440240149	Đoàn Trần Như Quỳnh	NN	DH40AV03	69	Khá
5410	030440240152	Đặng Thái Sơn	NN	DH40AV03	84	Tốt
5411	030440240154	Đinh Thanh Tâm	NN	DH40AV03	88	Tốt
5412	030440240170	Lê Minh Thư	NN	DH40AV03	77	Khá
5413	030440240178	Trần Bá Toàn	NN	DH40AV03	55	Trung bình
5414	030440240185	Hồ Anh Trâm	NN	DH40AV03	75	Khá
5415	030440240234	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	NN	DH40AV03	58	Trung bình
5416	030440240181	Nguyễn Thu Trang	NN	DH40AV03	78	Khá
5417	030440240192	Võ Trương Minh Trí	NN	DH40AV03	55	Trung bình
5418	030440240195	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	NN	DH40AV03	86	Tốt
5419	030440240198	Nguyễn Trúc Vân	NN	DH40AV03	83	Tốt
5420	030440240207	Nguyễn Hà Vy	NN	DH40AV03	73	Khá
5421	030440240235	Võ Lê Vy	NN	DH40AV03	61	Trung bình
5422	030440240016	Nguyễn Thị Lan Anh	NN	DH40AV04	100	Xuất sắc
5423	030440240013	Nguyễn Ngọc Tú Anh	NN	DH40AV04	74	Khá
5424	030440240019	Phạm Trần Ngân Anh	NN	DH40AV04	72	Khá
5425	030440240017	Nguyễn Thị Phương Anh	NN	DH40AV04	68	Khá
5426	030440240005	Bùi Quang Anh	NN	DH40AV04	65	Khá
5427	030440240021	Vũ Hồng Anh	NN	DH40AV04	64	Trung bình
5428	030440240015	Nguyễn Tâm Anh	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5429	030440240024	Nguyễn Tuấn Bảo	NN	DH40AV04	69	Khá
5430	030440240029	Vũ Ngọc Minh Châu	NN	DH40AV04	64	Trung bình
5431	030440240031	Nguyễn Ngọc Diễm	NN	DH40AV04	85	Tốt
5432	030440240045	Nguyễn Trà Giang	NN	DH40AV04	66	Khá
5433	030440240048	Nguyễn Thị Minh Hằng	NN	DH40AV04	71	Khá
5434	030440240053	Nguyễn Minh Hiệp	NN	DH40AV04	70	Khá
5435	030440240054	Phạm Việt Hoa	NN	DH40AV04	93	Xuất sắc
5436	030440240058	Nguyễn Nhật Hoàng	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5437	030440240059	Vũ Lê Minh Hoàng	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5438	030440240060	Vũ Lê Gia Huy	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5439	030440240067	Nguyễn Quốc Khang	NN	DH40AV04	67	Khá
5440	030440240073	Nguyễn Tuấn Kiệt	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5441	030440240077	Huỳnh Hải Ngọc Lân	NN	DH40AV04	84	Tốt
5442	030440240076	Trần Ngọc Đình Lãng	NN	DH40AV04	75	Khá
5443	030440240078	Bùi Nguyễn Thị Linh	NN	DH40AV04	68	Khá
5444	030440240088	Thái Nguyễn Ngọc Ly	NN	DH40AV04	71	Khá
5445	030440240089	Nguyễn Ngọc Sao Mai	NN	DH40AV04	65	Khá
5446	030440240093	Nguyễn Trọng Tú Minh	NN	DH40AV04	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5447	030440240098	Nguyễn Văn Nam	NN	DH40AV04	79	Khá
5448	030440240103	Phan Mai Kim Ngân	NN	DH40AV04	79	Khá
5449	030440240107	Hồ Nguyễn Bảo Ngọc	NN	DH40AV04	55	Trung bình
5450	030440240232	Vũ Ngọc Quỳnh Nguyên	NN	DH40AV04	68	Khá
5451	030440240116	Bùi Thị Yến Nhi	NN	DH40AV04	79	Khá
5452	030440240131	Lâm Xuân Như	NN	DH40AV04	75	Khá
5453	030440240132	Lê Trần Quỳnh Như	NN	DH40AV04	73	Khá
5454	030440240229	Nguyễn Ngọc Bảo Như	NN	DH40AV04	70	Khá
5455	030440240228	Lê Thị Tâm Như	NN	DH40AV04	55	Trung bình
5456	030440240126	Nguyễn Thị Hồng Nhung	NN	DH40AV04	68	Khá
5457	030440240127	Nguyễn Thị Hồng Nhung	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5458	030440240151	Trần Thị Quỳnh	NN	DH40AV04	81	Tốt
5459	030440240159	Nguyễn Vũ Phương Thanh	NN	DH40AV04	55	Trung bình
5460	030440240233	Nguyễn Hưng Thịnh	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5461	030440240171	Ngô Thị Minh Thư	NN	DH40AV04	68	Khá
5462	030440240165	Thạch Thị Thanh Thúy	NN	DH40AV04	55	Trung bình
5463	030440240162	Nguyễn Thị Thanh Thùy	NN	DH40AV04	84	Tốt
5464	030440240177	Trần Ngọc Thùy Tiên	NN	DH40AV04	75	Khá
5465	030440240175	Nguyễn Ngọc Thảo Tiên	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5466	030440240187	Tạ Nguyễn Quỳnh Trâm	NN	DH40AV04	75	Khá
5467	030440240191	Trần Thuý Trân	NN	DH40AV04	66	Khá
5468	030440240189	Dương Ngọc Trân	NN	DH40AV04	55	Trung bình
5469	030440240199	Phùng Nguyễn Bảo Vi	NN	DH40AV04	73	Khá
5470	030440240205	Lưu Triệu Vy	NN	DH40AV04	80	Tốt
5471	030440240206	Nguyễn Ánh Vy	NN	DH40AV04	78	Khá
5472	030440240202	Lê Bích Vy	NN	DH40AV04	75	Khá
5473	030440240208	Nguyễn Kiều Vy	NN	DH40AV04	73	Khá
5474	030440240210	Nguyễn Thị Tường Vy	NN	DH40AV04	60	Trung bình
5475	031040240026	Đoàn Thiên An	NH	DH40CT01	72	Khá
5476	031040240029	Nguyễn Thiên Ân	NH	DH40CT01	95	Xuất sắc
5477	031040240027	Lê Trần Phương Anh	NH	DH40CT01	98	Xuất sắc
5478	031040240028	Nguyễn Thị Ngọc Anh	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5479	031040240001	Nguyễn Trần Quốc Bảo	NH	DH40CT01	87	Tốt
5480	031040240030	Trần Phạm Hòa Bình	NH	DH40CT01	84	Tốt
5481	031040240031	Trần Đình Cang	NH	DH40CT01	71	Khá
5482	031040240003	Nguyễn Bách Tâm Đan	NH	DH40CT01	78	Khá
5483	031040240002	Thái Vũ Kiều Diễm	NH	DH40CT01	65	Khá
5484	031040240032	Đoàn Thị Bích Hòa	NH	DH40CT01	78	Khá
5485	031040240004	Nguyễn Đặng Như Hoài	NH	DH40CT01	69	Khá
5486	031040240005	Lâm Quốc Hoàn	NH	DH40CT01	75	Khá
5487	031040240033	Tạ Minh Hùng	NH	DH40CT01	73	Khá
5488	031040240009	Trần Thị Hường	NH	DH40CT01	75	Khá
5489	031040240008	Trần Gia Huy	NH	DH40CT01	83	Tốt
5490	031040240007	Nguyễn Thái Huy	NH	DH40CT01	73	Khá
5491	031040240006	Nguyễn Nhất Huy	NH	DH40CT01	73	Khá
5492	031040240034	Tạ Vũ Đăng Khôi	NH	DH40CT01	58	Trung bình
5493	031040240035	Thái Minh	NH	DH40CT01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5494	031040240036	Huỳnh Thị Ngọc Mộng	NH	DH40CT01	95	Xuất sắc
5495	031040240037	Nguyễn Thị Diễm My	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5496	031040240010	Hoàng Công Nam	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5497	031040240011	Nguyễn Thị Kim Ngân	NH	DH40CT01	95	Xuất sắc
5498	031040240038	Nguyễn Thanh Ngọc	NH	DH40CT01	82	Tốt
5499	031040240039	Lê Minh Thiện Nhân	NH	DH40CT01	88	Tốt
5500	031040240012	Ngô Bảo Nhi	NH	DH40CT01	84	Tốt
5501	031040240013	Nguyễn Phương Nhi	NH	DH40CT01	82	Tốt
5502	031040240014	Phạm Thị Hạnh Nhi	NH	DH40CT01	80	Tốt
5503	031040240041	Nguyễn Trần Tấn Phát	NH	DH40CT01	83	Tốt
5504	031040240040	Nguyễn Phát	NH	DH40CT01	69	Khá
5505	031040240042	Hồ Minh Quốc	NH	DH40CT01	79	Khá
5506	031040240015	Trương Thảo Quyên	NH	DH40CT01	80	Tốt
5507	031040240016	Phạm Nguyễn Hoàng Sa	NH	DH40CT01	77	Khá
5508	031040240017	Bùi Quốc Sơn	NH	DH40CT01	72	Khá
5509	031040240018	Lê Văn Thanh	NH	DH40CT01	78	Khá
5510	031040240019	Lê Phương Thảo	NH	DH40CT01	88	Tốt
5511	031040240043	Tạ Quốc Thịnh	NH	DH40CT01	60	Trung bình
5512	031040240020	Trần Thị Huyền Trang	NH	DH40CT01	84	Tốt
5513	031040240044	Nguyễn Đăng Trung	NH	DH40CT01	40	Yếu
5514	031040240021	Phan Thị Kim Tuyết	NH	DH40CT01	95	Xuất sắc
5515	031040240022	Lê Mai Uyên	NH	DH40CT01	55	Trung bình
5516	031040240023	Ngô Hạ Vy	NH	DH40CT01	90	Xuất sắc
5517	031040240024	Võ Ngọc Khánh Vy	NH	DH40CT01	86	Tốt
5518	031040240025	Lê Đỗ Bảo Yến	NH	DH40CT01	80	Tốt
5519	030140240017	Trần Khã Ái	TC	DH40DC01	73	Khá
5520	030140240015	Hoàng Nhân Ái	TC	DH40DC01	50	Trung bình
5521	030140240025	Mai Kim Ngọc Anh	TC	DH40DC01	95	Xuất sắc
5522	030140240320	Trương Quốc Anh	TC	DH40DC01	63	Trung bình
5523	030140240039	Lương Xuân Bảo	TC	DH40DC01	82	Tốt
5524	030140240324	Hoàng Duy Bình	TC	DH40DC01	88	Tốt
5525	030140240041	Lê Thanh Bình	TC	DH40DC01	64	Trung bình
5526	030140240063	Đinh Tuấn Đạt	TC	DH40DC01	79	Khá
5527	030140240051	Lê Thị Ngọc Diễm	TC	DH40DC01	90	Xuất sắc
5528	030140240066	Nguyễn Lê Hà Đoan	TC	DH40DC01	83	Tốt
5529	030140240336	Phạm Hoàng Thùy Dương	TC	DH40DC01	55	Trung bình
5530	030140240058	Nguyễn Thị Thùy Duyên	TC	DH40DC01	90	Xuất sắc
5531	030140240075	Võ Thanh Hải	TC	DH40DC01	58	Trung bình
5532	030140240082	Phạm Thu Hằng	TC	DH40DC01	84	Tốt
5533	030140240347	Trương Thị Đức Hạnh	TC	DH40DC01	93	Xuất sắc
5534	030140240361	Cao Thị Ngọc Hồ	TC	DH40DC01	88	Tốt
5535	030140240363	Trần Khánh Hưng	TC	DH40DC01	79	Khá
5536	030140240371	Lê Minh Khôi	TC	DH40DC01	95	Xuất sắc
5537	030140240103	Lê Thúy Kiều	TC	DH40DC01	84	Tốt
5538	030140240372	Lê Trương Cẩm Kiều	TC	DH40DC01	84	Tốt
5539	030140240106	Nguyễn Ngọc Tuyết Lê	TC	DH40DC01	63	Trung bình
5540	030140240112	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	TC	DH40DC01	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5541	030140240377	Trần Ngọc Minh Long	TC	DH40DC01	74	Khá
5542	030140240123	Lê Thị Luyến	TC	DH40DC01	88	Tốt
5543	030140240134	Nguyễn Tiến Mạnh	TC	DH40DC01	84	Tốt
5544	030140240388	Vũ Ngọc Minh	TC	DH40DC01	93	Xuất sắc
5545	030140240392	Nguyễn Thị Trà My	TC	DH40DC01	96	Xuất sắc
5546	030140240395	Lê Đăng Kim Ngân	TC	DH40DC01	65	Khá
5547	030140240404	Lê Thị Diễm Ngọc	TC	DH40DC01	88	Tốt
5548	030140240405	Nguyễn Thị Bích Ngọc	TC	DH40DC01	75	Khá
5549	030140240157	Đinh Hoàng Thảo Nguyên	TC	DH40DC01	88	Tốt
5550	030140240411	Nguyễn Khánh Nguyên	TC	DH40DC01	78	Khá
5551	030140240412	Nguyễn Trần Hạnh Nguyên	TC	DH40DC01	73	Khá
5552	030140240165	Nguyễn Trọng Nhân	TC	DH40DC01	60	Trung bình
5553	030140240428	Trần Tô Huỳnh Như	TC	DH40DC01	85	Tốt
5554	030140240173	Trần Thị Tuyết Nhung	TC	DH40DC01	75	Khá
5555	030140240182	Võ Tấn Phát	TC	DH40DC01	79	Khá
5556	030140240183	Nguyễn Thị Yên Phi	TC	DH40DC01	79	Khá
5557	030140240431	Nguyễn Xuân Phong	TC	DH40DC01	55	Trung bình
5558	030140240434	Lê Thanh Phúc	TC	DH40DC01	65	Khá
5559	030140240445	Trịnh Xuân Sơn	TC	DH40DC01	55	Trung bình
5560	030140240206	Lê Thị Thanh Tâm	TC	DH40DC01	90	Xuất sắc
5561	030140240222	Nguyễn Thị Hồng Thắm	TC	DH40DC01	79	Khá
5562	030140240216	Nguyễn Thanh Thảo	TC	DH40DC01	83	Tốt
5563	030140240236	Trần Anh Thư	TC	DH40DC01	100	Xuất sắc
5564	030140240465	Nguyễn Ngọc Anh Thư	TC	DH40DC01	70	Khá
5565	030140240231	Bùi Thị Minh Thư	TC	DH40DC01	68	Khá
5566	030140240227	Nguyễn Hiếu Thuận	TC	DH40DC01	68	Khá
5567	030140240471	Phạm Thị Hồng Thương	TC	DH40DC01	78	Khá
5568	030140240230	Nguyễn Thị Thanh Thúy	TC	DH40DC01	79	Khá
5569	030140240255	Lê Bích Trâm	TC	DH40DC01	90	Xuất sắc
5570	030140240498	Phạm Trần Tổ Uyên	TC	DH40DC01	70	Khá
5571	030140240289	Phạm Thị Kiều Vân	TC	DH40DC01	78	Khá
5572	030140240503	Lê Anh Thảo Vy	TC	DH40DC01	88	Tốt
5573	030140240301	Huỳnh Thúy Vy	TC	DH40DC01	84	Tốt
5574	030140240299	Hồ Thụy Bảo Vy	TC	DH40DC01	84	Tốt
5575	030140240514	Nguyễn Thị Ngọc Yên	TC	DH40DC01	95	Xuất sắc
5576	030140240315	Mai Thị Phương Anh	TC	DH40DC02	89	Tốt
5577	030140240042	Hồ Công Chấn	TC	DH40DC02	65	Khá
5578	030140240049	Trần Thị Kim Cương	TC	DH40DC02	90	Xuất sắc
5579	030140240050	Phan Thành Danh	TC	DH40DC02	55	Trung bình
5580	030140240338	Bùi Trần Xuân Đào	TC	DH40DC02	80	Tốt
5581	030140240339	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	TC	DH40DC02	69	Khá
5582	030140240056	Võ Thị Thanh Duy	TC	DH40DC02	79	Khá
5583	030140240057	Nguyễn Thị Thảo Duyên	TC	DH40DC02	70	Khá
5584	030140240344	Bùi Đình Việt Hà	TC	DH40DC02	84	Tốt
5585	030140240353	Phạm Gia Hân	TC	DH40DC02	85	Tốt
5586	030140240081	Nguyễn Thị Hằng	TC	DH40DC02	84	Tốt
5587	030140240354	Lê Thị Thảo Hiền	TC	DH40DC02	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5588	030140240099	Lê Thị Quỳnh	Hương	TC	DH40DC02	85	Tốt
5589	030140240373	Nguyễn Thị Thanh	Lam	TC	DH40DC02	75	Khá
5590	030140240111	Nguyễn Khánh	Linh	TC	DH40DC02	84	Tốt
5591	030140240119	Trần Phương	Linh	TC	DH40DC02	82	Tốt
5592	030140240107	Dương Vũ Khánh	Linh	TC	DH40DC02	80	Tốt
5593	030140240379	Phạm Trúc	Ly	TC	DH40DC02	75	Khá
5594	030140240386	Lê Hoàng Bảo	Minh	TC	DH40DC02	75	Khá
5595	030140240400	Trần Nguyễn Kim	Ngân	TC	DH40DC02	90	Xuất sắc
5596	030140240398	Nguyễn Thụy Thúy	Ngân	TC	DH40DC02	90	Xuất sắc
5597	030140240147	Trần Thuý	Ngân	TC	DH40DC02	88	Tốt
5598	030140240144	Lê Thị Kim	Ngân	TC	DH40DC02	75	Khá
5599	030140240148	Trịnh Thị Thanh	Ngân	TC	DH40DC02	75	Khá
5600	030140240145	Nguyễn Thị Kim	Ngân	TC	DH40DC02	73	Khá
5601	030140240155	Nguyễn Phan Như	Ngọc	TC	DH40DC02	88	Tốt
5602	030140240154	Lý Thị Thu	Ngọc	TC	DH40DC02	84	Tốt
5603	030140240408	Cần Nguyễn Hạnh	Nguyên	TC	DH40DC02	89	Tốt
5604	030140240161	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	TC	DH40DC02	70	Khá
5605	030140240158	Lê Phúc	Nguyên	TC	DH40DC02	55	Trung bình
5606	030140240163	Trần Ngọc Xuân	Nhã	TC	DH40DC02	90	Xuất sắc
5607	030140240418	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	TC	DH40DC02	80	Tốt
5608	030140240178	Võ Thị Quỳnh	Như	TC	DH40DC02	95	Xuất sắc
5609	030140240174	Lê Quyền	Như	TC	DH40DC02	75	Khá
5610	030140240179	Đặng Gia	Ny	TC	DH40DC02	84	Tốt
5611	030140240185	Phạm Như	Phúc	TC	DH40DC02	80	Tốt
5612	030140240190	Lê Nguyệt	Quế	TC	DH40DC02	93	Xuất sắc
5613	030140240214	Nguyễn Mai	Thảo	TC	DH40DC02	93	Xuất sắc
5614	030140240451	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	TC	DH40DC02	79	Khá
5615	030140240224	Trần Minh	Thiện	TC	DH40DC02	88	Tốt
5616	030140240225	Phạm Ngọc	Thịnh	TC	DH40DC02	87	Tốt
5617	030140240462	Nguyễn Hồng Minh	Thư	TC	DH40DC02	90	Xuất sắc
5618	030140240229	Võ Đỗ Minh	Thùy	TC	DH40DC02	64	Trung bình
5619	030140240245	Lê Trung	Tính	TC	DH40DC02	93	Xuất sắc
5620	030140240262	Võ Ngọc	Trâm	TC	DH40DC02	75	Khá
5621	030140240481	Trần Thị	Trăm	TC	DH40DC02	84	Tốt
5622	030140240487	Nguyễn Huỳnh Huyền	Trân	TC	DH40DC02	64	Trung bình
5623	030140240480	Trần Thị Thu	Trang	TC	DH40DC02	100	Xuất sắc
5624	030140240477	Lê Thị Huyền	Trang	TC	DH40DC02	84	Tốt
5625	030140240272	Võ Dương Thanh	Trúc	TC	DH40DC02	87	Tốt
5626	030140240490	Nguyễn Thị Kim	Trúc	TC	DH40DC02	80	Tốt
5627	030140240273	Trần Đức Anh	Tuấn	TC	DH40DC02	69	Khá
5628	030140240275	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	TC	DH40DC02	83	Tốt
5629	030140240284	Nguyễn Đặng Phương	Uyên	TC	DH40DC02	78	Khá
5630	030140240293	Trà Quốc	Việt	TC	DH40DC02	60	Trung bình
5631	030140240505	Trần Hạ	Vy	TC	DH40DC02	75	Khá
5632	030140240314	Văn Hoàng	Yến	TC	DH40DC02	70	Khá
5633	030140240019	Trần Hoàng	An	TC	DH40DC03	93	Xuất sắc
5634	030140240321	Nguyễn Thị Hồng	Ân	TC	DH40DC03	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5635	030140240318	Phạm Trung Anh	TC	DH40DC03	70	Khá
5636	030140240031	Tạ Ngọc Vân Anh	TC	DH40DC03	68	Khá
5637	030140240047	Lê Thị Chinh	TC	DH40DC03	78	Khá
5638	030140240048	Trần Ngọc Kim Cương	TC	DH40DC03	98	Xuất sắc
5639	030140240340	Võ Lê Trường Đạt	TC	DH40DC03	71	Khá
5640	030140240054	Trần Thị Ngọc Dung	TC	DH40DC03	78	Khá
5641	030140240085	Võ Phạm Gia Hân	TC	DH40DC03	78	Khá
5642	030140240083	Lê Thị Ngọc Hân	TC	DH40DC03	78	Khá
5643	030140240358	Phạm Vĩnh Hiền	TC	DH40DC03	78	Khá
5644	030140240087	Nguyễn Công Hiếu	TC	DH40DC03	78	Khá
5645	030140240095	Đỗ Khánh Huyền	TC	DH40DC03	55	Trung bình
5646	030140240120	Vũ Ngọc Gia Linh	TC	DH40DC03	85	Tốt
5647	030140240113	Nguyễn Thị Linh	TC	DH40DC03	84	Tốt
5648	030140240114	Nguyễn Thị Thùy Linh	TC	DH40DC03	84	Tốt
5649	030140240109	Lê Thị Khánh Linh	TC	DH40DC03	78	Khá
5650	030140240127	Phan Trần Yên Ly	TC	DH40DC03	98	Xuất sắc
5651	030140240126	Nguyễn Thị Mỹ Ly	TC	DH40DC03	79	Khá
5652	030140240133	Lê Công Mạnh	TC	DH40DC03	78	Khá
5653	030140240402	Nguyễn Kỳ Tường Nghi	TC	DH40DC03	65	Khá
5654	030140240151	Lê Tâm Ngọc	TC	DH40DC03	88	Tốt
5655	030140240152	Lê Thị Hồng Ngọc	TC	DH40DC03	83	Tốt
5656	030140240410	Lê Mỹ Nguyên	TC	DH40DC03	80	Tốt
5657	030140240159	Lê Thảo Nguyên	TC	DH40DC03	75	Khá
5658	030140240413	Trần Thiện Nhân	TC	DH40DC03	78	Khá
5659	030140240181	Hòa Đại Phát	TC	DH40DC03	80	Tốt
5660	030140240184	Đỗ Duy Phong	TC	DH40DC03	82	Tốt
5661	030140240439	Nguyễn Hoàng Phương	TC	DH40DC03	85	Tốt
5662	030140240442	Võ Phạm Minh Quy	TC	DH40DC03	55	Trung bình
5663	030140240192	Nguyễn Thị Thúy Quyên	TC	DH40DC03	75	Khá
5664	030140240193	Trần Hoàng Quyên	TC	DH40DC03	58	Trung bình
5665	030140240443	Nguyễn Như Quỳnh	TC	DH40DC03	75	Khá
5666	030140240202	Huỳnh Hồng Anh Tài	TC	DH40DC03	65	Khá
5667	030140240204	Đỗ Thị Mỹ Tâm	TC	DH40DC03	87	Tốt
5668	030140240205	Lê Thị Tâm	TC	DH40DC03	85	Tốt
5669	030140240449	Hồ Vĩnh Thái	TC	DH40DC03	80	Tốt
5670	030140240208	Nguyễn Phúc Thành	TC	DH40DC03	76	Khá
5671	030140240209	Đỗ Hoàng Phương Thảo	TC	DH40DC03	68	Khá
5672	030140240456	Phan Trần Minh Thơ	TC	DH40DC03	74	Khá
5673	030140240235	Phạm Thị Minh Thư	TC	DH40DC03	84	Tốt
5674	030140240464	Nguyễn Lê Kim Thư	TC	DH40DC03	79	Khá
5675	030140240234	Nguyễn Thị Minh Thư	TC	DH40DC03	68	Khá
5676	030140240469	Trần Thị Minh Thư	TC	DH40DC03	66	Khá
5677	030140240459	Trần Thị Thúy	TC	DH40DC03	75	Khá
5678	030140240248	Nguyễn Trọng Toán	TC	DH40DC03	63	Trung bình
5679	030140240256	Lê Đoàn Ngọc Trâm	TC	DH40DC03	88	Tốt
5680	030140240493	Trần Thị Kim Tuyền	TC	DH40DC03	84	Tốt
5681	030140240283	Lê Uyên	TC	DH40DC03	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5682	030140240295	Nguyễn Quang Vinh	TC	DH40DC03	63	Trung bình
5683	030140240303	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	TC	DH40DC03	80	Tốt
5684	030140240507	Trần Thị Hà Vy	TC	DH40DC03	70	Khá
5685	030140240306	Nguyễn Xuân Nhật Ý	TC	DH40DC03	80	Tốt
5686	030140240307	Nguyễn Ngọc Yên	TC	DH40DC03	80	Tốt
5687	030140240308	Tăng Thị Hoài Yên	TC	DH40DC03	71	Khá
5688	030140240313	Trương Thị Hải Yến	TC	DH40DC03	73	Khá
5689	030140240513	Nguyễn Thị Kim Yến	TC	DH40DC03	67	Khá
5690	030140240026	Ngô Trúc Anh	TC	DH40DC04	75	Khá
5691	030140240323	Dương Á Bằng	TC	DH40DC04	83	Tốt
5692	030140240322	Phạm Gia Bảo	TC	DH40DC04	95	Xuất sắc
5693	030140240038	Lương Gia Bảo	TC	DH40DC04	40	Yếu
5694	030140240326	Võ Minh Chương	TC	DH40DC04	60	Trung bình
5695	030140240329	Tăng Hoàng Dũng	TC	DH40DC04	69	Khá
5696	030140240335	Phan Thùy Dương	TC	DH40DC04	85	Tốt
5697	030140240349	Vũ Minh Hằng	TC	DH40DC04	59	Trung bình
5698	030140240086	Tăng Thị Hậu	TC	DH40DC04	84	Tốt
5699	030140240098	Dương Thị Thu Hương	TC	DH40DC04	89	Tốt
5700	030140240364	Hồ Quỳnh Hương	TC	DH40DC04	76	Khá
5701	030140240118	Trần Nguyễn Ngọc Linh	TC	DH40DC04	79	Khá
5702	030140240129	Nguyễn Thị Mai	TC	DH40DC04	85	Tốt
5703	030140240137	Đỗ Quốc Minh	TC	DH40DC04	72	Khá
5704	030140240140	Cao Nguyễn Trà My	TC	DH40DC04	90	Xuất sắc
5705	030140240393	Trương Triệu My	TC	DH40DC04	82	Tốt
5706	030140240391	Nguyễn Ngọc Quỳnh My	TC	DH40DC04	70	Khá
5707	030140240396	Lê Thị Kim Ngân	TC	DH40DC04	95	Xuất sắc
5708	030140240006	Neáng Tê Ngân	TC	DH40DC04	80	Tốt
5709	030140240166	Trần Thiện Nhân	TC	DH40DC04	55	Trung bình
5710	030140240167	Võ Lê Ái Nhân	TC	DH40DC04	55	Trung bình
5711	030140240420	Trần Yên Nhi	TC	DH40DC04	70	Khá
5712	030140240425	Nguyễn Thị Quý Như	TC	DH40DC04	80	Tốt
5713	030140240426	Phạm Thị Mỹ Như	TC	DH40DC04	79	Khá
5714	030140240423	Hồ Quỳnh Như	TC	DH40DC04	78	Khá
5715	030140240433	Nguyễn Trí Phú	TC	DH40DC04	84	Tốt
5716	030140240436	Hồ Hữu Phước	TC	DH40DC04	79	Khá
5717	030140240189	Võ Vy Phương	TC	DH40DC04	85	Tốt
5718	030140240444	Tổng Thành Sơn	TC	DH40DC04	55	Trung bình
5719	030140240207	Phan Thị Bảo Tâm	TC	DH40DC04	85	Tốt
5720	030140240221	Nguyễn Hồng Thắm	TC	DH40DC04	78	Khá
5721	030140240212	Huỳnh Ngọc Thảo	TC	DH40DC04	82	Tốt
5722	030140240210	Đỗ Thị Thu Thảo	TC	DH40DC04	78	Khá
5723	030140240010	Văn Kiều Phương Thảo	TC	DH40DC04	75	Khá
5724	030140240215	Nguyễn Phương Thảo	TC	DH40DC04	70	Khá
5725	030140240461	Ngô Thị Minh Thư	TC	DH40DC04	80	Tốt
5726	030140240228	Nguyễn Ngọc Kim Thực	TC	DH40DC04	98	Xuất sắc
5727	030140240457	Nguyễn Mai Phương Thùy	TC	DH40DC04	85	Tốt
5728	030140240239	Nguyễn Lê Thủy Tiên	TC	DH40DC04	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5729	030140240473	Triệu Thủy Tiên	TC	DH40DC04	75	Khá
5730	030140240243	Trần Đình Tiến	TC	DH40DC04	79	Khá
5731	030140240244	Nguyễn Văn Tinh	TC	DH40DC04	60	Trung bình
5732	030140240484	Lê Ngọc Quỳnh	TC	DH40DC04	80	Tốt
5733	030140240482	Hồng Thị Huỳnh	TC	DH40DC04	78	Khá
5734	030140240265	Lương Ngọc Bảo	TC	DH40DC04	85	Tốt
5735	030140240488	Hồ Hải Triều	TC	DH40DC04	71	Khá
5736	030140240494	Trịnh Thanh Tuyền	TC	DH40DC04	90	Xuất sắc
5737	030140240277	Phạm Thị Minh Tuyết	TC	DH40DC04	67	Khá
5738	030140240496	Lê Tú Uyên	TC	DH40DC04	80	Tốt
5739	030140240285	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	TC	DH40DC04	65	Khá
5740	030140240497	Phạm Nhật Uyên	TC	DH40DC04	57	Trung bình
5741	030140240499	Trần Thùy Khánh Vân	TC	DH40DC04	84	Tốt
5742	030140240294	Diệp Trường Vinh	TC	DH40DC04	69	Khá
5743	030140240508	Vũ Trần Thảo Vy	TC	DH40DC04	85	Tốt
5744	030140240300	Hà Nguyễn Yến Vy	TC	DH40DC04	84	Tốt
5745	030140240298	Đoàn Huỳnh Khả Vy	TC	DH40DC04	79	Khá
5746	030140240297	Dương Nhật Vy	TC	DH40DC04	63	Trung bình
5747	030140240022	Khương Hoàng Anh	NH	DH40DC05	75	Khá
5748	030140240040	Vũ Ngọc Bảo	NH	DH40DC05	80	Tốt
5749	030140240060	Nguyễn Hoàng Linh Đan	NH	DH40DC05	65	Khá
5750	030140240053	Võ Thị Thanh Diệu	NH	DH40DC05	86	Tốt
5751	030140240065	Trịnh Văn Định	NH	DH40DC05	65	Khá
5752	030140240345	Nguyễn Phương Hà	NH	DH40DC05	75	Khá
5753	030140240350	Hồ Bảo Khánh Hân	NH	DH40DC05	84	Tốt
5754	030140240084	Nguyễn Hồng Hân	NH	DH40DC05	65	Khá
5755	030140240004	Lư Nữ Hồng Hiệp	NH	DH40DC05	84	Tốt
5756	030140240091	Nguyễn Thanh Hoàng	NH	DH40DC05	74	Khá
5757	030140240090	Cao Minh Hoàng	NH	DH40DC05	74	Khá
5758	030140240092	Lê Thế Học	NH	DH40DC05	86	Tốt
5759	030140240094	Nguyễn Xuân Hùng	NH	DH40DC05	65	Khá
5760	030140240362	Trương Thị Thu Huyền	NH	DH40DC05	78	Khá
5761	030140240005	Bá Thị Sa Hy	NH	DH40DC05	75	Khá
5762	030140240104	Trịnh Thiên Kim	NH	DH40DC05	96	Xuất sắc
5763	030140240374	Trần Đình Ngọc Lân	NH	DH40DC05	64	Trung bình
5764	030140240115	Nguyễn Thị Thùy Linh	NH	DH40DC05	86	Tốt
5765	030140240117	Trần Thị Phương Linh	NH	DH40DC05	83	Tốt
5766	030140240375	Đoàn Thùy Linh	NH	DH40DC05	79	Khá
5767	030140240376	Nguyễn Võ Kim Long	NH	DH40DC05	55	Trung bình
5768	030140240128	Đặng Thị Tuyết Mai	NH	DH40DC05	55	Trung bình
5769	030140240138	Nguyễn Thị Minh	NH	DH40DC05	85	Tốt
5770	030140240143	Huỳnh Thanh Ngân	NH	DH40DC05	75	Khá
5771	030140240421	Trần Yến Nhi	NH	DH40DC05	79	Khá
5772	030140240416	Nguyễn Đoàn Tuyết Nhi	NH	DH40DC05	78	Khá
5773	030140240175	Nguyễn Quỳnh Như	NH	DH40DC05	95	Xuất sắc
5774	030140240177	Trần Phan Hà Như	NH	DH40DC05	84	Tốt
5775	030140240176	Phạm Thị Huỳnh Như	NH	DH40DC05	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5776	030140240429	Hoàng Thị Kim	Oanh	NH	DH40DC05	79	Khá
5777	030140240437	Trần Hữu	Phước	NH	DH40DC05	84	Tốt
5778	030140240197	Abdol-loh Ka	Riêm	NH	DH40DC05	71	Khá
5779	030140240198	Đinh Thanh	San	NH	DH40DC05	86	Tốt
5780	030140240201	Đỗ Quốc	Son	NH	DH40DC05	88	Tốt
5781	030140240446	Bùi Thị Hồng	Tâm	NH	DH40DC05	72	Khá
5782	030140240219	Phạm Thị Phương	Thảo	NH	DH40DC05	78	Khá
5783	030140240454	Trương Thị Kim	Thôn	NH	DH40DC05	90	Xuất sắc
5784	030140240237	Trương Huy	Thức	NH	DH40DC05	58	Trung bình
5785	030140240238	Lê Lương An	Thy	NH	DH40DC05	75	Khá
5786	030140240240	Nguyễn Phúc Thủy	Tiên	NH	DH40DC05	90	Xuất sắc
5787	030140240474	Võ Cẩm	Tiên	NH	DH40DC05	78	Khá
5788	030140240247	Mai Mạnh	Toàn	NH	DH40DC05	60	Trung bình
5789	030140240261	Trần Thị Thu	Trâm	NH	DH40DC05	82	Tốt
5790	030140240257	Lương Thị Phương	Trâm	NH	DH40DC05	80	Tốt
5791	030140240267	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	NH	DH40DC05	84	Tốt
5792	030140240476	Dương Hoài	Trang	NH	DH40DC05	90	Xuất sắc
5793	030140240478	Lê Trần Đông	Trang	NH	DH40DC05	84	Tốt
5794	030140240489	Nguyễn Thủy	Triều	NH	DH40DC05	80	Tốt
5795	030140240491	Trần Anh	Trúc	NH	DH40DC05	65	Khá
5796	030140240280	Đinh Hồng Ngọc Cát	Tường	NH	DH40DC05	91	Xuất sắc
5797	030140240286	Nguyễn Phương	Uyên	NH	DH40DC05	95	Xuất sắc
5798	030140240290	Vũ Thị Khánh	Vân	NH	DH40DC05	78	Khá
5799	030140240291	Lê Hà	Vi	NH	DH40DC05	82	Tốt
5800	030140240501	Đặng Quang	Vinh	NH	DH40DC05	77	Khá
5801	030140240510	Vũ Thị Như	Ý	NH	DH40DC05	91	Xuất sắc
5802	030140240013	Nào Tân Như	Ý	NH	DH40DC05	65	Khá
5803	030140240311	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	NH	DH40DC05	70	Khá
5804	030140240018	Nguyễn Trần Hà	An	NH	DH40DC06	75	Khá
5805	030140240319	Trần Minh	Anh	NH	DH40DC06	95	Xuất sắc
5806	030140240024	Lê Thị Ngọc	Anh	NH	DH40DC06	84	Tốt
5807	030140240317	Nguyễn Bảo Vân	Anh	NH	DH40DC06	78	Khá
5808	030140240316	Mai Thoại Trúc	Anh	NH	DH40DC06	75	Khá
5809	030140240023	Lê Đặng Hồng	Anh	NH	DH40DC06	73	Khá
5810	030140240028	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	NH	DH40DC06	73	Khá
5811	030140240037	Lê Nhật	Bảo	NH	DH40DC06	55	Trung bình
5812	030140240001	Thạch Ngọc Lâm	Bình	NH	DH40DC06	51	Trung bình
5813	030140240046	Nguyễn Thị Khánh	Chi	NH	DH40DC06	85	Tốt
5814	030140240045	Hoàng Kim	Chi	NH	DH40DC06	77	Khá
5815	030140240327	Danh Dương Chí	Công	NH	DH40DC06	83	Tốt
5816	030140240067	Nguyễn Ngọc Tâm	Đoan	NH	DH40DC06	75	Khá
5817	030140240331	Trương Huỳnh	Duy	NH	DH40DC06	82	Tốt
5818	030140240330	Nguyễn Ngọc	Duy	NH	DH40DC06	78	Khá
5819	030140240068	Đào Thị Nhật	Hà	NH	DH40DC06	91	Xuất sắc
5820	030140240072	Võ Minh	Hà	NH	DH40DC06	86	Tốt
5821	030140240073	Vũ Thị Hồng	Hà	NH	DH40DC06	78	Khá
5822	030140240357	Trần Quang	Hiền	NH	DH40DC06	69	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5823	030140240093	Trần Thị Thu	Hồng	NH	DH40DC06	90	Xuất sắc
5824	030140240105	Huỳnh Thế	Lâm	NH	DH40DC06	68	Khá
5825	030140240110	Nguyễn Hồng Ánh	Linh	NH	DH40DC06	86	Tốt
5826	030140240121	Lê Thị Kim	Loan	NH	DH40DC06	78	Khá
5827	030140240124	Hà Lê Cẩm	Ly	NH	DH40DC06	90	Xuất sắc
5828	030140240131	Nguyễn Thị Thanh	Mai	NH	DH40DC06	75	Khá
5829	030140240135	Chung Thục	Mẫn	NH	DH40DC06	85	Tốt
5830	030140240136	Nguyễn Gia	Mẫn	NH	DH40DC06	68	Khá
5831	030140240401	Võ Nguyễn Phương	Ngân	NH	DH40DC06	75	Khá
5832	030140240153	Lê Võ Khánh	Ngọc	NH	DH40DC06	78	Khá
5833	030140240407	Trần Kim	Ngọc	NH	DH40DC06	75	Khá
5834	030140240409	Hồ Ngọc Thảo	Nguyên	NH	DH40DC06	81	Tốt
5835	030140240162	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	NH	DH40DC06	77	Khá
5836	030140240170	Thân Nguyễn Quỳnh	Nhi	NH	DH40DC06	84	Tốt
5837	030140240435	Cao Hữu	Phước	NH	DH40DC06	80	Tốt
5838	030140240441	Nguyễn Minh	Quân	NH	DH40DC06	75	Khá
5839	030140240191	Võ Đình	Quý	NH	DH40DC06	60	Trung bình
5840	030140240194	Khoảng Minh	Quỳnh	NH	DH40DC06	86	Tốt
5841	030140240200	Cao Hoàng	Son	NH	DH40DC06	55	Trung bình
5842	030140240220	Thạch Thị Thu	Thảo	NH	DH40DC06	80	Tốt
5843	030140240223	Nguyễn Lê Ngọc	Thi	NH	DH40DC06	87	Tốt
5844	030140240011	Hàm Nữ Mai	Thi	NH	DH40DC06	60	Trung bình
5845	030140240455	Đỗ Thị Kim	Thơ	NH	DH40DC06	81	Tốt
5846	030140240233	Nguyễn Minh	Thư	NH	DH40DC06	81	Tốt
5847	030140240246	Bùi Minh	Toàn	NH	DH40DC06	84	Tốt
5848	030140240260	Phùng Thị Thùy	Trâm	NH	DH40DC06	78	Khá
5849	030140240258	Nguyễn Thị Bích	Trâm	NH	DH40DC06	75	Khá
5850	030140240486	Võ Thị Thùy	Trâm	NH	DH40DC06	73	Khá
5851	030140240263	Kiến Thị Ái	Trân	NH	DH40DC06	80	Tốt
5852	030140240252	Nguyễn Thùy	Trang	NH	DH40DC06	92	Xuất sắc
5853	030140240250	Đoàn Thùy	Trang	NH	DH40DC06	75	Khá
5854	030140240271	Ngô Vũ Thanh	Trúc	NH	DH40DC06	78	Khá
5855	030140240279	Bá Nữ Hoàng	Tươi	NH	DH40DC06	80	Tốt
5856	030140240281	Trần Thị Lan	Tường	NH	DH40DC06	78	Khá
5857	030140240502	Đặng Thị Tường	Vy	NH	DH40DC06	84	Tốt
5858	030140240506	Trần Ngọc Tường	Vy	NH	DH40DC06	80	Tốt
5859	030140240312	Trần Nga Hải	Yến	NH	DH40DC06	83	Tốt
5860	030140240512	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	NH	DH40DC06	75	Khá
5861	030140240016	Lê Thị	Ái	NH	DH40DC07	79	Khá
5862	030140240020	Vũ Thị Bình	An	NH	DH40DC07	78	Khá
5863	030140240027	Nguyễn Lan	Anh	NH	DH40DC07	88	Tốt
5864	030140240032	Thạch Thị Tú	Anh	NH	DH40DC07	75	Khá
5865	030140240033	Võ Trâm	Anh	NH	DH40DC07	73	Khá
5866	030140240029	Nông Thị Phương	Anh	NH	DH40DC07	69	Khá
5867	030140240035	Trần Thị Ngọc	Ánh	NH	DH40DC07	80	Tốt
5868	030140240044	Trương Nguyễn Bảo	Châu	NH	DH40DC07	86	Tốt
5869	030140240325	Lê Trần Bảo	Châu	NH	DH40DC07	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5870	030140240061	Nguyễn Phạm Linh	Đan	NH	DH40DC07	73	Khá
5871	030140240328	Đỗ Phương	Diễm	NH	DH40DC07	79	Khá
5872	030140240341	Nguyễn Hồ Khánh	Đoan	NH	DH40DC07	75	Khá
5873	030140240342	Lê Duy	Đức	NH	DH40DC07	88	Tốt
5874	030140240055	Nguyễn Việt	Dũng	NH	DH40DC07	63	Trung bình
5875	030140240059	Nguyễn Thùy	Dương	NH	DH40DC07	78	Khá
5876	030140240332	Võ Mạnh	Duy	NH	DH40DC07	60	Trung bình
5877	030140240071	Phạm Thu	Hà	NH	DH40DC07	75	Khá
5878	030140240080	Cao Vũ Mỹ	Hằng	NH	DH40DC07	85	Tốt
5879	030140240077	Hồ Bá	Hào	NH	DH40DC07	88	Tốt
5880	030140240078	Nguyễn Huỳnh Anh	Hào	NH	DH40DC07	68	Khá
5881	030140240079	Trần Phan Như	Hảo	NH	DH40DC07	98	Xuất sắc
5882	030140240360	Trần Ngọc Mỹ	Hiếu	NH	DH40DC07	73	Khá
5883	030140240089	Trần Thị Kim	Hòa	NH	DH40DC07	73	Khá
5884	030140240096	Nguyễn Thị Thu	Huyền	NH	DH40DC07	100	Xuất sắc
5885	030140240097	Nguyễn Hữu Hoàng	Huỳnh	NH	DH40DC07	88	Tốt
5886	030140240378	Từ Văn	Lượng	NH	DH40DC07	87	Tốt
5887	030140240130	Nguyễn Thị Thanh	Mai	NH	DH40DC07	90	Xuất sắc
5888	030140240383	Nguyễn Hoàng Ánh	Mai	NH	DH40DC07	75	Khá
5889	030140240141	Huỳnh Thị Anh	Mỹ	NH	DH40DC07	73	Khá
5890	030140240146	Tôn Nữ Thiên	Ngân	NH	DH40DC07	90	Xuất sắc
5891	030140240399	Trần Lê Thanh	Ngân	NH	DH40DC07	86	Tốt
5892	030140240406	Thái Thị Minh	Ngọc	NH	DH40DC07	86	Tốt
5893	030140240415	Lê Phương	Nhi	NH	DH40DC07	79	Khá
5894	030140240427	Trần Thị Quỳnh	Như	NH	DH40DC07	84	Tốt
5895	030140240422	Ngô Thị Thảo	Nhung	NH	DH40DC07	60	Trung bình
5896	030140240180	Thái Vũ Kiều	Oanh	NH	DH40DC07	60	Trung bình
5897	030140240009	Thuận Bình	Phước	NH	DH40DC07	80	Tốt
5898	030140240186	Nguyễn Thị Nhật	Phương	NH	DH40DC07	90	Xuất sắc
5899	030140240199	Mai Thị Hồng	Sâm	NH	DH40DC07	95	Xuất sắc
5900	030140240447	Nguyễn Thành	Tâm	NH	DH40DC07	72	Khá
5901	030140240448	Nguyễn Minh	Tân	NH	DH40DC07	50	Trung bình
5902	030140240211	Huỳnh Duy	Thảo	NH	DH40DC07	93	Xuất sắc
5903	030140240452	Lê Quốc	Thiện	NH	DH40DC07	66	Khá
5904	030140240226	Trương Thị Kim	Thoa	NH	DH40DC07	83	Tốt
5905	030140240466	Phan Minh	Thư	NH	DH40DC07	84	Tốt
5906	030140240460	Lê Huỳnh Anh	Thư	NH	DH40DC07	75	Khá
5907	030140240458	Phạm Thanh	Thủy	NH	DH40DC07	84	Tốt
5908	030140240242	Trần Thủy	Tiên	NH	DH40DC07	78	Khá
5909	030140240483	Huỳnh Ngọc Phương	Trâm	NH	DH40DC07	84	Tốt
5910	030140240253	Trần Thị Đoan	Trang	NH	DH40DC07	86	Tốt
5911	030140240479	Phạm Quỳnh	Trang	NH	DH40DC07	69	Khá
5912	030140240292	Phạm Minh	Việt	NH	DH40DC07	86	Tốt
5913	030140240296	Trần Thế	Vinh	NH	DH40DC07	75	Khá
5914	030140240504	Phạm Thị Khánh	Vy	NH	DH40DC07	78	Khá
5915	030140240509	Giang Nguyễn Thanh	Xuân	NH	DH40DC07	86	Tốt
5916	030140240305	Cổ Thị Kim	Xuyến	NH	DH40DC07	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5917	030140240014	Rô Hà Zu Zin	NH	DH40DC07	66	Khá
5918	030140240030	Phạm Thị Mai Anh	NH	DH40DC08	88	Tốt
5919	030140240034	Vũ Ngọc Anh	NH	DH40DC08	84	Tốt
5920	030140240021	Đỗ Ngọc Trâm Anh	NH	DH40DC08	75	Khá
5921	030140240062	Chu Quang Đạt	NH	DH40DC08	60	Trung bình
5922	030140240064	Phan Tiến Đạt	NH	DH40DC08	50	Trung bình
5923	030140240052	Trương Thị Thúy Diễm	NH	DH40DC08	82	Tốt
5924	030140240334	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	NH	DH40DC08	73	Khá
5925	030140240343	Nguyễn Dương Hà Giang	NH	DH40DC08	95	Xuất sắc
5926	030140240069	Nguyễn Thị Ngọc Hà	NH	DH40DC08	82	Tốt
5927	030140240076	Đào Thị Diệu Hạnh	NH	DH40DC08	78	Khá
5928	030140240355	Nguyễn Thị Thu Hiền	NH	DH40DC08	55	Trung bình
5929	030140240359	Nguyễn Minh Hiệp	NH	DH40DC08	80	Tốt
5930	030140240100	Nguyễn Thị Mỹ Hường	NH	DH40DC08	60	Trung bình
5931	030140240101	Nguyễn Huỳnh Văn Khánh	NH	DH40DC08	88	Tốt
5932	030140240368	Lê Xuân Khoa	NH	DH40DC08	79	Khá
5933	030140240369	Nguyễn Đăng Khoa	NH	DH40DC08	70	Khá
5934	030140240102	Lê Đăng Khôi	NH	DH40DC08	82	Tốt
5935	030140240116	Phạm Thị Tuyết Linh	NH	DH40DC08	86	Tốt
5936	030140240122	Ngô Nguyễn Thành Luân	NH	DH40DC08	78	Khá
5937	030140240380	Nguyễn Tấn Lý	NH	DH40DC08	83	Tốt
5938	030140240381	Trần Thị Lý	NH	DH40DC08	75	Khá
5939	030140240382	Đỗ Thị Tuyết Mai	NH	DH40DC08	88	Tốt
5940	030140240387	Nguyễn Hồ Gia Minh	NH	DH40DC08	60	Trung bình
5941	030140240390	Nguyễn Kiều My	NH	DH40DC08	95	Xuất sắc
5942	030140240149	Võ Thị Kim Ngân	NH	DH40DC08	60	Trung bình
5943	030140240160	Lương Bảo Nguyên	NH	DH40DC08	70	Khá
5944	030140240164	Hồ Thị Thanh Nhân	NH	DH40DC08	68	Khá
5945	030140240169	Phạm Đức Thảo Nhi	NH	DH40DC08	85	Tốt
5946	030140240419	Trần Linh Nhi	NH	DH40DC08	83	Tốt
5947	030140240171	Võ Nguyễn Linh Nhi	NH	DH40DC08	75	Khá
5948	030140240432	Trần Nhật Phong	NH	DH40DC08	75	Khá
5949	030140240187	Nguyễn Vũ Nam Phương	NH	DH40DC08	78	Khá
5950	030140240188	Trần Duy Phương	NH	DH40DC08	75	Khá
5951	030140240438	Nguyễn Hoài Bảo Phương	NH	DH40DC08	65	Khá
5952	030140240440	Lê Thị Kim Phượng	NH	DH40DC08	68	Khá
5953	030140240195	Lê Thị Như Quỳnh	NH	DH40DC08	75	Khá
5954	030140240196	Nguyễn Thị Quỳnh	NH	DH40DC08	62	Trung bình
5955	030140240213	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	NH	DH40DC08	75	Khá
5956	030140240218	Phạm Phương Thảo	NH	DH40DC08	70	Khá
5957	030140240217	Nguyễn Thanh Thảo	NH	DH40DC08	68	Khá
5958	030140240453	Nguyễn Tuấn Thịnh	NH	DH40DC08	60	Trung bình
5959	030140240463	Nguyễn Hoàng Anh Thư	NH	DH40DC08	89	Tốt
5960	030140240470	Trương Hoàng Kim Thư	NH	DH40DC08	79	Khá
5961	030140240232	Mai Thị Anh Thư	NH	DH40DC08	78	Khá
5962	030140240467	Phạm Anh Thư	NH	DH40DC08	75	Khá
5963	030140240475	Trần Thanh Trà	NH	DH40DC08	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
5964	030140240259	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	NH	DH40DC08	65	Khá
5965	030140240266	Nguyễn Hiếu Trâm	NH	DH40DC08	84	Tốt
5966	030140240268	Nguyễn Trần Anh Trâm	NH	DH40DC08	63	Trung bình
5967	030140240254	Trương Phan Hương Trang	NH	DH40DC08	95	Xuất sắc
5968	030140240251	Huỳnh Nguyên Thùy Trang	NH	DH40DC08	84	Tốt
5969	030140240270	Đỗ Nguyễn Phương Trinh	NH	DH40DC08	78	Khá
5970	030140240492	Ngô Chí Trung	NH	DH40DC08	88	Tốt
5971	030140240278	Võ Ngọc Tuyết	NH	DH40DC08	71	Khá
5972	030140240287	Nguyễn Thị Phương Uyên	NH	DH40DC08	71	Khá
5973	030140240302	Lưu Nguyễn Bảo Vy	NH	DH40DC08	83	Tốt
5974	030140240511	Lương Trần Hoàng Yên	NH	DH40DC08	73	Khá
5975	030140240036	Lê Đỗ Gia Bảo	NH	DH40DC09	75	Khá
5976	030140240002	Hán Dương Hoàng Châm	NH	DH40DC09	84	Tốt
5977	030140240043	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	NH	DH40DC09	75	Khá
5978	030140240337	Phạm Thùy Dương	NH	DH40DC09	66	Khá
5979	030140240333	Lưu Thị Thu Duyên	NH	DH40DC09	95	Xuất sắc
5980	030140240070	Nguyễn Thị Thu Hà	NH	DH40DC09	78	Khá
5981	030140240074	Trần Văn Hải	NH	DH40DC09	83	Tốt
5982	030140240352	Nguyễn Huỳnh Phương Hân	NH	DH40DC09	84	Tốt
5983	030140240346	Hà Nguyễn Minh Hạnh	NH	DH40DC09	72	Khá
5984	030140240348	Dương Dĩ Hào	NH	DH40DC09	77	Khá
5985	030140240356	Trần Nguyễn Kim Hiền	NH	DH40DC09	90	Xuất sắc
5986	030140240088	Phạm Bá Hiếu	NH	DH40DC09	63	Trung bình
5987	030140240366	Nguyễn Quỳnh Khánh Hương	NH	DH40DC09	83	Tốt
5988	030140240365	Nguyễn Ngọc Thanh Hương	NH	DH40DC09	80	Tốt
5989	030140240367	Nguyễn Hoàng Nam Kha	NH	DH40DC09	66	Khá
5990	030140240370	Nguyễn Quang Khoa	NH	DH40DC09	79	Khá
5991	030140240108	Đặng Khánh Linh	NH	DH40DC09	75	Khá
5992	030140240125	Lê Nguyễn Hồng Ly	NH	DH40DC09	80	Tốt
5993	030140240384	Trần Kiều Thanh Mai	NH	DH40DC09	75	Khá
5994	030140240132	Dương Duy Mạnh	NH	DH40DC09	65	Khá
5995	030140240385	Hoàng Ánh Minh	NH	DH40DC09	70	Khá
5996	030140240139	Nguyễn Phạm Mộng Mơ	NH	DH40DC09	95	Xuất sắc
5997	030140240389	Đặng Nguyễn Trà My	NH	DH40DC09	70	Khá
5998	030140240142	Ngô Thị Hằng Nga	NH	DH40DC09	79	Khá
5999	030140240394	Vũ Thị Thúy Nga	NH	DH40DC09	75	Khá
6000	030140240397	Nguyễn Thanh Ngân	NH	DH40DC09	55	Trung bình
6001	030140240150	Nguyễn Lê Thu Nghi	NH	DH40DC09	77	Khá
6002	030140240156	Vũ Thị Ngọc	NH	DH40DC09	78	Khá
6003	030140240403	Đỗ Kim Như Ngọc	NH	DH40DC09	60	Trung bình
6004	030140240007	Mai Thế Nhân	NH	DH40DC09	70	Khá
6005	030140240168	Trần Hồng Nhật	NH	DH40DC09	55	Trung bình
6006	030140240417	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	NH	DH40DC09	88	Tốt
6007	030140240172	Võ Thị Ngọc Nhi	NH	DH40DC09	84	Tốt
6008	030140240414	Dương Gia Nhi	NH	DH40DC09	73	Khá
6009	030140240424	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	NH	DH40DC09	84	Tốt
6010	030140240008	Đặng Ái Tuyết Như	NH	DH40DC09	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6011	030140240430	Phan Hồng Phát	NH	DH40DC09	65	Khá
6012	030140240203	Nguyễn Thị Minh Tài	NH	DH40DC09	65	Khá
6013	030140240450	Lê Thanh Thảo	NH	DH40DC09	65	Khá
6014	030140240468	Trần Thị Anh Thư	NH	DH40DC09	78	Khá
6015	030140240472	Phạm Thanh Thủy Tiên	NH	DH40DC09	65	Khá
6016	030140240485	Nguyễn Quỳnh Trâm	NH	DH40DC09	85	Tốt
6017	030140240264	Lê Ngọc Bảo Trân	NH	DH40DC09	80	Tốt
6018	030140240012	Dặng Thị Tú Trân	NH	DH40DC09	70	Khá
6019	030140240269	Trần Bảo Trân	NH	DH40DC09	63	Trung bình
6020	030140240249	Đoàn Thái Thảo Trang	NH	DH40DC09	78	Khá
6021	030140240274	Lê Ngọc Tuyền	NH	DH40DC09	90	Xuất sắc
6022	030140240276	Ngô Trương Ánh Tuyết	NH	DH40DC09	79	Khá
6023	030140240282	Huỳnh Mỹ Uyên	NH	DH40DC09	98	Xuất sắc
6024	030140240495	Đỗ Hải Uyên	NH	DH40DC09	78	Khá
6025	030140240288	Ngô Thanh Vân	NH	DH40DC09	60	Trung bình
6026	030140240500	Võ Thị Ý Vi	NH	DH40DC09	70	Khá
6027	030140240304	Nguyễn Thị Tường Vy	NH	DH40DC09	78	Khá
6028	030140240309	Bùi Thị Dương Yên	NH	DH40DC09	85	Tốt
6029	030140240310	Đỗ Thị Quỳnh Yên	NH	DH40DC09	68	Khá
6030	030240240005	Trần Quốc Anh	HTTTQL	DH40HT01	88	Tốt
6031	030240240002	Đặng Mai Anh	HTTTQL	DH40HT01	79	Khá
6032	030240240006	Hoàng Hải Âu	HTTTQL	DH40HT01	68	Khá
6033	030240240011	Phạm Thị Kim Chi	HTTTQL	DH40HT01	88	Tốt
6034	030240240022	Nguyễn Huỳnh Hải Đăng	HTTTQL	DH40HT01	78	Khá
6035	030240240021	Phạm Thành Đạt	HTTTQL	DH40HT01	84	Tốt
6036	030240240014	Trần Đặng Ngọc Diễm	HTTTQL	DH40HT01	55	Trung bình
6037	030240240017	Đoàn Thùy Dương	HTTTQL	DH40HT01	95	Xuất sắc
6038	030240240039	Trịnh Ngọc Liên Hân	HTTTQL	DH40HT01	90	Xuất sắc
6039	030240240200	Nguyễn Thị Ngọc Hân	HTTTQL	DH40HT01	80	Tốt
6040	030240240046	Trương Thanh Hiếu	HTTTQL	DH40HT01	80	Tốt
6041	030240240048	Đỗ Thị Thanh Hòa	HTTTQL	DH40HT01	95	Xuất sắc
6042	030240240050	Võ Thị Kim Huệ	HTTTQL	DH40HT01	80	Tốt
6043	030240240056	Nguyễn Thị Thanh Hường	HTTTQL	DH40HT01	78	Khá
6044	030240240066	Đoàn Xuân Khôi	HTTTQL	DH40HT01	66	Khá
6045	030240240069	Nguyễn Lam Kiều	HTTTQL	DH40HT01	90	Xuất sắc
6046	030240240071	Trần Thị Thanh Lam	HTTTQL	DH40HT01	96	Xuất sắc
6047	030240240076	Nguyễn Thùy Luyến	HTTTQL	DH40HT01	82	Tốt
6048	030240240077	Nguyễn Thị Trúc Ly	HTTTQL	DH40HT01	87	Tốt
6049	030240240078	Châu Ngọc Mai	HTTTQL	DH40HT01	93	Xuất sắc
6050	030240240091	Dương Thảo Ngọc	HTTTQL	DH40HT01	68	Khá
6051	030240240098	Ngô Huỳnh Thảo Nguyên	HTTTQL	DH40HT01	90	Xuất sắc
6052	030240240099	Hồ Thị Thanh Nhân	HTTTQL	DH40HT01	95	Xuất sắc
6053	030240240108	Hoàng Thị Quỳnh Như	HTTTQL	DH40HT01	85	Tốt
6054	030240240109	Nguyễn Thị Khánh Như	HTTTQL	DH40HT01	68	Khá
6055	030240240209	Huỳnh Ngọc Như Phúc	HTTTQL	DH40HT01	90	Xuất sắc
6056	030240240113	Trần Vũ Duy Quang	HTTTQL	DH40HT01	75	Khá
6057	030240240124	Võ Thị Ngọc Quỳnh	HTTTQL	DH40HT01	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6058	030240240122	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HTTTQL	DH40HT01	78	Khá
6059	030240240123	Trần Thị Thanh	Quỳnh	HTTTQL	DH40HT01	68	Khá
6060	030240240134	Trần Thị Thanh	Thắm	HTTTQL	DH40HT01	84	Tốt
6061	030240240127	Nguyễn Hữu	Thành	HTTTQL	DH40HT01	88	Tốt
6062	030240240128	Nguyễn Tấn	Thành	HTTTQL	DH40HT01	60	Trung bình
6063	030240240132	Thái Thanh	Thảo	HTTTQL	DH40HT01	82	Tốt
6064	030240240130	Lư Thanh	Thảo	HTTTQL	DH40HT01	80	Tốt
6065	030240240137	Nguyễn Thị	Thịnh	HTTTQL	DH40HT01	58	Trung bình
6066	030240240148	Nguyễn Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH40HT01	100	Xuất sắc
6067	030240240217	Nguyễn Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH40HT01	88	Tốt
6068	030240240149	Nguyễn Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH40HT01	86	Tốt
6069	030240240147	Lê Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH40HT01	84	Tốt
6070	030240240150	Phạm Anh	Thư	HTTTQL	DH40HT01	80	Tốt
6071	030240240154	Trần Thị Minh	Thư	HTTTQL	DH40HT01	80	Tốt
6072	030240240218	Nguyễn Thị Hoài	Thương	HTTTQL	DH40HT01	98	Xuất sắc
6073	030240240143	Vũ Phương	Thúy	HTTTQL	DH40HT01	80	Tốt
6074	030240240158	Nguyễn Trung	Tín	HTTTQL	DH40HT01	79	Khá
6075	030240240159	Đặng Thị Thu	Tình	HTTTQL	DH40HT01	82	Tốt
6076	030240240164	Phạm Như	Trâm	HTTTQL	DH40HT01	84	Tốt
6077	030240240168	Trương Ngọc	Trân	HTTTQL	DH40HT01	77	Khá
6078	030240240174	Lê Mỹ	Uyên	HTTTQL	DH40HT01	84	Tốt
6079	030240240178	Nguyễn Thị Tường	Vi	HTTTQL	DH40HT01	78	Khá
6080	030240240180	Hoàng Ngọc Minh	Vũ	HTTTQL	DH40HT01	81	Tốt
6081	030240240184	Võ Trần Yên	Vy	HTTTQL	DH40HT01	82	Tốt
6082	030240240185	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	HTTTQL	DH40HT01	84	Tốt
6083	030240240186	Phan Thị Mỹ	Ý	HTTTQL	DH40HT01	84	Tốt
6084	030240240188	Tạ Như	Ý	HTTTQL	DH40HT01	58	Trung bình
6085	030240240003	Nguyễn Việt	Anh	HTTTQL	DH40HT02	58	Trung bình
6086	030240240010	Trương Ngọc	Bảo	HTTTQL	DH40HT02	69	Khá
6087	030240240007	Hồ Văn	Bảo	HTTTQL	DH40HT02	55	Trung bình
6088	030240240023	Lâm Thái	Định	HTTTQL	DH40HT02	69	Khá
6089	030240240026	Nguyễn Vũ Anh	Đức	HTTTQL	DH40HT02	85	Tốt
6090	030240240016	Trà Thái Huỳnh	Duyên	HTTTQL	DH40HT02	80	Tốt
6091	030240240027	Nguyễn Hà	Giang	HTTTQL	DH40HT02	86	Tốt
6092	030240240197	Nguyễn Thị Hương	Giang	HTTTQL	DH40HT02	86	Tốt
6093	030240240028	Trần Thị Phương	Giang	HTTTQL	DH40HT02	67	Khá
6094	030240240029	Lê Thị Ngọc	Giàu	HTTTQL	DH40HT02	80	Tốt
6095	030240240036	Châu Khã	Hân	HTTTQL	DH40HT02	100	Xuất sắc
6096	030240240199	Trương Thị Minh	Hằng	HTTTQL	DH40HT02	90	Xuất sắc
6097	030240240035	Nguyễn Thúy	Hằng	HTTTQL	DH40HT02	74	Khá
6098	030240240033	Vương Thị	Hạnh	HTTTQL	DH40HT02	95	Xuất sắc
6099	030240240031	Phạm Thị Hồng	Hạnh	HTTTQL	DH40HT02	86	Tốt
6100	030240240045	Tạ Thị Thu	Hiền	HTTTQL	DH40HT02	88	Tốt
6101	030240240201	Võ Phi	Hùng	HTTTQL	DH40HT02	84	Tốt
6102	030240240059	Võ Duy	Khang	HTTTQL	DH40HT02	95	Xuất sắc
6103	030240240058	Nguyễn Nguyên	Khang	HTTTQL	DH40HT02	89	Tốt
6104	030240240061	Bạch Thị Hải	Khánh	HTTTQL	DH40HT02	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6105	030240240067	Lê Trung	Kiên	HTTTQL	DH40HT02	60	Trung bình
6106	030240240068	Huỳnh Anh	Kiệt	HTTTQL	DH40HT02	76	Khá
6107	030240240072	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	HTTTQL	DH40HT02	90	Xuất sắc
6108	030240240202	Nguyễn Hương	Linh	HTTTQL	DH40HT02	75	Khá
6109	030240240083	Võ Thị Trà	My	HTTTQL	DH40HT02	91	Xuất sắc
6110	030240240086	Hồng Thị Kim	Nga	HTTTQL	DH40HT02	93	Xuất sắc
6111	030240240088	Phạm Trần Kim	Ngân	HTTTQL	DH40HT02	90	Xuất sắc
6112	030240240097	Lê Bá Bảo	Nguyên	HTTTQL	DH40HT02	71	Khá
6113	030240240105	Trần Uyên	Nhi	HTTTQL	DH40HT02	80	Tốt
6114	030240240208	Hồ Nguyễn Quỳnh	Như	HTTTQL	DH40HT02	75	Khá
6115	030240240106	Lê Thị Hồng	Nhung	HTTTQL	DH40HT02	71	Khá
6116	030240240211	Nguyễn Thị Thanh	Phương	HTTTQL	DH40HT02	83	Tốt
6117	030240240116	Nguyễn Huỳnh	Quyên	HTTTQL	DH40HT02	84	Tốt
6118	030240240117	Phạm Thảo	Quyên	HTTTQL	DH40HT02	78	Khá
6119	030240240115	Lê Thị Mỹ	Quyên	HTTTQL	DH40HT02	73	Khá
6120	030240240120	Nguyễn Như	Quỳnh	HTTTQL	DH40HT02	64	Trung bình
6121	030240240126	Nguyễn Thị Minh	Tâm	HTTTQL	DH40HT02	78	Khá
6122	030240240133	Võ Thị Thanh	Thảo	HTTTQL	DH40HT02	86	Tốt
6123	030240240214	Nguyễn Thanh	Thảo	HTTTQL	DH40HT02	84	Tốt
6124	030240240215	Bùi Quốc	Thiện	HTTTQL	DH40HT02	84	Tốt
6125	030240240138	Nguyễn Thị Anh	Thơ	HTTTQL	DH40HT02	80	Tốt
6126	030240240145	Lê Anh	Thư	HTTTQL	DH40HT02	84	Tốt
6127	030240240216	Hoàng Lê Anh	Thư	HTTTQL	DH40HT02	84	Tốt
6128	030240240153	Trần Ngọc Anh	Thư	HTTTQL	DH40HT02	78	Khá
6129	030240240151	Thông Thị Anh	Thư	HTTTQL	DH40HT02	75	Khá
6130	030240240146	Lê Nguyễn Vân	Thư	HTTTQL	DH40HT02	70	Khá
6131	030240240155	Huỳnh Thị Bích	Thương	HTTTQL	DH40HT02	90	Xuất sắc
6132	030240240156	Nguyễn Hoài	Thương	HTTTQL	DH40HT02	78	Khá
6133	030240240140	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	HTTTQL	DH40HT02	80	Tốt
6134	030240240165	Trần Thị Bích	Trâm	HTTTQL	DH40HT02	58	Trung bình
6135	030240240166	Lê Huyền	Trân	HTTTQL	DH40HT02	82	Tốt
6136	030240240173	Nguyễn Thị Thanh	Tuyến	HTTTQL	DH40HT02	80	Tốt
6137	030240240176	Lê	Vân	HTTTQL	DH40HT02	80	Tốt
6138	030240240187	Phạm Thị Kim	Ý	HTTTQL	DH40HT02	84	Tốt
6139	030240240189	Hoàng Hải	Yến	HTTTQL	DH40HT02	78	Khá
6140	030240240191	Đỗ Bảo	An	HTTTQL	DH40HT03	60	Trung bình
6141	030240240192	Nguyễn Ngọc	Anh	HTTTQL	DH40HT03	82	Tốt
6142	030240240195	Bùi Công	Danh	HTTTQL	DH40HT03	55	Trung bình
6143	030240240013	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	HTTTQL	DH40HT03	84	Tốt
6144	030240240018	Lê Công	Dương	HTTTQL	DH40HT03	73	Khá
6145	030240240030	Đỗ Thị Thu	Hạ	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6146	030240240038	Trần Gia	Hân	HTTTQL	DH40HT03	98	Xuất sắc
6147	030240240037	Lê Vũ Gia	Hân	HTTTQL	DH40HT03	75	Khá
6148	030240240034	Hồ Thị Thanh	Hằng	HTTTQL	DH40HT03	85	Tốt
6149	030240240042	Trần Hoàng	Hậu	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6150	030240240041	Đậu Đức	Hậu	HTTTQL	DH40HT03	75	Khá
6151	030240240044	Nguyễn Thị Thu	Hiền	HTTTQL	DH40HT03	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6152	030240240043	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	HTTTQL	DH40HT03	75	Khá
6153	030240240049	Huỳnh Thị Kim	Hoàng	HTTTQL	DH40HT03	75	Khá
6154	030240240053	Nguyễn Đào Minh	Huy	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6155	030240240057	Phan Thị Bích	Kha	HTTTQL	DH40HT03	65	Khá
6156	030240240060	Võ Vĩnh	Khang	HTTTQL	DH40HT03	81	Tốt
6157	030240240070	Huỳnh Đăng Trúc	Lam	HTTTQL	DH40HT03	86	Tốt
6158	030240240073	Nguyễn Thị Ánh	Linh	HTTTQL	DH40HT03	82	Tốt
6159	030240240079	Lý Chi	Mai	HTTTQL	DH40HT03	87	Tốt
6160	030240240080	Nguyễn Hoàng	Minh	HTTTQL	DH40HT03	55	Trung bình
6161	030240240081	Đỗ Huỳnh Phương	My	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6162	030240240090	Cao Yến	Ngọc	HTTTQL	DH40HT03	82	Tốt
6163	030240240094	Lê Phan Khánh	Ngọc	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6164	030240240095	Trần Lê Hồng	Ngọc	HTTTQL	DH40HT03	65	Khá
6165	030240240100	Nguyễn Văn	Nhật	HTTTQL	DH40HT03	75	Khá
6166	030240240101	Nguyễn Văn	Nhật	HTTTQL	DH40HT03	74	Khá
6167	030240240102	Hà Thị	Nhi	HTTTQL	DH40HT03	94	Xuất sắc
6168	030240240206	Nguyễn Thiên	Nhi	HTTTQL	DH40HT03	88	Tốt
6169	030240240205	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	HTTTQL	DH40HT03	84	Tốt
6170	030240240204	Hoàng Thị Yên	Nhi	HTTTQL	DH40HT03	82	Tốt
6171	030240240104	Nguyễn Thị Yên	Nhi	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6172	030240240107	Chung Thục	Như	HTTTQL	DH40HT03	68	Khá
6173	030240240112	Huỳnh Thị Công	Nương	HTTTQL	DH40HT03	86	Tốt
6174	030240240210	Lê Đức	Phước	HTTTQL	DH40HT03	75	Khá
6175	030240240118	Nguyễn Văn	Quyết	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6176	030240240119	Đỗ Như	Quỳnh	HTTTQL	DH40HT03	87	Tốt
6177	030240240213	Phan Diệp Đức	Tài	HTTTQL	DH40HT03	55	Trung bình
6178	030240240131	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HTTTQL	DH40HT03	82	Tốt
6179	030240240141	Trần Phương	Thùy	HTTTQL	DH40HT03	84	Tốt
6180	030240240157	Trần Dũng	Tiến	HTTTQL	DH40HT03	82	Tốt
6181	030240240163	Phạm Đỗ Ngọc	Trâm	HTTTQL	DH40HT03	90	Xuất sắc
6182	030240240167	Nguyễn Lê Huyền	Trân	HTTTQL	DH40HT03	80	Tốt
6183	030240240161	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	HTTTQL	DH40HT03	85	Tốt
6184	030240240160	Lê Thị Thu	Trang	HTTTQL	DH40HT03	82	Tốt
6185	030240240169	Nguyễn Thị Phương	Trình	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6186	030240240170	Ngô Thành	Trung	HTTTQL	DH40HT03	85	Tốt
6187	030240240171	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	HTTTQL	DH40HT03	88	Tốt
6188	030240240175	Trương Phạm Tú	Uyên	HTTTQL	DH40HT03	84	Tốt
6189	030240240177	Huỳnh Thị Hạ	Vi	HTTTQL	DH40HT03	78	Khá
6190	030240240220	Nguyễn Thị Ánh	Vy	HTTTQL	DH40HT03	95	Xuất sắc
6191	030240240182	Nguyễn Nhật	Vy	HTTTQL	DH40HT03	83	Tốt
6192	030240240190	Ngô Thị Hải	Yến	HTTTQL	DH40HT03	90	Xuất sắc
6193	030240240001	Đỗ Ngọc	Anh	HTTTQL	DH40HT04	84	Tốt
6194	030240240004	Phan Thị Tuyết	Anh	HTTTQL	DH40HT04	84	Tốt
6195	030240240009	Trương Hồ Thái	Bảo	HTTTQL	DH40HT04	74	Khá
6196	030240240008	Phạm Văn Gia	Bảo	HTTTQL	DH40HT04	63	Trung bình
6197	030240240194	Nguyễn Hoàn	Châu	HTTTQL	DH40HT04	95	Xuất sắc
6198	030240240020	Nguyễn Đức	Đạt	HTTTQL	DH40HT04	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6199	030240240012	Bùi Nguyễn Thuý	Diễm	HTTTQL	DH40HT04	88	Tốt
6200	030240240024	Nguyễn Mai	Đoan	HTTTQL	DH40HT04	75	Khá
6201	030240240025	Lê Minh	Đức	HTTTQL	DH40HT04	93	Xuất sắc
6202	030240240019	Hồ Thanh	Dưỡng	HTTTQL	DH40HT04	70	Khá
6203	030240240196	Nguyễn Đức	Duy	HTTTQL	DH40HT04	64	Trung bình
6204	030240240015	Nguyễn Hoàng Kim	Duyên	HTTTQL	DH40HT04	80	Tốt
6205	030240240198	Trần Mỹ Khánh	Hằng	HTTTQL	DH40HT04	69	Khá
6206	030240240032	Trần Thị Mỹ	Hạnh	HTTTQL	DH40HT04	90	Xuất sắc
6207	030240240040	Chu Thị	Hậu	HTTTQL	DH40HT04	72	Khá
6208	030240240047	Lê Thị Kim	Hoa	HTTTQL	DH40HT04	73	Khá
6209	030240240051	Nguyễn Mạnh	Hùng	HTTTQL	DH40HT04	75	Khá
6210	030240240055	Thạch Thị Mỹ	Hương	HTTTQL	DH40HT04	91	Xuất sắc
6211	030240240052	Hồ Lê Hoàng Nhật	Huy	HTTTQL	DH40HT04	55	Trung bình
6212	030240240054	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	HTTTQL	DH40HT04	66	Khá
6213	030240240063	Trần Đình	Khánh	HTTTQL	DH40HT04	90	Xuất sắc
6214	030240240062	Hồ Ngọc Bảo	Khánh	HTTTQL	DH40HT04	88	Tốt
6215	030240240064	Huỳnh Phạm Đăng	Khoa	HTTTQL	DH40HT04	60	Trung bình
6216	030240240065	Diệp Minh	Khôi	HTTTQL	DH40HT04	55	Trung bình
6217	030240240075	Đỗ Hiếu	Lộc	HTTTQL	DH40HT04	65	Khá
6218	030240240203	Phạm Bình	Minh	HTTTQL	DH40HT04	64	Trung bình
6219	030240240082	Trần Thị Hoài	My	HTTTQL	DH40HT04	84	Tốt
6220	030240240084	Đình Hoàn	Mỹ	HTTTQL	DH40HT04	90	Xuất sắc
6221	030240240085	Nguyễn Thị Hoàng	Mỹ	HTTTQL	DH40HT04	80	Tốt
6222	030240240087	Nguyễn Kiều	Nga	HTTTQL	DH40HT04	78	Khá
6223	030240240089	Lê Nguyễn Phương	Nghi	HTTTQL	DH40HT04	88	Tốt
6224	030240240093	Lê Khánh	Ngọc	HTTTQL	DH40HT04	78	Khá
6225	030240240096	Đặng Thái	Nguyên	HTTTQL	DH40HT04	76	Khá
6226	030240240103	Lê Thị	Nhi	HTTTQL	DH40HT04	98	Xuất sắc
6227	030240240110	Nguyễn Thị Thảo	Như	HTTTQL	DH40HT04	90	Xuất sắc
6228	030240240207	Dương Thanh	Như	HTTTQL	DH40HT04	70	Khá
6229	030240240111	Nguyễn Thị	Ninh	HTTTQL	DH40HT04	79	Khá
6230	030240240114	Phạm Nguyễn Thu	Quế	HTTTQL	DH40HT04	84	Tốt
6231	030240240121	Nguyễn Phan Như	Quỳnh	HTTTQL	DH40HT04	90	Xuất sắc
6232	030240240212	Ma Thị	Quỳnh	HTTTQL	DH40HT04	84	Tốt
6233	030240240125	Phạm Minh	Tài	HTTTQL	DH40HT04	74	Khá
6234	030240240129	Hoàng Thị Phương	Thảo	HTTTQL	DH40HT04	84	Tốt
6235	030240240135	Nguyễn Cao Ngân	Thệ	HTTTQL	DH40HT04	55	Trung bình
6236	030240240144	Diệp Hải Minh	Thư	HTTTQL	DH40HT04	80	Tốt
6237	030240240152	Trần Anh	Thư	HTTTQL	DH40HT04	73	Khá
6238	030240240142	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	HTTTQL	DH40HT04	93	Xuất sắc
6239	030240240139	Nguyễn Phương	Thùy	HTTTQL	DH40HT04	78	Khá
6240	030240240162	Phạm Thị Huyền	Trang	HTTTQL	DH40HT04	79	Khá
6241	030240240219	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	HTTTQL	DH40HT04	84	Tốt
6242	030240240172	Võ Thị Thanh	Tuyền	HTTTQL	DH40HT04	78	Khá
6243	030240240179	Phạm Thế	Vinh	HTTTQL	DH40HT04	40	Yếu
6244	030240240181	Nguyễn Viết Anh	Vũ	HTTTQL	DH40HT04	60	Trung bình
6245	030240240183	Nguyễn Thị Thanh	Vy	HTTTQL	DH40HT04	89	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6246	031440240022	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	KTQT	DH40KD01	100	Xuất sắc
6247	031440240004	Phạm Thị Lan	Anh	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
6248	031440240023	Phạm Phương	Anh	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
6249	031440240003	Lai Quế	Anh	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6250	031440240024	Tổng Thiện	Chân	KTQT	DH40KD01	55	Trung bình
6251	031440240005	Huỳnh Hoàng	Châu	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
6252	031440240025	Nguyễn Thành	Công	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
6253	031440240006	Dương Thành	Đồng	KTQT	DH40KD01	75	Khá
6254	031440240007	Nguyễn Thị Lệ	Hải	KTQT	DH40KD01	100	Xuất sắc
6255	031440240026	Phạm Ngọc Gia	Hân	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
6256	031440240009	Ngô Thị Thu	Hiền	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
6257	031440240010	Lê Khánh	Huyền	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
6258	031440240027	Bùi Phúc Diệu	Huyền	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6259	031440240028	Nguyễn Đức Bảo	Khánh	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6260	031440240029	Võ Ngọc	Khiêm	KTQT	DH40KD01	68	Khá
6261	031440240001	Hà Thị Kim	Loan	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
6262	031440240030	Phạm Thị Phương	Mai	KTQT	DH40KD01	83	Tốt
6263	031440240002	Tsần Đường	Ngân	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6264	031440240031	Trần Đại	Nghĩa	KTQT	DH40KD01	75	Khá
6265	031440240011	Quang Thị Mỹ	Ngọc	KTQT	DH40KD01	93	Xuất sắc
6266	031440240032	Trịnh Thị Kim	Ngọc	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
6267	031440240012	Võ Thị Thanh	Nhàn	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6268	031440240014	Nguyễn Uyên	Nhi	KTQT	DH40KD01	83	Tốt
6269	031440240013	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6270	031440240033	Đặng Yến	Nhi	KTQT	DH40KD01	77	Khá
6271	031440240034	Lưu Yến	Nhi	KTQT	DH40KD01	75	Khá
6272	031440240035	Nguyễn Hà Minh	Phước	KTQT	DH40KD01	70	Khá
6273	031440240037	Vũ Nam	Phương	KTQT	DH40KD01	98	Xuất sắc
6274	031440240036	Lê Uyên	Phương	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
6275	031440240038	Võ Hoàng Di	Quyên	KTQT	DH40KD01	79	Khá
6276	031440240039	Nguyễn Như	Quỳnh	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
6277	031440240040	Nguyễn Ngọc Huyền	Sương	KTQT	DH40KD01	85	Tốt
6278	031440240041	Nguyễn Văn	Thành	KTQT	DH40KD01	67	Khá
6279	031440240042	Nguyễn Thị	Thảo	KTQT	DH40KD01	93	Xuất sắc
6280	031440240015	Nguyễn Phạm Nhã	Thi	KTQT	DH40KD01	88	Tốt
6281	031440240043	Trần Thanh	Thoại	KTQT	DH40KD01	100	Xuất sắc
6282	031440240044	Nguyễn Hoàng Trang	Thư	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
6283	031440240016	Nguyễn Anh	Thư	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
6284	031440240045	Phan Ngọc Bảo	Trâm	KTQT	DH40KD01	78	Khá
6285	031440240017	Ngô Thùy	Trang	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
6286	031440240018	Huỳnh Tú	Trình	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6287	031440240046	Nguyễn Kim	Ven	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6288	031440240019	Nguyễn Hà	Vy	KTQT	DH40KD01	80	Tốt
6289	031440240047	Hồ Thanh	Xuân	KTQT	DH40KD01	84	Tốt
6290	031440240021	Nguyễn Ngọc Như	Ý	KTQT	DH40KD01	90	Xuất sắc
6291	031340240040	Đinh Trường	An	KHDLTKD	DH40KH01	88	Tốt
6292	031340240001	Nguyễn Công	Bình	KHDLTKD	DH40KH01	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6293	031340240003	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	KHDLTKD	DH40KH01	88	Tốt
6294	031340240002	Bùi Thị Kim	Chi	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
6295	031340240004	Nguyễn Đình Tiến	Đạt	KHDLTKD	DH40KH01	73	Khá
6296	031340240006	Trương	Hân	KHDLTKD	DH40KH01	70	Khá
6297	031340240005	Võ Anh	Hào	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
6298	031340240007	Trần Thị Thanh	Hoàng	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6299	031340240009	Lê Trần Vĩnh	Hưng	KHDLTKD	DH40KH01	80	Tốt
6300	031340240008	Thiều Thị Thu	Huyền	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6301	031340240010	Ngô Bùi Anh	Khải	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6302	031340240041	Nguyễn Thiên Gia	Khánh	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
6303	031340240011	Trần Đăng	Khoa	KHDLTKD	DH40KH01	78	Khá
6304	031340240012	Trần Đình	Kiệt	KHDLTKD	DH40KH01	93	Xuất sắc
6305	031340240013	Huỳnh Bảo	Lâm	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6306	031340240014	Nguyễn Nam	Lập	KHDLTKD	DH40KH01	71	Khá
6307	031340240015	Nguyễn Lê Phạm	Lộc	KHDLTKD	DH40KH01	76	Khá
6308	031340240016	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
6309	031340240017	Hoàng Nhật	Minh	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
6310	031340240042	Huỳnh Nguyễn Trà	My	KHDLTKD	DH40KH01	95	Xuất sắc
6311	031340240018	Trần Thị Tuyết	Nga	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6312	031340240019	Cai Thị Thảo	Nguyên	KHDLTKD	DH40KH01	80	Tốt
6313	031340240020	Kiều Thị Yến	Nhi	KHDLTKD	DH40KH01	78	Khá
6314	031340240021	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Như	KHDLTKD	DH40KH01	79	Khá
6315	031340240022	Lê Thị Kim	Oanh	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6316	031340240023	Huỳnh Thanh	Phong	KHDLTKD	DH40KH01	82	Tốt
6317	031340240043	Đinh Đại	Phú	KHDLTKD	DH40KH01	68	Khá
6318	031340240044	Phạm Nguyễn Gia	Phúc	KHDLTKD	DH40KH01	69	Khá
6319	031340240027	Phạm Thị Hồng	Thắm	KHDLTKD	DH40KH01	88	Tốt
6320	031340240025	Nguyễn Thu	Thảo	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6321	031340240024	Huỳnh Ngọc Minh	Thảo	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6322	031340240026	Trần Quỳnh Ngọc	Thảo	KHDLTKD	DH40KH01	82	Tốt
6323	031340240030	Lê Minh	Thư	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6324	031340240045	Trịnh Đình Minh	Thư	KHDLTKD	DH40KH01	72	Khá
6325	031340240031	Trần Thị Anh	Thư	KHDLTKD	DH40KH01	69	Khá
6326	031340240029	Nguyễn Thị Minh	Thúy	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
6327	031340240028	Nguyễn Thị Kim	Thùy	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
6328	031340240032	Phan Lê Triệu	Tiên	KHDLTKD	DH40KH01	80	Tốt
6329	031340240033	Trương Mỹ Thùy	Trân	KHDLTKD	DH40KH01	84	Tốt
6330	031340240034	Hoàng Minh	Trung	KHDLTKD	DH40KH01	78	Khá
6331	031340240036	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	KHDLTKD	DH40KH01	90	Xuất sắc
6332	031340240035	Lê Nguyễn Cẩm	Tú	KHDLTKD	DH40KH01	80	Tốt
6333	031340240037	Nguyễn Thanh	Tùng	KHDLTKD	DH40KH01	88	Tốt
6334	031340240038	Đoàn Tú	Uyên	KHDLTKD	DH40KH01	80	Tốt
6335	031340240039	Nguyễn Quang	Vinh	KHDLTKD	DH40KH01	79	Khá
6336	030840240147	Trần Thị Thúy	An	KTQT	DH40KQ01	79	Khá
6337	030840240151	Phạm Trịnh Minh	Anh	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
6338	030840240005	Võ Thị Trâm	Anh	KTQT	DH40KQ01	68	Khá
6339	030840240148	Nguyễn Quỳnh	Anh	KTQT	DH40KQ01	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6340	030840240016	Huỳnh Nguyễn Thành Đạt	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
6341	030840240012	Đặng Vũ Thùy Dung	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
6342	030840240161	Dương Gia Hân	KTQT	DH40KQ01	74	Khá
6343	030840240024	Trần Thị Thu Hằng	KTQT	DH40KQ01	89	Tốt
6344	030840240025	Trương Nguyễn Thúy Hằng	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
6345	030840240032	Phạm Thị Thu Hiền	KTQT	DH40KQ01	89	Tốt
6346	030840240030	Nguyễn Thị Thu Hiền	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
6347	030840240036	Nguyễn Thị Minh Huệ	KTQT	DH40KQ01	100	Xuất sắc
6348	030840240041	Bùi Thị Thu Hương	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
6349	030840240044	Trần Nguyễn Thu Hường	KTQT	DH40KQ01	75	Khá
6350	030840240040	Nguyễn Thị Huyền	KTQT	DH40KQ01	91	Xuất sắc
6351	030840240166	Nguyễn Thị Khánh Huyền	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
6352	030840240165	Lê Cẩm Huyền	KTQT	DH40KQ01	75	Khá
6353	030840240170	Ngô Vũ Ngọc Lan	KTQT	DH40KQ01	75	Khá
6354	030840240053	Võ Ngọc Linh	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
6355	030840240050	Cao Ngọc Phương Linh	KTQT	DH40KQ01	75	Khá
6356	030840240063	Trần Tiểu My	KTQT	DH40KQ01	89	Tốt
6357	030840240069	Thái Thị Thanh Ngân	KTQT	DH40KQ01	78	Khá
6358	030840240180	Võ Như Ngọc	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
6359	030840240076	Nguyễn Minh Nhật	KTQT	DH40KQ01	55	Trung bình
6360	030840240082	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	KTQT	DH40KQ01	90	Xuất sắc
6361	030840240182	Nguyễn Ngô Ngọc Nhi	KTQT	DH40KQ01	88	Tốt
6362	030840240083	Nguyễn Ngọc Đan Nhi	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
6363	030840240091	Thân Thị Trúc Như	KTQT	DH40KQ01	88	Tốt
6364	030840240183	Thái Nguyễn Ngọc Như	KTQT	DH40KQ01	88	Tốt
6365	030840240092	Trần Võ Quỳnh Như	KTQT	DH40KQ01	87	Tốt
6366	030840240089	Lê Tâm Như	KTQT	DH40KQ01	75	Khá
6367	030840240087	Nguyễn Thị Phi Nhung	KTQT	DH40KQ01	79	Khá
6368	030840240184	Huỳnh Thiên Phú	KTQT	DH40KQ01	79	Khá
6369	030840240100	Phạm Thị Mỹ Quyên	KTQT	DH40KQ01	85	Tốt
6370	030840240098	Nguyễn Thị Lê Quyên	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
6371	030840240188	Nguyễn Thị Minh Tâm	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
6372	030840240106	Trần Tấn Thành	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
6373	030840240107	Nguyễn Thị Kim Thảo	KTQT	DH40KQ01	70	Khá
6374	030840240115	Huỳnh Đặng Anh Thư	KTQT	DH40KQ01	88	Tốt
6375	030840240112	Nguyễn Thị Thu Thùy	KTQT	DH40KQ01	88	Tốt
6376	030840240113	Nguyễn Thị Thu Thủy	KTQT	DH40KQ01	93	Xuất sắc
6377	030840240123	Vũ Thủy Tiên	KTQT	DH40KQ01	79	Khá
6378	030840240125	Nguyễn Hữu Nhật Tiến	KTQT	DH40KQ01	84	Tốt
6379	030840240199	Bùi Thị Quế Trâm	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
6380	030840240197	Nguyễn Vũ Thu Trang	KTQT	DH40KQ01	75	Khá
6381	030840240198	Phan Thị Thùy Trang	KTQT	DH40KQ01	60	Trung bình
6382	030840240130	Huỳnh Thị Tuyết Trinh	KTQT	DH40KQ01	95	Xuất sắc
6383	030840240204	Lê Thanh Tú	KTQT	DH40KQ01	86	Tốt
6384	030840240132	Bùi Thị Cẩm Tú	KTQT	DH40KQ01	63	Trung bình
6385	030840240135	Nguyễn Trần Thu Tuyết	KTQT	DH40KQ01	82	Tốt
6386	030840240144	Trần Nguyễn Như Ý	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6387	030840240143	Nguyễn Thị Như Ý	KTQT	DH40KQ01	80	Tốt
6388	030840240145	Hứa Hoàng Yên	KTQT	DH40KQ01	88	Tốt
6389	030840240149	Nguyễn Trần Lan Anh	KTQT	DH40KQ02	95	Xuất sắc
6390	030840240002	Cao Văn Anh	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
6391	030840240004	Mai Trần Đan Anh	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6392	030840240011	Đào Trần Chương	KTQT	DH40KQ02	60	Trung bình
6393	030840240154	Trần Mạnh Cường	KTQT	DH40KQ02	78	Khá
6394	030840240157	Nguyễn Huỳnh Kim Đoan	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
6395	030840240014	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	KTQT	DH40KQ02	80	Tốt
6396	030840240158	Phí Thị Thanh Giang	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6397	030840240159	Trần Ngọc Bích Hà	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6398	030840240027	Hồ Nguyễn Ngọc Hân	KTQT	DH40KQ02	95	Xuất sắc
6399	030840240162	Nguyễn Phan Ngọc Hân	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
6400	030840240023	Lê Thị Hằng	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6401	030840240021	Phan Thị Tuyết Hạnh	KTQT	DH40KQ02	85	Tốt
6402	030840240022	Nguyễn Lê Phúc Hào	KTQT	DH40KQ02	89	Tốt
6403	030840240031	Nguyễn Thị Thu Hiền	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6404	030840240035	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	KTQT	DH40KQ02	88	Tốt
6405	030840240043	Thông Thị Thiên Hương	KTQT	DH40KQ02	85	Tốt
6406	030840240042	Nguyễn Lê Quỳnh Hương	KTQT	DH40KQ02	75	Khá
6407	030840240039	Đặng Vương Huyền	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6408	030840240169	Trần Nguyễn Bảo Khanh	KTQT	DH40KQ02	95	Xuất sắc
6409	030840240049	Nguyễn Lê Minh Khôi	KTQT	DH40KQ02	78	Khá
6410	030840240111	H' Thu Kpă	KTQT	DH40KQ02	71	Khá
6411	030840240051	Nguyễn Thị Thùy Linh	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
6412	030840240058	Lê Công Minh	KTQT	DH40KQ02	65	Khá
6413	030840240062	Nguyễn Thị Trà My	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
6414	030840240066	Huỳnh Thị Kim Ngân	KTQT	DH40KQ02	93	Xuất sắc
6415	030840240071	Võ Thị Thanh Ngân	KTQT	DH40KQ02	78	Khá
6416	030840240074	Nguyễn Khánh Bảo Ngọc	KTQT	DH40KQ02	75	Khá
6417	030840240075	Huỳnh Lưu Thiện Nhân	KTQT	DH40KQ02	73	Khá
6418	030840240085	Võ Thị Thu Nhi	KTQT	DH40KQ02	88	Tốt
6419	030840240090	Phạm Thị Quỳnh Như	KTQT	DH40KQ02	61	Trung bình
6420	030840240088	Nguyễn Thị Trang Nhung	KTQT	DH40KQ02	82	Tốt
6421	030840240086	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	KTQT	DH40KQ02	79	Khá
6422	030840240093	Nguyễn Nữ Trúc Ni	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
6423	030840240095	Nguyễn Thị Thiện Phúc	KTQT	DH40KQ02	88	Tốt
6424	030840240186	Nguyễn Huỳnh Ngọc Phương	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6425	030840240099	Nguyễn Thị Tuệ Quyên	KTQT	DH40KQ02	86	Tốt
6426	030840240187	Nguyễn Thị Tư Siêu	KTQT	DH40KQ02	88	Tốt
6427	030840240104	Lê Thị Thanh Tâm	KTQT	DH40KQ02	88	Tốt
6428	030840240108	Nguyễn Thị Thanh Thảo	KTQT	DH40KQ02	75	Khá
6429	030840240119	Võ Bảo Minh Thư	KTQT	DH40KQ02	85	Tốt
6430	030840240193	Nguyễn Khánh Thư	KTQT	DH40KQ02	60	Trung bình
6431	030840240122	Võ Nguyễn Minh Thương	KTQT	DH40KQ02	79	Khá
6432	030840240128	Nguyễn Thị Mỹ Trâm	KTQT	DH40KQ02	82	Tốt
6433	030840240200	Hồ Thị Ngọc Trâm	KTQT	DH40KQ02	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6434	030840240126	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	KTQT	DH40KQ02	88	Tốt
6435	030840240203	Nguyễn Đình	Trí	KTQT	DH40KQ02	95	Xuất sắc
6436	030840240131	Lê Đặng Phương	Trinh	KTQT	DH40KQ02	100	Xuất sắc
6437	030840240134	Trần Văn	Tuấn	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6438	030840240207	Lưu Thị Cẩm	Vân	KTQT	DH40KQ02	95	Xuất sắc
6439	030840240208	Nguyễn Phương	Vy	KTQT	DH40KQ02	90	Xuất sắc
6440	030840240142	Phan Thị Kiều	Vy	KTQT	DH40KQ02	84	Tốt
6441	030840240141	Lê Thị Kiều	Vy	KTQT	DH40KQ02	75	Khá
6442	030840240001	Nguyễn Thị Tường	An	KTQT	DH40KQ03	79	Khá
6443	030840240150	Phạm Thị Kim	Anh	KTQT	DH40KQ03	100	Xuất sắc
6444	030840240152	Văn Phạm Quỳnh	Anh	KTQT	DH40KQ03	63	Trung bình
6445	030840240007	Võ Thị Ngọc	Ánh	KTQT	DH40KQ03	82	Tốt
6446	030840240006	Lê Nguyệt	Ánh	KTQT	DH40KQ03	79	Khá
6447	030840240153	Phạm Thị Minh	Ánh	KTQT	DH40KQ03	73	Khá
6448	030840240009	Nguyễn Hoàng	Châu	KTQT	DH40KQ03	74	Khá
6449	030840240010	Văn Hồng Kiều	Châu	KTQT	DH40KQ03	60	Trung bình
6450	030840240017	Nguyễn Thanh	Đạt	KTQT	DH40KQ03	68	Khá
6451	030840240013	Hồ Cẩm	Duyên	KTQT	DH40KQ03	79	Khá
6452	030840240018	Cao Ngọc Yến	Giang	KTQT	DH40KQ03	94	Xuất sắc
6453	030840240019	Phạm Thị Hương	Giang	KTQT	DH40KQ03	78	Khá
6454	030840240020	Nguyễn Thị Hải	Hà	KTQT	DH40KQ03	65	Khá
6455	030840240160	Phan Thị Thúy	Hằng	KTQT	DH40KQ03	88	Tốt
6456	030840240026	Trương Thị Mỹ	Hằng	KTQT	DH40KQ03	84	Tốt
6457	030840240028	Bùi Thị Như	Hiền	KTQT	DH40KQ03	80	Tốt
6458	030840240034	Lê Công	Hoàng	KTQT	DH40KQ03	80	Tốt
6459	030840240037	Lê Kim Gia	Huy	KTQT	DH40KQ03	83	Tốt
6460	030840240164	Dương Thanh	Huyền	KTQT	DH40KQ03	75	Khá
6461	030840240046	Huỳnh Quốc	Kha	KTQT	DH40KQ03	95	Xuất sắc
6462	030840240167	Võ Nguyên	Khải	KTQT	DH40KQ03	63	Trung bình
6463	030840240047	Nguyễn Thị Vân	Khánh	KTQT	DH40KQ03	84	Tốt
6464	030840240052	Trương Hương	Linh	KTQT	DH40KQ03	68	Khá
6465	030840240055	Huỳnh Thị Xuân	Lợi	KTQT	DH40KQ03	75	Khá
6466	030840240173	Nguyễn Khánh	Ly	KTQT	DH40KQ03	78	Khá
6467	030840240060	Nguyễn Ngọc Thanh	My	KTQT	DH40KQ03	86	Tốt
6468	030840240061	Nguyễn Thị Thuyền	My	KTQT	DH40KQ03	84	Tốt
6469	030840240070	Trần Thị Kim	Ngân	KTQT	DH40KQ03	82	Tốt
6470	030840240068	Lưu Thị Thúy	Ngân	KTQT	DH40KQ03	80	Tốt
6471	030840240177	Trần Nguyễn Thùy	Ngân	KTQT	DH40KQ03	68	Khá
6472	030840240072	Phù Nhất Bảo	Nghi	KTQT	DH40KQ03	79	Khá
6473	030840240178	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	KTQT	DH40KQ03	75	Khá
6474	030840240179	Phạm Trần Mỹ	Ngọc	KTQT	DH40KQ03	78	Khá
6475	030840240073	Lê Hương Khánh	Ngọc	KTQT	DH40KQ03	63	Trung bình
6476	030840240084	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	KTQT	DH40KQ03	90	Xuất sắc
6477	030840240077	Đỗ Thị Phương	Nhi	KTQT	DH40KQ03	87	Tốt
6478	030840240097	Lê Thị	Quy	KTQT	DH40KQ03	74	Khá
6479	030840240102	Lê Thị	Quỳnh	KTQT	DH40KQ03	74	Khá
6480	030840240101	Lê Thị Như	Quỳnh	KTQT	DH40KQ03	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6481	030840240110	Phạm Thị Phương Thảo	KTQT	DH40KQ03	91	Xuất sắc
6482	030840240118	Trương Minh Thư	KTQT	DH40KQ03	95	Xuất sắc
6483	030840240194	Nguyễn Minh Thư	KTQT	DH40KQ03	79	Khá
6484	030840240117	Phạm Thị Huỳnh Thư	KTQT	DH40KQ03	76	Khá
6485	030840240195	Trương Minh Thư	KTQT	DH40KQ03	75	Khá
6486	030840240124	Đặng Anh Tiến	KTQT	DH40KQ03	100	Xuất sắc
6487	030840240201	Trần Thảo Trâm	KTQT	DH40KQ03	80	Tốt
6488	030840240127	Ngô Thị Yên Trâm	KTQT	DH40KQ03	78	Khá
6489	030840240129	Nguyễn Ngọc Khánh Trâm	KTQT	DH40KQ03	95	Xuất sắc
6490	030840240206	Đinh Thị Thảo Uyên	KTQT	DH40KQ03	75	Khá
6491	030840240136	Hoàng Mỹ Kim Uyên	KTQT	DH40KQ03	65	Khá
6492	030840240138	Trần Thị Thu Vân	KTQT	DH40KQ03	58	Trung bình
6493	030840240139	Đặng Lê Tường Vy	KTQT	DH40KQ03	83	Tốt
6494	030840240209	Phạm Trịnh Như Ý	KTQT	DH40KQ03	75	Khá
6495	030840240003	Hoàng Thị Bảo Anh	KTQT	DH40KQ04	65	Khá
6496	030840240008	Phạm Ngọc Bảo	KTQT	DH40KQ04	73	Khá
6497	030840240155	Nguyễn Văn Đạt	KTQT	DH40KQ04	65	Khá
6498	030840240015	Dương Tiến Đạt	KTQT	DH40KQ04	55	Trung bình
6499	030840240156	Nguyễn Mỹ Đình	KTQT	DH40KQ04	79	Khá
6500	030840240163	Nguyễn Thị Gia Hân	KTQT	DH40KQ04	75	Khá
6501	030840240029	Nguyễn Thị Hiền	KTQT	DH40KQ04	80	Tốt
6502	030840240033	Võ Song Hiệp	KTQT	DH40KQ04	90	Xuất sắc
6503	030840240038	Trần Quang Huy	KTQT	DH40KQ04	60	Trung bình
6504	030840240168	Nguyễn Gia Khang	KTQT	DH40KQ04	55	Trung bình
6505	030840240048	Hồ Đăng Khoa	KTQT	DH40KQ04	65	Khá
6506	030840240054	Vũ Thị Thùy Linh	KTQT	DH40KQ04	95	Xuất sắc
6507	030840240172	Đào Ngọc Thùy Linh	KTQT	DH40KQ04	65	Khá
6508	030840240171	Bùi Giao Linh	KTQT	DH40KQ04	55	Trung bình
6509	030840240057	Nguyễn Trần Thuỷ Mai	KTQT	DH40KQ04	80	Tốt
6510	030840240174	Bùi Ngọc Thảo My	KTQT	DH40KQ04	81	Tốt
6511	030840240175	Phạm Thị Hằng Nga	KTQT	DH40KQ04	90	Xuất sắc
6512	030840240064	Trần Đỗ Thanh Nga	KTQT	DH40KQ04	78	Khá
6513	030840240176	Trần Kim Ngân	KTQT	DH40KQ04	85	Tốt
6514	030840240067	Huỳnh Thị Tuyết Ngân	KTQT	DH40KQ04	84	Tốt
6515	030840240065	Bùi Bích Ngân	KTQT	DH40KQ04	64	Trung bình
6516	030840240181	Võ Trịnh Hồng Ngọc	KTQT	DH40KQ04	79	Khá
6517	030840240079	Lê Thị Yên Nhi	KTQT	DH40KQ04	91	Xuất sắc
6518	030840240078	Lê Hoàng Uyên Nhi	KTQT	DH40KQ04	84	Tốt
6519	030840240080	Lưu Phương Nhi	KTQT	DH40KQ04	74	Khá
6520	030840240081	Ngô Triệu Nhi	KTQT	DH40KQ04	72	Khá
6521	030840240094	Bùi Hoàng Phú	KTQT	DH40KQ04	55	Trung bình
6522	030840240096	Nguyễn Thị Thu Phương	KTQT	DH40KQ04	95	Xuất sắc
6523	030840240185	Hà Thị Hoài Phương	KTQT	DH40KQ04	80	Tốt
6524	030840240103	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	KTQT	DH40KQ04	80	Tốt
6525	030840240105	Phạm Quang Thái	KTQT	DH40KQ04	90	Xuất sắc
6526	030840240189	Đỗ Thị Hồng Thắm	KTQT	DH40KQ04	65	Khá
6527	030840240190	Lê Quốc Thắng	KTQT	DH40KQ04	55	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6528	030840240109	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	KTQT	DH40KQ04	78	Khá
6529	030840240191	Ngô Cường	Thịnh	KTQT	DH40KQ04	73	Khá
6530	030840240196	Võ Lê Anh	Thư	KTQT	DH40KQ04	79	Khá
6531	030840240116	Lâm Thị Minh	Thư	KTQT	DH40KQ04	58	Trung bình
6532	030840240192	Lê Trần Anh	Thư	KTQT	DH40KQ04	55	Trung bình
6533	030840240120	Nguyễn Thị Hoài	Thương	KTQT	DH40KQ04	98	Xuất sắc
6534	030840240121	Nguyễn Thị Hoài	Thương	KTQT	DH40KQ04	84	Tốt
6535	030840240114	Lã Minh	Thúy	KTQT	DH40KQ04	69	Khá
6536	030840240202	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	KTQT	DH40KQ04	73	Khá
6537	030840240205	Thái Cẩm	Tú	KTQT	DH40KQ04	93	Xuất sắc
6538	030840240133	Bùi Anh	Tuấn	KTQT	DH40KQ04	40	Yếu
6539	030840240140	Huỳnh Hoàng Yến	Vy	KTQT	DH40KQ04	88	Tốt
6540	030840240146	Nguyễn Thị Mai	Yến	KTQT	DH40KQ04	73	Khá
6541	030540240008	Trương Hoàng	Anh	KTKT	DH40KT01	81	Tốt
6542	030540240011	Phạm Mai Hoàng	Bảo	KTKT	DH40KT01	74	Khá
6543	030540240165	Trần Văn	Cường	KTKT	DH40KT01	65	Khá
6544	030540240022	Nguyễn Hoàng Kim	Đan	KTKT	DH40KT01	84	Tốt
6545	030540240019	Đoàn Thị Thùy	Dương	KTKT	DH40KT01	82	Tốt
6546	030540240021	Văn Xuân	Dương	KTKT	DH40KT01	81	Tốt
6547	030540240017	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	KTKT	DH40KT01	71	Khá
6548	030540240024	Lê Thị Triết	Giang	KTKT	DH40KT01	78	Khá
6549	030540240168	Hồ Nhật	Hào	KTKT	DH40KT01	76	Khá
6550	030540240170	Nguyễn Thị Thanh	Hậu	KTKT	DH40KT01	75	Khá
6551	030540240043	Bùi Mạnh	Hùng	KTKT	DH40KT01	90	Xuất sắc
6552	030540240045	Lương Phúc Vĩnh	Khang	KTKT	DH40KT01	71	Khá
6553	030540240046	Trần Ngọc	Khang	KTKT	DH40KT01	65	Khá
6554	030540240173	Nguyễn Thị Kim	Khánh	KTKT	DH40KT01	90	Xuất sắc
6555	030540240051	Tạ Diệu	Linh	KTKT	DH40KT01	88	Tốt
6556	030540240175	Lê Thị Thùy	Linh	KTKT	DH40KT01	75	Khá
6557	030540240055	Võ Thị Thùy	Linh	KTKT	DH40KT01	74	Khá
6558	030540240054	Trương Bảo	Linh	KTKT	DH40KT01	60	Trung bình
6559	030540240066	Phạm Thị Mỹ	Ngân	KTKT	DH40KT01	78	Khá
6560	030540240072	Nguyễn Khánh	Nguyên	KTKT	DH40KT01	72	Khá
6561	030540240073	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	KTKT	DH40KT01	65	Khá
6562	030540240075	Đào Thị Thu	Nguyệt	KTKT	DH40KT01	90	Xuất sắc
6563	030540240079	Lê Nguyễn Yến	Nhi	KTKT	DH40KT01	84	Tốt
6564	030540240080	Nguyễn Lê Yến	Nhi	KTKT	DH40KT01	79	Khá
6565	030540240081	Nguyễn Thị Yến	Nhi	KTKT	DH40KT01	78	Khá
6566	030540240082	Nguyễn Thị Yến	Nhi	KTKT	DH40KT01	60	Trung bình
6567	030540240188	Võ Ngọc Tuyết	Như	KTKT	DH40KT01	86	Tốt
6568	030540240003	Huỳnh Hồng	Quy	KTKT	DH40KT01	90	Xuất sắc
6569	030540240093	Nguyễn Ngọc	Quyên	KTKT	DH40KT01	73	Khá
6570	030540240102	Hà Mỹ	Tâm	KTKT	DH40KT01	69	Khá
6571	030540240117	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	KTKT	DH40KT01	88	Tốt
6572	030540240105	Doãn Văn Tiến	Thành	KTKT	DH40KT01	98	Xuất sắc
6573	030540240194	Nguyễn Xuân Uyên	Thảo	KTKT	DH40KT01	84	Tốt
6574	030540240108	Hoàng Thị Phương	Thảo	KTKT	DH40KT01	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6575	030540240111	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	KTKT	DH40KT01	69	Khá
6576	030540240121	Trần Quốc	Thịnh	KTKT	DH40KT01	70	Khá
6577	030540240122	Ngô Thị Thanh	Thoa	KTKT	DH40KT01	82	Tốt
6578	030540240129	Trần Thị Thanh	Thương	KTKT	DH40KT01	90	Xuất sắc
6579	030540240125	Vũ Thuỳ	Thụy	KTKT	DH40KT01	88	Tốt
6580	030540240199	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	KTKT	DH40KT01	100	Xuất sắc
6581	030540240130	Nguyễn Thị Hương	Trà	KTKT	DH40KT01	88	Tốt
6582	030540240139	Đặng Thị Bích	Trân	KTKT	DH40KT01	88	Tốt
6583	030540240140	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	KTKT	DH40KT01	78	Khá
6584	030540240133	Trần Nguyễn Thùy	Trang	KTKT	DH40KT01	88	Tốt
6585	030540240142	Trần Thị Ngọc	Trinh	KTKT	DH40KT01	84	Tốt
6586	030540240152	Lê Nguyễn Hà	Vi	KTKT	DH40KT01	98	Xuất sắc
6587	030540240204	Dương Thị Minh	Vũ	KTKT	DH40KT01	84	Tốt
6588	030540240153	Trần Anh	Vũ	KTKT	DH40KT01	78	Khá
6589	030540240159	Hoàng Thị	Xuân	KTKT	DH40KT01	88	Tốt
6590	030540240115	Dương Thị Thảo	Anh	KTKT	DH40KT02	71	Khá
6591	030540240012	Lê Mộng	Cầm	KTKT	DH40KT02	96	Xuất sắc
6592	030540240013	Nguyễn Thị Bảo	Châu	KTKT	DH40KT02	80	Tốt
6593	030540240018	Nguyễn Thị Bích	Duyên	KTKT	DH40KT02	84	Tốt
6594	030540240026	Cao Thị Quỳnh	Giao	KTKT	DH40KT02	80	Tốt
6595	030540240028	Trần Thu	Hà	KTKT	DH40KT02	84	Tốt
6596	030540240029	Đinh Trần Đạt	Hải	KTKT	DH40KT02	65	Khá
6597	030540240032	Nguyễn Trần Mai	Hạnh	KTKT	DH40KT02	98	Xuất sắc
6598	030540240041	Nguyễn Thị Minh	Hoài	KTKT	DH40KT02	78	Khá
6599	030540240040	Đàm Ngọc Trúc	Hoài	KTKT	DH40KT02	60	Trung bình
6600	030540240052	Trần Khánh	Linh	KTKT	DH40KT02	90	Xuất sắc
6601	030540240053	Trần Ngọc Gia	Linh	KTKT	DH40KT02	79	Khá
6602	030540240056	Trần Thị Mỹ	Loan	KTKT	DH40KT02	88	Tốt
6603	030540240061	Chiêm Ngọc Diễm	My	KTKT	DH40KT02	80	Tốt
6604	030540240181	Nguyễn Trần Thiên	Ngân	KTKT	DH40KT02	90	Xuất sắc
6605	030540240065	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	KTKT	DH40KT02	82	Tốt
6606	030540240182	Phạm Thị Kiều	Ngân	KTKT	DH40KT02	69	Khá
6607	030540240067	Nguyễn Bảo	Nghi	KTKT	DH40KT02	82	Tốt
6608	030540240068	Lê Như	Ngọc	KTKT	DH40KT02	88	Tốt
6609	030540240184	Lê Minh	Ngọc	KTKT	DH40KT02	80	Tốt
6610	030540240070	Nguyễn Thụy Hồng	Ngọc	KTKT	DH40KT02	68	Khá
6611	030540240185	Đỗ Duy	Nguyên	KTKT	DH40KT02	89	Tốt
6612	030540240071	Đào Lưu Thảo	Nguyên	KTKT	DH40KT02	88	Tốt
6613	030540240186	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	KTKT	DH40KT02	93	Xuất sắc
6614	030540240002	Trần Thị Thanh	Nhàn	KTKT	DH40KT02	84	Tốt
6615	030540240083	Phùng Yến	Nhi	KTKT	DH40KT02	82	Tốt
6616	030540240088	Đinh Thị Thu	Nữ	KTKT	DH40KT02	65	Khá
6617	030540240190	Huỳnh Châu Nhật	Phương	KTKT	DH40KT02	84	Tốt
6618	030540240095	Trương Thị Dịu	Quyên	KTKT	DH40KT02	64	Trung bình
6619	030540240096	Phạm Như	Quỳnh	KTKT	DH40KT02	79	Khá
6620	030540240103	Nguyễn Kiều	Thanh	KTKT	DH40KT02	66	Khá
6621	030540240110	Lê Phương	Thảo	KTKT	DH40KT02	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6622	030540240114	Võ Thanh Thảo	KTKT	DH40KT02	88	Tốt
6623	030540240107	Bùi Thanh Thảo	KTKT	DH40KT02	75	Khá
6624	030540240113	Trịnh Thanh Thảo	KTKT	DH40KT02	75	Khá
6625	030540240118	Từ Thái Quốc Thiện	KTKT	DH40KT02	79	Khá
6626	030540240196	Nguyễn Diệu Thu	KTKT	DH40KT02	77	Khá
6627	030540240127	Nguyễn Thị Anh Thư	KTKT	DH40KT02	75	Khá
6628	030540240197	Đỗ Anh Thư	KTKT	DH40KT02	75	Khá
6629	030540240198	Ngô Bảo Thy	KTKT	DH40KT02	85	Tốt
6630	030540240131	Lý Quỳnh Trang	KTKT	DH40KT02	96	Xuất sắc
6631	030540240200	Lê Phương Trúc	KTKT	DH40KT02	93	Xuất sắc
6632	030540240144	Phạm Thanh Trúc	KTKT	DH40KT02	79	Khá
6633	030540240146	Nguyễn Thị Cẩm Tú	KTKT	DH40KT02	78	Khá
6634	030540240147	Trần Thị Ánh Tuyết	KTKT	DH40KT02	84	Tốt
6635	030540240151	Trần Phan Thanh Vân	KTKT	DH40KT02	90	Xuất sắc
6636	030540240149	Danh Hà Vân	KTKT	DH40KT02	88	Tốt
6637	030540240155	Nguyễn Bùi Diệu Vy	KTKT	DH40KT02	95	Xuất sắc
6638	030540240158	Nguyễn Thị Yên Vy	KTKT	DH40KT02	84	Tốt
6639	030540240161	Võ Thị Như Ý	KTKT	DH40KT02	88	Tốt
6640	030540240009	Nguyễn Võ Thiên Ân	KTKT	DH40KT03	79	Khá
6641	030540240007	Trần Hải Ngọc Anh	KTKT	DH40KT03	88	Tốt
6642	030540240006	Nguyễn Thị Mai Anh	KTKT	DH40KT03	78	Khá
6643	030540240023	Hà Tuyết Đào	KTKT	DH40KT03	75	Khá
6644	030540240014	Vũ Thị Ngọc Diễm	KTKT	DH40KT03	84	Tốt
6645	030540240167	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	KTKT	DH40KT03	88	Tốt
6646	030540240016	Quách Hoàng Khánh Duy	KTKT	DH40KT03	69	Khá
6647	030540240027	Lê Thị Hà	KTKT	DH40KT03	82	Tốt
6648	030540240035	Trần Ngọc Hân	KTKT	DH40KT03	90	Xuất sắc
6649	030540240033	Hoàng Gia Hân	KTKT	DH40KT03	64	Trung bình
6650	030540240031	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	KTKT	DH40KT03	95	Xuất sắc
6651	030540240036	Trần Khánh Hiền	KTKT	DH40KT03	71	Khá
6652	030540240037	Hán Thị Su Hiêu	KTKT	DH40KT03	93	Xuất sắc
6653	030540240044	Lã Trọng Huy	KTKT	DH40KT03	70	Khá
6654	030540240047	Trần Anh Khoa	KTKT	DH40KT03	62	Trung bình
6655	030540240048	Lê Thị Ngọc Lâm	KTKT	DH40KT03	75	Khá
6656	030540240176	Nguyễn Thị Hằng Linh	KTKT	DH40KT03	84	Tốt
6657	030540240050	Ngô Yên Linh	KTKT	DH40KT03	60	Trung bình
6658	030540240059	Trần Hoàng Mai	KTKT	DH40KT03	80	Tốt
6659	030540240058	Dương Nguyễn Ngọc Mai	KTKT	DH40KT03	63	Trung bình
6660	030540240064	Lê Thị Tuyết Ngân	KTKT	DH40KT03	100	Xuất sắc
6661	030540240076	Nguyễn Ngọc Minh Nhật	KTKT	DH40KT03	65	Khá
6662	030540240077	Bùi Thảo Nhi	KTKT	DH40KT03	79	Khá
6663	030540240187	Lê Thị Yên Nhi	KTKT	DH40KT03	55	Trung bình
6664	030540240087	Tô Ngọc Như	KTKT	DH40KT03	79	Khá
6665	030540240189	Nguyễn Kiều Oanh	KTKT	DH40KT03	68	Khá
6666	030540240089	Nguyễn Thị Thu Phần	KTKT	DH40KT03	73	Khá
6667	030540240191	Thái Nguyễn Hà Phương	KTKT	DH40KT03	84	Tốt
6668	030540240090	Trần Lê Phương	KTKT	DH40KT03	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6669	030540240091	Trương Vũ Quang	KTKT	DH40KT03	80	Tốt
6670	030540240092	Néang Đa Qui	KTKT	DH40KT03	63	Trung bình
6671	030540240094	Nguyễn Thị Phú	KTKT	DH40KT03	93	Xuất sắc
6672	030540240097	Võ Lê Như Quỳnh	KTKT	DH40KT03	100	Xuất sắc
6673	030540240098	Ong Huỳnh Lưu	KTKT	DH40KT03	76	Khá
6674	030540240193	Đinh Lê Ngọc	KTKT	DH40KT03	75	Khá
6675	030540240116	Đặng Hồng	KTKT	DH40KT03	94	Xuất sắc
6676	030540240195	Võ Thị Ngọc	KTKT	DH40KT03	69	Khá
6677	030540240106	Bùi Thị Thu	KTKT	DH40KT03	77	Khá
6678	030540240123	Mai Thị Hà	KTKT	DH40KT03	79	Khá
6679	030540240126	Dương Nhật Anh	KTKT	DH40KT03	75	Khá
6680	030540240138	Vũ Thị Thùy	KTKT	DH40KT03	83	Tốt
6681	030540240137	Võ Đào Ái	KTKT	DH40KT03	78	Khá
6682	030540240141	Nguyễn Thị Bảo	KTKT	DH40KT03	90	Xuất sắc
6683	030540240132	Nguyễn Thị Quỳnh	KTKT	DH40KT03	84	Tốt
6684	030540240143	Nguyễn Anh	KTKT	DH40KT03	87	Tốt
6685	030540240201	Phan Thị Cẩm Tú	KTKT	DH40KT03	87	Tốt
6686	030540240157	Nguyễn Phạm Khánh Vy	KTKT	DH40KT03	75	Khá
6687	030540240154	Đỗ Tường Vy	KTKT	DH40KT03	74	Khá
6688	030540240160	Nguyễn Thị Như Ý	KTKT	DH40KT03	83	Tốt
6689	030540240004	Đặng Thị Minh Anh	KTKT	DH40KT04	92	Xuất sắc
6690	030540240162	Hoàng Quỳnh Anh	KTKT	DH40KT04	86	Tốt
6691	030540240164	Vũ Kim Anh	KTKT	DH40KT04	80	Tốt
6692	030540240163	Nguyễn Thị Mai Anh	KTKT	DH40KT04	78	Khá
6693	030540240005	Lương Thị Việt Anh	KTKT	DH40KT04	78	Khá
6694	030540240010	Hồng Gia Bảo	KTKT	DH40KT04	65	Khá
6695	030540240166	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	KTKT	DH40KT04	60	Trung bình
6696	030540240001	Hán Thị Bích Du	KTKT	DH40KT04	75	Khá
6697	030540240015	Lương Ngọc Dung	KTKT	DH40KT04	84	Tốt
6698	030540240020	Lê Thùy Dương	KTKT	DH40KT04	60	Trung bình
6699	030540240025	Nguyễn Quỳnh Hương	KTKT	DH40KT04	84	Tốt
6700	030540240169	Trần Thị Minh Hân	KTKT	DH40KT04	78	Khá
6701	030540240034	Nguyễn Minh Bảo Hân	KTKT	DH40KT04	77	Khá
6702	030540240038	Nguyễn Thị Minh Hiếu	KTKT	DH40KT04	84	Tốt
6703	030540240039	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	KTKT	DH40KT04	75	Khá
6704	030540240042	Nguyễn Vũ Bích Hợp	KTKT	DH40KT04	63	Trung bình
6705	030540240171	Lê Thúy Hường	KTKT	DH40KT04	75	Khá
6706	030540240172	Ngô Quốc Khang	KTKT	DH40KT04	95	Xuất sắc
6707	030540240174	Phạm Minh Khôi	KTKT	DH40KT04	65	Khá
6708	030540240049	Lâm Gia Linh	KTKT	DH40KT04	88	Tốt
6709	030540240177	Võ Thị Thùy Linh	KTKT	DH40KT04	79	Khá
6710	030540240057	Võ Thị Như Luận	KTKT	DH40KT04	78	Khá
6711	030540240063	Phạm Hồ Khánh My	KTKT	DH40KT04	90	Xuất sắc
6712	030540240062	Hà Tiểu My	KTKT	DH40KT04	82	Tốt
6713	030540240178	Lê Thị Trà My	KTKT	DH40KT04	77	Khá
6714	030540240180	Nguyễn Thị Uyên My	KTKT	DH40KT04	74	Khá
6715	030540240179	Lương Nguyễn Trà My	KTKT	DH40KT04	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6716	030540240069	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	KTKT	DH40KT04	82	Tốt
6717	030540240183	Huỳnh Thuỳ Mỹ Ngọc	KTKT	DH40KT04	71	Khá
6718	030540240074	Nguyễn Thảo Nguyên	KTKT	DH40KT04	75	Khá
6719	030540240085	Trần Ngọc Nhi	KTKT	DH40KT04	80	Tốt
6720	030540240192	Phan Tú Quyên	KTKT	DH40KT04	55	Trung bình
6721	030540240099	Nguyễn Thanh Sang	KTKT	DH40KT04	93	Xuất sắc
6722	030540240100	Phan Thanh Sơn	KTKT	DH40KT04	59	Trung bình
6723	030540240101	Trần Nguyễn Đức Tài	KTKT	DH40KT04	75	Khá
6724	030540240104	Nguyễn Thị Thanh Thanh	KTKT	DH40KT04	86	Tốt
6725	030540240109	Hoàng Thị Thảo	KTKT	DH40KT04	80	Tốt
6726	030540240112	Trịnh Thị Mai Thảo	KTKT	DH40KT04	65	Khá
6727	030540240119	Huỳnh Phúc Thịnh	KTKT	DH40KT04	65	Khá
6728	030540240128	Phan Ngọc Anh Thư	KTKT	DH40KT04	78	Khá
6729	030540240124	Ngô Thị Thanh Thủy	KTKT	DH40KT04	73	Khá
6730	030540240136	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	KTKT	DH40KT04	83	Tốt
6731	030540240135	Vũ Phạm Thùy Trang	KTKT	DH40KT04	82	Tốt
6732	030540240134	Trần Thị Huyền Trang	KTKT	DH40KT04	75	Khá
6733	030540240145	Trịnh Ngọc Mỹ Trúc	KTKT	DH40KT04	82	Tốt
6734	030540240202	Trương Gia Tuệ	KTKT	DH40KT04	93	Xuất sắc
6735	030540240148	Nguyễn Đức Văn	KTKT	DH40KT04	78	Khá
6736	030540240203	Ngô Phạm Hoàng Việt	KTKT	DH40KT04	88	Tốt
6737	030540240156	Nguyễn Lê Thanh Vy	KTKT	DH40KT04	78	Khá
6738	030540240205	Giang Khánh Xương	KTKT	DH40KT04	60	Trung bình
6739	030740240004	Nguyễn Thị Ngọc Anh	LKT	DH40LK01	90	Xuất sắc
6740	030740240009	Phạm Quỳnh Anh	LKT	DH40LK01	64	Trung bình
6741	030740240014	Lê Thị Minh Ánh	LKT	DH40LK01	73	Khá
6742	030740240015	Nguyễn Thị Xuân Ánh	LKT	DH40LK01	60	Trung bình
6743	030740240234	Thạch Thị Cẩm Đào	LKT	DH40LK01	84	Tốt
6744	030740240026	Trịnh Bội Di	LKT	DH40LK01	79	Khá
6745	030740240042	Hoàng Thị Thùy Giang	LKT	DH40LK01	95	Xuất sắc
6746	030740240045	Thạch Thị Hương Giang	LKT	DH40LK01	75	Khá
6747	030740240051	Nguyễn Thị Thanh Hằng	LKT	DH40LK01	60	Trung bình
6748	030740240047	Nguyễn Minh Hào	LKT	DH40LK01	84	Tốt
6749	030740240048	Nguyễn Đức Gia Hào	LKT	DH40LK01	84	Tốt
6750	030740240057	Nguyễn Cao Trung Hậu	LKT	DH40LK01	79	Khá
6751	030740240067	Phạm Nguyễn Ngọc Huyền	LKT	DH40LK01	43	Yếu
6752	030740240072	Phan Nguyễn Thành Kha	LKT	DH40LK01	75	Khá
6753	030740240075	Nguyễn Duy Khoa	LKT	DH40LK01	78	Khá
6754	030740240077	Nguyễn Thanh Kiều	LKT	DH40LK01	80	Tốt
6755	030740240081	Lưu Ngọc Linh	LKT	DH40LK01	77	Khá
6756	030740240092	Trần Thị Ngọc Loan	LKT	DH40LK01	85	Tốt
6757	030740240093	Phạm Duy Long	LKT	DH40LK01	70	Khá
6758	030740240097	Đào Xuân Mai	LKT	DH40LK01	69	Khá
6759	030740240101	Doãn Nguyễn Gia Minh	LKT	DH40LK01	82	Tốt
6760	030740240102	Tài Kiều Phương Minh	LKT	DH40LK01	55	Trung bình
6761	030740240103	Đỗ Kim Phương My	LKT	DH40LK01	69	Khá
6762	030740240107	Nguyễn Hữu Bảo Ngân	LKT	DH40LK01	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6763	030740240243	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	LKT	DH40LK01	79	Khá
6764	030740240123	Trần Nguyễn Ý Nhi	LKT	DH40LK01	75	Khá
6765	030740240120	Hoàng Yến Nhi	LKT	DH40LK01	75	Khá
6766	030740240126	Lê Thị Nhị	LKT	DH40LK01	88	Tốt
6767	030740240127	Nguyễn Vũ Nhiên	LKT	DH40LK01	78	Khá
6768	030740240128	Nguyễn Thị Hồng Nhung	LKT	DH40LK01	90	Xuất sắc
6769	030740240151	Mai Mỹ Tâm	LKT	DH40LK01	68	Khá
6770	030740240244	Phan Ngọc Thanh Thanh	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
6771	030740240161	Phạm Huỳnh Thanh Thảo	LKT	DH40LK01	80	Tốt
6772	030740240159	Nguyễn Thị Thanh Thảo	LKT	DH40LK01	70	Khá
6773	030740240165	Dương Đức Thịnh	LKT	DH40LK01	88	Tốt
6774	030740240171	Cao Phạm Thanh Thư	LKT	DH40LK01	88	Tốt
6775	030740240173	Nguyễn Thị Minh Thư	LKT	DH40LK01	82	Tốt
6776	030740240176	Trần Thị Anh Thư	LKT	DH40LK01	68	Khá
6777	030740240170	Ngô Thị Hồng Thúy	LKT	DH40LK01	95	Xuất sắc
6778	030740240178	Nguyễn Lê Ngọc Tiên	LKT	DH40LK01	95	Xuất sắc
6779	030740240191	Trần Trọng Thùy Trâm	LKT	DH40LK01	83	Tốt
6780	030740240184	Lương Thị Thùy Trang	LKT	DH40LK01	88	Tốt
6781	030740240186	Nguyễn Thùy Trang	LKT	DH40LK01	84	Tốt
6782	030740240249	Võ Văn Trình	LKT	DH40LK01	100	Xuất sắc
6783	030740240196	Huỳnh Thiên Trúc	LKT	DH40LK01	50	Trung bình
6784	030740240200	Lê Hoàng Tú	LKT	DH40LK01	93	Xuất sắc
6785	030740240210	Hoàng Minh Vương	LKT	DH40LK01	90	Xuất sắc
6786	030740240211	Huỳnh Thị Tường Vy	LKT	DH40LK01	88	Tốt
6787	030740240217	Dương Thị Như Ý	LKT	DH40LK01	93	Xuất sắc
6788	030740240220	Nguyễn Thị Hoàng Yến	LKT	DH40LK01	69	Khá
6789	030740240001	Nguyễn Trần Nhật An	LKT	DH40LK02	85	Tốt
6790	030740240226	Phạm Hoàng Minh Anh	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6791	030740240008	Phan Thị Vân Anh	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6792	030740240005	Nguyễn Thị Phương Anh	LKT	DH40LK02	60	Trung bình
6793	030740240019	Lâm Nguyễn Gia Bảo	LKT	DH40LK02	58	Trung bình
6794	030740240021	Vũ Lê Thanh Bình	LKT	DH40LK02	55	Trung bình
6795	030740240028	Ngô Cao Kỳ Doanh	LKT	DH40LK02	79	Khá
6796	030740240030	Nguyễn Thị Thùy Dung	LKT	DH40LK02	95	Xuất sắc
6797	030740240232	Lương Đại Dương	LKT	DH40LK02	95	Xuất sắc
6798	030740240039	Vân Thị Ánh Dương	LKT	DH40LK02	80	Tốt
6799	030740240035	Nguyễn Thị Duyên	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6800	030740240034	Đinh Thị Mỹ Duyên	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6801	030740240231	Nguyễn Thanh Duyên	LKT	DH40LK02	66	Khá
6802	030740240053	Nguyễn Ngọc Hân	LKT	DH40LK02	85	Tốt
6803	030740240052	Đặng Kim Hân	LKT	DH40LK02	55	Trung bình
6804	030740240069	Trần Ngọc Hưng	LKT	DH40LK02	64	Trung bình
6805	030740240071	Nguyễn Thị Lan Hương	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6806	030740240239	Phan Nguyễn Khánh Linh	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6807	030740240089	Phạm Thùy Linh	LKT	DH40LK02	69	Khá
6808	030740240087	Phan Ngọc Thùy Linh	LKT	DH40LK02	59	Trung bình
6809	030740240100	Trần Thị Ngọc Mai	LKT	DH40LK02	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6810	030740240240	Lê Văn Hoàng Minh	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6811	030740240241	Hồ Lê Hải My	LKT	DH40LK02	88	Tốt
6812	030740240109	Lê Khánh Nghi	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
6813	030740240112	Nguyễn Thị Yên Ngọc	LKT	DH40LK02	80	Tốt
6814	030740240111	Nguyễn Thị Như Ngọc	LKT	DH40LK02	74	Khá
6815	030740240113	Nguyễn Nhật Mai Nguyên	LKT	DH40LK02	61	Trung bình
6816	030740240116	Trương Hồng Nhật	LKT	DH40LK02	88	Tốt
6817	030740240124	Trần Thùy Nhi	LKT	DH40LK02	95	Xuất sắc
6818	030740240122	Tổng Thị Yên Nhi	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
6819	030740240118	Dương Khả Nhi	LKT	DH40LK02	85	Tốt
6820	030740240131	Lê Thị Huỳnh Như	LKT	DH40LK02	88	Tốt
6821	030740240129	Đặng Thị Quỳnh Như	LKT	DH40LK02	75	Khá
6822	030740240138	Đặng Thị Thùy Phương	LKT	DH40LK02	79	Khá
6823	030740240144	Nguyễn Thị Bích Phượng	LKT	DH40LK02	90	Xuất sắc
6824	030740240163	Lê Thị Hồng Thẩm	LKT	DH40LK02	60	Trung bình
6825	030740240153	Bùi Xuân Thành	LKT	DH40LK02	85	Tốt
6826	030740240155	Phạm Trần Quang Thành	LKT	DH40LK02	55	Trung bình
6827	030740240156	Lê Thị Phương Thảo	LKT	DH40LK02	83	Tốt
6828	030740240157	Nguyễn Cao Thanh Thảo	LKT	DH40LK02	65	Khá
6829	030740240177	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	LKT	DH40LK02	95	Xuất sắc
6830	030740240182	Trần Minh Tiên	LKT	DH40LK02	69	Khá
6831	030740240202	Nguyễn Khoa Như Tuyết	LKT	DH40LK02	75	Khá
6832	030740240203	Đỗ Thị Mỹ Uyên	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6833	030740240251	Vũ Phương Diệp Uyên	LKT	DH40LK02	83	Tốt
6834	030740240208	Nguyễn Thị Thúy Vân	LKT	DH40LK02	89	Tốt
6835	030740240209	Phạm Ái Vi	LKT	DH40LK02	64	Trung bình
6836	030740240252	Nguyễn Âu Khả Vy	LKT	DH40LK02	89	Tốt
6837	030740240222	Trần Hải Yên	LKT	DH40LK02	84	Tốt
6838	030740240253	Lưu Nguyễn Phi Yên	LKT	DH40LK02	75	Khá
6839	030740240223	Nguyễn Thị Hoài An	LKT	DH40LK03	83	Tốt
6840	030740240018	Võ Hoài Thiên Ân	LKT	DH40LK03	82	Tốt
6841	030740240016	Nguyễn Gia Ân	LKT	DH40LK03	63	Trung bình
6842	030740240003	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	LKT	DH40LK03	90	Xuất sắc
6843	030740240010	Trần Nguyễn Lam Anh	LKT	DH40LK03	80	Tốt
6844	030740240225	Nguyễn Duy Anh	LKT	DH40LK03	79	Khá
6845	030740240011	Trần Nhật Anh	LKT	DH40LK03	78	Khá
6846	030740240025	Trần Quang Danh	LKT	DH40LK03	95	Xuất sắc
6847	030740240040	Nguyễn Đỗ Văn Đoan	LKT	DH40LK03	90	Xuất sắc
6848	030740240029	Ngô Thị Kim Dung	LKT	DH40LK03	82	Tốt
6849	030740240031	Nguyễn Thùy Dung	LKT	DH40LK03	80	Tốt
6850	030740240228	Bùi Hồ Dũng	LKT	DH40LK03	55	Trung bình
6851	030740240036	Võ Hạnh Duyên	LKT	DH40LK03	95	Xuất sắc
6852	030740240054	Nguyễn Trần Bảo Hân	LKT	DH40LK03	90	Xuất sắc
6853	030740240056	Trương Ngọc Hân	LKT	DH40LK03	75	Khá
6854	030740240049	Trần Thanh Hào	LKT	DH40LK03	75	Khá
6855	030740240058	Lê Thị Thanh Hiền	LKT	DH40LK03	82	Tốt
6856	030740240059	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	LKT	DH40LK03	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6857	030740240070	Trần Quốc Hưng	LKT	DH40LK03	85	Tốt
6858	030740240064	Vương Quốc Huy	LKT	DH40LK03	93	Xuất sắc
6859	030740240066	Nguyễn Thị Thanh Huyền	LKT	DH40LK03	90	Xuất sắc
6860	030740240074	Đoàn Duy Khánh	LKT	DH40LK03	80	Tốt
6861	030740240076	Nguyễn Vũ Anh Khoa	LKT	DH40LK03	95	Xuất sắc
6862	030740240086	Nguyễn Tú Linh	LKT	DH40LK03	95	Xuất sắc
6863	030740240082	Nguyễn Diệu Linh	LKT	DH40LK03	84	Tốt
6864	030740240114	Thạch Lê Bình Nguyên	LKT	DH40LK03	72	Khá
6865	030740240121	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	LKT	DH40LK03	88	Tốt
6866	030740240119	Hoàng Đặng Uyên Nhi	LKT	DH40LK03	78	Khá
6867	030740240117	Bùi Nguyễn Quỳnh Nhi	LKT	DH40LK03	64	Trung bình
6868	030740240139	Hà Mai Phương	LKT	DH40LK03	83	Tốt
6869	030740240143	Lê Thị Hồng Phượng	LKT	DH40LK03	84	Tốt
6870	030740240147	Đinh Hoàng Ngọc Quyên	LKT	DH40LK03	65	Khá
6871	030740240149	Hà Thị Như Quỳnh	LKT	DH40LK03	85	Tốt
6872	030740240152	Nguyễn Trần Đức Thái	LKT	DH40LK03	80	Tốt
6873	030740240164	Lê Ngọc Thiện	LKT	DH40LK03	100	Xuất sắc
6874	030740240245	Trần Thị Minh Thư	LKT	DH40LK03	79	Khá
6875	030740240168	Nguyễn Thị Phương Thủy	LKT	DH40LK03	95	Xuất sắc
6876	030740240169	Phạm Thị Thanh Thủy	LKT	DH40LK03	82	Tốt
6877	030740240180	Nguyễn Xuân Tiên	LKT	DH40LK03	90	Xuất sắc
6878	030740240187	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	LKT	DH40LK03	88	Tốt
6879	030740240188	Nguyễn Bảo Trâm	LKT	DH40LK03	84	Tốt
6880	030740240247	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	LKT	DH40LK03	85	Tốt
6881	030740240185	Nguyễn Lê Huyền Trang	LKT	DH40LK03	90	Xuất sắc
6882	030740240194	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	LKT	DH40LK03	90	Xuất sắc
6883	030740240197	Nguyễn Thị Thanh Trúc	LKT	DH40LK03	60	Trung bình
6884	030740240250	Lê Thanh Tuyền	LKT	DH40LK03	95	Xuất sắc
6885	030740240205	Vi Thị Phương Uyên	LKT	DH40LK03	90	Xuất sắc
6886	030740240204	Trần Phương Uyên	LKT	DH40LK03	80	Tốt
6887	030740240213	Trần Thị Yến Vy	LKT	DH40LK03	84	Tốt
6888	030740240216	Mai Ý Vĩ Xuân	LKT	DH40LK03	82	Tốt
6889	030740240224	Đặng Quỳnh Anh	LKT	DH40LK04	88	Tốt
6890	030740240227	Phạm Mai Quỳnh Anh	LKT	DH40LK04	75	Khá
6891	030740240012	Trịnh Quỳnh Anh	LKT	DH40LK04	74	Khá
6892	030740240007	Nguyễn Tuấn Anh	LKT	DH40LK04	58	Trung bình
6893	030740240020	Bùi Nhật Yên Bình	LKT	DH40LK04	78	Khá
6894	030740240023	Phạm Kiều Cơ	LKT	DH40LK04	84	Tốt
6895	030740240233	Trần Sỹ Đại	LKT	DH40LK04	63	Trung bình
6896	030740240027	Phạm Thị Kỳ Diệu	LKT	DH40LK04	79	Khá
6897	030740240032	Bùi Đức Dũng	LKT	DH40LK04	88	Tốt
6898	030740240037	Hoàng Xuân Thùy Dương	LKT	DH40LK04	74	Khá
6899	030740240038	Phạm Thị Thuỳ Dương	LKT	DH40LK04	72	Khá
6900	030740240230	Ngô Phạm Mỹ Duyên	LKT	DH40LK04	89	Tốt
6901	030740240043	Nguyễn Trường Giang	LKT	DH40LK04	95	Xuất sắc
6902	030740240041	Bá Bình Châu Giang	LKT	DH40LK04	84	Tốt
6903	030740240044	Phạm Thanh Tuyền Giang	LKT	DH40LK04	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6904	030740240046	Phạm Lê Khánh	Hà	LKT	DH40LK04	90	Xuất sắc
6905	030740240061	Nguyễn Thị Bảo	Hòa	LKT	DH40LK04	69	Khá
6906	030740240062	Lê Văn Thanh	Hùng	LKT	DH40LK04	75	Khá
6907	030740240235	Lê	Hưng	LKT	DH40LK04	53	Trung bình
6908	030740240065	Hoàng Thị	Huyền	LKT	DH40LK04	88	Tốt
6909	030740240068	Lê Thị Như	Huỳnh	LKT	DH40LK04	70	Khá
6910	030740240073	Lê Thị	Khanh	LKT	DH40LK04	74	Khá
6911	030740240078	Tô Thị Thúy	Kiều	LKT	DH40LK04	79	Khá
6912	030740240236	Võ Thị Hoa	Lan	LKT	DH40LK04	80	Tốt
6913	030740240088	Phan Thùy Trúc	Linh	LKT	DH40LK04	65	Khá
6914	030740240091	Dương Bích	Loan	LKT	DH40LK04	75	Khá
6915	030740240095	Lê Hải	Lý	LKT	DH40LK04	78	Khá
6916	030740240096	Bùi Phạm Quỳnh	Mai	LKT	DH40LK04	84	Tốt
6917	030740240242	Phạm Phương	Nam	LKT	DH40LK04	83	Tốt
6918	030740240108	Võ Thu	Ngân	LKT	DH40LK04	82	Tốt
6919	030740240110	Đàm Khánh	Ngọc	LKT	DH40LK04	80	Tốt
6920	030740240115	Phạm Đoàn Hồng	Nhật	LKT	DH40LK04	88	Tốt
6921	030740240125	Trần Thụy Yến	Nhi	LKT	DH40LK04	63	Trung bình
6922	030740240133	Nguyễn Hàn	Ny	LKT	DH40LK04	89	Tốt
6923	030740240135	Trần Thị Diễm	Phúc	LKT	DH40LK04	100	Xuất sắc
6924	030740240141	Lê Thị Hoài	Phương	LKT	DH40LK04	85	Tốt
6925	030740240142	Nguyễn Công Hoài	Phương	LKT	DH40LK04	69	Khá
6926	030740240146	Đào Lưu Tố	Quyên	LKT	DH40LK04	78	Khá
6927	030740240158	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	LKT	DH40LK04	89	Tốt
6928	030740240166	Nguyễn Thị Minh	Thu	LKT	DH40LK04	78	Khá
6929	030740240172	Nguyễn Lê Anh	Thư	LKT	DH40LK04	88	Tốt
6930	030740240175	Trần Huỳnh Anh	Thư	LKT	DH40LK04	78	Khá
6931	030740240174	Thái Dương Anh	Thư	LKT	DH40LK04	75	Khá
6932	030740240181	Phan Thanh	Tiến	LKT	DH40LK04	55	Trung bình
6933	030740240192	Trương Huyền	Trâm	LKT	DH40LK04	78	Khá
6934	030740240183	Huỳnh Thị Hồng	Trang	LKT	DH40LK04	72	Khá
6935	030740240207	Nguyễn Khánh	Vân	LKT	DH40LK04	90	Xuất sắc
6936	030740240214	Võ Ngọc Thảo	Vy	LKT	DH40LK04	80	Tốt
6937	030740240218	Lê Ngọc Như	Ý	LKT	DH40LK04	67	Khá
6938	030740240219	Lê Như	Ý	LKT	DH40LK04	55	Trung bình
6939	030740240017	Trần Bảo	Ân	LKT	DH40LK05	65	Khá
6940	030740240002	Lê Hồng Ngọc	Anh	LKT	DH40LK05	83	Tốt
6941	030740240006	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	LKT	DH40LK05	75	Khá
6942	030740240013	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	LKT	DH40LK05	89	Tốt
6943	030740240022	Trần Mai	Chi	LKT	DH40LK05	88	Tốt
6944	030740240033	Trần Công	Duy	LKT	DH40LK05	75	Khá
6945	030740240229	Nguyễn Tiến	Duy	LKT	DH40LK05	69	Khá
6946	030740240055	Trương Gia	Hân	LKT	DH40LK05	70	Khá
6947	030740240050	Trương Nhật	Hào	LKT	DH40LK05	84	Tốt
6948	030740240060	Nguyễn Song	Hiển	LKT	DH40LK05	75	Khá
6949	030740240063	Trần Văn	Hùng	LKT	DH40LK05	60	Trung bình
6950	030740240237	Phạm Bá	Lâm	LKT	DH40LK05	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6951	030740240079	Bùi Ngọc Phương	Linh	LKT	DH40LK05	84	Tốt
6952	030740240084	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	LKT	DH40LK05	79	Khá
6953	030740240083	Nguyễn Thị Hoài	Linh	LKT	DH40LK05	65	Khá
6954	030740240080	Hoàng Thị Ngọc	Linh	LKT	DH40LK05	55	Trung bình
6955	030740240094	Lê Thị Cẩm	Ly	LKT	DH40LK05	65	Khá
6956	030740240098	Lê Thị Tuyết	Mai	LKT	DH40LK05	60	Trung bình
6957	030740240104	Lê Trương Hải	My	LKT	DH40LK05	75	Khá
6958	030740240105	Phạm Thúy	Nga	LKT	DH40LK05	79	Khá
6959	030740240106	Lê Thị Kim	Ngân	LKT	DH40LK05	88	Tốt
6960	030740240132	Phạm Quỳnh	Như	LKT	DH40LK05	65	Khá
6961	030740240134	Nguyễn Đình Thiên	Phú	LKT	DH40LK05	60	Trung bình
6962	030740240136	Trần Trọng	Phúc	LKT	DH40LK05	68	Khá
6963	030740240140	Lê Minh	Phương	LKT	DH40LK05	84	Tốt
6964	030740240137	Đinh Tuyết	Phương	LKT	DH40LK05	69	Khá
6965	030740240145	Nguyễn Minh	Quân	LKT	DH40LK05	60	Trung bình
6966	030740240148	Trần Thị Thảo	Quyên	LKT	DH40LK05	84	Tốt
6967	030740240150	Phan Bá	Son	LKT	DH40LK05	88	Tốt
6968	030740240154	Mai Thị Kim	Thành	LKT	DH40LK05	95	Xuất sắc
6969	030740240162	Trần Thị Thanh	Thảo	LKT	DH40LK05	75	Khá
6970	030740240160	Nguyễn Thanh	Thảo	LKT	DH40LK05	63	Trung bình
6971	030740240167	Phan Thị Mỹ	Thùy	LKT	DH40LK05	88	Tốt
6972	030740240179	Trần Thị Thủy	Tiên	LKT	DH40LK05	88	Tốt
6973	030740240190	Trần Nguyễn Hoàng	Trâm	LKT	DH40LK05	95	Xuất sắc
6974	030740240189	Nguyễn Mỹ Xuân	Trâm	LKT	DH40LK05	79	Khá
6975	030740240246	Đoàn Thu	Trang	LKT	DH40LK05	85	Tốt
6976	030740240193	Huỳnh Thị Tuyết	Trinh	LKT	DH40LK05	84	Tốt
6977	030740240248	Phan Trần Mỹ	Trinh	LKT	DH40LK05	63	Trung bình
6978	030740240195	Nguyễn Văn	Trọng	LKT	DH40LK05	94	Xuất sắc
6979	030740240198	Trần Thanh	Trúc	LKT	DH40LK05	93	Xuất sắc
6980	030740240199	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	LKT	DH40LK05	80	Tốt
6981	030740240201	Nguyễn Vũ	Tuyền	LKT	DH40LK05	55	Trung bình
6982	030740240215	Võ Thị Thúy	Vy	LKT	DH40LK05	88	Tốt
6983	030740240212	Nguyễn Tường	Vy	LKT	DH40LK05	75	Khá
6984	030740240221	Nguyễn Thị Kim	Yến	LKT	DH40LK05	60	Trung bình
6985	031240240027	Nguyễn Hoàng Lâm	Anh	QTKD	DH40LQ01	60	Trung bình
6986	031240240028	Nguyễn Thị Kim	Ánh	QTKD	DH40LQ01	80	Tốt
6987	031240240029	An Phạm Gia	Bảo	QTKD	DH40LQ01	55	Trung bình
6988	031240240031	Nguyễn Minh	Đức	QTKD	DH40LQ01	70	Khá
6989	031240240030	Nguyễn Ngọc	Dung	QTKD	DH40LQ01	88	Tốt
6990	031240240001	Cao Hoàng Minh	Duy	QTKD	DH40LQ01	63	Trung bình
6991	031240240033	Nguyễn Lê Gia	Hân	QTKD	DH40LQ01	91	Xuất sắc
6992	031240240032	Phạm Ngô Ngọc	Hằng	QTKD	DH40LQ01	90	Xuất sắc
6993	031240240002	Phạm Thu	Hằng	QTKD	DH40LQ01	75	Khá
6994	031240240003	Nguyễn Minh	Hiên	QTKD	DH40LQ01	78	Khá
6995	031240240004	Bùi Văn	Hùng	QTKD	DH40LQ01	81	Tốt
6996	031240240035	Đỗ Thu	Hường	QTKD	DH40LQ01	84	Tốt
6997	031240240034	Tăng Gia	Huy	QTKD	DH40LQ01	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
6998	031240240005	Nguyễn Trần Nhật	Huyền	QTKD	DH40LQ01	85	Tốt
6999	031240240036	Trần Đình	Khoa	QTKD	DH40LQ01	84	Tốt
7000	031240240006	Nguyễn Thị Hương	Lý	QTKD	DH40LQ01	79	Khá
7001	031240240007	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	QTKD	DH40LQ01	80	Tốt
7002	031240240008	Phạm Thị Bích	Ngọc	QTKD	DH40LQ01	75	Khá
7003	031240240009	Phạm Thanh	Nhã	QTKD	DH40LQ01	98	Xuất sắc
7004	031240240010	Cao Thị Kim	Nhàn	QTKD	DH40LQ01	90	Xuất sắc
7005	031240240037	Trịnh Hiền	Nhi	QTKD	DH40LQ01	83	Tốt
7006	031240240013	Võ Thị Thoại	Như	QTKD	DH40LQ01	98	Xuất sắc
7007	031240240011	Dương Thị Quỳnh	Như	QTKD	DH40LQ01	90	Xuất sắc
7008	031240240012	Nguyễn Thúy Quỳnh	Như	QTKD	DH40LQ01	78	Khá
7009	031240240014	Võ Thị Hà	Phương	QTKD	DH40LQ01	80	Tốt
7010	031240240038	Phạm Hoàng	Quân	QTKD	DH40LQ01	50	Trung bình
7011	031240240015	Nguyễn Ngô Diễm	Quỳnh	QTKD	DH40LQ01	84	Tốt
7012	031240240016	Nguyễn Như	Quỳnh	QTKD	DH40LQ01	80	Tốt
7013	031240240039	Lê Như	Quỳnh	QTKD	DH40LQ01	76	Khá
7014	031240240017	Phan Thị Thu	Thảo	QTKD	DH40LQ01	80	Tốt
7015	031240240040	Nguyễn Võ Thanh	Thảo	QTKD	DH40LQ01	77	Khá
7016	031240240041	Nguyễn Minh	Thiện	QTKD	DH40LQ01	53	Trung bình
7017	031240240018	Nguyễn Thị	Thương	QTKD	DH40LQ01	78	Khá
7018	031240240020	Phạm Khánh	Trâm	QTKD	DH40LQ01	95	Xuất sắc
7019	031240240042	Nguyễn Bảo	Trâm	QTKD	DH40LQ01	75	Khá
7020	031240240021	Huỳnh Nhã	Trân	QTKD	DH40LQ01	84	Tốt
7021	031240240022	Trương Thị Quyền	Trân	QTKD	DH40LQ01	80	Tốt
7022	031240240019	Lê Ngọc Yến	Trang	QTKD	DH40LQ01	80	Tốt
7023	031240240043	Phạm Huỳnh Thanh	Trúc	QTKD	DH40LQ01	74	Khá
7024	031240240023	Võ Trần	Vĩnh	QTKD	DH40LQ01	58	Trung bình
7025	031240240024	Nguyễn Minh	Vương	QTKD	DH40LQ01	75	Khá
7026	031240240025	Bùi Thị Như	Ý	QTKD	DH40LQ01	78	Khá
7027	031140240003	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	QTKD	DH40MK01	88	Tốt
7028	031140240002	Nguyễn Đức	Anh	QTKD	DH40MK01	82	Tốt
7029	031140240001	Ngô Tuấn	Anh	QTKD	DH40MK01	82	Tốt
7030	031140240023	Hoàng Tú Lan	Anh	QTKD	DH40MK01	75	Khá
7031	031140240004	Trần Gia	Bảo	QTKD	DH40MK01	70	Khá
7032	031140240024	Nguyễn Hữu Kiều	Diễm	QTKD	DH40MK01	95	Xuất sắc
7033	031140240005	Trần Thị Ngọc	Giàu	QTKD	DH40MK01	68	Khá
7034	031140240025	Đỗ Nguyễn Thu	Hà	QTKD	DH40MK01	95	Xuất sắc
7035	031140240006	Phan Thị Phương	Hà	QTKD	DH40MK01	89	Tốt
7036	031140240026	Nguyễn Kim	Hằng	QTKD	DH40MK01	78	Khá
7037	031140240027	Hồ Thanh	Hiền	QTKD	DH40MK01	79	Khá
7038	031140240007	Nguyễn Nhân Kim	Huy	QTKD	DH40MK01	75	Khá
7039	031140240028	Nguyễn Đăng	Khôi	QTKD	DH40MK01	83	Tốt
7040	031140240010	Trương Khánh	Linh	QTKD	DH40MK01	88	Tốt
7041	031140240029	Nguyễn Dương Ngọc	Linh	QTKD	DH40MK01	75	Khá
7042	031140240008	Chu Diệu	Linh	QTKD	DH40MK01	75	Khá
7043	031140240009	Đào Thị	Linh	QTKD	DH40MK01	69	Khá
7044	031140240011	Phan Thị Ngọc	Mai	QTKD	DH40MK01	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7045	031140240030	Lưu Hoàng My	QTKD	DH40MK01	69	Khá
7046	031140240012	Nguyễn Văn Nam	QTKD	DH40MK01	93	Xuất sắc
7047	031140240013	Nguyễn Thị Hằng	QTKD	DH40MK01	60	Trung bình
7048	031140240031	Hoàng Kim Ngân	QTKD	DH40MK01	91	Xuất sắc
7049	031140240033	Vũ Hạnh Ngân	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
7050	031140240032	Lê Kim Ngân	QTKD	DH40MK01	78	Khá
7051	031140240034	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	QTKD	DH40MK01	91	Xuất sắc
7052	031140240014	Lương Thị Ngọc	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
7053	031140240015	Kiên Hương Thảo Nguyên	QTKD	DH40MK01	88	Tốt
7054	031140240035	Hà Yến Nhi	QTKD	DH40MK01	68	Khá
7055	031140240016	Lê Thị Ngọc Nhung	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
7056	031140240017	Phù Thị Hồng Nhung	QTKD	DH40MK01	74	Khá
7057	031140240018	Nguyễn Duy Thành	QTKD	DH40MK01	79	Khá
7058	031140240036	Nguyễn Thanh Thảo	QTKD	DH40MK01	78	Khá
7059	031140240038	La Ngọc Thư	QTKD	DH40MK01	77	Khá
7060	031140240039	Nguyễn Thùy Thương	QTKD	DH40MK01	81	Tốt
7061	031140240037	Trần Thị Cẩm Thúy	QTKD	DH40MK01	78	Khá
7062	031140240040	Hồ Cát Tiên	QTKD	DH40MK01	75	Khá
7063	031140240019	Nguyễn Thị Phương Trâm	QTKD	DH40MK01	98	Xuất sắc
7064	031140240042	Đặng Nguyễn Thùy Trâm	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
7065	031140240041	Trần Nữ Minh Trang	QTKD	DH40MK01	90	Xuất sắc
7066	031140240020	Hà Thị Thu Trinh	QTKD	DH40MK01	84	Tốt
7067	031140240021	Nguyễn Quốc Việt	QTKD	DH40MK01	60	Trung bình
7068	031140240043	Hoàng Thị Tường Vy	QTKD	DH40MK01	90	Xuất sắc
7069	031140240044	Tổng Thị Khánh Vy	QTKD	DH40MK01	68	Khá
7070	031140240022	Lê Thị Hoàng Yến	QTKD	DH40MK01	78	Khá
7071	030340240003	Đậu Phạm Thúy An	QTKD	DH40QT01	86	Tốt
7072	030340240004	Nguyễn Thúy An	QTKD	DH40QT01	72	Khá
7073	030340240007	Lê Thị Vân Anh	QTKD	DH40QT01	95	Xuất sắc
7074	030340240010	Nguyễn Lê Mỹ Anh	QTKD	DH40QT01	70	Khá
7075	030340240008	Lê Vân Anh	QTKD	DH40QT01	68	Khá
7076	030340240006	Lê Ngọc Kỳ Anh	QTKD	DH40QT01	58	Trung bình
7077	030340240012	Trần Thị Lan Anh	QTKD	DH40QT01	55	Trung bình
7078	030340240014	Trương Ngọc Ánh	QTKD	DH40QT01	87	Tốt
7079	030340240018	Phạm Hoàng Yên Chi	QTKD	DH40QT01	94	Xuất sắc
7080	030340240020	Nguyễn Thành Danh	QTKD	DH40QT01	55	Trung bình
7081	030340240037	Trần Hữu Đạt	QTKD	DH40QT01	80	Tốt
7082	030340240028	Trương Minh Dũng	QTKD	DH40QT01	73	Khá
7083	030340240031	Phan Ngọc Duy	QTKD	DH40QT01	50	Trung bình
7084	030340240033	Đào Thị Mỹ Duyên	QTKD	DH40QT01	91	Xuất sắc
7085	030340240035	Võ Thị Thanh Duyên	QTKD	DH40QT01	70	Khá
7086	030340240042	Nguyễn Thoang Em	QTKD	DH40QT01	81	Tốt
7087	030340240049	Nguyễn Thị Ngọc Hân	QTKD	DH40QT01	80	Tốt
7088	030340240046	Tường Thị Mỹ Hằng	QTKD	DH40QT01	84	Tốt
7089	030340240044	Mã Hồng Hạnh	QTKD	DH40QT01	93	Xuất sắc
7090	030340240051	Nguyễn Hồng Hậu	QTKD	DH40QT01	84	Tốt
7091	030340240055	Huỳnh Thanh Hiếu	QTKD	DH40QT01	50	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7092	030340240058	Nguyễn Thị Minh	Hòa	QTKD	DH40QT01	84	Tốt
7093	030340240066	Trần Thị Thanh	Hương	QTKD	DH40QT01	85	Tốt
7094	030340240227	Nguyễn Trần Anh	Khoa	QTKD	DH40QT01	84	Tốt
7095	030340240076	Ngô Khánh	Linh	QTKD	DH40QT01	79	Khá
7096	030340240079	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	QTKD	DH40QT01	75	Khá
7097	030340240228	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	QTKD	DH40QT01	74	Khá
7098	030340240075	Bùi Duy	Linh	QTKD	DH40QT01	58	Trung bình
7099	030340240002	Đổng Thị Mộng	Loan	QTKD	DH40QT01	53	Trung bình
7100	030340240087	Nguyễn Hữu	Lợi	QTKD	DH40QT01	100	Xuất sắc
7101	030340240089	Nguyễn Khánh	Ly	QTKD	DH40QT01	79	Khá
7102	030340240088	Đoàn Huỳnh Kim	Ly	QTKD	DH40QT01	78	Khá
7103	030340240090	Trương Hoàng	Mai	QTKD	DH40QT01	90	Xuất sắc
7104	030340240092	Đỗ Duy Nhật	Minh	QTKD	DH40QT01	55	Trung bình
7105	030340240104	Hoàng Vũ Kim	Ngân	QTKD	DH40QT01	75	Khá
7106	030340240111	Nguyễn Hồng	Ngoan	QTKD	DH40QT01	89	Tốt
7107	030340240116	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	QTKD	DH40QT01	87	Tốt
7108	030340240117	Nguyễn Thái Bình	Nguyên	QTKD	DH40QT01	80	Tốt
7109	030340240126	Mai Tuyết	Nhi	QTKD	DH40QT01	95	Xuất sắc
7110	030340240125	Lê Yên	Nhi	QTKD	DH40QT01	90	Xuất sắc
7111	030340240123	Lê Thị Quỳnh	Nhi	QTKD	DH40QT01	85	Tốt
7112	030340240120	Huỳnh Tuyết	Nhi	QTKD	DH40QT01	84	Tốt
7113	030340240131	Lê Nguyễn Khánh	Nhung	QTKD	DH40QT01	89	Tốt
7114	030340240141	Trịnh Duy	Quân	QTKD	DH40QT01	78	Khá
7115	030340240144	Bùi Ngọc	Quý	QTKD	DH40QT01	86	Tốt
7116	030340240149	Phan Diễm	Quỳnh	QTKD	DH40QT01	65	Khá
7117	030340240157	Nguyễn Chí Văn	Thành	QTKD	DH40QT01	55	Trung bình
7118	030340240161	Trần Anh Phương	Thảo	QTKD	DH40QT01	86	Tốt
7119	030340240162	Vũ Thị Thanh	Thảo	QTKD	DH40QT01	52	Trung bình
7120	030340240169	Nguyễn Anh	Thư	QTKD	DH40QT01	60	Trung bình
7121	030340240176	Huỳnh Nhật	Thy	QTKD	DH40QT01	84	Tốt
7122	030340240188	Vòng Ngọc Viên	Trang	QTKD	DH40QT01	75	Khá
7123	030340240185	Lương Thị Thùy	Trang	QTKD	DH40QT01	75	Khá
7124	030340240241	Phạm Hoàng	Tú	QTKD	DH40QT01	79	Khá
7125	030340240202	Đào Trần Thảo	Vi	QTKD	DH40QT01	80	Tốt
7126	030340240206	Nguyễn Quốc	Việt	QTKD	DH40QT01	98	Xuất sắc
7127	030340240243	Huỳnh Ngọc Kiều	Vy	QTKD	DH40QT01	60	Trung bình
7128	030340240215	Đào Thị Như	Ý	QTKD	DH40QT01	80	Tốt
7129	030340240013	Trương Phạm Việt	Anh	QTKD	DH40QT02	87	Tốt
7130	030340240011	Nguyễn Thị Lan	Anh	QTKD	DH40QT02	84	Tốt
7131	030340240022	Đặng Thị Huyền	Diệu	QTKD	DH40QT02	78	Khá
7132	030340240023	Mai Hoàng	Diệu	QTKD	DH40QT02	65	Khá
7133	030340240040	Đặng Hải	Đoan	QTKD	DH40QT02	85	Tốt
7134	030340240025	Võ Thị Thùy	Dung	QTKD	DH40QT02	84	Tốt
7135	030340240030	Huỳnh Anh	Duy	QTKD	DH40QT02	55	Trung bình
7136	030340240043	Bùi Nguyễn Thanh	Hà	QTKD	DH40QT02	83	Tốt
7137	030340240047	Đoàn Phạm Ngọc	Hân	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7138	030340240048	Nguyễn Cao Gia	Hân	QTKD	DH40QT02	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7139	030340240050	Trần Thị Thúy Hân	QTKD	DH40QT02	70	Khá
7140	030340240052	Mai Thị Thu Hiền	QTKD	DH40QT02	86	Tốt
7141	030340240054	Nguyễn Thị Thu Hiền	QTKD	DH40QT02	76	Khá
7142	030340240061	Hoàng Sỹ Hùng	QTKD	DH40QT02	60	Trung bình
7143	030340240064	Nguyễn Vũ Mai Hương	QTKD	DH40QT02	96	Xuất sắc
7144	030340240065	Trần Nguyễn Liên Hương	QTKD	DH40QT02	60	Trung bình
7145	030340240062	Lê Thị Thu Huyền	QTKD	DH40QT02	84	Tốt
7146	030340240067	Nguyễn Hữu Kha	QTKD	DH40QT02	83	Tốt
7147	030340240068	Phạm Thạch Bảo Khang	QTKD	DH40QT02	68	Khá
7148	030340240072	Nguyễn Thị Anh Lâm	QTKD	DH40QT02	68	Khá
7149	030340240074	Nguyễn Thị Lành	QTKD	DH40QT02	58	Trung bình
7150	030340240082	Võ Thùy Linh	QTKD	DH40QT02	90	Xuất sắc
7151	030340240077	Nguyễn Bùi Phương Linh	QTKD	DH40QT02	89	Tốt
7152	030340240078	Nguyễn Diệu Linh	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7153	030340240080	Nguyễn Thị Thảo Linh	QTKD	DH40QT02	63	Trung bình
7154	030340240086	Ngô Tiên Lợi	QTKD	DH40QT02	60	Trung bình
7155	030340240098	Nguyễn Phạm Diễm My	QTKD	DH40QT02	82	Tốt
7156	030340240097	Nguyễn Ngọc Hà My	QTKD	DH40QT02	78	Khá
7157	030340240099	Nguyễn Thị Hồng My	QTKD	DH40QT02	75	Khá
7158	030340240096	Lâm Huỳnh My	QTKD	DH40QT02	70	Khá
7159	030340240100	Võ Thị Hải My	QTKD	DH40QT02	58	Trung bình
7160	030340240101	Lê Thị Thanh Mỹ	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7161	030340240105	Huỳnh Thị Kim Ngân	QTKD	DH40QT02	96	Xuất sắc
7162	030340240102	Bùi Nguyễn Quỳnh Ngân	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7163	030340240107	Nguyễn Bảo Ngân	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7164	030340240103	Đỗ Huỳnh Tuyết Ngân	QTKD	DH40QT02	75	Khá
7165	030340240110	Giang Đông Nghi	QTKD	DH40QT02	89	Tốt
7166	030340240112	Lương Thị Minh Ngọc	QTKD	DH40QT02	88	Tốt
7167	030340240118	Nguyễn Thị Thanh Nhân	QTKD	DH40QT02	73	Khá
7168	030340240127	Ngô Thị Yến Nhi	QTKD	DH40QT02	85	Tốt
7169	030340240124	Lê Tường Nhi	QTKD	DH40QT02	84	Tốt
7170	030340240128	Nguyễn Yến Nhi	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7171	030340240129	Trịnh Yến Nhi	QTKD	DH40QT02	75	Khá
7172	030340240136	Nguyễn Văn Phú	QTKD	DH40QT02	75	Khá
7173	030340240139	Lê Mai Phương	QTKD	DH40QT02	55	Trung bình
7174	030340240146	Nguyễn Thị Tố Uyên	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7175	030340240148	Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh	QTKD	DH40QT02	78	Khá
7176	030340240152	Nông Trường Sinh	QTKD	DH40QT02	55	Trung bình
7177	030340240154	Đỗ Thị Thanh Tâm	QTKD	DH40QT02	89	Tốt
7178	030340240164	Nguyễn Thị Hoàng Thơ	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7179	030340240170	Nguyễn Lê Ngọc Anh Thư	QTKD	DH40QT02	88	Tốt
7180	030340240168	Nguyễn Thị Hồng Thúy	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7181	030340240239	Nguyễn Thị Thùy Tiên	QTKD	DH40QT02	75	Khá
7182	030340240182	Đào Thị Thảo Trang	QTKD	DH40QT02	78	Khá
7183	030340240183	Lê Thị Thùy Trang	QTKD	DH40QT02	78	Khá
7184	030340240186	Nguyễn Đỗ Hà Trang	QTKD	DH40QT02	72	Khá
7185	030340240187	Phạm Thanh Trang	QTKD	DH40QT02	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7186	030340240194	Lầu Cẩm Tú	QTKD	DH40QT02	78	Khá
7187	030340240195	Lê Phạm Thanh Tuyền	QTKD	DH40QT02	80	Tốt
7188	030340240199	Nguyễn Thị Cẩm Vân	QTKD	DH40QT02	91	Xuất sắc
7189	030340240005	Nguyễn Trần Thùy An	QTKD	DH40QT03	79	Khá
7190	030340240217	Đặng Vân Anh	QTKD	DH40QT03	78	Khá
7191	030340240016	Vũ Trịnh Ngọc Bích	QTKD	DH40QT03	82	Tốt
7192	030340240017	Lương Quỳnh Châu	QTKD	DH40QT03	85	Tốt
7193	030340240220	Nguyễn Ngọc Châu	QTKD	DH40QT03	65	Khá
7194	030340240036	Nguyễn Thành Đạt	QTKD	DH40QT03	78	Khá
7195	030340240039	Lê Trí Đăng Điền	QTKD	DH40QT03	60	Trung bình
7196	030340240041	Nguyễn Văn Đoàn	QTKD	DH40QT03	80	Tốt
7197	030340240024	Nguyễn Ngọc Doanh	QTKD	DH40QT03	85	Tốt
7198	030340240223	Lê Nhân Minh Đức	QTKD	DH40QT03	78	Khá
7199	030340240029	Đào Đức Duy	QTKD	DH40QT03	80	Tốt
7200	030340240032	Trương Triệu Duy	QTKD	DH40QT03	67	Khá
7201	030340240045	Trần Mỹ Hạnh	QTKD	DH40QT03	80	Tốt
7202	030340240053	Nguyễn Thị Thu Hiền	QTKD	DH40QT03	85	Tốt
7203	030340240060	Nguyễn Văn Hoàng	QTKD	DH40QT03	69	Khá
7204	030340240059	Lê Việt Hoàng	QTKD	DH40QT03	50	Trung bình
7205	030340240224	Nguyễn Gia Huy	QTKD	DH40QT03	76	Khá
7206	030340240063	Trần Thu Huyền	QTKD	DH40QT03	80	Tốt
7207	030340240069	Lê Đăng Khánh	QTKD	DH40QT03	60	Trung bình
7208	030340240071	Nguyễn Thị Ngọc Lam	QTKD	DH40QT03	88	Tốt
7209	030340240084	Nguyễn Đình Lộc	QTKD	DH40QT03	84	Tốt
7210	030340240091	Nguyễn Văn Mến	QTKD	DH40QT03	63	Trung bình
7211	030340240230	Đỗ Hoài Mi	QTKD	DH40QT03	53	Trung bình
7212	030340240093	Phạm Ngọc Minh	QTKD	DH40QT03	65	Khá
7213	030340240095	Huỳnh Thụy Diễm My	QTKD	DH40QT03	80	Tốt
7214	030340240109	Trần Thị Phương Ngân	QTKD	DH40QT03	93	Xuất sắc
7215	030340240231	Huỳnh Lê Thanh Ngân	QTKD	DH40QT03	84	Tốt
7216	030340240232	Lê Thị Bảo Ngân	QTKD	DH40QT03	55	Trung bình
7217	030340240233	Trần Hà Khôi Nguyên	QTKD	DH40QT03	50	Trung bình
7218	030340240121	Lê Bảo Nhi	QTKD	DH40QT03	95	Xuất sắc
7219	030340240130	Võ Thị Ngọc Nhi	QTKD	DH40QT03	87	Tốt
7220	030340240122	Lê Ngọc Yến Nhi	QTKD	DH40QT03	82	Tốt
7221	030340240133	Nguyễn Phạm Yến Như	QTKD	DH40QT03	55	Trung bình
7222	030340240137	Phan Thị Phúc	QTKD	DH40QT03	69	Khá
7223	030340240142	Cao Văn Quốc	QTKD	DH40QT03	79	Khá
7224	030340240145	Lê Thị Thu Quyên	QTKD	DH40QT03	70	Khá
7225	030340240150	Nguyễn Hoàng Thư Sang	QTKD	DH40QT03	78	Khá
7226	030340240151	Nguyễn Thị Mỹ Sen	QTKD	DH40QT03	71	Khá
7227	030340240153	Văn Hoàng Sơn	QTKD	DH40QT03	65	Khá
7228	030340240236	Vũ Đức Tân	QTKD	DH40QT03	55	Trung bình
7229	030340240160	Nguyễn Thị Thanh Thảo	QTKD	DH40QT03	80	Tốt
7230	030340240159	Nguyễn Thị Phương Thảo	QTKD	DH40QT03	79	Khá
7231	030340240165	Nguyễn Thị Thơm	QTKD	DH40QT03	95	Xuất sắc
7232	030340240171	Nguyễn Ngọc Minh Thư	QTKD	DH40QT03	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7233	030340240174	Văn Thị Anh	Thư	QTKD	DH40QT03	70	Khá
7234	030340240173	Phạm Huỳnh Bảo	Thư	QTKD	DH40QT03	58	Trung bình
7235	030340240175	Đào Thị	Thương	QTKD	DH40QT03	65	Khá
7236	030340240167	Ngô Thị Cẩm	Thùy	QTKD	DH40QT03	90	Xuất sắc
7237	030340240179	Trần Đức	Tiến	QTKD	DH40QT03	70	Khá
7238	030340240190	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	QTKD	DH40QT03	100	Xuất sắc
7239	030340240189	Đặng Nguyễn Huyền	Trâm	QTKD	DH40QT03	80	Tốt
7240	030340240191	Trần Ngọc Huyền	Trân	QTKD	DH40QT03	84	Tốt
7241	030340240192	Bùi Thị Tuyết	Trinh	QTKD	DH40QT03	55	Trung bình
7242	030340240196	Đoàn Huỳnh Kim	Tường	QTKD	DH40QT03	66	Khá
7243	030340240203	Nguyễn Lê	Vi	QTKD	DH40QT03	70	Khá
7244	030340240205	Bùi Thế	Vĩ	QTKD	DH40QT03	65	Khá
7245	030340240208	Nguyễn Quốc	Vương	QTKD	DH40QT03	55	Trung bình
7246	030340240210	Nguyễn Hải	Vy	QTKD	DH40QT03	80	Tốt
7247	030340240212	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	QTKD	DH40QT03	74	Khá
7248	030340240015	Trương Hoài	Ân	QTKD	DH40QT04	85	Tốt
7249	030340240009	Ngô Trâm	Anh	QTKD	DH40QT04	100	Xuất sắc
7250	030340240218	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	QTKD	DH40QT04	84	Tốt
7251	030340240219	Huỳnh Dương Chi	Bảo	QTKD	DH40QT04	58	Trung bình
7252	030340240038	Vương Đình	Đạt	QTKD	DH40QT04	80	Tốt
7253	030340240021	Nguyễn Thị	Diệp	QTKD	DH40QT04	92	Xuất sắc
7254	030340240221	Phan Thị Thùy	Dung	QTKD	DH40QT04	74	Khá
7255	030340240027	Nguyễn Trịnh	Dũng	QTKD	DH40QT04	63	Trung bình
7256	030340240222	Nguyễn Cao	Dương	QTKD	DH40QT04	65	Khá
7257	030340240057	Nguyễn Thị Mai	Hoa	QTKD	DH40QT04	89	Tốt
7258	030340240056	Đặng Thị	Hoa	QTKD	DH40QT04	80	Tốt
7259	030340240226	Lê Phúc	Hữu	QTKD	DH40QT04	94	Xuất sắc
7260	030340240225	Nguyễn Quốc	Huy	QTKD	DH40QT04	61	Trung bình
7261	030340240070	Phan Thanh	Kiều	QTKD	DH40QT04	79	Khá
7262	030340240073	Phan Thị	Lan	QTKD	DH40QT04	95	Xuất sắc
7263	030340240081	Võ Thị Mỹ	Linh	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
7264	030340240083	Võ Đình Hoàng	Long	QTKD	DH40QT04	89	Tốt
7265	030340240229	Dương Thị Trúc	Ly	QTKD	DH40QT04	70	Khá
7266	030340240094	Phạm Nhật	Minh	QTKD	DH40QT04	75	Khá
7267	030340240106	Lương Thị Thúy	Ngân	QTKD	DH40QT04	95	Xuất sắc
7268	030340240108	Phạm Trần Khánh	Ngân	QTKD	DH40QT04	69	Khá
7269	030340240113	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	QTKD	DH40QT04	75	Khá
7270	030340240114	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	QTKD	DH40QT04	60	Trung bình
7271	030340240115	Đặng Hoàng Kim	Nguyên	QTKD	DH40QT04	72	Khá
7272	030340240234	Lê Hoài	Nhân	QTKD	DH40QT04	65	Khá
7273	030340240119	Đặng Hồ Nguyệt	Nhi	QTKD	DH40QT04	68	Khá
7274	030340240235	Hồ Xuân	Nhi	QTKD	DH40QT04	68	Khá
7275	030340240132	Lê Thị Hồng	Như	QTKD	DH40QT04	65	Khá
7276	030340240134	Nguyễn Trần Chí	Phát	QTKD	DH40QT04	94	Xuất sắc
7277	030340240135	Nguyễn Văn	Phát	QTKD	DH40QT04	80	Tốt
7278	030340240138	Trần Võ Nguyên	Phước	QTKD	DH40QT04	65	Khá
7279	030340240140	Phạm Huỳnh Hậu	Phương	QTKD	DH40QT04	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7280	030340240143	Nguyễn Tố Quy	QTKD	DH40QT04	68	Khá
7281	030340240147	Nguyễn Hữu Xuân Quyền	QTKD	DH40QT04	65	Khá
7282	030340240155	Trần Nguyễn Thu Tâm	QTKD	DH40QT04	68	Khá
7283	030340240156	Hoàng Lâm Quốc Thái	QTKD	DH40QT04	82	Tốt
7284	030340240158	Trần Văn Thành	QTKD	DH40QT04	60	Trung bình
7285	030340240172	Nguyễn Thị Anh Thư	QTKD	DH40QT04	68	Khá
7286	030340240238	Nguyễn Ngọc Anh Thư	QTKD	DH40QT04	55	Trung bình
7287	030340240237	Nguyễn Thụy Hạnh Thuyên	QTKD	DH40QT04	92	Xuất sắc
7288	030340240240	Phạm Thanh Đào Tiên	QTKD	DH40QT04	65	Khá
7289	030340240177	Nguyễn Hoàng Lan Tiên	QTKD	DH40QT04	63	Trung bình
7290	030340240178	Cù Thanh Tiến	QTKD	DH40QT04	75	Khá
7291	030340240180	Hoàng Cao Bảo Tín	QTKD	DH40QT04	60	Trung bình
7292	030340240181	Đỗ Thị Minh Trang	QTKD	DH40QT04	90	Xuất sắc
7293	030340240184	Lê Thùy Trang	QTKD	DH40QT04	84	Tốt
7294	030340240197	Lê Thị Phương Uyên	QTKD	DH40QT04	60	Trung bình
7295	030340240242	Trần Phương Uyên	QTKD	DH40QT04	60	Trung bình
7296	030340240200	Phan Thị Cẩm Vân	QTKD	DH40QT04	70	Khá
7297	030340240204	Tạ Võ Yến Vi	QTKD	DH40QT04	84	Tốt
7298	030340240201	Đỗ Ngọc Lê Vi	QTKD	DH40QT04	80	Tốt
7299	030340240207	Thân Văn Việt	QTKD	DH40QT04	82	Tốt
7300	030340240211	Nguyễn Lê Tường Vy	QTKD	DH40QT04	84	Tốt
7301	030340240213	Phạm Thảo Vy	QTKD	DH40QT04	70	Khá
7302	030340240244	Nguyễn Trường Vy	QTKD	DH40QT04	67	Khá
7303	030340240209	Lưu Khâ Vy	QTKD	DH40QT04	65	Khá
7304	030340240245	Trần Nhật Vy	QTKD	DH40QT04	60	Trung bình
7305	030340240214	Trần Thị Thanh Xuân	QTKD	DH40QT04	71	Khá
7306	030340240216	Nguyễn Thu Yến	QTKD	DH40QT04	74	Khá
7307	050610220041	Phan Nguyễn Vân Anh	KTKT	HQ10-GE01	78	Khá
7308	050610220797	Nguyễn Phan Tú Anh	KTKT	HQ10-GE01	65	Khá
7309	050610220075	Võ Nguyễn Thanh Bình	KTKT	HQ10-GE01	99	Xuất sắc
7310	050610220152	Phạm Gia Hào	KTKT	HQ10-GE01	90	Xuất sắc
7311	050610220927	Ngô Thị Thanh Hậu	KTKT	HQ10-GE01	89	Tốt
7312	050610220174	Nguyễn Thị Kim Hiền	KTKT	HQ10-GE01	64	Trung bình
7313	050610220966	Ngô Thanh Hương	KTKT	HQ10-GE01	96	Xuất sắc
7314	050610220992	Vũ Thị Ngọc Khánh	KTKT	HQ10-GE01	94	Xuất sắc
7315	050610220242	Phạm Thanh Khoa	KTKT	HQ10-GE01	100	Xuất sắc
7316	050610220256	Lê Hoàng Lam	KTKT	HQ10-GE01	56	Trung bình
7317	050610220271	Lưu Huệ Linh	KTKT	HQ10-GE01	87	Tốt
7318	050610221039	Phạm Nguyễn Thùy Linh	KTKT	HQ10-GE01	83	Tốt
7319	050610221027	Đặng Phương Linh	KTKT	HQ10-GE01	72	Khá
7320	050610220288	Hoàng Thảo Ly	KTKT	HQ10-GE01	93	Xuất sắc
7321	050610220321	Lê Hoàng Nam	KTKT	HQ10-GE01	68	Khá
7322	050610220325	Trần Ngọc Nga	KTKT	HQ10-GE01	67	Khá
7323	050610221112	Lê Kim Ngân	KTKT	HQ10-GE01	100	Xuất sắc
7324	050610220400	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	KTKT	HQ10-GE01	72	Khá
7325	050610220424	Nguyễn Phạm Hạ Như	KTKT	HQ10-GE01	65	Khá
7326	050610220414	Trần Bội Nhung	KTKT	HQ10-GE01	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7327	050610221260	Trần Thị Yến	Phương	KTKT	HQ10-GE01	74	Khá
7328	050610221291	Trần Hoàng	Son	KTKT	HQ10-GE01	92	Xuất sắc
7329	050610220557	Nguyễn Thị	Thân	KTKT	HQ10-GE01	43	Yếu
7330	050610221327	Phạm Thanh	Thảo	KTKT	HQ10-GE01	100	Xuất sắc
7331	050610221372	Nguyễn Mai Anh	Thư	KTKT	HQ10-GE01	76	Khá
7332	050610220599	Quản Thị Minh	Thư	KTKT	HQ10-GE01	72	Khá
7333	050610221495	Trần Trương Khả	Tú	KTKT	HQ10-GE01	63	Trung bình
7334	050610220688	Lê Trung	Tuấn	KTKT	HQ10-GE01	68	Khá
7335	050610220695	Võ Ngọc Kim	Tuyền	KTKT	HQ10-GE01	88	Tốt
7336	050610220712	Bùi Thị Khánh	Văn	KTKT	HQ10-GE01	76	Khá
7337	050610221558	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	KTKT	HQ10-GE01	77	Khá
7338	050610220771	Phạm Thị Hoàng	Yến	KTKT	HQ10-GE01	68	Khá
7339	050610220824	Phan Nguyễn Thiên	Ân	KTKT	HQ10-GE02	68	Khá
7340	050610220028	Lê Trần Bảo	Anh	KTKT	HQ10-GE02	80	Tốt
7341	050610220839	Nguyễn Đoàn Minh	Châu	KTKT	HQ10-GE02	93	Xuất sắc
7342	050610220859	Nguyễn Ngọc	Dung	KTKT	HQ10-GE02	100	Xuất sắc
7343	050610220170	Tông Gia	Hân	KTKT	HQ10-GE02	70	Khá
7344	050610220933	Trần Ngọc	Hiển	KTKT	HQ10-GE02	61	Trung bình
7345	050610220934	Trần Trọng	Hiệp	KTKT	HQ10-GE02	68	Khá
7346	050610220196	Lê Gia Ngọc	Hùng	KTKT	HQ10-GE02	71	Khá
7347	050610220980	Nguyễn Hoàng	Khang	KTKT	HQ10-GE02	81	Tốt
7348	050610220232	Nguyễn Huỳnh Phương	Khanh	KTKT	HQ10-GE02	76	Khá
7349	050610220997	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa	KTKT	HQ10-GE02	84	Tốt
7350	050610221082	Phạm Phương Bình	Minh	KTKT	HQ10-GE02	73	Khá
7351	050610221088	Nguyễn Ngọc Trà	My	KTKT	HQ10-GE02	88	Tốt
7352	050610220316	Phạm Thị Trà	My	KTKT	HQ10-GE02	82	Tốt
7353	050610221086	Đặng Phương Tiểu	My	KTKT	HQ10-GE02	75	Khá
7354	050610221099	Đào Thị Hằng	Nga	KTKT	HQ10-GE02	70	Khá
7355	050610220336	Nguyễn Phạm Thanh	Ngân	KTKT	HQ10-GE02	84	Tốt
7356	050610221165	Đoàn Phạm Uyên	Nhi	KTKT	HQ10-GE02	72	Khá
7357	050610221273	Nguyễn Thị Kim	Quyển	KTKT	HQ10-GE02	83	Tốt
7358	050610220507	Trà Ngọc Diễm	Quỳnh	KTKT	HQ10-GE02	96	Xuất sắc
7359	050610220513	Huỳnh Thanh	Son	KTKT	HQ10-GE02	58	Trung bình
7360	050610220552	Nguyễn Thanh	Thảo	KTKT	HQ10-GE02	89	Tốt
7361	050610221328	Trần Phạm Thu	Thảo	KTKT	HQ10-GE02	80	Tốt
7362	050610221334	Lê Thị Anh	Thi	KTKT	HQ10-GE02	100	Xuất sắc
7363	050610221359	Đỗ Minh	Thư	KTKT	HQ10-GE02	100	Xuất sắc
7364	050610221396	Võ Thị Trang	Thư	KTKT	HQ10-GE02	79	Khá
7365	050610220597	Nguyễn Trương Minh	Thư	KTKT	HQ10-GE02	63	Trung bình
7366	050610221438	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	KTKT	HQ10-GE02	77	Khá
7367	050610220642	Nguyễn Yến	Trang	KTKT	HQ10-GE02	59	Trung bình
7368	050610220683	Lê Huỳnh Tú	Tú	KTKT	HQ10-GE02	84	Tốt
7369	050610221491	Bùi Anh	Tú	KTKT	HQ10-GE02	64	Trung bình
7370	050610221561	Ông Minh	Vy	KTKT	HQ10-GE02	93	Xuất sắc
7371	050610220802	Nguyễn Tú	Anh	QTKD	HQ10-GE03	70	Khá
7372	050610220042	Phan Tuấn	Anh	QTKD	HQ10-GE03	48	Yếu
7373	050610220837	Vương Huỳnh Mỹ	Cánh	QTKD	HQ10-GE03	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7374	050610220078	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	QTKD	HQ10-GE03	69	Khá
7375	050610220852	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	QTKD	HQ10-GE03	70	Khá
7376	050610220878	Trần Anh	Dương	QTKD	HQ10-GE03	87	Tốt
7377	050610220865	Huỳnh Khánh	Duy	QTKD	HQ10-GE03	70	Khá
7378	050610220906	Đinh Hoàng Đức	Hải	QTKD	HQ10-GE03	68	Khá
7379	050610220171	Vương Tiểu	Hân	QTKD	HQ10-GE03	86	Tốt
7380	050610220940	Trần Việt	Hoa	QTKD	HQ10-GE03	68	Khá
7381	050610220192	Trần Việt	Hoàng	QTKD	HQ10-GE03	48	Yếu
7382	050610220194	Thân Khánh	Hồng	QTKD	HQ10-GE03	83	Tốt
7383	050610220219	Ngô Thị Lan	Hương	QTKD	HQ10-GE03	68	Khá
7384	050610220958	Tô Quang	Huy	QTKD	HQ10-GE03	61	Trung bình
7385	050610220212	Nguyễn Trương Ngọc	Huyền	QTKD	HQ10-GE03	80	Tốt
7386	050610221065	Huỳnh Ngọc	Mai	QTKD	HQ10-GE03	88	Tốt
7387	050610220299	Nguyễn Nguyệt	Minh	QTKD	HQ10-GE03	77	Khá
7388	050610220298	Lương Đình	Minh	QTKD	HQ10-GE03	70	Khá
7389	050610220319	Lê Thị Vi	Na	QTKD	HQ10-GE03	56	Trung bình
7390	050610221096	Nguyễn Nhan Hoài	Nam	QTKD	HQ10-GE03	71	Khá
7391	050610220332	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	QTKD	HQ10-GE03	78	Khá
7392	050610221120	Phạm Nhật Tuyết	Ngân	QTKD	HQ10-GE03	68	Khá
7393	050610220348	Trần Phước	Nghĩa	QTKD	HQ10-GE03	64	Trung bình
7394	050610221154	Đinh Nguyễn Thanh	Nhàn	QTKD	HQ10-GE03	61	Trung bình
7395	050610221163	Trần Huy	Nhật	QTKD	HQ10-GE03	68	Khá
7396	050610221188	Trần Thị Ngọc	Nhi	QTKD	HQ10-GE03	80	Tốt
7397	050610221201	Huỳnh Ngọc	Như	QTKD	HQ10-GE03	68	Khá
7398	050610220432	Nguyễn Trần Minh	Như	QTKD	HQ10-GE03	59	Trung bình
7399	050610221191	Đoàn Thị Phương	Nhung	QTKD	HQ10-GE03	74	Khá
7400	050610221233	Nguyễn Thanh	Phong	QTKD	HQ10-GE03	64	Trung bình
7401	050610221264	Võ Cao Nhật	Quang	QTKD	HQ10-GE03	56	Trung bình
7402	050610221270	Lê Út	Quyên	QTKD	HQ10-GE03	68	Khá
7403	050610220521	Nguyễn Thị Minh	Tâm	QTKD	HQ10-GE03	86	Tốt
7404	050610221308	Nguyễn Trần Phương	Thanh	QTKD	HQ10-GE03	75	Khá
7405	050610221342	Diệp Thị Kim	Thoa	QTKD	HQ10-GE03	80	Tốt
7406	050610221344	Ong Gia	Thoa	QTKD	HQ10-GE03	71	Khá
7407	050610221395	Võ Thị Anh	Thư	QTKD	HQ10-GE03	79	Khá
7408	050610220581	Nguyễn Thị Hương	Thuyền	QTKD	HQ10-GE03	69	Khá
7409	050610220616	Tô Thủy	Tiên	QTKD	HQ10-GE03	58	Trung bình
7410	050610220652	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	QTKD	HQ10-GE03	84	Tốt
7411	050610221432	Nguyễn Thu	Trang	QTKD	HQ10-GE03	70	Khá
7412	050610221467	Lê Huệ	Trình	QTKD	HQ10-GE03	78	Khá
7413	050610221489	Tạ Thành	Trung	QTKD	HQ10-GE03	53	Trung bình
7414	050610220773	Huỳnh Ngọc Khả	Ái	QTKD	HQ10-GE04	77	Khá
7415	050610220008	Nguyễn Diệp Minh	An	QTKD	HQ10-GE04	79	Khá
7416	050610220007	Lê Thị Thúy	An	QTKD	HQ10-GE04	71	Khá
7417	050610220037	Nguyễn Phương	Anh	QTKD	HQ10-GE04	86	Tốt
7418	050610220806	Phạm Thị Lan	Anh	QTKD	HQ10-GE04	71	Khá
7419	050610220049	Vũ Huỳnh Tuấn	Anh	QTKD	HQ10-GE04	61	Trung bình
7420	050610220884	Nguyễn Thành	Đạt	QTKD	HQ10-GE04	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7421	050610220088	Trần Thụy Ngọc	Diệp	QTKD	HQ10-GE04	75	Khá
7422	050610220875	Trần Nguyễn Thu	Duyên	QTKD	HQ10-GE04	95	Xuất sắc
7423	050610220172	Lê Văn Thanh	Hiếu	QTKD	HQ10-GE04	56	Trung bình
7424	050610220230	Nguyễn Lê Bảo	Khang	QTKD	HQ10-GE04	56	Trung bình
7425	050610220234	Nguyễn Đăng	Khánh	QTKD	HQ10-GE04	68	Khá
7426	050610221007	Nguyễn Hữu Tuấn	Kiệt	QTKD	HQ10-GE04	48	Yếu
7427	050610221033	Nguyễn Diệu Khánh	Linh	QTKD	HQ10-GE04	77	Khá
7428	050610221037	Nguyễn Yến	Linh	QTKD	HQ10-GE04	70	Khá
7429	050610221061	Bùi Ngọc	Mai	QTKD	HQ10-GE04	81	Tốt
7430	050610220291	Đỗ Thị Tuyết	Mai	QTKD	HQ10-GE04	56	Trung bình
7431	050610220338	Nguyễn Thị Kim	Ngân	QTKD	HQ10-GE04	58	Trung bình
7432	050610220372	Võ Minh	Ngọc	QTKD	HQ10-GE04	77	Khá
7433	050610221181	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	QTKD	HQ10-GE04	77	Khá
7434	050610221173	Lương Nguyễn Huyền	Nhi	QTKD	HQ10-GE04	68	Khá
7435	050610221197	Trần Thị Hồng	Nhung	QTKD	HQ10-GE04	68	Khá
7436	050610220456	Đỗ Huy	Phong	QTKD	HQ10-GE04	58	Trung bình
7437	050610220458	Huỳnh Anh	Phú	QTKD	HQ10-GE04	56	Trung bình
7438	050610220465	Nguyễn Bùi Hồng	Phương	QTKD	HQ10-GE04	68	Khá
7439	050610221261	Võ Uyên	Phương	QTKD	HQ10-GE04	68	Khá
7440	050610220469	Nguyễn Thu	Phương	QTKD	HQ10-GE04	61	Trung bình
7441	050610221272	Nguyễn Minh	Quyên	QTKD	HQ10-GE04	65	Khá
7442	050610220497	Lê Ngô Như	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE04	88	Tốt
7443	050610221292	Võ Hoàng	Son	QTKD	HQ10-GE04	79	Khá
7444	050610221306	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	QTKD	HQ10-GE04	62	Trung bình
7445	050610220566	Trần Trường	Thịnh	QTKD	HQ10-GE04	48	Yếu
7446	050610221377	Nguyễn Ngọc	Thư	QTKD	HQ10-GE04	58	Trung bình
7447	050610221452	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	QTKD	HQ10-GE04	67	Khá
7448	050610220670	Nguyễn Thục	Trình	QTKD	HQ10-GE04	70	Khá
7449	050610221479	Mai Hà Thanh	Trúc	QTKD	HQ10-GE04	78	Khá
7450	050610221499	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	QTKD	HQ10-GE04	68	Khá
7451	050610221501	Nguyễn Lê Gia	Tuệ	QTKD	HQ10-GE04	75	Khá
7452	050610220693	Nguyễn Kim	Tuyền	QTKD	HQ10-GE04	65	Khá
7453	050610220721	Nguyễn Thị Yến	Vi	QTKD	HQ10-GE04	84	Tốt
7454	050610220736	Mai Phương	Vy	QTKD	HQ10-GE04	71	Khá
7455	050610220011	Phan Vũ Thùy	An	NH	HQ10-GE05	100	Xuất sắc
7456	050610220062	Trần Lê Hồng	Ân	NH	HQ10-GE05	59	Trung bình
7457	050610220039	Nguyễn Thị Trang	Anh	NH	HQ10-GE05	90	Xuất sắc
7458	050610220021	Hoàng Đoàn Diệu	Anh	NH	HQ10-GE05	83	Tốt
7459	050610220814	Trương Hoàng	Anh	NH	HQ10-GE05	81	Tốt
7460	050610220014	Bùi Lê Quang	Anh	NH	HQ10-GE05	78	Khá
7461	050610220022	Hoàng Ngọc Mai	Anh	NH	HQ10-GE05	74	Khá
7462	050610220020	Hồ Hải	Anh	NH	HQ10-GE05	70	Khá
7463	050610220842	Trần Thụy Minh	Châu	NH	HQ10-GE05	95	Xuất sắc
7464	050610220081	Trần Minh	Châu	NH	HQ10-GE05	90	Xuất sắc
7465	050610220847	Trương Chí	Cường	NH	HQ10-GE05	73	Khá
7466	050610220891	Biện Nguyễn Tâm	Đoan	NH	HQ10-GE05	79	Khá
7467	050610220118	Vũ Thái	Dương	NH	HQ10-GE05	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7468	050610220163	Nguyễn Khánh Quỳnh Hân	NH	HQ10-GE05	70	Khá
7469	050610220148	Lê Thị Mỹ Hạnh	NH	HQ10-GE05	70	Khá
7470	050610220911	Dương Nhật Hào	NH	HQ10-GE05	68	Khá
7471	050610220176	Tô Thị Ngọc Hiền	NH	HQ10-GE05	61	Trung bình
7472	050610220179	Lê Trung Hiếu	NH	HQ10-GE05	61	Trung bình
7473	050610220945	Lê Phương Hồng	NH	HQ10-GE05	96	Xuất sắc
7474	050610220974	Trần Ngọc Hương	NH	HQ10-GE05	84	Tốt
7475	050610220228	Huỳnh Trần Phúc Khang	NH	HQ10-GE05	68	Khá
7476	050610221003	Đỗ Hoàng Khương	NH	HQ10-GE05	98	Xuất sắc
7477	050610221085	Võ Ngọc Ánh Minh	NH	HQ10-GE05	83	Tốt
7478	050610220313	Nguyễn Hồ Cẩm My	NH	HQ10-GE05	71	Khá
7479	050610221121	Trịnh Trần Ngọc Ngân	NH	HQ10-GE05	72	Khá
7480	050610220347	Trần Nguyễn Phương Nghi	NH	HQ10-GE05	61	Trung bình
7481	050610221137	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	NH	HQ10-GE05	61	Trung bình
7482	050610220396	Lưu Uyên Nhi	NH	HQ10-GE05	85	Tốt
7483	050610221584	Nguyễn Xuân Yên Nhi	NH	HQ10-GE05	80	Tốt
7484	050610220401	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	NH	HQ10-GE05	59	Trung bình
7485	050610221198	Châu Ngọc Như	NH	HQ10-GE05	70	Khá
7486	050610220417	Du Trần Phương Như	NH	HQ10-GE05	68	Khá
7487	050610221239	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	NH	HQ10-GE05	68	Khá
7488	050610221241	Đặng Ngọc Kim Phụng	NH	HQ10-GE05	61	Trung bình
7489	050610220474	Trần Thị Xuân Phương	NH	HQ10-GE05	83	Tốt
7490	050610221265	Phan Hữu Khánh Quân	NH	HQ10-GE05	71	Khá
7491	050610221282	Phạm Hương Trúc Quỳnh	NH	HQ10-GE05	88	Tốt
7492	050610220518	Đặng Như Tâm	NH	HQ10-GE05	56	Trung bình
7493	050610221332	Nguyễn Thị Hồng Thắm	NH	HQ10-GE05	90	Xuất sắc
7494	050610220551	Nguyễn Thị Kim Thảo	NH	HQ10-GE05	85	Tốt
7495	050610221340	Phạm Phú Thịnh	NH	HQ10-GE05	75	Khá
7496	050610220678	Trần Vũ Minh Trúc	NH	HQ10-GE05	68	Khá
7497	050610220677	Trần Hoàng Thanh Trúc	NH	HQ10-GE05	61	Trung bình
7498	050610221488	Phạm Quang Trung	NH	HQ10-GE05	57	Trung bình
7499	050610220700	Quách Thái Tường	NH	HQ10-GE05	70	Khá
7500	050610221507	Trần Phạm Thanh Tuyền	NH	HQ10-GE05	70	Khá
7501	050610220710	Trần Phương Uyên	NH	HQ10-GE05	95	Xuất sắc
7502	050610220719	Nguyễn Thị Lan Vi	NH	HQ10-GE05	76	Khá
7503	050610221545	Huỳnh Thúy Vy	NH	HQ10-GE05	74	Khá
7504	050610220013	Trương Nguyễn Thiên An	NH	HQ10-GE06	58	Trung bình
7505	050610220782	Đàm Lê Quỳnh Anh	NH	HQ10-GE06	90	Xuất sắc
7506	050610220808	Thiều Thị Nguyệt Anh	NH	HQ10-GE06	88	Tốt
7507	050610220033	Nguyễn Ngọc Lan Anh	NH	HQ10-GE06	70	Khá
7508	050610220036	Nguyễn Phương Anh	NH	HQ10-GE06	68	Khá
7509	050610220820	Huỳnh Nguyễn Minh Ánh	NH	HQ10-GE06	80	Tốt
7510	050610220841	Trần Minh Châu	NH	HQ10-GE06	79	Khá
7511	050610220882	Lê Phước Đạt	NH	HQ10-GE06	59	Trung bình
7512	050610220858	Lê Thị Phương Dung	NH	HQ10-GE06	83	Tốt
7513	050610220103	Đỗ Tiến Dũng	NH	HQ10-GE06	78	Khá
7514	050610220161	Đặng Trần Gia Hân	NH	HQ10-GE06	89	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7515	050610220220	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	NH	HQ10-GE06	70	Khá
7516	050610220204	Nguyễn Đình	Huy	NH	HQ10-GE06	93	Xuất sắc
7517	050610220243	Trang Sỹ	Khoa	NH	HQ10-GE06	77	Khá
7518	050610221029	Lê Hoàng Thảo	Linh	NH	HQ10-GE06	84	Tốt
7519	050610220273	Nguyễn Thị Phương	Linh	NH	HQ10-GE06	83	Tốt
7520	050610221045	Vũ Việt	Linh	NH	HQ10-GE06	64	Trung bình
7521	050610221067	Nguyễn Quỳnh Tuyết	Mai	NH	HQ10-GE06	73	Khá
7522	050610221077	Phan Ngọc Uyên	Mi	NH	HQ10-GE06	73	Khá
7523	050610220301	Phan Thị Thu	Minh	NH	HQ10-GE06	80	Tốt
7524	050610221141	Thái Mỹ	Ngọc	NH	HQ10-GE06	82	Tốt
7525	050610221160	Võ Thành	Nhân	NH	HQ10-GE06	69	Khá
7526	050610221161	Huỳnh Minh	Nhật	NH	HQ10-GE06	90	Xuất sắc
7527	050610221183	Nguyễn Trần Kiều	Nhi	NH	HQ10-GE06	93	Xuất sắc
7528	050610220404	Phạm Đoàn Yên	Nhi	NH	HQ10-GE06	82	Tốt
7529	050610220405	Phạm Thái Ngọc	Nhi	NH	HQ10-GE06	64	Trung bình
7530	050610221219	Phan Thụy Khánh	Như	NH	HQ10-GE06	85	Tốt
7531	050610220431	Nguyễn Thị Tố	Như	NH	HQ10-GE06	56	Trung bình
7532	050610221194	Nguyễn Lê Tuyết	Nhung	NH	HQ10-GE06	61	Trung bình
7533	050610220447	Lê Tân	Phát	NH	HQ10-GE06	100	Xuất sắc
7534	050610220463	Quách Giang Tuyết	Phụng	NH	HQ10-GE06	100	Xuất sắc
7535	050610220466	Nguyễn Thị Cúc	Phương	NH	HQ10-GE06	90	Xuất sắc
7536	050610220485	Nguyễn Minh	Quân	NH	HQ10-GE06	88	Tốt
7537	050610221266	Tạ Minh	Quân	NH	HQ10-GE06	70	Khá
7538	050610220483	Lâm Minh	Quân	NH	HQ10-GE06	53	Trung bình
7539	050610220496	Đặng Trần Phương	Quỳnh	NH	HQ10-GE06	68	Khá
7540	050610221286	Trần Thị Như	Quỳnh	NH	HQ10-GE06	68	Khá
7541	050610221303	Châu Nguyễn Phương	Thanh	NH	HQ10-GE06	70	Khá
7542	050610221326	Phạm Phương	Thảo	NH	HQ10-GE06	82	Tốt
7543	050610220603	Trương Anh	Thư	NH	HQ10-GE06	93	Xuất sắc
7544	050610220611	Dương Huỳnh Ngọc	Thy	NH	HQ10-GE06	95	Xuất sắc
7545	050610220625	Đỗ Mai	Trang	NH	HQ10-GE06	71	Khá
7546	050610220631	Huỳnh Thị Yến	Trang	NH	HQ10-GE06	68	Khá
7547	050610221435	Tô Thị Thùy	Trang	NH	HQ10-GE06	60	Trung bình
7548	050610220634	Nguyễn Huyền	Trang	NH	HQ10-GE06	59	Trung bình
7549	050610220674	Mai	Trúc	NH	HQ10-GE06	79	Khá
7550	050610221509	Lâm Kim	Tuyến	NH	HQ10-GE06	86	Tốt
7551	050610220722	Phan Thiên	Vi	NH	HQ10-GE06	61	Trung bình
7552	050610221557	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	NH	HQ10-GE06	73	Khá
7553	050610220747	Nguyễn Tường	Vy	NH	HQ10-GE06	48	Yếu
7554	050610220778	Nguyễn Lê Xuân	An	NH	HQ10-GE07	74	Khá
7555	050610220789	Lâm Minh	Anh	NH	HQ10-GE07	95	Xuất sắc
7556	050610220035	Nguyễn Phước Hồng	Anh	NH	HQ10-GE07	90	Xuất sắc
7557	050610220838	Hoàng Lê Bảo	Châu	NH	HQ10-GE07	90	Xuất sắc
7558	050610220124	Lê Hoàng Phước	Đạt	NH	HQ10-GE07	88	Tốt
7559	050610220097	Lương Phương	Dung	NH	HQ10-GE07	80	Tốt
7560	050610220895	Huỳnh Trúc	Giang	NH	HQ10-GE07	68	Khá
7561	050610220929	Thị Mai Thảo	Hiền	NH	HQ10-GE07	93	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7562	050610220236	Trần Nguyễn Ngọc	Khánh	NH	HQ10-GE07	56	Trung bình
7563	050610221001	Trịnh Đăng	Khoa	NH	HQ10-GE07	75	Khá
7564	050610221044	Võ Huỳnh Khánh	Linh	NH	HQ10-GE07	86	Tốt
7565	050610220287	Dương Mai	Ly	NH	HQ10-GE07	70	Khá
7566	050610221114	Lê Thị Yên	Ngân	NH	HQ10-GE07	68	Khá
7567	050610220349	Bành Thị Quý	Ngọc	NH	HQ10-GE07	84	Tốt
7568	050610221205	Lý Ngọc	Như	NH	HQ10-GE07	77	Khá
7569	050610220443	Đồng Kim	Oanh	NH	HQ10-GE07	78	Khá
7570	050610220441	Dương Hoàng	Oanh	NH	HQ10-GE07	68	Khá
7571	050610220454	Trương Hoàng	Phát	NH	HQ10-GE07	85	Tốt
7572	050610220449	Nguyễn Tiến	Phát	NH	HQ10-GE07	56	Trung bình
7573	050610220478	Vũ Bích	Phương	NH	HQ10-GE07	78	Khá
7574	050610220523	Nguyễn Thành	Tâm	NH	HQ10-GE07	100	Xuất sắc
7575	050610220524	Phạm Bá	Tâm	NH	HQ10-GE07	71	Khá
7576	050610220529	Vũ Sỹ	Tân	NH	HQ10-GE07	72	Khá
7577	050610220533	Đoàn Quốc	Thái	NH	HQ10-GE07	68	Khá
7578	050610220536	Lê Ngọc Quế	Thanh	NH	HQ10-GE07	89	Tốt
7579	050610221305	Mai Thị Thu	Thanh	NH	HQ10-GE07	70	Khá
7580	050610220543	Đặng Hoàng Thái	Thảo	NH	HQ10-GE07	76	Khá
7581	050610221314	Hồ Nguyễn Thanh	Thảo	NH	HQ10-GE07	51	Trung bình
7582	050610221381	Nguyễn Thị Minh	Thư	NH	HQ10-GE07	80	Tốt
7583	050610220572	Nguyễn Công Minh	Thuận	NH	HQ10-GE07	73	Khá
7584	050610221353	Nguyễn Ngọc	Thùy	NH	HQ10-GE07	93	Xuất sắc
7585	050610220574	Nguyễn Hoàng Phương	Thùy	NH	HQ10-GE07	75	Khá
7586	050610220575	Nguyễn Phương	Thùy	NH	HQ10-GE07	70	Khá
7587	050610220580	Ngô Thụy An	Thuyên	NH	HQ10-GE07	100	Xuất sắc
7588	050610221400	Nguyễn Mai	Thy	NH	HQ10-GE07	80	Tốt
7589	050610221416	Mai Việt	Tiến	NH	HQ10-GE07	56	Trung bình
7590	050610220650	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	NH	HQ10-GE07	90	Xuất sắc
7591	050610220648	Hồ Ngọc	Trâm	NH	HQ10-GE07	68	Khá
7592	050610221450	Nguyễn Ngọc Anh	Trân	NH	HQ10-GE07	90	Xuất sắc
7593	050610221453	Nguyễn Thị Bảo	Trân	NH	HQ10-GE07	90	Xuất sắc
7594	050610221426	Hoàng Thị Huyền	Trang	NH	HQ10-GE07	66	Khá
7595	050610220663	Trần Quốc	Triệu	NH	HQ10-GE07	83	Tốt
7596	050610220668	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	NH	HQ10-GE07	72	Khá
7597	050610221511	Đoàn Lê Hồng	Tươi	NH	HQ10-GE07	75	Khá
7598	050610220706	Nguyễn Thị Minh	Uyên	NH	HQ10-GE07	80	Tốt
7599	050610220709	Tô Nguyễn Nhật	Uyên	NH	HQ10-GE07	68	Khá
7600	050610220740	Nguyễn Hoàng Anh	Vy	NH	HQ10-GE07	77	Khá
7601	030138220519	Phạm Ngô Thiên	Ý	NH	HQ10-GE07	91	Xuất sắc
7602	050610220002	Đỗ Thu	An	TC	HQ10-GE08	76	Khá
7603	050610220009	Nguyễn Hoàng	An	TC	HQ10-GE08	76	Khá
7604	050610220012	Trần Nguyễn Quốc	An	TC	HQ10-GE08	66	Khá
7605	050610220059	Bùi Gia	Ân	TC	HQ10-GE08	56	Trung bình
7606	050610220017	Đào Thị Minh	Anh	TC	HQ10-GE08	100	Xuất sắc
7607	050610220027	Lê Thị Vân	Anh	TC	HQ10-GE08	100	Xuất sắc
7608	050610220045	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	TC	HQ10-GE08	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7609	050610220790	Lê Hồ Hải Anh	TC	HQ10-GE08	67	Khá
7610	050610220794	Nguyễn Lê Trâm Anh	TC	HQ10-GE08	59	Trung bình
7611	050610220048	Uông Việt Anh	TC	HQ10-GE08	58	Trung bình
7612	050610220826	Phạm Linh Bảo	TC	HQ10-GE08	99	Xuất sắc
7613	050610220120	Huỳnh Linh Đan	TC	HQ10-GE08	73	Khá
7614	050610220092	Trương Thị Hiền Diệu	TC	HQ10-GE08	74	Khá
7615	050610220096	Lê Thái Phương Dung	TC	HQ10-GE08	84	Tốt
7616	050610220869	Ngô Hoàng Khánh Duy	TC	HQ10-GE08	77	Khá
7617	050610220158	Đặng Bảo Hân	TC	HQ10-GE08	88	Tốt
7618	050610220920	Mai Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ10-GE08	79	Khá
7619	050610220943	Trần Ngô Khánh Hòa	TC	HQ10-GE08	93	Xuất sắc
7620	050610220957	Thái Hoàng Quốc Huy	TC	HQ10-GE08	58	Trung bình
7621	050610220211	Nguyễn Minh Huyền	TC	HQ10-GE08	68	Khá
7622	050610220977	Lê Thái Khang	TC	HQ10-GE08	56	Trung bình
7623	050610220986	Mai Hoàng Khanh	TC	HQ10-GE08	90	Xuất sắc
7624	050610220235	Nguyễn Khánh	TC	HQ10-GE08	56	Trung bình
7625	050610220249	Du Thắng Kiệt	TC	HQ10-GE08	67	Khá
7626	050610221010	Hoàng Thị Thúy Kiều	TC	HQ10-GE08	70	Khá
7627	050610220264	Bùi Hoàng Tất Linh	TC	HQ10-GE08	59	Trung bình
7628	050610221063	Hồ Lê Thanh Mai	TC	HQ10-GE08	71	Khá
7629	050610220368	Trần Thị Bảo Ngọc	TC	HQ10-GE08	100	Xuất sắc
7630	050610221129	Đoàn Thị Kim Ngọc	TC	HQ10-GE08	68	Khá
7631	050610221279	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	TC	HQ10-GE08	63	Trung bình
7632	050610220527	Ung Ngọc Bảo Tâm	TC	HQ10-GE08	61	Trung bình
7633	050610220528	Võ Nhật Tân	TC	HQ10-GE08	80	Tốt
7634	050610220559	Nguyễn Thị Mai Thi	TC	HQ10-GE08	95	Xuất sắc
7635	050610220600	Trần Minh Thư	TC	HQ10-GE08	80	Tốt
7636	050610221384	Phan Lê Minh Thư	TC	HQ10-GE08	80	Tốt
7637	050610221407	Lê Minh Tiên	TC	HQ10-GE08	90	Xuất sắc
7638	050610220658	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	TC	HQ10-GE08	71	Khá
7639	050610221436	Trần Nguyễn Uyên Trang	TC	HQ10-GE08	89	Tốt
7640	050610220675	Nguyễn Hồ Thanh Trúc	TC	HQ10-GE08	85	Tốt
7641	050610220690	Bùi Anh Tùng	TC	HQ10-GE08	73	Khá
7642	050610220698	Phạm Thị Ánh Tuyết	TC	HQ10-GE08	90	Xuất sắc
7643	050610221515	Lê Kim Uyên	TC	HQ10-GE08	90	Xuất sắc
7644	050610220702	Đinh Thị Phương Uyên	TC	HQ10-GE08	68	Khá
7645	050610221528	Trần Huỳnh Thuý Vân	TC	HQ10-GE08	100	Xuất sắc
7646	050610221539	Tổng Phúc Vinh	TC	HQ10-GE08	67	Khá
7647	050610220731	Đặng Nguyễn Khánh Vy	TC	HQ10-GE08	85	Tốt
7648	050610221548	Lê Ý Vy	TC	HQ10-GE08	85	Tốt
7649	050610221544	Huỳnh Nguyễn Trúc Vy	TC	HQ10-GE08	74	Khá
7650	050610220767	Vũ Thị Như Ý	TC	HQ10-GE08	68	Khá
7651	050610220031	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	TC	HQ10-GE09	50	Trung bình
7652	050610220108	Phạm Quốc Duy	TC	HQ10-GE09	95	Xuất sắc
7653	050610220145	Hà Minh Đức Hải	TC	HQ10-GE09	82	Tốt
7654	050610220201	Đỗ Đức Huy	TC	HQ10-GE09	59	Trung bình
7655	050610220240	Huỳnh Vũ Đăng Khoa	TC	HQ10-GE09	56	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7656	050610221014	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	TC	HQ10-GE09	61	Trung bình
7657	050610221017	Nguyễn Ái Lan	TC	HQ10-GE09	68	Khá
7658	050610220267	Lê Nguyễn Hà Linh	TC	HQ10-GE09	90	Xuất sắc
7659	050610221074	Trần Ngọc Xuân Mai	TC	HQ10-GE09	83	Tốt
7660	050610220311	Mai Thị Trà My	TC	HQ10-GE09	78	Khá
7661	050610221095	Lưu Văn Nam	TC	HQ10-GE09	80	Tốt
7662	050610221103	Bùi Kim Ngân	TC	HQ10-GE09	83	Tốt
7663	050610220329	Đoàn Dương Kim Ngân	TC	HQ10-GE09	79	Khá
7664	050610220333	Lê Thị Thanh Ngân	TC	HQ10-GE09	79	Khá
7665	050610220335	Nguyễn Phan Kim Ngân	TC	HQ10-GE09	75	Khá
7666	050610220341	Trần Hương Ngân	TC	HQ10-GE09	48	Yếu
7667	050610220373	Võ Thái Bảo Ngọc	TC	HQ10-GE09	91	Xuất sắc
7668	050610220365	Trần Minh Khánh Ngọc	TC	HQ10-GE09	90	Xuất sắc
7669	050610220367	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	TC	HQ10-GE09	76	Khá
7670	050610220366	Trần Minh Ngọc	TC	HQ10-GE09	53	Trung bình
7671	050610221153	Huỳnh Thị Thanh Nhã	TC	HQ10-GE09	76	Khá
7672	050610220382	Nguyễn Thị Diệu Nhân	TC	HQ10-GE09	72	Khá
7673	050610220403	Nguyễn Trần Uyên Nhi	TC	HQ10-GE09	73	Khá
7674	050610220436	Võ Thị Huỳnh Như	TC	HQ10-GE09	84	Tốt
7675	050610220425	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	TC	HQ10-GE09	68	Khá
7676	050610221229	Đặng Nguyễn Kiều Oanh	TC	HQ10-GE09	68	Khá
7677	050610220467	Nguyễn Thị Hoài Phương	TC	HQ10-GE09	88	Tốt
7678	050610221262	Đinh Vũ Yến Phụng	TC	HQ10-GE09	90	Xuất sắc
7679	050610220484	Nguyễn Đặng Minh Quân	TC	HQ10-GE09	65	Khá
7680	050610221284	Trần Phạm Phương Quỳnh	TC	HQ10-GE09	80	Tốt
7681	050610220510	Võ Lê Như Quỳnh	TC	HQ10-GE09	66	Khá
7682	050610220532	Trần Văn Thạch	TC	HQ10-GE09	74	Khá
7683	050610220538	Vũ Nguyễn Đan Thanh	TC	HQ10-GE09	73	Khá
7684	050610221322	Nguyễn Thị Phương Thảo	TC	HQ10-GE09	77	Khá
7685	050610220554	Phạm Thanh Thảo	TC	HQ10-GE09	61	Trung bình
7686	050610220558	Đặng Nguyễn Minh Thi	TC	HQ10-GE09	85	Tốt
7687	050610221336	Trương Văn Thiện	TC	HQ10-GE09	59	Trung bình
7688	050610221339	Nguyễn Phúc Thịnh	TC	HQ10-GE09	62	Trung bình
7689	050610220567	Lê Thị Kim Thoa	TC	HQ10-GE09	90	Xuất sắc
7690	050610221356	Bùi Kiều Anh Thư	TC	HQ10-GE09	93	Xuất sắc
7691	050610220582	Bảo Ngọc Anh Thư	TC	HQ10-GE09	82	Tốt
7692	050610221373	Nguyễn Minh Thư	TC	HQ10-GE09	68	Khá
7693	050610221374	Nguyễn Minh Thư	TC	HQ10-GE09	61	Trung bình
7694	050610220598	Phạm Nguyễn Ngọc Thư	TC	HQ10-GE09	53	Trung bình
7695	050610220654	Nguyễn Trần Bảo Trâm	TC	HQ10-GE09	82	Tốt
7696	050610221439	Đinh Hà Bảo Trâm	TC	HQ10-GE09	77	Khá
7697	050610221517	Phạm Việt Phương Uyên	TC	HQ10-GE09	70	Khá
7698	050610221562	Phạm Huỳnh Ái Vy	TC	HQ10-GE09	78	Khá
7699	050610220770	Nguyễn Hải Yến	TC	HQ10-GE09	88	Tốt
7700	050610220810	Trần Thị Lan Anh	TC	HQ10-GE10	96	Xuất sắc
7701	050610220047	Trương Kiều Vân Anh	TC	HQ10-GE10	58	Trung bình
7702	050610220080	Trang Ngọc Kim Châu	TC	HQ10-GE10	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7703	050610220848	Văn Phú Cường	TC	HQ10-GE10	56	Trung bình
7704	050610220887	Nguyễn Tấn Đạt	TC	HQ10-GE10	78	Khá
7705	050610220089	Châu Hồng Diệu	TC	HQ10-GE10	61	Trung bình
7706	050610220134	Châu Phương Giang	TC	HQ10-GE10	56	Trung bình
7707	050610220969	Nguyễn Thị Thiên Hương	TC	HQ10-GE10	69	Khá
7708	050610220253	Phạm Tuấn Kiệt	TC	HQ10-GE10	65	Khá
7709	050610220283	Nguyễn Hoàng Long	TC	HQ10-GE10	73	Khá
7710	050610220307	Lê Đoàn Diễm My	TC	HQ10-GE10	89	Tốt
7711	050610220304	Cao Lê Thảo My	TC	HQ10-GE10	56	Trung bình
7712	050610220340	Nguyễn Thụy Thu Ngân	TC	HQ10-GE10	83	Tốt
7713	050610220328	Đinh Nguyễn Khánh Ngân	TC	HQ10-GE10	70	Khá
7714	050610221127	Bùi Hiếu Nghĩa	TC	HQ10-GE10	90	Xuất sắc
7715	050610220364	Phạm Hàng Bảo Ngọc	TC	HQ10-GE10	100	Xuất sắc
7716	050610221130	Hương Xuân Mỹ Ngọc	TC	HQ10-GE10	66	Khá
7717	050610221143	Dương Trần Thái Nguyên	TC	HQ10-GE10	78	Khá
7718	050610220398	Nguyễn Bửu Nhi	TC	HQ10-GE10	95	Xuất sắc
7719	050610221172	Lương Hạnh Nhi	TC	HQ10-GE10	80	Tốt
7720	050610221222	Trần Quỳnh Như	TC	HQ10-GE10	100	Xuất sắc
7721	050610220437	Vũ Hoàng Như	TC	HQ10-GE10	71	Khá
7722	050610220429	Nguyễn Thị Quỳnh Như	TC	HQ10-GE10	68	Khá
7723	050610221225	Nguyễn Thị Hằng Ny	TC	HQ10-GE10	65	Khá
7724	050610220451	Phan Hồng Phát	TC	HQ10-GE10	70	Khá
7725	050610220505	Phan Nguyễn Như Quỳnh	TC	HQ10-GE10	71	Khá
7726	050610220547	Ngô Nguyên Thảo	TC	HQ10-GE10	100	Xuất sắc
7727	050610220595	Nguyễn Minh Thư	TC	HQ10-GE10	90	Xuất sắc
7728	050610220594	Nguyễn Minh Thư	TC	HQ10-GE10	80	Tốt
7729	050610220590	Nguyễn Hoàng Anh Thư	TC	HQ10-GE10	53	Trung bình
7730	050610221404	Diệp Thị Mỹ Tiên	TC	HQ10-GE10	68	Khá
7731	050610220618	Đào Hữu Tiên	TC	HQ10-GE10	93	Xuất sắc
7732	050610221422	Trần Văn Toàn	TC	HQ10-GE10	60	Trung bình
7733	050610221447	Đặng Thúy Trân	TC	HQ10-GE10	48	Yếu
7734	050610220645	Trịnh Thị Thuỳ Trang	TC	HQ10-GE10	80	Tốt
7735	050610221463	Phan Nguyễn Ngôn Trí	TC	HQ10-GE10	61	Trung bình
7736	050610220672	Lê Ngọc Thanh Trúc	TC	HQ10-GE10	82	Tốt
7737	050610221485	Trần Thị Thanh Trúc	TC	HQ10-GE10	63	Trung bình
7738	050610220676	Nguyễn Thị Thanh Trúc	TC	HQ10-GE10	59	Trung bình
7739	050610221484	Trần Hoàng Thanh Trúc	TC	HQ10-GE10	58	Trung bình
7740	050610221487	Dương Chí Trung	TC	HQ10-GE10	90	Xuất sắc
7741	050610221496	Trương Phi Tú	TC	HQ10-GE10	58	Trung bình
7742	050610221535	Nguyễn Thị Xuân Việt	TC	HQ10-GE10	64	Trung bình
7743	050610221543	Đặng Ngọc Thúy Vy	TC	HQ10-GE10	88	Tốt
7744	050610220730	Đinh Lê Hồng Yên Vy	TC	HQ10-GE10	80	Tốt
7745	050610220752	Tạ Lê Thảo Vy	TC	HQ10-GE10	80	Tốt
7746	050610221551	Nguyễn Hương Khánh Vy	TC	HQ10-GE10	75	Khá
7747	050610220745	Nguyễn Trương Ngọc Vy	TC	HQ10-GE10	68	Khá
7748	050610220761	Nguyễn Thị Kim Xuân	TC	HQ10-GE10	76	Khá
7749	050610220775	Trương Thị Hồng Ái	KTKT	HQ10-GE11	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7750	050610220051	Vũ Vân Anh	KTKT	HQ10-GE11	88	Tốt
7751	050610220818	Vũ Phạm Quỳnh Anh	KTKT	HQ10-GE11	88	Tốt
7752	050610220834	Nguyễn Thị Yên Bình	KTKT	HQ10-GE11	90	Xuất sắc
7753	050610220833	Nguyễn Thị Bình	KTKT	HQ10-GE11	86	Tốt
7754	050610220077	Dương Minh Châu	KTKT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
7755	050610220090	Nguyễn Trần Huyền Diệu	KTKT	HQ10-GE11	65	Khá
7756	050610220115	Lê Thị Thuỳ Dương	KTKT	HQ10-GE11	81	Tốt
7757	050610220864	Dương Quốc Duy	KTKT	HQ10-GE11	61	Trung bình
7758	050610220136	Phan Lê Trà Giang	KTKT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
7759	050610220896	Nguyễn Thị Trà Giang	KTKT	HQ10-GE11	90	Xuất sắc
7760	050610220899	Phạm Quỳnh Giao	KTKT	HQ10-GE11	68	Khá
7761	050610220156	Trương Thị Thu Hằng	KTKT	HQ10-GE11	71	Khá
7762	050610220939	Nguyễn Thị Mai Hoa	KTKT	HQ10-GE11	96	Xuất sắc
7763	050610220205	Nguyễn Hoàng Huy	KTKT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
7764	050610220961	Nguyễn Thị Thanh Huyền	KTKT	HQ10-GE11	81	Tốt
7765	050610220976	Huỳnh Nguyễn Trọng Kha	KTKT	HQ10-GE11	78	Khá
7766	050610220999	Trần Anh Khoa	KTKT	HQ10-GE11	67	Khá
7767	050610221020	Ngô Xuân Lâm	KTKT	HQ10-GE11	71	Khá
7768	050610220257	Đặng Võ Ngọc Lan	KTKT	HQ10-GE11	89	Tốt
7769	050610221048	Nguyễn Kim Long	KTKT	HQ10-GE11	82	Tốt
7770	050610220289	Lê Trúc Ly	KTKT	HQ10-GE11	80	Tốt
7771	050610221093	Trương Thiện Mỹ	KTKT	HQ10-GE11	93	Xuất sắc
7772	050610220344	Đào Nguyễn Phương Nghi	KTKT	HQ10-GE11	86	Tốt
7773	050610221155	Thái Thị Thanh Nhân	KTKT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
7774	050610221170	Lê Phụng Nhi	KTKT	HQ10-GE11	90	Xuất sắc
7775	050610220388	Cao Ngọc Yến Nhi	KTKT	HQ10-GE11	54	Trung bình
7776	050610220422	Ngô Trịnh Quỳnh Như	KTKT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
7777	050610221220	Phan Trần Kiều Như	KTKT	HQ10-GE11	80	Tốt
7778	050610220462	Nguyễn Ngọc Hồng Phúc	KTKT	HQ10-GE11	69	Khá
7779	050610220481	Nguyễn Thị Phượng	KTKT	HQ10-GE11	85	Tốt
7780	050610221304	Đặng Lê Đan Thanh	KTKT	HQ10-GE11	86	Tốt
7781	050610221311	Đỗ Thị Bích Thảo	KTKT	HQ10-GE11	67	Khá
7782	050610220596	Nguyễn Ngô Minh Thư	KTKT	HQ10-GE11	98	Xuất sắc
7783	050610220571	Nguyễn Anh Thư	KTKT	HQ10-GE11	92	Xuất sắc
7784	050610221393	Trần Ngọc Anh Thư	KTKT	HQ10-GE11	91	Xuất sắc
7785	050610220636	Nguyễn Thị Huyền Trang	KTKT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
7786	050610221434	Phạm Hải Huyền Trang	KTKT	HQ10-GE11	99	Xuất sắc
7787	050610220646	Vũ Đỗ Thảo Trang	KTKT	HQ10-GE11	90	Xuất sắc
7788	050610221519	Trần Phạm Bảo Uyên	KTKT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
7789	050610220715	Nguyễn Thị Mỹ Vân	KTKT	HQ10-GE11	100	Xuất sắc
7790	050610220750	Phan Trần Phương Vy	KTKT	HQ10-GE11	59	Trung bình
7791	050610220018	Đặng Hồng Trâm Anh	KTKT	HQ10-GE12	100	Xuất sắc
7792	050610220040	Nguyễn Trần Phúc Anh	KTKT	HQ10-GE12	93	Xuất sắc
7793	050610220064	Trần Gia Bảo	KTKT	HQ10-GE12	92	Xuất sắc
7794	050610220086	Cao Quốc Cường	KTKT	HQ10-GE12	56	Trung bình
7795	050610220862	Đào Ngọc Dũng	KTKT	HQ10-GE12	72	Khá
7796	050610220173	Nguyễn Ngọc Thanh Hiền	KTKT	HQ10-GE12	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7797	050610220946	Nguyễn Thị Hoa	Hồng	KTKT	HQ10-GE12	58	Trung bình
7798	050610220970	Phạm Quỳnh	Hương	KTKT	HQ10-GE12	68	Khá
7799	050610221032	Ngũ Khánh	Linh	KTKT	HQ10-GE12	88	Tốt
7800	050610220281	Trương Phan Thúy	Loan	KTKT	HQ10-GE12	84	Tốt
7801	050610221054	Trần Tấn	Lợi	KTKT	HQ10-GE12	85	Tốt
7802	050610221145	Phan Hoàng Thảo	Nguyên	KTKT	HQ10-GE12	89	Tốt
7803	050610221189	Trần Thị Ngọc	Nhi	KTKT	HQ10-GE12	94	Xuất sắc
7804	050610221168	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	KTKT	HQ10-GE12	90	Xuất sắc
7805	050610221180	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	KTKT	HQ10-GE12	79	Khá
7806	050610221187	Tô Yến	Nhi	KTKT	HQ10-GE12	79	Khá
7807	050610220440	Nguyễn Thị Sơ	Ny	KTKT	HQ10-GE12	58	Trung bình
7808	050610221249	Lưu Thanh	Phương	KTKT	HQ10-GE12	79	Khá
7809	050610221256	Nguyễn Võ Lan	Phương	KTKT	HQ10-GE12	60	Trung bình
7810	050610221268	Nguyễn Kim Ngọc	Quý	KTKT	HQ10-GE12	90	Xuất sắc
7811	050610220503	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	KTKT	HQ10-GE12	80	Tốt
7812	050610220494	Đinh Thị Cẩm	Quỳnh	KTKT	HQ10-GE12	77	Khá
7813	050610220511	Lê Nguyễn Bích	Sang	KTKT	HQ10-GE12	79	Khá
7814	050610220540	Huỳnh Thị Ngọc	Thanh	KTKT	HQ10-GE12	83	Tốt
7815	050610221335	Nguyễn Thị Mộng	Thi	KTKT	HQ10-GE12	100	Xuất sắc
7816	050610220568	Nguyễn Thị Kim	Thoa	KTKT	HQ10-GE12	86	Tốt
7817	050610220569	Cao Thị Xuân	Thu	KTKT	HQ10-GE12	84	Tốt
7818	050610221392	Trần Ngọc Anh	Thư	KTKT	HQ10-GE12	94	Xuất sắc
7819	050610221351	Nguyễn Thị Minh	Thùy	KTKT	HQ10-GE12	72	Khá
7820	050610220577	Lê Nguyễn Thanh	Thúy	KTKT	HQ10-GE12	80	Tốt
7821	050610220576	Nguyễn Thị Đan	Thùy	KTKT	HQ10-GE12	77	Khá
7822	050610221440	Hồ Thị Ngọc	Trâm	KTKT	HQ10-GE12	80	Tốt
7823	050610221504	Nguyễn Ngọc Bích	Tuyền	KTKT	HQ10-GE12	73	Khá
7824	050610220708	Tạ Mai	Uyên	KTKT	HQ10-GE12	90	Xuất sắc
7825	050610221526	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	KTKT	HQ10-GE12	72	Khá
7826	050610221534	Nguyễn Thị Tường	Vi	KTKT	HQ10-GE12	100	Xuất sắc
7827	050610220749	Phan Hà Thảo	Vy	KTKT	HQ10-GE12	100	Xuất sắc
7828	050610220729	Bùi Ái	Vy	KTKT	HQ10-GE12	89	Tốt
7829	050610220738	Nguyễn Hứa Hồng	Vy	KTKT	HQ10-GE12	86	Tốt
7830	050610220757	Võ Thị Tường	Vy	KTKT	HQ10-GE12	66	Khá
7831	050610220768	Hoàng Hải	Yến	KTKT	HQ10-GE12	92	Xuất sắc
7832	050610220004	Đoàn Ngọc Thiên	An	KTKT	HQ10-GE13	79	Khá
7833	050610220060	Đỗ Thiên	Ân	KTKT	HQ10-GE13	77	Khá
7834	050610220032	Nguyễn Ngọc	Anh	KTKT	HQ10-GE13	93	Xuất sắc
7835	050610220791	Lê Hoàng Kim	Anh	KTKT	HQ10-GE13	88	Tốt
7836	050610220812	Trịnh Thị Lan	Anh	KTKT	HQ10-GE13	87	Tốt
7837	050610220121	Huỳnh Nguyễn Linh	Đan	KTKT	HQ10-GE13	78	Khá
7838	050610220087	Nguyễn Lê Ngọc	Diệp	KTKT	HQ10-GE13	89	Tốt
7839	050610220093	Lê Bá	Duẩn	KTKT	HQ10-GE13	72	Khá
7840	050610220111	Trần Khánh	Duyên	KTKT	HQ10-GE13	93	Xuất sắc
7841	050610220925	Nguyễn Trương Khả	Hân	KTKT	HQ10-GE13	100	Xuất sắc
7842	050610220169	Phạm Ngọc	Hân	KTKT	HQ10-GE13	81	Tốt
7843	050610220149	Lê Trần Hồng	Hạnh	KTKT	HQ10-GE13	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7844	050610220218	Hà Thị Hương	KTKT	HQ10-GE13	83	Tốt
7845	050610220954	Nguyễn Hoàng Huy	KTKT	HQ10-GE13	95	Xuất sắc
7846	050610220270	Lương Thị Phương Linh	KTKT	HQ10-GE13	100	Xuất sắc
7847	050610221072	Nguyễn Thị Xuân Mai	KTKT	HQ10-GE13	100	Xuất sắc
7848	050610220292	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	KTKT	HQ10-GE13	90	Xuất sắc
7849	050610221073	Nông Thị Xuân Mai	KTKT	HQ10-GE13	87	Tốt
7850	050610221089	Nguyễn Thị Diễm My	KTKT	HQ10-GE13	84	Tốt
7851	050610220326	Âu Kim Ngân	KTKT	HQ10-GE13	83	Tốt
7852	050610220375	Hà Lâm Nguyên	KTKT	HQ10-GE13	48	Yếu
7853	050610220380	Nguyễn Thanh Nhân	KTKT	HQ10-GE13	84	Tốt
7854	050610221186	Phạm Uyên Nhi	KTKT	HQ10-GE13	74	Khá
7855	050610220397	Nguyễn Bích Nhi	KTKT	HQ10-GE13	68	Khá
7856	050610220442	Dương Thị Kim Oanh	KTKT	HQ10-GE13	82	Tốt
7857	050610221242	Nguyễn Ngọc Phụng	KTKT	HQ10-GE13	90	Xuất sắc
7858	050610220473	Sín Ngọc Phương	KTKT	HQ10-GE13	83	Tốt
7859	050610221287	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	KTKT	HQ10-GE13	100	Xuất sắc
7860	050610221294	Đặng Nguyễn Thái Tài	KTKT	HQ10-GE13	91	Xuất sắc
7861	050610221331	Trương Thị Thanh Thảo	KTKT	HQ10-GE13	79	Khá
7862	050610220553	Phan Thị Thanh Thảo	KTKT	HQ10-GE13	72	Khá
7863	050610221387	Quản Nguyễn Anh Thư	KTKT	HQ10-GE13	56	Trung bình
7864	050610220608	Phạm Thị Hoài Thương	KTKT	HQ10-GE13	90	Xuất sắc
7865	050610220615	Tô Thị Cẩm Tiên	KTKT	HQ10-GE13	89	Tốt
7866	050610220621	Nguyễn Đình Toàn	KTKT	HQ10-GE13	100	Xuất sắc
7867	050610220626	Đỗ Thị Quỳnh Trang	KTKT	HQ10-GE13	95	Xuất sắc
7868	050610220633	Lương Thị Thu Trang	KTKT	HQ10-GE13	73	Khá
7869	050610221431	Nguyễn Thị Thu Trang	KTKT	HQ10-GE13	69	Khá
7870	050610220684	Nguyễn Thị Cẩm Tú	KTKT	HQ10-GE13	90	Xuất sắc
7871	050610220697	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	KTKT	HQ10-GE13	73	Khá
7872	050610220732	Đặng Nhật Vy	KTKT	HQ10-GE13	90	Xuất sắc
7873	050610220774	Trần Diệu Ái	QTKD	HQ10-GE14	79	Khá
7874	050610220777	Nguyễn Bảo An	QTKD	HQ10-GE14	95	Xuất sắc
7875	050610220003	Đặng Văn An	QTKD	HQ10-GE14	75	Khá
7876	050610220804	Phan Mai Anh	QTKD	HQ10-GE14	98	Xuất sắc
7877	050610220799	Nguyễn Thị Lan Anh	QTKD	HQ10-GE14	95	Xuất sắc
7878	050610220811	Trịnh Ngọc Minh Anh	QTKD	HQ10-GE14	90	Xuất sắc
7879	050610220050	Vũ Nguyễn Tuấn Anh	QTKD	HQ10-GE14	80	Tốt
7880	050610220076	Võ Thái Bình	QTKD	HQ10-GE14	95	Xuất sắc
7881	050610220091	Nông Thị Hồng Diệu	QTKD	HQ10-GE14	86	Tốt
7882	050610220131	Lê Thị Kim Đô	QTKD	HQ10-GE14	100	Xuất sắc
7883	050610220129	Nguyễn Khánh Đoan	QTKD	HQ10-GE14	77	Khá
7884	050610220876	Ung Thanh Dư	QTKD	HQ10-GE14	85	Tốt
7885	050610220857	Lê Thị Huỳnh Dung	QTKD	HQ10-GE14	81	Tốt
7886	050610220100	Nguyễn Thị Mỹ Dung	QTKD	HQ10-GE14	77	Khá
7887	050610220874	Trần Bùi Xuân Duyên	QTKD	HQ10-GE14	84	Tốt
7888	050610220135	Nguyễn Thị Trà Giang	QTKD	HQ10-GE14	68	Khá
7889	050610220157	Bùi Phạm Bảo Hân	QTKD	HQ10-GE14	78	Khá
7890	050610220926	Phạm Ngọc Gia Hân	QTKD	HQ10-GE14	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7891	050610220198	Nguyễn Đức Minh	Hùng	QTKD	HQ10-GE14	78	Khá
7892	050610220951	Huỳnh Lê Thanh	Huy	QTKD	HQ10-GE14	63	Trung bình
7893	050610221004	Hồ Trung	Kiên	QTKD	HQ10-GE14	80	Tốt
7894	050610220247	Đỗ Lê Đức	Kiên	QTKD	HQ10-GE14	61	Trung bình
7895	050610221026	Đỗ Thùy	Linh	QTKD	HQ10-GE14	77	Khá
7896	050610221043	Trương Thị Thùy	Linh	QTKD	HQ10-GE14	73	Khá
7897	050610221052	Dương Thị Ngọc	Lộc	QTKD	HQ10-GE14	78	Khá
7898	050610221059	Vũ Thị Khánh	Ly	QTKD	HQ10-GE14	96	Xuất sắc
7899	050610220293	Nguyễn Thị Xuân	Mai	QTKD	HQ10-GE14	67	Khá
7900	050610220363	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	QTKD	HQ10-GE14	70	Khá
7901	050610221230	Nguyễn Thị	Oanh	QTKD	HQ10-GE14	94	Xuất sắc
7902	050610220459	Nguyễn Trần Thiên	Phú	QTKD	HQ10-GE14	66	Khá
7903	050610220461	Nguyễn Huy	Phúc	QTKD	HQ10-GE14	89	Tốt
7904	050610221251	Mai Diễm	Phương	QTKD	HQ10-GE14	78	Khá
7905	050610220499	Nguyễn Hải Xuân	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE14	86	Tốt
7906	050610220514	Nguyễn Ngọc Trường	Son	QTKD	HQ10-GE14	90	Xuất sắc
7907	050610220531	Đào Ngọc	Thạch	QTKD	HQ10-GE14	79	Khá
7908	050610220562	Phan Bảo	Thiên	QTKD	HQ10-GE14	86	Tốt
7909	050610221363	Hồ Thị Minh	Thư	QTKD	HQ10-GE14	100	Xuất sắc
7910	050610221360	Đoàn Minh	Thư	QTKD	HQ10-GE14	90	Xuất sắc
7911	050610221382	Nguyễn Thị Minh	Thư	QTKD	HQ10-GE14	81	Tốt
7912	050610220610	Cao Nhật	Thy	QTKD	HQ10-GE14	75	Khá
7913	050610221513	Nguyễn Lê Cát	Tường	QTKD	HQ10-GE14	90	Xuất sắc
7914	050610221510	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	QTKD	HQ10-GE14	91	Xuất sắc
7915	050610220741	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	QTKD	HQ10-GE14	80	Tốt
7916	050610220765	Huỳnh Nguyễn Như	Ý	QTKD	HQ10-GE14	35	Yếu
7917	050610220046	Trần Phúc Ngọc	Anh	QTKD	HQ10-GE15	81	Tốt
7918	050610220787	Đặng Trần Phương	Anh	QTKD	HQ10-GE15	81	Tốt
7919	050610220054	Lương Thế Nhật	Ánh	QTKD	HQ10-GE15	98	Xuất sắc
7920	050610220084	Đỗ Thành	Công	QTKD	HQ10-GE15	77	Khá
7921	050610220099	Nguyễn Thị Kim	Dung	QTKD	HQ10-GE15	68	Khá
7922	050610220114	Lê Lương Thị Ánh	Dương	QTKD	HQ10-GE15	88	Tốt
7923	050610220116	Nguyễn Thị Hải	Dương	QTKD	HQ10-GE15	81	Tốt
7924	050610220105	Lê Thị Bích	Duy	QTKD	HQ10-GE15	84	Tốt
7925	050610220107	Nguyễn Quang	Duy	QTKD	HQ10-GE15	83	Tốt
7926	050610220897	Nguyễn Thùy	Giang	QTKD	HQ10-GE15	68	Khá
7927	050610220140	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	QTKD	HQ10-GE15	100	Xuất sắc
7928	050610220151	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	QTKD	HQ10-GE15	100	Xuất sắc
7929	050610220185	Phạm Thị Phương	Hoa	QTKD	HQ10-GE15	80	Tốt
7930	050610220994	Nguyễn Đăng	Khoa	QTKD	HQ10-GE15	71	Khá
7931	050610221005	Phạm Trung	Kiên	QTKD	HQ10-GE15	56	Trung bình
7932	050610221022	Phạm Tùng	Lâm	QTKD	HQ10-GE15	100	Xuất sắc
7933	050610221024	Trương Kim	Liên	QTKD	HQ10-GE15	100	Xuất sắc
7934	050610221040	Trần Mai Phương	Linh	QTKD	HQ10-GE15	63	Trung bình
7935	050610220282	Lâm Văn	Long	QTKD	HQ10-GE15	56	Trung bình
7936	050610220290	Trương Thị Ngọc	Ly	QTKD	HQ10-GE15	96	Xuất sắc
7937	050610220315	Nguyễn Thục Uyên	My	QTKD	HQ10-GE15	98	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7938	050610221090	Nguyễn Thị My	QTKD	HQ10-GE15	90	Xuất sắc
7939	050610220318	Huỳnh Thị Ngọc	QTKD	HQ10-GE15	89	Tốt
7940	050610220337	Nguyễn Thị Khánh	QTKD	HQ10-GE15	81	Tốt
7941	050610221151	Lê Nguyễn Tiểu	QTKD	HQ10-GE15	98	Xuất sắc
7942	050610220390	Hứa Vân	QTKD	HQ10-GE15	76	Khá
7943	050610220439	Nguyễn Văn	QTKD	HQ10-GE15	88	Tốt
7944	050610221224	Nguyễn Thị Tuyết	QTKD	HQ10-GE15	100	Xuất sắc
7945	050610220444	Lê Thị Hoàng	QTKD	HQ10-GE15	95	Xuất sắc
7946	050610221257	Nguyễn Vũ Anh	QTKD	HQ10-GE15	90	Xuất sắc
7947	050610221250	Lưu Thảo	QTKD	HQ10-GE15	89	Tốt
7948	050610221267	Đinh Thị Nguyệt	QTKD	HQ10-GE15	88	Tốt
7949	050610221280	Nguyễn Như	QTKD	HQ10-GE15	64	Trung bình
7950	050610220550	Nguyễn Phương	QTKD	HQ10-GE15	80	Tốt
7951	050610221321	Nguyễn Thị Ngọc	QTKD	HQ10-GE15	70	Khá
7952	050610221347	Phạm Như	QTKD	HQ10-GE15	95	Xuất sắc
7953	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh	QTKD	HQ10-GE15	78	Khá
7954	050610221446	Trần Thị Mai	QTKD	HQ10-GE15	74	Khá
7955	050610220703	Huỳnh Thị Diễm	QTKD	HQ10-GE15	86	Tốt
7956	050610220726	Ngô Thị Cẩm	QTKD	HQ10-GE15	100	Xuất sắc
7957	050610221575	Lê Thị Như	QTKD	HQ10-GE15	68	Khá
7958	050610220796	Nguyễn Ngọc Phương	QTKD	HQ10-GE16	89	Tốt
7959	050610220055	Nguyễn Ngọc	QTKD	HQ10-GE16	100	Xuất sắc
7960	050610220053	Hoàng Mai	QTKD	HQ10-GE16	71	Khá
7961	050610220082	Nguyễn Mỹ	QTKD	HQ10-GE16	82	Tốt
7962	050610220892	Nguyễn Ngọc Phương	QTKD	HQ10-GE16	65	Khá
7963	050610220854	Lê Minh	QTKD	HQ10-GE16	91	Xuất sắc
7964	050610220110	Nguyễn Cao Kỳ	QTKD	HQ10-GE16	67	Khá
7965	050610220159	Đặng Bảo	QTKD	HQ10-GE16	91	Xuất sắc
7966	050610220186	Nguyễn Xuân	QTKD	HQ10-GE16	76	Khá
7967	050610220193	Lê Thị	QTKD	HQ10-GE16	89	Tốt
7968	050610220286	Trịnh Đạt	QTKD	HQ10-GE16	66	Khá
7969	050610220297	Lê Đức	QTKD	HQ10-GE16	70	Khá
7970	050610220309	Lê Trần Ái	QTKD	HQ10-GE16	100	Xuất sắc
7971	050610220305	Đào Diễm	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
7972	050610221094	Bùi Quan Thành	QTKD	HQ10-GE16	75	Khá
7973	050610220339	Nguyễn Thị Thúy	QTKD	HQ10-GE16	84	Tốt
7974	050610220331	Huỳnh Thị Kim	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
7975	050610221110	Hồ Ngọc Kim	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
7976	050610220361	Nguyễn Thị Hoài	QTKD	HQ10-GE16	89	Tốt
7977	050610221142	Võ Bảo	QTKD	HQ10-GE16	75	Khá
7978	050610220362	Nguyễn Trần Hồng	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
7979	050610221148	Trần Thị	QTKD	HQ10-GE16	83	Tốt
7980	050610221147	Phạm Trung	QTKD	HQ10-GE16	70	Khá
7981	050610220387	Bùi Nguyễn Khánh	QTKD	HQ10-GE16	90	Xuất sắc
7982	050610221207	Nguyễn Đàm Quỳnh	QTKD	HQ10-GE16	82	Tốt
7983	050610221238	Phạm Nguyễn Hồng	QTKD	HQ10-GE16	89	Tốt
7984	050610221254	Nguyễn Ngọc Khánh	QTKD	HQ10-GE16	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
7985	050610220495	Đông Phương Quỳnh	QTKD	HQ10-GE16	76	Khá
7986	050610220556	Nguyễn Quốc Thắng	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
7987	050610221302	Bùi Thị Hồng Thanh	QTKD	HQ10-GE16	77	Khá
7988	050610221380	Nguyễn Thị Anh Thư	QTKD	HQ10-GE16	90	Xuất sắc
7989	050610220589	Lê Trần Anh Thư	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
7990	050610220613	Nguyễn Thị Khánh Tiên	QTKD	HQ10-GE16	90	Xuất sắc
7991	050610221415	Lê Việt Tiến	QTKD	HQ10-GE16	95	Xuất sắc
7992	050610220619	Mai Tiến	QTKD	HQ10-GE16	90	Xuất sắc
7993	050610220632	Lê Nguyễn Thiên Trang	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
7994	050610221473	Phan Quỳnh Mai Trinh	QTKD	HQ10-GE16	82	Tốt
7995	050610221481	Nguyễn Thị Hoa Trúc	QTKD	HQ10-GE16	91	Xuất sắc
7996	050610221520	Bùi Thị Thu Vân	QTKD	HQ10-GE16	89	Tốt
7997	050610221542	Trần Hoàng Vũ	QTKD	HQ10-GE16	80	Tốt
7998	050610220733	Hồ Trần Thảo Vy	QTKD	HQ10-GE16	68	Khá
7999	050610220763	Tài Thị Kim Xuân	QTKD	HQ10-GE16	81	Tốt
8000	050610221577	Nguyễn Thị Hồng Yên	QTKD	HQ10-GE16	90	Xuất sắc
8001	050610220056	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	QTKD	HQ10-GE17	68	Khá
8002	050610220829	Cao Võ Việt Bằng	QTKD	HQ10-GE17	68	Khá
8003	050610220853	Hoàng Hương Dịu	QTKD	HQ10-GE17	89	Tốt
8004	050610220861	Nguyễn Thị Mai Dung	QTKD	HQ10-GE17	100	Xuất sắc
8005	050610220856	Đặng Ngọc Kiều Dung	QTKD	HQ10-GE17	90	Xuất sắc
8006	050610220137	Phan Thị Thu Giang	QTKD	HQ10-GE17	76	Khá
8007	050610220960	Phạm Xuân Huyền	QTKD	HQ10-GE17	72	Khá
8008	050610220269	Lê Thị Ngọc Linh	QTKD	HQ10-GE17	88	Tốt
8009	050610221042	Trương Thị Phương Linh	QTKD	HQ10-GE17	68	Khá
8010	050610221068	Nguyễn Thị Ngọc Mai	QTKD	HQ10-GE17	100	Xuất sắc
8011	050610221078	Lý Nhật Minh	QTKD	HQ10-GE17	100	Xuất sắc
8012	050610220308	Lê Thị Diễm My	QTKD	HQ10-GE17	84	Tốt
8013	050610221108	Đào Thị Kim Ngân	QTKD	HQ10-GE17	93	Xuất sắc
8014	050610220330	Đoàn Trần Thanh Ngân	QTKD	HQ10-GE17	73	Khá
8015	050610221146	Phan Thị Cẩm Nguyên	QTKD	HQ10-GE17	87	Tốt
8016	050610221157	Lê Đức Nhân	QTKD	HQ10-GE17	85	Tốt
8017	050610221184	Nguyễn Trần Yến Nhi	QTKD	HQ10-GE17	84	Tốt
8018	050610221221	Phạm Thị Yến Như	QTKD	HQ10-GE17	72	Khá
8019	050610221228	Đỗ Thị Tuyết Oanh	QTKD	HQ10-GE17	80	Tốt
8020	050610221235	Nguyễn Minh Phú	QTKD	HQ10-GE17	81	Tốt
8021	050610221237	Lê Hoàng Phúc	QTKD	HQ10-GE17	90	Xuất sắc
8022	050610220487	Nguyễn Hoàng Thục Quyên	QTKD	HQ10-GE17	68	Khá
8023	050610220493	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	QTKD	HQ10-GE17	83	Tốt
8024	050610221285	Trần Thị Như Quỳnh	QTKD	HQ10-GE17	71	Khá
8025	050610220516	Bùi Thị Bằng Tâm	QTKD	HQ10-GE17	86	Tốt
8026	050610221296	Lê Đức Tâm	QTKD	HQ10-GE17	81	Tốt
8027	050610220520	Nguyễn Ngọc Huệ Tâm	QTKD	HQ10-GE17	64	Trung bình
8028	050610221362	Hồ Lê Anh Thư	QTKD	HQ10-GE17	100	Xuất sắc
8029	050610221394	Trịnh Thị Minh Thư	QTKD	HQ10-GE17	71	Khá
8030	050610220601	Trần Minh Thư	QTKD	HQ10-GE17	59	Trung bình
8031	050610221378	Nguyễn Nguyên Anh Thư	QTKD	HQ10-GE17	51	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8032	050610220651	Nguyễn Mai	Trâm	QTKD	HQ10-GE17	76	Khá
8033	050610221457	Phan Quỳnh	Trân	QTKD	HQ10-GE17	90	Xuất sắc
8034	050610220637	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	QTKD	HQ10-GE17	77	Khá
8035	050610221465	Huỳnh Thị Mỹ	Trình	QTKD	HQ10-GE17	88	Tốt
8036	050610220682	Nguyễn Công	Trường	QTKD	HQ10-GE17	80	Tốt
8037	050610221529	Trần Thảo	Vân	QTKD	HQ10-GE17	96	Xuất sắc
8038	050610220714	Lê Ngọc Cẩm	Vân	QTKD	HQ10-GE17	81	Tốt
8039	050610221531	Hồ Cẩm	Vi	QTKD	HQ10-GE17	94	Xuất sắc
8040	050610221550	Nguyễn Hoàng	Vy	QTKD	HQ10-GE17	83	Tốt
8041	050610220010	Nguyễn Võ Khánh	An	QTKD	HQ10-GE18	61	Trung bình
8042	050610220813	Trịnh Vân	Anh	QTKD	HQ10-GE18	68	Khá
8043	050610220019	Đặng Thùy	Anh	QTKD	HQ10-GE18	61	Trung bình
8044	050610220122	Võ Thị Anh	Đào	QTKD	HQ10-GE18	64	Trung bình
8045	050610220130	Nguyễn Võ Quỳnh	Đoan	QTKD	HQ10-GE18	71	Khá
8046	050610220112	Võ Thị Mỹ	Duyên	QTKD	HQ10-GE18	80	Tốt
8047	050610220181	Vy Thị Như	Hiếu	QTKD	HQ10-GE18	91	Xuất sắc
8048	050610220197	Ngô Quang	Hùng	QTKD	HQ10-GE18	76	Khá
8049	050610220213	Trần Thị Khánh	Huyền	QTKD	HQ10-GE18	78	Khá
8050	050610220985	Hà Tuấn	Khanh	QTKD	HQ10-GE18	90	Xuất sắc
8051	050610220252	Nguyễn Tuấn	Kiệt	QTKD	HQ10-GE18	88	Tốt
8052	050610220262	Bùi Thị	Lệ	QTKD	HQ10-GE18	88	Tốt
8053	050610220263	Mai Nhật	Lệ	QTKD	HQ10-GE18	80	Tốt
8054	050610221091	Trần Thị Diễm	My	QTKD	HQ10-GE18	68	Khá
8055	050610221124	Châu Nguyễn Anh	Nghi	QTKD	HQ10-GE18	84	Tốt
8056	050610220345	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	QTKD	HQ10-GE18	64	Trung bình
8057	050610220352	Lữ Thị Hồng	Ngọc	QTKD	HQ10-GE18	94	Xuất sắc
8058	050610221132	Lê Hồng	Ngọc	QTKD	HQ10-GE18	89	Tốt
8059	050610220377	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	QTKD	HQ10-GE18	80	Tốt
8060	050610221182	Nguyễn Thảo Quỳnh	Nhi	QTKD	HQ10-GE18	68	Khá
8061	050610220464	Ngô Trúc	Phương	QTKD	HQ10-GE18	77	Khá
8062	050610221244	Hồ Thị Mỹ	Phương	QTKD	HQ10-GE18	71	Khá
8063	050610221253	Nguyễn Dương Hồng	Phương	QTKD	HQ10-GE18	68	Khá
8064	050610221281	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	QTKD	HQ10-GE18	61	Trung bình
8065	050610221297	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	QTKD	HQ10-GE18	82	Tốt
8066	050610221309	Trần Thị Mỹ	Thanh	QTKD	HQ10-GE18	68	Khá
8067	050610221324	Nguyễn Võ Thanh	Thảo	QTKD	HQ10-GE18	82	Tốt
8068	050610221325	Phan Thị Thanh	Thảo	QTKD	HQ10-GE18	77	Khá
8069	050610220546	Lưu Nguyễn Thanh	Thảo	QTKD	HQ10-GE18	73	Khá
8070	050610221345	Nguyễn Ngọc	Thông	QTKD	HQ10-GE18	86	Tốt
8071	050610220585	Đỗ Hoài Anh	Thư	QTKD	HQ10-GE18	88	Tốt
8072	050610220605	Văn Phương	Thư	QTKD	HQ10-GE18	73	Khá
8073	050610221376	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	QTKD	HQ10-GE18	73	Khá
8074	050610221383	Nguyễn Thanh	Thư	QTKD	HQ10-GE18	71	Khá
8075	050610221349	Lê Huỳnh Phú	Thuận	QTKD	HQ10-GE18	95	Xuất sắc
8076	050610221354	Trương Thị Thanh	Thủy	QTKD	HQ10-GE18	97	Xuất sắc
8077	050610220620	Võ Thị Thành	Tín	QTKD	HQ10-GE18	100	Xuất sắc
8078	050610220659	Nguyễn Trúc Huyền	Trân	QTKD	HQ10-GE18	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8079	050610221427	Kiều Tuyết Trang	QTKD	HQ10-GE18	94	Xuất sắc
8080	050610220628	Đặng Thùy Trang	QTKD	HQ10-GE18	67	Khá
8081	050610221483	Phạm Ngọc Thanh Trúc	QTKD	HQ10-GE18	77	Khá
8082	050610220691	Đinh Quang Tùng	QTKD	HQ10-GE18	77	Khá
8083	050610221521	Đào Anh Vân	QTKD	HQ10-GE18	81	Tốt
8084	050610221583	Võ Phi Yến	QTKD	HQ10-GE18	74	Khá
8085	050610220805	Phan Thị Lan Anh	QTKD	HQ10-GE19	95	Xuất sắc
8086	050610220074	Trần Nguyễn Thái Bình	QTKD	HQ10-GE19	89	Tốt
8087	050610220119	Đỗ Thành Đại	QTKD	HQ10-GE19	86	Tốt
8088	050610220177	Trần Thị Thanh Hiền	QTKD	HQ10-GE19	90	Xuất sắc
8089	050610220182	Bùi Thị Thanh Hoa	QTKD	HQ10-GE19	78	Khá
8090	050610220187	Nguyễn Trọng Hòa	QTKD	HQ10-GE19	61	Trung bình
8091	050610220207	Trần Quang Huy	QTKD	HQ10-GE19	68	Khá
8092	050610220993	Khúc Đăng Khoa	QTKD	HQ10-GE19	81	Tốt
8093	050610221038	Phan Võ Thúy Linh	QTKD	HQ10-GE19	89	Tốt
8094	050610221035	Nguyễn Ngọc Ánh Linh	QTKD	HQ10-GE19	68	Khá
8095	050610221051	Võ Mai Thế Long	QTKD	HQ10-GE19	81	Tốt
8096	050610221083	Phạm Thu Minh	QTKD	HQ10-GE19	79	Khá
8097	050610221101	Nguyễn Phạm Quỳnh Nga	QTKD	HQ10-GE19	95	Xuất sắc
8098	050610221123	Võ Xuân Ngân	QTKD	HQ10-GE19	96	Xuất sắc
8099	050610221113	Lê Thị Kim Ngân	QTKD	HQ10-GE19	72	Khá
8100	050610220376	Huỳnh Thảo Nguyên	QTKD	HQ10-GE19	83	Tốt
8101	050610221152	Nguyễn Hải Nguyệt	QTKD	HQ10-GE19	68	Khá
8102	050610220379	Lê Thị Thanh Nhân	QTKD	HQ10-GE19	84	Tốt
8103	050610221211	Nguyễn Quỳnh Như	QTKD	HQ10-GE19	64	Trung bình
8104	050610221195	Nguyễn Thái Cẩm Nhung	QTKD	HQ10-GE19	72	Khá
8105	050610220471	Nguyễn Yến Nam Phương	QTKD	HQ10-GE19	95	Xuất sắc
8106	050610220492	Đỗ Lê Xuân Quỳnh	QTKD	HQ10-GE19	90	Xuất sắc
8107	050610221289	Phan Nguyên Như Sa	QTKD	HQ10-GE19	72	Khá
8108	050610220545	Lê Thị Thu Thảo	QTKD	HQ10-GE19	89	Tốt
8109	050610220570	Phạm Kim Thu	QTKD	HQ10-GE19	68	Khá
8110	050610221388	Trần Anh Thư	QTKD	HQ10-GE19	89	Tốt
8111	050610220584	Đỗ Anh Thư	QTKD	HQ10-GE19	68	Khá
8112	050610220586	Đào Minh Thư	QTKD	HQ10-GE19	61	Trung bình
8113	050610220609	Trần Minh Thương	QTKD	HQ10-GE19	73	Khá
8114	050610221410	Nguyễn Trần Thủy Tiên	QTKD	HQ10-GE19	94	Xuất sắc
8115	050610221409	Nguyễn Thị Bích Tiên	QTKD	HQ10-GE19	82	Tốt
8116	050610221413	Trần Thị Thủy Tiên	QTKD	HQ10-GE19	70	Khá
8117	050610220614	Phạm Hà Khánh Tiên	QTKD	HQ10-GE19	64	Trung bình
8118	050610220617	Nguyễn Kim Tiên	QTKD	HQ10-GE19	70	Khá
8119	050610220623	Trần Sông Trà	QTKD	HQ10-GE19	78	Khá
8120	050610221441	La Bảo Trâm	QTKD	HQ10-GE19	100	Xuất sắc
8121	050610221445	Trần Thị Mỹ Trâm	QTKD	HQ10-GE19	88	Tốt
8122	050610221458	Phạm Thị Quế Trân	QTKD	HQ10-GE19	68	Khá
8123	050610220669	Nguyễn Thị Loan Trinh	QTKD	HQ10-GE19	96	Xuất sắc
8124	050610220671	Phan Ngọc Trọng	QTKD	HQ10-GE19	87	Tốt
8125	050610220707	Nguyễn Thị Phương Uyên	QTKD	HQ10-GE19	56	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8126	050610221549	Ngô Lê Khả Vy	QTKD	HQ10-GE19	89	Tốt
8127	050610221565	Phùng Hoàng Phương Vy	QTKD	HQ10-GE19	73	Khá
8128	050610220762	Nguyễn Thị Thanh Xuân	QTKD	HQ10-GE19	84	Tốt
8129	050610220005	Huỳnh Nhật An	NH	HQ10-GE20	65	Khá
8130	050610220015	Cao Bá Anh	NH	HQ10-GE20	75	Khá
8131	050610220034	Nguyễn Ngô Phương Anh	NH	HQ10-GE20	73	Khá
8132	050610220784	Đặng Bùi Hoàng Anh	NH	HQ10-GE20	68	Khá
8133	050610220798	Nguyễn Thị Kiều Anh	NH	HQ10-GE20	68	Khá
8134	050610220819	Hoàng Thị Ngọc Ánh	NH	HQ10-GE20	93	Xuất sắc
8135	050610220065	Dương Duy Bảo	NH	HQ10-GE20	73	Khá
8136	050610220830	Bùi Như Bình	NH	HQ10-GE20	98	Xuất sắc
8137	050610220840	Nguyễn Ngọc Minh Châu	NH	HQ10-GE20	78	Khá
8138	050610220845	Trương Ngọc Uyên Chi	NH	HQ10-GE20	80	Tốt
8139	050610220850	Nguyễn Thành Danh	NH	HQ10-GE20	77	Khá
8140	050610220881	Huỳnh Minh Đạt	NH	HQ10-GE20	61	Trung bình
8141	050610220890	Nguyễn Tấn Ngọc Điền	NH	HQ10-GE20	70	Khá
8142	050610220909	Nguyễn Hữu Hạnh	NH	HQ10-GE20	66	Khá
8143	050610220942	Đông Đặng Hòa	NH	HQ10-GE20	70	Khá
8144	050610220215	Bùi Văn Hưng	NH	HQ10-GE20	77	Khá
8145	050610220968	Nguyễn Thị Lan Hương	NH	HQ10-GE20	73	Khá
8146	050610220952	Lê Tường Huy	NH	HQ10-GE20	90	Xuất sắc
8147	050610220199	Bùi Đoàn Quang Huy	NH	HQ10-GE20	83	Tốt
8148	050610220959	Trần Hoàng Hữu Huy	NH	HQ10-GE20	53	Trung bình
8149	050610220209	Lê Thu Huyền	NH	HQ10-GE20	89	Tốt
8150	050610220285	Nguyễn Quang Lộc	NH	HQ10-GE20	73	Khá
8151	050610221058	Phạm Lê Thảo Ly	NH	HQ10-GE20	70	Khá
8152	050610220312	Nguyễn Đặng Hoài My	NH	HQ10-GE20	90	Xuất sắc
8153	050610220343	Võ Thị Kim Ngân	NH	HQ10-GE20	96	Xuất sắc
8154	050610221118	Nguyễn Trúc Ngân	NH	HQ10-GE20	88	Tốt
8155	050610220342	Trần Thị Kim Ngân	NH	HQ10-GE20	73	Khá
8156	050610221140	Thái Bảo Ngọc	NH	HQ10-GE20	84	Tốt
8157	050610220399	Nguyễn Hà Phi Nhi	NH	HQ10-GE20	58	Trung bình
8158	050610220418	Đinh Nhật Khánh Như	NH	HQ10-GE20	91	Xuất sắc
8159	050610221199	Đỗ Nguyễn Quỳnh Như	NH	HQ10-GE20	86	Tốt
8160	050610221216	Nguyễn Thị Quỳnh Như	NH	HQ10-GE20	68	Khá
8161	050610221232	Mai Chấn Phong	NH	HQ10-GE20	88	Tốt
8162	050610221391	Trần Minh Thư	NH	HQ10-GE20	89	Tốt
8163	050610221375	Nguyễn Ngọc Anh Thư	NH	HQ10-GE20	76	Khá
8164	050610221366	Lê Thị Minh Thư	NH	HQ10-GE20	75	Khá
8165	050610221355	Nguyễn Thị Phương Thúy	NH	HQ10-GE20	90	Xuất sắc
8166	050610220579	Võ Thị Thanh Thúy	NH	HQ10-GE20	75	Khá
8167	050610221444	Trần Ngọc Trâm	NH	HQ10-GE20	81	Tốt
8168	050610220627	Đinh Hoàng Trang	NH	HQ10-GE20	78	Khá
8169	050610220641	Nguyễn Thùy Trang	NH	HQ10-GE20	77	Khá
8170	050610220666	Lê Thị Phương Trinh	NH	HQ10-GE20	88	Tốt
8171	050610221497	Bùi Nguyễn Trung Tuấn	NH	HQ10-GE20	76	Khá
8172	050610221530	Bùi Thị Hạ Vi	NH	HQ10-GE20	68	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8173	050610220727	Trần Gia Viễn	NH	HQ10-GE20	56	Trung bình
8174	050610220760	Lý Kim Xuân	NH	HQ10-GE20	89	Tốt
8175	050610220772	Trần Hải Yến	NH	HQ10-GE20	95	Xuất sắc
8176	050610220024	Lê Hoàng Vân	NH	HQ10-GE21	68	Khá
8177	050610220069	Nguyễn Phúc Bảo	NH	HQ10-GE21	83	Tốt
8178	050610220066	Lê Chí Bảo	NH	HQ10-GE21	73	Khá
8179	050610220825	Nguyễn Hữu Duy	NH	HQ10-GE21	70	Khá
8180	050610220106	Nguyễn Anh Duy	NH	HQ10-GE21	88	Tốt
8181	050610220866	Huỳnh Võ Trúc	NH	HQ10-GE21	79	Khá
8182	050610220139	Mai Thị Ngân	NH	HQ10-GE21	83	Tốt
8183	050610220146	Lý Châu Hải	NH	HQ10-GE21	78	Khá
8184	050610220918	Lê Ngọc Hân	NH	HQ10-GE21	84	Tốt
8185	050610220168	Phạm Lê Nhã Hân	NH	HQ10-GE21	80	Tốt
8186	050610220917	Lê Ngọc Gia Hân	NH	HQ10-GE21	80	Tốt
8187	050610220164	Nguyễn Lê Gia Hân	NH	HQ10-GE21	77	Khá
8188	050610220932	Nguyễn Thanh Hiền	NH	HQ10-GE21	79	Khá
8189	050610220941	Trương Hồng Hoa	NH	HQ10-GE21	100	Xuất sắc
8190	050610220964	Đới Thị Quỳnh	NH	HQ10-GE21	56	Trung bình
8191	050610220955	Nguyễn Quang Huy	NH	HQ10-GE21	75	Khá
8192	050610220250	Lê Văn Kiệt	NH	HQ10-GE21	68	Khá
8193	050610220320	Nguyễn Thị Lê Na	NH	HQ10-GE21	93	Xuất sắc
8194	050610221098	Đỗ Thiên Nga	NH	HQ10-GE21	68	Khá
8195	050610221109	Đinh Thị Kim Ngân	NH	HQ10-GE21	90	Xuất sắc
8196	050610221158	Nguyễn Tấn Nhân	NH	HQ10-GE21	66	Khá
8197	050610221171	Lê Trần Yến Nhi	NH	HQ10-GE21	86	Tốt
8198	050610221176	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	NH	HQ10-GE21	70	Khá
8199	050610220411	Đinh Bảo Như	NH	HQ10-GE21	96	Xuất sắc
8200	050610221206	Mai Thị Huỳnh Như	NH	HQ10-GE21	90	Xuất sắc
8201	050610221217	Nguyễn Thị Tuyết Như	NH	HQ10-GE21	77	Khá
8202	050610221200	Hồ Khánh Như	NH	HQ10-GE21	73	Khá
8203	050610220413	Phạm Thị Thu Nhung	NH	HQ10-GE21	87	Tốt
8204	050610220446	Lê Đức Phát	NH	HQ10-GE21	86	Tốt
8205	050610220453	Trần Phú Phát	NH	HQ10-GE21	83	Tốt
8206	050610221246	Lê Diễm Phương	NH	HQ10-GE21	70	Khá
8207	050610221283	Phạm Thị Trúc Quỳnh	NH	HQ10-GE21	84	Tốt
8208	050610220508	Trần Khánh Quỳnh	NH	HQ10-GE21	77	Khá
8209	050610221298	Nguyễn Thị Tuyết Tâm	NH	HQ10-GE21	88	Tốt
8210	050610221330	Trịnh Thị Hương Thảo	NH	HQ10-GE21	78	Khá
8211	050610221343	Đặng Anh Thoa	NH	HQ10-GE21	84	Tốt
8212	050610220578	Lương Thị Thúy	NH	HQ10-GE21	81	Tốt
8213	050610221423	Bùi Quốc Tới	NH	HQ10-GE21	95	Xuất sắc
8214	050610221472	Phan Ngọc Diễm Trinh	NH	HQ10-GE21	90	Xuất sắc
8215	050610220705	Nguyễn Thị Cẩm Uyên	NH	HQ10-GE21	85	Tốt
8216	050610221527	Phạm Quỳnh Trúc Vân	NH	HQ10-GE21	88	Tốt
8217	050610221567	Trần Thúy Vy	NH	HQ10-GE21	96	Xuất sắc
8218	050610220764	Hoàng Thị Như Ý	NH	HQ10-GE21	77	Khá
8219	050610221582	Nguyễn Thị Mộng Yến	NH	HQ10-GE21	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8220	050610220067	Mai Gia Bảo	NH	HQ10-GE22	75	Khá
8221	050610220072	Lưu Vũ Tuấn Bình	NH	HQ10-GE22	76	Khá
8222	050610220128	Lục Y Đình	NH	HQ10-GE22	86	Tốt
8223	050610220860	Nguyễn Ngọc Dung	NH	HQ10-GE22	85	Tốt
8224	050610220868	Lê Nguyễn Anh Duy	NH	HQ10-GE22	100	Xuất sắc
8225	050610220138	Đặng Hoàng Hà	NH	HQ10-GE22	69	Khá
8226	050610220178	Dương Nguyễn Ngọc Hiệp	NH	HQ10-GE22	80	Tốt
8227	050610220936	Lâm Bảo Hoa	NH	HQ10-GE22	86	Tốt
8228	050610220183	Lý Quỳnh Hoa	NH	HQ10-GE22	83	Tốt
8229	050610220944	Đào Thị Minh Hoàng	NH	HQ10-GE22	90	Xuất sắc
8230	050610220189	Lê Việt Hoàng	NH	HQ10-GE22	53	Trung bình
8231	050610220950	Lê Mậu Hùng	NH	HQ10-GE22	76	Khá
8232	050610220971	Phạm Quỳnh Hương	NH	HQ10-GE22	72	Khá
8233	050610220214	Võ Ngọc Huyền	NH	HQ10-GE22	83	Tốt
8234	050610220226	Đặng Trọng Khải	NH	HQ10-GE22	58	Trung bình
8235	050610221002	Đặng Võ Anh Khôi	NH	HQ10-GE22	72	Khá
8236	050610221009	Võ Lê Anh Kiệt	NH	HQ10-GE22	78	Khá
8237	050610221023	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	NH	HQ10-GE22	95	Xuất sắc
8238	050610220275	Phạm Thị Khánh Linh	NH	HQ10-GE22	97	Xuất sắc
8239	050610221028	Đặng Thị Hà Linh	NH	HQ10-GE22	90	Xuất sắc
8240	050610220274	Nguyễn Thảo Linh	NH	HQ10-GE22	82	Tốt
8241	050610221034	Nguyễn Khánh Linh	NH	HQ10-GE22	70	Khá
8242	050610220280	Trần Thị Loan	NH	HQ10-GE22	80	Tốt
8243	050610221047	Đinh Hoàng Long	NH	HQ10-GE22	80	Tốt
8244	050610221066	Nguyễn Hoàng Mai	NH	HQ10-GE22	78	Khá
8245	050610220296	Nguyễn Tiến Mạnh	NH	HQ10-GE22	93	Xuất sắc
8246	050610220300	Nguyễn Trọng Minh	NH	HQ10-GE22	70	Khá
8247	050610220302	Trần Thu Minh	NH	HQ10-GE22	68	Khá
8248	050610220334	Nguyễn Kim Ngân	NH	HQ10-GE22	88	Tốt
8249	050610221122	Võ Bích Ngân	NH	HQ10-GE22	74	Khá
8250	050610221119	Phan Thanh Ngân	NH	HQ10-GE22	66	Khá
8251	050610220371	Trương Thị Bảo Ngọc	NH	HQ10-GE22	81	Tốt
8252	050610221193	Nguyễn Huyền Nhung	NH	HQ10-GE22	68	Khá
8253	050610221259	Trần Thị Lan Phương	NH	HQ10-GE22	90	Xuất sắc
8254	050610220475	Trương Trần Kỳ Phương	NH	HQ10-GE22	82	Tốt
8255	050610220472	Phạm Thị Thanh Phương	NH	HQ10-GE22	75	Khá
8256	050610220502	Nguyễn Thị Nam Quỳnh	NH	HQ10-GE22	90	Xuất sắc
8257	050610220522	Nguyễn Thanh Tâm	NH	HQ10-GE22	86	Tốt
8258	050610220548	Nguyễn Huỳnh Như Thảo	NH	HQ10-GE22	78	Khá
8259	050610221313	Đặng Phương Thảo	NH	HQ10-GE22	75	Khá
8260	050610220593	Nguyễn Lương Anh Thư	NH	HQ10-GE22	79	Khá
8261	050610220607	Nguyễn Thị Vân Thương	NH	HQ10-GE22	68	Khá
8262	050610221428	Lê Phương Trang	NH	HQ10-GE22	83	Tốt
8263	050610221468	Ngô Thị Ngọc Trinh	NH	HQ10-GE22	70	Khá
8264	050610220728	Thái Doãn Thành Vinh	NH	HQ10-GE22	83	Tốt
8265	050610221560	Nguyễn Tường Vy	NH	HQ10-GE22	80	Tốt
8266	050610220754	Trần Nguyễn Thu Vy	NH	HQ10-GE22	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8267	050610220744	Nguyễn Trần Nhật Vy	NH	HQ10-GE22	70	Khá
8268	050610221578	Lê Thị Hải Yến	NH	HQ10-GE22	70	Khá
8269	050610220030	Nguyễn Thị Kim Anh	NH	HQ10-GE23	68	Khá
8270	050610220821	Lê Minh Ánh	NH	HQ10-GE23	72	Khá
8271	050610220844	Tạ Hoàng Phương Chi	NH	HQ10-GE23	77	Khá
8272	050610220085	Cao Văn Chí Cường	NH	HQ10-GE23	70	Khá
8273	050610220133	Trần Hữu Đức	NH	HQ10-GE23	68	Khá
8274	050610220102	Phạm Thị Phương Dung	NH	HQ10-GE23	91	Xuất sắc
8275	050610220904	Vì Thị Khánh Hà	NH	HQ10-GE23	100	Xuất sắc
8276	050610220144	Bùi Minh Hải	NH	HQ10-GE23	79	Khá
8277	050610220921	Nguyễn Dương Tuyết Hân	NH	HQ10-GE23	80	Tốt
8278	050610220910	Trần Minh Hạnh	NH	HQ10-GE23	74	Khá
8279	050610220223	Trịnh Mai Hương	NH	HQ10-GE23	84	Tốt
8280	050610220210	Ngô Ngọc Huyền	NH	HQ10-GE23	79	Khá
8281	050610220208	Lê Khánh Huyền	NH	HQ10-GE23	77	Khá
8282	050610220990	Phan Thị Vân Khánh	NH	HQ10-GE23	79	Khá
8283	050610220237	Trần Phước Khánh	NH	HQ10-GE23	73	Khá
8284	050610220239	Bùi Trần Anh Khoa	NH	HQ10-GE23	83	Tốt
8285	050610220241	Ngô Đăng Khoa	NH	HQ10-GE23	74	Khá
8286	050610220258	Nguyễn Thị Ngọc Lan	NH	HQ10-GE23	91	Xuất sắc
8287	050610220276	Phạm Thị Mỹ Linh	NH	HQ10-GE23	90	Xuất sắc
8288	050610220279	Trương Hoàng Khánh Linh	NH	HQ10-GE23	75	Khá
8289	050610221071	Nguyễn Thị Xuân Mai	NH	HQ10-GE23	88	Tốt
8290	050610221075	Võ Lê Thị Trúc Mai	NH	HQ10-GE23	80	Tốt
8291	050610220303	Lê Thị Mộng Mơ	NH	HQ10-GE23	68	Khá
8292	050610220350	Đặng Cao Tiểu Ngọc	NH	HQ10-GE23	90	Xuất sắc
8293	050610221131	Lê Hồng Ngọc	NH	HQ10-GE23	88	Tốt
8294	050610220360	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	NH	HQ10-GE23	68	Khá
8295	050610221179	Nguyễn Phương Nhi	NH	HQ10-GE23	76	Khá
8296	050610221203	Huỳnh Thị Quỳnh Như	NH	HQ10-GE23	96	Xuất sắc
8297	050610221192	Lê Thị Hồng Nhung	NH	HQ10-GE23	77	Khá
8298	050610220457	Đỗ Duy Phú	NH	HQ10-GE23	78	Khá
8299	050610221248	Lê Như Phương	NH	HQ10-GE23	100	Xuất sắc
8300	050610220480	Bùi Minh Phương	NH	HQ10-GE23	95	Xuất sắc
8301	050610220491	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	NH	HQ10-GE23	71	Khá
8302	050610220506	Tạ Diễm Như Quỳnh	NH	HQ10-GE23	70	Khá
8303	050610221385	Phạm Thị Anh Thư	NH	HQ10-GE23	77	Khá
8304	050610221398	Lê Hồng Minh Thy	NH	HQ10-GE23	65	Khá
8305	050610220612	Nguyễn Thị Thủy Tiên	NH	HQ10-GE23	72	Khá
8306	050610221443	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	NH	HQ10-GE23	77	Khá
8307	050610220656	Trần Nhật Huyền Trâm	NH	HQ10-GE23	70	Khá
8308	050610220673	Lê Nguyễn Dương Trúc	NH	HQ10-GE23	79	Khá
8309	050610220689	Nguyễn Anh Tuấn	NH	HQ10-GE23	65	Khá
8310	050610220718	Nguyễn Quỳnh Khánh Vi	NH	HQ10-GE23	89	Tốt
8311	050610221541	Hồ Viết Vũ	NH	HQ10-GE23	80	Tốt
8312	050610220734	Hà Thị Cẩm Vy	NH	HQ10-GE23	90	Xuất sắc
8313	050610221555	Nguyễn Phạm Thảo Vy	NH	HQ10-GE23	63	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8314	050610221568	Võ Gia Khả Vy	NH	HQ10-GE23	61	Trung bình
8315	050610220737	Nguyễn Dương Hà Vy	NH	HQ10-GE23	48	Yếu
8316	050610220793	Ngô Thị Quế Anh	NH	HQ10-GE24	72	Khá
8317	050610220832	Lê Thanh Bình	NH	HQ10-GE24	75	Khá
8318	050610220126	Trương Quốc Đạt	NH	HQ10-GE24	48	Yếu
8319	050610220877	Lê Thùy Dương	NH	HQ10-GE24	73	Khá
8320	050610220113	Đỗ Ngọc Thùy Dương	NH	HQ10-GE24	70	Khá
8321	050610220150	Phạm Mỹ Hạnh	NH	HQ10-GE24	90	Xuất sắc
8322	050610220184	Nguyễn Lê Thúy Hoa	NH	HQ10-GE24	100	Xuất sắc
8323	050610220937	Lê Thụy Mỹ Hoa	NH	HQ10-GE24	68	Khá
8324	050610220216	Trần Huỳnh Bảo Hưng	NH	HQ10-GE24	51	Trung bình
8325	050610220244	Trần Đăng Khoa	NH	HQ10-GE24	94	Xuất sắc
8326	050610220998	Nguyễn Võ Đăng Khoa	NH	HQ10-GE24	73	Khá
8327	050610221012	Nguyễn Thị Thúy Kiều	NH	HQ10-GE24	86	Tốt
8328	050610220259	Hoàng Mai Lâm	NH	HQ10-GE24	70	Khá
8329	050610220260	Nguyễn Ngọc Lâm	NH	HQ10-GE24	100	Xuất sắc
8330	050610221055	Lâm Gia Luân	NH	HQ10-GE24	65	Khá
8331	050610220295	Hoàng Đức Mạnh	NH	HQ10-GE24	51	Trung bình
8332	050610220317	Vũ Thị Trà My	NH	HQ10-GE24	68	Khá
8333	050610220323	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	NH	HQ10-GE24	77	Khá
8334	050610221105	Chu Thanh Ngân	NH	HQ10-GE24	90	Xuất sắc
8335	050610221134	Lê Như Ngọc	NH	HQ10-GE24	100	Xuất sắc
8336	050610221139	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	NH	HQ10-GE24	85	Tốt
8337	050610220353	Lâm Hồng Ngọc	NH	HQ10-GE24	83	Tốt
8338	050610220370	Trần Thái Ngọc	NH	HQ10-GE24	72	Khá
8339	050610220374	Đỗ Hồng Nguyên	NH	HQ10-GE24	76	Khá
8340	050610220409	Võ Yến Nhi	NH	HQ10-GE24	90	Xuất sắc
8341	050610220407	Trần Xuân Nhi	NH	HQ10-GE24	81	Tốt
8342	050610220394	Lê Thị Ngọc Nhi	NH	HQ10-GE24	68	Khá
8343	050610220410	Trương Hoàng Tịnh Nhiên	NH	HQ10-GE24	71	Khá
8344	050610220419	Đoàn Ngọc Khánh Như	NH	HQ10-GE24	74	Khá
8345	050610221202	Huỳnh Nguyễn Tuyết Như	NH	HQ10-GE24	71	Khá
8346	050610220412	Phạm Thị Hồng Nhung	NH	HQ10-GE24	88	Tốt
8347	050610220445	Ngô Phương Oanh	NH	HQ10-GE24	68	Khá
8348	050610220455	Phan Khánh Phi	NH	HQ10-GE24	80	Tốt
8349	050610220490	Trương Thủy Hiếu Quyên	NH	HQ10-GE24	92	Xuất sắc
8350	050610220501	Nguyễn Như Quỳnh	NH	HQ10-GE24	81	Tốt
8351	050610220512	Bùi Cao Thái Sơn	NH	HQ10-GE24	51	Trung bình
8352	050610221293	Nguyễn Thị Thảo Sương	NH	HQ10-GE24	71	Khá
8353	050610221295	Lâm Chí Tâm	NH	HQ10-GE24	63	Trung bình
8354	050610221315	Huỳnh Ngọc Thanh Thảo	NH	HQ10-GE24	68	Khá
8355	050610221338	Nguyễn Phú Thịnh	NH	HQ10-GE24	74	Khá
8356	050610221341	Phạm Phúc Thọ	NH	HQ10-GE24	73	Khá
8357	050610221357	Bùi Thị Anh Thư	NH	HQ10-GE24	74	Khá
8358	050610220583	Dương Thị Minh Thư	NH	HQ10-GE24	70	Khá
8359	050610220606	Võ Dương Trí Thức	NH	HQ10-GE24	58	Trung bình
8360	050610221350	Lê Hồng Thuy	NH	HQ10-GE24	73	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8361	050610221419	Vũ Quang Tiến	NH	HQ10-GE24	77	Khá
8362	050610221442	Nguyễn Đăng Bảo	NH	HQ10-GE24	88	Tốt
8363	050610221451	Nguyễn Ngọc Bảo	NH	HQ10-GE24	100	Xuất sắc
8364	050610221525	Nguyễn Thị Khánh	NH	HQ10-GE24	89	Tốt
8365	050610221546	Lê Ngọc Thúy	NH	HQ10-GE24	71	Khá
8366	050610220800	Nguyễn Thị Phương	NH	HQ10-GE25	100	Xuất sắc
8367	050610220023	Hoàng Thị Trâm	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8368	050610220044	Trần Đỗ Ngọc	NH	HQ10-GE25	80	Tốt
8369	050610220109	Lê Phạm Kỳ	NH	HQ10-GE25	100	Xuất sắc
8370	050610220188	Hà Trọng	NH	HQ10-GE25	88	Tốt
8371	050610220949	Võ Thị Thu	NH	HQ10-GE25	100	Xuất sắc
8372	050610220965	Hồ Quỳnh	NH	HQ10-GE25	100	Xuất sắc
8373	050610220217	Đinh Lan	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8374	050610220224	Nguyễn Thị Bích	NH	HQ10-GE25	95	Xuất sắc
8375	050610220227	Phan Văn	NH	HQ10-GE25	84	Tốt
8376	050610220981	Nguyễn Lê Phúc	NH	HQ10-GE25	95	Xuất sắc
8377	050610220989	Nguyễn Trần Kim	NH	HQ10-GE25	68	Khá
8378	050610220238	Bùi Đăng	NH	HQ10-GE25	73	Khá
8379	050610220248	Vũ Trung	NH	HQ10-GE25	54	Trung bình
8380	050610221036	Nguyễn Thị Thùy	NH	HQ10-GE25	88	Tốt
8381	050610220294	Phạm Thị Thanh	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8382	050610221062	Đỗ Ngọc Xuân	NH	HQ10-GE25	62	Trung bình
8383	050610220351	Hồ Bảo	NH	HQ10-GE25	78	Khá
8384	050610220385	Lê Hoàng Gia	NH	HQ10-GE25	88	Tốt
8385	050610220389	Đỗ Ngọc Thảo	NH	HQ10-GE25	85	Tốt
8386	050610220391	Huỳnh Tuyết	NH	HQ10-GE25	73	Khá
8387	050610220421	Lê Thị Ánh	NH	HQ10-GE25	99	Xuất sắc
8388	050610221226	Võ Nguyễn Hoàng	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8389	050610220525	Phạm Thị Thanh	NH	HQ10-GE25	73	Khá
8390	050610220541	Bùi Phương Diệu	NH	HQ10-GE25	76	Khá
8391	050610220561	Lê Trung	NH	HQ10-GE25	59	Trung bình
8392	050610221379	Nguyễn Thị Anh	NH	HQ10-GE25	70	Khá
8393	050610221352	Lê Diễm	NH	HQ10-GE25	80	Tốt
8394	050610220573	Hoàng Phương	NH	HQ10-GE25	80	Tốt
8395	050610220653	Nguyễn Thị Bảo	NH	HQ10-GE25	71	Khá
8396	050610221449	Lê Vũ Hồng	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8397	050610221456	Phan Bảo	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8398	050610221425	Đặng Thu	NH	HQ10-GE25	95	Xuất sắc
8399	050610220635	Nguyễn Kiều	NH	HQ10-GE25	91	Xuất sắc
8400	050610220629	Hồ Thị Huyền	NH	HQ10-GE25	68	Khá
8401	050610220644	Trần Thị Quỳnh	NH	HQ10-GE25	48	Yếu
8402	050610221471	Nguyễn Thị Trúc	NH	HQ10-GE25	70	Khá
8403	050610221476	Trần Thị Hương	NH	HQ10-GE25	70	Khá
8404	050610221469	Nguyễn Huỳnh Lan	NH	HQ10-GE25	65	Khá
8405	050610221477	Hồ Sư	NH	HQ10-GE25	81	Tốt
8406	050610221482	Nguyễn Thị Thanh	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8407	050610221494	Nguyễn Võ Nhật	NH	HQ10-GE25	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8408	050610220686	Lê Nguyễn Nhật	Tuân	NH	HQ10-GE25	63	Trung bình
8409	050610221498	Huỳnh Lê Anh	Tuấn	NH	HQ10-GE25	80	Tốt
8410	050610220699	Cao Xuân	Tươi	NH	HQ10-GE25	74	Khá
8411	050610220694	Nguyễn Thanh	Tuyền	NH	HQ10-GE25	64	Trung bình
8412	050610221522	Huỳnh Thị Cẩm	Vân	NH	HQ10-GE25	68	Khá
8413	050610221533	Lê Thị Thảo	Vi	NH	HQ10-GE25	71	Khá
8414	050610221563	Phạm Ngọc Yến	Vy	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8415	050610221572	Nguyễn Hoàng Như	Xuân	NH	HQ10-GE25	90	Xuất sắc
8416	050610220759	Bùi Ngọc Khánh	Xuân	NH	HQ10-GE25	80	Tốt
8417	050610220001	Đặng Quốc	Ái	TC	HQ10-GE26	85	Tốt
8418	050610220785	Đặng Nguyễn Quỳnh	Anh	TC	HQ10-GE26	90	Xuất sắc
8419	050610220792	Lê Phương	Anh	TC	HQ10-GE26	90	Xuất sắc
8420	050610220786	Đồng Thị Phương	Anh	TC	HQ10-GE26	84	Tốt
8421	050610220807	Từ Nguyễn Châu	Anh	TC	HQ10-GE26	82	Tốt
8422	050610220016	Dương Nguyễn Quỳnh	Anh	TC	HQ10-GE26	76	Khá
8423	050610220835	Trần Thị Như	Bình	TC	HQ10-GE26	85	Tốt
8424	050610220888	Trần Tấn	Đạt	TC	HQ10-GE26	86	Tốt
8425	050610220855	Dương Ngọc Phương	Dung	TC	HQ10-GE26	81	Tốt
8426	050610220898	Trương Thị Cẩm	Giang	TC	HQ10-GE26	76	Khá
8427	050610220903	Trần Ngọc	Hà	TC	HQ10-GE26	100	Xuất sắc
8428	050610220167	Phạm Gia	Hân	TC	HQ10-GE26	65	Khá
8429	050610220972	Phạm Thị Mai	Hương	TC	HQ10-GE26	100	Xuất sắc
8430	050610220975	Nguyễn Đình Ánh	Hường	TC	HQ10-GE26	68	Khá
8431	050610220206	Trần Lê Gia	Huy	TC	HQ10-GE26	71	Khá
8432	050610220202	Hồ Lê Gia	Huy	TC	HQ10-GE26	68	Khá
8433	050610220278	Phùng Ngọc	Linh	TC	HQ10-GE26	81	Tốt
8434	050610220310	Lưu Phan Trà	My	TC	HQ10-GE26	74	Khá
8435	050610221106	Diệp Ngọc Bảo	Ngân	TC	HQ10-GE26	85	Tốt
8436	050610220358	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	TC	HQ10-GE26	81	Tốt
8437	050610221138	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	TC	HQ10-GE26	75	Khá
8438	050610221144	Lê Thảo	Nguyên	TC	HQ10-GE26	73	Khá
8439	050610221167	Hoàng Thị Yến	Nhi	TC	HQ10-GE26	90	Xuất sắc
8440	050610221215	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE26	78	Khá
8441	050610221243	Lê Bùi Hữu	Phước	TC	HQ10-GE26	60	Trung bình
8442	050610220477	Võ Trương Minh	Phương	TC	HQ10-GE26	89	Tốt
8443	050610221245	Huỳnh Nguyễn Khánh	Phương	TC	HQ10-GE26	80	Tốt
8444	050610221278	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	TC	HQ10-GE26	74	Khá
8445	050610220526	Trần Băng	Tâm	TC	HQ10-GE26	68	Khá
8446	050610221323	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	TC	HQ10-GE26	76	Khá
8447	050610220542	Bùi Thanh	Thảo	TC	HQ10-GE26	68	Khá
8448	050610221371	Nguyễn Lê Anh	Thư	TC	HQ10-GE26	81	Tốt
8449	050610221365	Lâm Anh	Thư	TC	HQ10-GE26	71	Khá
8450	050610221397	Trịnh Hoài	Thương	TC	HQ10-GE26	56	Trung bình
8451	050610221417	Nguyễn Đồng	Tiên	TC	HQ10-GE26	90	Xuất sắc
8452	050610220649	Hồ Trịnh Thu	Trâm	TC	HQ10-GE26	59	Trung bình
8453	050610221480	Nguyễn Lê Phương	Trúc	TC	HQ10-GE26	85	Tốt
8454	050610220679	Lê Thành	Trung	TC	HQ10-GE26	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8455	050610220687	Đỗ Đức Anh Tuấn	TC	HQ10-GE26	70	Khá
8456	050610221506	Phan Nguyễn Cát Tuyền	TC	HQ10-GE26	78	Khá
8457	050610221514	Trần Ngọc Tỷ	TC	HQ10-GE26	83	Tốt
8458	050610220713	Bùi Thị Bích Vân	TC	HQ10-GE26	90	Xuất sắc
8459	050610221540	Phạm Trung Vinh	TC	HQ10-GE26	88	Tốt
8460	050610220739	Nguyễn Hải Vy	TC	HQ10-GE26	71	Khá
8461	050610221581	Nguyễn Ngọc Hải Yến	TC	HQ10-GE26	100	Xuất sắc
8462	050610221579	Lê Thị Ngọc Yến	TC	HQ10-GE26	68	Khá
8463	050610220781	Đỗ Quang Anh	TC	HQ10-GE27	74	Khá
8464	050610220795	Nguyễn Minh Anh	TC	HQ10-GE27	56	Trung bình
8465	050610220057	Trần Thị Ngọc Ánh	TC	HQ10-GE27	93	Xuất sắc
8466	050610220831	Cao An Bình	TC	HQ10-GE27	58	Trung bình
8467	050610220880	Lê Nguyễn Hồng Đào	TC	HQ10-GE27	68	Khá
8468	050610220123	Huỳnh Đức Đạt	TC	HQ10-GE27	59	Trung bình
8469	050610220101	Nguyễn Thị Ngọc Dung	TC	HQ10-GE27	62	Trung bình
8470	050610220104	Phan Minh Dũng	TC	HQ10-GE27	68	Khá
8471	050610220871	Phạm Quang Duy	TC	HQ10-GE27	63	Trung bình
8472	050610220873	Cao Kỳ Duyên	TC	HQ10-GE27	100	Xuất sắc
8473	050610220872	Bùi Thị Mỹ Duyên	TC	HQ10-GE27	83	Tốt
8474	050610220901	Vũ Thị Ngọc Giàu	TC	HQ10-GE27	80	Tốt
8475	050610220154	Nguyễn Thị Thu Hằng	TC	HQ10-GE27	75	Khá
8476	050610220931	Võ Phạm Xuân Hiền	TC	HQ10-GE27	84	Tốt
8477	050610220928	Huỳnh Bích Hiền	TC	HQ10-GE27	68	Khá
8478	050610220973	Phạm Thị Thanh Hương	TC	HQ10-GE27	68	Khá
8479	050610220229	Nguyễn An Khang	TC	HQ10-GE27	71	Khá
8480	050610220233	Đoàn Văn Nam Khánh	TC	HQ10-GE27	100	Xuất sắc
8481	050610220996	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	TC	HQ10-GE27	69	Khá
8482	050610221011	Lê Thị Kiều	TC	HQ10-GE27	84	Tốt
8483	050610221025	Đỗ Thị Huệ Linh	TC	HQ10-GE27	100	Xuất sắc
8484	050610221041	Trần Thị Thùy Linh	TC	HQ10-GE27	80	Tốt
8485	050610221087	Nguyễn Huỳnh Diễm My	TC	HQ10-GE27	94	Xuất sắc
8486	050610221104	Bùi Thị Hải Ngân	TC	HQ10-GE27	76	Khá
8487	050610221133	Lê Hồng Ngọc	TC	HQ10-GE27	91	Xuất sắc
8488	050610221150	Lê Nguyễn	TC	HQ10-GE27	99	Xuất sắc
8489	050610221156	Dương Hoàng Nhân	TC	HQ10-GE27	90	Xuất sắc
8490	050610221162	Phạm Minh Nhật	TC	HQ10-GE27	68	Khá
8491	050610220427	Nguyễn Thị Phương Như	TC	HQ10-GE27	73	Khá
8492	050610220435	Võ Huỳnh Thục Như	TC	HQ10-GE27	68	Khá
8493	050610220415	Trần Hồ Hồng Nhung	TC	HQ10-GE27	68	Khá
8494	050610220489	Phan Huỳnh Thục Quyên	TC	HQ10-GE27	83	Tốt
8495	050610220519	Lê Thanh Tâm	TC	HQ10-GE27	87	Tốt
8496	050610221312	Đàm Nguyễn Phương Thảo	TC	HQ10-GE27	82	Tốt
8497	050610221414	Võ Thị Cẩm Tiên	TC	HQ10-GE27	80	Tốt
8498	050610221408	Lý Thủy Tiên	TC	HQ10-GE27	71	Khá
8499	050610221470	Nguyễn Ngọc Trinh	TC	HQ10-GE27	83	Tốt
8500	050610220665	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	TC	HQ10-GE27	73	Khá
8501	050610220681	Nguyễn Ngọc Trung	TC	HQ10-GE27	64	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8502	050610221518	Trần Mỹ Uyên	TC	HQ10-GE27	81	Tốt
8503	050610221523	Lưu Thanh Vân	TC	HQ10-GE27	85	Tốt
8504	050610220717	Nguyễn Lê Hà Vi	TC	HQ10-GE27	88	Tốt
8505	050610220720	Nguyễn Thị Thúy Vi	TC	HQ10-GE27	88	Tốt
8506	050610220725	Lê Bùi Trúc Viên	TC	HQ10-GE27	77	Khá
8507	050610221547	Lê Trần Phương Vy	TC	HQ10-GE27	100	Xuất sắc
8508	050610221552	Nguyễn Lê Phương Vy	TC	HQ10-GE27	83	Tốt
8509	050610221569	Võ Ngọc Tường Vy	TC	HQ10-GE27	74	Khá
8510	050610220766	Mai Như Thiên Ý	TC	HQ10-GE27	75	Khá
8511	050610221574	Hà Thị Như Ý	TC	HQ10-GE27	72	Khá
8512	050610221580	Nguyễn Hoàng Yến	TC	HQ10-GE27	73	Khá
8513	050610220776	Đỗ Hoàng Thùy An	TC	HQ10-GE28	84	Tốt
8514	050610220822	Nguyễn Huỳnh Phương Ánh	TC	HQ10-GE28	93	Xuất sắc
8515	050610220073	Nguyễn Phúc Bình	TC	HQ10-GE28	89	Tốt
8516	050610220889	Nguyễn Quang Đặng	TC	HQ10-GE28	80	Tốt
8517	050610220125	Lê Xuân Đạt	TC	HQ10-GE28	65	Khá
8518	050610220132	Trần Linh Đông	TC	HQ10-GE28	84	Tốt
8519	050610220095	Huỳnh Phương Dung	TC	HQ10-GE28	68	Khá
8520	050610220879	Trần Thị Thùy Dương	TC	HQ10-GE28	79	Khá
8521	050610220143	Quách Hải Hà	TC	HQ10-GE28	70	Khá
8522	050610220165	Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ10-GE28	70	Khá
8523	050610220923	Nguyễn Lâm Gia Hân	TC	HQ10-GE28	67	Khá
8524	050610220153	Lê Thị Thúy Hằng	TC	HQ10-GE28	90	Xuất sắc
8525	050610220191	Trần Huy Hoàng	TC	HQ10-GE28	72	Khá
8526	050610220948	Hồ Minh Huệ	TC	HQ10-GE28	84	Tốt
8527	050610220962	Trần Thị Thanh Huyền	TC	HQ10-GE28	99	Xuất sắc
8528	050610220963	Nguyễn Yến Huỳnh	TC	HQ10-GE28	68	Khá
8529	050610220231	Phùng Vương Bửu Khang	TC	HQ10-GE28	62	Trung bình
8530	050610220261	Nguyễn Dương Lập	TC	HQ10-GE28	73	Khá
8531	050610220277	Phạm Thụy Ngọc Linh	TC	HQ10-GE28	71	Khá
8532	050610221056	Nguyễn Văn Lương	TC	HQ10-GE28	48	Yếu
8533	050610221079	Phạm Hoàng Trúc Minh	TC	HQ10-GE28	91	Xuất sắc
8534	050610221084	Trần Nhật Minh	TC	HQ10-GE28	74	Khá
8535	050610221117	Nguyễn Thị Bảo Ngân	TC	HQ10-GE28	68	Khá
8536	050610221126	Trần Huỳnh Đông Nghi	TC	HQ10-GE28	69	Khá
8537	050610221177	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	TC	HQ10-GE28	68	Khá
8538	050610221209	Nguyễn Quỳnh Như	TC	HQ10-GE28	100	Xuất sắc
8539	050610221204	Lê Nguyễn Quỳnh Như	TC	HQ10-GE28	90	Xuất sắc
8540	050610221210	Nguyễn Quỳnh Như	TC	HQ10-GE28	80	Tốt
8541	050610221212	Nguyễn Thị Huỳnh Như	TC	HQ10-GE28	80	Tốt
8542	050610221196	Phạm Thị Ngọc Nhung	TC	HQ10-GE28	83	Tốt
8543	050610220448	Nguyễn Mạnh Phát	TC	HQ10-GE28	59	Trung bình
8544	050610220476	Võ Duy Phương	TC	HQ10-GE28	53	Trung bình
8545	050610220486	Nguyễn Duy Quý	TC	HQ10-GE28	94	Xuất sắc
8546	050610221269	Lê Đặng Yến Uyên	TC	HQ10-GE28	75	Khá
8547	050610221275	Hồ Nguyễn Phương Quỳnh	TC	HQ10-GE28	77	Khá
8548	050610221329	Trần Thị Thu Thảo	TC	HQ10-GE28	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8549	050610220565	Phan Thị Ngọc Thịnh	TC	HQ10-GE28	63	Trung bình
8550	050610221348	Trịnh Thị Hoài Thu	TC	HQ10-GE28	70	Khá
8551	050610221369	Nguyễn Hồng Anh Thư	TC	HQ10-GE28	88	Tốt
8552	050610221370	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	TC	HQ10-GE28	74	Khá
8553	050610221401	Nguyễn Phan Bảo Thy	TC	HQ10-GE28	85	Tốt
8554	050610221403	Phạm Hà Thy	TC	HQ10-GE28	80	Tốt
8555	050610221460	Trần Thùy Minh Trân	TC	HQ10-GE28	77	Khá
8556	050610221462	Võ Thị Kiều Trân	TC	HQ10-GE28	59	Trung bình
8557	050610221464	Tổng Thành Triền	TC	HQ10-GE28	68	Khá
8558	050610220667	Lê Thảo Phương Trinh	TC	HQ10-GE28	68	Khá
8559	050610220716	Lê Cát Tường Vi	TC	HQ10-GE28	90	Xuất sắc
8560	050610220043	Phạm Lê Phương Anh	TC	HQ10-GE29	78	Khá
8561	050610220058	Trần Thị Ngọc Ánh	TC	HQ10-GE29	81	Tốt
8562	050610220886	Nguyễn Tiến Đạt	TC	HQ10-GE29	40	Yếu
8563	050610220142	Phạm Thị Mai Hà	TC	HQ10-GE29	86	Tốt
8564	050610220905	Thành Thị Trúc Hạ	TC	HQ10-GE29	75	Khá
8565	050610220924	Nguyễn Ngọc Gia Hân	TC	HQ10-GE29	71	Khá
8566	050610220175	Nguyễn Thị Thúy Hiền	TC	HQ10-GE29	100	Xuất sắc
8567	050610220222	Trần Thị Hoài Hương	TC	HQ10-GE29	68	Khá
8568	050610220979	Nguyễn Hoàng An Khang	TC	HQ10-GE29	68	Khá
8569	050610220251	Nguyễn Trung Kiệt	TC	HQ10-GE29	63	Trung bình
8570	050610221013	Lê Hoàng Kim	TC	HQ10-GE29	100	Xuất sắc
8571	050610221016	Nguyễn Ngọc Thanh Lam	TC	HQ10-GE29	95	Xuất sắc
8572	050610221021	Phan Tôn Hoàng Lâm	TC	HQ10-GE29	90	Xuất sắc
8573	050610221030	Lê Thị Yên Linh	TC	HQ10-GE29	70	Khá
8574	050610221046	Lê Thị Bích Loan	TC	HQ10-GE29	92	Xuất sắc
8575	050610221060	Vi Mạch	TC	HQ10-GE29	79	Khá
8576	050610221070	Nguyễn Thị Xuân Mai	TC	HQ10-GE29	86	Tốt
8577	050610221092	Trần Trà My	TC	HQ10-GE29	81	Tốt
8578	050610221097	Đinh Thị Kim Nền	TC	HQ10-GE29	68	Khá
8579	050610221100	Mai Tổng Huỳnh Nga	TC	HQ10-GE29	92	Xuất sắc
8580	050610221111	Huỳnh Thị Kim Ngân	TC	HQ10-GE29	83	Tốt
8581	050610221116	Nguyễn Ngọc Ngân	TC	HQ10-GE29	66	Khá
8582	050610220346	Trần Úc Nghi	TC	HQ10-GE29	83	Tốt
8583	050610220369	Trần Thị Tuyết Ngọc	TC	HQ10-GE29	78	Khá
8584	050610220355	Lê Thị Thúy Ngọc	TC	HQ10-GE29	70	Khá
8585	050610221149	Võ Duy Nguyên	TC	HQ10-GE29	83	Tốt
8586	050610220378	Nguyễn Nhật Nguyên	TC	HQ10-GE29	77	Khá
8587	050610220381	Nguyễn Minh Nhật	TC	HQ10-GE29	92	Xuất sắc
8588	050610221178	Nguyễn Phạm Phương Nhi	TC	HQ10-GE29	74	Khá
8589	050610221213	Nguyễn Thị Huỳnh Như	TC	HQ10-GE29	83	Tốt
8590	050610220426	Nguyễn Quỳnh Như	TC	HQ10-GE29	82	Tốt
8591	050610220450	Nguyễn Tiến Phát	TC	HQ10-GE29	72	Khá
8592	050610220468	Nguyễn Thanh Hoài Phương	TC	HQ10-GE29	86	Tốt
8593	050610221263	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	TC	HQ10-GE29	88	Tốt
8594	050610220488	Lê Mỹ Quyên	TC	HQ10-GE29	74	Khá
8595	050610220515	Nguyễn Phi Tấn Tài	TC	HQ10-GE29	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8596	050610220537	Vũ An Thanh	TC	HQ10-GE29	78	Khá
8597	050610221307	Nguyễn Thị Thu Thanh	TC	HQ10-GE29	75	Khá
8598	050610220602	Trần Ngọc Minh	TC	HQ10-GE29	81	Tốt
8599	050610221421	Phan Thiên Toàn	TC	HQ10-GE29	83	Tốt
8600	050610220657	Lê Hà Bảo	TC	HQ10-GE29	85	Tốt
8601	050610221455	Nguyễn Thị Huyền	TC	HQ10-GE29	68	Khá
8602	050610220630	Hoàng Thị Huyền	TC	HQ10-GE29	84	Tốt
8603	050610220639	Nguyễn Thị Thảo	TC	HQ10-GE29	84	Tốt
8604	050610221437	Võ Đức Mai	TC	HQ10-GE29	64	Trung bình
8605	050610221500	Trần Đức Tuấn	TC	HQ10-GE29	93	Xuất sắc
8606	050610220751	Quách Triệu Vy	TC	HQ10-GE29	83	Tốt
8607	050610221564	Phạm Tường Vy	TC	HQ10-GE29	80	Tốt
8608	050610220753	Trần Hoàng Nhật Vy	TC	HQ10-GE29	76	Khá
8609	050610220823	Nguyễn Phước Thiên Ân	TC	HQ10-GE30	88	Tốt
8610	050610220026	Lê Ngọc Anh	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8611	050610220038	Nguyễn Quốc Anh	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8612	050610220083	Phạm Hoàng Cẩm Chi	TC	HQ10-GE30	68	Khá
8613	050610220883	Nguyễn Hoàng Đạt	TC	HQ10-GE30	76	Khá
8614	050610220098	Mai Lê Kim Dung	TC	HQ10-GE30	85	Tốt
8615	050610220915	Đỗ Thị Ngọc Hân	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8616	050610220938	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	TC	HQ10-GE30	98	Xuất sắc
8617	050610220967	Nguyễn Mai Hương	TC	HQ10-GE30	67	Khá
8618	050610220956	Phạm Phú Minh Huy	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8619	050610220984	Phan Tấn Duy Khang	TC	HQ10-GE30	73	Khá
8620	050610220988	Lê Quốc Khánh	TC	HQ10-GE30	70	Khá
8621	050610220268	Lê Phan Ngọc Linh	TC	HQ10-GE30	90	Xuất sắc
8622	050610221050	Trần Nguyễn Phi Long	TC	HQ10-GE30	63	Trung bình
8623	050610221080	Phạm Nguyễn Ngọc Minh	TC	HQ10-GE30	83	Tốt
8624	050610220322	Lê Thúy Nga	TC	HQ10-GE30	95	Xuất sắc
8625	050610221135	Lê Phan Mỹ Ngọc	TC	HQ10-GE30	64	Trung bình
8626	050610220384	Đào Anh Nhật	TC	HQ10-GE30	62	Trung bình
8627	050610220395	Lê Ý Nhi	TC	HQ10-GE30	84	Tốt
8628	050610221169	Lê Nguyễn Ngọc Nhi	TC	HQ10-GE30	72	Khá
8629	050610220416	Bùi Huỳnh Như	TC	HQ10-GE30	76	Khá
8630	050610220420	Hoàng Tú Như	TC	HQ10-GE30	63	Trung bình
8631	050610220438	Võ Tú Ni	TC	HQ10-GE30	88	Tốt
8632	050610221223	Trần Thị Khánh Ninh	TC	HQ10-GE30	74	Khá
8633	050610221236	Thiệu Lê Phú	TC	HQ10-GE30	73	Khá
8634	050610220460	Đào Tâm Phúc	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8635	050610221240	Trần Thị Phức	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8636	050610221255	Nguyễn Thị Thu Phương	TC	HQ10-GE30	71	Khá
8637	050610220479	Vũ Trần Lan Phương	TC	HQ10-GE30	66	Khá
8638	050610220504	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	TC	HQ10-GE30	81	Tốt
8639	050610221288	Vũ Thị Diễm Quỳnh	TC	HQ10-GE30	81	Tốt
8640	050610221299	Trần Ngọc Nhân Tâm	TC	HQ10-GE30	90	Xuất sắc
8641	050610220517	Đỗ Đình Tâm	TC	HQ10-GE30	64	Trung bình
8642	050610220530	Nguyễn Minh Tấn	TC	HQ10-GE30	72	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8643	050610220534	Khổng Vũ Minh	Thái	TC	HQ10-GE30	73	Khá
8644	050610221310	Võ Kim	Thanh	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8645	050610220549	Nguyễn Phương	Thảo	TC	HQ10-GE30	80	Tốt
8646	050610221318	Mai Thị Thu	Thảo	TC	HQ10-GE30	79	Khá
8647	050610221316	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8648	050610221317	Lê Cao Phương	Thảo	TC	HQ10-GE30	59	Trung bình
8649	050610221364	Huỳnh Anh	Thư	TC	HQ10-GE30	77	Khá
8650	050610221361	Hồ Bảo	Thư	TC	HQ10-GE30	74	Khá
8651	050610221390	Trần Hoàng Minh	Thư	TC	HQ10-GE30	74	Khá
8652	050610221406	Huỳnh Nguyễn Thủy	Tiên	TC	HQ10-GE30	73	Khá
8653	050610220662	Vương Nhật	Triều	TC	HQ10-GE30	58	Trung bình
8654	050610221508	Võ Thị Ngọc	Tuyền	TC	HQ10-GE30	65	Khá
8655	050610221532	Hồ Nguyễn Tường	Vi	TC	HQ10-GE30	90	Xuất sắc
8656	050610220724	Trương Quang	Vĩ	TC	HQ10-GE30	62	Trung bình
8657	050610221556	Nguyễn Thị Thảo	Vy	TC	HQ10-GE30	78	Khá
8658	050610221573	Phạm Việt	Y	TC	HQ10-GE30	85	Tốt
8659	050610220769	Lâm Bảo	Yến	TC	HQ10-GE30	95	Xuất sắc
8660	050610220063	Võ Hoàng Thiên	Ân	TC	HQ10-GE31	83	Tốt
8661	050610220788	Hồ Lê Thi	Anh	TC	HQ10-GE31	95	Xuất sắc
8662	050610220801	Nguyễn Trần Vân	Anh	TC	HQ10-GE31	75	Khá
8663	050610220071	Đào Trần Thanh	Bình	TC	HQ10-GE31	82	Tốt
8664	050610220843	Lê Ái	Chi	TC	HQ10-GE31	80	Tốt
8665	050610220851	Nguyễn Tống Ngọc	Diễm	TC	HQ10-GE31	80	Tốt
8666	050610220893	Thái Hồ Ngọc Khánh	Đoan	TC	HQ10-GE31	80	Tốt
8667	050610220094	Đỗ Trọng Thùy	Dung	TC	HQ10-GE31	83	Tốt
8668	050610220863	Đới Sỹ Tiến	Dũng	TC	HQ10-GE31	78	Khá
8669	050610220117	Vũ Thị Hải	Dương	TC	HQ10-GE31	85	Tốt
8670	050610220141	Nguyễn Thu	Hà	TC	HQ10-GE31	71	Khá
8671	050610220922	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	TC	HQ10-GE31	68	Khá
8672	050610220916	Hoàng Gia	Hân	TC	HQ10-GE31	56	Trung bình
8673	050610220190	Nguyễn Việt	Hoàng	TC	HQ10-GE31	79	Khá
8674	050610220203	Lê Quang	Huy	TC	HQ10-GE31	83	Tốt
8675	050610220983	Nguyễn Xuân	Khang	TC	HQ10-GE31	85	Tốt
8676	050610220987	Nguyễn Duy	Khanh	TC	HQ10-GE31	89	Tốt
8677	050610220284	Phạm Nhất	Long	TC	HQ10-GE31	75	Khá
8678	050610221049	Nguyễn Thành	Long	TC	HQ10-GE31	71	Khá
8679	050610221069	Nguyễn Thị Phương	Mai	TC	HQ10-GE31	87	Tốt
8680	050610221081	Phạm Nhật	Minh	TC	HQ10-GE31	90	Xuất sắc
8681	050610221128	Đỗ Hoàng Bảo	Ngọc	TC	HQ10-GE31	81	Tốt
8682	050610221159	Trần Trọng	Nhân	TC	HQ10-GE31	95	Xuất sắc
8683	050610220406	Trần Thị Uyển	Nhi	TC	HQ10-GE31	86	Tốt
8684	050610220393	Lê Nguyễn Tuyết	Nhi	TC	HQ10-GE31	77	Khá
8685	050610221174	Nguyễn Hoàng Thanh	Nhi	TC	HQ10-GE31	71	Khá
8686	050610221190	Nguyễn Thúy Thùy	Nhiên	TC	HQ10-GE31	70	Khá
8687	050610221208	Nguyễn Phú Quỳnh	Như	TC	HQ10-GE31	83	Tốt
8688	050610220452	Trần Hùng	Phát	TC	HQ10-GE31	89	Tốt
8689	050610220470	Nguyễn Thu	Phương	TC	HQ10-GE31	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8690	050610221276	Lâm Nhật Quỳnh	TC	HQ10-GE31	98	Xuất sắc
8691	050610221277	Nguyễn Bùi Xuân	TC	HQ10-GE31	71	Khá
8692	050610220564	Huỳnh Quang Thịnh	TC	HQ10-GE31	84	Tốt
8693	050610220587	Hoàng Nguyễn Anh	TC	HQ10-GE31	89	Tốt
8694	050610221367	Ngô Minh	TC	HQ10-GE31	69	Khá
8695	050610221412	Trà Ngọc Thủy	TC	HQ10-GE31	84	Tốt
8696	050610221411	Trừ Thị Mỹ	TC	HQ10-GE31	64	Trung bình
8697	050610221424	Phạm Thị Ngọc	TC	HQ10-GE31	70	Khá
8698	050610221448	Lê Thị Ngọc	TC	HQ10-GE31	74	Khá
8699	050610221430	Nguyễn Quỳnh	TC	HQ10-GE31	90	Xuất sắc
8700	050610221433	Nguyễn Thùy	TC	HQ10-GE31	83	Tốt
8701	050610221478	Nguyễn Đức	TC	HQ10-GE31	58	Trung bình
8702	050610221490	Lê Nguyễn Huy	TC	HQ10-GE31	89	Tốt
8703	050610220685	Trương Thị Thanh	TC	HQ10-GE31	80	Tốt
8704	050610220692	Lý Mỹ Minh	TC	HQ10-GE31	65	Khá
8705	050610221516	Nguyễn Minh	TC	HQ10-GE31	85	Tốt
8706	050610220704	Nguyễn Phương Thảo	TC	HQ10-GE31	76	Khá
8707	050610220735	Lê Thảo	TC	HQ10-GE31	90	Xuất sắc
8708	050610220756	Trương Thiện Thanh	TC	HQ10-GE31	82	Tốt
8709	050610220742	Nguyễn Thị Thảo	TC	HQ10-GE31	73	Khá
8710	050610220743	Nguyễn Thái Tường	TC	HQ10-GE31	61	Trung bình
8711	050610220779	Phạm Ngọc Dân	TC	HQ10-GE32	83	Tốt
8712	050610220061	Lê Thiên	TC	HQ10-GE32	71	Khá
8713	050610220068	Ngô Duy	TC	HQ10-GE32	69	Khá
8714	050610220836	Nguyễn Thị Thanh Hồng	TC	HQ10-GE32	73	Khá
8715	050610220885	Nguyễn Thành	TC	HQ10-GE32	76	Khá
8716	050610220867	Lê Minh	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8717	050610220902	Ngô Nhật	TC	HQ10-GE32	90	Xuất sắc
8718	050610220147	Phan Quang Tuấn	TC	HQ10-GE32	43	Yếu
8719	050610220162	Lâm Trần Mỹ	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8720	050610220913	Nguyễn Lê	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8721	050610220908	Trần Tuyết Mai	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8722	050610220225	Trần Khánh	TC	HQ10-GE32	78	Khá
8723	050610220246	Hoàng Minh	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8724	050610220254	Trương Gia	TC	HQ10-GE32	86	Tốt
8725	050610221008	Nguyễn Trí	TC	HQ10-GE32	63	Trung bình
8726	050610221057	Lê Thị Yến	TC	HQ10-GE32	95	Xuất sắc
8727	050610221102	Trần Huỳnh	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8728	050610220327	Dương Kim	TC	HQ10-GE32	82	Tốt
8729	050610220359	Nguyễn Thị Cẩm	TC	HQ10-GE32	84	Tốt
8730	050610220356	Nguyễn Khánh	TC	HQ10-GE32	78	Khá
8731	050610220402	Nguyễn Thị Tuyết	TC	HQ10-GE32	84	Tốt
8732	050610220430	Nguyễn Thị Quỳnh	TC	HQ10-GE32	84	Tốt
8733	050610220434	Trương Nguyễn Quỳnh	TC	HQ10-GE32	84	Tốt
8734	050610220423	Nguyễn Huỳnh	TC	HQ10-GE32	83	Tốt
8735	050610221231	Nguyễn Thị Hồng	TC	HQ10-GE32	100	Xuất sắc
8736	050610221247	Lê Ngọc Nhất	TC	HQ10-GE32	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8737	050610220482	Trần Thị Bích	Phượng	TC	HQ10-GE32	99	Xuất sắc
8738	050610221271	Mai Thảo	Quyên	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8739	050610220544	Hà Thanh	Thảo	TC	HQ10-GE32	90	Xuất sắc
8740	050610220588	Lê Ngọc Minh	Thư	TC	HQ10-GE32	90	Xuất sắc
8741	050610221358	Dương Anh	Thư	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8742	050610221386	Phạm Thị Anh	Thư	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8743	050610221402	Nguyễn Trần Anh	Thy	TC	HQ10-GE32	73	Khá
8744	050610221461	Trịnh Trân	Trân	TC	HQ10-GE32	82	Tốt
8745	050610221459	Trần Ngọc Bảo	Trân	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8746	050610221429	Nguyễn Lê Xuân	Trang	TC	HQ10-GE32	95	Xuất sắc
8747	050610220643	Phạm Thị Thuỳ	Trang	TC	HQ10-GE32	94	Xuất sắc
8748	050610220640	Nguyễn Thị Thu	Trang	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8749	050610221475	Trần Diễm	Trình	TC	HQ10-GE32	100	Xuất sắc
8750	050610221486	Võ Vương Thanh	Trúc	TC	HQ10-GE32	74	Khá
8751	050610221502	Nguyễn Trần Minh	Tùng	TC	HQ10-GE32	82	Tốt
8752	050610220696	Trần Thị Kim	Tuyền	TC	HQ10-GE32	100	Xuất sắc
8753	050610221503	Lê Ngọc Thanh	Tuyền	TC	HQ10-GE32	62	Trung bình
8754	050610220701	Khổng Anh	Tỷ	TC	HQ10-GE32	98	Xuất sắc
8755	050610220711	Vũ Thùy Phương	Uyên	TC	HQ10-GE32	80	Tốt
8756	050610221559	Nguyễn Trần Trúc	Vy	TC	HQ10-GE32	90	Xuất sắc
8757	050610220758	Vũ Ngọc Thanh	Vy	TC	HQ10-GE32	78	Khá
8758	050610221571	Đào Võ Yến	Xuân	TC	HQ10-GE32	77	Khá
8759	050610221576	Nguyễn Thị Như	Ý	TC	HQ10-GE32	90	Xuất sắc
8760	050611230085	Trần Vũ Tú	Anh	KTKT	HQ11-ACC01	68	Khá
8761	050611230144	Dương Ngọc Minh	Châu	KTKT	HQ11-ACC01	71	Khá
8762	050611230231	Nguyễn Thọ Hoàng	Duy	KTKT	HQ11-ACC01	87	Tốt
8763	050611230254	Lê Quỳnh	Giang	KTKT	HQ11-ACC01	62	Trung bình
8764	050611230301	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	KTKT	HQ11-ACC01	97	Xuất sắc
8765	050611230325	Đoàn Thanh	Hằng	KTKT	HQ11-ACC01	100	Xuất sắc
8766	050611230370	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	KTKT	HQ11-ACC01	75	Khá
8767	050611230377	Nguyễn La Bảo	Hoàng	KTKT	HQ11-ACC01	68	Khá
8768	050611230436	Phan Gia	Huy	KTKT	HQ11-ACC01	88	Tốt
8769	050611230476	Nguyễn Minh	Khang	KTKT	HQ11-ACC01	53	Trung bình
8770	050611230505	Phạm Đăng	Khoa	KTKT	HQ11-ACC01	90	Xuất sắc
8771	050611230659	Phan Lưu Công	Minh	KTKT	HQ11-ACC01	96	Xuất sắc
8772	050611230651	Lê Nữ Châu	Minh	KTKT	HQ11-ACC01	90	Xuất sắc
8773	050611230816	Võ Lê Khánh	Ngọc	KTKT	HQ11-ACC01	89	Tốt
8774	050611230808	Phan Bảo	Ngọc	KTKT	HQ11-ACC01	85	Tốt
8775	050611230789	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	KTKT	HQ11-ACC01	68	Khá
8776	050611230917	Huỳnh Lý Uyên	Như	KTKT	HQ11-ACC01	95	Xuất sắc
8777	050611231011	Lê Thị Trúc	Phương	KTKT	HQ11-ACC01	81	Tốt
8778	050611231021	Trần Huyền	Phương	KTKT	HQ11-ACC01	68	Khá
8779	050611231220	Nguyễn Minh	Thư	KTKT	HQ11-ACC01	100	Xuất sắc
8780	050611231263	Huỳnh Thị Cẩm	Thúy	KTKT	HQ11-ACC01	66	Khá
8781	050611231298	Ngô Chân	Tín	KTKT	HQ11-ACC01	70	Khá
8782	050611231303	Đặng Phúc	Toàn	KTKT	HQ11-ACC01	82	Tốt
8783	050611231305	Bùi Thuỳ	Trâm	KTKT	HQ11-ACC01	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8784	050611231373	Võ Huyền	Trân	KTKT	HQ11-ACC01	99	Xuất sắc
8785	050611231377	Đặng Thanh	Trang	KTKT	HQ11-ACC01	100	Xuất sắc
8786	050611231531	Trần Nguyễn Thuỳ	Vân	KTKT	HQ11-ACC01	84	Tốt
8787	050611231571	Lê Nguyễn Hoàng	Vy	KTKT	HQ11-ACC01	73	Khá
8788	050611230017	Phan Xuân Thanh	An	KTKT	HQ11-ACC02	71	Khá
8789	050611230051	Ngô Ngọc	Anh	KTKT	HQ11-ACC02	80	Tốt
8790	050611230082	Trần Nguyễn Nam	Anh	KTKT	HQ11-ACC02	79	Khá
8791	050611230098	Nguyễn Thị Kim	Ánh	KTKT	HQ11-ACC02	77	Khá
8792	050611230125	Hoàng Khánh	Bình	KTKT	HQ11-ACC02	53	Trung bình
8793	050611230161	Trần Thị Hồng	Chi	KTKT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc
8794	050611230183	Thái Trúc	Đào	KTKT	HQ11-ACC02	82	Tốt
8795	050611230207	Đinh Tiến	Đức	KTKT	HQ11-ACC02	51	Trung bình
8796	050611230267	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	KTKT	HQ11-ACC02	72	Khá
8797	050611230360	Phạm Thanh	Hiền	KTKT	HQ11-ACC02	73	Khá
8798	050611230401	Đào Thị Diễm	Hương	KTKT	HQ11-ACC02	85	Tốt
8799	050611230495	Tăng Minh	Khánh	KTKT	HQ11-ACC02	88	Tốt
8800	050611230648	Hồ Tuấn	Minh	KTKT	HQ11-ACC02	100	Xuất sắc
8801	050611230665	Châu Hải	My	KTKT	HQ11-ACC02	79	Khá
8802	050611230686	Trần Thị Kiều	My	KTKT	HQ11-ACC02	77	Khá
8803	050611230748	Phạm Thị Hiếu	Ngân	KTKT	HQ11-ACC02	95	Xuất sắc
8804	050611230720	Lê Kim	Ngân	KTKT	HQ11-ACC02	89	Tốt
8805	050611230722	Lê Thị Kim	Ngân	KTKT	HQ11-ACC02	72	Khá
8806	050611230744	Phạm Châu	Ngân	KTKT	HQ11-ACC02	68	Khá
8807	050611230828	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	KTKT	HQ11-ACC02	91	Xuất sắc
8808	050611230945	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	KTKT	HQ11-ACC02	72	Khá
8809	050611230925	Lư Tâm	Như	KTKT	HQ11-ACC02	70	Khá
8810	050611230982	Huỳnh Đăng Thanh	Phong	KTKT	HQ11-ACC02	72	Khá
8811	050611230989	Nguyễn Đoàn Thiên	Phú	KTKT	HQ11-ACC02	59	Trung bình
8812	050611231027	Nguyễn Lê Trúc	Phượng	KTKT	HQ11-ACC02	73	Khá
8813	050611231045	Mai Xuân	Quỳnh	KTKT	HQ11-ACC02	84	Tốt
8814	050611231083	Vũ Thị Như	Quỳnh	KTKT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc
8815	050611231119	Nguyễn Đỗ Hữu	Thắng	KTKT	HQ11-ACC02	71	Khá
8816	050611231281	Lý Bảo	Tiên	KTKT	HQ11-ACC02	65	Khá
8817	050611231301	Phạm Gia	Tina	KTKT	HQ11-ACC02	72	Khá
8818	050611231309	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	KTKT	HQ11-ACC02	90	Xuất sắc
8819	050611231330	Võ Thị Thảo	Trâm	KTKT	HQ11-ACC02	84	Tốt
8820	050611231334	Đoàn Tuệ	Trân	KTKT	HQ11-ACC02	77	Khá
8821	050611231400	Nguyễn Thu	Trang	KTKT	HQ11-ACC02	100	Xuất sắc
8822	050611231381	Đoàn Trần Hồng	Trang	KTKT	HQ11-ACC02	86	Tốt
8823	050611231376	Đàm Ngọc	Trang	KTKT	HQ11-ACC02	78	Khá
8824	050611231417	Nguyễn Lam	Triều	KTKT	HQ11-ACC02	85	Tốt
8825	050611231507	Nguyễn Lê Phương	Uyên	KTKT	HQ11-ACC02	86	Tốt
8826	050611231560	Cao Thị Hoàng	Vy	KTKT	HQ11-ACC02	100	Xuất sắc
8827	050611231610	Trần Thị Thảo	Vy	KTKT	HQ11-ACC02	92	Xuất sắc
8828	050611231591	Nguyễn Thị Thúy	Vy	KTKT	HQ11-ACC02	79	Khá
8829	050611231609	Trần Thị Hà	Vy	KTKT	HQ11-ACC02	74	Khá
8830	050611230047	Lê Phạm Xuân	Anh	KTKT	HQ11-ACC03	61	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8831	050611230093	Đinh Đào Ngọc Ánh	KTKT	HQ11-ACC03	95	Xuất sắc
8832	050611230104	Huỳnh Tiêu Băng	KTKT	HQ11-ACC03	95	Xuất sắc
8833	050611230162	Lý Thị Mộng Chúc	KTKT	HQ11-ACC03	73	Khá
8834	050611230174	Nguyễn Vũ Hoài Đăng	KTKT	HQ11-ACC03	84	Tốt
8835	050611230193	Nguyễn Ngọc Diễm	KTKT	HQ11-ACC03	65	Khá
8836	050611230201	Lưu Kiến Doanh	KTKT	HQ11-ACC03	80	Tốt
8837	050611230317	Võ Tố Hân	KTKT	HQ11-ACC03	74	Khá
8838	050611230369	Nguyễn Nhật Hoa	KTKT	HQ11-ACC03	99	Xuất sắc
8839	050611230389	Đỗ Trần Hoàng Hưng	KTKT	HQ11-ACC03	95	Xuất sắc
8840	050611230440	Từ Quốc Huy	KTKT	HQ11-ACC03	80	Tốt
8841	050611230454	Nguyễn Trương Thu Huyền	KTKT	HQ11-ACC03	86	Tốt
8842	050611230449	Nguyễn Ngọc Huyền	KTKT	HQ11-ACC03	68	Khá
8843	050611230593	Trần Thị Khánh Linh	KTKT	HQ11-ACC03	74	Khá
8844	050611230549	Đặng Vũ Khánh Linh	KTKT	HQ11-ACC03	56	Trung bình
8845	050611230664	Trịnh Thị Lá Mơ	KTKT	HQ11-ACC03	89	Tốt
8846	050611230689	Võ Lê Hà My	KTKT	HQ11-ACC03	71	Khá
8847	050611230735	Nguyễn Thị Hiếu Ngân	KTKT	HQ11-ACC03	93	Xuất sắc
8848	050611230756	Trần Thị Tuyết Ngân	KTKT	HQ11-ACC03	80	Tốt
8849	050611230713	Đường Kim Ngân	KTKT	HQ11-ACC03	76	Khá
8850	050611230807	Phạm Thị Bích Ngọc	KTKT	HQ11-ACC03	90	Xuất sắc
8851	050611230815	Trương Võ Minh Ngọc	KTKT	HQ11-ACC03	84	Tốt
8852	050611230818	Vương Kim Ngọc	KTKT	HQ11-ACC03	72	Khá
8853	050611230876	Nguyễn Bảo Nhi	KTKT	HQ11-ACC03	90	Xuất sắc
8854	050611230934	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	KTKT	HQ11-ACC03	77	Khá
8855	050611231002	Nguyễn Phạm Kim Phụng	KTKT	HQ11-ACC03	72	Khá
8856	050611231005	Nguyễn Gia Hữu Phước	KTKT	HQ11-ACC03	65	Khá
8857	050611231025	Vũ Minh Phương	KTKT	HQ11-ACC03	78	Khá
8858	050611231028	Trần Thị Bích Phượng	KTKT	HQ11-ACC03	84	Tốt
8859	050611231093	Nguyễn Thị Mai Sương	KTKT	HQ11-ACC03	77	Khá
8860	050611231233	Phùng Minh Thư	KTKT	HQ11-ACC03	76	Khá
8861	050611231279	Trần Ngọc Mai Thy	KTKT	HQ11-ACC03	83	Tốt
8862	050611231339	Huỳnh Huyền Trân	KTKT	HQ11-ACC03	78	Khá
8863	050611231405	Trần Phương Trang	KTKT	HQ11-ACC03	85	Tốt
8864	050611231408	Võ Thị Thu Trang	KTKT	HQ11-ACC03	77	Khá
8865	050611231450	Nguyễn Thị Thanh Trúc	KTKT	HQ11-ACC03	90	Xuất sắc
8866	050611231465	Phan Cẩm Tú	KTKT	HQ11-ACC03	87	Tốt
8867	050611231508	Nguyễn Lê Ý Uyên	KTKT	HQ11-ACC03	81	Tốt
8868	050611231552	Nguyễn Công Vinh	KTKT	HQ11-ACC03	78	Khá
8869	050611231597	Nguyễn Trương Thị Phương Vy	KTKT	HQ11-ACC03	79	Khá
8870	050611231575	Ngô Nguyễn Tường Vy	KTKT	HQ11-ACC03	72	Khá
8871	050611231621	Huỳnh Thanh Xuân	KTKT	HQ11-ACC03	77	Khá
8872	050611230001	Huỳnh Ngọc Ái	KTKT	HQ11-ACC04	90	Xuất sắc
8873	050611230006	Lê Vũ Như An	KTKT	HQ11-ACC04	82	Tốt
8874	050611230068	Nguyễn Thị Vân Anh	KTKT	HQ11-ACC04	87	Tốt
8875	050611230046	Lê Nguyễn Trâm Anh	KTKT	HQ11-ACC04	73	Khá
8876	050611230118	Đoàn Duy Bảo	KTKT	HQ11-ACC04	72	Khá
8877	050611230139	Võ Hương Bình	KTKT	HQ11-ACC04	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8878	050611230142	Trịnh Hoàng Phương	Châm	KTKT	HQ11-ACC04	84	Tốt
8879	050611230154	Trần Đỗ Hà	Châu	KTKT	HQ11-ACC04	87	Tốt
8880	050611230192	Nguyễn Ngọc	Diễm	KTKT	HQ11-ACC04	81	Tốt
8881	050611230295	Lưu Trang Ngọc	Hân	KTKT	HQ11-ACC04	80	Tốt
8882	050611230328	Mê Hiếu	Hằng	KTKT	HQ11-ACC04	77	Khá
8883	050611230339	Phạm Thị Hồng	Hạnh	KTKT	HQ11-ACC04	78	Khá
8884	050611230347	Nguyễn N Hoàn	Hào	KTKT	HQ11-ACC04	90	Xuất sắc
8885	050611230383	Võ Thị	Hồng	KTKT	HQ11-ACC04	88	Tốt
8886	050611230455	Tô Tuyết	Huyền	KTKT	HQ11-ACC04	80	Tốt
8887	050611230468	Huỳnh Quốc	Khải	KTKT	HQ11-ACC04	65	Khá
8888	050611230483	Nguyễn Phước Minh	Khanh	KTKT	HQ11-ACC04	72	Khá
8889	050611230504	Nguyễn Trần Anh	Khoa	KTKT	HQ11-ACC04	69	Khá
8890	050611230540	Vũ Huỳnh Pha	Lê	KTKT	HQ11-ACC04	79	Khá
8891	050611230586	Thòng Ngọc	Linh	KTKT	HQ11-ACC04	80	Tốt
8892	050611230629	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	KTKT	HQ11-ACC04	70	Khá
8893	050611230639	Phan Đức	Mạnh	KTKT	HQ11-ACC04	98	Xuất sắc
8894	050611230729	Nguyễn Ngọc	Ngân	KTKT	HQ11-ACC04	90	Xuất sắc
8895	050611230795	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	KTKT	HQ11-ACC04	92	Xuất sắc
8896	050611230823	Lê Thị Khôi	Nguyên	KTKT	HQ11-ACC04	71	Khá
8897	050611230852	Trần Thị Mỹ	Nhân	KTKT	HQ11-ACC04	87	Tốt
8898	050611230877	Nguyễn Đăng Yến	Nhi	KTKT	HQ11-ACC04	82	Tốt
8899	050611230939	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	KTKT	HQ11-ACC04	100	Xuất sắc
8900	050611230958	Trần Nguyễn Phương	Nhung	KTKT	HQ11-ACC04	61	Trung bình
8901	050611231003	Phan Thị Ngọc	Phụng	KTKT	HQ11-ACC04	81	Tốt
8902	050611231004	Bùi Hữu	Phước	KTKT	HQ11-ACC04	62	Trung bình
8903	050611231081	Trịnh Xuân Như	Quỳnh	KTKT	HQ11-ACC04	95	Xuất sắc
8904	050611231162	Trần Đoàn Phương	Thảo	KTKT	HQ11-ACC04	82	Tốt
8905	050611231188	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	KTKT	HQ11-ACC04	64	Trung bình
8906	050611231244	Trương Thị Minh	Thư	KTKT	HQ11-ACC04	90	Xuất sắc
8907	050611231268	Nguyễn Ngọc Đan	Thùy	KTKT	HQ11-ACC04	70	Khá
8908	050611231399	Nguyễn Thu	Trang	KTKT	HQ11-ACC04	95	Xuất sắc
8909	050611231445	Mai Thị Thanh	Trúc	KTKT	HQ11-ACC04	71	Khá
8910	050611231437	Đỗ Đoàn Thanh	Trúc	KTKT	HQ11-ACC04	68	Khá
8911	050611231467	Trương Cẩm	Tú	KTKT	HQ11-ACC04	58	Trung bình
8912	050611231480	Phạm Di Cát	Tường	KTKT	HQ11-ACC04	100	Xuất sắc
8913	050611231486	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	KTKT	HQ11-ACC04	74	Khá
8914	050611231526	Nguyễn Hải	Vân	KTKT	HQ11-ACC04	78	Khá
8915	050611230083	Trần Phương	Anh	KTKT	HQ11-ACC05	86	Tốt
8916	050611230030	Bùi Phạm Tuyết	Anh	KTKT	HQ11-ACC05	74	Khá
8917	050611230124	Hoàng An	Bình	KTKT	HQ11-ACC05	84	Tốt
8918	050611230156	Võ Ngọc Thảo	Châu	KTKT	HQ11-ACC05	93	Xuất sắc
8919	050611230152	Phạm Thị Hoài	Châu	KTKT	HQ11-ACC05	88	Tốt
8920	050611230200	Trương Nguyễn Khánh	Đoan	KTKT	HQ11-ACC05	71	Khá
8921	050611230234	Trần Nguyễn Tư	Duy	KTKT	HQ11-ACC05	86	Tốt
8922	050611230342	Phan Minh	Hạnh	KTKT	HQ11-ACC05	96	Xuất sắc
8923	050611230362	Trần Thị Thu	Hiền	KTKT	HQ11-ACC05	73	Khá
8924	050611230374	Huỳnh Huy	Hoàng	KTKT	HQ11-ACC05	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8925	050611230452	Nguyễn Thúy Huyền	KTKT	HQ11-ACC05	78	Khá
8926	050611230472	Phan Quang Khải	KTKT	HQ11-ACC05	40	Yếu
8927	050611230496	Trần Lê Nam Khánh	KTKT	HQ11-ACC05	78	Khá
8928	050611230579	Nguyễn Thùy Linh	KTKT	HQ11-ACC05	70	Khá
8929	050611230555	Hồ Nguyễn Ái Linh	KTKT	HQ11-ACC05	68	Khá
8930	050611230563	Lê Uyên Linh	KTKT	HQ11-ACC05	67	Khá
8931	050611230608	Nguyễn Hoàng Phi Long	KTKT	HQ11-ACC05	96	Xuất sắc
8932	050611230625	Huỳnh Ngọc Tuyết Mai	KTKT	HQ11-ACC05	68	Khá
8933	050611230696	Cù Hoài Nam	KTKT	HQ11-ACC05	65	Khá
8934	050611230781	Đồng Thuý Ngọc	KTKT	HQ11-ACC05	78	Khá
8935	050611230884	Nguyễn Thảo Uyên Nhi	KTKT	HQ11-ACC05	94	Xuất sắc
8936	050611230897	Trần Duy Yên Nhi	KTKT	HQ11-ACC05	87	Tốt
8937	050611230901	Trần Yên Nhi	KTKT	HQ11-ACC05	85	Tốt
8938	050611230907	Võ Nguyễn Mẫn Nhi	KTKT	HQ11-ACC05	80	Tốt
8939	050611230918	Huỳnh Thanh Như	KTKT	HQ11-ACC05	68	Khá
8940	050611230956	Nguyễn Thị Hồng Nhung	KTKT	HQ11-ACC05	82	Tốt
8941	050611231010	Lê Thị Hoàng Phương	KTKT	HQ11-ACC05	83	Tốt
8942	050611231023	Võ Thị Duy Phương	KTKT	HQ11-ACC05	78	Khá
8943	050611231074	Nguyễn Yên Quỳnh	KTKT	HQ11-ACC05	95	Xuất sắc
8944	050611231064	Nguyễn Diễm Quỳnh	KTKT	HQ11-ACC05	93	Xuất sắc
8945	050611231082	Vì Thúy Quỳnh	KTKT	HQ11-ACC05	80	Tốt
8946	050611231157	Phạm Thanh Thảo	KTKT	HQ11-ACC05	73	Khá
8947	050611231199	Huỳnh Ngọc Anh Thư	KTKT	HQ11-ACC05	99	Xuất sắc
8948	050611231323	Trần Ngọc Bảo Trâm	KTKT	HQ11-ACC05	90	Xuất sắc
8949	050611231358	Nguyễn Thanh Trân	KTKT	HQ11-ACC05	95	Xuất sắc
8950	050611231332	Đinh Ngọc Bảo Trân	KTKT	HQ11-ACC05	90	Xuất sắc
8951	050611231336	Hồ Bảo Trân	KTKT	HQ11-ACC05	80	Tốt
8952	050611231398	Nguyễn Thị Thuý Trang	KTKT	HQ11-ACC05	88	Tốt
8953	050611231429	Nông Phương Trinh	KTKT	HQ11-ACC05	53	Trung bình
8954	050611231498	Đỗ Thanh Uyên	KTKT	HQ11-ACC05	87	Tốt
8955	050611231580	Nguyễn Hồ Thúy Vy	KTKT	HQ11-ACC05	80	Tốt
8956	050611231570	Lâm Thị Khánh Vy	KTKT	HQ11-ACC05	76	Khá
8957	050611231618	Vũ Nguyễn Phương Vy	KTKT	HQ11-ACC05	56	Trung bình
8958	050611230080	Trần Ngọc Anh	TC	HQ11-BAF01	88	Tốt
8959	050611230112	Ngô Quốc Bảo	TC	HQ11-BAF01	85	Tốt
8960	050611230128	Lê Như Bình	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8961	050611230155	Trần Phương Hoàng Châu	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8962	050611230211	Mai Hữu Đức	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8963	050611230218	Nguyễn Thị Mỹ Dung	TC	HQ11-BAF01	87	Tốt
8964	050611230230	Nguyễn Hải Duy	TC	HQ11-BAF01	75	Khá
8965	050611230271	Lê Ngọc Hà	TC	HQ11-BAF01	78	Khá
8966	050611230320	Bùi Thị Kim Hằng	TC	HQ11-BAF01	78	Khá
8967	050611230363	Chu Minh Hiếu	TC	HQ11-BAF01	78	Khá
8968	050611230419	Võ Thị Diễm Hương	TC	HQ11-BAF01	96	Xuất sắc
8969	050611230433	Nguyễn Quang Huy	TC	HQ11-BAF01	80	Tốt
8970	050611230458	Trịnh Thị Mỹ Huyền	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8971	050611230469	Lê Quang Khải	TC	HQ11-BAF01	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
8972	050611230514	Nguyễn Thị Minh	Khuê	TC	HQ11-BAF01	100	Xuất sắc
8973	050611230517	Phạm Đăng	Kiên	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8974	050611230552	Đoàn Mai	Linh	TC	HQ11-BAF01	84	Tốt
8975	050611230590	Trần Nguyễn Khánh	Linh	TC	HQ11-BAF01	74	Khá
8976	050611230582	Nguyễn Trần Khánh	Linh	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8977	050611230643	Bùi Quang	Minh	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8978	050611230700	Nguyễn Huỳnh Thanh	Nam	TC	HQ11-BAF01	80	Tốt
8979	050611230746	Phạm Nguyễn Ánh	Ngân	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8980	050611230809	Quách Bảo	Ngọc	TC	HQ11-BAF01	73	Khá
8981	050611230883	Nguyễn Phương	Nhi	TC	HQ11-BAF01	83	Tốt
8982	050611230905	Võ Ngọc	Nhi	TC	HQ11-BAF01	78	Khá
8983	050611230910	Vương Tâm	Nhi	TC	HQ11-BAF01	76	Khá
8984	050611230975	Nguyễn Mạnh	Phát	TC	HQ11-BAF01	55	Trung bình
8985	050611231017	Nguyễn Trần Quỳnh	Phương	TC	HQ11-BAF01	78	Khá
8986	050611231015	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	TC	HQ11-BAF01	59	Trung bình
8987	050611231035	Phạm Nguyễn Dương	Quang	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8988	050611231060	Hoàng Thị Diễm	Quỳnh	TC	HQ11-BAF01	82	Tốt
8989	050611231105	Trần Lê Thanh	Tâm	TC	HQ11-BAF01	77	Khá
8990	050611231138	Đinh Mai	Thảo	TC	HQ11-BAF01	100	Xuất sắc
8991	050611231207	Lưu Thị Anh	Thư	TC	HQ11-BAF01	95	Xuất sắc
8992	050611231250	Vũ Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	85	Tốt
8993	050611231194	Hà Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	80	Tốt
8994	050611231248	Võ Ngọc Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	77	Khá
8995	050611231245	Từ Ngọc Anh	Thư	TC	HQ11-BAF01	72	Khá
8996	050611231198	Huỳnh Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	71	Khá
8997	050611231193	Dương Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	68	Khá
8998	050611231241	Trịnh Minh	Thư	TC	HQ11-BAF01	40	Yếu
8999	050611231300	Võ Trần Nguyên	Tín	TC	HQ11-BAF01	71	Khá
9000	050611231367	Quách Ngọc Bảo	Trân	TC	HQ11-BAF01	98	Xuất sắc
9001	050611231403	Phạm Đặng Quỳnh	Trang	TC	HQ11-BAF01	85	Tốt
9002	050611230010	Nguyễn Hoàng Phương	An	TC	HQ11-BAF02	85	Tốt
9003	050611230012	Nguyễn Như Thuý	An	TC	HQ11-BAF02	77	Khá
9004	050611230026	Trần Phan Thiên	Ân	TC	HQ11-BAF02	63	Trung bình
9005	050611230037	Đỗ Huyền	Anh	TC	HQ11-BAF02	90	Xuất sắc
9006	050611230115	Phạm Khánh	Bảo	TC	HQ11-BAF02	64	Trung bình
9007	050611230123	Đường Y	Bình	TC	HQ11-BAF02	88	Tốt
9008	050611230163	Nguyễn Quang	Chương	TC	HQ11-BAF02	78	Khá
9009	050611230212	Trần Minh	Đức	TC	HQ11-BAF02	82	Tốt
9010	050611230228	Đỗ Vĩ	Duy	TC	HQ11-BAF02	78	Khá
9011	050611230252	Trần Thị Bảo	Duyên	TC	HQ11-BAF02	95	Xuất sắc
9012	050611230259	Thiều Hương	Giang	TC	HQ11-BAF02	80	Tốt
9013	050611230296	Lý Ngọc	Hân	TC	HQ11-BAF02	83	Tốt
9014	050611230318	Vũ Hoàng Bảo	Hân	TC	HQ11-BAF02	51	Trung bình
9015	050611230356	Đỗ Minh	Hiền	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
9016	050611230372	Lê Ngọc	Hòa	TC	HQ11-BAF02	90	Xuất sắc
9017	050611230511	Phạm Đăng	Khôi	TC	HQ11-BAF02	68	Khá
9018	050611230527	Nguyễn Lê Phương	Lam	TC	HQ11-BAF02	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9019	050611230606	Lê Hoàng Minh	Long	TC	HQ11-BAF02	61	Trung bình
9020	050611230617	Lê Thảo	Ly	TC	HQ11-BAF02	95	Xuất sắc
9021	050611230621	Võ Phan Cẩm	Ly	TC	HQ11-BAF02	81	Tốt
9022	050611230620	Thái Hoàng Khánh	Ly	TC	HQ11-BAF02	68	Khá
9023	050611230630	Nguyễn Trần Kiều	Mai	TC	HQ11-BAF02	78	Khá
9024	050611230712	Đỗ Nguyễn Mai	Ngân	TC	HQ11-BAF02	68	Khá
9025	050611230761	Lý Gia	Nghi	TC	HQ11-BAF02	62	Trung bình
9026	050611230825	Lương Phúc	Nguyên	TC	HQ11-BAF02	75	Khá
9027	050611230867	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF02	80	Tốt
9028	050611230865	Đặng Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF02	68	Khá
9029	050611230966	Trần Thị Yến	Oanh	TC	HQ11-BAF02	95	Xuất sắc
9030	050611230991	Phan Thị Hưng	Phú	TC	HQ11-BAF02	70	Khá
9031	050611230995	Lê Hữu	Phúc	TC	HQ11-BAF02	59	Trung bình
9032	050611231006	Dương Nữ Nam	Phương	TC	HQ11-BAF02	95	Xuất sắc
9033	050611231054	Nguyễn Đình	Quyên	TC	HQ11-BAF02	56	Trung bình
9034	050611231218	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	TC	HQ11-BAF02	86	Tốt
9035	050611231260	Huỳnh Thị Thanh	Thùy	TC	HQ11-BAF02	95	Xuất sắc
9036	050611231272	Nguyễn Phạm Gia	Thuyên	TC	HQ11-BAF02	98	Xuất sắc
9037	050611231369	Tôn Tú	Trân	TC	HQ11-BAF02	74	Khá
9038	050611231365	Phạm Đoàn Quỳnh	Trân	TC	HQ11-BAF02	59	Trung bình
9039	050611231421	Đỗ Hạnh	Trình	TC	HQ11-BAF02	68	Khá
9040	050611231454	Trần Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF02	68	Khá
9041	050611231468	Lương Quốc	Tuấn	TC	HQ11-BAF02	100	Xuất sắc
9042	050611231493	Huỳnh Cẩm	Uy	TC	HQ11-BAF02	90	Xuất sắc
9043	050611231506	Ngô Nguyễn Hoàng	Uyên	TC	HQ11-BAF02	83	Tốt
9044	050611231496	Đỗ Hoàng Phương	Uyên	TC	HQ11-BAF02	68	Khá
9045	050611231520	Huỳnh Thị Thanh	Vân	TC	HQ11-BAF02	80	Tốt
9046	050611231524	Mai Thị Hồng	Vân	TC	HQ11-BAF02	68	Khá
9047	050611231614	Từ Ngọc Tường	Vy	TC	HQ11-BAF02	70	Khá
9048	050611230066	Nguyễn Phương	Anh	NH	HQ11-BAF03	77	Khá
9049	050611230145	Huỳnh Ngọc Trân	Châu	NH	HQ11-BAF03	86	Tốt
9050	050611230171	Đỗ Linh	Đan	NH	HQ11-BAF03	80	Tốt
9051	050611230190	Võ Thành	Đạt	NH	HQ11-BAF03	97	Xuất sắc
9052	050611230261	Trần Nhật	Giang	NH	HQ11-BAF03	93	Xuất sắc
9053	050611230285	Bùi Vũ Bảo	Hân	NH	HQ11-BAF03	74	Khá
9054	050611230308	Tổng Khánh	Hân	NH	HQ11-BAF03	68	Khá
9055	050611230375	Lâm Kim	Hoàng	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
9056	050611230381	Lê Ánh	Hồng	NH	HQ11-BAF03	56	Trung bình
9057	050611230397	Trịnh Tiến	Hưng	NH	HQ11-BAF03	79	Khá
9058	050611230413	Nguyễn Thị Thanh	Hương	NH	HQ11-BAF03	75	Khá
9059	050611230426	Lê Minh	Huy	NH	HQ11-BAF03	85	Tốt
9060	050611230428	Nguyễn Đăng	Huy	NH	HQ11-BAF03	64	Trung bình
9061	050611230450	Nguyễn Ngọc	Huyền	NH	HQ11-BAF03	68	Khá
9062	050611230489	Trần Vân	Khanh	NH	HQ11-BAF03	64	Trung bình
9063	050611230497	Trần Ngọc	Khánh	NH	HQ11-BAF03	68	Khá
9064	050611230516	Hoàng Trung	Kiên	NH	HQ11-BAF03	90	Xuất sắc
9065	050611230558	Huỳnh Tú	Linh	NH	HQ11-BAF03	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9066	050611230585	Phạm Thị Phương	Linh	NH	HQ11-BAF03	73	Khá
9067	050611230595	Võ Thị Thùy	Linh	NH	HQ11-BAF03	72	Khá
9068	050611230637	Triệu Thị Tiểu	Mẫn	NH	HQ11-BAF03	56	Trung bình
9069	050611230645	Đinh Phan Hiệp	Minh	NH	HQ11-BAF03	73	Khá
9070	050611230674	Nguyễn Bảo	My	NH	HQ11-BAF03	88	Tốt
9071	050611230701	Nguyễn Lâm Vương	Nam	NH	HQ11-BAF03	95	Xuất sắc
9072	050611230733	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	NH	HQ11-BAF03	92	Xuất sắc
9073	050611230752	Thái Hồng	Ngân	NH	HQ11-BAF03	85	Tốt
9074	050611230844	Phạm Mỹ	Nhàn	NH	HQ11-BAF03	84	Tốt
9075	050611230968	Nguyễn Đức	Pháp	NH	HQ11-BAF03	56	Trung bình
9076	050611231013	Ngô Thị Xuân	Phương	NH	HQ11-BAF03	89	Tốt
9077	050611231037	Nguyễn Hoàng	Qui	NH	HQ11-BAF03	81	Tốt
9078	050611231080	Trần Thị Anh	Quỳnh	NH	HQ11-BAF03	89	Tốt
9079	050611231061	Lê Thái Bảo	Quỳnh	NH	HQ11-BAF03	85	Tốt
9080	050611231103	Nguyễn Phạm Mỹ	Tâm	NH	HQ11-BAF03	78	Khá
9081	050611231108	Phan Chí	Tấn	NH	HQ11-BAF03	79	Khá
9082	050611231130	Nguyễn Trường	Thanh	NH	HQ11-BAF03	80	Tốt
9083	050611231211	Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ11-BAF03	79	Khá
9084	050611231215	Nguyễn Đào Anh	Thư	NH	HQ11-BAF03	79	Khá
9085	050611231201	Lê Hoàng Anh	Thư	NH	HQ11-BAF03	77	Khá
9086	050611231212	Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ11-BAF03	77	Khá
9087	050611231195	Hoàng Minh	Thư	NH	HQ11-BAF03	76	Khá
9088	050611231267	Nguyễn Hồ Xuân	Thùy	NH	HQ11-BAF03	70	Khá
9089	050611231435	Võ Đặng Vũ	Trọng	NH	HQ11-BAF03	75	Khá
9090	050611231561	Cao Tường	Vy	NH	HQ11-BAF03	95	Xuất sắc
9091	050611230021	Võ Trương Ngọc	An	NH	HQ11-BAF04	90	Xuất sắc
9092	050611230121	Nguyễn Đặng Ngọc	Bích	NH	HQ11-BAF04	67	Khá
9093	050611230148	Lý Mỹ	Châu	NH	HQ11-BAF04	81	Tốt
9094	050611230164	Trần Như Mỹ	Chuyên	NH	HQ11-BAF04	94	Xuất sắc
9095	050611230215	Nguyễn Lữ Hoài	Dung	NH	HQ11-BAF04	100	Xuất sắc
9096	050611230263	Trần Tuấn	Giang	NH	HQ11-BAF04	71	Khá
9097	050611230270	Đào Thị Khánh	Hà	NH	HQ11-BAF04	72	Khá
9098	050611230282	Văn Thị Thanh	Hà	NH	HQ11-BAF04	56	Trung bình
9099	050611230294	Lê Trần Gia	Hân	NH	HQ11-BAF04	74	Khá
9100	050611230290	Huỳnh Lê Tú	Hân	NH	HQ11-BAF04	71	Khá
9101	050611230327	Hán Thị	Hằng	NH	HQ11-BAF04	83	Tốt
9102	050611230461	Nguyễn Như	Huỳnh	NH	HQ11-BAF04	77	Khá
9103	050611230473	Võ Hoàng	Khải	NH	HQ11-BAF04	67	Khá
9104	050611230482	Nguyễn Lê	Khanh	NH	HQ11-BAF04	85	Tốt
9105	050611230509	Đinh Bá	Khôi	NH	HQ11-BAF04	72	Khá
9106	050611230510	Đoàn Ngọc Minh	Khôi	NH	HQ11-BAF04	66	Khá
9107	050611230535	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	NH	HQ11-BAF04	89	Tốt
9108	050611230612	Trương Hoàng	Long	NH	HQ11-BAF04	84	Tốt
9109	050611230626	Lê Ngọc	Mai	NH	HQ11-BAF04	84	Tốt
9110	050611230647	Hồ Quan	Minh	NH	HQ11-BAF04	92	Xuất sắc
9111	050611230710	Đinh Ngọc Bảo	Ngân	NH	HQ11-BAF04	83	Tốt
9112	050611230783	Lê Trần Bảo	Ngọc	NH	HQ11-BAF04	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9113	050611230850	Nguyễn Lữ Minh	Nhân	NH	HQ11-BAF04	93	Xuất sắc
9114	050611230859	Bùi Hoàng Yến	Nhi	NH	HQ11-BAF04	83	Tốt
9115	050611230898	Trần Ngọc Xuân	Nhi	NH	HQ11-BAF04	73	Khá
9116	050611231001	Võ Hoàng	Phúc	NH	HQ11-BAF04	73	Khá
9117	050611231022	Trần Nguyên	Phương	NH	HQ11-BAF04	71	Khá
9118	050611231078	Phùng Như	Quỳnh	NH	HQ11-BAF04	85	Tốt
9119	050611231131	Tôn Thị	Thanh	NH	HQ11-BAF04	68	Khá
9120	050611231197	Huỳnh Anh	Thư	NH	HQ11-BAF04	80	Tốt
9121	050611231242	Trương Anh	Thư	NH	HQ11-BAF04	70	Khá
9122	050611231231	Phạm Minh	Thư	NH	HQ11-BAF04	65	Khá
9123	050611231261	Nguyễn Hải Phương	Thùy	NH	HQ11-BAF04	80	Tốt
9124	050611231302	Lê Phước	Tính	NH	HQ11-BAF04	76	Khá
9125	050611231329	Võ Ngọc Bảo	Trâm	NH	HQ11-BAF04	74	Khá
9126	050611231351	Nguyễn Huyền Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF04	81	Tốt
9127	050611231423	Hồ Tú	Trình	NH	HQ11-BAF04	78	Khá
9128	050611231463	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	NH	HQ11-BAF04	88	Tốt
9129	050611231523	Mai Nguyễn Thanh	Vân	NH	HQ11-BAF04	71	Khá
9130	050611231536	Nguyễn Trần Minh	Văn	NH	HQ11-BAF04	45	Yếu
9131	050611231615	Võ Hoàng Thảo	Vy	NH	HQ11-BAF04	79	Khá
9132	050611231566	Hà Đỗ Thuý	Vy	NH	HQ11-BAF04	73	Khá
9133	050611231576	Nguyễn Bảo	Vy	NH	HQ11-BAF04	73	Khá
9134	050611231634	Huỳnh Hải	Yến	NH	HQ11-BAF04	96	Xuất sắc
9135	050611230053	Nguyễn Bùi Phương	Anh	TC	HQ11-BAF05	87	Tốt
9136	050611230056	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	TC	HQ11-BAF05	73	Khá
9137	050611230147	Lê Ngọc Minh	Châu	TC	HQ11-BAF05	89	Tốt
9138	050611230172	Lê Tâm	Đan	TC	HQ11-BAF05	66	Khá
9139	050611230213	Lê	Dung	TC	HQ11-BAF05	83	Tốt
9140	050611230253	Nguyễn Kiều	Gấm	TC	HQ11-BAF05	68	Khá
9141	050611230287	Đặng Hứa Khải	Hân	TC	HQ11-BAF05	73	Khá
9142	050611230478	Phạm Thành	Khang	TC	HQ11-BAF05	60	Trung bình
9143	050611230583	Nguyễn Trần Thảo	Linh	TC	HQ11-BAF05	90	Xuất sắc
9144	050611230597	Võ Trần Khánh	Linh	TC	HQ11-BAF05	87	Tốt
9145	050611230576	Nguyễn Phương	Linh	TC	HQ11-BAF05	77	Khá
9146	050611230609	Nguyễn Tường	Long	TC	HQ11-BAF05	90	Xuất sắc
9147	050611230649	Hoàng Anh Bình	Minh	TC	HQ11-BAF05	68	Khá
9148	050611230656	Nguyễn Quang	Minh	TC	HQ11-BAF05	60	Trung bình
9149	050611230688	Trương Hà	My	TC	HQ11-BAF05	75	Khá
9150	050611230728	Nguyễn Lê Thiên	Ngân	TC	HQ11-BAF05	76	Khá
9151	050611230730	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	TC	HQ11-BAF05	68	Khá
9152	050611230792	Nguyễn Khánh	Ngọc	TC	HQ11-BAF05	88	Tốt
9153	050611230779	Đỗ Yến	Ngọc	TC	HQ11-BAF05	75	Khá
9154	050611230802	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	TC	HQ11-BAF05	72	Khá
9155	050611230827	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	TC	HQ11-BAF05	94	Xuất sắc
9156	050611230944	Phan Thị Ngọc	Như	TC	HQ11-BAF05	94	Xuất sắc
9157	050611230954	Mai Hoàng	Nhung	TC	HQ11-BAF05	97	Xuất sắc
9158	050611230994	Đỗ Văn Hoàng	Phúc	TC	HQ11-BAF05	78	Khá
9159	050611231032	Nguyễn Hữu Anh	Quân	TC	HQ11-BAF05	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9160	050611231034	Nguyễn Vũ Nhật Quang	TC	HQ11-BAF05	90	Xuất sắc
9161	050611231055	Nguyễn Thị Quyền	TC	HQ11-BAF05	90	Xuất sắc
9162	050611231057	Đinh Thị Như Quỳnh	TC	HQ11-BAF05	81	Tốt
9163	050611231104	Phan Nguyễn Mỹ Tâm	TC	HQ11-BAF05	78	Khá
9164	050611231117	Hà Xuân Thắng	TC	HQ11-BAF05	72	Khá
9165	050611231159	Phan Thị Thu Thảo	TC	HQ11-BAF05	77	Khá
9166	050611231156	Nguyễn Thị Thanh Thảo	TC	HQ11-BAF05	66	Khá
9167	050611231173	Nguyễn Thị Nhật Thi	TC	HQ11-BAF05	83	Tốt
9168	050611231180	Nguyễn Hoàng Vĩnh Thịnh	TC	HQ11-BAF05	65	Khá
9169	050611231208	Lý Minh Thư	TC	HQ11-BAF05	100	Xuất sắc
9170	050611231290	Trang Thị Cẩm Tiên	TC	HQ11-BAF05	80	Tốt
9171	050611231335	Dương Bảo Trân	TC	HQ11-BAF05	81	Tốt
9172	050611231415	Võ Minh Trí	TC	HQ11-BAF05	73	Khá
9173	050611231432	Trương Thị Ngọc Trinh	TC	HQ11-BAF05	81	Tốt
9174	050611231515	Phạm Dương Ái Uyên	TC	HQ11-BAF05	92	Xuất sắc
9175	050611231543	Võ Hồng Thanh Vi	TC	HQ11-BAF05	77	Khá
9176	050611231549	Nguyễn Quốc Việt	TC	HQ11-BAF05	73	Khá
9177	050611231557	Nguyễn Thế Vũ	TC	HQ11-BAF05	87	Tốt
9178	050611231569	Huỳnh Ngọc Yến Vy	TC	HQ11-BAF05	83	Tốt
9179	050611231596	Nguyễn Trúc Vy	TC	HQ11-BAF05	71	Khá
9180	050611231573	Lê Thảo Vy	TC	HQ11-BAF05	65	Khá
9181	050611231629	Nguyễn Thị Như Ý	TC	HQ11-BAF05	79	Khá
9182	050611231626	Đoàn Như Ý	TC	HQ11-BAF05	71	Khá
9183	050611231639	Nguyễn Lê Nguyệt Yến	TC	HQ11-BAF05	85	Tốt
9184	050611231635	Huỳnh Trương Hải Yến	TC	HQ11-BAF05	82	Tốt
9185	050611230096	Ngô Thị Ngọc Ánh	TC	HQ11-BAF06	90	Xuất sắc
9186	050611230099	Nguyễn Thị Loan Ánh	TC	HQ11-BAF06	90	Xuất sắc
9187	050611230132	Nguyễn Nam Bình	TC	HQ11-BAF06	78	Khá
9188	050611230160	Nguyễn Thị Kim Chi	TC	HQ11-BAF06	75	Khá
9189	050611230181	Trần Công Danh	TC	HQ11-BAF06	90	Xuất sắc
9190	050611230219	Nguyễn Phùng Quốc Dũng	TC	HQ11-BAF06	72	Khá
9191	050611230240	Lâm Thảo Duyên	TC	HQ11-BAF06	95	Xuất sắc
9192	050611230262	Trần Trường Giang	TC	HQ11-BAF06	76	Khá
9193	050611230281	Trần Thị Trúc Hà	TC	HQ11-BAF06	76	Khá
9194	050611230314	Trần Phan Gia Hân	TC	HQ11-BAF06	62	Trung bình
9195	050611230357	Nguyễn Mai Diệu Hiền	TC	HQ11-BAF06	84	Tốt
9196	050611230379	Quách Nguyễn Trung Hoàng	TC	HQ11-BAF06	77	Khá
9197	050611230404	Hồ Quỳnh Hương	TC	HQ11-BAF06	83	Tốt
9198	050611230424	Lâm Võ Quang Huy	TC	HQ11-BAF06	66	Khá
9199	050611230479	Trần Huỳnh Tuấn Khang	TC	HQ11-BAF06	86	Tốt
9200	050611230542	Nguyễn Nhật Lê	TC	HQ11-BAF06	76	Khá
9201	050611230596	Võ Thị Thùy Linh	TC	HQ11-BAF06	90	Xuất sắc
9202	050611230560	Lâm Nhật Linh	TC	HQ11-BAF06	78	Khá
9203	050611230561	Lê Nguyễn Ngọc Linh	TC	HQ11-BAF06	75	Khá
9204	050611230849	Nguyễn Cao Trí Nhân	TC	HQ11-BAF06	93	Xuất sắc
9205	050611230895	Tạ Nguyễn Yến Nhi	TC	HQ11-BAF06	84	Tốt
9206	050611230908	Võ Thị Yến Nhi	TC	HQ11-BAF06	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9207	050611231043	Lê Nguyễn Tố Uyên	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
9208	050611231047	Nguyễn Ngọc Uyên	TC	HQ11-BAF06	80	Tốt
9209	050611231072	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	TC	HQ11-BAF06	80	Tốt
9210	050611231056	Bùi Phạm Diễm Quỳnh	TC	HQ11-BAF06	64	Trung bình
9211	050611231092	Đoàn Ngọc Sương	TC	HQ11-BAF06	86	Tốt
9212	050611231112	Trần Trọng Thái	TC	HQ11-BAF06	100	Xuất sắc
9213	050611231109	Dương Quốc Thái	TC	HQ11-BAF06	80	Tốt
9214	050611231133	Trương Hoàng Trang Thanh	TC	HQ11-BAF06	84	Tốt
9215	050611231154	Nguyễn Thị Minh Thảo	TC	HQ11-BAF06	77	Khá
9216	050611231253	Trần Quốc Thuận	TC	HQ11-BAF06	73	Khá
9217	050611231306	Cao Ngọc Huỳnh Trâm	TC	HQ11-BAF06	75	Khá
9218	050611231312	Lương Nguyễn Minh Trâm	TC	HQ11-BAF06	59	Trung bình
9219	050611231366	Phan Thị Huyền Trân	TC	HQ11-BAF06	85	Tốt
9220	050611231372	Trần Thị Thùy Trân	TC	HQ11-BAF06	78	Khá
9221	050611231370	Trần Huỳnh Bảo Trân	TC	HQ11-BAF06	77	Khá
9222	050611231378	Đặng Thị Mỹ Trang	TC	HQ11-BAF06	85	Tốt
9223	050611231425	Ngô Mai Tuyết Trinh	TC	HQ11-BAF06	78	Khá
9224	050611231458	Mai Tiến Trung	TC	HQ11-BAF06	87	Tốt
9225	050611231470	Phạm Ngọc Tuấn	TC	HQ11-BAF06	93	Xuất sắc
9226	050611231488	Phạm Thị Bích Tuyền	TC	HQ11-BAF06	85	Tốt
9227	050611231485	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	TC	HQ11-BAF06	79	Khá
9228	050611231489	Quách Ngọc Kim Tuyền	TC	HQ11-BAF06	70	Khá
9229	050611231503	Lê Hoàng Tố Uyên	TC	HQ11-BAF06	87	Tốt
9230	050611231495	Cao Khả Uyên	TC	HQ11-BAF06	86	Tốt
9231	050611231577	Nguyễn Cát Vy	TC	HQ11-BAF06	88	Tốt
9232	050611231559	Bùi Trương Ánh Vy	TC	HQ11-BAF06	59	Trung bình
9233	050611231612	Trương Ngọc Khánh Vy	TC	HQ11-BAF06	56	Trung bình
9234	050611230004	Đặng Trần Ngọc An	TC	HQ11-BAF07	77	Khá
9235	050611230018	Trần Lê Phước An	TC	HQ11-BAF07	76	Khá
9236	050611230041	Hoàng Ngọc Minh Anh	TC	HQ11-BAF07	89	Tốt
9237	050611230035	Đặng Văn Anh	TC	HQ11-BAF07	85	Tốt
9238	050611230034	Cần Văn Tuấn Anh	TC	HQ11-BAF07	80	Tốt
9239	050611230086	Trịnh Ngọc Phương Anh	TC	HQ11-BAF07	54	Trung bình
9240	050611230092	Bùi Thị Ngọc Ánh	TC	HQ11-BAF07	92	Xuất sắc
9241	050611230247	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
9242	050611230275	Nguyễn Thị Việt Hà	TC	HQ11-BAF07	62	Trung bình
9243	050611230329	Nguyễn Thanh Hằng	TC	HQ11-BAF07	83	Tốt
9244	050611230429	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	TC	HQ11-BAF07	64	Trung bình
9245	050611230506	Phạm Tấn Khoa	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
9246	050611230512	Võ Minh Khôi	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
9247	050611230526	Hồ Thanh Lam	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
9248	050611230529	Trần Lê Hồng Lam	TC	HQ11-BAF07	68	Khá
9249	050611230532	Phan Tùng Lâm	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
9250	050611230592	Trần Phương Linh	TC	HQ11-BAF07	91	Xuất sắc
9251	050611230588	Trần Hồ Trúc Linh	TC	HQ11-BAF07	84	Tốt
9252	050611230578	Nguyễn Thị Trúc Linh	TC	HQ11-BAF07	77	Khá
9253	050611230603	Nguyễn Phú Lộc	TC	HQ11-BAF07	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9254	050611230601	Lê Đức Lộc	TC	HQ11-BAF07	64	Trung bình
9255	050611230616	Hoàng Trần Khánh Ly	TC	HQ11-BAF07	76	Khá
9256	050611230684	Trần Phạm Thụy Trà	TC	HQ11-BAF07	81	Tốt
9257	050611230716	Huỳnh Thị Bích Ngân	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
9258	050611230739	Nguyễn Thị Trúc Ngân	TC	HQ11-BAF07	68	Khá
9259	050611230764	Nguyễn Thị Phương Nghi	TC	HQ11-BAF07	78	Khá
9260	050611230782	Huỳnh Kim Ngọc	TC	HQ11-BAF07	80	Tốt
9261	050611230774	Đặng Nguyễn Mỹ Ngọc	TC	HQ11-BAF07	66	Khá
9262	050611230832	Phạm Thị Minh Nguyên	TC	HQ11-BAF07	95	Xuất sắc
9263	050611230840	Phạm Thị Minh Nguyệt	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
9264	050611230847	Huỳnh Trọng Nhân	TC	HQ11-BAF07	61	Trung bình
9265	050611230902	Trương Thị Ngọc Nhi	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
9266	050611230885	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	TC	HQ11-BAF07	71	Khá
9267	050611230920	Lâm Huỳnh Như	TC	HQ11-BAF07	78	Khá
9268	050611230986	Trương Tam Phong	TC	HQ11-BAF07	83	Tốt
9269	050611230998	Nguyễn Huỳnh Như Phúc	TC	HQ11-BAF07	72	Khá
9270	050611231026	Nguyễn Duy Nhật Phụng	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
9271	050611231086	Trương Tấn Sang	TC	HQ11-BAF07	77	Khá
9272	050611231185	Võ Thị Xuân Thoa	TC	HQ11-BAF07	95	Xuất sắc
9273	050611231202	Lê Minh Thư	TC	HQ11-BAF07	78	Khá
9274	050611231270	Lê Nguyễn Phương Thủy	TC	HQ11-BAF07	90	Xuất sắc
9275	050611231277	Nguyễn Trần Bảo Thy	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
9276	050611231283	Nguyễn Lê Thuỷ Tiên	TC	HQ11-BAF07	78	Khá
9277	050611231459	Hồ Nguyễn Nhật Trường	TC	HQ11-BAF07	64	Trung bình
9278	050611231490	Võ Thị Thanh Tuyền	TC	HQ11-BAF07	68	Khá
9279	050611231535	Võ Trần Hồng Vân	TC	HQ11-BAF07	81	Tốt
9280	050611231538	Châu Bảo Vi	TC	HQ11-BAF07	80	Tốt
9281	050611231592	Nguyễn Thị Yên Vy	TC	HQ11-BAF07	73	Khá
9282	050611231564	Đinh Thị Vy	TC	HQ11-BAF07	56	Trung bình
9283	050611230014	Nguyễn Thị Thúy An	TC	HQ11-BAF08	69	Khá
9284	050611230055	Nguyễn Dương Hoàng Anh	TC	HQ11-BAF08	87	Tốt
9285	050611230087	Trương Thị Lan Anh	TC	HQ11-BAF08	64	Trung bình
9286	050611230107	Nguyễn Lê Gia Băng	TC	HQ11-BAF08	95	Xuất sắc
9287	050611230131	Ngô Nguyễn Thái Bình	TC	HQ11-BAF08	87	Tốt
9288	050611230209	Dương Phan Duy Đức	TC	HQ11-BAF08	85	Tốt
9289	050611230237	Đặng Mỹ Duyên	TC	HQ11-BAF08	93	Xuất sắc
9290	050611230246	Nguyễn Thanh Duyên	TC	HQ11-BAF08	83	Tốt
9291	050611230264	Vũ Ngọc Quỳnh Giang	TC	HQ11-BAF08	51	Trung bình
9292	050611230292	Lê Ngọc Hân	TC	HQ11-BAF08	78	Khá
9293	050611230406	Mai Thị Thùy Hương	TC	HQ11-BAF08	66	Khá
9294	050611230500	Trần Thanh Khiêm	TC	HQ11-BAF08	79	Khá
9295	050611230567	Nguyễn Bùi Hoài Linh	TC	HQ11-BAF08	75	Khá
9296	050611230631	Phạm Ngọc Phương Mai	TC	HQ11-BAF08	75	Khá
9297	050611230640	Tou Prong Ria Mên	TC	HQ11-BAF08	78	Khá
9298	050611230653	Nguyễn Hữu Vũ Minh	TC	HQ11-BAF08	91	Xuất sắc
9299	050611230705	Văn Hải Nam	TC	HQ11-BAF08	80	Tốt
9300	050611230717	Huỳnh Trần Trúc Ngân	TC	HQ11-BAF08	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9301	050611230798	Nguyễn Như Ngọc	TC	HQ11-BAF08	83	Tốt
9302	050611230800	Nguyễn Như Khánh Ngọc	TC	HQ11-BAF08	71	Khá
9303	050611230839	Nguyễn Như Nguyệt	TC	HQ11-BAF08	86	Tốt
9304	050611230841	Phan Ánh Nguyệt	TC	HQ11-BAF08	82	Tốt
9305	050611230889	Nguyễn Yến Nhi	TC	HQ11-BAF08	95	Xuất sắc
9306	050611230922	Lê Tâm Như	TC	HQ11-BAF08	85	Tốt
9307	050611231053	Từ Mỹ Quyên	TC	HQ11-BAF08	87	Tốt
9308	050611231048	Nguyễn Thị Thuý Quyên	TC	HQ11-BAF08	71	Khá
9309	050611231084	Nguyễn Ngọc Linh San	TC	HQ11-BAF08	84	Tốt
9310	050611231116	Trần Thị Thắm	TC	HQ11-BAF08	84	Tốt
9311	050611231164	Trần Thị Phương Thảo	TC	HQ11-BAF08	88	Tốt
9312	050611231145	Huỳnh Ngọc Thanh Thảo	TC	HQ11-BAF08	86	Tốt
9313	050611231178	Đồng Minh Quốc Thịnh	TC	HQ11-BAF08	63	Trung bình
9314	050611231236	Trần Anh Thư	TC	HQ11-BAF08	76	Khá
9315	050611231205	Lữ Ngọc Anh Thư	TC	HQ11-BAF08	68	Khá
9316	050611231254	Cao Thị Hồng Thương	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
9317	050611231338	Huỳnh Bảo Trân	TC	HQ11-BAF08	80	Tốt
9318	050611231337	Hồ Ngọc Khánh Trân	TC	HQ11-BAF08	78	Khá
9319	050611231354	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	TC	HQ11-BAF08	73	Khá
9320	050611231394	Nguyễn Thảo Trang	TC	HQ11-BAF08	83	Tốt
9321	050611231389	Lê Thị Thu Trang	TC	HQ11-BAF08	76	Khá
9322	050611231412	Phạm Đăng Trí	TC	HQ11-BAF08	71	Khá
9323	050611231416	Lê Nguyễn Hải Triều	TC	HQ11-BAF08	74	Khá
9324	050611231452	Phạm Ngọc Thanh Trúc	TC	HQ11-BAF08	65	Khá
9325	050611231479	Nguyễn Võ Nhật Tường	TC	HQ11-BAF08	85	Tốt
9326	050611231518	Võ Ngọc Nhã Uyên	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
9327	050611231514	Nguyễn Thị Phương Uyên	TC	HQ11-BAF08	68	Khá
9328	050611231558	Nguyễn Quốc Vương	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
9329	050611231585	Nguyễn Phan Anh Vy	TC	HQ11-BAF08	78	Khá
9330	050611231630	Phạm Thị Như Ý	TC	HQ11-BAF08	72	Khá
9331	050611231636	Mai Thị Hồng Yến	TC	HQ11-BAF08	90	Xuất sắc
9332	050611230025	Phạm Ngọc Thiên Ân	TC	HQ11-BAF09	84	Tốt
9333	050611230058	Nguyễn Lan Anh	TC	HQ11-BAF09	84	Tốt
9334	050611230059	Nguyễn Lan Anh	TC	HQ11-BAF09	75	Khá
9335	050611230108	Trần Hiều Băng	TC	HQ11-BAF09	88	Tốt
9336	050611230157	Võ Nguyễn Minh Châu	TC	HQ11-BAF09	68	Khá
9337	050611230186	Mai Khả Thành Đạt	TC	HQ11-BAF09	68	Khá
9338	050611230194	Trịnh Thị Ngọc Diệu	TC	HQ11-BAF09	72	Khá
9339	050611230244	Nguyễn Mai Thảo Duyên	TC	HQ11-BAF09	68	Khá
9340	050611230268	Trần Thị Huỳnh Giao	TC	HQ11-BAF09	68	Khá
9341	050611230355	Diệp Mỹ Hiền	TC	HQ11-BAF09	80	Tốt
9342	050611230390	Hoàng Quốc Hưng	TC	HQ11-BAF09	87	Tốt
9343	050611230432	Nguyễn Quang Huy	TC	HQ11-BAF09	83	Tốt
9344	050611230425	Lê Minh Huy	TC	HQ11-BAF09	79	Khá
9345	050611230463	Lê Trần Nguyên Kha	TC	HQ11-BAF09	80	Tốt
9346	050611230477	Nguyễn Quang Khang	TC	HQ11-BAF09	83	Tốt
9347	050611230488	Trần Quỳnh Bảo Khanh	TC	HQ11-BAF09	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9348	050611230484	Nguyễn Trần Mai Khanh	TC	HQ11-BAF09	76	Khá
9349	050611230493	Phạm Nguyên Khánh	TC	HQ11-BAF09	60	Trung bình
9350	050611230554	Hà Thị Yên Linh	TC	HQ11-BAF09	93	Xuất sắc
9351	050611230654	Nguyễn Huỳnh Nh Anh Minh	TC	HQ11-BAF09	95	Xuất sắc
9352	050611230723	Lê Thị Thanh Ngân	TC	HQ11-BAF09	90	Xuất sắc
9353	050611230734	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	TC	HQ11-BAF09	60	Trung bình
9354	050611230765	Trần Nguyễn Hiếu Nghi	TC	HQ11-BAF09	80	Tốt
9355	050611230766	Võ Vĩnh Nghi	TC	HQ11-BAF09	68	Khá
9356	050611230814	Trịnh Thị Tiểu Ngọc	TC	HQ11-BAF09	80	Tốt
9357	050611230790	Nguyễn Hồng Ngọc	TC	HQ11-BAF09	77	Khá
9358	050611230900	Trần Yên Nhi	TC	HQ11-BAF09	77	Khá
9359	050611230937	Nguyễn Thị Ngọc Như	TC	HQ11-BAF09	84	Tốt
9360	050611230960	Võ Thị Hồng Nhung	TC	HQ11-BAF09	79	Khá
9361	050611230980	Nguyễn Thị Hoàng Phi	TC	HQ11-BAF09	84	Tốt
9362	050611231024	Võ Thị Tuyết Phương	TC	HQ11-BAF09	80	Tốt
9363	050611231016	Nguyễn Ngọc Yến Phương	TC	HQ11-BAF09	68	Khá
9364	050611231031	Nguyễn Đăng Minh Quân	TC	HQ11-BAF09	81	Tốt
9365	050611231051	Phan Thị Mỹ Quyên	TC	HQ11-BAF09	82	Tốt
9366	050611231068	Nguyễn Như Quỳnh	TC	HQ11-BAF09	78	Khá
9367	050611231098	Phan Hữu Tài	TC	HQ11-BAF09	77	Khá
9368	050611231232	Phan Võ Minh Thư	TC	HQ11-BAF09	86	Tốt
9369	050611231217	Nguyễn Hoàng Minh Thư	TC	HQ11-BAF09	72	Khá
9370	050611231280	Dương Thị Kiều Tiên	TC	HQ11-BAF09	93	Xuất sắc
9371	050611231295	Lê Phúc Tiến	TC	HQ11-BAF09	71	Khá
9372	050611231348	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	TC	HQ11-BAF09	65	Khá
9373	050611231396	Nguyễn Thị Kiều Trang	TC	HQ11-BAF09	87	Tốt
9374	050611231407	Trịnh Thị Quỳnh Trang	TC	HQ11-BAF09	86	Tốt
9375	050611231491	Nguyễn Hoàng Gia Tuyết	TC	HQ11-BAF09	87	Tốt
9376	050611231599	Nguyễn Tường Vy	TC	HQ11-BAF09	86	Tốt
9377	050611231584	Nguyễn Ngọc Tường Vy	TC	HQ11-BAF09	68	Khá
9378	050611231568	Hoàng Thúy Vy	TC	HQ11-BAF09	64	Trung bình
9379	050611231637	Nguyễn Đào Hải Yên	TC	HQ11-BAF09	90	Xuất sắc
9380	050611230071	Nguyễn Việt Anh	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
9381	050611230094	Hoàng Trần Ngọc Ánh	TC	HQ11-BAF10	78	Khá
9382	050611230167	Nguyễn Biên Cương	TC	HQ11-BAF10	100	Xuất sắc
9383	050611230310	Trần Huỳnh Bảo Hân	TC	HQ11-BAF10	43	Yếu
9384	050611230348	Võ Lê Hào	TC	HQ11-BAF10	82	Tốt
9385	050611230351	Nguyễn Quang Hậu	TC	HQ11-BAF10	61	Trung bình
9386	050611230399	Bùi Thị Thảo Hương	TC	HQ11-BAF10	83	Tốt
9387	050611230400	Cao Thị Thu Hương	TC	HQ11-BAF10	72	Khá
9388	050611230448	Lê Thị Thu Huyền	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
9389	050611230503	Nguyễn Thị Hồng Khoa	TC	HQ11-BAF10	83	Tốt
9390	050611230521	Bùi Thị Mộng Kiều	TC	HQ11-BAF10	78	Khá
9391	050611230577	Nguyễn Thị Khánh Linh	TC	HQ11-BAF10	79	Khá
9392	050611230600	Lưu Thị Loan	TC	HQ11-BAF10	75	Khá
9393	050611230611	Trần Nguyễn Ngọc Long	TC	HQ11-BAF10	76	Khá
9394	050611230650	Hoàng Công Minh	TC	HQ11-BAF10	99	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9395	050611230683	Trần Nguyễn Phước	My	TC	HQ11-BAF10	89	Tốt
9396	050611230753	Trần Lê Châu	Ngân	TC	HQ11-BAF10	73	Khá
9397	050611230768	Nguyễn	Nghĩa	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
9398	050611230785	Mai Khánh	Ngọc	TC	HQ11-BAF10	95	Xuất sắc
9399	050611230801	Nguyễn Thị	Ngọc	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
9400	050611230780	Đoàn Hồng	Ngọc	TC	HQ11-BAF10	83	Tốt
9401	050611230786	Nguyễn Bích	Ngọc	TC	HQ11-BAF10	78	Khá
9402	050611230856	Nguyễn Lâm	Nhật	TC	HQ11-BAF10	86	Tốt
9403	050611230880	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF10	96	Xuất sắc
9404	050611230869	Lê Hoàng Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF10	75	Khá
9405	050611230858	Bạch Dương	Nhi	TC	HQ11-BAF10	73	Khá
9406	050611230951	Võ Thị Yến	Như	TC	HQ11-BAF10	82	Tốt
9407	050611230963	Đặng Thị Ngọc	Oanh	TC	HQ11-BAF10	73	Khá
9408	050611230979	Trần Tiến	Phát	TC	HQ11-BAF10	82	Tốt
9409	050611231040	Lê Thị	Quý	TC	HQ11-BAF10	88	Tốt
9410	050611231044	Lê Nguyễn Uyên	Quyên	TC	HQ11-BAF10	98	Xuất sắc
9411	050611231088	Huỳnh Minh	Sĩ	TC	HQ11-BAF10	98	Xuất sắc
9412	050611231091	Nguyễn Ngọc	Sony	TC	HQ11-BAF10	65	Khá
9413	050611231147	Lê Thanh	Thảo	TC	HQ11-BAF10	84	Tốt
9414	050611231175	Đới Quang	Thiên	TC	HQ11-BAF10	48	Yếu
9415	050611231230	Phạm Khuê Cát	Thư	TC	HQ11-BAF10	91	Xuất sắc
9416	050611231247	Võ Lê	Thư	TC	HQ11-BAF10	70	Khá
9417	050611231234	Thái Thị Anh	Thư	TC	HQ11-BAF10	68	Khá
9418	050611231271	Nguyễn Hoàng Nhật	Thủy	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
9419	050611231278	Phan Lê Anh	Thy	TC	HQ11-BAF10	70	Khá
9420	050611231320	Thái Lâm Thùy	Trâm	TC	HQ11-BAF10	77	Khá
9421	050611231344	Mai Hoàng Bảo	Trân	TC	HQ11-BAF10	80	Tốt
9422	050611231395	Nguyễn Thị Hoa	Trang	TC	HQ11-BAF10	80	Tốt
9423	050611231385	Lăng Huyền	Trang	TC	HQ11-BAF10	73	Khá
9424	050611231442	Lê Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF10	90	Xuất sắc
9425	050611231456	Võ Ngọc Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF10	68	Khá
9426	050611231473	Đào Duy	Tùng	TC	HQ11-BAF10	82	Tốt
9427	050611231487	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	TC	HQ11-BAF10	74	Khá
9428	050611231497	Đỗ Quỳnh Trúc	Uyên	TC	HQ11-BAF10	79	Khá
9429	050611231530	Trần Hoàng Thảo	Vân	TC	HQ11-BAF10	88	Tốt
9430	050611230013	Nguyễn Phan Khánh	An	TC	HQ11-BAF11	79	Khá
9431	050611230016	Phan Ngọc Thảo	An	TC	HQ11-BAF11	70	Khá
9432	050611230038	Đồng Thị Trâm	Anh	TC	HQ11-BAF11	96	Xuất sắc
9433	050611230054	Nguyễn Diệu	Anh	TC	HQ11-BAF11	84	Tốt
9434	050611230078	Trần Kim	Anh	TC	HQ11-BAF11	58	Trung bình
9435	050611230196	Vương Vi	Diệu	TC	HQ11-BAF11	90	Xuất sắc
9436	050611230199	Phạm Uy Thục	Đoan	TC	HQ11-BAF11	95	Xuất sắc
9437	050611230266	Nguyễn Phan Quỳnh	Giao	TC	HQ11-BAF11	80	Tốt
9438	050611230265	Nguyễn Huỳnh	Giao	TC	HQ11-BAF11	71	Khá
9439	050611230278	Phạm Thị Thúy	Hà	TC	HQ11-BAF11	84	Tốt
9440	050611230272	Lê Ngọc Minh	Hà	TC	HQ11-BAF11	48	Yếu
9441	050611230316	Võ Thị Ngọc	Hân	TC	HQ11-BAF11	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9442	050611230335	Đỗ Hồng Hạnh	TC	HQ11-BAF11	79	Khá
9443	050611230371	Trần Thanh Ánh Hoa	TC	HQ11-BAF11	88	Tốt
9444	050611230403	Hà Thị Thanh Hương	TC	HQ11-BAF11	73	Khá
9445	050611230423	Lai Gia Huy	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
9446	050611230442	Cao Thị Mỹ Huyền	TC	HQ11-BAF11	89	Tốt
9447	050611230499	Nguyễn Thiện Khiêm	TC	HQ11-BAF11	71	Khá
9448	050611230544	Trần Ngọc Kim Liên	TC	HQ11-BAF11	83	Tốt
9449	050611230569	Nguyễn Gia Linh	TC	HQ11-BAF11	75	Khá
9450	050611230573	Nguyễn Huỳnh Phương Linh	TC	HQ11-BAF11	69	Khá
9451	050611230572	Nguyễn Hoàng Yến Linh	TC	HQ11-BAF11	56	Trung bình
9452	050611230599	Huỳnh Thị Hồng Loan	TC	HQ11-BAF11	96	Xuất sắc
9453	050611230602	Nguyễn Huỳnh Lộc	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
9454	050611230658	Nguyễn Thy Minh	TC	HQ11-BAF11	100	Xuất sắc
9455	050611230697	Đỗ Hoàng Nam	TC	HQ11-BAF11	81	Tốt
9456	050611230747	Phạm Thanh Ngân	TC	HQ11-BAF11	95	Xuất sắc
9457	050611230773	Đặng Huỳnh Bảo Ngọc	TC	HQ11-BAF11	72	Khá
9458	050611230855	Nguyễn Hữu Nhật	TC	HQ11-BAF11	90	Xuất sắc
9459	050611230891	Phạm Trần Uyên Nhi	TC	HQ11-BAF11	96	Xuất sắc
9460	050611230881	Nguyễn Hồng Nhi	TC	HQ11-BAF11	71	Khá
9461	050611230946	Trần Quỳnh Như	TC	HQ11-BAF11	88	Tốt
9462	050611230931	Nguyễn Khả Như	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
9463	050611231014	Nguyễn Chí Phương	TC	HQ11-BAF11	97	Xuất sắc
9464	050611231065	Nguyễn Đỗ Như Quỳnh	TC	HQ11-BAF11	84	Tốt
9465	050611231089	Cao Thái Sơn	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
9466	050611231122	Trần Đức Thắng	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
9467	050611231158	Phạm Thị Thu Thảo	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
9468	050611231187	Hoàng Thị Hoài Thu	TC	HQ11-BAF11	85	Tốt
9469	050611231210	Nguyễn Anh Thư	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
9470	050611231361	Nguyễn Thị Tú Trân	TC	HQ11-BAF11	68	Khá
9471	050611231390	Lê Vũ Thuý Trang	TC	HQ11-BAF11	90	Xuất sắc
9472	050611231386	Lê Hoàng Huyền Trang	TC	HQ11-BAF11	75	Khá
9473	050611231460	Lê Trần Anh Tú	TC	HQ11-BAF11	76	Khá
9474	050611231464	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TC	HQ11-BAF11	70	Khá
9475	050611231475	Nguyễn Xuân Tùng	TC	HQ11-BAF11	83	Tốt
9476	050611231481	Trần Khánh Tường	TC	HQ11-BAF11	94	Xuất sắc
9477	050611231544	Vũ Tường Vi	TC	HQ11-BAF11	77	Khá
9478	050611231546	Hoàng Thị Phương Viên	TC	HQ11-BAF11	94	Xuất sắc
9479	050611230020	Trần Thị Thúy An	TC	HQ11-BAF12	73	Khá
9480	050611230049	Lữ Hồng Anh	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
9481	050611230075	Phan Nguyễn Thụy Anh	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
9482	050611230168	Đào Mạnh Cường	TC	HQ11-BAF12	99	Xuất sắc
9483	050611230223	Hứa Nguyễn Thùy Dương	TC	HQ11-BAF12	71	Khá
9484	050611230299	Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ11-BAF12	59	Trung bình
9485	050611230321	Bùi Thị Kim Hằng	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
9486	050611230353	Trần Lê Trung Hậu	TC	HQ11-BAF12	68	Khá
9487	050611230384	Trịnh Nguyễn Kim Huệ	TC	HQ11-BAF12	82	Tốt
9488	050611230388	Bùi Vĩnh Hưng	TC	HQ11-BAF12	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9489	050611230398	Bùi Thị Huỳnh	Hương	TC	HQ11-BAF12	73	Khá
9490	050611230481	Trần Tuệ	Khang	TC	HQ11-BAF12	98	Xuất sắc
9491	050611230494	Tạ Quốc	Khánh	TC	HQ11-BAF12	72	Khá
9492	050611230530	Trần Nguyễn Tiểu	Lam	TC	HQ11-BAF12	77	Khá
9493	050611230594	Trần Tú	Linh	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
9494	050611230644	Bùi Trần Quang	Minh	TC	HQ11-BAF12	91	Xuất sắc
9495	050611230655	Nguyễn Quang	Minh	TC	HQ11-BAF12	80	Tốt
9496	050611230685	Trần Quỳnh Bảo	My	TC	HQ11-BAF12	99	Xuất sắc
9497	050611230738	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	TC	HQ11-BAF12	84	Tốt
9498	050611230810	Trần Bảo	Ngọc	TC	HQ11-BAF12	78	Khá
9499	050611230817	Vũ Bảo	Ngọc	TC	HQ11-BAF12	77	Khá
9500	050611230821	Đặng Thị Phương	Nguyên	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
9501	050611230829	Nguyễn Thảo	Nguyên	TC	HQ11-BAF12	69	Khá
9502	050611230888	Nguyễn Thị Yên	Nhi	TC	HQ11-BAF12	77	Khá
9503	050611230870	Lê Huỳnh Yến	Nhi	TC	HQ11-BAF12	65	Khá
9504	050611230874	Ngô Võ Ngân	Nhi	TC	HQ11-BAF12	56	Trung bình
9505	050611230947	Trần Thị Hà	Như	TC	HQ11-BAF12	88	Tốt
9506	050611230974	Ngô Tấn	Phát	TC	HQ11-BAF12	61	Trung bình
9507	050611231000	Trần Thị Hồng	Phúc	TC	HQ11-BAF12	96	Xuất sắc
9508	050611231096	Nguyễn Đa	Tài	TC	HQ11-BAF12	91	Xuất sắc
9509	050611231123	Trần Nguyễn Quốc	Thắng	TC	HQ11-BAF12	91	Xuất sắc
9510	050611231128	Nguyễn Thị Kim	Thanh	TC	HQ11-BAF12	100	Xuất sắc
9511	050611231189	Từ Trương Hoài	Thu	TC	HQ11-BAF12	89	Tốt
9512	050611231214	Nguyễn Bích Anh	Thư	TC	HQ11-BAF12	81	Tốt
9513	050611231221	Nguyễn Thị Minh	Thư	TC	HQ11-BAF12	59	Trung bình
9514	050611231251	Nguyễn An	Thuận	TC	HQ11-BAF12	93	Xuất sắc
9515	050611231259	Lê Thị Thanh	Thúy	TC	HQ11-BAF12	83	Tốt
9516	050611231285	Nguyễn Phạm Hương	Tiên	TC	HQ11-BAF12	90	Xuất sắc
9517	050611231321	Trần Hoàng Bảo	Trâm	TC	HQ11-BAF12	74	Khá
9518	050611231317	Phạm Thị Ngọc	Trâm	TC	HQ11-BAF12	68	Khá
9519	050611231356	Nguyễn Ngọc Huệ	Trân	TC	HQ11-BAF12	84	Tốt
9520	050611231406	Trần Thị Dương	Trang	TC	HQ11-BAF12	84	Tốt
9521	050611231380	Đỗ Thị Đoan	Trang	TC	HQ11-BAF12	80	Tốt
9522	050611231411	Đào Trọng	Trí	TC	HQ11-BAF12	80	Tốt
9523	050611231439	Đỗ Thanh	Trúc	TC	HQ11-BAF12	56	Trung bình
9524	050611231471	Phan Đình	Tuấn	TC	HQ11-BAF12	73	Khá
9525	050611231528	Nguyễn Ngọc Hải	Vân	TC	HQ11-BAF12	88	Tốt
9526	050611231607	Trần Nguyên Nhật	Vy	TC	HQ11-BAF12	91	Xuất sắc
9527	050611231600	Phạm Huỳnh Thảo	Vy	TC	HQ11-BAF12	86	Tốt
9528	050611230044	Lê Đình Tuấn	Anh	TC	HQ11-BAF13	72	Khá
9529	050611230119	Bùi Sỹ	Ben	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
9530	050611230137	Phạm Như	Bình	TC	HQ11-BAF13	62	Trung bình
9531	050611230177	Trần Ngọc Hải	Đặng	TC	HQ11-BAF13	73	Khá
9532	050611230180	Ngô Xuân	Danh	TC	HQ11-BAF13	95	Xuất sắc
9533	050611230236	Cao Nguyễn Kiều	Duyên	TC	HQ11-BAF13	73	Khá
9534	050611230312	Trần Ngọc Bảo	Hân	TC	HQ11-BAF13	85	Tốt
9535	050611230319	Vũ Thị Ngọc	Hân	TC	HQ11-BAF13	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9536	050611230341	Phan Hồng Hạnh	TC	HQ11-BAF13	84	Tốt
9537	050611230395	Tô Huy Hưng	TC	HQ11-BAF13	90	Xuất sắc
9538	050611230418	Trần Thị Kim Hương	TC	HQ11-BAF13	84	Tốt
9539	050611230415	Nguyễn Tuyết Hương	TC	HQ11-BAF13	81	Tốt
9540	050611230405	Huỳnh Thị Thanh Hương	TC	HQ11-BAF13	67	Khá
9541	050611230447	Lê Thị Mỹ Huyền	TC	HQ11-BAF13	89	Tốt
9542	050611230464	Nguyễn Minh Kha	TC	HQ11-BAF13	77	Khá
9543	050611230480	Trần Nguyễn Văn Khang	TC	HQ11-BAF13	90	Xuất sắc
9544	050611230490	Đào Lê Uyên Khánh	TC	HQ11-BAF13	78	Khá
9545	050611230545	Lê Thị Kim Liễu	TC	HQ11-BAF13	75	Khá
9546	050611230559	Huỳnh Yến Linh	TC	HQ11-BAF13	72	Khá
9547	050611230614	Trần Ngọc Khánh Luy	TC	HQ11-BAF13	90	Xuất sắc
9548	050611230698	Lê Hoài Nam	TC	HQ11-BAF13	86	Tốt
9549	050611230726	Nguyễn Huỳnh Hồng Ngân	TC	HQ11-BAF13	78	Khá
9550	050611230843	Nguyễn Vũ Thanh Nhân	TC	HQ11-BAF13	98	Xuất sắc
9551	050611230854	Nguyễn Đức Nhật	TC	HQ11-BAF13	68	Khá
9552	050611230904	Văn Hoàng Phương Nhi	TC	HQ11-BAF13	90	Xuất sắc
9553	050611230932	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	TC	HQ11-BAF13	80	Tốt
9554	050611230953	Lê Hồng Nhung	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
9555	050611230961	Võ Thị Ái Nữ	TC	HQ11-BAF13	72	Khá
9556	050611230967	Từ Thị Kiều Oanh	TC	HQ11-BAF13	80	Tốt
9557	050611231020	Phùng Thanh Phương	TC	HQ11-BAF13	100	Xuất sắc
9558	050611231007	Huỳnh Thị Trúc Phương	TC	HQ11-BAF13	85	Tốt
9559	050611231019	Phan Nguyễn Hoài Phương	TC	HQ11-BAF13	72	Khá
9560	050611231041	Trương Quý	TC	HQ11-BAF13	70	Khá
9561	050611231058	Đoàn Hoa Như Quỳnh	TC	HQ11-BAF13	76	Khá
9562	050611231160	Phan Vũ Thanh Thảo	TC	HQ11-BAF13	96	Xuất sắc
9563	050611231148	Lê Thị Phương Thảo	TC	HQ11-BAF13	83	Tốt
9564	050611231168	Vương Thị Thanh Thảo	TC	HQ11-BAF13	75	Khá
9565	050611231182	Lê Thị Kim Thoa	TC	HQ11-BAF13	74	Khá
9566	050611231226	Nguyễn Trần Minh Thư	TC	HQ11-BAF13	93	Xuất sắc
9567	050611231291	Trịnh Thị Huệ Tiên	TC	HQ11-BAF13	80	Tốt
9568	050611231299	Phan Trọng Tín	TC	HQ11-BAF13	71	Khá
9569	050611231313	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm	TC	HQ11-BAF13	79	Khá
9570	050611231410	Vũ Thị Thùy Trang	TC	HQ11-BAF13	75	Khá
9571	050611231446	Nguyễn Huỳnh Phương Trúc	TC	HQ11-BAF13	81	Tốt
9572	050611231447	Nguyễn Thanh Trúc	TC	HQ11-BAF13	68	Khá
9573	050611231451	Nguyễn Thị Thanh Trúc	TC	HQ11-BAF13	68	Khá
9574	050611231608	Trần Như Uyên Vy	TC	HQ11-BAF13	98	Xuất sắc
9575	050611231613	Trương Thoại Yến Vy	TC	HQ11-BAF13	85	Tốt
9576	050611231601	Phan Thảo Vy	TC	HQ11-BAF13	73	Khá
9577	050611231640	Phùng Thị Hải Yến	TC	HQ11-BAF13	90	Xuất sắc
9578	050611230011	Nguyễn Ngọc Thùy An	NH	HQ11-BAF14	100	Xuất sắc
9579	050611230007	Lý Vũ Trường An	NH	HQ11-BAF14	73	Khá
9580	050611230060	Nguyễn Minh Anh	NH	HQ11-BAF14	78	Khá
9581	050611230036	Đỗ Dương Hải Anh	NH	HQ11-BAF14	65	Khá
9582	050611230095	Lê Thị Ngọc Ánh	NH	HQ11-BAF14	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9583	050611230158	Dương Thị Kim	Chi	NH	HQ11-BAF14	72	Khá
9584	050611230165	Lê Thành	Công	NH	HQ11-BAF14	59	Trung bình
9585	050611230210	Lê Anh	Đức	NH	HQ11-BAF14	86	Tốt
9586	050611230225	Nguyễn Thị Ánh	Dương	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
9587	050611230235	Trần Phan	Duy	NH	HQ11-BAF14	53	Trung bình
9588	050611230249	Nguyễn Thị Tú	Duyên	NH	HQ11-BAF14	80	Tốt
9589	050611230334	Trần Thu	Hằng	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
9590	050611230380	Trần Minh	Hoàng	NH	HQ11-BAF14	81	Tốt
9591	050611230427	Lương Nguyễn Anh	Huy	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
9592	050611230462	Huỳnh Nhựt	Kha	NH	HQ11-BAF14	81	Tốt
9593	050611230486	Trần Mai	Khanh	NH	HQ11-BAF14	77	Khá
9594	050611230515	Phan Minh	Khuê	NH	HQ11-BAF14	74	Khá
9595	050611230539	Mạc Đan	Lê	NH	HQ11-BAF14	63	Trung bình
9596	050611230570	Nguyễn Hà Lê	Linh	NH	HQ11-BAF14	100	Xuất sắc
9597	050611230571	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	NH	HQ11-BAF14	59	Trung bình
9598	050611230604	Trương Hữu	Lộc	NH	HQ11-BAF14	62	Trung bình
9599	050611230622	Trần Dạ	Lý	NH	HQ11-BAF14	95	Xuất sắc
9600	050611230703	Phạm Hoàng	Nam	NH	HQ11-BAF14	80	Tốt
9601	050611230742	Nguyễn Thuỳ Trúc	Ngân	NH	HQ11-BAF14	72	Khá
9602	050611230791	Nguyễn Hồng	Ngọc	NH	HQ11-BAF14	78	Khá
9603	050611230805	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	NH	HQ11-BAF14	77	Khá
9604	050611230824	Lê Thị Trường	Nguyên	NH	HQ11-BAF14	90	Xuất sắc
9605	050611230845	Trần Thị Thanh	Nhân	NH	HQ11-BAF14	85	Tốt
9606	050611230879	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	NH	HQ11-BAF14	88	Tốt
9607	050611230882	Nguyễn Phan Tuyết	Nhi	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
9608	050611230938	Nguyễn Thị Ngọc	Như	NH	HQ11-BAF14	94	Xuất sắc
9609	050611230942	Phạm Thị Huỳnh	Như	NH	HQ11-BAF14	81	Tốt
9610	050611230924	Lê Thị Quỳnh	Như	NH	HQ11-BAF14	73	Khá
9611	050611231094	Đinh Văn	Tài	NH	HQ11-BAF14	59	Trung bình
9612	050611231153	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	NH	HQ11-BAF14	72	Khá
9613	050611231240	Triệu Thị Anh	Thư	NH	HQ11-BAF14	80	Tốt
9614	050611231225	Nguyễn Thị Minh	Thư	NH	HQ11-BAF14	69	Khá
9615	050611231256	Nguyễn Lê Hoài	Thương	NH	HQ11-BAF14	92	Xuất sắc
9616	050611231286	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	NH	HQ11-BAF14	95	Xuất sắc
9617	050611231307	Huỳnh Thanh	Trâm	NH	HQ11-BAF14	80	Tốt
9618	050611231350	Nguyễn Huế	Trân	NH	HQ11-BAF14	90	Xuất sắc
9619	050611231331	Bùi Thị Ngọc	Trân	NH	HQ11-BAF14	77	Khá
9620	050611231362	Nguyễn Trịnh Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF14	61	Trung bình
9621	050611231391	Mai Quỳnh	Trang	NH	HQ11-BAF14	72	Khá
9622	050611231384	Huỳnh Thị Ngọc	Trang	NH	HQ11-BAF14	70	Khá
9623	050611231418	Bùi Đoàn Trung	Trình	NH	HQ11-BAF14	83	Tốt
9624	050611231449	Nguyễn Thanh	Trúc	NH	HQ11-BAF14	68	Khá
9625	050611231469	Nguyễn Thanh	Tuấn	NH	HQ11-BAF14	89	Tốt
9626	050611231476	Trần Đức	Tùng	NH	HQ11-BAF14	56	Trung bình
9627	050611230003	Chu Thị Thúy	An	NH	HQ11-BAF15	83	Tốt
9628	050611230023	Hoàng Thiên	Ân	NH	HQ11-BAF15	82	Tốt
9629	050611230102	Trương Ngọc	Ánh	NH	HQ11-BAF15	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9630	050611230103	Nguyễn Hải Âu	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
9631	050611230106	Nguyễn Bằng Bằng	NH	HQ11-BAF15	98	Xuất sắc
9632	050611230141	Diệp Tô Thư Cát	NH	HQ11-BAF15	86	Tốt
9633	050611230146	Lê Ngọc Bảo Châu	NH	HQ11-BAF15	83	Tốt
9634	050611230182	Nguyễn Thị Kim Đào	NH	HQ11-BAF15	73	Khá
9635	050611230191	Lê Thị Diễm	NH	HQ11-BAF15	85	Tốt
9636	050611230205	Bùi Chí Đức	NH	HQ11-BAF15	77	Khá
9637	050611230313	Trần Ngọc Gia Hân	NH	HQ11-BAF15	87	Tốt
9638	050611230300	Nguyễn Thị Ngọc Hân	NH	HQ11-BAF15	72	Khá
9639	050611230435	Nguyễn Vũ Đức Huy	NH	HQ11-BAF15	68	Khá
9640	050611230457	Trịnh Lê Khánh Huyền	NH	HQ11-BAF15	73	Khá
9641	050611230507	Phan Minh Khoa	NH	HQ11-BAF15	68	Khá
9642	050611230574	Nguyễn Khánh Linh	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
9643	050611230548	Cù Khánh Linh	NH	HQ11-BAF15	96	Xuất sắc
9644	050611230587	Tổng Khánh Linh	NH	HQ11-BAF15	90	Xuất sắc
9645	050611230634	Trương Thị Ngọc Mai	NH	HQ11-BAF15	68	Khá
9646	050611230663	Võ Khắc Minh	NH	HQ11-BAF15	56	Trung bình
9647	050611230680	Phan Hà My	NH	HQ11-BAF15	56	Trung bình
9648	050611230760	Hoàng Phương Nghi	NH	HQ11-BAF15	72	Khá
9649	050611230777	Đỗ Khánh Ngọc	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
9650	050611230812	Trần Đoàn Minh Ngọc	NH	HQ11-BAF15	65	Khá
9651	050611230819	Bùi Hạnh Nguyên	NH	HQ11-BAF15	100	Xuất sắc
9652	050611230835	Trần Lê Hạnh Nguyên	NH	HQ11-BAF15	68	Khá
9653	050611230929	Nguyễn Hoài Như	NH	HQ11-BAF15	73	Khá
9654	050611230941	Phạm Lê Ngọc Như	NH	HQ11-BAF15	73	Khá
9655	050611230969	Huỳnh Tấn Phát	NH	HQ11-BAF15	88	Tốt
9656	050611231106	Trương Minh Tâm	NH	HQ11-BAF15	86	Tốt
9657	050611231107	Lâm Nhật Tân	NH	HQ11-BAF15	80	Tốt
9658	050611231166	Trương Phụng Thảo	NH	HQ11-BAF15	73	Khá
9659	050611231228	Ông Huỳnh Ngọc Thư	NH	HQ11-BAF15	71	Khá
9660	050611231222	Nguyễn Thị Minh Thư	NH	HQ11-BAF15	68	Khá
9661	050611231262	Bùi Thị Thanh Thúy	NH	HQ11-BAF15	83	Tốt
9662	050611231314	Nguyễn Thị Thanh Trâm	NH	HQ11-BAF15	87	Tốt
9663	050611231326	Trần Thùy Trâm	NH	HQ11-BAF15	70	Khá
9664	050611231371	Trần Lê Yên Trâm	NH	HQ11-BAF15	71	Khá
9665	050611231387	Lê Huỳnh Trang	NH	HQ11-BAF15	80	Tốt
9666	050611231434	Võ Thị Tú Trinh	NH	HQ11-BAF15	87	Tốt
9667	050611231422	Hồ Thái Trinh	NH	HQ11-BAF15	72	Khá
9668	050611231484	Mai Thanh Tuyền	NH	HQ11-BAF15	72	Khá
9669	050611231512	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	NH	HQ11-BAF15	88	Tốt
9670	050611231541	Nguyễn Thị Ái Vi	NH	HQ11-BAF15	88	Tốt
9671	050611231551	Đặng Lữ Khánh Vinh	NH	HQ11-BAF15	89	Tốt
9672	050611231554	Trương Quang Vinh	NH	HQ11-BAF15	56	Trung bình
9673	050611231556	Nguyễn Ngọc Vũ	NH	HQ11-BAF15	61	Trung bình
9674	050611231579	Nguyễn Hải Vy	NH	HQ11-BAF15	89	Tốt
9675	050611231572	Lê Nguyễn Thuý Vy	NH	HQ11-BAF15	73	Khá
9676	050611230028	Bùi Hà Kiều Anh	NH	HQ11-BAF16	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9677	050611230088	Trương Thị Minh	Anh	NH	HQ11-BAF16	77	Khá
9678	050611230063	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	NH	HQ11-BAF16	73	Khá
9679	050611230045	Lê Hoàng	Anh	NH	HQ11-BAF16	56	Trung bình
9680	050611230100	Trịnh Thị Minh	Ánh	NH	HQ11-BAF16	72	Khá
9681	050611230126	Lê	Bình	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
9682	050611230159	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	NH	HQ11-BAF16	89	Tốt
9683	050611230179	Dương Hồng	Danh	NH	HQ11-BAF16	56	Trung bình
9684	050611230220	Phạm Trung	Dũng	NH	HQ11-BAF16	48	Yếu
9685	050611230238	Đặng Thùy	Duyên	NH	HQ11-BAF16	95	Xuất sắc
9686	050611230245	Nguyễn Ngọc Thuý	Duyên	NH	HQ11-BAF16	71	Khá
9687	050611230256	Nguyễn Thị Hương	Giang	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
9688	050611230367	Trương Thị Kim	Hiếu	NH	HQ11-BAF16	84	Tốt
9689	050611230378	Nguyễn Phụng	Hoàng	NH	HQ11-BAF16	88	Tốt
9690	050611230417	Phạm Thị Diễm	Hương	NH	HQ11-BAF16	75	Khá
9691	050611230431	Nguyễn Minh	Huy	NH	HQ11-BAF16	71	Khá
9692	050611230460	Nguyễn Hữu	Huỳnh	NH	HQ11-BAF16	68	Khá
9693	050611230475	Lê Đức	Khang	NH	HQ11-BAF16	67	Khá
9694	050611230502	Đỗ Anh	Khoa	NH	HQ11-BAF16	74	Khá
9695	050611230519	Đặng Tuấn	Kiệt	NH	HQ11-BAF16	84	Tốt
9696	050611230522	Trần Như	Kim	NH	HQ11-BAF16	90	Xuất sắc
9697	050611230627	Lê Thanh Xuân	Mai	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
9698	050611230675	Nguyễn Ngọc	My	NH	HQ11-BAF16	59	Trung bình
9699	050611230691	Huỳnh Kim	Mỹ	NH	HQ11-BAF16	66	Khá
9700	050611230741	Nguyễn Thiên	Ngân	NH	HQ11-BAF16	80	Tốt
9701	050611230750	Phạm Trần Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF16	80	Tốt
9702	050611230778	Đỗ Nguyễn Bảo	Ngọc	NH	HQ11-BAF16	77	Khá
9703	050611230820	Đặng Ngọc Thảo	Nguyên	NH	HQ11-BAF16	75	Khá
9704	050611230903	Trương Thị Phương	Nhi	NH	HQ11-BAF16	80	Tốt
9705	050611230921	Lê Quỳnh	Như	NH	HQ11-BAF16	73	Khá
9706	050611231009	Lê Thị Bích	Phương	NH	HQ11-BAF16	87	Tốt
9707	050611231073	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	NH	HQ11-BAF16	90	Xuất sắc
9708	050611231071	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	NH	HQ11-BAF16	81	Tốt
9709	050611231076	Phan Lê Như	Quỳnh	NH	HQ11-BAF16	76	Khá
9710	050611231090	Nguyễn An	Son	NH	HQ11-BAF16	56	Trung bình
9711	050611231097	Nguyễn Tấn	Tài	NH	HQ11-BAF16	68	Khá
9712	050611231102	La Nguyễn Thanh	Tâm	NH	HQ11-BAF16	76	Khá
9713	050611231139	Đỗ Thanh	Thảo	NH	HQ11-BAF16	73	Khá
9714	050611231152	Nguyễn Lê Phương	Thảo	NH	HQ11-BAF16	68	Khá
9715	050611231204	Lê Nguyễn Anh	Thư	NH	HQ11-BAF16	88	Tốt
9716	050611231319	Phan Thị Ngọc	Trâm	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
9717	050611231318	Phan Quỳnh	Trâm	NH	HQ11-BAF16	85	Tốt
9718	050611231419	Đàm Ngọc Bảo	Trinh	NH	HQ11-BAF16	84	Tốt
9719	050611231448	Nguyễn Thanh	Trúc	NH	HQ11-BAF16	76	Khá
9720	050611231519	Hồ Phúc Tường	Vân	NH	HQ11-BAF16	89	Tốt
9721	050611231540	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	NH	HQ11-BAF16	73	Khá
9722	050611231565	Đỗ Thị Tường	Vy	NH	HQ11-BAF16	100	Xuất sắc
9723	050611231632	Đặng Thị Hải	Yến	NH	HQ11-BAF16	71	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9724	050611230008	Nguyễn Bình Hương An	NH	HQ11-BAF17	71	Khá
9725	050611230022	Cao Nguyễn Hồng Ân	NH	HQ11-BAF17	87	Tốt
9726	050611230042	Huỳnh Phạm Thuỳ Anh	NH	HQ11-BAF17	70	Khá
9727	050611230135	Nguyễn Thảo Bình	NH	HQ11-BAF17	79	Khá
9728	050611230150	Nguyễn Thị Kim Châu	NH	HQ11-BAF17	65	Khá
9729	050611230176	Trần Minh Đăng	NH	HQ11-BAF17	95	Xuất sắc
9730	050611230189	Võ Phát Đạt	NH	HQ11-BAF17	98	Xuất sắc
9731	050611230195	Vũ Hoàng Xuân Diệu	NH	HQ11-BAF17	94	Xuất sắc
9732	050611230198	Nguyễn Ngọc Khánh Đoan	NH	HQ11-BAF17	86	Tốt
9733	050611230208	Đinh Xuân Đức	NH	HQ11-BAF17	81	Tốt
9734	050611230229	Lê Nguyễn Anh Duy	NH	HQ11-BAF17	100	Xuất sắc
9735	050611230274	Nguyễn Thị Thái Hà	NH	HQ11-BAF17	100	Xuất sắc
9736	050611230323	Đào Diễm Hằng	NH	HQ11-BAF17	82	Tốt
9737	050611230402	Đường Thị Diễm Hương	NH	HQ11-BAF17	68	Khá
9738	050611230420	Đặng Gia Huy	NH	HQ11-BAF17	82	Tốt
9739	050611230466	Nguyễn Xuân Khả	NH	HQ11-BAF17	65	Khá
9740	050611230467	Bùi Quang Khải	NH	HQ11-BAF17	56	Trung bình
9741	050611230498	Lương Gia Khiêm	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
9742	050611230523	Huỳnh Kỳ	NH	HQ11-BAF17	79	Khá
9743	050611230564	Ngô Đoàn Khánh Linh	NH	HQ11-BAF17	68	Khá
9744	050611230565	Ngô Dương Yên Linh	NH	HQ11-BAF17	67	Khá
9745	050611230615	Lê Thị Lưu Luyến	NH	HQ11-BAF17	60	Trung bình
9746	050611230624	Hà Nhật Thanh Mai	NH	HQ11-BAF17	95	Xuất sắc
9747	050611230758	Võ Thị Bích Ngân	NH	HQ11-BAF17	83	Tốt
9748	050611230940	Nguyễn Thị Quỳnh Như	NH	HQ11-BAF17	87	Tốt
9749	050611230928	Ngô Ngọc Nguyệt Như	NH	HQ11-BAF17	78	Khá
9750	050611230935	Nguyễn Ngọc Yến Như	NH	HQ11-BAF17	72	Khá
9751	050611230976	Nguyễn Tấn Phát	NH	HQ11-BAF17	68	Khá
9752	050611231062	Lê Thanh Trúc Quỳnh	NH	HQ11-BAF17	65	Khá
9753	050611231172	Nguyễn Thị Anh Thi	NH	HQ11-BAF17	81	Tốt
9754	050611231170	Nguyễn Lê Uyên Thi	NH	HQ11-BAF17	77	Khá
9755	050611231179	Mai Quốc Thịnh	NH	HQ11-BAF17	63	Trung bình
9756	050611231243	Trương Thị Anh Thư	NH	HQ11-BAF17	95	Xuất sắc
9757	050611231235	Trần Anh Thư	NH	HQ11-BAF17	72	Khá
9758	050611231274	Hà Trúc Thy	NH	HQ11-BAF17	88	Tốt
9759	050611231289	Nguyễn Thủy Tiên	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
9760	050611231328	Trương Thị Ngọc Trâm	NH	HQ11-BAF17	92	Xuất sắc
9761	050611231324	Trần Quỳnh Trâm	NH	HQ11-BAF17	68	Khá
9762	050611231349	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	NH	HQ11-BAF17	71	Khá
9763	050611231404	Phạm Thị Hạnh Trang	NH	HQ11-BAF17	85	Tốt
9764	050611231383	Hoàng Huyền Trang	NH	HQ11-BAF17	68	Khá
9765	050611231424	Lương Hoàng Trinh	NH	HQ11-BAF17	59	Trung bình
9766	050611231440	Hoàng Thanh Trúc	NH	HQ11-BAF17	84	Tốt
9767	050611231510	Nguyễn Phan Nhật Uyên	NH	HQ11-BAF17	77	Khá
9768	050611231517	Trần Thị Chí Uyên	NH	HQ11-BAF17	75	Khá
9769	050611231595	Nguyễn Trần Yên Vy	NH	HQ11-BAF17	86	Tốt
9770	050611231616	Võ Ngọc Yên Vy	NH	HQ11-BAF17	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9771	050611231624	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	NH	HQ11-BAF17	90	Xuất sắc
9772	050611231633	Hồ Xuân	Yên	NH	HQ11-BAF17	94	Xuất sắc
9773	050611230097	Nguyễn Ngọc	Ánh	NH	HQ11-BAF18	48	Yếu
9774	050611230122	Nguyễn Thị Hồng	Bích	NH	HQ11-BAF18	72	Khá
9775	050611230166	Trương Văn	Công	NH	HQ11-BAF18	88	Tốt
9776	050611230248	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	NH	HQ11-BAF18	75	Khá
9777	050611230326	Hà Phạm Minh	Hằng	NH	HQ11-BAF18	81	Tốt
9778	050611230333	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	NH	HQ11-BAF18	76	Khá
9779	050611230340	Phan Hồng	Hạnh	NH	HQ11-BAF18	72	Khá
9780	050611230352	Nguyễn Thị Xuân	Hậu	NH	HQ11-BAF18	81	Tốt
9781	050611230354	Bùi Thị Thanh	Hiền	NH	HQ11-BAF18	92	Xuất sắc
9782	050611230446	Lê Ngọc	Huyền	NH	HQ11-BAF18	80	Tốt
9783	050611230451	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	NH	HQ11-BAF18	74	Khá
9784	050611230485	Phan Bùi Tuấn	Khanh	NH	HQ11-BAF18	88	Tốt
9785	050611230589	Trần Lâm Ngọc	Linh	NH	HQ11-BAF18	69	Khá
9786	050611230632	Trịnh Xuân	Mai	NH	HQ11-BAF18	68	Khá
9787	050611230642	Bùi Nguyễn Nhật	Minh	NH	HQ11-BAF18	89	Tốt
9788	050611230662	Trần Thị Thu	Minh	NH	HQ11-BAF18	84	Tốt
9789	050611230694	Lê Thị Ly	Na	NH	HQ11-BAF18	84	Tốt
9790	050611230737	Nguyễn Thị Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF18	90	Xuất sắc
9791	050611230731	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	NH	HQ11-BAF18	68	Khá
9792	050611230811	Trần Bảo	Ngọc	NH	HQ11-BAF18	93	Xuất sắc
9793	050611230803	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	NH	HQ11-BAF18	70	Khá
9794	050611230831	Nguyễn Thùy Cát	Nguyên	NH	HQ11-BAF18	88	Tốt
9795	050611230833	Phạm Trung	Nguyên	NH	HQ11-BAF18	56	Trung bình
9796	050611230878	Nguyễn Hà	Nhi	NH	HQ11-BAF18	88	Tốt
9797	050611230923	Lê Thị Quỳnh	Như	NH	HQ11-BAF18	81	Tốt
9798	050611230930	Nguyễn Huỳnh	Như	NH	HQ11-BAF18	81	Tốt
9799	050611230957	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	NH	HQ11-BAF18	71	Khá
9800	050611230996	Lê Tấn	Phúc	NH	HQ11-BAF18	73	Khá
9801	050611231042	Đào Hoàng	Quỳnh	NH	HQ11-BAF18	85	Tốt
9802	050611231050	Nguyễn Trương Nhã	Quỳnh	NH	HQ11-BAF18	74	Khá
9803	050611231066	Nguyễn Lê Thục	Quỳnh	NH	HQ11-BAF18	98	Xuất sắc
9804	050611231067	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	NH	HQ11-BAF18	78	Khá
9805	050611231085	Trần Thị Mỹ	Sang	NH	HQ11-BAF18	100	Xuất sắc
9806	050611231087	Võ Minh	Sang	NH	HQ11-BAF18	68	Khá
9807	050611231134	Vũ Trí	Thanh	NH	HQ11-BAF18	80	Tốt
9808	050611231132	Trương Hoàng Đan	Thanh	NH	HQ11-BAF18	73	Khá
9809	050611231176	Nguyễn Dương	Thiện	NH	HQ11-BAF18	69	Khá
9810	050611231184	Phan Thụy Kim	Thoa	NH	HQ11-BAF18	88	Tốt
9811	050611231275	Kiều Minh	Thy	NH	HQ11-BAF18	100	Xuất sắc
9812	050611231342	Lê Bảo	Trân	NH	HQ11-BAF18	85	Tốt
9813	050611231359	Nguyễn Thị Huyền	Trân	NH	HQ11-BAF18	73	Khá
9814	050611231428	Nguyễn Phương	Trinh	NH	HQ11-BAF18	95	Xuất sắc
9815	050611231504	Lê Phan Nhã	Uyên	NH	HQ11-BAF18	100	Xuất sắc
9816	050611231513	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	NH	HQ11-BAF18	74	Khá
9817	050611231542	Nguyễn Triệu	Vi	NH	HQ11-BAF18	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9818	050611231555	Lê Văn Long Vũ	NH	HQ11-BAF18	81	Tốt
9819	050611231567	Hoàng Nguyễn Khánh Vy	NH	HQ11-BAF18	85	Tốt
9820	050611230057	Nguyễn Lan Anh	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
9821	050611230064	Nguyễn Ngọc Lan Anh	NH	HQ11-BAF19	98	Xuất sắc
9822	050611230031	Bùi Thị Minh Anh	NH	HQ11-BAF19	89	Tốt
9823	050611230033	Bùi Thị Vân Anh	NH	HQ11-BAF19	88	Tốt
9824	050611230109	Lâm Nguyễn Khải Bằng	NH	HQ11-BAF19	70	Khá
9825	050611230197	Bùi Quỳnh Đoan	NH	HQ11-BAF19	83	Tốt
9826	050611230251	Phan Dương Mỹ Duyên	NH	HQ11-BAF19	93	Xuất sắc
9827	050611230269	Võ Trần Quỳnh Giao	NH	HQ11-BAF19	65	Khá
9828	050611230386	Nguyễn Hữu Hùng	NH	HQ11-BAF19	95	Xuất sắc
9829	050611230430	Nguyễn Huỳnh Thanh Huy	NH	HQ11-BAF19	91	Xuất sắc
9830	050611230422	Dương Hồng Huy	NH	HQ11-BAF19	90	Xuất sắc
9831	050611230459	Lê Nguyễn Kim Huỳnh	NH	HQ11-BAF19	83	Tốt
9832	050611230492	Nguyễn Hoàng Khánh	NH	HQ11-BAF19	72	Khá
9833	050611230534	Nguyễn Ngọc Hương Lan	NH	HQ11-BAF19	72	Khá
9834	050611230551	Đỗ Xuân Linh	NH	HQ11-BAF19	74	Khá
9835	050611230638	Nguyễn Lê Đức Mạnh	NH	HQ11-BAF19	90	Xuất sắc
9836	050611230751	Phan Ngọc Kim Ngân	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
9837	050611230754	Trần Thanh Ngân	NH	HQ11-BAF19	88	Tốt
9838	050611230724	Lê Thúy Ngân	NH	HQ11-BAF19	68	Khá
9839	050611230806	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	NH	HQ11-BAF19	68	Khá
9840	050611230837	Trần Trọng Nguyên	NH	HQ11-BAF19	78	Khá
9841	050611230851	Nguyễn Thị Ngọc Nhân	NH	HQ11-BAF19	84	Tốt
9842	050611230861	Cao Hoài Yên Nhi	NH	HQ11-BAF19	79	Khá
9843	050611230866	Huỳnh Gia Nhi	NH	HQ11-BAF19	72	Khá
9844	050611230952	Hồ Thị Nhung	NH	HQ11-BAF19	68	Khá
9845	050611230972	Lê Huỳnh Tấn Phát	NH	HQ11-BAF19	90	Xuất sắc
9846	050611231033	Khuong Thanh Quân	NH	HQ11-BAF19	71	Khá
9847	050611231075	Phạm Nhật Quỳnh	NH	HQ11-BAF19	77	Khá
9848	050611231150	Mai Thanh Thảo	NH	HQ11-BAF19	90	Xuất sắc
9849	050611231171	Nguyễn Phạm Anh Thi	NH	HQ11-BAF19	83	Tốt
9850	050611231186	Nguyễn Bình Thới	NH	HQ11-BAF19	83	Tốt
9851	050611231227	Nguyễn Vũ Anh Thư	NH	HQ11-BAF19	90	Xuất sắc
9852	050611231191	Cao Ngọc Quỳnh Thư	NH	HQ11-BAF19	77	Khá
9853	050611231252	Nguyễn Trương Phương Thuận	NH	HQ11-BAF19	68	Khá
9854	050611231255	Hoàng Thị Thanh Thương	NH	HQ11-BAF19	100	Xuất sắc
9855	050611231360	Nguyễn Thị Quế Trân	NH	HQ11-BAF19	95	Xuất sắc
9856	050611231393	Nguyễn Ngọc Thuỳ Trang	NH	HQ11-BAF19	87	Tốt
9857	050611231413	Trần Minh Trí	NH	HQ11-BAF19	56	Trung bình
9858	050611231438	Đỗ Ngọc Trúc	NH	HQ11-BAF19	73	Khá
9859	050611231477	Ngô Quang Tường	NH	HQ11-BAF19	78	Khá
9860	050611231533	Trần Thị Khánh Vân	NH	HQ11-BAF19	95	Xuất sắc
9861	050611231532	Trần Thị Bích Vân	NH	HQ11-BAF19	90	Xuất sắc
9862	050611231529	Nguyễn Thùy Vân	NH	HQ11-BAF19	71	Khá
9863	050611231547	Ngô Nhã Viên	NH	HQ11-BAF19	86	Tốt
9864	050611231598	Nguyễn Tường Vy	NH	HQ11-BAF19	86	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9865	050611231589	Nguyễn Thị Ái Vy	NH	HQ11-BAF19	72	Khá
9866	050611231590	Nguyễn Thị Hiền Vy	NH	HQ11-BAF19	68	Khá
9867	050611231588	Nguyễn Thảo Vy	NH	HQ11-BAF19	67	Khá
9868	050611231606	Trần Ngọc Khánh Vy	NH	HQ11-BAF19	56	Trung bình
9869	050611230015	Phạm Ngô Phúc An	NH	HQ11-BAF20	66	Khá
9870	050611230032	Bùi Thị Quỳnh Anh	NH	HQ11-BAF20	90	Xuất sắc
9871	050611230070	Nguyễn Tuấn Anh	NH	HQ11-BAF20	83	Tốt
9872	050611230091	Vũ Đăng Ngọc Anh	NH	HQ11-BAF20	72	Khá
9873	050611230113	Nguyễn Gia Bảo	NH	HQ11-BAF20	87	Tốt
9874	050611230111	Lưu Thiện Bảo	NH	HQ11-BAF20	77	Khá
9875	050611230344	Nguyễn Huỳnh Hào	NH	HQ11-BAF20	79	Khá
9876	050611230346	Trần Kiến Hào	NH	HQ11-BAF20	72	Khá
9877	050611230396	Trần Quốc Hưng	NH	HQ11-BAF20	52	Trung bình
9878	050611230408	Nguyễn Hà Thiên Hương	NH	HQ11-BAF20	84	Tốt
9879	050611230566	Ngô Yến Linh	NH	HQ11-BAF20	78	Khá
9880	050611230635	Huỳnh Ngọc Gia Mẫn	NH	HQ11-BAF20	69	Khá
9881	050611230682	Trần Ngọc Thảo My	NH	HQ11-BAF20	89	Tốt
9882	050611230670	Hồ Bảo My	NH	HQ11-BAF20	87	Tốt
9883	050611230677	Nguyễn Ngọc Trà My	NH	HQ11-BAF20	78	Khá
9884	050611230740	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	NH	HQ11-BAF20	85	Tốt
9885	050611230826	Ngô Nguyễn Hoài Nguyên	NH	HQ11-BAF20	73	Khá
9886	050611230848	Lê Trung Nhân	NH	HQ11-BAF20	71	Khá
9887	050611230892	Phan Nữ Yến Nhi	NH	HQ11-BAF20	79	Khá
9888	050611230950	Văn Thị Quỳnh Như	NH	HQ11-BAF20	90	Xuất sắc
9889	050611230943	Phan Bảo Như	NH	HQ11-BAF20	82	Tốt
9890	050611230964	Đoàn Thị Kiều Oanh	NH	HQ11-BAF20	93	Xuất sắc
9891	050611230977	Phạm Đình Phát	NH	HQ11-BAF20	86	Tốt
9892	050611230992	Đặng Huỳnh Tâm Phúc	NH	HQ11-BAF20	83	Tốt
9893	050611231029	Trần Thúy Phượng	NH	HQ11-BAF20	77	Khá
9894	050611231049	Nguyễn Thị Tô Quyên	NH	HQ11-BAF20	89	Tốt
9895	050611231079	Trần Phạm Như Quỳnh	NH	HQ11-BAF20	98	Xuất sắc
9896	050611231063	Lê Thị Diễm Quỳnh	NH	HQ11-BAF20	78	Khá
9897	050611231114	Nguyễn Thị Thẩm	NH	HQ11-BAF20	91	Xuất sắc
9898	050611231142	Hà Thị Thanh Thảo	NH	HQ11-BAF20	76	Khá
9899	050611231238	Trần Thị Minh Thư	NH	HQ11-BAF20	98	Xuất sắc
9900	050611231216	Nguyễn Hà Anh Thư	NH	HQ11-BAF20	88	Tốt
9901	050611231237	Trần Thị Anh Thư	NH	HQ11-BAF20	86	Tốt
9902	050611231213	Nguyễn Anh Thư	NH	HQ11-BAF20	72	Khá
9903	050611231258	Trần Thị Hoài Thương	NH	HQ11-BAF20	88	Tốt
9904	050611231264	Nguyễn Thị Thanh Thúy	NH	HQ11-BAF20	90	Xuất sắc
9905	050611231282	Nguyễn Bùi Thủy Tiên	NH	HQ11-BAF20	95	Xuất sắc
9906	050611231292	Trương Kim Bảo Tiên	NH	HQ11-BAF20	81	Tốt
9907	050611231355	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	NH	HQ11-BAF20	88	Tốt
9908	050611231368	Thạch Bảo Trân	NH	HQ11-BAF20	78	Khá
9909	050611231397	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	NH	HQ11-BAF20	95	Xuất sắc
9910	050611231420	Đặng Ngọc Trinh	NH	HQ11-BAF20	84	Tốt
9911	050611231511	Nguyễn Phương Uyên	NH	HQ11-BAF20	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9912	050611231562	Đặng Nguyễn Thuý Vy	NH	HQ11-BAF20	83	Tốt
9913	050611231603	Phan Yến Vy	NH	HQ11-BAF20	72	Khá
9914	050611231578	Nguyễn Gia Vy	NH	HQ11-BAF20	67	Khá
9915	050611230050	Lưu Thị Phương Anh	NH	HQ11-BAF21	74	Khá
9916	050611230081	Trần Nguyễn Lan Anh	NH	HQ11-BAF21	73	Khá
9917	050611230127	Lê Nguyễn Thanh Bình	NH	HQ11-BAF21	84	Tốt
9918	050611230143	Đặng Ngọc Châu	NH	HQ11-BAF21	89	Tốt
9919	050611230151	Phạm Băng Châu	NH	HQ11-BAF21	77	Khá
9920	050611230169	Lương Tuấn Cường	NH	HQ11-BAF21	73	Khá
9921	050611230202	Nguyễn Văn Bé Đông	NH	HQ11-BAF21	81	Tốt
9922	050611230217	Nguyễn Thị Mỹ Dung	NH	HQ11-BAF21	95	Xuất sắc
9923	050611230239	Đinh Thị Mỹ Duyên	NH	HQ11-BAF21	81	Tốt
9924	050611230241	Mai Thị Duyên	NH	HQ11-BAF21	80	Tốt
9925	050611230284	Trần Giao Hạ	NH	HQ11-BAF21	74	Khá
9926	050611230330	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	NH	HQ11-BAF21	100	Xuất sắc
9927	050611230337	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	NH	HQ11-BAF21	68	Khá
9928	050611230350	Lưu Thành Hậu	NH	HQ11-BAF21	87	Tốt
9929	050611230414	Nguyễn Thị Thu Hương	NH	HQ11-BAF21	95	Xuất sắc
9930	050611230410	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	NH	HQ11-BAF21	77	Khá
9931	050611230528	Nguyễn Nhã Lam	NH	HQ11-BAF21	71	Khá
9932	050611230533	Cái Thị Hà Lan	NH	HQ11-BAF21	80	Tốt
9933	050611230550	Đinh Thị Thùy Linh	NH	HQ11-BAF21	95	Xuất sắc
9934	050611230557	Huỳnh Nguyễn Nhật Linh	NH	HQ11-BAF21	71	Khá
9935	050611230610	Tạ Hoàng Long	NH	HQ11-BAF21	88	Tốt
9936	050611230623	Đoàn Ngọc Mai	NH	HQ11-BAF21	56	Trung bình
9937	050611230749	Phạm Thị Kim Ngân	NH	HQ11-BAF21	85	Tốt
9938	050611230711	Đinh Thị Kim Ngân	NH	HQ11-BAF21	84	Tốt
9939	050611230862	Cao Thị Yến Nhi	NH	HQ11-BAF21	72	Khá
9940	050611230970	Lâm Phát	NH	HQ11-BAF21	79	Khá
9941	050611230978	Trần Tấn Phát	NH	HQ11-BAF21	53	Trung bình
9942	050611230988	Lê Tín Phú	NH	HQ11-BAF21	80	Tốt
9943	050611231008	Lê Bảo Phương	NH	HQ11-BAF21	71	Khá
9944	050611231036	Chu Kim Quế	NH	HQ11-BAF21	79	Khá
9945	050611231127	Nguyễn Huỳnh Lê Thanh	NH	HQ11-BAF21	65	Khá
9946	050611231163	Trần Thị Phương Thảo	NH	HQ11-BAF21	84	Tốt
9947	050611231161	Trần Đặng Vy Thảo	NH	HQ11-BAF21	82	Tốt
9948	050611231165	Trần Vũ Phương Thảo	NH	HQ11-BAF21	73	Khá
9949	050611231140	Giang Thanh Thảo	NH	HQ11-BAF21	70	Khá
9950	050611231209	Ngô Thị Kim Thư	NH	HQ11-BAF21	67	Khá
9951	050611231294	Lâm Minh Tiến	NH	HQ11-BAF21	99	Xuất sắc
9952	050611231316	Phạm Thị Ngọc Trâm	NH	HQ11-BAF21	78	Khá
9953	050611231315	Phạm Ngọc Trâm	NH	HQ11-BAF21	72	Khá
9954	050611231353	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	NH	HQ11-BAF21	90	Xuất sắc
9955	050611231352	Nguyễn Lê Quỳnh Trân	NH	HQ11-BAF21	84	Tốt
9956	050611231333	Đỗ Cao Bảo Trân	NH	HQ11-BAF21	76	Khá
9957	050611231426	Nguyễn Ánh Kiều Diễm Trinh	NH	HQ11-BAF21	95	Xuất sắc
9958	050611231455	Trần Thanh Trúc	NH	HQ11-BAF21	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
9959	050611231492	Võ Phạm Ánh Tuyết	NH	HQ11-BAF21	76	Khá
9960	050611231550	Quách Bảo Việt	NH	HQ11-BAF21	73	Khá
9961	050611231582	Nguyễn Huỳnh Tường Vy	NH	HQ11-BAF21	84	Tốt
9962	050611231594	Nguyễn Trần Thúy Vy	NH	HQ11-BAF21	80	Tốt
9963	050611231625	Đặng Như Ý	NH	HQ11-BAF21	82	Tốt
9964	050611230048	Lê Phương Anh	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
9965	050611230065	Nguyễn Phương Anh	QTKD	HQ11-MAG01	81	Tốt
9966	050611230242	Ngô Đình Mỹ Duyên	QTKD	HQ11-MAG01	83	Tốt
9967	050611230304	Phạm Ngọc Bảo Hân	QTKD	HQ11-MAG01	72	Khá
9968	050611230393	Nguyễn Vũ Hưng	QTKD	HQ11-MAG01	68	Khá
9969	050611230470	Nguyễn Hoàng Khải	QTKD	HQ11-MAG01	61	Trung bình
9970	050611230474	Hồ Trần Vĩnh Khang	QTKD	HQ11-MAG01	98	Xuất sắc
9971	050611230491	Nguyễn Bá Khánh	QTKD	HQ11-MAG01	56	Trung bình
9972	050611230536	Nguyễn Thị Hoàng Lan	QTKD	HQ11-MAG01	68	Khá
9973	050611230568	Nguyễn Diệu Linh	QTKD	HQ11-MAG01	86	Tốt
9974	050611230605	Hoàng Bảo Long	QTKD	HQ11-MAG01	56	Trung bình
9975	050611230672	Lương Đặng Trà My	QTKD	HQ11-MAG01	77	Khá
9976	050611230673	Ngô Thị Trà My	QTKD	HQ11-MAG01	72	Khá
9977	050611230755	Trần Thị Bảo Ngân	QTKD	HQ11-MAG01	71	Khá
9978	050611230745	Phạm Hoàng Kim Ngân	QTKD	HQ11-MAG01	68	Khá
9979	050611230759	Hồ Nhật Tô Nghi	QTKD	HQ11-MAG01	56	Trung bình
9980	050611230769	Trần Trọng Nghĩa	QTKD	HQ11-MAG01	90	Xuất sắc
9981	050611230776	Đầu Xuân Khánh Ngọc	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
9982	050611230890	Phạm Đoàn Yến Nhi	QTKD	HQ11-MAG01	98	Xuất sắc
9983	050611230860	Bùi Thị Yến Nhi	QTKD	HQ11-MAG01	78	Khá
9984	050611230896	Tạ Tố Nhi	QTKD	HQ11-MAG01	68	Khá
9985	050611230936	Nguyễn Thị Huỳnh Như	QTKD	HQ11-MAG01	100	Xuất sắc
9986	050611230962	Nguyễn Thị Hằng Ny	QTKD	HQ11-MAG01	80	Tốt
9987	050611230999	Nguyễn Thiên Phúc	QTKD	HQ11-MAG01	68	Khá
9988	050611231144	Hoàng Thanh Thảo	QTKD	HQ11-MAG01	78	Khá
9989	050611231436	Đặng Lê Thanh Trúc	QTKD	HQ11-MAG01	85	Tốt
9990	050611231472	Bùi Hoàng Tùng	QTKD	HQ11-MAG01	68	Khá
9991	050611231478	Nguyễn Trần Cát Tường	QTKD	HQ11-MAG01	77	Khá
9992	050611231509	Nguyễn Ngọc Tô Uyên	QTKD	HQ11-MAG01	80	Tốt
9993	050611231505	Lê Trúc Uyên	QTKD	HQ11-MAG01	75	Khá
9994	050611231527	Nguyễn Hải Vân	QTKD	HQ11-MAG01	59	Trung bình
9995	050611231611	Trịnh Yến Vy	QTKD	HQ11-MAG01	71	Khá
9996	050611230170	Võ Quốc Cường	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
9997	050611230175	Tổng Hải Đăng	QTKD	HQ11-MAG02	62	Trung bình
9998	050611230233	Trần Khải Duy	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
9999	050611230283	Đặng Quỳnh Nhật Hạ	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10000	050611230309	Trần Đỗ Gia Hân	QTKD	HQ11-MAG02	80	Tốt
10001	050611230303	Phạm Ngọc Hân	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10002	050611230307	Phan Thị Ngọc Hân	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10003	050611230439	Trương Quang Huy	QTKD	HQ11-MAG02	70	Khá
10004	050611230445	Hồ Thị Thu Huyền	QTKD	HQ11-MAG02	83	Tốt
10005	050611230471	Nguyễn Tuấn Khải	QTKD	HQ11-MAG02	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10006	050611230525	Đỗ Thị Thiên Lam	QTKD	HQ11-MAG02	81	Tốt
10007	050611230524	Châu Hải Lam	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10008	050611230538	Vương Thị Lan	QTKD	HQ11-MAG02	78	Khá
10009	050611230562	Lê Phương Linh	QTKD	HQ11-MAG02	79	Khá
10010	050611230547	Cao Thị Tuyết Linh	QTKD	HQ11-MAG02	56	Trung bình
10011	050611230636	Nguyễn Triệu Mẫn	QTKD	HQ11-MAG02	83	Tốt
10012	050611230666	Đặng Nguyễn Kiều My	QTKD	HQ11-MAG02	73	Khá
10013	050611230699	Nguyễn Bá Hải Nam	QTKD	HQ11-MAG02	91	Xuất sắc
10014	050611230709	Đặng Huỳnh Thảo Ngân	QTKD	HQ11-MAG02	80	Tốt
10015	050611230727	Nguyễn Kim Ngân	QTKD	HQ11-MAG02	72	Khá
10016	050611230714	Hà Kim Ngân	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10017	050611230767	Đỗ Hiếu Nghĩa	QTKD	HQ11-MAG02	56	Trung bình
10018	050611230804	Nguyễn Thị Minh Ngọc	QTKD	HQ11-MAG02	83	Tốt
10019	050611230771	Bùi Thị Như Ngọc	QTKD	HQ11-MAG02	82	Tốt
10020	050611230772	Bùi Thị Như Ngọc	QTKD	HQ11-MAG02	78	Khá
10021	050611230857	Nguyễn Minh Nhật	QTKD	HQ11-MAG02	75	Khá
10022	050611230914	Đồng Thị Yến Như	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10023	050611230959	Võ Thị Hồng Nhung	QTKD	HQ11-MAG02	82	Tốt
10024	050611230971	Lâm Thành Phát	QTKD	HQ11-MAG02	59	Trung bình
10025	050611230993	Diệp Minh Phúc	QTKD	HQ11-MAG02	73	Khá
10026	050611231206	Lưu Thị Anh Thư	QTKD	HQ11-MAG02	76	Khá
10027	050611231223	Nguyễn Thị Minh Thư	QTKD	HQ11-MAG02	73	Khá
10028	050611231196	Hoàng Vũ Anh Thư	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10029	050611231239	Triệu Anh Thư	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10030	050611231276	Nguyễn Thị Hoàng Thy	QTKD	HQ11-MAG02	78	Khá
10031	050611231293	Võ Thị Kiều Tiên	QTKD	HQ11-MAG02	93	Xuất sắc
10032	050611231296	Trần Thế Tiến	QTKD	HQ11-MAG02	68	Khá
10033	050611231364	Phạm Công Bảo Trân	QTKD	HQ11-MAG02	90	Xuất sắc
10034	050611231374	Võ Ngọc Bảo Trân	QTKD	HQ11-MAG02	84	Tốt
10035	050611231453	Phạm Thị Thanh Trúc	QTKD	HQ11-MAG02	59	Trung bình
10036	050611231466	Trần Thị Cẩm Tú	QTKD	HQ11-MAG02	83	Tốt
10037	050611231581	Nguyễn Hoàng Hạ Vy	QTKD	HQ11-MAG02	75	Khá
10038	050611230089	Văn Trịnh Nhã Anh	QTKD	HQ11-MAG03	45	Yếu
10039	050611230114	Nguyễn Thái Bảo	QTKD	HQ11-MAG03	74	Khá
10040	050611230116	Trần Gia Bảo	QTKD	HQ11-MAG03	68	Khá
10041	050611230153	Thạch Thị Minh Châu	QTKD	HQ11-MAG03	84	Tốt
10042	050611230224	Nguyễn Phạm Thùy Dương	QTKD	HQ11-MAG03	74	Khá
10043	050611230260	Trần Lam Giang	QTKD	HQ11-MAG03	73	Khá
10044	050611230276	Nguyễn Thu Hà	QTKD	HQ11-MAG03	75	Khá
10045	050611230297	Nguyễn Diệp Gia Hân	QTKD	HQ11-MAG03	90	Xuất sắc
10046	050611230288	Hoàng Gia Hân	QTKD	HQ11-MAG03	84	Tốt
10047	050611230291	Huỳnh Mai Hân	QTKD	HQ11-MAG03	81	Tốt
10048	050611230365	Ngô Hoàng Hiếu	QTKD	HQ11-MAG03	89	Tốt
10049	050611230391	Lê Văn Vĩnh Hưng	QTKD	HQ11-MAG03	67	Khá
10050	050611230441	Bùi Thị Huyền	QTKD	HQ11-MAG03	77	Khá
10051	050611230444	Đoàn Thị Diệu Huyền	QTKD	HQ11-MAG03	69	Khá
10052	050611230537	Nguyễn Trần Yến Lan	QTKD	HQ11-MAG03	91	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10053	050611230598	Hoàng Thị Ngọc Loan	QTKD	HQ11-MAG03	74	Khá
10054	050611230633	Trương Nguyễn Phương Mai	QTKD	HQ11-MAG03	82	Tốt
10055	050611230676	Nguyễn Ngọc Sương My	QTKD	HQ11-MAG03	74	Khá
10056	050611230702	Nguyễn Văn Hoài Nam	QTKD	HQ11-MAG03	61	Trung bình
10057	050611230708	Văn Thiên Nga	QTKD	HQ11-MAG03	85	Tốt
10058	050611230743	Nguyễn Vinh Hoàng Ngân	QTKD	HQ11-MAG03	92	Xuất sắc
10059	050611230718	Lâm Mỹ Ngân	QTKD	HQ11-MAG03	83	Tốt
10060	050611230775	Đặng Như Ngọc	QTKD	HQ11-MAG03	76	Khá
10061	050611230830	Nguyễn Thị Nguyên	QTKD	HQ11-MAG03	95	Xuất sắc
10062	050611230893	Phan Thị Ý Nhi	QTKD	HQ11-MAG03	78	Khá
10063	050611230955	Nguyễn Thị Nhung	QTKD	HQ11-MAG03	68	Khá
10064	050611230983	Lương Đình Tuấn Phong	QTKD	HQ11-MAG03	56	Trung bình
10065	050611231070	Nguyễn Thị Như Quỳnh	QTKD	HQ11-MAG03	88	Tốt
10066	050611231120	Nguyễn Hữu Thắng	QTKD	HQ11-MAG03	72	Khá
10067	050611231167	Võ Phương Thảo	QTKD	HQ11-MAG03	82	Tốt
10068	050611231143	Hoàng Thanh Thảo	QTKD	HQ11-MAG03	68	Khá
10069	050611231174	Phạm Thị Mai Thi	QTKD	HQ11-MAG03	78	Khá
10070	050611231203	Lê Ngọc Minh Thư	QTKD	HQ11-MAG03	68	Khá
10071	050611231357	Nguyễn Phan Bảo Trân	QTKD	HQ11-MAG03	76	Khá
10072	050611231379	Đinh Thị Huyền Trang	QTKD	HQ11-MAG03	75	Khá
10073	050611231431	Trần Mỹ Trinh	QTKD	HQ11-MAG03	65	Khá
10074	050611231427	Nguyễn Bạch Tuyết Trinh	QTKD	HQ11-MAG03	61	Trung bình
10075	050611231482	Trần Thị Mỹ Tú	QTKD	HQ11-MAG03	76	Khá
10076	050611231537	Bùi Huỳnh Ánh Vi	QTKD	HQ11-MAG03	75	Khá
10077	050611231620	Nguyễn Thị Ngọc Xoàn	QTKD	HQ11-MAG03	81	Tốt
10078	050611231622	Huỳnh Thị Ngọc Xương	QTKD	HQ11-MAG03	68	Khá
10079	050611230005	Hà Thúy An	QTKD	HQ11-MAG04	68	Khá
10080	050611230076	Phan Thị Vân Anh	QTKD	HQ11-MAG04	89	Tốt
10081	050611230043	Lâm Tú Anh	QTKD	HQ11-MAG04	83	Tốt
10082	050611230061	Nguyễn Ngọc Anh	QTKD	HQ11-MAG04	81	Tốt
10083	050611230040	Hồ Tú Anh	QTKD	HQ11-MAG04	72	Khá
10084	050611230250	Phạm Nguyễn Mỹ Duyên	QTKD	HQ11-MAG04	88	Tốt
10085	050611230255	Nguyễn Hoàng Giang	QTKD	HQ11-MAG04	85	Tốt
10086	050611230277	Phạm Thị Ngọc Hà	QTKD	HQ11-MAG04	64	Trung bình
10087	050611230280	Trần Thái Hà	QTKD	HQ11-MAG04	56	Trung bình
10088	050611230305	Phan Gia Hân	QTKD	HQ11-MAG04	83	Tốt
10089	050611230293	Lê Ngọc Hân	QTKD	HQ11-MAG04	72	Khá
10090	050611230345	Nguyễn Quốc Hào	QTKD	HQ11-MAG04	85	Tốt
10091	050611230349	Lê Thị Minh Hậu	QTKD	HQ11-MAG04	71	Khá
10092	050611230358	Nguyễn Thị Dịu Hiền	QTKD	HQ11-MAG04	61	Trung bình
10093	050611230366	Nguyễn Minh Hiếu	QTKD	HQ11-MAG04	77	Khá
10094	050611230453	Nguyễn Trần Diệu Huyền	QTKD	HQ11-MAG04	83	Tốt
10095	050611230487	Trần Nguyễn Huy Khanh	QTKD	HQ11-MAG04	68	Khá
10096	050611230508	Trần Thị Yến Khoa	QTKD	HQ11-MAG04	76	Khá
10097	050611230628	Lê Thị Xuân Mai	QTKD	HQ11-MAG04	70	Khá
10098	050611230671	Lê Thị Trà My	QTKD	HQ11-MAG04	77	Khá
10099	050611230690	Đặng Thị Phước Mỹ	QTKD	HQ11-MAG04	93	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10100	050611230704	Trần Thanh Nam	QTKD	HQ11-MAG04	80	Tốt
10101	050611230838	Vũ Hoàng Thuỷ Nguyên	QTKD	HQ11-MAG04	83	Tốt
10102	050611230875	Nguyễn Bảo Nhi	QTKD	HQ11-MAG04	78	Khá
10103	050611230912	Châu Thị Huỳnh Như	QTKD	HQ11-MAG04	78	Khá
10104	050611230981	Đặng Trần Phong	QTKD	HQ11-MAG04	80	Tốt
10105	050611230985	Nguyễn Thanh Phong	QTKD	HQ11-MAG04	71	Khá
10106	050611231018	Phạm Thu Phương	QTKD	HQ11-MAG04	97	Xuất sắc
10107	050611231012	Ngô Hoàng Uyên Phương	QTKD	HQ11-MAG04	94	Xuất sắc
10108	050611231155	Nguyễn Thị Thanh Thảo	QTKD	HQ11-MAG04	88	Tốt
10109	050611231169	Lê Hoàng Mai Thi	QTKD	HQ11-MAG04	59	Trung bình
10110	050611231177	Từ Nguyễn Minh Thiện	QTKD	HQ11-MAG04	87	Tốt
10111	050611231273	Đỗ Nguyễn Anh Thy	QTKD	HQ11-MAG04	100	Xuất sắc
10112	050611231308	Lê Hà Mỹ Trâm	QTKD	HQ11-MAG04	83	Tốt
10113	050611231325	Trần Quỳnh Trâm	QTKD	HQ11-MAG04	68	Khá
10114	050611231363	Nguyễn Vũ Huyền Trân	QTKD	HQ11-MAG04	94	Xuất sắc
10115	050611231443	Lê Thị Thanh Trúc	QTKD	HQ11-MAG04	90	Xuất sắc
10116	050611231522	Lê Thị Kim Vân	QTKD	HQ11-MAG04	90	Xuất sắc
10117	050611231534	Trần Tường Vân	QTKD	HQ11-MAG04	80	Tốt
10118	050611231525	Ngô Thanh Vân	QTKD	HQ11-MAG04	78	Khá
10119	050611231604	Trần Đoàn Thị Yến Vy	QTKD	HQ11-MAG04	86	Tốt
10120	050611231587	Nguyễn Thảo Vy	QTKD	HQ11-MAG04	68	Khá
10121	050611231583	Nguyễn Khánh Vy	QTKD	HQ11-MAG04	56	Trung bình
10122	050611231638	Nguyễn Kim Yến	QTKD	HQ11-MAG04	80	Tốt
10123	050611230077	Thái Trần Tuấn Anh	QTKD	HQ11-MAG05	87	Tốt
10124	050611230029	Bùi Phạm Tú Anh	QTKD	HQ11-MAG05	76	Khá
10125	050611230101	Trịnh Thị Ngọc Ánh	QTKD	HQ11-MAG05	72	Khá
10126	050611230134	Nguyễn Thái Bình	QTKD	HQ11-MAG05	84	Tốt
10127	050611230188	Văn Thành Đạt	QTKD	HQ11-MAG05	90	Xuất sắc
10128	050611230187	Trần Tiến Đạt	QTKD	HQ11-MAG05	61	Trung bình
10129	050611230289	Hoàng Thụy Bảo Hân	QTKD	HQ11-MAG05	72	Khá
10130	050611230322	Bùi Thị Thúy Hằng	QTKD	HQ11-MAG05	64	Trung bình
10131	050611230336	Nguyễn Thị Hạnh	QTKD	HQ11-MAG05	68	Khá
10132	050611230361	Trần Thị Dịu Hiền	QTKD	HQ11-MAG05	78	Khá
10133	050611230359	Nguyễn Thu Hiền	QTKD	HQ11-MAG05	71	Khá
10134	050611230411	Nguyễn Quỳnh Hương	QTKD	HQ11-MAG05	95	Xuất sắc
10135	050611230465	Võ Hoàng Lê Kha	QTKD	HQ11-MAG05	56	Trung bình
10136	050611230541	Vũ Thanh Lê	QTKD	HQ11-MAG05	86	Tốt
10137	050611230581	Nguyễn Trần Hoàng Linh	QTKD	HQ11-MAG05	68	Khá
10138	050611230619	Nguyễn Thị Kim Ly	QTKD	HQ11-MAG05	95	Xuất sắc
10139	050611230660	Phan Nhật Minh	QTKD	HQ11-MAG05	84	Tốt
10140	050611230661	Phan Nhật Minh	QTKD	HQ11-MAG05	68	Khá
10141	050611230681	Trần Khánh My	QTKD	HQ11-MAG05	94	Xuất sắc
10142	050611230706	Đặng Thị Thúy Nga	QTKD	HQ11-MAG05	92	Xuất sắc
10143	050611230721	Lê Thị Kim Ngân	QTKD	HQ11-MAG05	78	Khá
10144	050611230757	Trương Thị Kim Ngân	QTKD	HQ11-MAG05	77	Khá
10145	050611230793	Nguyễn Khánh Ngọc	QTKD	HQ11-MAG05	93	Xuất sắc
10146	050611230770	Bùi Thị Hồng Ngọc	QTKD	HQ11-MAG05	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10147	050611230797	Nguyễn Mai Thanh Ngọc	QTKD	HQ11-MAG05	78	Khá
10148	050611230796	Nguyễn Lê Vi Ngọc	QTKD	HQ11-MAG05	68	Khá
10149	050611230822	Đỗ Hồ Thảo Nguyên	QTKD	HQ11-MAG05	79	Khá
10150	050611230842	Phạm Kim Nhã	QTKD	HQ11-MAG05	84	Tốt
10151	050611230863	Đặng Linh Nhi	QTKD	HQ11-MAG05	83	Tốt
10152	050611230873	Lê Uyên Nhi	QTKD	HQ11-MAG05	56	Trung bình
10153	050611230911	Bùi Ngọc Yến Như	QTKD	HQ11-MAG05	82	Tốt
10154	050611230949	Trương Huỳnh Như	QTKD	HQ11-MAG05	79	Khá
10155	050611230984	Nguyễn Tấn Phong	QTKD	HQ11-MAG05	84	Tốt
10156	050611231100	Huỳnh Thanh Tâm	QTKD	HQ11-MAG05	56	Trung bình
10157	050611231126	Lữ Thanh Thanh	QTKD	HQ11-MAG05	83	Tốt
10158	050611231297	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10159	050611231311	Lê Thị Quỳnh Trâm	QTKD	HQ11-MAG05	77	Khá
10160	050611231322	Trần Ngọc Trâm	QTKD	HQ11-MAG05	56	Trung bình
10161	050611231392	Mai Thị Thùy Trang	QTKD	HQ11-MAG05	81	Tốt
10162	050611231516	Phạm Nhã Uyên	QTKD	HQ11-MAG05	75	Khá
10163	050611231553	Nguyễn Thành Vinh	QTKD	HQ11-MAG05	53	Trung bình
10164	050611231602	Phan Thị Thanh Vy	QTKD	HQ11-MAG05	100	Xuất sắc
10165	050611231586	Nguyễn Thảo Vy	QTKD	HQ11-MAG05	82	Tốt
10166	050611230024	Kha Thiên Ân	QTKD	HQ11-MAG06	53	Trung bình
10167	050611230079	Trần Ngọc Anh	QTKD	HQ11-MAG06	72	Khá
10168	050611230067	Nguyễn Quỳnh Anh	QTKD	HQ11-MAG06	71	Khá
10169	050611230072	Nguyễn Võ Mai Anh	QTKD	HQ11-MAG06	80	Tốt
10170	050611230120	Hà Ngọc Bích	QTKD	HQ11-MAG06	78	Khá
10171	050611230216	Nguyễn Mai Dung	QTKD	HQ11-MAG06	80	Tốt
10172	050611230214	Mai Thùy Dung	QTKD	HQ11-MAG06	74	Khá
10173	050611230258	Phan Nguyễn Hoàng Giang	QTKD	HQ11-MAG06	76	Khá
10174	050611230302	Nguyễn Trần Ngọc Hân	QTKD	HQ11-MAG06	82	Tốt
10175	050611230311	Trần Ngọc Hân	QTKD	HQ11-MAG06	77	Khá
10176	050611230332	Nguyễn Thị Thanh Hằng	QTKD	HQ11-MAG06	90	Xuất sắc
10177	050611230392	Ngô Gia Hưng	QTKD	HQ11-MAG06	68	Khá
10178	050611230407	Ngô Cẩm Hương	QTKD	HQ11-MAG06	71	Khá
10179	050611230437	Quách Gia Huy	QTKD	HQ11-MAG06	79	Khá
10180	050611230421	Đinh Vũ Quang Huy	QTKD	HQ11-MAG06	77	Khá
10181	050611230434	Nguyễn Văn Huy	QTKD	HQ11-MAG06	68	Khá
10182	050611230501	Trần Thụy Tinh Khiết	QTKD	HQ11-MAG06	89	Tốt
10183	050611230513	Mạc Phương Khuê	QTKD	HQ11-MAG06	72	Khá
10184	050611230584	Phạm Nguyễn Thuỳ Linh	QTKD	HQ11-MAG06	73	Khá
10185	050611230613	Lê Thị Yến Lương	QTKD	HQ11-MAG06	79	Khá
10186	050611230692	Mai Gia Mỹ	QTKD	HQ11-MAG06	80	Tốt
10187	050611230787	Nguyễn Hồ Như Ngọc	QTKD	HQ11-MAG06	72	Khá
10188	050611230894	Phan Thị Yến Nhi	QTKD	HQ11-MAG06	95	Xuất sắc
10189	050611230887	Nguyễn Thị Yến Nhi	QTKD	HQ11-MAG06	94	Xuất sắc
10190	050611230916	Hồ Đoàn Tâm Như	QTKD	HQ11-MAG06	80	Tốt
10191	050611230926	Mai Quỳnh Như	QTKD	HQ11-MAG06	74	Khá
10192	050611231052	Trịnh Nguyễn Gia Quyên	QTKD	HQ11-MAG06	68	Khá
10193	050611231137	Vũ Đức Thành	QTKD	HQ11-MAG06	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10194	050611231135	Huỳnh Minh	Thành	QTKD	HQ11-MAG06	68	Khá
10195	050611231136	Nguyễn Đức	Thành	QTKD	HQ11-MAG06	57	Trung bình
10196	050611231141	Hà Huỳnh Phương	Thảo	QTKD	HQ11-MAG06	86	Tốt
10197	050611231151	Nguyễn Đỗ Thanh	Thảo	QTKD	HQ11-MAG06	68	Khá
10198	050611231224	Nguyễn Thị Minh	Thư	QTKD	HQ11-MAG06	90	Xuất sắc
10199	050611231219	Nguyễn Lê Anh	Thư	QTKD	HQ11-MAG06	84	Tốt
10200	050611231246	Võ Anh	Thư	QTKD	HQ11-MAG06	80	Tốt
10201	050611231266	Ngô Trần Phương	Thùy	QTKD	HQ11-MAG06	58	Trung bình
10202	050611231284	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	QTKD	HQ11-MAG06	82	Tốt
10203	050611231346	Ngô Bảo	Trân	QTKD	HQ11-MAG06	68	Khá
10204	050611231382	Đoàn Trần Thanh	Trang	QTKD	HQ11-MAG06	74	Khá
10205	050611231433	Võ Nguyễn Tuyết	Trinh	QTKD	HQ11-MAG06	72	Khá
10206	050611231441	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	QTKD	HQ11-MAG06	90	Xuất sắc
10207	050611231500	Huỳnh Phương	Uyên	QTKD	HQ11-MAG06	77	Khá
10208	050611231521	Lê Thảo	Vân	QTKD	HQ11-MAG06	71	Khá
10209	050611231563	Đặng Tường	Vy	QTKD	HQ11-MAG06	83	Tốt
10210	050611230002	Phan Thanh Khả	Ái	QTKD	HQ11-MAG07	48	Yếu
10211	050611230009	Nguyễn Hoàng Như	An	QTKD	HQ11-MAG07	78	Khá
10212	050611230019	Trần Nguyễn Thúy	An	QTKD	HQ11-MAG07	68	Khá
10213	050611230074	Phan Đỗ Hoàng	Anh	QTKD	HQ11-MAG07	89	Tốt
10214	050611230084	Trần Thị Loan	Anh	QTKD	HQ11-MAG07	80	Tốt
10215	050611230117	Vũ Chi Gia	Bảo	QTKD	HQ11-MAG07	73	Khá
10216	050611230178	Đỗ Thành	Danh	QTKD	HQ11-MAG07	71	Khá
10217	050611230222	Đinh Thùy	Dương	QTKD	HQ11-MAG07	73	Khá
10218	050611230279	Phạm Việt	Hà	QTKD	HQ11-MAG07	78	Khá
10219	050611230286	Cao Thị Gia	Hân	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10220	050611230364	Lê Đức Minh	Hiếu	QTKD	HQ11-MAG07	61	Trung bình
10221	050611230412	Nguyễn Thị Diễm	Hương	QTKD	HQ11-MAG07	87	Tốt
10222	050611230438	Trương Lý Gia	Huy	QTKD	HQ11-MAG07	95	Xuất sắc
10223	050611230443	Đào Thị Thu	Huyền	QTKD	HQ11-MAG07	74	Khá
10224	050611230531	Gip Tú	Lâm	QTKD	HQ11-MAG07	75	Khá
10225	050611230553	Đoàn Thị Trúc	Linh	QTKD	HQ11-MAG07	88	Tốt
10226	050611230657	Nguyễn Thị Khánh	Minh	QTKD	HQ11-MAG07	99	Xuất sắc
10227	050611230652	Nguyễn Hoàng	Minh	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10228	050611230669	Đoàn Thị Hà	My	QTKD	HQ11-MAG07	83	Tốt
10229	050611230679	Phạm Thị Trà	My	QTKD	HQ11-MAG07	83	Tốt
10230	050611230732	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ngân	QTKD	HQ11-MAG07	72	Khá
10231	050611230719	Lê Huỳnh Thanh	Ngân	QTKD	HQ11-MAG07	70	Khá
10232	050611230794	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	QTKD	HQ11-MAG07	88	Tốt
10233	050611230871	Lê Phương	Nhi	QTKD	HQ11-MAG07	85	Tốt
10234	050611230906	Võ Ngọc	Nhi	QTKD	HQ11-MAG07	82	Tốt
10235	050611230909	Vũ Thị Yến	Nhi	QTKD	HQ11-MAG07	70	Khá
10236	050611230919	Huỳnh Tổ	Như	QTKD	HQ11-MAG07	74	Khá
10237	050611230913	Chế Vũ Quỳnh	Như	QTKD	HQ11-MAG07	73	Khá
10238	050611230927	Mai Xuân	Như	QTKD	HQ11-MAG07	68	Khá
10239	050611230997	Nguyễn Dương Mỹ	Phúc	QTKD	HQ11-MAG07	95	Xuất sắc
10240	050611231038	Trần Phú	Quý	QTKD	HQ11-MAG07	83	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10241	050611231077	Phan Xuân Quỳnh	QTKD	HQ11-MAG07	68	Khá
10242	050611231181	Nguyễn Ngọc Thịnh	QTKD	HQ11-MAG07	76	Khá
10243	050611231183	Mã Thị Kim Thoa	QTKD	HQ11-MAG07	68	Khá
10244	050611231190	Vũ Thị Hoài Thu	QTKD	HQ11-MAG07	75	Khá
10245	050611231229	Phạm Anh Thư	QTKD	HQ11-MAG07	80	Tốt
10246	050611231265	Võ Thị Mộng Thúy	QTKD	HQ11-MAG07	90	Xuất sắc
10247	050611231347	Nguyễn Bảo Trân	QTKD	HQ11-MAG07	95	Xuất sắc
10248	050611231340	Huỳnh Nguyễn Bảo Trân	QTKD	HQ11-MAG07	81	Tốt
10249	050611231375	Vũ Huyền Trân	QTKD	HQ11-MAG07	67	Khá
10250	050611231409	Vũ Thị Thùy Trang	QTKD	HQ11-MAG07	79	Khá
10251	050611231501	Huỳnh Phương Uyên	QTKD	HQ11-MAG07	100	Xuất sắc
10252	050611231499	Hà Trần Phương Uyên	QTKD	HQ11-MAG07	80	Tốt
10253	050611231593	Nguyễn Thúy Hà Vy	QTKD	HQ11-MAG07	51	Trung bình
10254	050611231623	Lâm Thị Mỹ Xuyên	QTKD	HQ11-MAG07	74	Khá
10255	050512240008	Nguyễn Tú Anh	KTKT	HQ12-ACC01	75	Khá
10256	050512240002	Ngô Thùy Anh	KTKT	HQ12-ACC01	69	Khá
10257	050512240141	Lê Thị Kim Diệu	KTKT	HQ12-ACC01	82	Tốt
10258	050512240020	Đoàn Hương Giang	KTKT	HQ12-ACC01	82	Tốt
10259	050512240147	Hồ Ngọc Giàu	KTKT	HQ12-ACC01	77	Khá
10260	050512240026	Nguyễn Thị Ngọc Hân	KTKT	HQ12-ACC01	90	Xuất sắc
10261	050512240022	Lê Thắm Hằng	KTKT	HQ12-ACC01	80	Tốt
10262	050512240159	Vũ Lê Thuý Hiền	KTKT	HQ12-ACC01	70	Khá
10263	050512240125	Phạm Quang Hiếu	KTKT	HQ12-ACC01	90	Xuất sắc
10264	050512240165	Phan Gia Huệ	KTKT	HQ12-ACC01	84	Tốt
10265	050512240169	Dương Thu Hương	KTKT	HQ12-ACC01	65	Khá
10266	050512240039	Lương Tuấn Khải	KTKT	HQ12-ACC01	86	Tốt
10267	050512240177	Nguyễn Thùy Thảo Linh	KTKT	HQ12-ACC01	82	Tốt
10268	050512240045	Lê Phương Linh	KTKT	HQ12-ACC01	79	Khá
10269	050512240051	Trần Thiên Long	KTKT	HQ12-ACC01	84	Tốt
10270	050512240053	Nguyễn Nguyên Tuyết Mai	KTKT	HQ12-ACC01	74	Khá
10271	050512240183	Đặng Thị Trà My	KTKT	HQ12-ACC01	70	Khá
10272	050512240197	Hoàng Khánh Ngọc	KTKT	HQ12-ACC01	79	Khá
10273	050512240200	Nguyễn Thị Thanh Nguyên	KTKT	HQ12-ACC01	70	Khá
10274	050512240069	Phan Nữ Khôi Nguyên	KTKT	HQ12-ACC01	60	Trung bình
10275	050512240126	Lê Cảnh Anh Nhân	KTKT	HQ12-ACC01	88	Tốt
10276	050512240203	Đặng Thị Xuân Nhi	KTKT	HQ12-ACC01	75	Khá
10277	050512240074	Nguyễn Phi Nhung	KTKT	HQ12-ACC01	86	Tốt
10278	050512240215	Lê Thị Minh Phương	KTKT	HQ12-ACC01	95	Xuất sắc
10279	050512240218	Nguyễn Thanh Ngọc Quý	KTKT	HQ12-ACC01	93	Xuất sắc
10280	050512240084	Võ Diễm Quỳnh	KTKT	HQ12-ACC01	69	Khá
10281	050512240222	Trương Thanh Sơn	KTKT	HQ12-ACC01	87	Tốt
10282	050512240227	Nguyễn Yến Thanh Thảo	KTKT	HQ12-ACC01	73	Khá
10283	050512240230	Trần Duy Thiện	KTKT	HQ12-ACC01	65	Khá
10284	050512240091	Tăng Hiếu Thịnh	KTKT	HQ12-ACC01	65	Khá
10285	050512240231	Trần Thị Kim Thòa	KTKT	HQ12-ACC01	85	Tốt
10286	050512240235	Dương Minh Thư	KTKT	HQ12-ACC01	79	Khá
10287	050512240105	Bùi Nguyễn Thủy Tiên	KTKT	HQ12-ACC01	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10288	050512240111	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	KTKT	HQ12-ACC01	80	Tốt
10289	050512240106	Đào Quỳnh Thu	Trang	KTKT	HQ12-ACC01	70	Khá
10290	050512240253	Lê Thị Mỹ	Trinh	KTKT	HQ12-ACC01	88	Tốt
10291	050512240114	Võ Thị Kim	Tuyến	KTKT	HQ12-ACC01	75	Khá
10292	050512240261	Hồ Phúc	Vương	KTKT	HQ12-ACC01	78	Khá
10293	050512240130	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	KTKT	HQ12-ACC02	75	Khá
10294	050512240003	Nguyễn Hồng Trâm	Anh	KTKT	HQ12-ACC02	74	Khá
10295	050512240135	Nguyễn Minh	Anh	KTKT	HQ12-ACC02	59	Trung bình
10296	050512240017	Nguyễn Phương Thùy	Dung	KTKT	HQ12-ACC02	79	Khá
10297	050512240143	Đinh Thị Thùy	Duyên	KTKT	HQ12-ACC02	98	Xuất sắc
10298	050512240150	Trịnh Khánh	Hà	KTKT	HQ12-ACC02	73	Khá
10299	050512240162	Trần Thị	Hoa	KTKT	HQ12-ACC02	77	Khá
10300	050512240031	Đỗ Thị	Huệ	KTKT	HQ12-ACC02	79	Khá
10301	050512240033	Nguyễn Vũ Khánh	Huy	KTKT	HQ12-ACC02	88	Tốt
10302	050512240037	Dương Gia	Hy	KTKT	HQ12-ACC02	90	Xuất sắc
10303	050512240171	Lê Phúc	Khang	KTKT	HQ12-ACC02	71	Khá
10304	050512240173	Bùi Trần Anh	Khoa	KTKT	HQ12-ACC02	90	Xuất sắc
10305	050512240052	Ngô Trần Hương	Mai	KTKT	HQ12-ACC02	75	Khá
10306	050512240062	Trần Vũ Kim	Ngân	KTKT	HQ12-ACC02	83	Tốt
10307	050512240061	Trần Ngọc Phương	Ngân	KTKT	HQ12-ACC02	65	Khá
10308	050512240071	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	KTKT	HQ12-ACC02	82	Tốt
10309	050512240207	Phan Ngọc Uyên	Nhi	KTKT	HQ12-ACC02	82	Tốt
10310	050512240127	Nguyễn Mai Uyên	Nhi	KTKT	HQ12-ACC02	64	Trung bình
10311	050512240075	Cao Lê Khánh	Như	KTKT	HQ12-ACC02	82	Tốt
10312	050512240210	Đinh Bảo	Như	KTKT	HQ12-ACC02	79	Khá
10313	050512240078	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	KTKT	HQ12-ACC02	65	Khá
10314	050512240213	Nguyễn Võ Kim	Oanh	KTKT	HQ12-ACC02	82	Tốt
10315	050512240128	Phan Hoàng	Phúc	KTKT	HQ12-ACC02	85	Tốt
10316	050512240079	Trương	Phúc	KTKT	HQ12-ACC02	84	Tốt
10317	050512240081	Lương Minh	Quân	KTKT	HQ12-ACC02	77	Khá
10318	050512240225	An Thị	Thảo	KTKT	HQ12-ACC02	84	Tốt
10319	050512240086	Nguyễn Đỗ Ngọc	Thảo	KTKT	HQ12-ACC02	82	Tốt
10320	050512240101	Lê Hoàng Anh	Thư	KTKT	HQ12-ACC02	100	Xuất sắc
10321	050512240237	Nguyễn Minh	Thư	KTKT	HQ12-ACC02	91	Xuất sắc
10322	050512240240	Phạm Thanh	Thư	KTKT	HQ12-ACC02	75	Khá
10323	050512240238	Nguyễn Minh	Thư	KTKT	HQ12-ACC02	70	Khá
10324	050512240100	Huỳnh Thị Kim	Thư	KTKT	HQ12-ACC02	69	Khá
10325	050512240097	Đỗ Anh	Thư	KTKT	HQ12-ACC02	60	Trung bình
10326	050512240233	Lưu Thị Thanh	Thủy	KTKT	HQ12-ACC02	73	Khá
10327	050512240248	Nguyễn Thụy Ánh	Trang	KTKT	HQ12-ACC02	95	Xuất sắc
10328	050512240245	Dương Thị Thùy	Trang	KTKT	HQ12-ACC02	90	Xuất sắc
10329	050512240259	Nguyễn Thu	Uyên	KTKT	HQ12-ACC02	95	Xuất sắc
10330	050512240260	Lê Huỳnh Thanh	Vân	KTKT	HQ12-ACC02	95	Xuất sắc
10331	050512240117	Đường Như	Vân	KTKT	HQ12-ACC02	88	Tốt
10332	050512240118	Lê Mai Thảo	Vi	KTKT	HQ12-ACC02	83	Tốt
10333	050512240123	Nguyễn Lan	Anh	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10334	050512240009	Phạm Minh	Anh	KTKT	HQ12-ACC03	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10335	050512240138	Võ Ngọc Lan Anh	KTKT	HQ12-ACC03	75	Khá
10336	050512240010	Tạ Phương Anh	KTKT	HQ12-ACC03	75	Khá
10337	050512240133	Lê Thị Hoài Anh	KTKT	HQ12-ACC03	75	Khá
10338	050512240140	Nguyễn Gia Bảo	KTKT	HQ12-ACC03	88	Tốt
10339	050512240019	Nguyễn Duy Đức	KTKT	HQ12-ACC03	88	Tốt
10340	050512240157	Vương Gia Hân	KTKT	HQ12-ACC03	65	Khá
10341	050512240158	Nguyễn Thúc Hiền	KTKT	HQ12-ACC03	82	Tốt
10342	050512240029	Nguyễn Thị Kim Hoài	KTKT	HQ12-ACC03	82	Tốt
10343	050512240040	Hoàng Châu Khanh	KTKT	HQ12-ACC03	78	Khá
10344	050512240046	Nguyễn Diệu Linh	KTKT	HQ12-ACC03	90	Xuất sắc
10345	050512240049	Nguyễn Thùy Linh	KTKT	HQ12-ACC03	88	Tốt
10346	050512240178	Trần Nguyễn Hà Linh	KTKT	HQ12-ACC03	79	Khá
10347	050512240176	Nguyễn Thanh Thụy Linh	KTKT	HQ12-ACC03	78	Khá
10348	050512240180	Hồ Tuệ Mẫn	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10349	050512240056	Trương Hoàng Mỹ	KTKT	HQ12-ACC03	86	Tốt
10350	050512240186	Nguyễn Thị Hồng Nga	KTKT	HQ12-ACC03	88	Tốt
10351	050512240188	Lê Thị Kim Ngân	KTKT	HQ12-ACC03	90	Xuất sắc
10352	050512240060	Lê Thanh Ngân	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10353	050512240063	Trần Đông Nghi	KTKT	HQ12-ACC03	82	Tốt
10354	050512240198	Nguyễn Hồng Ngọc	KTKT	HQ12-ACC03	100	Xuất sắc
10355	050512240065	Phạm Nguyễn Đoan Ngọc	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10356	050512240067	Nguyễn Thế Gia Nguyên	KTKT	HQ12-ACC03	78	Khá
10357	050512240070	Nguyễn Thị Thanh Nhân	KTKT	HQ12-ACC03	93	Xuất sắc
10358	050512240216	Nguyễn Thị Mai Phương	KTKT	HQ12-ACC03	75	Khá
10359	050512240085	Nguyễn Nhật Thiên Tân	KTKT	HQ12-ACC03	86	Tốt
10360	050512240228	Trần Nguyễn Phương Thảo	KTKT	HQ12-ACC03	95	Xuất sắc
10361	050512240226	Nguyễn Thị Thu Thảo	KTKT	HQ12-ACC03	95	Xuất sắc
10362	050512240087	Nguyễn Như Thảo	KTKT	HQ12-ACC03	93	Xuất sắc
10363	050512240090	Vũ Phương Thảo	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10364	050512240092	Vũ Hưng Thịnh	KTKT	HQ12-ACC03	78	Khá
10365	050512240093	Vũ Thị Diệu Thoa	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10366	050512240102	Lê Thị Minh Thư	KTKT	HQ12-ACC03	93	Xuất sắc
10367	050512240236	Lê Thị Anh Thư	KTKT	HQ12-ACC03	78	Khá
10368	050512240232	Trần Thị Thu Thủy	KTKT	HQ12-ACC03	75	Khá
10369	050512240096	Nguyễn Thái Thủy	KTKT	HQ12-ACC03	95	Xuất sắc
10370	050512240243	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	KTKT	HQ12-ACC03	74	Khá
10371	050512240250	Lý Bảo Trâm	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10372	050512240251	Ngô Lê Quỳnh Trân	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10373	050512240110	Ngô Bảo Trân	KTKT	HQ12-ACC03	80	Tốt
10374	050512240255	Đỗ Trần Thanh Trúc	KTKT	HQ12-ACC03	84	Tốt
10375	050512240119	Huỳnh Nguyễn Ngọc Vy	KTKT	HQ12-ACC03	90	Xuất sắc
10376	050512240264	Trần Yên Vy	KTKT	HQ12-ACC03	75	Khá
10377	050512240001	Mai Hoài An	KTKT	HQ12-ACC04	65	Khá
10378	050512240134	Nguyễn Đức Anh	KTKT	HQ12-ACC04	88	Tốt
10379	050512240145	Phan Thị Thùy Dương	KTKT	HQ12-ACC04	75	Khá
10380	050512240124	Hồ Huỳnh Đức Duy	KTKT	HQ12-ACC04	84	Tốt
10381	050512240151	Nguyễn Đại Hải	KTKT	HQ12-ACC04	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10382	050512240155	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	KTKT	HQ12-ACC04	86	Tốt
10383	050512240152	Nguyễn Mai	Hạnh	KTKT	HQ12-ACC04	78	Khá
10384	050512240028	Lê Thị Thanh	Hoa	KTKT	HQ12-ACC04	82	Tốt
10385	050512240163	Nguyễn Lê Huy	Hoàng	KTKT	HQ12-ACC04	82	Tốt
10386	050512240030	Nguyễn Đức	Hoàng	KTKT	HQ12-ACC04	75	Khá
10387	050512240164	Đoàn Võ Tuyết	Huệ	KTKT	HQ12-ACC04	77	Khá
10388	050512240035	Vũ Thị Thu	Huyền	KTKT	HQ12-ACC04	79	Khá
10389	050512240034	Lê Nguyễn Diệu	Huyền	KTKT	HQ12-ACC04	70	Khá
10390	050512240038	Lâm Uyên	Kha	KTKT	HQ12-ACC04	100	Xuất sắc
10391	050512240043	Nguyễn Hoàng Trúc	Lam	KTKT	HQ12-ACC04	88	Tốt
10392	050512240175	Nguyễn Ngọc	Linh	KTKT	HQ12-ACC04	68	Khá
10393	050512240054	Đào Duy	Mạnh	KTKT	HQ12-ACC04	65	Khá
10394	050512240055	Nguyễn Huỳnh Trúc	My	KTKT	HQ12-ACC04	93	Xuất sắc
10395	050512240057	Trần Thị Na	Na	KTKT	HQ12-ACC04	80	Tốt
10396	050512240058	Văn Đình Nhật	Nam	KTKT	HQ12-ACC04	74	Khá
10397	050512240187	Phạm Quỳnh	Nga	KTKT	HQ12-ACC04	88	Tốt
10398	050512240189	Lý Trần Kim	Ngân	KTKT	HQ12-ACC04	75	Khá
10399	050512240196	Hồ Bảo	Ngọc	KTKT	HQ12-ACC04	87	Tốt
10400	050512240066	Trần Khánh	Ngọc	KTKT	HQ12-ACC04	70	Khá
10401	050512240201	Nguyễn Thành	Nguyên	KTKT	HQ12-ACC04	88	Tốt
10402	050512240209	Vũ Ngọc Yến	Nhi	KTKT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
10403	050512240206	Nguyễn Phạm Quỳnh	Nhi	KTKT	HQ12-ACC04	84	Tốt
10404	050512240204	Lê Hà Lâm	Nhi	KTKT	HQ12-ACC04	79	Khá
10405	050512240211	Huỳnh	Như	KTKT	HQ12-ACC04	84	Tốt
10406	050512240083	Phạm Cẩm	Quỳnh	KTKT	HQ12-ACC04	88	Tốt
10407	050512240220	Đặng Lê Hải	Quỳnh	KTKT	HQ12-ACC04	74	Khá
10408	050512240224	Ngô Lê Mỹ	Tâm	KTKT	HQ12-ACC04	74	Khá
10409	050512240088	Thiều Trần Thanh	Thảo	KTKT	HQ12-ACC04	82	Tốt
10410	050512240239	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	KTKT	HQ12-ACC04	82	Tốt
10411	050512240104	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	KTKT	HQ12-ACC04	78	Khá
10412	050512240103	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	KTKT	HQ12-ACC04	78	Khá
10413	050512240095	Văn Hoa Anh	Thùy	KTKT	HQ12-ACC04	70	Khá
10414	050512240244	Trần Thị Kiều	Tiên	KTKT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
10415	050512240249	Lê Nguyễn Quỳnh	Trâm	KTKT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
10416	050512240252	Trần Bảo	Trân	KTKT	HQ12-ACC04	93	Xuất sắc
10417	050512240112	Nguyễn Lê Phương	Trinh	KTKT	HQ12-ACC04	88	Tốt
10418	050512240254	Bùi Nguyễn	Trọng	KTKT	HQ12-ACC04	90	Xuất sắc
10419	050512240265	Trần Thị Như	Ý	KTKT	HQ12-ACC04	70	Khá
10420	050512240122	Nguyễn Ngọc Như	Ý	KTKT	HQ12-ACC04	64	Trung bình
10421	050512240137	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	KTKT	HQ12-ACC05	98	Xuất sắc
10422	050512240012	Võ Quang Nhật	Anh	KTKT	HQ12-ACC05	95	Xuất sắc
10423	050512240011	Trương Ngọc	Anh	KTKT	HQ12-ACC05	91	Xuất sắc
10424	050512240136	Nguyễn Thị Minh	Anh	KTKT	HQ12-ACC05	84	Tốt
10425	050512240005	Nguyễn Minh Đức	Anh	KTKT	HQ12-ACC05	84	Tốt
10426	050512240015	Trần Hưng	Bảo	KTKT	HQ12-ACC05	65	Khá
10427	050512240144	Nguyễn Thị Thùy	Dương	KTKT	HQ12-ACC05	65	Khá
10428	050512240018	Huỳnh Mỹ	Duyên	KTKT	HQ12-ACC05	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10429	050512240148	Nguyễn Thị Giỏi	KTKT	HQ12-ACC05	82	Tốt
10430	050512240021	Nguyễn Phạm Thu Hà	KTKT	HQ12-ACC05	84	Tốt
10431	050512240024	Huỳnh Linh Hân	KTKT	HQ12-ACC05	88	Tốt
10432	050512240154	Võ Nguyễn Minh Hằng	KTKT	HQ12-ACC05	60	Trung bình
10433	050512240160	Bùi Song Hiệp	KTKT	HQ12-ACC05	82	Tốt
10434	050512240166	Bùi Song Hùng	KTKT	HQ12-ACC05	79	Khá
10435	050512240174	Nguyễn Ngọc Phương Khôi	KTKT	HQ12-ACC05	83	Tốt
10436	050512240050	Nguyễn Hồng Cẩm Loan	KTKT	HQ12-ACC05	78	Khá
10437	050512240185	Phạm Lê Thảo My	KTKT	HQ12-ACC05	86	Tốt
10438	050512240184	Nguyễn Trà My	KTKT	HQ12-ACC05	82	Tốt
10439	050512240059	Chiêm Bảo Ngân	KTKT	HQ12-ACC05	88	Tốt
10440	050512240194	Mai Xuân Nghi	KTKT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
10441	050512240199	Trần Thị Bảo Ngọc	KTKT	HQ12-ACC05	85	Tốt
10442	050512240068	Nguyễn Thảo Nguyên	KTKT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
10443	050512240073	Trần Ái Nhi	KTKT	HQ12-ACC05	79	Khá
10444	050512240072	Nguyễn Yến Nhi	KTKT	HQ12-ACC05	70	Khá
10445	050512240212	Nguyễn Thị Khánh Như	KTKT	HQ12-ACC05	83	Tốt
10446	050512240076	Cao Nguyễn Ái Như	KTKT	HQ12-ACC05	82	Tốt
10447	050512240217	Nguyễn Ngọc Phượng	KTKT	HQ12-ACC05	86	Tốt
10448	050512240219	Hoàng Kim Quyên	KTKT	HQ12-ACC05	79	Khá
10449	050512240082	Đinh Thị Xuân Quỳnh	KTKT	HQ12-ACC05	78	Khá
10450	050512240229	Đặng Thị Hồng Thắm	KTKT	HQ12-ACC05	88	Tốt
10451	050512240098	Hồ Anh Thư	KTKT	HQ12-ACC05	82	Tốt
10452	050512240094	Nguyễn Anh Thuy	KTKT	HQ12-ACC05	95	Xuất sắc
10453	050512240234	Vũ Thị Bích Thủy	KTKT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
10454	050512240242	Đỗ Minh Thy	KTKT	HQ12-ACC05	79	Khá
10455	050512240109	Trần Xuân Bảo Trâm	KTKT	HQ12-ACC05	87	Tốt
10456	050512240246	Huỳnh Phạm Mai Trang	KTKT	HQ12-ACC05	90	Xuất sắc
10457	050512240107	Nguyễn Thị Thu Trang	KTKT	HQ12-ACC05	75	Khá
10458	050512240108	Trần Nguyễn Hiền Trang	KTKT	HQ12-ACC05	73	Khá
10459	050512240256	Nguyễn Thị Thanh Trúc	KTKT	HQ12-ACC05	86	Tốt
10460	050512240257	Trần Quốc Tuấn	KTKT	HQ12-ACC05	82	Tốt
10461	050512240258	Dương Thu Uyên	KTKT	HQ12-ACC05	88	Tốt
10462	050512240116	Trần Ngọc Bảo Uyên	KTKT	HQ12-ACC05	83	Tốt
10463	050512240115	Nguyễn Thị Tú Uyên	KTKT	HQ12-ACC05	79	Khá
10464	050512240120	Lê Thị Thúy Vy	KTKT	HQ12-ACC05	79	Khá
10465	050512240139	Hà Gia Ân	KTKT	HQ12-ACC06	84	Tốt
10466	050512240013	Vũ Phương Anh	KTKT	HQ12-ACC06	93	Xuất sắc
10467	050512240129	Đào Trần Quỳnh Anh	KTKT	HQ12-ACC06	88	Tốt
10468	050512240131	Lê Phạm Quỳnh Anh	KTKT	HQ12-ACC06	83	Tốt
10469	050512240004	Nguyễn Huỳnh Quế Anh	KTKT	HQ12-ACC06	75	Khá
10470	050512240006	Nguyễn Ngọc Minh Anh	KTKT	HQ12-ACC06	73	Khá
10471	050512240132	Lê Tâm Anh	KTKT	HQ12-ACC06	60	Trung bình
10472	050512240014	Nguyễn Xuân Bách	KTKT	HQ12-ACC06	88	Tốt
10473	050512240016	Đặng Phạm Quỳnh Châu	KTKT	HQ12-ACC06	88	Tốt
10474	050512240142	Đặng Trung Dung	KTKT	HQ12-ACC06	84	Tốt
10475	050512240146	Đào Ngọc Hương Giang	KTKT	HQ12-ACC06	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10476	050512240025	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	KTKT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
10477	050512240027	Trương Đỗ Hồng	Hân	KTKT	HQ12-ACC06	70	Khá
10478	050512240153	Trần Thúy	Hằng	KTKT	HQ12-ACC06	85	Tốt
10479	050512240023	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	KTKT	HQ12-ACC06	85	Tốt
10480	050512240161	Phan Nguyễn Trọng	Hiếu	KTKT	HQ12-ACC06	75	Khá
10481	050512240170	Lê Thị Quỳnh	Hương	KTKT	HQ12-ACC06	84	Tốt
10482	050512240032	Lương Đình	Huy	KTKT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
10483	050512240167	Liu Nhật	Huyền	KTKT	HQ12-ACC06	79	Khá
10484	050512240168	Trần Thị Thanh	Huyền	KTKT	HQ12-ACC06	75	Khá
10485	050512240041	Đỗ Như	Khánh	KTKT	HQ12-ACC06	80	Tốt
10486	050512240172	Nguyễn Hoàng	Khiêm	KTKT	HQ12-ACC06	100	Xuất sắc
10487	050512240042	Trương Chí	Kiên	KTKT	HQ12-ACC06	65	Khá
10488	050512240047	Nguyễn Hoàng Ngọc	Linh	KTKT	HQ12-ACC06	83	Tốt
10489	050512240179	Nguyễn Bùi Bảo	Ly	KTKT	HQ12-ACC06	72	Khá
10490	050512240181	Ngô Gia	Mẫn	KTKT	HQ12-ACC06	88	Tốt
10491	050512240191	Trần Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	KTKT	HQ12-ACC06	89	Tốt
10492	050512240192	Trần Thị Thảo	Ngân	KTKT	HQ12-ACC06	88	Tốt
10493	050512240190	Nguyễn Ngọc Bích	Ngân	KTKT	HQ12-ACC06	79	Khá
10494	050512240193	Vũ Huyền	Ngân	KTKT	HQ12-ACC06	79	Khá
10495	050512240195	Dương Hồ Khánh	Ngọc	KTKT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
10496	050512240064	Đinh Mạn	Ngọc	KTKT	HQ12-ACC06	88	Tốt
10497	050512240205	Lê Kiều	Nhi	KTKT	HQ12-ACC06	100	Xuất sắc
10498	050512240208	Phạm Thanh	Nhi	KTKT	HQ12-ACC06	82	Tốt
10499	050512240214	Phan Thị Thu	Phước	KTKT	HQ12-ACC06	100	Xuất sắc
10500	050512240080	Đoàn Lê Trúc	Phương	KTKT	HQ12-ACC06	96	Xuất sắc
10501	050512240221	Nguyễn Ngọc Nhã	Quỳnh	KTKT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
10502	050512240223	Lê Minh	Tâm	KTKT	HQ12-ACC06	70	Khá
10503	050512240089	Trương Đỗ Việt	Thảo	KTKT	HQ12-ACC06	78	Khá
10504	050512240241	Phạm Nguyễn Quỳnh	Thương	KTKT	HQ12-ACC06	79	Khá
10505	050512240247	Nguyễn Thùy	Trang	KTKT	HQ12-ACC06	75	Khá
10506	050512240113	Trang Anh	Tú	KTKT	HQ12-ACC06	60	Trung bình
10507	050512240262	Đặng Ngọc Bảo	Vy	KTKT	HQ12-ACC06	90	Xuất sắc
10508	050512240263	Phạm Thúy	Vy	KTKT	HQ12-ACC06	73	Khá
10509	050512240121	Mai Ngọc Anh	Xuân	KTKT	HQ12-ACC06	69	Khá
10510	050112240391	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
10511	050112240316	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10512	050112240396	Nguyễn Phương	Anh	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10513	050112240414	Vũ Hữu Hoàng	Anh	TC	HQ12-BAF01	84	Tốt
10514	050112240412	Trương Mai	Anh	TC	HQ12-BAF01	80	Tốt
10515	050112240423	Trần Ngọc Kim	Ánh	TC	HQ12-BAF01	93	Xuất sắc
10516	050112240448	Lê Minh	Chung	TC	HQ12-BAF01	79	Khá
10517	050112240470	Hoàng Ánh	Dương	TC	HQ12-BAF01	60	Trung bình
10518	050112240502	Nguyễn Hoàng	Hải	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
10519	050112240322	Lê Đoàn Bảo	Hân	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10520	050112240528	Trần Thị Hồng	Hân	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
10521	050112240555	Trần Thị Kim	Hoàng	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
10522	050112240562	Nguyễn Quang	Huy	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10523	050112240604	Lý Thiên Khánh	TC	HQ12-BAF01	72	Khá
10524	050112240610	Huỳnh Nhật Khiêm	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10525	050112240662	Vũ Thị Khánh Linh	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
10526	050112240647	Hoàng Phương Linh	TC	HQ12-BAF01	59	Trung bình
10527	050112240698	Mai Phong Minh	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
10528	050112240129	Tạ Nguyễn Khánh My	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10529	050112240135	Phan Võ Nhật Nam	TC	HQ12-BAF01	83	Tốt
10530	050112240138	Đinh Khánh Ngân	TC	HQ12-BAF01	74	Khá
10531	050112240741	Nguyễn Huỳnh Xuân Nghi	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10532	050112240176	Lư Thế Nhã	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
10533	050112240786	Hoàng Minh Nhật	TC	HQ12-BAF01	60	Trung bình
10534	050112240814	Trần Lê Thảo Nhi	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10535	050112240794	Huỳnh Trần Yến Nhi	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
10536	050112240792	Hồ Phan Yến Nhi	TC	HQ12-BAF01	68	Khá
10537	050112240861	Lê Nguyễn Đan Phương	TC	HQ12-BAF01	60	Trung bình
10538	050112240211	Trần Thụy Quân	TC	HQ12-BAF01	84	Tốt
10539	050112240882	Phùng Thị Mỹ Quyên	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10540	050112240223	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TC	HQ12-BAF01	79	Khá
10541	050112240920	Nguyễn Hải Thanh	TC	HQ12-BAF01	82	Tốt
10542	050112240940	Trương Gia Thảo	TC	HQ12-BAF01	100	Xuất sắc
10543	050112240954	Nguyễn Huỳnh Hoàng Thiện	TC	HQ12-BAF01	80	Tốt
10544	050112240238	Lê Mỹ Anh Thư	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10545	050112240995	Phan Thị Anh Thư	TC	HQ12-BAF01	84	Tốt
10546	050112240234	Võ Ngọc Hiền Thực	TC	HQ12-BAF01	91	Xuất sắc
10547	050112241005	Nguyễn Thị Ý Thương	TC	HQ12-BAF01	67	Khá
10548	050112240251	Quách Lê Ngọc Tiên	TC	HQ12-BAF01	79	Khá
10549	050112240264	Hà Ngọc Trâm	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
10550	050112240270	Đoàn Hoàng Bảo Trân	TC	HQ12-BAF01	90	Xuất sắc
10551	050112241068	Phạm Hoàng Bảo Trân	TC	HQ12-BAF01	88	Tốt
10552	050112241062	Nguyễn Bích Trân	TC	HQ12-BAF01	82	Tốt
10553	050112241093	Lâm Hoàng Thái Tú	TC	HQ12-BAF01	79	Khá
10554	050112241094	Lê Thị Cẩm Tú	TC	HQ12-BAF01	69	Khá
10555	050112241115	Trương Mỹ Uyên	TC	HQ12-BAF01	91	Xuất sắc
10556	050112241150	Nguyễn Ngọc Tường Vy	TC	HQ12-BAF01	72	Khá
10557	050112241162	Nguyễn Huỳnh Chúc Xuân	TC	HQ12-BAF01	78	Khá
10558	050112240394	Nguyễn Nhật Minh Anh	TC	HQ12-BAF02	72	Khá
10559	050112240479	Lê Quốc Đạt	TC	HQ12-BAF02	86	Tốt
10560	050112240484	Lê Tâm Đoan	TC	HQ12-BAF02	74	Khá
10561	050112240472	Lê Trùng Dương	TC	HQ12-BAF02	50	Trung bình
10562	050112240498	Nguyễn Thanh Hà	TC	HQ12-BAF02	95	Xuất sắc
10563	050112240048	Nguyễn Khánh Hà	TC	HQ12-BAF02	74	Khá
10564	050112240062	Lâm Hoàng Bảo Hân	TC	HQ12-BAF02	88	Tốt
10565	050112240053	Nguyễn Anh Hào	TC	HQ12-BAF02	60	Trung bình
10566	050112240068	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	TC	HQ12-BAF02	83	Tốt
10567	050112240552	Lê Minh Hoàng	TC	HQ12-BAF02	70	Khá
10568	050112240072	Cao Ngô Minh Hoàng	TC	HQ12-BAF02	65	Khá
10569	050112240589	Nguyễn Thị Ngọc Hương	TC	HQ12-BAF02	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10570	050112240077	Phạm Nhật Minh	Huy	TC	HQ12-BAF02	93	Xuất sắc
10571	050112240596	Hàng Thế	Khang	TC	HQ12-BAF02	82	Tốt
10572	050112240611	Lê Gia	Khiêm	TC	HQ12-BAF02	74	Khá
10573	050112240616	Nguyễn Đình	Khoa	TC	HQ12-BAF02	80	Tốt
10574	050112240102	Hoàng Minh	Khuê	TC	HQ12-BAF02	73	Khá
10575	050112240642	Phan Ngô Ngọc	Lan	TC	HQ12-BAF02	88	Tốt
10576	050112240690	Trương Thanh	Mai	TC	HQ12-BAF02	72	Khá
10577	050112240700	Nguyễn Hữu	Minh	TC	HQ12-BAF02	69	Khá
10578	050112240130	Trần Thị Kiều	My	TC	HQ12-BAF02	74	Khá
10579	050112240728	Nguyễn Hà Thảo	Ngân	TC	HQ12-BAF02	69	Khá
10580	050112240154	Bùi Lê Hồng	Ngọc	TC	HQ12-BAF02	91	Xuất sắc
10581	050112240756	Nguyễn Gia Bảo	Ngọc	TC	HQ12-BAF02	90	Xuất sắc
10582	050112240754	Mã Thị Minh	Ngọc	TC	HQ12-BAF02	75	Khá
10583	050112240778	Trần Huỳnh Đăng	Nguyên	TC	HQ12-BAF02	91	Xuất sắc
10584	050112240799	Lư Nguyễn Bảo	Nhi	TC	HQ12-BAF02	88	Tốt
10585	050112240184	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	TC	HQ12-BAF02	79	Khá
10586	050112240809	Nguyễn Võ Tuyết	Nhi	TC	HQ12-BAF02	74	Khá
10587	050112240835	Phan Ngọc Tuyết	Như	TC	HQ12-BAF02	75	Khá
10588	050112240850	Trần Minh	Phát	TC	HQ12-BAF02	60	Trung bình
10589	050112240208	Nguyễn Vũ Kiều	Phương	TC	HQ12-BAF02	79	Khá
10590	050112240210	Trần Lê Anh	Quân	TC	HQ12-BAF02	55	Trung bình
10591	050112240894	Nguyễn Khả	Quỳnh	TC	HQ12-BAF02	88	Tốt
10592	050112240893	Nguyễn Hà Khánh	Quỳnh	TC	HQ12-BAF02	58	Trung bình
10593	050112240899	Trần Diễm	Quỳnh	TC	HQ12-BAF02	45	Yếu
10594	050112240884	Cao Thảo	Quỳnh	TC	HQ12-BAF02	84	Tốt
10595	050112240914	Mai Thị Mỹ	Tâm	TC	HQ12-BAF02	64	Trung bình
10596	050112240990	Nguyễn Thị Minh	Thư	TC	HQ12-BAF02	69	Khá
10597	050112240963	Võ Thị Thanh	Thuận	TC	HQ12-BAF02	85	Tốt
10598	050112241008	Võ Nguyễn Phương	Thy	TC	HQ12-BAF02	81	Tốt
10599	050112241043	Bùi Ngọc Mỹ	Trâm	TC	HQ12-BAF02	85	Tốt
10600	050112240258	Bùi Trần Huyền	Trang	TC	HQ12-BAF02	85	Tốt
10601	050112241098	Phan Lê Thanh	Tú	TC	HQ12-BAF02	90	Xuất sắc
10602	050112241100	Hứa Gia	Tuệ	TC	HQ12-BAF02	79	Khá
10603	050112241104	Phạm Mộng	Tuyền	TC	HQ12-BAF02	79	Khá
10604	050112241116	Vương Ngọc Phương	Uyên	TC	HQ12-BAF02	79	Khá
10605	050112240289	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	TC	HQ12-BAF02	64	Trung bình
10606	050112240384	Nguyễn Hà	Anh	TC	HQ12-BAF03	88	Tốt
10607	050112240387	Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ12-BAF03	83	Tốt
10608	050112240393	Nguyễn Nhựt	Anh	TC	HQ12-BAF03	55	Trung bình
10609	050112240429	Nguyễn Duy	Bảo	TC	HQ12-BAF03	64	Trung bình
10610	050112240439	Trịnh Hồng	Bửu	TC	HQ12-BAF03	90	Xuất sắc
10611	050112240523	Phạm Hoàng Ngọc	Hân	TC	HQ12-BAF03	90	Xuất sắc
10612	050112240067	Thang Gia	Hân	TC	HQ12-BAF03	88	Tốt
10613	050112240525	Trần Đoàn Ngọc	Hân	TC	HQ12-BAF03	55	Trung bình
10614	050112240503	Đặng Minh	Hạnh	TC	HQ12-BAF03	71	Khá
10615	050112240560	Nguyễn Đỗ Gia	Huy	TC	HQ12-BAF03	93	Xuất sắc
10616	050112240325	Huỳnh Lê Minh	Khang	TC	HQ12-BAF03	69	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10617	050112240603	Cao Đỗ Văn	Khánh	TC	HQ12-BAF03	74	Khá
10618	050112240107	Võ Chí	Kiệt	TC	HQ12-BAF03	65	Khá
10619	050112240640	Vũ Lê Trúc	Lam	TC	HQ12-BAF03	84	Tốt
10620	050112240639	Thái Nguyễn Kiều	Lam	TC	HQ12-BAF03	83	Tốt
10621	050112240670	Nguyễn Tấn	Lộc	TC	HQ12-BAF03	88	Tốt
10622	050112240120	Trần Ngọc Phương	Mai	TC	HQ12-BAF03	82	Tốt
10623	050112240702	Nguyễn Văn Lê	Minh	TC	HQ12-BAF03	84	Tốt
10624	050112240738	Võ Thị Kim	Ngân	TC	HQ12-BAF03	88	Tốt
10625	050112240145	Phan Trần Ngọc	Ngân	TC	HQ12-BAF03	84	Tốt
10626	050112240142	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	TC	HQ12-BAF03	66	Khá
10627	050112240181	Nguyễn Trí	Nhân	TC	HQ12-BAF03	84	Tốt
10628	050112240187	Phạm Ngọc Ý	Nhi	TC	HQ12-BAF03	95	Xuất sắc
10629	050112240812	Trần Đình Tuyết	Nhi	TC	HQ12-BAF03	79	Khá
10630	050112240829	Nguyễn Huỳnh	Như	TC	HQ12-BAF03	84	Tốt
10631	050112240846	Mai Đức	Phát	TC	HQ12-BAF03	69	Khá
10632	050112240202	Nguyễn Thế Vũ	Phong	TC	HQ12-BAF03	55	Trung bình
10633	050112240854	Tạ Thiên	Phúc	TC	HQ12-BAF03	83	Tốt
10634	050112240206	Nguyễn Hữu	Phước	TC	HQ12-BAF03	85	Tốt
10635	050112240890	Nguyễn Bùi Phương	Quỳnh	TC	HQ12-BAF03	64	Trung bình
10636	050112240229	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	TC	HQ12-BAF03	100	Xuất sắc
10637	050112240938	Tô Hoàng Thanh	Thảo	TC	HQ12-BAF03	75	Khá
10638	050112240242	Trần Minh	Thư	TC	HQ12-BAF03	88	Tốt
10639	050112240983	Nguyễn Huỳnh Nhật	Thư	TC	HQ12-BAF03	81	Tốt
10640	050112240241	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	TC	HQ12-BAF03	79	Khá
10641	050112241004	Nguyễn Anh	Thương	TC	HQ12-BAF03	82	Tốt
10642	050112241003	Dương Thị Hoài	Thương	TC	HQ12-BAF03	74	Khá
10643	050112240244	Phan Thị Kim	Thương	TC	HQ12-BAF03	60	Trung bình
10644	050112241019	Lê Thế	Toàn	TC	HQ12-BAF03	55	Trung bình
10645	050112240296	Nguyễn Thị Yên	Vi	TC	HQ12-BAF03	91	Xuất sắc
10646	050112241122	Hồ Lan	Vi	TC	HQ12-BAF03	77	Khá
10647	050112240308	Nguyễn Thị Thảo	Vy	TC	HQ12-BAF03	89	Tốt
10648	050112241139	Lê Hoàng Thuý	Vy	TC	HQ12-BAF03	85	Tốt
10649	050112241147	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	TC	HQ12-BAF03	79	Khá
10650	050112240309	Nguyễn Thảo	Vy	TC	HQ12-BAF03	74	Khá
10651	050112241172	Phạm Thị Như	Ý	TC	HQ12-BAF03	79	Khá
10652	050112241179	Trần Hải	Yến	TC	HQ12-BAF03	88	Tốt
10653	050112240001	Nguyễn Trần Thiên	An	TC	HQ12-BAF04	65	Khá
10654	050112240426	Ngô Hồng	Ân	TC	HQ12-BAF04	84	Tốt
10655	050112240011	Nguyễn Trâm	Anh	TC	HQ12-BAF04	95	Xuất sắc
10656	050112240315	Mai Nguyễn Văn	Anh	TC	HQ12-BAF04	84	Tốt
10657	050112240400	Nguyễn Quỳnh	Anh	TC	HQ12-BAF04	73	Khá
10658	050112240419	Ngô Thị Ngọc	Ánh	TC	HQ12-BAF04	84	Tốt
10659	050112240416	Đỗ Hoàng Hồng	Ánh	TC	HQ12-BAF04	74	Khá
10660	050112240027	Phạm Đình Quốc	Cường	TC	HQ12-BAF04	82	Tốt
10661	050112240028	Nguyễn Thành	Danh	TC	HQ12-BAF04	77	Khá
10662	050112240489	Lê Đỗ Phúc	Gia	TC	HQ12-BAF04	69	Khá
10663	050112240050	Phạm Văn	Hà	TC	HQ12-BAF04	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10664	050112240064	Lê Thái Ngọc Hân	TC	HQ12-BAF04	89	Tốt
10665	050112240060	Châu Ngọc Hân	TC	HQ12-BAF04	86	Tốt
10666	050112240524	Phạm Ngọc Hân	TC	HQ12-BAF04	75	Khá
10667	050112240511	Hồ Hồng Hân	TC	HQ12-BAF04	75	Khá
10668	050112240557	Bùi Văn Trắc Hùng	TC	HQ12-BAF04	84	Tốt
10669	050112240095	Trương Thị Ngọc Hương	TC	HQ12-BAF04	80	Tốt
10670	050112240593	Huỳnh Quang Khải	TC	HQ12-BAF04	78	Khá
10671	050112240617	Nguyễn Hồ Trọng Khoa	TC	HQ12-BAF04	69	Khá
10672	050112240103	Lê Hoài Nhã Khuyên	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
10673	050112240104	Phạm Trần Nhật Khuyên	TC	HQ12-BAF04	93	Xuất sắc
10674	050112240628	Đỗ Gia Kiệt	TC	HQ12-BAF04	73	Khá
10675	050112240653	Nguyễn Đăng Gia Linh	TC	HQ12-BAF04	83	Tốt
10676	050112240667	Nguyễn Hoàng Long	TC	HQ12-BAF04	69	Khá
10677	050112240707	Ngô Tiêu My	TC	HQ12-BAF04	93	Xuất sắc
10678	050112240125	Hồ Hải My	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
10679	050112240729	Nguyễn Hồng Phương Ngân	TC	HQ12-BAF04	88	Tốt
10680	050112240144	Nguyễn Thúy Ngân	TC	HQ12-BAF04	72	Khá
10681	050112240739	Đào Phương Nghi	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
10682	050112240343	Mai Thái Ngọc	TC	HQ12-BAF04	88	Tốt
10683	050112240175	Bùi Như Nguyệt	TC	HQ12-BAF04	77	Khá
10684	050112240837	Phạm Đào Ý Như	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
10685	050112240193	Bùi Thị Quỳnh Như	TC	HQ12-BAF04	90	Xuất sắc
10686	050112240200	Trần Hoàng Quỳnh Như	TC	HQ12-BAF04	78	Khá
10687	050112240838	Tổng Quỳnh Như	TC	HQ12-BAF04	77	Khá
10688	050112240866	Nguyễn Kiều Phương	TC	HQ12-BAF04	100	Xuất sắc
10689	050112240886	Lâm Trúc Quỳnh	TC	HQ12-BAF04	86	Tốt
10690	050112240937	Tổng Hiền Thảo	TC	HQ12-BAF04	79	Khá
10691	050112240943	Võ Liên Thảo	TC	HQ12-BAF04	77	Khá
10692	050112240958	Nguyễn Thị Kim Thoa	TC	HQ12-BAF04	64	Trung bình
10693	050112241058	Phạm Thụy Quỳnh Trâm	TC	HQ12-BAF04	88	Tốt
10694	050112241032	Nguyễn Mạc Ngọc Trang	TC	HQ12-BAF04	95	Xuất sắc
10695	050112240286	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	TC	HQ12-BAF04	78	Khá
10696	050112241128	Lê Quang Vinh	TC	HQ12-BAF04	59	Trung bình
10697	050112241149	Nguyễn Ngọc Tường Vy	TC	HQ12-BAF04	78	Khá
10698	050112241152	Nguyễn Phan Tường Vy	TC	HQ12-BAF04	72	Khá
10699	050112241167	Nguyễn Huỳnh Như Ý	TC	HQ12-BAF04	67	Khá
10700	050112240006	Ngô Vân Anh	NH	HQ12-BAF05	84	Tốt
10701	050112240381	Lê Trúc Anh	NH	HQ12-BAF05	69	Khá
10702	050112240008	Nguyễn Ngọc Minh Anh	NH	HQ12-BAF05	64	Trung bình
10703	050112240042	Trương Minh Đạt	NH	HQ12-BAF05	82	Tốt
10704	050112240485	Phan Nhã Đoan	NH	HQ12-BAF05	86	Tốt
10705	050112240476	Phạm Thùy Dương	NH	HQ12-BAF05	94	Xuất sắc
10706	050112240501	Trương Ngọc Hà	NH	HQ12-BAF05	77	Khá
10707	050112240509	Nguyễn Thị Minh Hằng	NH	HQ12-BAF05	100	Xuất sắc
10708	050112240549	Nguyễn Thiện Hoài	NH	HQ12-BAF05	73	Khá
10709	050112240554	Nguyễn Phúc Hoàng	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
10710	050112240565	Trần Quang Huy	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10711	050112240324	Vũ Quang Huy	NH	HQ12-BAF05	84	Tốt
10712	050112240079	Trương Quang Huy	NH	HQ12-BAF05	67	Khá
10713	050112240569	Ngô Thị Mỹ Huyền	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
10714	050112240326	Lê Hoàng Khang	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
10715	050112240608	Trần Đăng Khánh	NH	HQ12-BAF05	75	Khá
10716	050112240635	Huỳnh An Lạc	NH	HQ12-BAF05	88	Tốt
10717	050112240673	Lâm Thụy Kim Lợi	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
10718	050112240337	Lê Trịnh Quang Long	NH	HQ12-BAF05	89	Tốt
10719	050112240699	Nguyễn Đăng Minh	NH	HQ12-BAF05	88	Tốt
10720	050112240715	Nguyễn Thùy My	NH	HQ12-BAF05	62	Trung bình
10721	050112240735	Nguyễn Trần Thanh Ngân	NH	HQ12-BAF05	95	Xuất sắc
10722	050112240740	Huỳnh Lê Bảo Nghi	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
10723	050112240742	Nguyễn Phương Nghi	NH	HQ12-BAF05	69	Khá
10724	050112240749	Lâm Bích Ngọc	NH	HQ12-BAF05	79	Khá
10725	050112240761	Phan Hồ Tuyết Ngọc	NH	HQ12-BAF05	64	Trung bình
10726	050112240172	Phạm Lê Thảo Nguyên	NH	HQ12-BAF05	100	Xuất sắc
10727	050112240171	Phạm Đức Nguyên	NH	HQ12-BAF05	74	Khá
10728	050112240787	Lê Việt Nhật	NH	HQ12-BAF05	60	Trung bình
10729	050112240189	Trần Ngọc Phương Nhi	NH	HQ12-BAF05	90	Xuất sắc
10730	050112240188	Trần Mẫn Nhi	NH	HQ12-BAF05	84	Tốt
10731	050112240345	Phạm Quỳnh Như	NH	HQ12-BAF05	95	Xuất sắc
10732	050112240199	Tiền Mỹ Như	NH	HQ12-BAF05	88	Tốt
10733	050112240817	Cam Mỹ Nhung	NH	HQ12-BAF05	84	Tốt
10734	050112240874	Nguyễn Phạm Tiến Quân	NH	HQ12-BAF05	86	Tốt
10735	050112240209	Nguyễn Minh Quân	NH	HQ12-BAF05	81	Tốt
10736	050112240876	Bùi Thanh Quốc	NH	HQ12-BAF05	88	Tốt
10737	050112240881	Phạm Lê Minh Quyên	NH	HQ12-BAF05	88	Tốt
10738	050112240902	Văn Thị Lê Quỳnh	NH	HQ12-BAF05	97	Xuất sắc
10739	050112240961	Lưu Ngọc Thơ	NH	HQ12-BAF05	72	Khá
10740	050112241048	Ngô Quỳnh Trâm	NH	HQ12-BAF05	88	Tốt
10741	050112241055	Nguyễn Thùy Trâm	NH	HQ12-BAF05	84	Tốt
10742	050112241049	Nguyễn Lê Quỳnh Trâm	NH	HQ12-BAF05	81	Tốt
10743	050112241114	Trần Ngọc Phương Uyên	NH	HQ12-BAF05	88	Tốt
10744	050112241110	Hoàng Thị Phương Uyên	NH	HQ12-BAF05	82	Tốt
10745	050112241137	Huỳnh Thảo Vy	NH	HQ12-BAF05	100	Xuất sắc
10746	050112241135	Đinh Vũ Tường Vy	NH	HQ12-BAF05	81	Tốt
10747	050112240358	Phan Thị Tường Vy	NH	HQ12-BAF05	76	Khá
10748	050112240371	Hồ Lê Tuyết Anh	NH	HQ12-BAF06	86	Tốt
10749	050112240388	Nguyễn Ngọc Anh	NH	HQ12-BAF06	85	Tốt
10750	050112240398	Nguyễn Quốc Anh	NH	HQ12-BAF06	85	Tốt
10751	050112240369	Đào Nguyễn Hùng Anh	NH	HQ12-BAF06	83	Tốt
10752	050112240390	Nguyễn Ngọc Lan Anh	NH	HQ12-BAF06	82	Tốt
10753	050112240385	Nguyễn Hoàng Thiên Anh	NH	HQ12-BAF06	79	Khá
10754	050112240406	Trần Hoàng Kỳ Anh	NH	HQ12-BAF06	69	Khá
10755	050112240456	Lưu Phúc Hạnh Dung	NH	HQ12-BAF06	75	Khá
10756	050112240491	Lê Dương Quỳnh Giang	NH	HQ12-BAF06	82	Tốt
10757	050112240051	Võ Xuân Trúc Hà	NH	HQ12-BAF06	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10758	050112240527	Trần Ngọc Hân	NH	HQ12-BAF06	83	Tốt
10759	050112240521	Nguyễn Thị Ngọc Hân	NH	HQ12-BAF06	76	Khá
10760	050112240536	Trần Thị Diệu Hiền	NH	HQ12-BAF06	83	Tốt
10761	050112240094	Trần Điền Quỳnh Hương	NH	HQ12-BAF06	72	Khá
10762	050112240571	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	NH	HQ12-BAF06	79	Khá
10763	050112240096	Nguy Hoàng Hy	NH	HQ12-BAF06	65	Khá
10764	050112240612	Trần Lê Gia Khiêm	NH	HQ12-BAF06	59	Trung bình
10765	050112240110	Đỗ Hoàng Linh	NH	HQ12-BAF06	88	Tốt
10766	050112240669	Đặng Tiến Lộc	NH	HQ12-BAF06	95	Xuất sắc
10767	050112240119	Lê Hà Phương Mai	NH	HQ12-BAF06	95	Xuất sắc
10768	050112240688	Phạm Thị Trúc Mai	NH	HQ12-BAF06	79	Khá
10769	050112240691	Võ Thị Huỳnh Mai	NH	HQ12-BAF06	77	Khá
10770	050112240697	Bùi Nhật Minh	NH	HQ12-BAF06	90	Xuất sắc
10771	050112240708	Nguyễn Hoàng Thảo My	NH	HQ12-BAF06	90	Xuất sắc
10772	050112240134	Phan Nhật Nam	NH	HQ12-BAF06	83	Tốt
10773	050112240147	Trần Bảo Ngân	NH	HQ12-BAF06	78	Khá
10774	050112240767	Trương Yến Ngọc	NH	HQ12-BAF06	95	Xuất sắc
10775	050112240780	Phan Thanh Nhã	NH	HQ12-BAF06	82	Tốt
10776	050112240824	Lê Nguyễn Quỳnh Như	NH	HQ12-BAF06	83	Tốt
10777	050112240863	Ngân Thị Thu Phương	NH	HQ12-BAF06	69	Khá
10778	050112240875	Trương Minh Quân	NH	HQ12-BAF06	88	Tốt
10779	050112240220	Vũ Ngọc Như Quỳnh	NH	HQ12-BAF06	86	Tốt
10780	050112240892	Nguyễn Đoàn Như Quỳnh	NH	HQ12-BAF06	78	Khá
10781	050112240913	Lê Mai Thanh Tâm	NH	HQ12-BAF06	75	Khá
10782	050112240227	Nguyễn Đoàn Phương Thảo	NH	HQ12-BAF06	100	Xuất sắc
10783	050112240932	Nguyễn Thị Thanh Thảo	NH	HQ12-BAF06	75	Khá
10784	050112240992	Nguyễn Thị Minh Thư	NH	HQ12-BAF06	69	Khá
10785	050112241047	Hoàng Thị Bích Trâm	NH	HQ12-BAF06	85	Tốt
10786	050112241065	Nguyễn Thị Bảo Trân	NH	HQ12-BAF06	79	Khá
10787	050112240260	Nguyễn Ngọc Uyên Trang	NH	HQ12-BAF06	78	Khá
10788	050112240276	Mai Sơn Khánh Triệu	NH	HQ12-BAF06	95	Xuất sắc
10789	050112241076	Nguyễn Thị Phương Trinh	NH	HQ12-BAF06	75	Khá
10790	050112241087	Tăng Anh Thanh Trúc	NH	HQ12-BAF06	82	Tốt
10791	050112240284	Trần Thanh Tú	NH	HQ12-BAF06	93	Xuất sắc
10792	050112241109	Dương Ngọc Bảo Uyên	NH	HQ12-BAF06	88	Tốt
10793	050112240295	Trương Thị Khánh Vân	NH	HQ12-BAF06	72	Khá
10794	050112241118	Tăng Thu Vân	NH	HQ12-BAF06	65	Khá
10795	050112240360	Lâm Thúy An	NH	HQ12-BAF07	86	Tốt
10796	050112240389	Nguyễn Ngọc Lan Anh	NH	HQ12-BAF07	86	Tốt
10797	050112240409	Trần Thị Kim Anh	NH	HQ12-BAF07	82	Tốt
10798	050112240386	Nguyễn Hoàng Vân Anh	NH	HQ12-BAF07	82	Tốt
10799	050112240374	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Anh	NH	HQ12-BAF07	72	Khá
10800	050112240014	Phạm Ngọc Lan Anh	NH	HQ12-BAF07	63	Trung bình
10801	050112240417	Đoàn Ngọc Ngân Ánh	NH	HQ12-BAF07	74	Khá
10802	050112240428	Huỳnh Gia Bảo	NH	HQ12-BAF07	69	Khá
10803	050112240025	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	NH	HQ12-BAF07	75	Khá
10804	050112240031	Trần Khánh Du	NH	HQ12-BAF07	40	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10805	050112240460	Vũ Anh Dũng	NH	HQ12-BAF07	69	Khá
10806	050112240463	Lê Nguyễn Kỳ Duyên	NH	HQ12-BAF07	95	Xuất sắc
10807	050112240514	Lê Thị Minh Hân	NH	HQ12-BAF07	75	Khá
10808	050112240542	Nguyễn Huỳnh Trung Hiếu	NH	HQ12-BAF07	77	Khá
10809	050112240070	Nguyễn Gia Hiệu	NH	HQ12-BAF07	55	Trung bình
10810	050112240098	Bùi Tuấn Khải	NH	HQ12-BAF07	82	Tốt
10811	050112240599	Trần Phúc Khang	NH	HQ12-BAF07	83	Tốt
10812	050112240615	Nguyễn Đăng Khoa	NH	HQ12-BAF07	79	Khá
10813	050112240334	Nguyễn Khánh Linh	NH	HQ12-BAF07	84	Tốt
10814	050112240123	Nguyễn Đức Minh	NH	HQ12-BAF07	79	Khá
10815	050112240743	Võ Tạ Phương Nghi	NH	HQ12-BAF07	93	Xuất sắc
10816	050112240162	Ôn Bảo Ngọc	NH	HQ12-BAF07	100	Xuất sắc
10817	050112240759	Nguyễn Như Ngọc	NH	HQ12-BAF07	82	Tốt
10818	050112240751	Lê Mỹ Ngọc	NH	HQ12-BAF07	81	Tốt
10819	050112240174	Trương Ngọc Thảo Nguyên	NH	HQ12-BAF07	86	Tốt
10820	050112240803	Nguyễn Phan Yên Nhi	NH	HQ12-BAF07	86	Tốt
10821	050112240800	Ngô Tú Nhi	NH	HQ12-BAF07	83	Tốt
10822	050112240801	Nguyễn Mai Thảo Nhi	NH	HQ12-BAF07	81	Tốt
10823	050112240851	Phạm Trường Phú	NH	HQ12-BAF07	64	Trung bình
10824	050112240852	Đỗ Hoàng Phúc	NH	HQ12-BAF07	83	Tốt
10825	050112240853	Ngô Tấn Phúc	NH	HQ12-BAF07	79	Khá
10826	050112240346	Lý Nguyễn Thiên Phúc	NH	HQ12-BAF07	64	Trung bình
10827	050112240901	Trần Trịnh Như Quỳnh	NH	HQ12-BAF07	79	Khá
10828	050112240219	Lê Khánh Quỳnh	NH	HQ12-BAF07	72	Khá
10829	050112240221	Đặng Sơn Sang	NH	HQ12-BAF07	78	Khá
10830	050112240911	Đặng Chí Tâm	NH	HQ12-BAF07	49	Yếu
10831	050112240918	Lương Tổ Thái	NH	HQ12-BAF07	100	Xuất sắc
10832	050112240947	Nguyễn Phạm Minh Thắng	NH	HQ12-BAF07	63	Trung bình
10833	050112240921	Nguyễn Ngọc Diễm Thanh	NH	HQ12-BAF07	79	Khá
10834	050112240939	Trần Nhật Thu Thảo	NH	HQ12-BAF07	84	Tốt
10835	050112240975	Lê Thị Minh Thư	NH	HQ12-BAF07	93	Xuất sắc
10836	050112240996	Phùng Nguyễn Minh Thư	NH	HQ12-BAF07	55	Trung bình
10837	050112240964	Bùi Phương Thùy	NH	HQ12-BAF07	84	Tốt
10838	050112241044	Đỗ Thị Ngọc Trâm	NH	HQ12-BAF07	95	Xuất sắc
10839	050112240273	Trần Huyền Trân	NH	HQ12-BAF07	84	Tốt
10840	050112241097	Nguyễn Thanh Tú	NH	HQ12-BAF07	93	Xuất sắc
10841	050112240354	Đinh Minh Tuệ	NH	HQ12-BAF07	69	Khá
10842	050112241103	Phan Lê Thanh Tuyền	NH	HQ12-BAF07	83	Tốt
10843	050112240403	Phan Nguyễn Ngọc Lan Anh	TC	HQ12-BAF08	72	Khá
10844	050112240368	Dương Ngọc Quế Anh	TC	HQ12-BAF08	69	Khá
10845	050112240437	Nguyễn Thị An Bình	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10846	050112240321	Lê Dương Cẩm Đài	TC	HQ12-BAF08	83	Tốt
10847	050112240045	Ngô Bá Đăng	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
10848	050112240480	Nguyễn Phong Thành Đạt	TC	HQ12-BAF08	80	Tốt
10849	050112240320	Lê Phạm Kỳ Duyên	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10850	050112240056	Nguyễn Thị Thanh Hằng	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10851	050112240551	Đỗ Lê Hoàng	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10852	050112240074	Ngô Thanh Hùng	TC	HQ12-BAF08	69	Khá
10853	050112240568	Lê Đoàn Khánh Huyền	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10854	050112240570	Nguyễn Nhật Huyền	TC	HQ12-BAF08	86	Tốt
10855	050112240620	Trương Đăng Khoa	TC	HQ12-BAF08	86	Tốt
10856	050112240101	Trần Tuấn Khôi	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10857	050112240626	Nguyễn Khắc Trung Kiên	TC	HQ12-BAF08	69	Khá
10858	050112240638	Nguyễn Hoàng Nhật Lam	TC	HQ12-BAF08	100	Xuất sắc
10859	050112240650	Lê Nguyễn Triệu Linh	TC	HQ12-BAF08	93	Xuất sắc
10860	050112240652	Ngô Thị Thùy Linh	TC	HQ12-BAF08	86	Tốt
10861	050112240694	Trương Thị Mến	TC	HQ12-BAF08	86	Tốt
10862	050112240141	Nguyễn Thị Thanh Ngân	TC	HQ12-BAF08	79	Khá
10863	050112240745	Đào Lê Công Nghĩa	TC	HQ12-BAF08	83	Tốt
10864	050112240153	Đoàn Đình Nghĩa	TC	HQ12-BAF08	79	Khá
10865	050112240746	Dương Hoàng Bảo Ngọc	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10866	050112240164	Trịnh Lâm Ngọc	TC	HQ12-BAF08	69	Khá
10867	050112240775	Nguyễn Hữu Nguyên	TC	HQ12-BAF08	59	Trung bình
10868	050112240790	Dương Yến Nhi	TC	HQ12-BAF08	90	Xuất sắc
10869	050112240811	Thái Thị Yến Nhi	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10870	050112240797	Lê Ngọc Ái Nhi	TC	HQ12-BAF08	78	Khá
10871	050112240795	Huỳnh Yến Nhi	TC	HQ12-BAF08	64	Trung bình
10872	050112240830	Nguyễn Ngọc Linh Như	TC	HQ12-BAF08	83	Tốt
10873	050112240818	Hoàng Thị Thư Nhung	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10874	050112240842	Võ Hoàng Oanh	TC	HQ12-BAF08	77	Khá
10875	050112240207	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	TC	HQ12-BAF08	86	Tốt
10876	050112240916	Nguyễn Phúc Tân	TC	HQ12-BAF08	79	Khá
10877	050112240941	Trương Thị Phương Thảo	TC	HQ12-BAF08	83	Tốt
10878	050112240231	Trần Phương Thi	TC	HQ12-BAF08	95	Xuất sắc
10879	050112240959	Nguyễn Huy Thông	TC	HQ12-BAF08	78	Khá
10880	050112241000	Trương Nguyễn Anh Thư	TC	HQ12-BAF08	86	Tốt
10881	050112240987	Nguyễn Thị Anh Thư	TC	HQ12-BAF08	77	Khá
10882	050112241015	Trương Thủy Tiên	TC	HQ12-BAF08	95	Xuất sắc
10883	050112240255	Huỳnh Trung Tính	TC	HQ12-BAF08	63	Trung bình
10884	050112241069	Trần Minh Trân	TC	HQ12-BAF08	95	Xuất sắc
10885	050112241036	Nguyễn Thùy Trang	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
10886	050112241078	Nguyễn Hoàng Anh Trọng	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
10887	050112241090	Nguyễn Thành Trung	TC	HQ12-BAF08	73	Khá
10888	050112241105	Phạm Trịnh Như Tuyền	TC	HQ12-BAF08	70	Khá
10889	050112241120	Trương Thị Thùy Vân	TC	HQ12-BAF08	84	Tốt
10890	050112241158	Phạm Nguyễn Nhật Vy	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10891	050112241161	Trần Thị Xoan	TC	HQ12-BAF08	95	Xuất sắc
10892	050112241166	Hồ Mai Như Ý	TC	HQ12-BAF08	88	Tốt
10893	050112240392	Nguyễn Ngọc Phương Anh	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
10894	050112240413	Võ Thị Kim Anh	TC	HQ12-BAF09	84	Tốt
10895	050112240378	Lê Huỳnh Nhật Anh	TC	HQ12-BAF09	82	Tốt
10896	050112240017	Đặng Thế Gia Bảo	TC	HQ12-BAF09	93	Xuất sắc
10897	050112240436	Hoàng Như Bình	TC	HQ12-BAF09	68	Khá
10898	050112240024	Vương Hồ Ngọc Châu	TC	HQ12-BAF09	72	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10899	050112240471	Lê Quang Dương	TC	HQ12-BAF09	65	Khá
10900	050112240038	Trần Mỹ Duyên	TC	HQ12-BAF09	93	Xuất sắc
10901	050112240494	Phạm Lưu Hà	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
10902	050112240515	Ngô Bảo Hân	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
10903	050112240328	Đặng Thụy Bảo	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
10904	050112240607	Nguyễn Ngọc Bảo	TC	HQ12-BAF09	84	Tốt
10905	050112240623	Nguyễn Thế Khôi	TC	HQ12-BAF09	93	Xuất sắc
10906	050112240622	Nguyễn Đình Khôi	TC	HQ12-BAF09	86	Tốt
10907	050112240651	Lương Trúc Linh	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
10908	050112240644	Hồ Khánh Linh	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
10909	050112240646	Hoàng Diệu Linh	TC	HQ12-BAF09	65	Khá
10910	050112240680	Phan Thị Diễm Ly	TC	HQ12-BAF09	84	Tốt
10911	050112240716	Lê Thị Xin Na	TC	HQ12-BAF09	95	Xuất sắc
10912	050112240727	Nguyễn Hà Ngọc Ngân	TC	HQ12-BAF09	86	Tốt
10913	050112240731	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	TC	HQ12-BAF09	86	Tốt
10914	050112240140	Ngô Thị Kim Ngân	TC	HQ12-BAF09	82	Tốt
10915	050112240737	Trần Thị Thúy Ngân	TC	HQ12-BAF09	78	Khá
10916	050112240734	Nguyễn Thanh Ngân	TC	HQ12-BAF09	75	Khá
10917	050112240765	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
10918	050112240766	Trần Thị Như Ngọc	TC	HQ12-BAF09	76	Khá
10919	050112240163	Phùng Bảo Ngọc	TC	HQ12-BAF09	72	Khá
10920	050112240834	Nguyễn Thụy Quỳnh Như	TC	HQ12-BAF09	79	Khá
10921	050112240213	Nguyễn Kiều Lam Quế	TC	HQ12-BAF09	98	Xuất sắc
10922	050112240897	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
10923	050112240224	Trần Đức Tâm	TC	HQ12-BAF09	75	Khá
10924	050112240919	Nguyễn Duy Thái	TC	HQ12-BAF09	68	Khá
10925	050112240930	Nguyễn Hiền Thảo	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
10926	050112240950	Lê Thị Xuân Thi	TC	HQ12-BAF09	75	Khá
10927	050112240350	Võ Quốc Thiên	TC	HQ12-BAF09	63	Trung bình
10928	050112240957	Trần Ngọc Khánh Thịnh	TC	HQ12-BAF09	84	Tốt
10929	050112241029	Mai Xuân Quỳnh Trang	TC	HQ12-BAF09	65	Khá
10930	050112241081	Dương Thùy Trúc	TC	HQ12-BAF09	64	Trung bình
10931	050112241080	Dương Thanh Trúc	TC	HQ12-BAF09	64	Trung bình
10932	050112241096	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TC	HQ12-BAF09	90	Xuất sắc
10933	050112241131	Đỗ Trọng Vũ	TC	HQ12-BAF09	86	Tốt
10934	050112240312	Võ Ngọc Tường Vy	TC	HQ12-BAF09	95	Xuất sắc
10935	050112241133	Dương Tường Vy	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
10936	050112241138	Kiều Tường Vy	TC	HQ12-BAF09	88	Tốt
10937	050112241141	Lê Phạm Thảo Vy	TC	HQ12-BAF09	84	Tốt
10938	050112241151	Nguyễn Nhật Khánh Vy	TC	HQ12-BAF09	83	Tốt
10939	050112241148	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	TC	HQ12-BAF09	80	Tốt
10940	050112241134	Đỗ Thảo Vy	TC	HQ12-BAF09	65	Khá
10941	050112241178	Phạm Hải Yến	TC	HQ12-BAF09	79	Khá
10942	050112240424	Trịnh Thị Ngọc Ánh	TC	HQ12-BAF10	85	Tốt
10943	050112240435	Trần Hồng Khánh Băng	TC	HQ12-BAF10	95	Xuất sắc
10944	050112240431	Nguyễn Hà Hoàng Bảo	TC	HQ12-BAF10	94	Xuất sắc
10945	050112240019	Đỗ Thanh Bình	TC	HQ12-BAF10	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10946	050112240477	Ngô Quang Đại	TC	HQ12-BAF10	79	Khá
10947	050112240481	Nguyễn Vũ Đạt	TC	HQ12-BAF10	63	Trung bình
10948	050112240469	Võ Mai Thanh Duyên	TC	HQ12-BAF10	76	Khá
10949	050112240497	Nguyễn Thị Thái Hà	TC	HQ12-BAF10	65	Khá
10950	050112240520	Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ12-BAF10	90	Xuất sắc
10951	050112240522	Nguyễn Thùy Bảo Hân	TC	HQ12-BAF10	84	Tốt
10952	050112240538	Vũ Thúy Hiền	TC	HQ12-BAF10	82	Tốt
10953	050112240539	Mai Sĩ Hiệp	TC	HQ12-BAF10	69	Khá
10954	050112240546	Lê Trương Mỹ Hoa	TC	HQ12-BAF10	93	Xuất sắc
10955	050112240073	Nguyễn Nhật Hoàng	TC	HQ12-BAF10	69	Khá
10956	050112240581	Lý Long Hưng	TC	HQ12-BAF10	73	Khá
10957	050112240078	Phạm Quang Huy	TC	HQ12-BAF10	84	Tốt
10958	050112240564	Trần Đức Huy	TC	HQ12-BAF10	60	Trung bình
10959	050112240580	Nguyễn Thị Như Huỳnh	TC	HQ12-BAF10	66	Khá
10960	050112240619	Trần Quang Anh Khoa	TC	HQ12-BAF10	55	Trung bình
10961	050112240658	Phan Hồ Khánh Linh	TC	HQ12-BAF10	95	Xuất sắc
10962	050112240671	Phan Thị Xuân Lộc	TC	HQ12-BAF10	90	Xuất sắc
10963	050112240687	Nguyễn Thị Xuân Mai	TC	HQ12-BAF10	93	Xuất sắc
10964	050112240710	Nguyễn Trà My	TC	HQ12-BAF10	85	Tốt
10965	050112240709	Nguyễn Thị Kiều My	TC	HQ12-BAF10	68	Khá
10966	050112240714	Trần Thị Việt Mỹ	TC	HQ12-BAF10	68	Khá
10967	050112240342	Dương Nguyễn Thanh Nghi	TC	HQ12-BAF10	71	Khá
10968	050112240744	Cao Trần Trung Nghĩa	TC	HQ12-BAF10	55	Trung bình
10969	050112240774	Nguyễn Hoàng Nguyên	TC	HQ12-BAF10	87	Tốt
10970	050112240782	Đặng Quỳnh Nhân	TC	HQ12-BAF10	79	Khá
10971	050112240807	Nguyễn Thị Yên Nhi	TC	HQ12-BAF10	84	Tốt
10972	050112240855	Võ Hoàng Phúc	TC	HQ12-BAF10	75	Khá
10973	050112240347	Lê Hoàng Mỹ Phương	TC	HQ12-BAF10	98	Xuất sắc
10974	050112240885	Đặng Tô Ngọc Quỳnh	TC	HQ12-BAF10	90	Xuất sắc
10975	050112240900	Trần Thị Mỹ Quỳnh	TC	HQ12-BAF10	85	Tốt
10976	050112240907	Mai Nguyễn Thành Tài	TC	HQ12-BAF10	72	Khá
10977	050112240948	Nguyễn Quang Thắng	TC	HQ12-BAF10	82	Tốt
10978	050112240925	Đặng Thị Phương Thảo	TC	HQ12-BAF10	68	Khá
10979	050112240966	Trần Ngọc Phương Thùy	TC	HQ12-BAF10	86	Tốt
10980	050112241021	Hồ Thị Ngọc Trà	TC	HQ12-BAF10	82	Tốt
10981	050112241064	Nguyễn Lê Bảo Trân	TC	HQ12-BAF10	75	Khá
10982	050112240257	Bùi Thị Thùy Trang	TC	HQ12-BAF10	78	Khá
10983	050112241072	Trần Thanh Trí	TC	HQ12-BAF10	75	Khá
10984	050112240281	Vưu Khánh Trung	TC	HQ12-BAF10	65	Khá
10985	050112240355	Nghiêm Xuân Tùng	TC	HQ12-BAF10	84	Tốt
10986	050112241112	Nguyễn Thị Phương Uyên	TC	HQ12-BAF10	86	Tốt
10987	050112241111	Nguyễn Thị Phương Uyên	TC	HQ12-BAF10	84	Tốt
10988	050112240292	Võ Duy Uyên	TC	HQ12-BAF10	80	Tốt
10989	050112240291	Võ Anh Uyên	TC	HQ12-BAF10	64	Trung bình
10990	050112241160	Trần Ngọc Yến Vy	TC	HQ12-BAF10	93	Xuất sắc
10991	050112240313	Lê Thị Kim Yến	TC	HQ12-BAF10	90	Xuất sắc
10992	050112240007	Nguyễn Châu Anh	TC	HQ12-BAF11	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
10993	050112240373	Huỳnh Ngọc Vân Anh	TC	HQ12-BAF11	79	Khá
10994	050112240433	Trần Lê Thanh Bảo	TC	HQ12-BAF11	40	Yếu
10995	050112240444	Phùng Bảo Châu	TC	HQ12-BAF11	88	Tốt
10996	050112240457	Nguyễn Thùy Dung	TC	HQ12-BAF11	93	Xuất sắc
10997	050112240459	Nguyễn Phạm Anh Dũng	TC	HQ12-BAF11	68	Khá
10998	050112240465	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	TC	HQ12-BAF11	84	Tốt
10999	050112240492	Lê Hà Khánh Giang	TC	HQ12-BAF11	84	Tốt
11000	050112240054	Nguyễn Hoàn Hào	TC	HQ12-BAF11	73	Khá
11001	050112240533	Nguyễn Phú Hậu	TC	HQ12-BAF11	86	Tốt
11002	050112240099	Huỳnh Xuân Khang	TC	HQ12-BAF11	100	Xuất sắc
11003	050112240327	Nguyễn Hồ Nguyệt Khanh	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
11004	050112240329	Mai Nguyễn Quốc Khánh	TC	HQ12-BAF11	84	Tốt
11005	050112240630	Trần Anh Kiệt	TC	HQ12-BAF11	88	Tốt
11006	050112240629	Trà Đình Tuấn Kiệt	TC	HQ12-BAF11	84	Tốt
11007	050112240113	Nguyễn Diệu Linh	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
11008	050112240661	Trịnh Thị Ngọc Linh	TC	HQ12-BAF11	69	Khá
11009	050112240668	Trương Quang Long	TC	HQ12-BAF11	79	Khá
11010	050112240681	Phạm Kỳ Thái Ly	TC	HQ12-BAF11	85	Tốt
11011	050112240685	Nguyễn Thị Ngọc Mai	TC	HQ12-BAF11	86	Tốt
11012	050112240689	Trương Ngọc Huỳnh Mai	TC	HQ12-BAF11	82	Tốt
11013	050112240696	Huỳnh Ngọc Mi	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
11014	050112240341	Bùi Hoài Nam	TC	HQ12-BAF11	69	Khá
11015	050112240718	Đặng Thị Thúy Nga	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
11016	050112240726	Lê Thị Kim Ngân	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
11017	050112240732	Nguyễn Thị Kim Ngân	TC	HQ12-BAF11	72	Khá
11018	050112240762	Phạm Như Ngọc	TC	HQ12-BAF11	95	Xuất sắc
11019	050112240177	Nguyễn Tiếp Nhân Nhã	TC	HQ12-BAF11	72	Khá
11020	050112240178	Trần Thanh Nhân	TC	HQ12-BAF11	95	Xuất sắc
11021	050112240828	Nguyễn Hồ Quỳnh Như	TC	HQ12-BAF11	98	Xuất sắc
11022	050112240826	Ngô Thị Quỳnh Như	TC	HQ12-BAF11	80	Tốt
11023	050112240841	Nguyễn Phúc Khang Ninh	TC	HQ12-BAF11	83	Tốt
11024	050112240859	Hồ Thị Diễm Phương	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
11025	050112240868	Nguyễn Ngọc Anh Phương	TC	HQ12-BAF11	90	Xuất sắc
11026	050112240860	Lê Mỹ Phương	TC	HQ12-BAF11	76	Khá
11027	050112240214	Đặng Đức Quý	TC	HQ12-BAF11	72	Khá
11028	050112240879	Đặng Thị Lệ Quyên	TC	HQ12-BAF11	81	Tốt
11029	050112240878	Cao Mỹ Quyên	TC	HQ12-BAF11	79	Khá
11030	050112240896	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TC	HQ12-BAF11	95	Xuất sắc
11031	050112240225	Nguyễn Quốc Thái	TC	HQ12-BAF11	63	Trung bình
11032	050112240926	Hồ Thị Phương Thảo	TC	HQ12-BAF11	80	Tốt
11033	050112240237	Hoàng Ngọc Thư	TC	HQ12-BAF11	81	Tốt
11034	050112240249	Nguyễn Ngọc Quỳnh Tiên	TC	HQ12-BAF11	85	Tốt
11035	050112240256	Nguyễn Thị Minh Toàn	TC	HQ12-BAF11	95	Xuất sắc
11036	050112241018	Nguyễn Cảnh Toàn	TC	HQ12-BAF11	65	Khá
11037	050112241020	Bùi Phạm Phương Trà	TC	HQ12-BAF11	78	Khá
11038	050112241060	Huỳnh Bảo Trân	TC	HQ12-BAF11	88	Tốt
11039	050112241070	Trần Thị Thảo Trân	TC	HQ12-BAF11	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11040	050112241117	Nguyễn Thanh Vân	TC	HQ12-BAF11	75	Khá
11041	050112240307	Nguyễn Ngọc Hà Vy	TC	HQ12-BAF11	82	Tốt
11042	050112240372	Hồ Thị Phương Anh	TC	HQ12-BAF12	93	Xuất sắc
11043	050112240002	A Hoàng Anh	TC	HQ12-BAF12	79	Khá
11044	050112240383	Nguyễn Hạ Vy Anh	TC	HQ12-BAF12	74	Khá
11045	050112240016	Nguyễn Ngọc Ánh	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
11046	050112240434	Nguyễn Thị Khánh Băng	TC	HQ12-BAF12	93	Xuất sắc
11047	050112240020	Trần Thị Tú Bình	TC	HQ12-BAF12	83	Tốt
11048	050112240449	Vũ Tiến Công	TC	HQ12-BAF12	84	Tốt
11049	050112240039	Nguyễn Lê Thùy Dương	TC	HQ12-BAF12	93	Xuất sắc
11050	050112240046	Lê Thị Hương Giang	TC	HQ12-BAF12	90	Xuất sắc
11051	050112240047	Nguyễn Ngọc Bình Giang	TC	HQ12-BAF12	90	Xuất sắc
11052	050112240066	Nguyễn Trần Gia Hân	TC	HQ12-BAF12	84	Tốt
11053	050112240545	Cao Võ Mỹ Hoa	TC	HQ12-BAF12	73	Khá
11054	050112240561	Nguyễn Mai Nhựt Huy	TC	HQ12-BAF12	81	Tốt
11055	050112240088	Phạm Thị Thu Huyền	TC	HQ12-BAF12	95	Xuất sắc
11056	050112240085	Nguyễn Trần Thanh Huyền	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
11057	050112240082	Hoàng Khánh Huyền	TC	HQ12-BAF12	85	Tốt
11058	050112240112	Ngô Gia Linh	TC	HQ12-BAF12	87	Tốt
11059	050112240663	Nguyễn Phi Líp	TC	HQ12-BAF12	75	Khá
11060	050112240679	Nguyễn Hương Ly	TC	HQ12-BAF12	69	Khá
11061	050112240131	Trương Hà My	TC	HQ12-BAF12	79	Khá
11062	050112240733	Nguyễn Thị Kim Ngân	TC	HQ12-BAF12	70	Khá
11063	050112240150	Nguyễn Hoàng Tâm Nghi	TC	HQ12-BAF12	58	Trung bình
11064	050112240165	Văn Hồng Ngọc	TC	HQ12-BAF12	72	Khá
11065	050112240169	Nguyễn Khôi Nguyên	TC	HQ12-BAF12	89	Tốt
11066	050112240779	Nguyễn Trần Phong Nhã	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
11067	050112240805	Nguyễn Thị Yên Nhi	TC	HQ12-BAF12	100	Xuất sắc
11068	050112240183	Đặng Thục Nhi	TC	HQ12-BAF12	79	Khá
11069	050112240798	Lê Thị Yên Nhi	TC	HQ12-BAF12	69	Khá
11070	050112240825	Lê Tâm Như	TC	HQ12-BAF12	85	Tốt
11071	050112240190	Nguyễn Nhung	TC	HQ12-BAF12	79	Khá
11072	050112240821	Võ Thị Mỹ Nhung	TC	HQ12-BAF12	73	Khá
11073	050112240848	Nguyễn Tấn Phát	TC	HQ12-BAF12	78	Khá
11074	050112240201	Lê Nguyễn Thanh Phong	TC	HQ12-BAF12	83	Tốt
11075	050112240217	Trần Thị Quyên	TC	HQ12-BAF12	100	Xuất sắc
11076	050112240883	Trần Phương Nhật Quyên	TC	HQ12-BAF12	90	Xuất sắc
11077	050112240898	Nguyễn Vũ Như Quỳnh	TC	HQ12-BAF12	79	Khá
11078	050112240908	Nguyễn Sơn Tài	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
11079	050112240222	Đoàn Lê Mỹ Tâm	TC	HQ12-BAF12	83	Tốt
11080	050112240953	Nguyễn Đào Dịu Thiện	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
11081	050112240997	Trần Thị Kim Thư	TC	HQ12-BAF12	95	Xuất sắc
11082	050112240970	Hà Minh Thư	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
11083	050112240965	Trần Lê Minh Thùy	TC	HQ12-BAF12	84	Tốt
11084	050112240246	Trần Anh Thy	TC	HQ12-BAF12	98	Xuất sắc
11085	050112240245	Nguyễn Thị Mỹ Thy	TC	HQ12-BAF12	88	Tốt
11086	050112240247	Huỳnh Ngọc Tiên	TC	HQ12-BAF12	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11087	050112241023	Cao Thị Thu	Trang	TC	HQ12-BAF12	86	Tốt
11088	050112241092	Trình Viết	Trường	TC	HQ12-BAF12	80	Tốt
11089	050112240290	Nguyễn	Uyên	TC	HQ12-BAF12	70	Khá
11090	050112241154	Nguyễn Trần Tuyết	Vy	TC	HQ12-BAF12	83	Tốt
11091	050112241177	Nguyễn Hồng Hải	Yến	TC	HQ12-BAF12	75	Khá
11092	050112240379	Lê Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ12-BAF13	100	Xuất sắc
11093	050112240009	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	TC	HQ12-BAF13	84	Tốt
11094	050112240314	Đặng Nguyễn Lan	Anh	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
11095	050112240012	Nguyễn Võ Trâm	Anh	TC	HQ12-BAF13	75	Khá
11096	050112240438	Nông Nguyễn Hải	Bình	TC	HQ12-BAF13	70	Khá
11097	050112240021	Bùi Phước	Châu	TC	HQ12-BAF13	95	Xuất sắc
11098	050112240487	Lương Minh	Đức	TC	HQ12-BAF13	93	Xuất sắc
11099	050112240467	Phan Quốc Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ12-BAF13	88	Tốt
11100	050112240462	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ12-BAF13	84	Tốt
11101	050112240508	Đoàn Thân Thúy	Hằng	TC	HQ12-BAF13	75	Khá
11102	050112240534	Thị Thơ	Hiền	TC	HQ12-BAF13	79	Khá
11103	050112240084	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
11104	050112240083	Nguyễn Khánh	Huyền	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
11105	050112240100	Nguyễn Tuấn	Khang	TC	HQ12-BAF13	75	Khá
11106	050112240655	Nguyễn Nhật	Linh	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
11107	050112240111	Hoàng Ngọc	Linh	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
11108	050112240332	Hoàng Phương	Linh	TC	HQ12-BAF13	73	Khá
11109	050112240333	Lâm Nguyễn Thùy	Linh	TC	HQ12-BAF13	69	Khá
11110	050112240675	Nguyễn Thị Hiền	Lương	TC	HQ12-BAF13	100	Xuất sắc
11111	050112240678	Lưu Khánh	Ly	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
11112	050112240121	Vũ Thanh	Mai	TC	HQ12-BAF13	91	Xuất sắc
11113	050112240686	Nguyễn Thị Xuân	Mai	TC	HQ12-BAF13	86	Tốt
11114	050112240693	Nguyễn Văn	Mau	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
11115	050112240706	Nghiêm Thị Trà	My	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
11116	050112240149	Võ Châu	Ngân	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
11117	050112240730	Nguyễn Ngọc Bích	Ngân	TC	HQ12-BAF13	86	Tốt
11118	050112240167	Lương Trần	Nguyên	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
11119	050112240179	Lý Hoàng	Nhân	TC	HQ12-BAF13	95	Xuất sắc
11120	050112240789	Bùi Võ Phương	Nhi	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
11121	050112240793	Hoàng Hà	Nhi	TC	HQ12-BAF13	88	Tốt
11122	050112240822	Đỗ Ngọc Quỳnh	Như	TC	HQ12-BAF13	79	Khá
11123	050112240192	Thái Thị Tuyết	Nhung	TC	HQ12-BAF13	69	Khá
11124	050112240849	Phạm Cao Tiến	Phát	TC	HQ12-BAF13	77	Khá
11125	050112240872	Trịnh Ngọc Như	Phương	TC	HQ12-BAF13	82	Tốt
11126	050112240895	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	TC	HQ12-BAF13	84	Tốt
11127	050112240349	Phạm Trần Diễm	Quỳnh	TC	HQ12-BAF13	78	Khá
11128	050112241002	Vũ Minh	Thư	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
11129	050112240984	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
11130	050112240986	Nguyễn Thị Anh	Thư	TC	HQ12-BAF13	85	Tốt
11131	050112241012	Lê Nhật	Tiên	TC	HQ12-BAF13	90	Xuất sắc
11132	050112241057	Phạm Thị Ngọc	Trâm	TC	HQ12-BAF13	66	Khá
11133	050112240262	Nguyễn Thảo	Trang	TC	HQ12-BAF13	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11134	050112240275	Nguyễn Minh Trí	TC	HQ12-BAF13	80	Tốt
11135	050112241085	Nguyễn Thanh Trúc	TC	HQ12-BAF13	73	Khá
11136	050112240287	Đỗ Hoàng Nhã Uyên	TC	HQ12-BAF13	65	Khá
11137	050112241119	Trần Tuệ Vân	TC	HQ12-BAF13	84	Tốt
11138	050112241121	Đặng Thành Yên Vi	TC	HQ12-BAF13	80	Tốt
11139	050112240300	Nguyễn Tấn Vinh	TC	HQ12-BAF13	69	Khá
11140	050112241143	Lưu Trang Vy	TC	HQ12-BAF13	95	Xuất sắc
11141	050112241140	Lê Ngọc Lan Vy	TC	HQ12-BAF13	83	Tốt
11142	050112240365	Trần Thu An	TC	HQ12-BAF14	85	Tốt
11143	050112240395	Nguyễn Phạm Trung Anh	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
11144	050112240410	Trần Thị Minh Anh	TC	HQ12-BAF14	86	Tốt
11145	050112240015	Trần Mỹ Anh	TC	HQ12-BAF14	82	Tốt
11146	050112240404	Phạm Hoài Anh	TC	HQ12-BAF14	68	Khá
11147	050112240367	Bùi Thị Phương Anh	TC	HQ12-BAF14	65	Khá
11148	050112240441	Lê Bảo Châu	TC	HQ12-BAF14	93	Xuất sắc
11149	050112240041	Nguyễn Thảo Đan	TC	HQ12-BAF14	88	Tốt
11150	050112240044	Vương Tiến Đạt	TC	HQ12-BAF14	68	Khá
11151	050112240034	Đặng Chí Dũng	TC	HQ12-BAF14	55	Trung bình
11152	050112240461	Lý Quốc Duy	TC	HQ12-BAF14	84	Tốt
11153	050112240466	Nguyễn Thị Thanh Duyên	TC	HQ12-BAF14	82	Tốt
11154	050112240495	Nguyễn Phi Giao	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
11155	050112240052	Bá Thiện Ngân Hàng	TC	HQ12-BAF14	75	Khá
11156	050112240057	Nguyễn Thúy Hằng	TC	HQ12-BAF14	95	Xuất sắc
11157	050112240059	Trần Thị Thanh Hằng	TC	HQ12-BAF14	88	Tốt
11158	050112240588	Nguyễn Thị Hương	TC	HQ12-BAF14	93	Xuất sắc
11159	050112240585	Lê Thị Lan Hương	TC	HQ12-BAF14	85	Tốt
11160	050112240636	Dương Thị Mỹ Lam	TC	HQ12-BAF14	88	Tốt
11161	050112240648	Huỳnh Thị Yên Linh	TC	HQ12-BAF14	93	Xuất sắc
11162	050112240331	Hồ Mai Phương Linh	TC	HQ12-BAF14	84	Tốt
11163	050112240719	Nguyễn Văn Nga	TC	HQ12-BAF14	69	Khá
11164	050112240725	Lê Ngọc Kim Ngân	TC	HQ12-BAF14	75	Khá
11165	050112240148	Trần Ngọc Kim Ngân	TC	HQ12-BAF14	60	Trung bình
11166	050112240182	Cao Thị Yên Nhi	TC	HQ12-BAF14	78	Khá
11167	050112240847	Nguyễn Thế Phát	TC	HQ12-BAF14	100	Xuất sắc
11168	050112240205	Vũ Thiên Phúc	TC	HQ12-BAF14	91	Xuất sắc
11169	050112240857	Bùi Ngọc Phương	TC	HQ12-BAF14	88	Tốt
11170	050112240216	Huỳnh Ngọc Tố Quyên	TC	HQ12-BAF14	75	Khá
11171	050112240888	Mỵ Thị Như Quỳnh	TC	HQ12-BAF14	85	Tốt
11172	050112240909	Nguyễn Thành Tài	TC	HQ12-BAF14	78	Khá
11173	050112240917	Nguyễn Đình Thạch	TC	HQ12-BAF14	84	Tốt
11174	050112240945	Vũ Thanh Thảo	TC	HQ12-BAF14	60	Trung bình
11175	050112240233	Phạm Hoàng Thịnh	TC	HQ12-BAF14	100	Xuất sắc
11176	050112240232	Nguyễn Phước Thịnh	TC	HQ12-BAF14	63	Trung bình
11177	050112240982	Nguyễn Hoàng Anh Thư	TC	HQ12-BAF14	78	Khá
11178	050112241013	Nguyễn Thùy Tiên	TC	HQ12-BAF14	75	Khá
11179	050112241056	Phan Thùy Trâm	TC	HQ12-BAF14	64	Trung bình
11180	050112240353	Võ Bảo Trân	TC	HQ12-BAF14	77	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11181	050112241059	Đỗ Thị Bảo Trân	TC	HQ12-BAF14	69	Khá
11182	050112241063	Nguyễn Đăng Huyền Trân	TC	HQ12-BAF14	65	Khá
11183	050112241025	Đỗ Thị Thu Trang	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
11184	050112241034	Nguyễn Phạm Thùy Trang	TC	HQ12-BAF14	90	Xuất sắc
11185	050112240263	Nguyễn Thụy Thùy Trang	TC	HQ12-BAF14	82	Tốt
11186	050112241027	Đoàn Yến Trang	TC	HQ12-BAF14	65	Khá
11187	050112241127	Huỳnh Thế Vinh	TC	HQ12-BAF14	82	Tốt
11188	050112241159	Trần Ngọc Tường Vy	TC	HQ12-BAF14	88	Tốt
11189	050112241145	Nguyễn Lê Phương Vy	TC	HQ12-BAF14	65	Khá
11190	050112241164	Đinh Thị Bảo Xuyên	TC	HQ12-BAF14	75	Khá
11191	050112241165	Bùi Huỳnh Như Ý	TC	HQ12-BAF14	75	Khá
11192	050112240440	Trần Minh Chánh	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
11193	050112240443	Nguyễn Ngọc Minh Châu	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11194	050112240454	Trần Ngọc Diễm	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11195	050112240451	Ngô Thị Minh Diễm	TC	HQ12-BAF15	55	Trung bình
11196	050112240473	Nguyễn Trần Bạch Dương	TC	HQ12-BAF15	84	Tốt
11197	050112240526	Trần Gia Hân	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11198	050112240061	La Gia Hân	TC	HQ12-BAF15	77	Khá
11199	050112240505	Nguyễn Châu Đức Hạnh	TC	HQ12-BAF15	95	Xuất sắc
11200	050112240550	Phạm Thị Thu Hoài	TC	HQ12-BAF15	55	Trung bình
11201	050112240582	Bùi Thanh Hương	TC	HQ12-BAF15	65	Khá
11202	050112240559	Lê Công Trí Huy	TC	HQ12-BAF15	80	Tốt
11203	050112240576	Tướng Thị Như Huyền	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
11204	050112240606	Nguyễn Khánh	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11205	050112240624	Cao Trung Kiên	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
11206	050112240637	Đinh NghiêM Khánh Lam	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11207	050112240643	Nguyễn Hoàng Liên	TC	HQ12-BAF15	95	Xuất sắc
11208	050112240659	Phạm Tô Mai Linh	TC	HQ12-BAF15	95	Xuất sắc
11209	050112240657	Nguyễn Văn Linh	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
11210	050112240677	Lê Nguyễn Sao Ly	TC	HQ12-BAF15	95	Xuất sắc
11211	050112240676	Đào Phương Ly	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
11212	050112240711	Văn Uyên Thảo My	TC	HQ12-BAF15	95	Xuất sắc
11213	050112240717	Trần Thị Y Na	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
11214	050112240137	Đỗ Ngọc Kim Ngân	TC	HQ12-BAF15	80	Tốt
11215	050112240151	Nguyễn Phương Nghi	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
11216	050112240770	Vũ Hoàng Khánh Ngọc	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
11217	050112240748	Đặng Hồng Ngọc	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11218	050112240763	Trần Hồng Ngọc	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11219	050112240156	Đoàn Bảo Ngọc	TC	HQ12-BAF15	82	Tốt
11220	050112240764	Trần Ngô Khánh Ngọc	TC	HQ12-BAF15	78	Khá
11221	050112240166	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	TC	HQ12-BAF15	75	Khá
11222	050112240791	Đỗ Hồ Yến Nhi	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
11223	050112240810	Phùng Thị Diễm Nhi	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11224	050112240344	Lưu Yến Nhi	TC	HQ12-BAF15	75	Khá
11225	050112240196	Ngô Nguyễn Quỳnh Như	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
11226	050112240836	Phan Thị Huỳnh Như	TC	HQ12-BAF15	83	Tốt
11227	050112240203	Trần Thanh Phong	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11228	050112240856	Nguyễn Hữu	Phước	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
11229	050112240348	Nguyễn Trịnh Lan	Phương	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
11230	050112240873	Dương Văn	Quân	TC	HQ12-BAF15	88	Tốt
11231	050112240910	Đỗ Nguyễn Diệu	Tâm	TC	HQ12-BAF15	95	Xuất sắc
11232	050112240942	Trương Thị Thanh	Thảo	TC	HQ12-BAF15	86	Tốt
11233	050112240230	Trần Thu	Thảo	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11234	050112240955	Thái Nguyễn Minh	Thiện	TC	HQ12-BAF15	95	Xuất sắc
11235	050112240952	Huỳnh Thanh	Thiện	TC	HQ12-BAF15	90	Xuất sắc
11236	050112240236	Hoàng Lê Anh	Thư	TC	HQ12-BAF15	100	Xuất sắc
11237	050112240971	Hoàng Anh	Thư	TC	HQ12-BAF15	82	Tốt
11238	050112240985	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	TC	HQ12-BAF15	78	Khá
11239	050112240968	Võ Phạm Thanh	Thúy	TC	HQ12-BAF15	79	Khá
11240	050112240352	Trương Nhật	Tiến	TC	HQ12-BAF15	85	Tốt
11241	050112240293	Võ Nghi	Văn	TC	HQ12-BAF15	84	Tốt
11242	050112240361	Nguyễn Ngọc Mỹ	An	NH	HQ12-BAF16	84	Tốt
11243	050112240411	Trần Thị Phương	Anh	NH	HQ12-BAF16	78	Khá
11244	050112240432	Nguyễn Hoàng Tuấn	Bảo	NH	HQ12-BAF16	83	Tốt
11245	050112240430	Nguyễn Gia	Bảo	NH	HQ12-BAF16	65	Khá
11246	050112240452	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	NH	HQ12-BAF16	86	Tốt
11247	050112240490	Huỳnh Ngọc Quế	Giang	NH	HQ12-BAF16	70	Khá
11248	050112240055	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	NH	HQ12-BAF16	88	Tốt
11249	050112240548	Vũ Thị Kim	Hoa	NH	HQ12-BAF16	70	Khá
11250	050112240071	Trần Việt	Hoàn	NH	HQ12-BAF16	68	Khá
11251	050112240081	Lại Phước Xuân	Huyền	NH	HQ12-BAF16	78	Khá
11252	050112240574	Phạm Như	Huyền	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
11253	050112240573	Nguyễn Thu	Huyền	NH	HQ12-BAF16	86	Tốt
11254	050112240572	Nguyễn Thị Thu	Huyền	NH	HQ12-BAF16	65	Khá
11255	050112240595	Hứa Trí	Khang	NH	HQ12-BAF16	93	Xuất sắc
11256	050112240598	Phan Phúc	Khang	NH	HQ12-BAF16	83	Tốt
11257	050112240605	Ngô Phương	Khánh	NH	HQ12-BAF16	85	Tốt
11258	050112240105	Võ Lê	Khuyên	NH	HQ12-BAF16	75	Khá
11259	050112240627	Trần Cao	Kiên	NH	HQ12-BAF16	95	Xuất sắc
11260	050112240641	Nguyễn Thị Mai	Lan	NH	HQ12-BAF16	65	Khá
11261	050112240335	Nguyễn Thùy	Linh	NH	HQ12-BAF16	60	Trung bình
11262	050112240117	Nguyễn Thị Hồng	Lĩnh	NH	HQ12-BAF16	82	Tốt
11263	050112240724	Lục Thị Thủy	Ngân	NH	HQ12-BAF16	95	Xuất sắc
11264	050112240723	Huỳnh Ngọc Thảo	Ngân	NH	HQ12-BAF16	85	Tốt
11265	050112240143	Nguyễn Thị Thu	Ngân	NH	HQ12-BAF16	83	Tốt
11266	050112240755	Nguyễn Bích	Ngọc	NH	HQ12-BAF16	88	Tốt
11267	050112240161	Nguyễn Lê Thanh	Ngọc	NH	HQ12-BAF16	83	Tốt
11268	050112240155	Đinh Tuyết	Ngọc	NH	HQ12-BAF16	82	Tốt
11269	050112240157	Huỳnh Hoàng	Ngọc	NH	HQ12-BAF16	70	Khá
11270	050112240832	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	NH	HQ12-BAF16	95	Xuất sắc
11271	050112240831	Nguyễn Quỳnh	Như	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
11272	050112240840	Trần Khánh	Nhật	NH	HQ12-BAF16	82	Tốt
11273	050112240889	Ngô Nguyễn Như	Quỳnh	NH	HQ12-BAF16	100	Xuất sắc
11274	050112240218	Bùi Hồ Diệu	Quỳnh	NH	HQ12-BAF16	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11275	050112240946	Lê Nguyễn Quốc	Thắng	NH	HQ12-BAF16	88	Tốt
11276	050112240991	Nguyễn Thị Minh	Thư	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
11277	050112240988	Nguyễn Thị Anh	Thư	NH	HQ12-BAF16	73	Khá
11278	050112240994	Phan Ngọc Yến	Thư	NH	HQ12-BAF16	69	Khá
11279	050112240254	Nguyễn Trọng	Tín	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
11280	050112241042	Bùi Ngọc Bảo	Trâm	NH	HQ12-BAF16	93	Xuất sắc
11281	050112241067	Phạm Bảo	Trân	NH	HQ12-BAF16	69	Khá
11282	050112241073	Trần Trung	Trí	NH	HQ12-BAF16	60	Trung bình
11283	050112240280	Nguyễn Văn	Trung	NH	HQ12-BAF16	93	Xuất sắc
11284	050112241091	Trần Quốc	Trung	NH	HQ12-BAF16	88	Tốt
11285	050112241156	Phan Nguyễn Tường	Vy	NH	HQ12-BAF16	89	Tốt
11286	050112240306	Huỳnh Lê Thúy	Vy	NH	HQ12-BAF16	88	Tốt
11287	050112240356	Bùi Thảo	Vy	NH	HQ12-BAF16	80	Tốt
11288	050112241163	Vũ Thị Hồng	Xuân	NH	HQ12-BAF16	88	Tốt
11289	050112241176	Mai Ngọc	Yến	NH	HQ12-BAF16	90	Xuất sắc
11290	050112240363	Phạm Thị Trường	An	NH	HQ12-BAF17	60	Trung bình
11291	050112240005	Lê Nguyễn Lan	Anh	NH	HQ12-BAF17	70	Khá
11292	050112240397	Nguyễn Quế	Anh	NH	HQ12-BAF17	68	Khá
11293	050112240318	Cao Thị Bảo	Châu	NH	HQ12-BAF17	98	Xuất sắc
11294	050112240022	Đặng Tú	Châu	NH	HQ12-BAF17	70	Khá
11295	050112240483	Trần Như	Đạt	NH	HQ12-BAF17	95	Xuất sắc
11296	050112240033	Trịnh Huỳnh Kim	Dung	NH	HQ12-BAF17	40	Yếu
11297	050112240496	Lê Võ Nguyên	Giáp	NH	HQ12-BAF17	55	Trung bình
11298	050112240532	Lê Nguyên	Hậu	NH	HQ12-BAF17	75	Khá
11299	050112240535	Trần Phạm Như	Hiền	NH	HQ12-BAF17	75	Khá
11300	050112240069	Vũ Ngọc	Hiếu	NH	HQ12-BAF17	73	Khá
11301	050112240547	Nguyễn Lâm Xuân	Hoa	NH	HQ12-BAF17	75	Khá
11302	050112240579	Vũ Nguyễn Thanh	Huyền	NH	HQ12-BAF17	68	Khá
11303	050112240601	Nguyễn Võ Mai	Khanh	NH	HQ12-BAF17	63	Trung bình
11304	050112240330	Nguyễn Minh	Lâm	NH	HQ12-BAF17	80	Tốt
11305	050112240108	Lê Thanh	Lan	NH	HQ12-BAF17	79	Khá
11306	050112240649	Lâm Phạm Thị Thùy	Linh	NH	HQ12-BAF17	64	Trung bình
11307	050112240703	Phan Nguyễn Nhật	Minh	NH	HQ12-BAF17	82	Tốt
11308	050112240127	Nguyễn Trà	My	NH	HQ12-BAF17	78	Khá
11309	050112240128	Phạm Nguyệt	My	NH	HQ12-BAF17	70	Khá
11310	050112240720	Võ Thị	Nga	NH	HQ12-BAF17	84	Tốt
11311	050112240722	Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	NH	HQ12-BAF17	79	Khá
11312	050112240768	Võ Quang Như	Ngọc	NH	HQ12-BAF17	100	Xuất sắc
11313	050112240783	Huỳnh Thiện	Nhân	NH	HQ12-BAF17	80	Tốt
11314	050112240185	Nguyễn Thị Yến	Nhi	NH	HQ12-BAF17	95	Xuất sắc
11315	050112240804	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	NH	HQ12-BAF17	85	Tốt
11316	050112240186	Phạm Hồng	Nhi	NH	HQ12-BAF17	68	Khá
11317	050112240194	Đỗ Thụy Cẩm	Như	NH	HQ12-BAF17	93	Xuất sắc
11318	050112240195	Huỳnh Thị Tô	Như	NH	HQ12-BAF17	83	Tốt
11319	050112240858	Đỗ Ngọc Hà	Phương	NH	HQ12-BAF17	82	Tốt
11320	050112240870	Nguyễn Thanh	Phương	NH	HQ12-BAF17	70	Khá
11321	050112240877	Nguyễn Thế	Quốc	NH	HQ12-BAF17	40	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11322	050112240906	Huỳnh Hữu Tài	NH	HQ12-BAF17	83	Tốt
11323	050112240912	Hoàng Thanh Tâm	NH	HQ12-BAF17	79	Khá
11324	050112240928	Lê Thị Phương Thảo	NH	HQ12-BAF17	86	Tốt
11325	050112240933	Nguyễn Trần Thu Thảo	NH	HQ12-BAF17	75	Khá
11326	050112240973	Lê Nguyễn Anh Thư	NH	HQ12-BAF17	91	Xuất sắc
11327	050112240976	Lại Hoàng Minh Thư	NH	HQ12-BAF17	74	Khá
11328	050112240269	Trần Thị Ngọc Trâm	NH	HQ12-BAF17	85	Tốt
11329	050112241050	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	NH	HQ12-BAF17	83	Tốt
11330	050112241066	Nguyễn Thị Huyền Trân	NH	HQ12-BAF17	90	Xuất sắc
11331	050112240272	Nguyễn Song Bảo Trân	NH	HQ12-BAF17	69	Khá
11332	050112241040	Trần Thị Huyền Trang	NH	HQ12-BAF17	90	Xuất sắc
11333	050112241038	Phan Thị Kiều Trang	NH	HQ12-BAF17	75	Khá
11334	050112241071	Nguyễn Minh Trí	NH	HQ12-BAF17	69	Khá
11335	050112241082	Nguyễn Hồ Thanh Trúc	NH	HQ12-BAF17	88	Tốt
11336	050112240279	Võ Thị Thảo Trúc	NH	HQ12-BAF17	88	Tốt
11337	050112240304	Bùi Thị Thảo Vy	NH	HQ12-BAF17	84	Tốt
11338	050112241136	Đoàn Thanh Tường Vy	NH	HQ12-BAF17	74	Khá
11339	050112240359	Huỳnh Ngọc Khánh An	NH	HQ12-BAF18	80	Tốt
11340	050112240377	Lê Hồng Bảo Anh	NH	HQ12-BAF18	80	Tốt
11341	050112240003	Hồ Tuấn Anh	NH	HQ12-BAF18	74	Khá
11342	050112240422	Nguyễn Thị Hồng Ánh	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
11343	050112240421	Nguyễn Ngọc Ánh	NH	HQ12-BAF18	80	Tốt
11344	050112240478	Nguyễn Thành Đại	NH	HQ12-BAF18	78	Khá
11345	050112240040	La Ngọc Đan Đan	NH	HQ12-BAF18	65	Khá
11346	050112240458	Hà Tiến Dũng	NH	HQ12-BAF18	86	Tốt
11347	050112240530	Trương Gia Hân	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
11348	050112240531	Võ Ngọc Hân	NH	HQ12-BAF18	75	Khá
11349	050112240075	Phan Thái Hùng	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
11350	050112240091	Đỗ Gia Hưng	NH	HQ12-BAF18	59	Trung bình
11351	050112240587	Nguyễn Phạm Huỳnh Hương	NH	HQ12-BAF18	60	Trung bình
11352	050112240578	Võ Ngọc Thanh Huyền	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
11353	050112240087	Phạm Mỹ Huyền	NH	HQ12-BAF18	85	Tốt
11354	050112240097	Phan Kim Kha	NH	HQ12-BAF18	80	Tốt
11355	050112240631	Lê Hoàng Kim	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
11356	050112240114	Nguyễn Nhật Linh	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
11357	050112240654	Nguyễn Hoàng Yến Linh	NH	HQ12-BAF18	86	Tốt
11358	050112240336	Vũ Gia Linh	NH	HQ12-BAF18	80	Tốt
11359	050112240695	Dương Thị Kiều Mi	NH	HQ12-BAF18	100	Xuất sắc
11360	050112240339	Trần Thị Phương Minh	NH	HQ12-BAF18	86	Tốt
11361	050112240701	Nguyễn Thùy Minh	NH	HQ12-BAF18	86	Tốt
11362	050112240126	Ngô Đặng Trà My	NH	HQ12-BAF18	84	Tốt
11363	050112240771	Đoàn Ngọc Tâm Nguyên	NH	HQ12-BAF18	100	Xuất sắc
11364	050112240173	Tô Thảo Nguyên	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
11365	050112240833	Nguyễn Thị Yến Như	NH	HQ12-BAF18	79	Khá
11366	050112240198	Phạm Tố Như	NH	HQ12-BAF18	75	Khá
11367	050112240891	Nguyễn Đỗ Như Quỳnh	NH	HQ12-BAF18	79	Khá
11368	050112240936	Phạm Thu Thảo	NH	HQ12-BAF18	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11369	050112240951	Hứa Hoàng Thiện	NH	HQ12-BAF18	79	Khá
11370	050112240962	Nguyễn Minh Thơ	NH	HQ12-BAF18	68	Khá
11371	050112240977	Lương Minh Thư	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
11372	050112240989	Nguyễn Thị Anh Thư	NH	HQ12-BAF18	75	Khá
11373	050112240993	Nguyễn Thị Ngọc Thư	NH	HQ12-BAF18	66	Khá
11374	050112241016	Nguyễn Thị Kim Tiên	NH	HQ12-BAF18	100	Xuất sắc
11375	050112241052	Nguyễn Ngọc Trâm	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
11376	050112241054	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	NH	HQ12-BAF18	86	Tốt
11377	050112241053	Nguyễn Phạm Ngọc Trâm	NH	HQ12-BAF18	75	Khá
11378	050112241024	Cao Thùy Trang	NH	HQ12-BAF18	93	Xuất sắc
11379	050112241035	Nguyễn Thị Thu Trang	NH	HQ12-BAF18	84	Tốt
11380	050112241033	Nguyễn Minh Trang	NH	HQ12-BAF18	78	Khá
11381	050112240259	Cao Hoàng Thảo Trang	NH	HQ12-BAF18	74	Khá
11382	050112241028	Lê Thị Khánh Trang	NH	HQ12-BAF18	60	Trung bình
11383	050112240278	Trần Ngọc Tuyết Trinh	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
11384	050112240277	Phạm Lê Thùy Trinh	NH	HQ12-BAF18	77	Khá
11385	050112241106	Trương Ngọc Khánh Tuyết	NH	HQ12-BAF18	90	Xuất sắc
11386	050112241124	Ngô Đơn Vĩ	NH	HQ12-BAF18	91	Xuất sắc
11387	050112240310	Nguyễn Tường Vy	NH	HQ12-BAF18	88	Tốt
11388	050112240357	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	NH	HQ12-BAF18	81	Tốt
11389	050112240010	Nguyễn Thị Phương Anh	NH	HQ12-BAF19	84	Tốt
11390	050112240382	Nguyễn Đỗ Phương Anh	NH	HQ12-BAF19	83	Tốt
11391	050112240376	Lâm Văn Phú Anh	NH	HQ12-BAF19	83	Tốt
11392	050112240370	Đồng Tú Anh	NH	HQ12-BAF19	82	Tốt
11393	050112240401	Nguyễn Thị Trâm Anh	NH	HQ12-BAF19	78	Khá
11394	050112240018	Võ Khánh Băng	NH	HQ12-BAF19	84	Tốt
11395	050112240442	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	NH	HQ12-BAF19	65	Khá
11396	050112240026	Võ Ngô Quỳnh Chi	NH	HQ12-BAF19	82	Tốt
11397	050112240446	Trần Thị Mỹ Chi	NH	HQ12-BAF19	80	Tốt
11398	050112240453	Ninh Thị Hồng Diễm	NH	HQ12-BAF19	80	Tốt
11399	050112240032	Nguyễn Thị Thùy Dung	NH	HQ12-BAF19	82	Tốt
11400	050112240035	Lê Trí Dũng	NH	HQ12-BAF19	84	Tốt
11401	050112240464	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	NH	HQ12-BAF19	82	Tốt
11402	050112240499	Nguyễn Thanh Ngọc Hà	NH	HQ12-BAF19	65	Khá
11403	050112240063	Lê Nguyễn Gia Hân	NH	HQ12-BAF19	78	Khá
11404	050112240541	Phạm Trần Kim Hiệp	NH	HQ12-BAF19	100	Xuất sắc
11405	050112240586	Nguyễn Huỳnh Hương	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
11406	050112240584	Hà Huỳnh Hương	NH	HQ12-BAF19	64	Trung bình
11407	050112240592	Nguyễn Trần Thu Hường	NH	HQ12-BAF19	84	Tốt
11408	050112240577	Văn Thanh Huyền	NH	HQ12-BAF19	79	Khá
11409	050112240597	Lê Hoàng Khang	NH	HQ12-BAF19	60	Trung bình
11410	050112240656	Nguyễn Thị Mỹ Linh	NH	HQ12-BAF19	82	Tốt
11411	050112240672	Trần Minh Lộc	NH	HQ12-BAF19	80	Tốt
11412	050112240122	Đỗ Bảo Minh	NH	HQ12-BAF19	60	Trung bình
11413	050112240721	Huỳnh Kim Ngân	NH	HQ12-BAF19	60	Trung bình
11414	050112240753	Lê Thị Mỹ Ngọc	NH	HQ12-BAF19	88	Tốt
11415	050112240158	Lê Nguyễn Bích Ngọc	NH	HQ12-BAF19	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11416	050112240781	Trần Xuân Nhã	NH	HQ12-BAF19	77	Khá
11417	050112240212	Vy Hồ Minh Quân	NH	HQ12-BAF19	84	Tốt
11418	050112240905	Trần Công Sơn	NH	HQ12-BAF19	89	Tốt
11419	050112240904	Lê Văn Ngọc Sơn	NH	HQ12-BAF19	84	Tốt
11420	050112240915	Trần Thanh Tâm	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
11421	050112240949	Huỳnh Thị Hồng Thắm	NH	HQ12-BAF19	93	Xuất sắc
11422	050112240956	Nguyễn Phúc Thịnh	NH	HQ12-BAF19	82	Tốt
11423	050112240239	Ngô Kim Thư	NH	HQ12-BAF19	82	Tốt
11424	050112240981	Nguyễn Hà Minh Thư	NH	HQ12-BAF19	77	Khá
11425	050112241010	Huỳnh Thị Thảo Tiên	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
11426	050112241014	Nguyễn Trần Ngọc Tiên	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
11427	050112240253	Nguyễn Thành Tín	NH	HQ12-BAF19	53	Trung bình
11428	050112241026	Đỗ Thu Trang	NH	HQ12-BAF19	98	Xuất sắc
11429	050112241077	Nguyễn Thị Thu Trinh	NH	HQ12-BAF19	86	Tốt
11430	050112241086	Phạm Thị Thanh Trúc	NH	HQ12-BAF19	85	Tốt
11431	050112241079	Nguyễn Ngọc Anh Trúc	NH	HQ12-BAF19	85	Tốt
11432	050112240285	Thiều Hữu Quốc Tuấn	NH	HQ12-BAF19	73	Khá
11433	050112241123	Nguyễn Lê Nhật Vi	NH	HQ12-BAF19	90	Xuất sắc
11434	050112240302	Trần Hoàng Vũ	NH	HQ12-BAF19	82	Tốt
11435	050112240311	Phan Thị Thúy Vy	NH	HQ12-BAF19	95	Xuất sắc
11436	050112241153	Nguyễn Thị Tường Vy	NH	HQ12-BAF19	87	Tốt
11437	050112241157	Phan Thúy Vy	NH	HQ12-BAF19	84	Tốt
11438	050112241146	Nguyễn Ngọc Anh Vy	NH	HQ12-BAF19	75	Khá
11439	050112240402	Phan Ngọc Quỳnh Anh	NH	HQ12-BAF20	95	Xuất sắc
11440	050112240375	Huỳnh Yên Anh	NH	HQ12-BAF20	86	Tốt
11441	050112240405	Quách Ngọc Yên Anh	NH	HQ12-BAF20	64	Trung bình
11442	050112240418	Lê Ngọc Ánh	NH	HQ12-BAF20	95	Xuất sắc
11443	050112240447	Trịnh Quỳnh Chi	NH	HQ12-BAF20	92	Xuất sắc
11444	050112240482	Trần Hữu Đạt	NH	HQ12-BAF20	77	Khá
11445	050112240029	Phù Kiều Diễm	NH	HQ12-BAF20	88	Tốt
11446	050112240468	Trần Thị Mỹ Duyên	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
11447	050112240516	Nguyễn Gia Bảo Hân	NH	HQ12-BAF20	90	Xuất sắc
11448	050112240518	Nguyễn Kim Hân	NH	HQ12-BAF20	88	Tốt
11449	050112240065	Nguyễn Giang Ngọc Hân	NH	HQ12-BAF20	84	Tốt
11450	050112240506	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	NH	HQ12-BAF20	88	Tốt
11451	050112240504	Huỳnh Mỹ Hạnh	NH	HQ12-BAF20	86	Tốt
11452	050112240537	Vũ Thu Hiền	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
11453	050112240543	Nguyễn Thị Minh Hiếu	NH	HQ12-BAF20	88	Tốt
11454	050112240089	Trần Thị Thanh Huyền	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
11455	050112240115	Tạ Ngọc Linh	NH	HQ12-BAF20	84	Tốt
11456	050112240664	Bùi Thị Mai Loan	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
11457	050112240338	Nguyễn Thông Minh	NH	HQ12-BAF20	80	Tốt
11458	050112240136	Nguyễn Thị Nga	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
11459	050112240769	Vòng Ánh Ngọc	NH	HQ12-BAF20	95	Xuất sắc
11460	050112240760	Nguyễn Thị Kim Ngọc	NH	HQ12-BAF20	84	Tốt
11461	050112240776	Thái Thị Cao Nguyên	NH	HQ12-BAF20	99	Xuất sắc
11462	050112240772	Hoàng Thảo Nguyên	NH	HQ12-BAF20	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11463	050112240813	Trần Huỳnh Xuân	Nhi	NH	HQ12-BAF20	78	Khá
11464	050112240820	Phạm Thị Mỹ	Nhung	NH	HQ12-BAF20	84	Tốt
11465	050112240867	Nguyễn Lan	Phương	NH	HQ12-BAF20	95	Xuất sắc
11466	050112240865	Nguyễn Hà	Phương	NH	HQ12-BAF20	84	Tốt
11467	050112240215	Đào Thị Ngọc	Quyên	NH	HQ12-BAF20	80	Tốt
11468	050112240887	Lý Ngọc	Quỳnh	NH	HQ12-BAF20	98	Xuất sắc
11469	050112240903	Huỳnh Tấn	Sang	NH	HQ12-BAF20	93	Xuất sắc
11470	050112240923	Nguyễn Phước	Thành	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
11471	050112240924	Đỗ Thị Phương	Thảo	NH	HQ12-BAF20	95	Xuất sắc
11472	050112240944	Võ Thái Thanh	Thảo	NH	HQ12-BAF20	90	Xuất sắc
11473	050112240226	Lê Hồng Phương	Thảo	NH	HQ12-BAF20	88	Tốt
11474	050112240960	Nguyễn Trung	Thông	NH	HQ12-BAF20	78	Khá
11475	050112240999	Trương Đoàn Anh	Thư	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
11476	050112240235	Phạm Phương	Thùy	NH	HQ12-BAF20	85	Tốt
11477	050112241011	Huỳnh Thị Thuỷ	Tiên	NH	HQ12-BAF20	86	Tốt
11478	050112240250	Phùng Ngân Thủy	Tiên	NH	HQ12-BAF20	80	Tốt
11479	050112241051	Nguyễn Ngọc	Trâm	NH	HQ12-BAF20	90	Xuất sắc
11480	050112241030	Ngô Phạm Khánh	Trang	NH	HQ12-BAF20	90	Xuất sắc
11481	050112241037	Nguyễn Trần Hiền	Trang	NH	HQ12-BAF20	90	Xuất sắc
11482	050112240261	Nguyễn Thị Thùy	Trang	NH	HQ12-BAF20	84	Tốt
11483	050112241041	Vũ Thị Thùy	Trang	NH	HQ12-BAF20	78	Khá
11484	050112241083	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	NH	HQ12-BAF20	79	Khá
11485	050112240301	Lâm Gia	Vũ	NH	HQ12-BAF20	88	Tốt
11486	050112241168	Nguyễn Ngọc Như	Ý	NH	HQ12-BAF20	84	Tốt
11487	050112241173	Trần Ngọc Như	Ý	NH	HQ12-BAF20	80	Tốt
11488	050112241175	Hà Thị Hải	Yến	NH	HQ12-BAF20	82	Tốt
11489	050112240407	Trần Lan	Anh	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
11490	050112240408	Trần Phương	Anh	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
11491	050112240380	Lê Trâm	Anh	NH	HQ12-BAF21	86	Tốt
11492	050112240486	Thái Thục	Đoan	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
11493	050112240474	Phan Ánh	Dương	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
11494	050112240475	Phạm Thị Thùy	Dương	NH	HQ12-BAF21	68	Khá
11495	050112240493	Nguyễn Lê Trường	Giang	NH	HQ12-BAF21	95	Xuất sắc
11496	050112240517	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	NH	HQ12-BAF21	84	Tốt
11497	050112240519	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	NH	HQ12-BAF21	78	Khá
11498	050112240512	Lê Gia	Hân	NH	HQ12-BAF21	72	Khá
11499	050112240507	Đoàn Ngọc Thúy	Hằng	NH	HQ12-BAF21	80	Tốt
11500	050112240540	Nguyễn Hoàng	Hiệp	NH	HQ12-BAF21	77	Khá
11501	050112240544	Nguyễn Thu	Hiếu	NH	HQ12-BAF21	75	Khá
11502	050112240323	Trần Đức	Hòa	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
11503	050112240553	Nguyễn Bùi Phương	Hoàng	NH	HQ12-BAF21	82	Tốt
11504	050112240591	Trần Thị Quỳnh	Hương	NH	HQ12-BAF21	89	Tốt
11505	050112240590	Nguyễn Thị Quế	Hương	NH	HQ12-BAF21	74	Khá
11506	050112240566	Võ Trọng Quốc	Huy	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
11507	050112240080	Võ Phước	Huy	NH	HQ12-BAF21	84	Tốt
11508	050112240575	Trần Mai	Huyền	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
11509	050112240594	Lê Minh	Khải	NH	HQ12-BAF21	78	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11510	050112240609	Trần Lê Nhật Khánh	NH	HQ12-BAF21	68	Khá
11511	050112240618	Nguyễn Phúc Anh Khoa	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
11512	050112240632	Lê Nguyễn Thiên Kim	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
11513	050112240633	Tạ Nguyễn Thiên Kim	NH	HQ12-BAF21	83	Tốt
11514	050112240645	Hồ Ngọc Phương Linh	NH	HQ12-BAF21	83	Tốt
11515	050112240660	Quách Trúc Linh	NH	HQ12-BAF21	79	Khá
11516	050112240666	Nguyễn Đăng Long	NH	HQ12-BAF21	83	Tốt
11517	050112240682	Trần Phan Oanh Ly	NH	HQ12-BAF21	82	Tốt
11518	050112240704	Võ Tiến Minh	NH	HQ12-BAF21	86	Tốt
11519	050112240713	Phan Thanh Mỹ	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
11520	050112240712	Bùi Việt Mỹ	NH	HQ12-BAF21	84	Tốt
11521	050112240139	Ngô Kim Ngân	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
11522	050112240146	Phạm Quỳnh Tuyết Ngân	NH	HQ12-BAF21	84	Tốt
11523	050112240747	Đinh Bảo Ngọc	NH	HQ12-BAF21	95	Xuất sắc
11524	050112240757	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
11525	050112240750	Lâm Thị Yên Ngọc	NH	HQ12-BAF21	75	Khá
11526	050112240784	Nguyễn Kim Nhân	NH	HQ12-BAF21	93	Xuất sắc
11527	050112240788	Bùi Thị Xuân Nhi	NH	HQ12-BAF21	100	Xuất sắc
11528	050112240816	Trần Thị Yên Nhi	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
11529	050112240808	Nguyễn Tường Nhi	NH	HQ12-BAF21	82	Tốt
11530	050112240802	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	NH	HQ12-BAF21	70	Khá
11531	050112240827	Nguyễn Hồ Quỳnh Như	NH	HQ12-BAF21	88	Tốt
11532	050112240819	Lê Thị Ngọc Nhung	NH	HQ12-BAF21	90	Xuất sắc
11533	050112240839	Cao Long Nhựt	NH	HQ12-BAF21	82	Tốt
11534	050112240869	Nguyễn Thị Thu Phương	NH	HQ12-BAF21	94	Xuất sắc
11535	050112240880	Nguyễn Huỳnh Tú Quyên	NH	HQ12-BAF21	82	Tốt
11536	050112240974	Lê Thị Minh Thư	NH	HQ12-BAF21	84	Tốt
11537	050112240351	Đặng Anh Thư	NH	HQ12-BAF21	72	Khá
11538	050112240967	Hồ Ngọc Thủy	NH	HQ12-BAF21	85	Tốt
11539	050112240004	Hoàng Thị Vân Anh	NH	HQ12-BAF22	90	Xuất sắc
11540	050112240415	Vũ Minh Anh	NH	HQ12-BAF22	83	Tốt
11541	050112240043	Võ Thành Đạt	NH	HQ12-BAF22	64	Trung bình
11542	050112240319	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	NH	HQ12-BAF22	65	Khá
11543	050112240036	Lý Đình Quốc Duy	NH	HQ12-BAF22	93	Xuất sắc
11544	050112240500	Trần Việt Hà	NH	HQ12-BAF22	60	Trung bình
11545	050112240092	Lý Trung Hưng	NH	HQ12-BAF22	70	Khá
11546	050112240076	Lữ Đình Minh Huy	NH	HQ12-BAF22	69	Khá
11547	050112240086	Phan Thị Thanh Huyền	NH	HQ12-BAF22	75	Khá
11548	050112240090	Phan Nguyễn Xuân Huỳnh	NH	HQ12-BAF22	84	Tốt
11549	050112240600	Lâm Nữ Nhật Khanh	NH	HQ12-BAF22	84	Tốt
11550	050112240106	Nguyễn Phạm Thế Kiệt	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
11551	050112240109	Nguyễn Ngọc Vân Lê	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
11552	050112240132	Lê Thị Na Na	NH	HQ12-BAF22	65	Khá
11553	050112240152	Trần Phương Nghi	NH	HQ12-BAF22	80	Tốt
11554	050112240752	Lê Tăng Bảo Ngọc	NH	HQ12-BAF22	77	Khá
11555	050112240170	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	NH	HQ12-BAF22	100	Xuất sắc
11556	050112240168	Mai Doãn Hạnh Nguyên	NH	HQ12-BAF22	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11557	050112240180	Nguyễn Song Hoài	Nhân	NH	HQ12-BAF22	70	Khá
11558	050112240823	Huỳnh	Như	NH	HQ12-BAF22	88	Tốt
11559	050112240191	Phan Thị Thùy	Nhung	NH	HQ12-BAF22	70	Khá
11560	050112240204	Võ Hoàng Thiên	Phúc	NH	HQ12-BAF22	58	Trung bình
11561	050112240864	Nguyễn Đoàn Thiên	Phương	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
11562	050112240922	Lê Đặng Tiểu	Thành	NH	HQ12-BAF22	78	Khá
11563	050112240228	Nguyễn Phương	Thảo	NH	HQ12-BAF22	84	Tốt
11564	050112241001	Văn Nguyễn Hoài	Thư	NH	HQ12-BAF22	78	Khá
11565	050112240240	Ngô Thị Minh	Thư	NH	HQ12-BAF22	73	Khá
11566	050112240969	Vũ Thị Thanh	Thúy	NH	HQ12-BAF22	88	Tốt
11567	050112240266	Lê Thị Bích	Trâm	NH	HQ12-BAF22	90	Xuất sắc
11568	050112240265	Hoàng Ngọc Quỳnh	Trâm	NH	HQ12-BAF22	80	Tốt
11569	050112240271	Nguyễn Hữu Bảo	Trân	NH	HQ12-BAF22	88	Tốt
11570	050112241039	Trà Phương	Trang	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
11571	050112241074	Nguyễn Quốc	Triệu	NH	HQ12-BAF22	83	Tốt
11572	050112241075	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	NH	HQ12-BAF22	89	Tốt
11573	050112241088	Trần Thị Thanh	Trúc	NH	HQ12-BAF22	78	Khá
11574	050112241099	Phạm Thị Kim	Tú	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
11575	050112241095	Nguyễn Cẩm	Tú	NH	HQ12-BAF22	45	Yếu
11576	050112241107	Nguyễn Thiên	Tường	NH	HQ12-BAF22	95	Xuất sắc
11577	050112241108	Trần Thụy Cát	Tường	NH	HQ12-BAF22	79	Khá
11578	050112240294	Nguyễn Thanh	Vân	NH	HQ12-BAF22	75	Khá
11579	050112240297	Thái Nguyễn Tường	Vi	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
11580	050112241125	Nguyễn Quang	Vĩ	NH	HQ12-BAF22	95	Xuất sắc
11581	050112240298	Lê Hoàng	Vĩ	NH	HQ12-BAF22	78	Khá
11582	050112240299	Đặng Thành	Vinh	NH	HQ12-BAF22	90	Xuất sắc
11583	050112241130	Đỗ Hoàng	Vũ	NH	HQ12-BAF22	59	Trung bình
11584	050112241132	Nguyễn Quốc	Vượng	NH	HQ12-BAF22	75	Khá
11585	050112240305	Đào Triệu Lam	Vy	NH	HQ12-BAF22	84	Tốt
11586	050112241142	Lê Thúy	Vy	NH	HQ12-BAF22	82	Tốt
11587	050112241169	Nguyễn Như	Ý	NH	HQ12-BAF22	93	Xuất sắc
11588	050112241170	Phan Như	Ý	NH	HQ12-BAF22	69	Khá
11589	050112240364	Tiền Tuấn	An	NH	HQ12-BAF23	86	Tốt
11590	050112240399	Nguyễn Quỳnh	Anh	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
11591	050112240420	Nguyễn Hồng	Ánh	NH	HQ12-BAF23	78	Khá
11592	050112240425	Trương Ngọc	Ánh	NH	HQ12-BAF23	50	Trung bình
11593	050112240450	Cao Thị Ngọc	Diễm	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
11594	050112240030	Đồng Nữ Phương	Du	NH	HQ12-BAF23	75	Khá
11595	050112240049	Nguyễn Ngọc	Hà	NH	HQ12-BAF23	74	Khá
11596	050112240529	Trần Thị Ngọc	Hân	NH	HQ12-BAF23	84	Tốt
11597	050112240513	Lê Ngọc	Hân	NH	HQ12-BAF23	78	Khá
11598	050112240058	Nguyễn Việt	Hằng	NH	HQ12-BAF23	90	Xuất sắc
11599	050112240556	Đỗ Thị Bích	Hồng	NH	HQ12-BAF23	86	Tốt
11600	050112240558	Đoàn Tấn	Huy	NH	HQ12-BAF23	63	Trung bình
11601	050112240602	Phạm Ngọc Phương	Khanh	NH	HQ12-BAF23	78	Khá
11602	050112240614	Ngô Nguyễn Đăng	Khoa	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
11603	050112240625	Nguyễn Hữu	Kiên	NH	HQ12-BAF23	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11604	050112240116	Trần Thị Diệu Linh	NH	HQ12-BAF23	84	Tốt
11605	050112240665	Huỳnh Nam Long	NH	HQ12-BAF23	79	Khá
11606	050112240118	Đỗ Bạch Mai	NH	HQ12-BAF23	82	Tốt
11607	050112240692	Lê Đức Mạnh	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
11608	050112240736	Trần Thị Thu Ngân	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
11609	050112240758	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	NH	HQ12-BAF23	82	Tốt
11610	050112240773	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	NH	HQ12-BAF23	93	Xuất sắc
11611	050112240197	Nguyễn Quỳnh Như	NH	HQ12-BAF23	80	Tốt
11612	050112240844	Đỗ Thanh Phát	NH	HQ12-BAF23	84	Tốt
11613	050112240845	Lê Minh Phát	NH	HQ12-BAF23	80	Tốt
11614	050112240935	Phạm Thị Thanh Thảo	NH	HQ12-BAF23	95	Xuất sắc
11615	050112240927	Lâm Như Thảo	NH	HQ12-BAF23	84	Tốt
11616	050112240998	Trịnh Hoàng Anh Thư	NH	HQ12-BAF23	100	Xuất sắc
11617	050112240243	Trần Thị Minh Thư	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
11618	050112240980	Nguyễn Anh Thư	NH	HQ12-BAF23	85	Tốt
11619	050112240979	Ngô Thị Minh Thư	NH	HQ12-BAF23	84	Tốt
11620	050112241006	Nguyễn Thị Mỹ Thường	NH	HQ12-BAF23	75	Khá
11621	050112240248	Lê Ngọc Thủy Tiên	NH	HQ12-BAF23	95	Xuất sắc
11622	050112241009	Cao Đăng Thảo Tiên	NH	HQ12-BAF23	82	Tốt
11623	050112240252	Trần Hữu Tiến	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
11624	050112241017	Lê Văn Toàn	NH	HQ12-BAF23	82	Tốt
11625	050112240268	Nguyễn Trương Quỳnh Trâm	NH	HQ12-BAF23	83	Tốt
11626	050112241061	Lê Thị Huỳnh Trân	NH	HQ12-BAF23	80	Tốt
11627	050112241031	Nguyễn Lê Thùy Trang	NH	HQ12-BAF23	84	Tốt
11628	050112241084	Nguyễn Thanh Trúc	NH	HQ12-BAF23	70	Khá
11629	050112240282	Nguyễn Trọng Trường	NH	HQ12-BAF23	84	Tốt
11630	050112240283	Nguyễn Huỳnh Minh Tú	NH	HQ12-BAF23	82	Tốt
11631	050112241101	Đinh Ngọc Tuyền	NH	HQ12-BAF23	79	Khá
11632	050112240303	Bùi Thị Thảo Vy	NH	HQ12-BAF23	82	Tốt
11633	050112241155	Phan Hồ Hải Vy	NH	HQ12-BAF23	68	Khá
11634	050112241171	Phan Trần Như Ý	NH	HQ12-BAF23	88	Tốt
11635	150401240002	Vũ Thị Vân Anh	NN	HQ12-BBE01	88	Tốt
11636	150401240052	Nguyễn Hoàng Anh	NN	HQ12-BBE01	83	Tốt
11637	150401240047	Nguyễn Ngọc Minh Anh	NN	HQ12-BBE01	60	Trung bình
11638	150401240003	Phan Trần Gia Bảo	NN	HQ12-BBE01	44	Yếu
11639	150401240004	Nguyễn Tô Ngọc Bích	NN	HQ12-BBE01	80	Tốt
11640	150401240055	Trịnh Ngọc Y Bình	NN	HQ12-BBE01	83	Tốt
11641	150401240056	Huỳnh Phạm Mẫn Du	NN	HQ12-BBE01	65	Khá
11642	150401240058	Nguyễn Khánh Hằng	NN	HQ12-BBE01	88	Tốt
11643	150401240048	Lê Nguyễn Gia Huy	NN	HQ12-BBE01	93	Xuất sắc
11644	150401240061	Lương Nguyễn Khánh Linh	NN	HQ12-BBE01	91	Xuất sắc
11645	150401240017	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	NN	HQ12-BBE01	68	Khá
11646	150401240064	Lê Phương Nghi	NN	HQ12-BBE01	95	Xuất sắc
11647	150401240027	Lê Bá Khánh Nguyên	NN	HQ12-BBE01	68	Khá
11648	150401240067	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	NN	HQ12-BBE01	88	Tốt
11649	150401240031	Nguyễn Huỳnh Tâm Như	NN	HQ12-BBE01	77	Khá
11650	150401240029	Châu Quỳnh Như	NN	HQ12-BBE01	63	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11651	150401240069	Trần Hoài Phong	NN	HQ12-BBE01	93	Xuất sắc
11652	150401240033	Đoàn Nhật Quang	NN	HQ12-BBE01	54	Trung bình
11653	150401240035	Hoàng Ngọc Phương Quỳnh	NN	HQ12-BBE01	65	Khá
11654	150401240039	Nguyễn Quỳnh Trâm	NN	HQ12-BBE01	60	Trung bình
11655	150401240080	Hà Ngọc Bảo Trân	NN	HQ12-BBE01	73	Khá
11656	150401240038	San Mỹ Trang	NN	HQ12-BBE01	63	Trung bình
11657	150401240041	Lê Ngọc Tùng	NN	HQ12-BBE01	74	Khá
11658	150401240043	Trần Ngọc Phương Uyên	NN	HQ12-BBE01	45	Yếu
11659	150401240045	Phạm Lý Tường Vy	NN	HQ12-BBE01	82	Tốt
11660	150401240044	Đỗ Hoài Vy	NN	HQ12-BBE01	78	Khá
11661	150401240046	Đoàn Vương Như Ý	NN	HQ12-BBE01	75	Khá
11662	150401240050	Đào Thị Mỹ Ái	NN	HQ12-BBE02	78	Khá
11663	150401240051	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	NN	HQ12-BBE02	95	Xuất sắc
11664	150401240001	Đinh Huỳnh Phương Anh	NN	HQ12-BBE02	84	Tốt
11665	150401240053	Nguyễn Ngọc Phương Ánh	NN	HQ12-BBE02	71	Khá
11666	150401240054	Huỳnh Kim Bình	NN	HQ12-BBE02	95	Xuất sắc
11667	150401240007	Phạm Tiến Đức	NN	HQ12-BBE02	78	Khá
11668	150401240006	Trịnh Quang Duy	NN	HQ12-BBE02	76	Khá
11669	150401240057	Nguyễn Hạnh Duyên	NN	HQ12-BBE02	79	Khá
11670	150401240008	Nguyễn Ngọc Giang	NN	HQ12-BBE02	65	Khá
11671	150401240060	Phan Ngọc Gia Hân	NN	HQ12-BBE02	88	Tốt
11672	150401240059	Nguyễn Ngọc Gia Hân	NN	HQ12-BBE02	74	Khá
11673	150401240009	Lê Nguyễn Bảo Hân	NN	HQ12-BBE02	74	Khá
11674	150401240010	Bùi Thị Ngọc Hoa	NN	HQ12-BBE02	84	Tốt
11675	150401240011	Trần Mạnh Hùng	NN	HQ12-BBE02	70	Khá
11676	150401240012	Đoàn Trần Huyền	NN	HQ12-BBE02	88	Tốt
11677	150401240015	Trương Tuấn Kiệt	NN	HQ12-BBE02	79	Khá
11678	150401240016	Lý Nhã Kỳ	NN	HQ12-BBE02	77	Khá
11679	150401240018	Trương Trần Nhi Linh	NN	HQ12-BBE02	75	Khá
11680	150401240062	Trần Nguyễn Ánh Linh	NN	HQ12-BBE02	65	Khá
11681	150401240063	Nguyễn Hoàng Ly	NN	HQ12-BBE02	74	Khá
11682	150401240019	Nguyễn Trần Thảo Ly	NN	HQ12-BBE02	72	Khá
11683	150401240020	Touneh Hàn Lyzor	NN	HQ12-BBE02	70	Khá
11684	150401240021	Đào Gia Minh	NN	HQ12-BBE02	93	Xuất sắc
11685	150401240022	Phạm Lê Minh	NN	HQ12-BBE02	70	Khá
11686	150401240023	Huỳnh Thảo My	NN	HQ12-BBE02	84	Tốt
11687	150401240026	Phạm Hồng Ngọc	NN	HQ12-BBE02	90	Xuất sắc
11688	150401240028	Trần Nguyễn Ý Nhi	NN	HQ12-BBE02	80	Tốt
11689	150401240065	Phạm Thị Ngọc Nhi	NN	HQ12-BBE02	73	Khá
11690	150401240068	Trương Khánh Như	NN	HQ12-BBE02	80	Tốt
11691	150401240066	Lương Tâm Như	NN	HQ12-BBE02	75	Khá
11692	150401240032	Trần Ngọc Quỳnh Như	NN	HQ12-BBE02	65	Khá
11693	150401240030	Lâm Thị Quỳnh Như	NN	HQ12-BBE02	60	Trung bình
11694	150401240070	Võ Phương Quyên	NN	HQ12-BBE02	65	Khá
11695	150401240072	Trần Thị Như Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	89	Tốt
11696	150401240034	Bùi Đoàn Như Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	77	Khá
11697	150401240071	Phạm Nông Như Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	45	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11698	150401240036	Lê Thanh Thảo	NN	HQ12-BBE02	95	Xuất sắc
11699	150401240073	Võ Ngọc Thanh Thảo	NN	HQ12-BBE02	88	Tốt
11700	150401240076	Nguyễn Thị Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	100	Xuất sắc
11701	150401240075	Nguyễn Thị Anh	NN	HQ12-BBE02	80	Tốt
11702	150401240077	Trần Phạm Anh	NN	HQ12-BBE02	75	Khá
11703	150401240074	Lương Đoàn Mỹ	NN	HQ12-BBE02	80	Tốt
11704	150401240078	Nguyễn Hoài	NN	HQ12-BBE02	78	Khá
11705	150401240037	Trần Thị Trúc	NN	HQ12-BBE02	84	Tốt
11706	150401240040	Trần Vũ Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	85	Tốt
11707	150401240079	Trần Quỳnh	NN	HQ12-BBE02	84	Tốt
11708	150401240049	Đặng Phương	NN	HQ12-BBE02	75	Khá
11709	150401240042	Nguyễn Hoàng Duy	NN	HQ12-BBE02	54	Trung bình
11710	150401240082	Trần Nguyễn Thúy	NN	HQ12-BBE02	76	Khá
11711	150401240081	Nguyễn Thị Tường	NN	HQ12-BBE02	72	Khá
11712	150401240083	Phạm Thị Như	NN	HQ12-BBE02	82	Tốt
11713	050812240068	Trần Thị Thúy	KTQT	HQ12-INE01	88	Tốt
11714	050812240009	Ngô Trương Linh	KTQT	HQ12-INE01	90	Xuất sắc
11715	050812240002	Nguyễn Dương Huệ	KTQT	HQ12-INE01	90	Xuất sắc
11716	050812240004	Nguyễn Thị Hoàng	KTQT	HQ12-INE01	88	Tốt
11717	050812240005	Trần Như	KTQT	HQ12-INE01	82	Tốt
11718	050812240003	Nguyễn Lê Quỳnh	KTQT	HQ12-INE01	73	Khá
11719	050812240047	Nguyễn Phương	KTQT	HQ12-INE01	64	Trung bình
11720	050812240008	Nguyễn Ngọc	KTQT	HQ12-INE01	69	Khá
11721	050812240070	Nguyễn Trúc	KTQT	HQ12-INE01	78	Khá
11722	050812240016	Nguyễn Minh	KTQT	HQ12-INE01	74	Khá
11723	050812240014	Hà Ngọc Kỳ	KTQT	HQ12-INE01	87	Tốt
11724	050812240072	Nguyễn Yến	KTQT	HQ12-INE01	95	Xuất sắc
11725	050812240051	Nguyễn Lê Ngọc	KTQT	HQ12-INE01	69	Khá
11726	050812240052	Trần Lê Tú	KTQT	HQ12-INE01	79	Khá
11727	050812240020	Trần Lê Ngọc	KTQT	HQ12-INE01	78	Khá
11728	050812240073	Nguyễn Gia	KTQT	HQ12-INE01	68	Khá
11729	050812240025	Trần Nguyễn Phương	KTQT	HQ12-INE01	83	Tốt
11730	050812240026	Lý Kim	KTQT	HQ12-INE01	86	Tốt
11731	050812240027	Đặng Lê Thảo	KTQT	HQ12-INE01	95	Xuất sắc
11732	050812240078	Nguyễn Thanh	KTQT	HQ12-INE01	100	Xuất sắc
11733	050812240029	Nguyễn Duy	KTQT	HQ12-INE01	84	Tốt
11734	050812240031	Phạm Thị Thanh	KTQT	HQ12-INE01	95	Xuất sắc
11735	050812240032	Nguyễn Hoàng	KTQT	HQ12-INE01	80	Tốt
11736	050812240080	Phan Châu Nhật	KTQT	HQ12-INE01	82	Tốt
11737	050812240060	Nguyễn Thanh	KTQT	HQ12-INE01	70	Khá
11738	050812240081	Trần Thanh	KTQT	HQ12-INE01	98	Xuất sắc
11739	050812240063	Nguyễn Triều	KTQT	HQ12-INE01	88	Tốt
11740	050812240042	Trịnh Thị Lệ	KTQT	HQ12-INE01	70	Khá
11741	050812240065	Võ Bùi Cẩm	KTQT	HQ12-INE01	72	Khá
11742	050812240067	Trần Nguyễn Hải	KTQT	HQ12-INE01	84	Tốt
11743	050812240010	Nguyễn Huỳnh Bảo	KTQT	HQ12-INE02	93	Xuất sắc
11744	050812240001	Lê Phạm Hồng	KTQT	HQ12-INE02	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11745	050812240049	Phạm Quỳnh Anh	KTQT	HQ12-INE02	75	Khá
11746	050812240048	Nguyễn Trần Minh Anh	KTQT	HQ12-INE02	65	Khá
11747	050812240006	Hà Ngọc Ánh	KTQT	HQ12-INE02	90	Xuất sắc
11748	050812240007	Nguyễn Ngọc Ánh	KTQT	HQ12-INE02	84	Tốt
11749	050812240011	Hoàng Phúc An Bình	KTQT	HQ12-INE02	79	Khá
11750	050812240012	Trần Phương Khánh Châu	KTQT	HQ12-INE02	82	Tốt
11751	050812240050	Nguyễn Thị Hoàng Châu	KTQT	HQ12-INE02	59	Trung bình
11752	050812240069	Nguyễn Thị Thanh Diệu	KTQT	HQ12-INE02	86	Tốt
11753	050812240071	Lê Nguyễn Thục Đoan	KTQT	HQ12-INE02	84	Tốt
11754	050812240015	Lê Huy Đức	KTQT	HQ12-INE02	60	Trung bình
11755	050812240013	Võ Hoàng Ngọc Dung	KTQT	HQ12-INE02	68	Khá
11756	050812240017	Nguyễn Việt Hà	KTQT	HQ12-INE02	88	Tốt
11757	050812240018	Lê Ngọc Gia Hân	KTQT	HQ12-INE02	82	Tốt
11758	050812240019	Nguyễn Bảo Hân	KTQT	HQ12-INE02	72	Khá
11759	050812240022	Nguyễn Hải Hưng	KTQT	HQ12-INE02	80	Tốt
11760	050812240053	Lê Nguyễn Hoài Hương	KTQT	HQ12-INE02	74	Khá
11761	050812240021	Trịnh Đăng Khánh Huyền	KTQT	HQ12-INE02	88	Tốt
11762	050812240023	Nguyễn Đăng Khoa	KTQT	HQ12-INE02	63	Trung bình
11763	050812240024	Võ Tuấn Kiệt	KTQT	HQ12-INE02	65	Khá
11764	050812240074	Võ Huỳnh Lê	KTQT	HQ12-INE02	76	Khá
11765	050812240055	Trịnh Thị Khánh Linh	KTQT	HQ12-INE02	91	Xuất sắc
11766	050812240054	Nguyễn Thùy Linh	KTQT	HQ12-INE02	82	Tốt
11767	050812240056	Lại Trung Thành Long	KTQT	HQ12-INE02	85	Tốt
11768	050812240057	Nguyễn Ngọc Mai	KTQT	HQ12-INE02	79	Khá
11769	050812240075	Nguyễn Lê My Na	KTQT	HQ12-INE02	95	Xuất sắc
11770	050812240076	Trần Bảo Ngân	KTQT	HQ12-INE02	88	Tốt
11771	050812240058	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	KTQT	HQ12-INE02	65	Khá
11772	050812240077	Nguyễn Đình Thanh Nguyên	KTQT	HQ12-INE02	89	Tốt
11773	050812240028	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	KTQT	HQ12-INE02	75	Khá
11774	050812240030	Nguyễn Lê Nhật	KTQT	HQ12-INE02	70	Khá
11775	050812240059	Phan Thị Quỳnh Như	KTQT	HQ12-INE02	79	Khá
11776	050812240079	Dương Thị Lan Phương	KTQT	HQ12-INE02	88	Tốt
11777	050812240034	Nguyễn Nghi Phương	KTQT	HQ12-INE02	78	Khá
11778	050812240033	Hồ Lê Uyên Phương	KTQT	HQ12-INE02	67	Khá
11779	050812240036	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	KTQT	HQ12-INE02	90	Xuất sắc
11780	050812240035	Đinh Lê Như Quỳnh	KTQT	HQ12-INE02	82	Tốt
11781	050812240037	Mai Hồ Minh Tâm	KTQT	HQ12-INE02	82	Tốt
11782	050812240061	Trần Vũ Ngọc Thanh	KTQT	HQ12-INE02	75	Khá
11783	050812240062	Huỳnh Dương Kim Thảo	KTQT	HQ12-INE02	75	Khá
11784	050812240039	Trương Minh Thư	KTQT	HQ12-INE02	93	Xuất sắc
11785	050812240038	Trịnh Ngọc Anh Thư	KTQT	HQ12-INE02	83	Tốt
11786	050812240040	Lê Thanh Anh Thy	KTQT	HQ12-INE02	78	Khá
11787	050812240064	Phạm Khánh Trang	KTQT	HQ12-INE02	78	Khá
11788	050812240082	Nguyễn Võ Quỳnh Trang	KTQT	HQ12-INE02	70	Khá
11789	050812240043	Lê Thảo Vi	KTQT	HQ12-INE02	88	Tốt
11790	050812240044	Nguyễn Huy Vũ	KTQT	HQ12-INE02	65	Khá
11791	050812240066	Huỳnh Ngọc Tường Vy	KTQT	HQ12-INE02	88	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11792	050812240045	Trần Hạ Trúc Vy	KTQT	HQ12-INE02	83	Tốt
11793	050812240083	Nguyễn Vũ Như Ý	KTQT	HQ12-INE02	90	Xuất sắc
11794	050312240018	Nguyễn Hoàng Ân	QTKD	HQ12-MAG01	63	Trung bình
11795	050312240008	Lê Nguyễn Bảo Anh	QTKD	HQ12-MAG01	95	Xuất sắc
11796	050312240012	Nguyễn Phương Anh	QTKD	HQ12-MAG01	73	Khá
11797	050312240243	Nguyễn Thị Lan Anh	QTKD	HQ12-MAG01	70	Khá
11798	050312240247	Huỳnh Gia Bảo	QTKD	HQ12-MAG01	68	Khá
11799	050312240249	Trần Đức Bình	QTKD	HQ12-MAG01	48	Yếu
11800	050312240051	Lê Nguyễn Mai Hân	QTKD	HQ12-MAG01	54	Trung bình
11801	050312240045	Huỳnh Anh Vĩnh Hào	QTKD	HQ12-MAG01	100	Xuất sắc
11802	050312240267	Mai Dương Phương Hậu	QTKD	HQ12-MAG01	81	Tốt
11803	050312240278	Nguyễn Huỳnh Tấn Khang	QTKD	HQ12-MAG01	75	Khá
11804	050312240281	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	QTKD	HQ12-MAG01	72	Khá
11805	050312240284	Lê Nguyễn Anh Khôi	QTKD	HQ12-MAG01	55	Trung bình
11806	050312240288	Mai Anh Kiệt	QTKD	HQ12-MAG01	70	Khá
11807	050312240289	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	QTKD	HQ12-MAG01	68	Khá
11808	050312240085	Võ Ngọc Phương Ly	QTKD	HQ12-MAG01	98	Xuất sắc
11809	050312240296	Nguyễn Phương Mai	QTKD	HQ12-MAG01	66	Khá
11810	050312240090	Bùi Nguyễn Phúc Minh	QTKD	HQ12-MAG01	77	Khá
11811	050312240092	Lê Trương Thiên Mỹ	QTKD	HQ12-MAG01	85	Tốt
11812	050312240097	Ngô Phan Kim Ngân	QTKD	HQ12-MAG01	70	Khá
11813	050312240318	Lê Trần Yên Nhi	QTKD	HQ12-MAG01	85	Tốt
11814	050312240327	Trần Võ Yên Như	QTKD	HQ12-MAG01	78	Khá
11815	050312240326	Nguyễn Tường Ngọc Như	QTKD	HQ12-MAG01	60	Trung bình
11816	050312240330	Nguyễn Thị Thu Oanh	QTKD	HQ12-MAG01	55	Trung bình
11817	050312240131	Nguyễn Thị Thanh Phương	QTKD	HQ12-MAG01	85	Tốt
11818	050312240138	Trần Anh Quân	QTKD	HQ12-MAG01	65	Khá
11819	050312240147	Trương Minh Khánh Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG01	72	Khá
11820	050312240141	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG01	69	Khá
11821	050312240146	Trần Võ Như Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG01	67	Khá
11822	050312240163	Phạm Minh Nguyệt Thi	QTKD	HQ12-MAG01	64	Trung bình
11823	050312240349	Lê Võ Gia Thịnh	QTKD	HQ12-MAG01	67	Khá
11824	050312240171	Nguyễn Thị Minh Thư	QTKD	HQ12-MAG01	90	Xuất sắc
11825	050312240355	Nguyễn Thị Minh Thư	QTKD	HQ12-MAG01	88	Tốt
11826	050312240167	Nguyễn Hồ Anh Thư	QTKD	HQ12-MAG01	72	Khá
11827	050312240168	Nguyễn Hồng Minh Thư	QTKD	HQ12-MAG01	63	Trung bình
11828	050312240358	Nguyễn Phương Hoài Thương	QTKD	HQ12-MAG01	58	Trung bình
11829	050312240175	Nguyễn Trần Quỳnh Thy	QTKD	HQ12-MAG01	83	Tốt
11830	050312240180	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	QTKD	HQ12-MAG01	85	Tốt
11831	050312240365	Nguyễn Thị Bích Trâm	QTKD	HQ12-MAG01	85	Tốt
11832	050312240196	Trần Bảo Trân	QTKD	HQ12-MAG01	88	Tốt
11833	050312240195	Phạm Dương Ngọc Trân	QTKD	HQ12-MAG01	75	Khá
11834	050312240370	Lưu Hải Tuyên	QTKD	HQ12-MAG01	80	Tốt
11835	050312240372	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	QTKD	HQ12-MAG01	55	Trung bình
11836	050312240216	Nguyễn Đỗ Mai Uyên	QTKD	HQ12-MAG01	64	Trung bình
11837	050312240218	Trịnh Thị Yên Vân	QTKD	HQ12-MAG01	82	Tốt
11838	050312240222	Mai Hoàng Việt	QTKD	HQ12-MAG01	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11839	050312240232	Trần Nguyễn Thảo Vy	QTKD	HQ12-MAG01	81	Tốt
11840	050312240002	Nguyễn Thành An	QTKD	HQ12-MAG02	95	Xuất sắc
11841	050312240014	Phạm Quỳnh Anh	QTKD	HQ12-MAG02	60	Trung bình
11842	050312240024	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	QTKD	HQ12-MAG02	90	Xuất sắc
11843	050312240022	Lê Ngọc Bảo Châu	QTKD	HQ12-MAG02	82	Tốt
11844	050312240021	Hồ Nguyễn Minh Châu	QTKD	HQ12-MAG02	80	Tốt
11845	050312240034	Trương Quốc Đạt	QTKD	HQ12-MAG02	60	Trung bình
11846	050312240030	Trần Thị Ngọc Diễm	QTKD	HQ12-MAG02	50	Trung bình
11847	050312240036	Mạch Hải Đình	QTKD	HQ12-MAG02	86	Tốt
11848	050312240038	Nguyễn Minh Đức	QTKD	HQ12-MAG02	58	Trung bình
11849	050312240252	Đặng Phan Mỹ Duyên	QTKD	HQ12-MAG02	85	Tốt
11850	050312240264	Lê Ngọc Hân	QTKD	HQ12-MAG02	70	Khá
11851	050312240067	Thiều Hoàng Gia Hưng	QTKD	HQ12-MAG02	60	Trung bình
11852	050312240070	Vũ Quỳnh Hương	QTKD	HQ12-MAG02	75	Khá
11853	050312240273	Nguyễn Thu Huyền	QTKD	HQ12-MAG02	70	Khá
11854	050312240275	Nguyễn Gia Huỳnh	QTKD	HQ12-MAG02	77	Khá
11855	050312240277	Nguyễn Đỗ Tuấn Khang	QTKD	HQ12-MAG02	55	Trung bình
11856	050312240280	Bùi Ngân Khánh	QTKD	HQ12-MAG02	84	Tốt
11857	050312240286	Dương Trung Kiên	QTKD	HQ12-MAG02	86	Tốt
11858	050312240087	Nguyễn Phạm Phương Mai	QTKD	HQ12-MAG02	82	Tốt
11859	050312240300	Danh Thị Kim Ngân	QTKD	HQ12-MAG02	88	Tốt
11860	050312240309	Lê Hồng Mỹ Ngọc	QTKD	HQ12-MAG02	65	Khá
11861	050312240315	Nguyễn Kim Yến Nhân	QTKD	HQ12-MAG02	78	Khá
11862	050312240317	Nguyễn Phạm Thanh Nhật	QTKD	HQ12-MAG02	55	Trung bình
11863	050312240117	Nguyễn Bùi Ngọc Nhi	QTKD	HQ12-MAG02	79	Khá
11864	050312240325	Nguyễn Thị Quỳnh Như	QTKD	HQ12-MAG02	100	Xuất sắc
11865	050312240324	Huỳnh Ngọc Thảo Như	QTKD	HQ12-MAG02	91	Xuất sắc
11866	050312240125	Nguyễn Thị Quỳnh Như	QTKD	HQ12-MAG02	78	Khá
11867	050312240134	Phạm Thị Mai Phương	QTKD	HQ12-MAG02	70	Khá
11868	050312240342	Giảng Long Quân	QTKD	HQ12-MAG02	95	Xuất sắc
11869	050312240151	Ngô Tấn Tài	QTKD	HQ12-MAG02	78	Khá
11870	050312240174	Trần Anh Thư	QTKD	HQ12-MAG02	80	Tốt
11871	050312240173	Thân Nguyễn Anh Thư	QTKD	HQ12-MAG02	78	Khá
11872	050312240354	Nguyễn Hoàng Minh Thư	QTKD	HQ12-MAG02	78	Khá
11873	050312240352	Thiều Thị Thanh Thuyền	QTKD	HQ12-MAG02	70	Khá
11874	050312240190	Nguyễn Bảo Trâm	QTKD	HQ12-MAG02	80	Tốt
11875	050312240189	Đoàn Nguyễn Ngọc Trâm	QTKD	HQ12-MAG02	76	Khá
11876	050312240363	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	QTKD	HQ12-MAG02	65	Khá
11877	050312240361	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	QTKD	HQ12-MAG02	90	Xuất sắc
11878	050312240200	Cao Tú Trinh	QTKD	HQ12-MAG02	83	Tốt
11879	050312240371	Mạch Thị Bảo Tuyền	QTKD	HQ12-MAG02	88	Tốt
11880	050312240215	Nguyễn Lê Minh Tuyết	QTKD	HQ12-MAG02	70	Khá
11881	050312240376	Nguyễn Lê Hoàng Uyên	QTKD	HQ12-MAG02	75	Khá
11882	050312240381	Nguyễn Hoàng Lan Vi	QTKD	HQ12-MAG02	64	Trung bình
11883	050312240228	Đỗ Ngọc Phương Vy	QTKD	HQ12-MAG02	80	Tốt
11884	050312240227	Dương Quỳnh Vy	QTKD	HQ12-MAG02	79	Khá
11885	050312240235	Dương Hải Yến	QTKD	HQ12-MAG02	65	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11886	050312240001	Nguyễn Hoài An	QTKD	HQ12-MAG03	65	Khá
11887	050312240010	Nguyễn Mai Anh	QTKD	HQ12-MAG03	66	Khá
11888	050312240007	Đặng Ngọc Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG03	60	Trung bình
11889	050312240028	Lê Quốc Cường	QTKD	HQ12-MAG03	95	Xuất sắc
11890	050312240035	Hoàng Vũ Hải Đăng	QTKD	HQ12-MAG03	78	Khá
11891	050312240250	Nguyễn Quỳnh Diễm	QTKD	HQ12-MAG03	60	Trung bình
11892	050312240031	Bùi Tiến Dũng	QTKD	HQ12-MAG03	69	Khá
11893	050312240048	Nguyễn Thị Thu Hằng	QTKD	HQ12-MAG03	77	Khá
11894	050312240046	Võ Thị Hào	QTKD	HQ12-MAG03	65	Khá
11895	050312240061	Trần Nguyễn Mạnh Hùng	QTKD	HQ12-MAG03	70	Khá
11896	050312240066	Phùng Thị Huyền	QTKD	HQ12-MAG03	75	Khá
11897	050312240065	Nguyễn Thị Khánh Huyền	QTKD	HQ12-MAG03	75	Khá
11898	050312240283	Hoàng Nữ Anh Khê	QTKD	HQ12-MAG03	65	Khá
11899	050312240285	Nguyễn Thị Lê Khuyên	QTKD	HQ12-MAG03	60	Trung bình
11900	050312240077	Đỗ Bích Liên	QTKD	HQ12-MAG03	64	Trung bình
11901	050312240081	Nguyễn Thị Phương Linh	QTKD	HQ12-MAG03	75	Khá
11902	050312240082	Phan Thị Ngọc Linh	QTKD	HQ12-MAG03	73	Khá
11903	050312240294	Nguyễn Hữu Lộc	QTKD	HQ12-MAG03	74	Khá
11904	050312240084	Đỗ Văn Long	QTKD	HQ12-MAG03	79	Khá
11905	050312240086	Đào Bạch Thanh Mai	QTKD	HQ12-MAG03	74	Khá
11906	050312240302	Đoàn Minh Ngân	QTKD	HQ12-MAG03	73	Khá
11907	050312240306	Văn Tuyết Nghi	QTKD	HQ12-MAG03	65	Khá
11908	050312240312	Trần Thị Bích Ngọc	QTKD	HQ12-MAG03	80	Tốt
11909	050312240115	Trịnh Thanh Nhật	QTKD	HQ12-MAG03	58	Trung bình
11910	050312240331	Võ Thị Diệu Oanh	QTKD	HQ12-MAG03	70	Khá
11911	050312240335	Trần Thanh Phong	QTKD	HQ12-MAG03	93	Xuất sắc
11912	050312240133	Phạm Ngọc Yến Phương	QTKD	HQ12-MAG03	79	Khá
11913	050312240338	Đỗ Huỳnh Phương Mỹ	QTKD	HQ12-MAG03	78	Khá
11914	050312240340	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	QTKD	HQ12-MAG03	63	Trung bình
11915	050312240344	Nguyễn Thị Như Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG03	80	Tốt
11916	050312240140	Lê Nguyễn Ngọc Đan Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG03	65	Khá
11917	050312240149	Nguyễn Thành Sơn	QTKD	HQ12-MAG03	87	Tốt
11918	050312240165	Ngô Đức Thuận	QTKD	HQ12-MAG03	50	Trung bình
11919	050312240178	Trần Hoàng Bảo Thy	QTKD	HQ12-MAG03	90	Xuất sắc
11920	050312240182	Quách Đào Ánh Tiên	QTKD	HQ12-MAG03	75	Khá
11921	050312240184	Tạ Văn Toàn	QTKD	HQ12-MAG03	93	Xuất sắc
11922	050312240185	Lê Ngọc Thanh Trà	QTKD	HQ12-MAG03	79	Khá
11923	050312240208	Đặng Anh Tú	QTKD	HQ12-MAG03	55	Trung bình
11924	050312240212	Ngô Duy Tùng	QTKD	HQ12-MAG03	69	Khá
11925	050312240217	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	QTKD	HQ12-MAG03	87	Tốt
11926	050312240219	Bùi Trần Tường Vi	QTKD	HQ12-MAG03	74	Khá
11927	050312240226	Bùi Vũ Quốc Vương	QTKD	HQ12-MAG03	69	Khá
11928	050312240384	Nguyễn Ngọc Thái Vy	QTKD	HQ12-MAG03	90	Xuất sắc
11929	050312240383	Nguyễn Huỳnh Khả Vy	QTKD	HQ12-MAG03	82	Tốt
11930	050312240236	Nguyễn Thị Kim Yến	QTKD	HQ12-MAG03	82	Tốt
11931	050312240238	Quách Triều An	QTKD	HQ12-MAG04	55	Trung bình
11932	050312240003	Phạm Thanh Tường An	QTKD	HQ12-MAG04	40	Yếu

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11933	050312240242	Nguyễn Quỳnh Anh	QTKD	HQ12-MAG04	89	Tốt
11934	050312240023	Nguyễn Đăng Minh Châu	QTKD	HQ12-MAG04	77	Khá
11935	050312240025	Nguyễn Thị Hoàng Châu	QTKD	HQ12-MAG04	69	Khá
11936	050312240257	Tô Hoàng Khánh Đăng	QTKD	HQ12-MAG04	60	Trung bình
11937	050312240258	Huỳnh Nguyễn Tâm Đoan	QTKD	HQ12-MAG04	87	Tốt
11938	050312240251	Lê Ngọc Duy	QTKD	HQ12-MAG04	90	Xuất sắc
11939	050312240259	Bồ Vòng Cẩm Giang	QTKD	HQ12-MAG04	82	Tốt
11940	050312240056	Viên Gia Hân	QTKD	HQ12-MAG04	78	Khá
11941	050312240052	Nguyễn Gia Hân	QTKD	HQ12-MAG04	75	Khá
11942	050312240049	Huỳnh Ngọc Hân	QTKD	HQ12-MAG04	65	Khá
11943	050312240069	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	QTKD	HQ12-MAG04	78	Khá
11944	050312240271	Liu Nhật Huy	QTKD	HQ12-MAG04	65	Khá
11945	050312240272	Nguyễn Quốc Huy	QTKD	HQ12-MAG04	60	Trung bình
11946	050312240292	Đinh Hoàng Long	QTKD	HQ12-MAG04	88	Tốt
11947	050312240083	Cao Lê Nhựt Long	QTKD	HQ12-MAG04	40	Yếu
11948	050312240095	Đào Kim Ngân	QTKD	HQ12-MAG04	79	Khá
11949	050312240301	Đào Ngọc Bảo Ngân	QTKD	HQ12-MAG04	60	Trung bình
11950	050312240308	Phạm Tấn Nghĩa	QTKD	HQ12-MAG04	65	Khá
11951	050312240114	Nguyễn Ngọc Nhân	QTKD	HQ12-MAG04	82	Tốt
11952	050312240122	Cần Thị Tuyết Như	QTKD	HQ12-MAG04	96	Xuất sắc
11953	050312240121	Phạm Thị Hồng Nhung	QTKD	HQ12-MAG04	79	Khá
11954	050312240333	Huỳnh Tấn Phát	QTKD	HQ12-MAG04	70	Khá
11955	050312240339	Lê Thụy Vân Phương	QTKD	HQ12-MAG04	75	Khá
11956	050312240137	Lương Thanh Quang	QTKD	HQ12-MAG04	75	Khá
11957	050312240148	Nguyễn Thái Sơn	QTKD	HQ12-MAG04	78	Khá
11958	050312240154	Nguyễn Phương Tâm	QTKD	HQ12-MAG04	79	Khá
11959	050312240153	Nguyễn Minh Tâm	QTKD	HQ12-MAG04	63	Trung bình
11960	050312240158	Nguyễn Thanh Thảo	QTKD	HQ12-MAG04	93	Xuất sắc
11961	050312240347	Nguyễn Thị Phương Thảo	QTKD	HQ12-MAG04	84	Tốt
11962	050312240169	Nguyễn Ngọc Anh Thư	QTKD	HQ12-MAG04	78	Khá
11963	050312240176	Nguyễn Việt Khánh Thy	QTKD	HQ12-MAG04	89	Tốt
11964	050312240183	Thái Thủy Tiên	QTKD	HQ12-MAG04	90	Xuất sắc
11965	050312240193	Trần Thị Ngọc Trâm	QTKD	HQ12-MAG04	75	Khá
11966	050312240194	Võ Thùy Trâm	QTKD	HQ12-MAG04	71	Khá
11967	050312240198	Trần Quỳnh Trân	QTKD	HQ12-MAG04	78	Khá
11968	050312240362	Phạm Thị Thùy Trang	QTKD	HQ12-MAG04	88	Tốt
11969	050312240201	Lê Kiều Trinh	QTKD	HQ12-MAG04	75	Khá
11970	050312240369	Nguyễn Hoàng Tùng	QTKD	HQ12-MAG04	65	Khá
11971	050312240378	Trần Thị Mỹ Uyên	QTKD	HQ12-MAG04	90	Xuất sắc
11972	050312240379	Hồ Thị Thanh Vân	QTKD	HQ12-MAG04	88	Tốt
11973	050312240221	Lê Ngọc Hoàng Việt	QTKD	HQ12-MAG04	69	Khá
11974	050312240229	Lê Nguyễn Mai Vy	QTKD	HQ12-MAG04	84	Tốt
11975	050312240234	Nguyễn Kim Xuân	QTKD	HQ12-MAG04	75	Khá
11976	050312240237	Nguyễn Thị Mỹ Yến	QTKD	HQ12-MAG04	73	Khá
11977	050312240004	Vũ Nguyễn Hoài An	QTKD	HQ12-MAG05	40	Yếu
11978	050312240245	Bùi Thụy Thiên Ân	QTKD	HQ12-MAG05	97	Xuất sắc
11979	050312240240	Lê Trần Hải Anh	QTKD	HQ12-MAG05	82	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
11980	050312240026	Phan Bảo Châu	QTKD	HQ12-MAG05	75	Khá
11981	050312240027	Trần Thị Quỳnh Chi	QTKD	HQ12-MAG05	85	Tốt
11982	050312240041	Nguyễn Thanh Hà	QTKD	HQ12-MAG05	75	Khá
11983	050312240043	Mai Công Hạ	QTKD	HQ12-MAG05	76	Khá
11984	050312240050	Kiều Gia Hân	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
11985	050312240044	Lê Võ Hồng Hạnh	QTKD	HQ12-MAG05	90	Xuất sắc
11986	050312240059	Bùi Thái Hòa	QTKD	HQ12-MAG05	95	Xuất sắc
11987	050312240062	Trương Nguyễn Gia Huy	QTKD	HQ12-MAG05	64	Trung bình
11988	050312240072	Nguyễn Nguyên Khôi	QTKD	HQ12-MAG05	76	Khá
11989	050312240074	Nguyễn Ngọc Thúy Kiều	QTKD	HQ12-MAG05	87	Tốt
11990	050312240075	Hoàng Huỳnh Thiên Kim	QTKD	HQ12-MAG05	83	Tốt
11991	050312240076	Trần Hoàng Bảo Lam	QTKD	HQ12-MAG05	79	Khá
11992	050312240299	Nguyễn Hà My	QTKD	HQ12-MAG05	84	Tốt
11993	050312240091	Phan Hà My	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
11994	050312240100	Nguyễn Thị Bích Ngân	QTKD	HQ12-MAG05	90	Xuất sắc
11995	050312240094	Đỗ Minh Ngân	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
11996	050312240101	Nguyễn Trần Kim Ngân	QTKD	HQ12-MAG05	75	Khá
11997	050312240111	Nguyễn Thị Bích Ngọc	QTKD	HQ12-MAG05	84	Tốt
11998	050312240314	Trần Khôi Nguyên	QTKD	HQ12-MAG05	83	Tốt
11999	050312240321	Nguyễn Thị Bảo Nhi	QTKD	HQ12-MAG05	98	Xuất sắc
12000	050312240319	Lê Yên Nhi	QTKD	HQ12-MAG05	94	Xuất sắc
12001	050312240322	Nguyễn Vũ Phương Nhi	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
12002	050312240124	Nguyễn Ngọc Như	QTKD	HQ12-MAG05	82	Tốt
12003	050312240332	Huỳnh Tiến Phát	QTKD	HQ12-MAG05	74	Khá
12004	050312240129	Phạm Tuấn Phúc	QTKD	HQ12-MAG05	70	Khá
12005	050312240132	Nguyễn Thanh Thùy Phương	QTKD	HQ12-MAG05	76	Khá
12006	050312240343	Trần Thị Mỹ Quyên	QTKD	HQ12-MAG05	100	Xuất sắc
12007	050312240162	Lê Quốc Thắng	QTKD	HQ12-MAG05	55	Trung bình
12008	050312240155	Bùi Phương Thảo	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
12009	050312240160	Phan Nhâm Vy Thảo	QTKD	HQ12-MAG05	77	Khá
12010	050312240357	Võ Trần Thanh Thư	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
12011	050312240177	Thái Nguyễn Bảo Thy	QTKD	HQ12-MAG05	80	Tốt
12012	050312240191	Nguyễn Thị Thùy Trâm	QTKD	HQ12-MAG05	90	Xuất sắc
12013	050312240188	Võ Ngọc Tú Trang	QTKD	HQ12-MAG05	98	Xuất sắc
12014	050312240187	Lại Mỹ Trang	QTKD	HQ12-MAG05	70	Khá
12015	050312240202	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	QTKD	HQ12-MAG05	70	Khá
12016	050312240205	Ngô Thị Khánh Trình	QTKD	HQ12-MAG05	85	Tốt
12017	050312240367	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	QTKD	HQ12-MAG05	60	Trung bình
12018	050312240207	Lê Nguyên Trường	QTKD	HQ12-MAG05	75	Khá
12019	050312240374	Trần Ngọc Kim Tỷ	QTKD	HQ12-MAG05	82	Tốt
12020	050312240230	Nguyễn Cao Yên Vy	QTKD	HQ12-MAG05	90	Xuất sắc
12021	050312240233	Trương Ngọc Thanh Vy	QTKD	HQ12-MAG05	65	Khá
12022	050312240239	Đặng Phạm Quốc Anh	QTKD	HQ12-MAG06	88	Tốt
12023	050312240013	Phạm Nguyễn Duy Anh	QTKD	HQ12-MAG06	65	Khá
12024	050312240009	Mai Phương Anh	QTKD	HQ12-MAG06	51	Trung bình
12025	050312240256	Hồ Ngọc Linh Đang	QTKD	HQ12-MAG06	83	Tốt
12026	050312240037	Võ Phi Đình	QTKD	HQ12-MAG06	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12027	050312240253	Nguyễn Hoàng Ánh	Dương	QTKD	HQ12-MAG06	84	Tốt
12028	050312240254	Trần Nguyễn Thùy	Dương	QTKD	HQ12-MAG06	82	Tốt
12029	050312240265	Nguyễn Ngọc	Hân	QTKD	HQ12-MAG06	75	Khá
12030	050312240047	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	QTKD	HQ12-MAG06	98	Xuất sắc
12031	050312240268	Đỗ Văn Khánh	Hiền	QTKD	HQ12-MAG06	83	Tốt
12032	050312240060	Đoàn Thị Ánh	Hồng	QTKD	HQ12-MAG06	78	Khá
12033	050312240276	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	QTKD	HQ12-MAG06	84	Tốt
12034	050312240274	Phạm Ngọc Thanh	Huyền	QTKD	HQ12-MAG06	89	Tốt
12035	050312240287	Nguyễn Trung	Kiên	QTKD	HQ12-MAG06	98	Xuất sắc
12036	050312240080	Đặng Thùy	Linh	QTKD	HQ12-MAG06	70	Khá
12037	050312240089	Kiều Phạm Thảo	Mi	QTKD	HQ12-MAG06	70	Khá
12038	050312240298	Đoàn Thị Trà	My	QTKD	HQ12-MAG06	92	Xuất sắc
12039	050312240098	Nguyễn Diệp Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG06	88	Tốt
12040	050312240102	Phan Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG06	65	Khá
12041	050312240096	Đặng Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG06	60	Trung bình
12042	050312240106	Lê Huỳnh Bảo	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG06	75	Khá
12043	050312240109	Nguyễn Bảo	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG06	55	Trung bình
12044	050312240316	Nguyễn Đăng	Nhật	QTKD	HQ12-MAG06	82	Tốt
12045	050312240119	Phạm Ngọc Yến	Nhi	QTKD	HQ12-MAG06	84	Tốt
12046	050312240323	Trần Thị Yến	Nhi	QTKD	HQ12-MAG06	79	Khá
12047	050312240120	Trần Thị Yến	Nhi	QTKD	HQ12-MAG06	78	Khá
12048	050312240116	Dương Phương	Nhi	QTKD	HQ12-MAG06	55	Trung bình
12049	050312240329	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	QTKD	HQ12-MAG06	80	Tốt
12050	050312240128	Võ Phan Kim	Oanh	QTKD	HQ12-MAG06	71	Khá
12051	050312240334	Lê Hữu	Pho	QTKD	HQ12-MAG06	65	Khá
12052	050312240336	Phạm Gia	Phú	QTKD	HQ12-MAG06	70	Khá
12053	050312240136	Võ Thái Nhật	Phương	QTKD	HQ12-MAG06	79	Khá
12054	050312240139	Nguyễn Lê Lương	Quyền	QTKD	HQ12-MAG06	93	Xuất sắc
12055	050312240142	Nguyễn Tổng Nhã	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG06	88	Tốt
12056	050312240144	Phạm Nguyễn Khánh	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG06	75	Khá
12057	050312240143	Nguyễn Vũ Văn	Quỳnh	QTKD	HQ12-MAG06	60	Trung bình
12058	050312240346	Trần	Thành	QTKD	HQ12-MAG06	73	Khá
12059	050312240192	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	QTKD	HQ12-MAG06	85	Tốt
12060	050312240197	Trần Lê Bảo	Trân	QTKD	HQ12-MAG06	85	Tốt
12061	050312240204	Phan Ngọc Phương	Trình	QTKD	HQ12-MAG06	73	Khá
12062	050312240203	Nguyễn Trần Mỹ	Trình	QTKD	HQ12-MAG06	69	Khá
12063	050312240368	Nguyễn Thành	Trung	QTKD	HQ12-MAG06	55	Trung bình
12064	050312240209	Nguyễn Trần Anh	Tú	QTKD	HQ12-MAG06	80	Tốt
12065	050312240214	Liêu Mai	Tuyết	QTKD	HQ12-MAG06	75	Khá
12066	050312240223	Nguyễn Quốc	Việt	QTKD	HQ12-MAG06	75	Khá
12067	050312240244	Phan Châu	Anh	QTKD	HQ12-MAG07	98	Xuất sắc
12068	050312240011	Nguyễn Nữ Quỳnh	Anh	QTKD	HQ12-MAG07	86	Tốt
12069	050312240015	Trần Duy	Anh	QTKD	HQ12-MAG07	70	Khá
12070	050312240006	Đặng Huỳnh Duy	Anh	QTKD	HQ12-MAG07	64	Trung bình
12071	050312240016	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	QTKD	HQ12-MAG07	82	Tốt
12072	050312240033	Nguyễn Thành	Đạt	QTKD	HQ12-MAG07	55	Trung bình
12073	050312240039	Cần Đỗ Thu	Hà	QTKD	HQ12-MAG07	85	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12074	050312240040	Đặng Nguyễn Khánh	Hà	QTKD	HQ12-MAG07	82	Tốt
12075	050312240054	Phạm Thùy Gia	Hân	QTKD	HQ12-MAG07	93	Xuất sắc
12076	050312240266	Trần Nguyễn Bảo	Hân	QTKD	HQ12-MAG07	82	Tốt
12077	050312240055	Trần Gia	Hân	QTKD	HQ12-MAG07	70	Khá
12078	050312240270	Đặng Nguyễn Kim	Hoàng	QTKD	HQ12-MAG07	81	Tốt
12079	050312240068	Vũ Khánh	Hưng	QTKD	HQ12-MAG07	60	Trung bình
12080	050312240064	Lê Thị Mỹ	Huyền	QTKD	HQ12-MAG07	74	Khá
12081	050312240282	Phạm Quốc	Khánh	QTKD	HQ12-MAG07	50	Trung bình
12082	050312240073	Nguyễn Dương Hạnh	Khuyên	QTKD	HQ12-MAG07	78	Khá
12083	050312240079	Đỗ Phương	Linh	QTKD	HQ12-MAG07	72	Khá
12084	050312240078	Bùi Thụy Ngọc	Linh	QTKD	HQ12-MAG07	68	Khá
12085	050312240293	Phạm Hoàng	Long	QTKD	HQ12-MAG07	70	Khá
12086	050312240295	Bùi Thị Cẩm	Ly	QTKD	HQ12-MAG07	80	Tốt
12087	050312240297	Phạm Nhật	Minh	QTKD	HQ12-MAG07	79	Khá
12088	050312240093	Phạm Hoàng Thiên	Nga	QTKD	HQ12-MAG07	69	Khá
12089	050312240303	Lê Thảo	Ngân	QTKD	HQ12-MAG07	84	Tốt
12090	050312240305	Võ Lê Kim	Ngân	QTKD	HQ12-MAG07	64	Trung bình
12091	050312240103	Nguyễn Huỳnh Phương	Nghi	QTKD	HQ12-MAG07	95	Xuất sắc
12092	050312240307	Hoàng Ngọc	Nghĩa	QTKD	HQ12-MAG07	83	Tốt
12093	050312240310	Lê Thị Như	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG07	75	Khá
12094	050312240113	Trần Như Thảo	Nguyên	QTKD	HQ12-MAG07	82	Tốt
12095	050312240328	Đinh Văn	Nhựt	QTKD	HQ12-MAG07	60	Trung bình
12096	050312240150	Nguyễn Thị Xuân	Sương	QTKD	HQ12-MAG07	80	Tốt
12097	050312240161	Phan Thị Hồng	Thắm	QTKD	HQ12-MAG07	84	Tốt
12098	050312240156	Huỳnh Trường Nguyên	Thảo	QTKD	HQ12-MAG07	77	Khá
12099	050312240170	Nguyễn Thị Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG07	93	Xuất sắc
12100	050312240172	Phạm Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG07	79	Khá
12101	050312240356	Trần Kim	Thư	QTKD	HQ12-MAG07	75	Khá
12102	050312240350	Nguyễn Xuân	Thùy	QTKD	HQ12-MAG07	75	Khá
12103	050312240351	Hoàng Ngọc Thái	Thụy	QTKD	HQ12-MAG07	60	Trung bình
12104	050312240186	Lê Thị Thùy	Trang	QTKD	HQ12-MAG07	55	Trung bình
12105	050312240206	Trần Thủy	Trúc	QTKD	HQ12-MAG07	59	Trung bình
12106	050312240211	Nguyễn Thế	Tuấn	QTKD	HQ12-MAG07	65	Khá
12107	050312240373	Tạ Thị Ánh	Tuyết	QTKD	HQ12-MAG07	79	Khá
12108	050312240220	Lương Thị Tường	Vi	QTKD	HQ12-MAG07	90	Xuất sắc
12109	050312240231	Nguyễn Phương	Vy	QTKD	HQ12-MAG07	60	Trung bình
12110	050312240385	Đặng Huỳnh Như	Ý	QTKD	HQ12-MAG07	73	Khá
12111	050312240387	Nguyễn Hải	Yến	QTKD	HQ12-MAG07	65	Khá
12112	050312240017	Đỗ Hoàng	Ân	QTKD	HQ12-MAG08	60	Trung bình
12113	050312240005	Đỗ Mai	Anh	QTKD	HQ12-MAG08	88	Tốt
12114	050312240241	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	QTKD	HQ12-MAG08	82	Tốt
12115	050312240019	Nguyễn Tấn	Bàng	QTKD	HQ12-MAG08	50	Trung bình
12116	050312240020	Nguyễn Đoàn Gia	Bảo	QTKD	HQ12-MAG08	74	Khá
12117	050312240246	Hồ Lê Gia	Bảo	QTKD	HQ12-MAG08	66	Khá
12118	050312240255	Lê Hoàng Triệu	Đan	QTKD	HQ12-MAG08	70	Khá
12119	050312240029	Phạm Nguyễn Như	Danh	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12120	050312240260	Lê Thị Hương	Giang	QTKD	HQ12-MAG08	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12121	050312240261	Nguyễn Thị Thanh	Hà	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12122	050312240042	Dương Tổng Khánh	Hạ	QTKD	HQ12-MAG08	89	Tốt
12123	050312240053	Nguyễn Quỳnh	Hân	QTKD	HQ12-MAG08	79	Khá
12124	050312240057	Trần Thái Duy	Hiên	QTKD	HQ12-MAG08	78	Khá
12125	050312240063	Huỳnh Diệu	Huyền	QTKD	HQ12-MAG08	80	Tốt
12126	050312240279	Tăng Tường	Khang	QTKD	HQ12-MAG08	79	Khá
12127	050312240290	Lê Thái Ngọc	Linh	QTKD	HQ12-MAG08	84	Tốt
12128	050312240104	Nguyễn Trọng	Nghĩa	QTKD	HQ12-MAG08	78	Khá
12129	050312240107	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG08	85	Tốt
12130	050312240105	Đỗ Thị Minh	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG08	84	Tốt
12131	050312240112	Trần Minh	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12132	050312240311	Trần Hồ Bảo	Ngọc	QTKD	HQ12-MAG08	70	Khá
12133	050312240118	Nguyễn Thị Yên	Nhi	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12134	050312240320	Nguyễn Hoàng Ý	Nhi	QTKD	HQ12-MAG08	73	Khá
12135	050312240127	Trương Thị Quỳnh	Như	QTKD	HQ12-MAG08	95	Xuất sắc
12136	050312240126	Phạm Quỳnh	Như	QTKD	HQ12-MAG08	80	Tốt
12137	050312240337	Phan Thị Kim	Phụng	QTKD	HQ12-MAG08	78	Khá
12138	050312240130	Nguyễn Mai	Phương	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12139	050312240341	Nguyễn Thị Kiều	Phương	QTKD	HQ12-MAG08	70	Khá
12140	050312240152	Vũ Thành	Tài	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12141	050312240157	Nguyễn Phương	Thảo	QTKD	HQ12-MAG08	93	Xuất sắc
12142	050312240164	Võ Hoàng	Thọ	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12143	050312240166	Nguyễn Anh	Thư	QTKD	HQ12-MAG08	83	Tốt
12144	050312240181	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	QTKD	HQ12-MAG08	77	Khá
12145	050312240179	Nguyễn Hà Thủy	Tiên	QTKD	HQ12-MAG08	68	Khá
12146	050312240360	Võ Thanh	Trà	QTKD	HQ12-MAG08	93	Xuất sắc
12147	050312240364	Huỳnh Ngọc Phương	Trâm	QTKD	HQ12-MAG08	78	Khá
12148	050312240366	Nguyễn Thúy Bảo	Trâm	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12149	050312240199	Hồ Minh	Triết	QTKD	HQ12-MAG08	70	Khá
12150	050312240210	Trương Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Tú	QTKD	HQ12-MAG08	82	Tốt
12151	050312240213	Nguyễn Vy	Tuyên	QTKD	HQ12-MAG08	65	Khá
12152	050312240375	Bùi Diễm	Uyên	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12153	050312240380	Vũ Bạch	Vân	QTKD	HQ12-MAG08	55	Trung bình
12154	050312240382	Phạm Hồ Tường	Vi	QTKD	HQ12-MAG08	90	Xuất sắc
12155	050312240224	Trương Hùng	Vinh	QTKD	HQ12-MAG08	60	Trung bình
12156	050312240386	Trịnh Như	Ý	QTKD	HQ12-MAG08	75	Khá
12157	050212240001	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	HTTTQL	HQ12-MIS01	93	Xuất sắc
12158	050212240039	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
12159	050212240040	Nguyễn Văn	Anh	HTTTQL	HQ12-MIS01	77	Khá
12160	050212240042	Trương Thị Ngọc	Ánh	HTTTQL	HQ12-MIS01	93	Xuất sắc
12161	050212240041	Nguyễn Ngọc	Ánh	HTTTQL	HQ12-MIS01	86	Tốt
12162	050212240045	Phạm Duy	Đức	HTTTQL	HQ12-MIS01	88	Tốt
12163	050212240043	Nguyễn Huy	Dũng	HTTTQL	HQ12-MIS01	86	Tốt
12164	050212240044	Trương Quốc	Duy	HTTTQL	HQ12-MIS01	95	Xuất sắc
12165	050212240002	Nguyễn Trần Linh	Giang	HTTTQL	HQ12-MIS01	100	Xuất sắc
12166	050212240046	Cao Hoàng Ngân	Giang	HTTTQL	HQ12-MIS01	83	Tốt
12167	050212240048	Trịnh Thủy Gia	Hân	HTTTQL	HQ12-MIS01	95	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12168	050212240047	Lâm Gia	Hân	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
12169	050212240004	Lâm Mỹ	Hân	HTTTQL	HQ12-MIS01	84	Tốt
12170	050212240003	Dương Lê Ngọc	Hạnh	HTTTQL	HQ12-MIS01	88	Tốt
12171	050212240006	Lâm Tuấn	Hưng	HTTTQL	HQ12-MIS01	84	Tốt
12172	050212240050	Nguyễn Trần Thùy	Hương	HTTTQL	HQ12-MIS01	74	Khá
12173	050212240049	Trương Đăng	Huy	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
12174	050212240005	Phạm Thị Thanh	Huyền	HTTTQL	HQ12-MIS01	78	Khá
12175	050212240051	Nguyễn Duy	Khang	HTTTQL	HQ12-MIS01	60	Trung bình
12176	050212240052	Trần Mai	Khanh	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
12177	050212240053	Cao Nguyên	Khôi	HTTTQL	HQ12-MIS01	75	Khá
12178	050212240054	Trần Minh	Khôi	HTTTQL	HQ12-MIS01	65	Khá
12179	050212240008	Chu Thị Khánh	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
12180	050212240012	Trần Diệu	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	89	Tốt
12181	050212240011	Tao Trúc	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	88	Tốt
12182	050212240010	Quách Hồng	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	79	Khá
12183	050212240009	Nguyễn Lê Diệu	Linh	HTTTQL	HQ12-MIS01	75	Khá
12184	050212240013	Hồ Anh	Minh	HTTTQL	HQ12-MIS01	60	Trung bình
12185	050212240056	Trần Hà Trà	My	HTTTQL	HQ12-MIS01	95	Xuất sắc
12186	050212240055	Đặng Thị Trà	My	HTTTQL	HQ12-MIS01	95	Xuất sắc
12187	050212240058	Nguyễn Nữ Khánh	Na	HTTTQL	HQ12-MIS01	76	Khá
12188	050212240014	Nguyễn Hồng Thu	Ngân	HTTTQL	HQ12-MIS01	90	Xuất sắc
12189	050212240023	Phan Hồ Anh	Phương	HTTTQL	HQ12-MIS01	78	Khá
12190	050212240065	Phan Hồng	Quân	HTTTQL	HQ12-MIS01	63	Trung bình
12191	050212240025	Mai Đức	Thịnh	HTTTQL	HQ12-MIS01	72	Khá
12192	050212240066	Ngô Phan Minh	Thư	HTTTQL	HQ12-MIS01	84	Tốt
12193	050212240074	Trịnh Thị	Tuyền	HTTTQL	HQ12-MIS01	68	Khá
12194	050212240034	Văn Lê Hoàng	Yến	HTTTQL	HQ12-MIS01	84	Tốt
12195	050212240057	Phạm Đoàn Hòa	Mỹ	HTTTQL	HQ12-MIS02	78	Khá
12196	050212240015	Phan Thị Kim	Ngân	HTTTQL	HQ12-MIS02	84	Tốt
12197	050212240016	Vũ Thị Thùy	Ngân	HTTTQL	HQ12-MIS02	80	Tốt
12198	050212240060	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	HTTTQL	HQ12-MIS02	79	Khá
12199	050212240061	Vũ Nguyễn Hoàng	Ngọc	HTTTQL	HQ12-MIS02	75	Khá
12200	050212240018	Nguyễn Phạm Phương	Nguyên	HTTTQL	HQ12-MIS02	91	Xuất sắc
12201	050212240017	Đinh Phương	Nguyên	HTTTQL	HQ12-MIS02	83	Tốt
12202	050212240019	Phạm Thanh	Nha	HTTTQL	HQ12-MIS02	74	Khá
12203	050212240020	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	HTTTQL	HQ12-MIS02	90	Xuất sắc
12204	050212240062	Lương Thị Yến	Nhi	HTTTQL	HQ12-MIS02	90	Xuất sắc
12205	050212240021	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	HTTTQL	HQ12-MIS02	88	Tốt
12206	050212240022	Trần Huy	Nhiên	HTTTQL	HQ12-MIS02	88	Tốt
12207	050212240064	Tạ Nguyễn Quỳnh	Như	HTTTQL	HQ12-MIS02	86	Tốt
12208	050212240063	Nguyễn Thị Diệu	Nhung	HTTTQL	HQ12-MIS02	78	Khá
12209	050212240035	Nguyễn Hoàng	Phúc	HTTTQL	HQ12-MIS02	70	Khá
12210	050212240024	Phan Thanh	Thảo	HTTTQL	HQ12-MIS02	88	Tốt
12211	050212240026	Đỗ Hữu	Thọ	HTTTQL	HQ12-MIS02	75	Khá
12212	050212240036	Đào Trang Anh	Thư	HTTTQL	HQ12-MIS02	79	Khá
12213	050212240029	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	HTTTQL	HQ12-MIS02	70	Khá
12214	050212240030	Cao Đình Ngọc	Thương	HTTTQL	HQ12-MIS02	84	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12215	050212240028	Nguyễn Thanh Thúy	HTTTQL	HQ12-MIS02	93	Xuất sắc
12216	050212240027	Trần Thị Thanh Thủy	HTTTQL	HQ12-MIS02	100	Xuất sắc
12217	050212240067	Lê Trung Tín	HTTTQL	HQ12-MIS02	74	Khá
12218	050212240068	Bùi Nhã Tịnh	HTTTQL	HQ12-MIS02	78	Khá
12219	050212240071	Nguyễn Phạm Quỳnh Trân	HTTTQL	HQ12-MIS02	82	Tốt
12220	050212240072	Trần Thị Huyền Trân	HTTTQL	HQ12-MIS02	60	Trung bình
12221	050212240031	Trần Thị Yến Trang	HTTTQL	HQ12-MIS02	78	Khá
12222	050212240069	Lê Ngọc Phương Trang	HTTTQL	HQ12-MIS02	75	Khá
12223	050212240070	Nguyễn Lê Thanh Trang	HTTTQL	HQ12-MIS02	57	Trung bình
12224	050212240073	Phạm Trần Tuyết Trinh	HTTTQL	HQ12-MIS02	84	Tốt
12225	050212240037	Trần Anh Tuấn	HTTTQL	HQ12-MIS02	87	Tốt
12226	050212240032	Nguyễn Xuân Cát Tường	HTTTQL	HQ12-MIS02	93	Xuất sắc
12227	050212240075	Trần Ý Tường	HTTTQL	HQ12-MIS02	79	Khá
12228	050212240076	Nguyễn Trịnh Tường Vân	HTTTQL	HQ12-MIS02	83	Tốt
12229	050212240033	Trần Thảo Vân	HTTTQL	HQ12-MIS02	83	Tốt
12230	050212240038	Nguyễn Quốc Việt	HTTTQL	HQ12-MIS02	79	Khá
12231	050212240078	Nguyễn Phương Vy	HTTTQL	HQ12-MIS02	88	Tốt
12232	050212240077	Đỗ Ngọc Thảo Vy	HTTTQL	HQ12-MIS02	64	Trung bình
12233	050609210003	Đỗ Thị Thúy An	KTKT	HQ9-GE01	90	Xuất sắc
12234	050609210037	Trần Hoàng Anh	KTKT	HQ9-GE01	80	Tốt
12235	050609210066	Thái Trâm Anh	KTKT	HQ9-GE01	78	Khá
12236	050609211859	Phùng Huy Chương	KTKT	HQ9-GE01	90	Xuất sắc
12237	050609211862	Quách Phú Cường	KTKT	HQ9-GE01	65	Khá
12238	050609212358	Lê Đình Đệ	KTKT	HQ9-GE01	66	Khá
12239	050609210230	Trần Việt Đức	KTKT	HQ9-GE01	55	Trung bình
12240	050609210263	Trần Khánh Duy	KTKT	HQ9-GE01	79	Khá
12241	050609211894	Lê Ngọc Quỳnh Giang	KTKT	HQ9-GE01	80	Tốt
12242	050609210308	Trần Thị Cẩm Giang	KTKT	HQ9-GE01	74	Khá
12243	030537210077	Trương Hoàng Bảo Hân	KTKT	HQ9-GE01	45	Yếu
12244	050609210404	Trần Huỳnh Diệu Hiền	KTKT	HQ9-GE01	73	Khá
12245	050609210462	Đỗ Lê Hương	KTKT	HQ9-GE01	69	Khá
12246	050609210476	Lê Tuấn Huy	KTKT	HQ9-GE01	55	Trung bình
12247	050609210525	Nguyễn Duy Văn Khanh	KTKT	HQ9-GE01	69	Khá
12248	050609210557	Lê Đăng Khoa	KTKT	HQ9-GE01	53	Trung bình
12249	050609210652	Phạm Thuỳ Linh	KTKT	HQ9-GE01	58	Trung bình
12250	050609212360	Nguyễn Lê Phước Lộc	KTKT	HQ9-GE01	80	Tốt
12251	050609210741	Nguyễn Ngọc Minh	KTKT	HQ9-GE01	83	Tốt
12252	050609210780	Lai Ngọc My	KTKT	HQ9-GE01	59	Trung bình
12253	050609212050	Đặng Trần Gia Mỹ	KTKT	HQ9-GE01	87	Tốt
12254	050609210848	Đặng Kim Ngân	KTKT	HQ9-GE01	70	Khá
12255	050609212054	Hồ Thị Kim Ngân	KTKT	HQ9-GE01	55	Trung bình
12256	050609212065	Nguyễn Thục Nghi	KTKT	HQ9-GE01	55	Trung bình
12257	050609212067	Đỗ Kim Ngọc	KTKT	HQ9-GE01	50	Trung bình
12258	050609210961	Vũ Lê Trúc Nhã	KTKT	HQ9-GE01	78	Khá
12259	050609210996	Lê Uyên Nhi	KTKT	HQ9-GE01	80	Tốt
12260	050609212104	Trần Thùy Ý Nhi	KTKT	HQ9-GE01	74	Khá
12261	050609212095	Lữ Nguyễn Anh Nhi	KTKT	HQ9-GE01	53	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12262	050609211031	Chu Nguyễn Ánh	Như	KTKT	HQ9-GE01	63	Trung bình
12263	050609211048	Tô Thị Cẩm	Như	KTKT	HQ9-GE01	60	Trung bình
12264	050609211079	Nguyễn Phi	Nhung	KTKT	HQ9-GE01	58	Trung bình
12265	050609212125	Phan Đào Kiều	Oanh	KTKT	HQ9-GE01	53	Trung bình
12266	050609211289	Trần Minh	Thái	KTKT	HQ9-GE01	45	Yếu
12267	050609211301	Lý Mẫn	Thanh	KTKT	HQ9-GE01	82	Tốt
12268	050609211316	Nguyễn Phú	Thành	KTKT	HQ9-GE01	94	Xuất sắc
12269	050609211423	Lê Thị Anh	Thư	KTKT	HQ9-GE01	73	Khá
12270	050609211416	Lê Hoàng Anh	Thư	KTKT	HQ9-GE01	68	Khá
12271	050609212280	Trần Hoàng Ngọc	Trâm	KTKT	HQ9-GE01	85	Tốt
12272	050609212301	Hồ Thị Cẩm	Tú	KTKT	HQ9-GE01	65	Khá
12273	050609211651	Trần Thị Bích	Tuyền	KTKT	HQ9-GE01	81	Tốt
12274	050609212327	Huỳnh Đoàn Yến	Vi	KTKT	HQ9-GE01	53	Trung bình
12275	050609211708	Nguyễn Văn Quang	Vũ	KTKT	HQ9-GE01	75	Khá
12276	050609211722	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	KTKT	HQ9-GE01	80	Tốt
12277	050609211721	Nguyễn Thị Xuân	Vy	KTKT	HQ9-GE01	69	Khá
12278	050609210023	Hồ Thúy	An	QTKD	HQ9-GE02	53	Trung bình
12279	050609210052	Đinh Bảo	Anh	QTKD	HQ9-GE02	69	Khá
12280	050609210102	Võ Nguyễn Phương	Anh	QTKD	HQ9-GE02	55	Trung bình
12281	050609211849	Trần Thanh	Bình	QTKD	HQ9-GE02	61	Trung bình
12282	050609210149	Phạm Nguyễn Hoàng	Châu	QTKD	HQ9-GE02	55	Trung bình
12283	050609211914	Mai Thu	Hằng	QTKD	HQ9-GE02	55	Trung bình
12284	050609210396	Đặng Trương Gia	Hào	QTKD	HQ9-GE02	65	Khá
12285	050609210405	Trần Thị Xuân	Hiền	QTKD	HQ9-GE02	45	Yếu
12286	050609210440	Đỗ Anh	Hoàng	QTKD	HQ9-GE02	50	Trung bình
12287	050609210495	Nguyễn Thị Như	Huyền	QTKD	HQ9-GE02	55	Trung bình
12288	050609211981	Nguyễn Ngọc Minh	Khanh	QTKD	HQ9-GE02	71	Khá
12289	050609211983	Trần Ngô Bảo	Khanh	QTKD	HQ9-GE02	65	Khá
12290	050609211994	Cao Lê Tuấn	Kiệt	QTKD	HQ9-GE02	60	Trung bình
12291	050609212040	Nguyễn Đoàn Uyên	Mi	QTKD	HQ9-GE02	58	Trung bình
12292	050609210745	Trần Lê Thùy	Minh	QTKD	HQ9-GE02	85	Tốt
12293	050609210760	Nguyễn Mẫn	Minh	QTKD	HQ9-GE02	77	Khá
12294	050609210784	Hồ Nguy Huyền	My	QTKD	HQ9-GE02	50	Trung bình
12295	050609210860	Bùi Kim	Ngân	QTKD	HQ9-GE02	90	Xuất sắc
12296	050609212056	Nguyễn Thị Kim	Ngân	QTKD	HQ9-GE02	45	Yếu
12297	050609212082	Đào Thuý	Nhã	QTKD	HQ9-GE02	51	Trung bình
12298	050609212085	Vy Thị Mỹ	Nhàn	QTKD	HQ9-GE02	56	Trung bình
12299	050609211120	Nguyễn Thanh	Phúc	QTKD	HQ9-GE02	66	Khá
12300	050609212159	Nguyễn Nhật	Quyên	QTKD	HQ9-GE02	73	Khá
12301	050609211287	Trần Vĩnh	Thái	QTKD	HQ9-GE02	55	Trung bình
12302	050609211290	Lê Tăng Đăng	Thăng	QTKD	HQ9-GE02	100	Xuất sắc
12303	050609211292	Trần Quốc	Thăng	QTKD	HQ9-GE02	73	Khá
12304	050609211323	Trần Phương	Thảo	QTKD	HQ9-GE02	88	Tốt
12305	050609211328	Bùi Trương Phương	Thảo	QTKD	HQ9-GE02	59	Trung bình
12306	050609212211	Trần Bảo	Thiên	QTKD	HQ9-GE02	60	Trung bình
12307	050609211375	Phạm Minh	Thịnh	QTKD	HQ9-GE02	50	Trung bình
12308	050609211396	Trần Thị Anh	Thư	QTKD	HQ9-GE02	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12309	050609212229	Đặng Thị Minh	Thư	QTKD	HQ9-GE02	58	Trung bình
12310	050609212368	Nguyễn Lê Ngọc	Thư	QTKD	HQ9-GE02	55	Trung bình
12311	050609211444	Đỗ Thị Thu	Thúy	QTKD	HQ9-GE02	77	Khá
12312	050609211449	Phan Gia Phương	Thùy	QTKD	HQ9-GE02	60	Trung bình
12313	050609211539	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	QTKD	HQ9-GE02	70	Khá
12314	050609211598	Tô Thanh	Trúc	QTKD	HQ9-GE02	81	Tốt
12315	050609211647	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	QTKD	HQ9-GE02	58	Trung bình
12316	050609211673	Huỳnh Nguyễn Phương	Uyên	QTKD	HQ9-GE02	53	Trung bình
12317	050609211686	Nguyễn Phạm Khánh	Vân	QTKD	HQ9-GE02	58	Trung bình
12318	050609211707	Phạm Quang	Vinh	QTKD	HQ9-GE02	55	Trung bình
12319	050609211712	Lê Nguyễn Thùy	Vy	QTKD	HQ9-GE02	55	Trung bình
12320	050609211827	Thịnh Lê Quỳnh	Anh	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12321	050609210125	Nguyễn Nhất Thiên	Bảo	QTKD	HQ9-GE03	74	Khá
12322	050609210143	Nguyễn Lâm Thái	Chăm	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12323	050609210200	Thái Nguyên	Đạt	QTKD	HQ9-GE03	61	Trung bình
12324	050609210227	Lưu Văn	Đông	QTKD	HQ9-GE03	60	Trung bình
12325	050609211866	Lê Lương Thùy	Dung	QTKD	HQ9-GE03	58	Trung bình
12326	050609211877	Nguyễn Hoàng Mỹ	Duyên	QTKD	HQ9-GE03	95	Xuất sắc
12327	050609211972	Nguyễn Hồ	Hưng	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12328	050609210474	Nguyễn Quốc	Huy	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12329	050609211992	Nguyễn Minh	Khôi	QTKD	HQ9-GE03	53	Trung bình
12330	050609211993	Ngô Gia Thái	Khuê	QTKD	HQ9-GE03	45	Yếu
12331	050609211998	Đoàn Thị	Lan	QTKD	HQ9-GE03	56	Trung bình
12332	050609210640	Trần Ngọc Yến	Linh	QTKD	HQ9-GE03	66	Khá
12333	050609210637	Đinh Hồ Khánh	Linh	QTKD	HQ9-GE03	60	Trung bình
12334	050609210643	Hà Khánh	Linh	QTKD	HQ9-GE03	59	Trung bình
12335	050609212026	Trần Kim	Lộc	QTKD	HQ9-GE03	45	Yếu
12336	050609210705	Bùi Nguyễn Bảo	Long	QTKD	HQ9-GE03	58	Trung bình
12337	050609210721	Trần Lê Ngọc	Mai	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12338	050609210757	Nguyễn Châu Hoàng	Minh	QTKD	HQ9-GE03	63	Trung bình
12339	050609210738	Phạm Hoàng	Minh	QTKD	HQ9-GE03	60	Trung bình
12340	050609212076	Trần Thị Bích	Ngọc	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12341	050609210989	Ông Gia	Nhi	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12342	050609211125	Mạch Lê Hoàng	Phúc	QTKD	HQ9-GE03	60	Trung bình
12343	050609212136	Đinh Diệu	Phúc	QTKD	HQ9-GE03	53	Trung bình
12344	050609211148	Đỗ Uyên	Phương	QTKD	HQ9-GE03	81	Tốt
12345	050609211191	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12346	050609211232	Phạm Trúc	Quỳnh	QTKD	HQ9-GE03	61	Trung bình
12347	050609211299	Nguyễn Đan	Thanh	QTKD	HQ9-GE03	53	Trung bình
12348	050609212189	Công Đoàn Thanh	Thảo	QTKD	HQ9-GE03	59	Trung bình
12349	050609212209	Võ Nguyễn Giang	Thi	QTKD	HQ9-GE03	81	Tốt
12350	050609211361	Nguyễn Ngọc	Thi	QTKD	HQ9-GE03	45	Yếu
12351	050609211442	Trần Thu	Thủy	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12352	050609211516	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12353	050609211530	Trương Ngọc	Trân	QTKD	HQ9-GE03	78	Khá
12354	050609211580	Nguyễn Minh	Triết	QTKD	HQ9-GE03	69	Khá
12355	050609212293	Lê Huỳnh Nhã	Trúc	QTKD	HQ9-GE03	61	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12356	050609211624	Lê Thị Ngọc Tú	QTKD	HQ9-GE03	61	Trung bình
12357	050609212308	Nguyễn Trí Tuệ	QTKD	HQ9-GE03	78	Khá
12358	050609212366	Đặng Thảo Vy	QTKD	HQ9-GE03	61	Trung bình
12359	050609212346	Võ Hồng Tường Vy	QTKD	HQ9-GE03	58	Trung bình
12360	050609211773	Võ Ngọc Như Ý	QTKD	HQ9-GE03	61	Trung bình
12361	050609211799	Châu Kiều Hải Yến	QTKD	HQ9-GE03	55	Trung bình
12362	050609211829	Trần Ngọc Tuấn Anh	QTKD	HQ9-GE04	75	Khá
12363	050609211828	Tổng Ngọc Vân Anh	QTKD	HQ9-GE04	72	Khá
12364	050609210096	Nguyễn Trần Ngọc Anh	QTKD	HQ9-GE04	65	Khá
12365	050609210057	Huỳnh Vũ Minh Anh	QTKD	HQ9-GE04	60	Trung bình
12366	050609210058	Hồ Ngọc Quỳnh Anh	QTKD	HQ9-GE04	55	Trung bình
12367	050609211838	Phùng Thị Ngọc Ánh	QTKD	HQ9-GE04	59	Trung bình
12368	050609211840	Dương Quốc Bảo	QTKD	HQ9-GE04	45	Yếu
12369	050609210153	Lâm Minh Châu	QTKD	HQ9-GE04	69	Khá
12370	050609210209	Huỳnh Thành Đạt	QTKD	HQ9-GE04	50	Trung bình
12371	050609211898	Nguyễn Ngọc Hạ Giang	QTKD	HQ9-GE04	60	Trung bình
12372	050609211930	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hân	QTKD	HQ9-GE04	69	Khá
12373	050609211927	Nguyễn Lê Hoàng Hân	QTKD	HQ9-GE04	59	Trung bình
12374	050609210388	Lê Thị Hồng Hạnh	QTKD	HQ9-GE04	57	Trung bình
12375	050609211949	Bùi Hữu Hùng	QTKD	HQ9-GE04	45	Yếu
12376	050609211957	Nguyễn Quang Huy	QTKD	HQ9-GE04	65	Khá
12377	050609211966	Nguyễn Thị Khánh Huyền	QTKD	HQ9-GE04	66	Khá
12378	050609211963	Lâm Thị Ngọc Huyền	QTKD	HQ9-GE04	58	Trung bình
12379	050609211978	Huỳnh Trịnh Khang	QTKD	HQ9-GE04	53	Trung bình
12380	050609211986	Mai Gia Khiêm	QTKD	HQ9-GE04	73	Khá
12381	050609210648	Đỗ Hoàng Ánh Linh	QTKD	HQ9-GE04	94	Xuất sắc
12382	050609210636	Trần Thị Nhã Linh	QTKD	HQ9-GE04	61	Trung bình
12383	050609212051	Nguyễn Như Đông Mỹ	QTKD	HQ9-GE04	48	Yếu
12384	050609210801	Hoàng Hiếu Nam	QTKD	HQ9-GE04	60	Trung bình
12385	050609210815	Lê Thị Nam Nga	QTKD	HQ9-GE04	53	Trung bình
12386	050609210819	Nguyễn Thị Thanh Ngân	QTKD	HQ9-GE04	50	Trung bình
12387	050609211001	Dương Thị Yến Nhi	QTKD	HQ9-GE04	60	Trung bình
12388	050609212116	Nguyễn Thanh Quỳnh Như	QTKD	HQ9-GE04	50	Trung bình
12389	050609211110	Lê Thanh Phong	QTKD	HQ9-GE04	45	Yếu
12390	050609211121	Quách Phan Hồng Phúc	QTKD	HQ9-GE04	73	Khá
12391	050609211117	Dương Thị Hồng Phúc	QTKD	HQ9-GE04	72	Khá
12392	050609211207	Hà Thị Kim Quyên	QTKD	HQ9-GE04	60	Trung bình
12393	050609212165	Nguyễn Hoàng Diễm Quỳnh	QTKD	HQ9-GE04	63	Trung bình
12394	050609211334	Nguyễn Phương Thảo	QTKD	HQ9-GE04	60	Trung bình
12395	050609212207	Nguyễn Ngọc Yến Thi	QTKD	HQ9-GE04	45	Yếu
12396	050609212210	Ngô Trịnh Đức Thiên	QTKD	HQ9-GE04	48	Yếu
12397	050609211376	Huỳnh Thị Yến Thơ	QTKD	HQ9-GE04	50	Trung bình
12398	050609212284	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	QTKD	HQ9-GE04	63	Trung bình
12399	050609212266	Lê Thị Thùy Trang	QTKD	HQ9-GE04	60	Trung bình
12400	050609212291	Đỗ Lưu Thanh Trúc	QTKD	HQ9-GE04	72	Khá
12401	050609212315	Nguyễn Thụy Phương Uyên	QTKD	HQ9-GE04	58	Trung bình
12402	050609212324	Trần Thu Vân	QTKD	HQ9-GE04	59	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12403	050609212332	Suông Gia	Vượng	QTKD	HQ9-GE04	58	Trung bình
12404	050609212339	Nguyễn Ngọc Mai	Vy	QTKD	HQ9-GE04	55	Trung bình
12405	050609212357	Đào Thanh	Vy	QTKD	HQ9-GE04	45	Yếu
12406	050609211824	Nguyễn Yến	Anh	TC	HQ9-GE05	95	Xuất sắc
12407	050609210033	Nguyễn Lê Trâm	Anh	TC	HQ9-GE05	66	Khá
12408	050609210210	Nguyễn Thành	Đạt	TC	HQ9-GE05	60	Trung bình
12409	050609210350	Nguyễn Ngọc	Hân	TC	HQ9-GE05	55	Trung bình
12410	050609210460	Hồ Xuân	Hương	TC	HQ9-GE05	77	Khá
12411	050609210532	Ngô Nhật	Khánh	TC	HQ9-GE05	55	Trung bình
12412	050609210550	Võ Đăng Hoàng Gia	Khiêm	TC	HQ9-GE05	71	Khá
12413	050609211989	Phan Võ Anh	Khoa	TC	HQ9-GE05	60	Trung bình
12414	050609210580	Đoàn An	Khương	TC	HQ9-GE05	65	Khá
12415	050609210715	Đặng Thị Quỳnh	Mai	TC	HQ9-GE05	48	Yếu
12416	050609210752	Ngô Hiền	Minh	TC	HQ9-GE05	79	Khá
12417	050609210836	Nguyễn Tôn Danh	Ngân	TC	HQ9-GE05	70	Khá
12418	050609210857	Nguyễn Thụy Khánh	Ngân	TC	HQ9-GE05	70	Khá
12419	050609210929	Lê Trung	Nguyên	TC	HQ9-GE05	53	Trung bình
12420	050609212091	Võ Hoàng Minh	Nhật	TC	HQ9-GE05	75	Khá
12421	050609210998	Vũ Uyên	Nhi	TC	HQ9-GE05	71	Khá
12422	050609210997	Ngô Lê Phương	Nhi	TC	HQ9-GE05	60	Trung bình
12423	050609211039	Trần Hoàng Yên	Như	TC	HQ9-GE05	75	Khá
12424	050609212111	Lê Huỳnh	Như	TC	HQ9-GE05	63	Trung bình
12425	050609211036	Ngô Thị Quỳnh	Như	TC	HQ9-GE05	53	Trung bình
12426	050609211168	Phan Đào Quán	Quân	TC	HQ9-GE05	66	Khá
12427	050609211185	Nguyễn Khả	Quang	TC	HQ9-GE05	66	Khá
12428	050609211180	Trần Huỳnh Thanh	Quang	TC	HQ9-GE05	45	Yếu
12429	050609212163	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	TC	HQ9-GE05	69	Khá
12430	050609211338	Lê Thị Ngọc	Thảo	TC	HQ9-GE05	55	Trung bình
12431	050609211374	Đoàn Hữu	Thịnh	TC	HQ9-GE05	91	Xuất sắc
12432	050609212239	Nguyễn Phạm Minh	Thư	TC	HQ9-GE05	100	Xuất sắc
12433	050609212236	Nguyễn Minh	Thư	TC	HQ9-GE05	60	Trung bình
12434	050609212248	Phạm Nguyễn Nhã	Thy	TC	HQ9-GE05	83	Tốt
12435	050609212283	Ngô Trần Ngọc	Trân	TC	HQ9-GE05	73	Khá
12436	050609211594	Nguyễn Thị	Trúc	TC	HQ9-GE05	68	Khá
12437	050609212295	Nguyễn Thị Lê Thanh	Trúc	TC	HQ9-GE05	55	Trung bình
12438	050609211618	Nguyễn Văn	Trường	TC	HQ9-GE05	45	Yếu
12439	050609211649	Phạm Thị Kim	Tuyền	TC	HQ9-GE05	65	Khá
12440	050609211664	Nguyễn Thị Hải	Uyên	TC	HQ9-GE05	71	Khá
12441	050609211700	Nguyễn Khôi	Vĩ	TC	HQ9-GE05	53	Trung bình
12442	050609210090	Mai Quỳnh	Anh	TC	HQ9-GE06	60	Trung bình
12443	050609211854	Lê Thị Minh	Châu	TC	HQ9-GE06	69	Khá
12444	050609210150	Trần Lê Ngọc	Châu	TC	HQ9-GE06	60	Trung bình
12445	050609210181	Mã Phương	Dân	TC	HQ9-GE06	88	Tốt
12446	050609211886	Phan Thành	Đạt	TC	HQ9-GE06	88	Tốt
12447	050609210279	Trần Ngọc	Duyên	TC	HQ9-GE06	75	Khá
12448	050609211879	Võ Thị Mỹ	Duyên	TC	HQ9-GE06	74	Khá
12449	050609210294	Trương Quý Hoàng	Gia	TC	HQ9-GE06	61	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12450	050609211896	Nguyễn Hương Giang	TC	HQ9-GE06	100	Xuất sắc
12451	050609211922	Lê Gia Hân	TC	HQ9-GE06	75	Khá
12452	050609210375	Đào Thị Thúy Hằng	TC	HQ9-GE06	60	Trung bình
12453	050609211941	Nguyễn Thị Thu Hiền	TC	HQ9-GE06	88	Tốt
12454	050609210438	Trần Đăng Huy Hoàng	TC	HQ9-GE06	40	Yếu
12455	050609210451	Nguyễn Quang Hưng	TC	HQ9-GE06	53	Trung bình
12456	050609210477	Lê Nguyễn Bá Huy	TC	HQ9-GE06	98	Xuất sắc
12457	050609210494	Trần Mai Lê Huyền	TC	HQ9-GE06	60	Trung bình
12458	050609210534	Nguyễn Huỳnh Minh Khánh	TC	HQ9-GE06	93	Xuất sắc
12459	050609210596	Nguyễn Thị Thiên Kim	TC	HQ9-GE06	73	Khá
12460	050609210655	Nguyễn Phùng Mỹ Linh	TC	HQ9-GE06	59	Trung bình
12461	050609210740	Nguyễn Thị Ngọc Minh	TC	HQ9-GE06	75	Khá
12462	050609210755	Võ Hoàng Minh	TC	HQ9-GE06	64	Trung bình
12463	050609212074	Phù Thanh Ngọc	TC	HQ9-GE06	56	Trung bình
12464	050609210967	Đỗ Lại Hoàng Nhân	TC	HQ9-GE06	50	Trung bình
12465	050609210977	Huỳnh Lê Yên Nhi	TC	HQ9-GE06	71	Khá
12466	050609211024	Đào Thị Tuyết Nhi	TC	HQ9-GE06	70	Khá
12467	050609210990	Phan Tuyết Nhi	TC	HQ9-GE06	40	Yếu
12468	050609212122	Nguyễn Văn Bảo Ninh	TC	HQ9-GE06	70	Khá
12469	050609212139	Đào Thị Thanh Phương	TC	HQ9-GE06	85	Tốt
12470	050609211218	Đặng Mỹ Quỳnh	TC	HQ9-GE06	100	Xuất sắc
12471	050609212182	Nguyễn Ngọc Lan Tây	TC	HQ9-GE06	90	Xuất sắc
12472	050609211343	Nguyễn Thị Thanh Thảo	TC	HQ9-GE06	70	Khá
12473	050609211327	Trần Phương Thảo	TC	HQ9-GE06	69	Khá
12474	050609212213	Nguyễn Tấn Thịnh	TC	HQ9-GE06	56	Trung bình
12475	050609211432	Nguyễn Ngọc Xuân Thư	TC	HQ9-GE06	89	Tốt
12476	050609211404	Nguyễn Ngọc Anh Thư	TC	HQ9-GE06	64	Trung bình
12477	050609211504	Vũ Ngọc Trâm	TC	HQ9-GE06	84	Tốt
12478	050609212289	Tô Ngọc Trinh	TC	HQ9-GE06	85	Tốt
12479	050609211614	Lê Đức Anh Trung	TC	HQ9-GE06	60	Trung bình
12480	050609211626	Nguyễn Trần Việt Tú	TC	HQ9-GE06	58	Trung bình
12481	050609211705	Nguyễn Bá Vinh	TC	HQ9-GE06	100	Xuất sắc
12482	050609211740	Nguyễn Thùy Vy	TC	HQ9-GE06	80	Tốt
12483	050609211814	Huỳnh Trâm Anh	TC	HQ9-GE07	60	Trung bình
12484	050609210164	Võ Thị Linh Chi	TC	HQ9-GE07	68	Khá
12485	050609210236	Lê Ngọc Phương Dung	TC	HQ9-GE07	65	Khá
12486	050609210240	Nguyễn Trí Dũng	TC	HQ9-GE07	66	Khá
12487	050609211956	Nguyễn Đặng Minh Huy	TC	HQ9-GE07	53	Trung bình
12488	050609210571	Hà Sỹ Khôi	TC	HQ9-GE07	85	Tốt
12489	050609210610	Ngô Nhựt Lâm	TC	HQ9-GE07	60	Trung bình
12490	050609210687	Phạm Thị Mỹ Linh	TC	HQ9-GE07	80	Tốt
12491	050609210701	Trần Quyết Long	TC	HQ9-GE07	58	Trung bình
12492	050609210731	Nguyễn Huy Mạnh	TC	HQ9-GE07	65	Khá
12493	050609210772	Lê Trang My	TC	HQ9-GE07	90	Xuất sắc
12494	050609210919	Nguyễn Huỳnh Bích Ngọc	TC	HQ9-GE07	75	Khá
12495	050609210912	Nguyễn Ánh Bảo Ngọc	TC	HQ9-GE07	58	Trung bình
12496	050609212088	Lê Đình Nhân	TC	HQ9-GE07	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12497	050609212115	Nguyễn Minh Như	TC	HQ9-GE07	89	Tốt
12498	050609211046	Bạch Nguyễn Quỳnh Như	TC	HQ9-GE07	68	Khá
12499	050609211068	Phạm Thị Hồng Nhung	TC	HQ9-GE07	68	Khá
12500	050609212150	Đinh Thị Kim Phượng	TC	HQ9-GE07	74	Khá
12501	050609211194	Lê Ngọc Vân Quyên	TC	HQ9-GE07	60	Trung bình
12502	050609211279	Phan Phương Tâm	TC	HQ9-GE07	94	Xuất sắc
12503	050609211311	Phan Ngọc Trúc Thanh	TC	HQ9-GE07	57	Trung bình
12504	050609211332	Trần Hồ Thanh Thảo	TC	HQ9-GE07	65	Khá
12505	050609211401	Lê Trần Anh Thư	TC	HQ9-GE07	80	Tốt
12506	050609211394	Nguyễn Minh Thư	TC	HQ9-GE07	63	Trung bình
12507	050609211402	Huỳnh Phạm Anh Thư	TC	HQ9-GE07	53	Trung bình
12508	050609211513	Nguyễn Kiều Mai Trâm	TC	HQ9-GE07	78	Khá
12509	050609212285	Quách Thùy Bảo Trân	TC	HQ9-GE07	80	Tốt
12510	050609211532	Lương Thị Tuyết Trân	TC	HQ9-GE07	60	Trung bình
12511	050609211553	Nguyễn Minh Trang	TC	HQ9-GE07	76	Khá
12512	050609211605	Lê Hoàng Lâm Trúc	TC	HQ9-GE07	84	Tốt
12513	050609211597	Hoàng Thanh Trúc	TC	HQ9-GE07	69	Khá
12514	050609212348	Vương Tôn Vỹ	TC	HQ9-GE07	60	Trung bình
12515	050609211823	Nguyễn Trần Minh Anh	TC	HQ9-GE08	70	Khá
12516	050609210068	Nguyễn Thị Xuân Anh	TC	HQ9-GE08	65	Khá
12517	050609210113	Võ Dương Tùng Bách	TC	HQ9-GE08	40	Yếu
12518	050609211853	Kiều Minh Châu	TC	HQ9-GE08	55	Trung bình
12519	050609210261	Phạm Duy	TC	HQ9-GE08	50	Trung bình
12520	050609210326	Bùi Thụy Thu Hà	TC	HQ9-GE08	60	Trung bình
12521	050609211929	Nguyễn Ngọc Hân	TC	HQ9-GE08	68	Khá
12522	050609211920	Vũ Phan Minh Hằng	TC	HQ9-GE08	79	Khá
12523	050609211919	Trần Mai Thanh Hằng	TC	HQ9-GE08	70	Khá
12524	050609210402	Lương Phạm Diệu Hiền	TC	HQ9-GE08	65	Khá
12525	050609210527	Trương Nguyễn Nhã Khanh	TC	HQ9-GE08	66	Khá
12526	050609211987	Ngô Gia Khiêm	TC	HQ9-GE08	87	Tốt
12527	050609211990	Quách Kiến Khoáng	TC	HQ9-GE08	65	Khá
12528	050609210638	Nguyễn Thị Linh	TC	HQ9-GE08	68	Khá
12529	050609212365	Võ Tuyết Lynh	TC	HQ9-GE08	50	Trung bình
12530	050609210729	Đàm Huệ Mẫn	TC	HQ9-GE08	58	Trung bình
12531	050609212041	Huỳnh Thy Minh	TC	HQ9-GE08	75	Khá
12532	050609210739	Hoàng Đức Anh Minh	TC	HQ9-GE08	50	Trung bình
12533	050609212061	Tạ Nguyễn Kim Ngân	TC	HQ9-GE08	63	Trung bình
12534	030137210322	Nguyễn Thanh Ngân	TC	HQ9-GE08	60	Trung bình
12535	050609210868	Nguyễn Phương Gia Nghi	TC	HQ9-GE08	64	Trung bình
12536	050609212066	Nguyễn Trung Ngoan	TC	HQ9-GE08	70	Khá
12537	050609210894	Nguyễn Bích Ngọc	TC	HQ9-GE08	83	Tốt
12538	050609212071	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	TC	HQ9-GE08	68	Khá
12539	050609211030	Phạm Thu Nhiên	TC	HQ9-GE08	71	Khá
12540	050609212119	Trần Mỹ Như	TC	HQ9-GE08	58	Trung bình
12541	050609211113	Trần Gia Phú	TC	HQ9-GE08	55	Trung bình
12542	050609211136	Nhâm Thu Phương	TC	HQ9-GE08	73	Khá
12543	050609211172	Lâm Minh Quân	TC	HQ9-GE08	74	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12544	050609212183	Hồ Sỹ Anh Thái	TC	HQ9-GE08	60	Trung bình
12545	050609211440	Nguyễn Thị Thanh Thuý	TC	HQ9-GE08	86	Tốt
12546	050609212247	Phạm Ngọc Thy	TC	HQ9-GE08	60	Trung bình
12547	050609211485	Võ Lê Cao Tiên	TC	HQ9-GE08	65	Khá
12548	050609211499	Nguyễn Bảo Toàn	TC	HQ9-GE08	68	Khá
12549	050609212268	Nguyễn Ngô Ngọc Trang	TC	HQ9-GE08	60	Trung bình
12550	050609211666	Đặng Thục Uyên	TC	HQ9-GE08	60	Trung bình
12551	050609211710	Nguyễn Thanh Vũ	TC	HQ9-GE08	55	Trung bình
12552	050609211757	Đặng Tuyết Vy	TC	HQ9-GE08	67	Khá
12553	050609211774	Bùi Nguyễn Như Ý	TC	HQ9-GE08	89	Tốt
12554	050609211797	Phạm Ngọc Yên	TC	HQ9-GE08	69	Khá
12555	050609211815	Lê Phúc Minh Anh	TC	HQ9-GE09	70	Khá
12556	050609210098	Lê Trần Diệp Tú Anh	TC	HQ9-GE09	67	Khá
12557	050609211819	Nguyễn Ngọc Minh Anh	TC	HQ9-GE09	67	Khá
12558	050609210045	Cao Hoàng Minh Anh	TC	HQ9-GE09	61	Trung bình
12559	050609211841	Ngô Trần Gia Bảo	TC	HQ9-GE09	68	Khá
12560	050609211845	Đặng Nguyên Bình	TC	HQ9-GE09	87	Tốt
12561	050609210140	Trần Nguyên Bình	TC	HQ9-GE09	69	Khá
12562	050609210138	Trịnh Thanh Bình	TC	HQ9-GE09	68	Khá
12563	050609211889	Nguyễn Bảo Định	TC	HQ9-GE09	59	Trung bình
12564	050609210260	Nguyễn Mạnh Duy	TC	HQ9-GE09	96	Xuất sắc
12565	050609211938	Cao Thị Thanh Hiền	TC	HQ9-GE09	73	Khá
12566	050609210415	Nguyễn Công Hiếu	TC	HQ9-GE09	90	Xuất sắc
12567	050609210458	Đoàn Thiên Hương	TC	HQ9-GE09	75	Khá
12568	050609211958	Phan A Huy	TC	HQ9-GE09	80	Tốt
12569	050609210625	Trương Ngọc Hân Li	TC	HQ9-GE09	48	Yếu
12570	050609212030	Trần Trúc Ly	TC	HQ9-GE09	75	Khá
12571	050609210718	Nguyễn Phương Mai	TC	HQ9-GE09	89	Tốt
12572	050609212369	Võ Hoàng My	TC	HQ9-GE09	61	Trung bình
12573	050609212057	Nguyễn Thị Kim Ngân	TC	HQ9-GE09	80	Tốt
12574	050609210821	Mai Thị Thu Ngân	TC	HQ9-GE09	74	Khá
12575	050609210914	Hồ Nguyễn Bảo Ngọc	TC	HQ9-GE09	70	Khá
12576	050609210962	Trần Thanh Nhã	TC	HQ9-GE09	89	Tốt
12577	050609211025	Nguyễn Thanh Nhi	TC	HQ9-GE09	84	Tốt
12578	050609211016	Ngô Hạnh Nhi	TC	HQ9-GE09	71	Khá
12579	050609210988	Đào Ngọc Yên Nhi	TC	HQ9-GE09	60	Trung bình
12580	050609212120	Trịnh Ngọc Như	TC	HQ9-GE09	91	Xuất sắc
12581	050609211077	Phạm Trương Hồng Nhung	TC	HQ9-GE09	79	Khá
12582	050609212141	Lê Thị Mai Phương	TC	HQ9-GE09	63	Trung bình
12583	050609211195	Trần Minh Quyên	TC	HQ9-GE09	68	Khá
12584	050609212238	Nguyễn Ngọc Thư	TC	HQ9-GE09	57	Trung bình
12585	050609211460	Kiều Nguyễn Mai Thy	TC	HQ9-GE09	56	Trung bình
12586	050609212260	Hô Fa Tina	TC	HQ9-GE09	63	Trung bình
12587	050609211540	Đặng Thị Bảo Trân	TC	HQ9-GE09	58	Trung bình
12588	050609211552	Tạ Minh Trang	TC	HQ9-GE09	87	Tốt
12589	050609212272	Tăng Trần Huyền Trang	TC	HQ9-GE09	71	Khá
12590	050609211561	Vũ Thu Trang	TC	HQ9-GE09	56	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12591	050609212307	Trần Lê Anh Tuấn	TC	HQ9-GE09	98	Xuất sắc
12592	030137210615	Phạm Lê Khánh Uyên	TC	HQ9-GE09	63	Trung bình
12593	050609211670	Ngô Phương Uyên	TC	HQ9-GE09	63	Trung bình
12594	050609211702	Nguyễn Thành Việt	TC	HQ9-GE09	68	Khá
12595	050609210071	Phạm Trần Vân Anh	TC	HQ9-GE10	70	Khá
12596	050609211835	Nguyễn Huỳnh Hồng Ánh	TC	HQ9-GE10	71	Khá
12597	050609210118	Lê Bảo Bảo	TC	HQ9-GE10	77	Khá
12598	050609211888	Trần Hoàng Hải Đăng	TC	HQ9-GE10	70	Khá
12599	050609211901	Vũ Hồng Hà Giang	TC	HQ9-GE10	71	Khá
12600	050609211937	Âu Thuý Hiền	TC	HQ9-GE10	68	Khá
12601	050609212367	Lê Gia Huy	TC	HQ9-GE10	66	Khá
12602	050609212008	Nguyễn Dương Thùy Linh	TC	HQ9-GE10	75	Khá
12603	050609210686	Nguyễn Bảo Kiều Linh	TC	HQ9-GE10	63	Trung bình
12604	050609210696	Đặng Thành Lộc	TC	HQ9-GE10	66	Khá
12605	050609212024	Tạ Nguyễn Hoàng Long	TC	HQ9-GE10	63	Trung bình
12606	050609210754	Võ Hoàng Minh	TC	HQ9-GE10	73	Khá
12607	050609210809	Nguyễn Thị Thúy Nga	TC	HQ9-GE10	79	Khá
12608	050609210880	Hoàng Bảo Ngọc	TC	HQ9-GE10	77	Khá
12609	050609212068	Lê Hồ Hồng Ngọc	TC	HQ9-GE10	76	Khá
12610	050609212070	Nguyễn Hoài Ngọc	TC	HQ9-GE10	63	Trung bình
12611	050609212079	Phan Nam Thảo Nguyên	TC	HQ9-GE10	61	Trung bình
12612	050609210964	Trần Hoàng Thiện Nhân	TC	HQ9-GE10	79	Khá
12613	050609211003	Lê Hoàng Băng Nhi	TC	HQ9-GE10	78	Khá
12614	050609212101	Quách Tô Nhi	TC	HQ9-GE10	63	Trung bình
12615	050609211041	Cao Huỳnh Như	TC	HQ9-GE10	75	Khá
12616	050609212118	Trà Thị Hoàng Như	TC	HQ9-GE10	68	Khá
12617	050609212170	Trần Thị Diễm Quỳnh	TC	HQ9-GE10	100	Xuất sắc
12618	050609212199	Trương Hoàng Thu Thảo	TC	HQ9-GE10	74	Khá
12619	050609211363	Lê Hoàng Lan Thi	TC	HQ9-GE10	88	Tốt
12620	050609211382	Huỳnh Anh Thư	TC	HQ9-GE10	73	Khá
12621	050609211400	Nguyễn Hoàng Anh Thư	TC	HQ9-GE10	56	Trung bình
12622	050609212225	Tạ Thị Thu Thủy	TC	HQ9-GE10	71	Khá
12623	050609212258	Nguyễn Trọng Tín	TC	HQ9-GE10	58	Trung bình
12624	050609212361	Tạ Minh Bảo Trân	TC	HQ9-GE10	63	Trung bình
12625	050609212274	Trương Thị Thuý Trang	TC	HQ9-GE10	75	Khá
12626	050609211546	Hoàng Thị Huyền Trang	TC	HQ9-GE10	68	Khá
12627	050609211596	Lê Thanh Trúc	TC	HQ9-GE10	54	Trung bình
12628	050609212312	Vũ Thị Thanh Tuyền	TC	HQ9-GE10	63	Trung bình
12629	050609212321	Phạm Thị Hà Văn	TC	HQ9-GE10	48	Yếu
12630	050609212328	Lê Thị Phương Vi	TC	HQ9-GE10	100	Xuất sắc
12631	050609212331	Nguyễn Việt Vinh	TC	HQ9-GE10	67	Khá
12632	050609210013	Đặng Nguyên An	KTKT	HQ9-GE11	54	Trung bình
12633	050609210103	Trần Kim Phương Anh	KTKT	HQ9-GE11	66	Khá
12634	050609210131	Trịnh Thị Ngọc Bích	KTKT	HQ9-GE11	89	Tốt
12635	050609210304	Đỗ Phương Giang	KTKT	HQ9-GE11	63	Trung bình
12636	050609210315	Vũ Thị Hoàng Hà	KTKT	HQ9-GE11	85	Tốt
12637	050609210368	Phan Thị Ngọc Hân	KTKT	HQ9-GE11	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12638	050609210408	Vũ Thúy	Hiền	KTKT	HQ9-GE11	74	Khá
12639	050609211985	Nguyễn Đình Ngọc	Khánh	KTKT	HQ9-GE11	65	Khá
12640	050609210672	Kiều Nữ Tuệ	Linh	KTKT	HQ9-GE11	70	Khá
12641	050609210656	Nguyễn Thị Khánh	Linh	KTKT	HQ9-GE11	66	Khá
12642	050609212031	Võ Thị Trúc	Ly	KTKT	HQ9-GE11	85	Tốt
12643	050609210748	Phạm Đức	Minh	KTKT	HQ9-GE11	68	Khá
12644	050609210845	Phạm Lê Tuyết	Ngân	KTKT	HQ9-GE11	64	Trung bình
12645	050609210991	Nguyễn Ánh	Nhi	KTKT	HQ9-GE11	85	Tốt
12646	050609211018	Nguyễn Xuân	Nhi	KTKT	HQ9-GE11	61	Trung bình
12647	050609211047	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	KTKT	HQ9-GE11	90	Xuất sắc
12648	050609211160	Đặng Kiều Hoài	Phương	KTKT	HQ9-GE11	74	Khá
12649	050609212169	Phạm Thanh Diễm	Quỳnh	KTKT	HQ9-GE11	90	Xuất sắc
12650	050609212168	Phạm Như	Quỳnh	KTKT	HQ9-GE11	76	Khá
12651	050609212231	Hồ Thị Minh	Thư	KTKT	HQ9-GE11	95	Xuất sắc
12652	050609211468	Ngô Anh	Thy	KTKT	HQ9-GE11	63	Trung bình
12653	050609212277	Lương Hoài	Trâm	KTKT	HQ9-GE11	48	Yếu
12654	050609211542	Thái Thị Ngọc	Trân	KTKT	HQ9-GE11	90	Xuất sắc
12655	050609211688	Trần Thanh	Vân	KTKT	HQ9-GE11	81	Tốt
12656	050609211733	Nguyễn Hoàng Thuý	Vy	KTKT	HQ9-GE11	58	Trung bình
12657	050609212343	Trần Tường	Vy	KTKT	HQ9-GE11	58	Trung bình
12658	050609211765	Võ Hồng	Xuân	KTKT	HQ9-GE11	74	Khá
12659	050609211771	Bùi Thị Kim	Xuyến	KTKT	HQ9-GE11	95	Xuất sắc
12660	050609211816	Nguyễn Hà Kim	Anh	KTKT	HQ9-GE12	100	Xuất sắc
12661	050609211818	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	KTKT	HQ9-GE12	61	Trung bình
12662	050609210229	Phạm Minh	Đức	KTKT	HQ9-GE12	66	Khá
12663	050609211915	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	KTKT	HQ9-GE12	80	Tốt
12664	050609211911	Trần Mỹ	Hạnh	KTKT	HQ9-GE12	77	Khá
12665	050609210463	Đặng Huỳnh Lan	Hương	KTKT	HQ9-GE12	80	Tốt
12666	050609210486	Huỳnh Gia Phúc	Huy	KTKT	HQ9-GE12	68	Khá
12667	050609212001	Cao Thị Mỹ	Lệ	KTKT	HQ9-GE12	69	Khá
12668	050609210747	Lương Thu	Minh	KTKT	HQ9-GE12	81	Tốt
12669	050609212064	Nguyễn Quỳnh Phương	Nghi	KTKT	HQ9-GE12	60	Trung bình
12670	050609210877	Phạm Thường	Nghiêng	KTKT	HQ9-GE12	80	Tốt
12671	050609212073	Phạm Thị Thái	Ngọc	KTKT	HQ9-GE12	100	Xuất sắc
12672	050609210960	Nguyễn Đỗ Minh	Nguyệt	KTKT	HQ9-GE12	90	Xuất sắc
12673	050609210958	Châu Thị Kim	Nguyệt	KTKT	HQ9-GE12	64	Trung bình
12674	050609211011	Nguyễn Yến	Nhi	KTKT	HQ9-GE12	76	Khá
12675	050609212093	Đinh Thị Yến	Nhi	KTKT	HQ9-GE12	70	Khá
12676	050609212102	Thân Thụy Thảo	Nhi	KTKT	HQ9-GE12	70	Khá
12677	050609211057	Từ Thị Yến	Như	KTKT	HQ9-GE12	70	Khá
12678	050609212124	Hà Kiều	Oanh	KTKT	HQ9-GE12	77	Khá
12679	050609212144	Ứng Thu	Phương	KTKT	HQ9-GE12	100	Xuất sắc
12680	050609211157	Trần Kim	Phương	KTKT	HQ9-GE12	68	Khá
12681	050609212143	Lương Thị Anh	Phương	KTKT	HQ9-GE12	68	Khá
12682	050609211212	Nguyễn Phương	Quyên	KTKT	HQ9-GE12	75	Khá
12683	050609212218	Lê Cẩm	Thơ	KTKT	HQ9-GE12	64	Trung bình
12684	050609211535	Nguyễn Bảo	Trân	KTKT	HQ9-GE12	87	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12685	050609211547	Võ Nguyễn Nguyên Trang	KTKT	HQ9-GE12	81	Tốt
12686	050609211545	Vũ Lê Huyền Trang	KTKT	HQ9-GE12	80	Tốt
12687	050609212265	Lê Thị Thu Trang	KTKT	HQ9-GE12	71	Khá
12688	050609211609	Lê Thiên Trúc	KTKT	HQ9-GE12	53	Trung bình
12689	050609211741	Trần Yên Vy	KTKT	HQ9-GE12	72	Khá
12690	050609212352	Nguyễn Thị Hải Yến	KTKT	HQ9-GE12	66	Khá
12691	050609210017	Thái Tăng Hoài An	QTKD	HQ9-GE13	77	Khá
12692	050609210014	Nguyễn Thị Tâm An	QTKD	HQ9-GE13	70	Khá
12693	050609210025	Nguyễn Lê Trường An	QTKD	HQ9-GE13	56	Trung bình
12694	050609211810	Mai Ngọc Thúy An	QTKD	HQ9-GE13	48	Yếu
12695	050609211831	Trương Minh Anh	QTKD	HQ9-GE13	100	Xuất sắc
12696	050609211821	Nguyễn Thị Minh Anh	QTKD	HQ9-GE13	90	Xuất sắc
12697	050609210073	Nguyễn Thị Vân Anh	QTKD	HQ9-GE13	78	Khá
12698	050609211832	Võ Minh Anh	QTKD	HQ9-GE13	77	Khá
12699	050609211812	Bùi Thị Quỳnh Anh	QTKD	HQ9-GE13	73	Khá
12700	050609211822	Nguyễn Trâm Anh	QTKD	HQ9-GE13	70	Khá
12701	050609211833	Vương Ngọc Minh Anh	QTKD	HQ9-GE13	70	Khá
12702	050609211825	Phan Đức Anh	QTKD	HQ9-GE13	61	Trung bình
12703	050609211826	Phan Nguyễn Mai Anh	QTKD	HQ9-GE13	61	Trung bình
12704	050609210053	Lê Thụy Trâm Anh	QTKD	HQ9-GE13	58	Trung bình
12705	050609211813	Bùi Thị Vân Anh	QTKD	HQ9-GE13	58	Trung bình
12706	050609211830	Trịnh Lan Anh	QTKD	HQ9-GE13	58	Trung bình
12707	050609210062	Nguyễn Doãn Trúc Anh	QTKD	HQ9-GE13	56	Trung bình
12708	050609210036	Đinh Ngọc Quang Anh	QTKD	HQ9-GE13	48	Yếu
12709	050609211836	Nguyễn Minh Ánh	QTKD	HQ9-GE13	89	Tốt
12710	050609211837	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	QTKD	HQ9-GE13	79	Khá
12711	050609210120	Nguyễn Phạm Bảo Bảo	QTKD	HQ9-GE13	75	Khá
12712	050609210126	Nguyễn Quốc Bảo	QTKD	HQ9-GE13	75	Khá
12713	050609211842	Phan Huy Bảo	QTKD	HQ9-GE13	68	Khá
12714	050609210119	Huỳnh Phương Bảo	QTKD	HQ9-GE13	63	Trung bình
12715	050609211850	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	QTKD	HQ9-GE13	58	Trung bình
12716	050609211852	Huỳnh Ngọc Lâm Châu	QTKD	HQ9-GE13	84	Tốt
12717	050609211857	Nguyễn Trần Mỹ Chi	QTKD	HQ9-GE13	68	Khá
12718	050609211856	Hồ Võ Xuyên Chi	QTKD	HQ9-GE13	65	Khá
12719	050609211858	Bùi Thị Quế Chinh	QTKD	HQ9-GE13	65	Khá
12720	050609210170	Nguyễn Hữu Chính	QTKD	HQ9-GE13	87	Tốt
12721	050609211860	Ngô Minh Cường	QTKD	HQ9-GE13	70	Khá
12722	050609210179	Nguyễn Quốc Cường	QTKD	HQ9-GE13	64	Trung bình
12723	050609211863	Huỳnh Thế Danh	QTKD	HQ9-GE13	58	Trung bình
12724	050609211882	Nguyễn Hồng Đào	QTKD	HQ9-GE13	74	Khá
12725	050609211883	Mai Quang Đạt	QTKD	HQ9-GE13	74	Khá
12726	050609210213	Dương Thị Ngọc Diễm	QTKD	HQ9-GE13	48	Yếu
12727	050609211865	Vũ Thị Phương Diệu	QTKD	HQ9-GE13	70	Khá
12728	050609210222	Nghiêm Thái Đô	QTKD	HQ9-GE13	68	Khá
12729	050609211891	Trần Thục Đoan	QTKD	HQ9-GE13	79	Khá
12730	050609210238	Trần Thanh Dung	QTKD	HQ9-GE13	48	Yếu
12731	050609211869	Nguyễn Minh Dũng	QTKD	HQ9-GE13	80	Tốt

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12732	050609211880	Dương Nguyễn Thùy	Dương	QTKD	HQ9-GE14	90	Xuất sắc
12733	050609211881	Trịnh Quang	Dương	QTKD	HQ9-GE14	63	Trung bình
12734	050609211871	Nguyễn Hồ An	Duy	QTKD	HQ9-GE14	77	Khá
12735	050609211874	Nguyễn Thành	Duy	QTKD	HQ9-GE14	53	Trung bình
12736	050609210298	Phạm Thị Trường	Giang	QTKD	HQ9-GE14	63	Trung bình
12737	050609211897	Nguyễn Hương	Giang	QTKD	HQ9-GE14	60	Trung bình
12738	050609211895	Lê Thị Hương	Giang	QTKD	HQ9-GE14	56	Trung bình
12739	050609211899	Phạm Hương	Giang	QTKD	HQ9-GE14	53	Trung bình
12740	050609211902	Vũ Quỳnh	Giang	QTKD	HQ9-GE14	53	Trung bình
12741	050609211910	Vũ Thị Thu	Hà	QTKD	HQ9-GE14	81	Tốt
12742	050609210330	Hoàng Lê Ngân	Hà	QTKD	HQ9-GE14	77	Khá
12743	050609211904	Hồ Nguyễn Khánh	Hà	QTKD	HQ9-GE14	73	Khá
12744	050609211905	Lâm Ngọc	Hà	QTKD	HQ9-GE14	58	Trung bình
12745	050609211936	Vương Nguyễn Khánh	Hân	QTKD	HQ9-GE14	80	Tốt
12746	050609211921	Đoàn Thị Ngọc	Hân	QTKD	HQ9-GE14	74	Khá
12747	050609211934	Trần Bảo	Hân	QTKD	HQ9-GE14	63	Trung bình
12748	050609211928	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	QTKD	HQ9-GE14	61	Trung bình
12749	050609211933	Phạm Nguyễn Gia	Hân	QTKD	HQ9-GE14	61	Trung bình
12750	050609211923	Lê Hoàng	Hân	QTKD	HQ9-GE14	60	Trung bình
12751	050609210384	Lê Diễm	Hằng	QTKD	HQ9-GE14	81	Tốt
12752	050609210385	Lê Thị Kim	Hằng	QTKD	HQ9-GE14	77	Khá
12753	050609211917	Phạm Diệu	Hằng	QTKD	HQ9-GE14	77	Khá
12754	050609211940	Lê Thị Thu	Hiền	QTKD	HQ9-GE14	84	Tốt
12755	050609210412	Dương Minh	Hiếu	QTKD	HQ9-GE14	100	Xuất sắc
12756	050609210421	Quách Trung	Hiếu	QTKD	HQ9-GE14	69	Khá
12757	050609210413	Vũ Thị Thanh	Hiếu	QTKD	HQ9-GE14	68	Khá
12758	050609211945	Phan Thị	Hoa	QTKD	HQ9-GE14	94	Xuất sắc
12759	050609211946	Lục Bảo	Hoàng	QTKD	HQ9-GE14	63	Trung bình
12760	050609211947	Nguyễn Minh	Hoàng	QTKD	HQ9-GE14	58	Trung bình
12761	050609211974	Cao Nguyễn Quỳnh	Hương	QTKD	HQ9-GE14	71	Khá
12762	050609211975	Rahlan Tống Thị Lan	Hương	QTKD	HQ9-GE14	68	Khá
12763	050609210473	Nguyễn Thị Ngọc	Hường	QTKD	HQ9-GE14	80	Tốt
12764	050609210475	Phạm Đoàn Gia	Huy	QTKD	HQ9-GE14	68	Khá
12765	050609210487	Hà Hoàng	Huy	QTKD	HQ9-GE14	67	Khá
12766	050609211960	Phạm Lê	Huy	QTKD	HQ9-GE14	66	Khá
12767	050609211959	Phan Quốc	Huy	QTKD	HQ9-GE14	63	Trung bình
12768	050609211968	Trịnh Thị	Huyền	QTKD	HQ9-GE14	70	Khá
12769	050609211965	Nguyễn Đỗ Khánh	Huyền	QTKD	HQ9-GE14	59	Trung bình
12770	050609211962	Nguyễn Thị Thu	Huyền	QTKD	HQ9-GE15	80	Tốt
12771	050609211964	Lê Khánh	Huyền	QTKD	HQ9-GE15	74	Khá
12772	050609211970	Võ Thanh	Huyền	QTKD	HQ9-GE15	74	Khá
12773	050609210514	Đình Quang	Khải	QTKD	HQ9-GE15	51	Trung bình
12774	050609210523	Trần Lê	Khanh	QTKD	HQ9-GE15	69	Khá
12775	050609211980	Nguyễn Bính	Khanh	QTKD	HQ9-GE15	56	Trung bình
12776	050609210544	Lê Quốc	Khánh	QTKD	HQ9-GE15	58	Trung bình
12777	050609210531	Vũ Kim	Khánh	QTKD	HQ9-GE15	56	Trung bình
12778	050609211988	Trần Minh	Khiêm	QTKD	HQ9-GE15	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12779	050609210578	Ngô Minh Khuê	QTKD	HQ9-GE15	88	Tốt
12780	050609211995	Lê Tuấn Kiệt	QTKD	HQ9-GE15	76	Khá
12781	050609210593	Hồ Thị Bích Kiều	QTKD	HQ9-GE15	90	Xuất sắc
12782	050609210598	Nguyễn Ngọc Kim	QTKD	HQ9-GE15	62	Trung bình
12783	050609212002	Phùng Thanh Liêm	QTKD	HQ9-GE15	84	Tốt
12784	050609212003	Đỗ Nguyễn Mai Liên	QTKD	HQ9-GE15	59	Trung bình
12785	050609210646	Phạm Ngọc Linh	QTKD	HQ9-GE15	77	Khá
12786	050609212017	Trần Mỹ Linh	QTKD	HQ9-GE15	74	Khá
12787	050609212006	Huỳnh Thị Yến Linh	QTKD	HQ9-GE15	68	Khá
12788	050609212010	Nguyễn Mai Linh	QTKD	HQ9-GE15	60	Trung bình
12789	050609212020	Trương Thảo Linh	QTKD	HQ9-GE15	58	Trung bình
12790	050609212018	Trần Nguyễn Bảo Linh	QTKD	HQ9-GE15	57	Trung bình
12791	050609212005	Đặng Hoàng Trúc Linh	QTKD	HQ9-GE15	56	Trung bình
12792	050609212016	Phạm Diệp Linh	QTKD	HQ9-GE15	56	Trung bình
12793	050609210683	Lý Huỳnh Phụng Linh	QTKD	HQ9-GE15	53	Trung bình
12794	050609212009	Nguyễn Khánh Linh	QTKD	HQ9-GE15	53	Trung bình
12795	050609212025	Phạm Tân Lộc	QTKD	HQ9-GE15	78	Khá
12796	050609212027	Văn Đình Lợi	QTKD	HQ9-GE15	88	Tốt
12797	050609212023	Nguyễn Thị Mỹ Long	QTKD	HQ9-GE15	64	Trung bình
12798	050609212028	Nguyễn Xuân Luật	QTKD	HQ9-GE15	70	Khá
12799	050609210706	Trần Thị Trúc Ly	QTKD	HQ9-GE15	61	Trung bình
12800	050609212038	Văn Thanh Mai	QTKD	HQ9-GE15	84	Tốt
12801	050609210725	Lý Phương Mai	QTKD	HQ9-GE15	83	Tốt
12802	050609212037	Phạm Trần Ban Mai	QTKD	HQ9-GE15	74	Khá
12803	050609210723	Nguyễn Thị Thanh Mai	QTKD	HQ9-GE15	70	Khá
12804	050609212035	Nguyễn Thị Hoa Mai	QTKD	HQ9-GE15	70	Khá
12805	050609212032	Ngô Hoàng Mai	QTKD	HQ9-GE15	59	Trung bình
12806	050609212039	Ma Nguyễn Mi Mi	QTKD	HQ9-GE15	80	Tốt
12807	050609210756	Trần Cao Minh	QTKD	HQ9-GE15	70	Khá
12808	050609212047	Trần Ngọc Ánh Minh	QTKD	HQ9-GE15	68	Khá
12809	050609212042	Lê Trần Minh	QTKD	HQ9-GE15	50	Trung bình
12810	050609210773	Hà Thị Trà My	QTKD	HQ9-GE15	68	Khá
12811	050609210794	Võ Thị Thùy Mỹ	QTKD	HQ9-GE15	80	Tốt
12812	050609212059	Nguyễn Thị Thảo Ngân	QTKD	HQ9-GE15	81	Tốt
12813	050609212060	Phạm Kim Ngân	QTKD	HQ9-GE16	74	Khá
12814	050609210856	Võ Thị Kim Ngân	QTKD	HQ9-GE16	68	Khá
12815	050609212053	Đặng Hoàng Kim Ngân	QTKD	HQ9-GE16	66	Khá
12816	050609212063	Võ Thị Thanh Ngân	QTKD	HQ9-GE16	63	Trung bình
12817	050609212364	Nguyễn Ngọc Thu Ngân	QTKD	HQ9-GE16	59	Trung bình
12818	050609210882	Ngô Như Ngọc	QTKD	HQ9-GE16	76	Khá
12819	050609212072	Nguyễn Thị Kim Ngọc	QTKD	HQ9-GE16	70	Khá
12820	050609212356	Lê Huỳnh Hồng Nguyên	QTKD	HQ9-GE16	88	Tốt
12821	050609212080	Bùi Thị Ánh Nguyệt	QTKD	HQ9-GE16	67	Khá
12822	050609212083	Nguyễn Thy Nhã	QTKD	HQ9-GE16	77	Khá
12823	050609210966	Nguyễn Hữu Nhân	QTKD	HQ9-GE16	75	Khá
12824	050609212090	Võ Lâm Hồng Nhân	QTKD	HQ9-GE16	58	Trung bình
12825	050609211008	Nguyễn Thị Yến Nhi	QTKD	HQ9-GE16	100	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12826	050609211015	Đặng Trần Uyên Nhi	QTKD	HQ9-GE16	90	Xuất sắc
12827	050609212103	Trần Thị Yến Nhi	QTKD	HQ9-GE16	75	Khá
12828	050609210974	Ngô Minh Nhi	QTKD	HQ9-GE16	74	Khá
12829	050609212099	Nguyễn Thị Yến Nhi	QTKD	HQ9-GE16	62	Trung bình
12830	050609212096	Lê Hồ Thảo Nhi	QTKD	HQ9-GE16	58	Trung bình
12831	050609212097	Nguyễn Ngọc Thiên Nhi	QTKD	HQ9-GE16	48	Yếu
12832	050609212121	Võ Hoài Phương Như	QTKD	HQ9-GE16	82	Tốt
12833	050609212114	Mai Thị Quỳnh Như	QTKD	HQ9-GE16	81	Tốt
12834	050609212113	Lương Ngọc Quỳnh Như	QTKD	HQ9-GE16	68	Khá
12835	050609211055	Phan Ngọc Uyên Như	QTKD	HQ9-GE16	63	Trung bình
12836	050609211075	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	QTKD	HQ9-GE16	85	Tốt
12837	050609212109	Đoàn Thiên Nhung	QTKD	HQ9-GE16	80	Tốt
12838	050609211074	Trần Thị Hồng Nhung	QTKD	HQ9-GE16	70	Khá
12839	050609212108	Đoàn Mỹ Nhung	QTKD	HQ9-GE16	63	Trung bình
12840	050609212123	Nguyễn Thử Nữ	QTKD	HQ9-GE16	70	Khá
12841	050609212129	Vũ Lê Kim Oanh	QTKD	HQ9-GE16	80	Tốt
12842	050609212128	Vũ Hoàng Oanh	QTKD	HQ9-GE16	69	Khá
12843	050609212126	Tô Hà Kiều Oanh	QTKD	HQ9-GE16	61	Trung bình
12844	050609211108	Nguyễn Minh Phi	QTKD	HQ9-GE16	70	Khá
12845	050609212133	Dương Thanh Phong	QTKD	HQ9-GE16	58	Trung bình
12846	050609212145	Ngô Như Phương	QTKD	HQ9-GE16	90	Xuất sắc
12847	050609212146	Nguyễn Phạm Hoàng Phương	QTKD	HQ9-GE16	83	Tốt
12848	050609212149	Trần Thị Minh Phương	QTKD	HQ9-GE16	80	Tốt
12849	050609212138	Bùi Đỗ Uyên Phương	QTKD	HQ9-GE16	76	Khá
12850	050609211150	Nguyễn Thị Yến Phương	QTKD	HQ9-GE16	69	Khá
12851	050609212154	Vũ Hữu Minh Quân	QTKD	HQ9-GE16	74	Khá
12852	050609211181	Nguyễn Minh Quang	QTKD	HQ9-GE16	77	Khá
12853	050609212156	Trương Phú Quý	QTKD	HQ9-GE17	85	Tốt
12854	050609212167	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	QTKD	HQ9-GE17	69	Khá
12855	050609211217	Nguyễn Thị Như Quỳnh	QTKD	HQ9-GE17	66	Khá
12856	050609211229	Trần Như Quỳnh	QTKD	HQ9-GE17	64	Trung bình
12857	050609211236	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	QTKD	HQ9-GE17	48	Yếu
12858	050609212174	Vũ Xuân Sơn	QTKD	HQ9-GE17	53	Trung bình
12859	050609212177	Hồ Minh Tâm	QTKD	HQ9-GE17	78	Khá
12860	050609211271	Nguyễn Thụy Băng Tâm	QTKD	HQ9-GE17	58	Trung bình
12861	050609212203	Nguyễn Thị Hồng Thắm	QTKD	HQ9-GE17	68	Khá
12862	050609212185	Phạm Thị Thúy Thanh	QTKD	HQ9-GE17	70	Khá
12863	050609211308	Lại Thị Phương Thanh	QTKD	HQ9-GE17	57	Trung bình
12864	050609212196	Phạm Thị Kim Thảo	QTKD	HQ9-GE17	86	Tốt
12865	050609211337	Trần Phương Thảo	QTKD	HQ9-GE17	83	Tốt
12866	050609212195	Nguyễn Thu Thảo	QTKD	HQ9-GE17	74	Khá
12867	050609211353	Lê Ngọc Thảo	QTKD	HQ9-GE17	63	Trung bình
12868	050609212205	Nguyễn Như Thê	QTKD	HQ9-GE17	67	Khá
12869	050609212215	Trần Đức Thịnh	QTKD	HQ9-GE17	85	Tốt
12870	050609211377	Phạm Thị Minh Thơ	QTKD	HQ9-GE17	63	Trung bình
12871	050609212216	Đậu Thị Thanh Thoa	QTKD	HQ9-GE17	68	Khá
12872	050609212230	Hồ Nguyễn Minh Thư	QTKD	HQ9-GE17	76	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12873	050609212241	Phùng Thị Anh	Thư	QTKD	HQ9-GE17	74	Khá
12874	050609212243	Văn Minh	Thư	QTKD	HQ9-GE17	68	Khá
12875	050609212245	Vũ Nguyễn Hoài	Thư	QTKD	HQ9-GE17	67	Khá
12876	050609211403	Nguyễn Trần Anh	Thư	QTKD	HQ9-GE17	58	Trung bình
12877	050609211421	Trần Ngọc Anh	Thư	QTKD	HQ9-GE17	53	Trung bình
12878	050609212246	Võ Thị Huyền	Thương	QTKD	HQ9-GE17	66	Khá
12879	050609211443	Phạm Thanh	Thủy	QTKD	HQ9-GE17	76	Khá
12880	050609212223	Vũ Thái Phương	Thùy	QTKD	HQ9-GE17	80	Tốt
12881	050609212221	Ngô Gia	Thùy	QTKD	HQ9-GE17	68	Khá
12882	050609212222	Nguyễn Đoan	Thùy	QTKD	HQ9-GE17	63	Trung bình
12883	050609211476	Bùi Hà	Tiên	QTKD	HQ9-GE17	63	Trung bình
12884	050609212251	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	QTKD	HQ9-GE17	59	Trung bình
12885	050609212256	Huỳnh Hồ	Tiến	QTKD	HQ9-GE17	64	Trung bình
12886	050609211482	Trần Hoàng	Tiến	QTKD	HQ9-GE17	48	Yếu
12887	050609212261	Lê Hữu	Toàn	QTKD	HQ9-GE17	48	Yếu
12888	050609212282	Lê Ngọc Huyền	Trân	QTKD	HQ9-GE17	74	Khá
12889	050609212286	Trần Bình Quế	Trân	QTKD	HQ9-GE17	58	Trung bình
12890	050609212262	Đặng Phạm Huyền	Trang	QTKD	HQ9-GE17	71	Khá
12891	050609211572	Lưu Thị Huyền	Trang	QTKD	HQ9-GE18	75	Khá
12892	050609212275	Ngô Nguyễn Cát	Tranh	QTKD	HQ9-GE18	53	Trung bình
12893	050609211577	Đỗ Cao	Trí	QTKD	HQ9-GE18	74	Khá
12894	050609212290	Trần Kiều	Trình	QTKD	HQ9-GE18	71	Khá
12895	050609211583	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	QTKD	HQ9-GE18	68	Khá
12896	050609212299	Trần Thị Thanh	Trúc	QTKD	HQ9-GE18	73	Khá
12897	050609211607	Đinh Phạm Phương	Trúc	QTKD	HQ9-GE18	70	Khá
12898	050609212297	Trần Phạm Thanh	Trúc	QTKD	HQ9-GE18	70	Khá
12899	050609212294	Nguyễn Hoàng Nhã	Trúc	QTKD	HQ9-GE18	66	Khá
12900	050609211615	Phạm Ngọc Hoàng	Trung	QTKD	HQ9-GE18	88	Tốt
12901	050609211617	Nguyễn Khang	Trường	QTKD	HQ9-GE18	66	Khá
12902	050609212303	Lê Thị Cẩm	Tú	QTKD	HQ9-GE18	58	Trung bình
12903	050609212306	Nguyễn Ngọc Anh	Tuấn	QTKD	HQ9-GE18	74	Khá
12904	050609212309	Đỗ Lâm	Tùng	QTKD	HQ9-GE18	62	Trung bình
12905	050609212313	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	QTKD	HQ9-GE18	73	Khá
12906	050609211645	Nguyễn Thùy Kim	Tuyền	QTKD	HQ9-GE18	69	Khá
12907	050609211652	Đỗ Thị Ngọc	Tuyền	QTKD	HQ9-GE18	64	Trung bình
12908	050609211648	Nguyễn Phạm Thanh	Tuyền	QTKD	HQ9-GE18	63	Trung bình
12909	050609211662	Phùng Ngọc	Tỷ	QTKD	HQ9-GE18	59	Trung bình
12910	050609212318	Trần Phương	Uyên	QTKD	HQ9-GE18	78	Khá
12911	050609212320	Võ Hoàng Phương	Uyên	QTKD	HQ9-GE18	70	Khá
12912	050609212319	Trương Hà Trúc	Uyên	QTKD	HQ9-GE18	65	Khá
12913	050609212316	Nguyễn Vũ Như	Uyên	QTKD	HQ9-GE18	58	Trung bình
12914	050609211663	Lê Mỹ	Uyên	QTKD	HQ9-GE18	50	Trung bình
12915	050609212322	Võ Phú	Văn	QTKD	HQ9-GE18	69	Khá
12916	050609212326	Hồ Ngọc Thảo	Vi	QTKD	HQ9-GE18	63	Trung bình
12917	050609211736	Nguyễn Khả	Vy	QTKD	HQ9-GE18	90	Xuất sắc
12918	050609212338	Nguyễn Minh Hoàng	Vy	QTKD	HQ9-GE18	77	Khá
12919	050609211756	Phạm Tiên	Vy	QTKD	HQ9-GE18	66	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12920	050609212340	Nguyễn Ngọc Yến Vy	QTKD	HQ9-GE18	63	Trung bình
12921	050609212341	Trần Thị Tường Vy	QTKD	HQ9-GE18	63	Trung bình
12922	050609212344	Trương Ngọc Yến Vy	QTKD	HQ9-GE18	63	Trung bình
12923	050609211754	Phạm Ngọc Tường Vy	QTKD	HQ9-GE18	60	Trung bình
12924	050609212347	Huỳnh A Vy	QTKD	HQ9-GE18	56	Trung bình
12925	050609211762	Bùi Hương Xoan	QTKD	HQ9-GE18	70	Khá
12926	050609211768	Diệp Thị Kim Xuân	QTKD	HQ9-GE18	70	Khá
12927	050609211766	Nguyễn Thị Thanh Xuân	QTKD	HQ9-GE18	63	Trung bình
12928	050609211783	Trần Vũ Như Ý	QTKD	HQ9-GE18	87	Tốt
12929	050609211787	Phan Dương Như Ý	QTKD	HQ9-GE18	87	Tốt
12930	050609211772	Trần Như Ý	QTKD	HQ9-GE18	65	Khá
12931	050609211790	Nguyễn Võ Ngọc Yên	QTKD	HQ9-GE18	76	Khá
12932	050609210005	Nguyễn Vũ Trường An	TC	HQ9-GE19	82	Tốt
12933	050609210094	Nguyễn Lan Anh	TC	HQ9-GE19	86	Tốt
12934	050609210083	Phan Ngọc Anh	TC	HQ9-GE19	85	Tốt
12935	050609210063	Phạm Kim Anh	TC	HQ9-GE19	73	Khá
12936	050609211820	Nguyễn Nhật Anh	TC	HQ9-GE19	73	Khá
12937	050609210044	Nguyễn Lê Hồng Anh	TC	HQ9-GE19	70	Khá
12938	050609210091	Hoàng Ngọc Bảo Anh	TC	HQ9-GE19	63	Trung bình
12939	050609210080	Nguyễn Minh Anh	TC	HQ9-GE19	62	Trung bình
12940	050609210092	Nguyễn Khôi Anh	TC	HQ9-GE19	58	Trung bình
12941	050609210079	Phan Thế Anh	TC	HQ9-GE19	53	Trung bình
12942	050609211843	Lê Huỳnh Bắc	TC	HQ9-GE19	85	Tốt
12943	050609211839	Nguyễn Thế Bách	TC	HQ9-GE19	58	Trung bình
12944	050609210114	Nguyễn Trường Nhật Băng	TC	HQ9-GE19	63	Trung bình
12945	050609210124	Phạm Quốc Gia Bảo	TC	HQ9-GE19	78	Khá
12946	050609210128	Nguyễn Gia Bảo	TC	HQ9-GE19	78	Khá
12947	050609211846	Hà Thanh Bình	TC	HQ9-GE19	66	Khá
12948	050609211855	Phan Minh Châu	TC	HQ9-GE19	88	Tốt
12949	050609210144	Trịnh Đỗ Bảo Châu	TC	HQ9-GE19	85	Tốt
12950	050609210158	Phạm Thủy Châu	TC	HQ9-GE19	66	Khá
12951	050609210151	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	TC	HQ9-GE19	63	Trung bình
12952	050609210162	Vũ Nguyễn Kim Chi	TC	HQ9-GE19	63	Trung bình
12953	050609210169	Nguyễn Thị Kim Chi	TC	HQ9-GE19	63	Trung bình
12954	050609211861	Phùng Khánh Cường	TC	HQ9-GE19	83	Tốt
12955	050609210185	Phan Thảo Đặng	TC	HQ9-GE19	100	Xuất sắc
12956	050609210190	Nguyễn Hải Đăng	TC	HQ9-GE19	58	Trung bình
12957	050609210198	Ngô Diễm Đông Đào	TC	HQ9-GE19	63	Trung bình
12958	050609211885	Nguyễn Tiến Đạt	TC	HQ9-GE19	90	Xuất sắc
12959	050609210211	Bùi Nguyễn Phúc Đạt	TC	HQ9-GE19	75	Khá
12960	050609211887	Trần Hoàng Đạt	TC	HQ9-GE19	58	Trung bình
12961	050609211884	Mào Thành Đạt	TC	HQ9-GE19	48	Yếu
12962	050609210215	Lê Kiều Diễm	TC	HQ9-GE19	56	Trung bình
12963	050609211864	Lê Thị Thúy Diễm	TC	HQ9-GE19	51	Trung bình
12964	050609211867	Lê Thị Kim Dung	TC	HQ9-GE19	100	Xuất sắc
12965	050609210235	Vũ Phương Dung	TC	HQ9-GE19	78	Khá
12966	050609210234	Trần Nhật Thùy Dung	TC	HQ9-GE19	75	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
12967	050609210233	Lê Ngọc Xuân Dung	TC	HQ9-GE19	72	Khá
12968	050609211868	Nguyễn Anh Dũng	TC	HQ9-GE19	56	Trung bình
12969	050609210257	Nguyễn Thuỳ Dương	TC	HQ9-GE20	75	Khá
12970	050609211870	Đỗ Khánh Duy	TC	HQ9-GE20	99	Xuất sắc
12971	050609211873	Nguyễn Nhật Duy	TC	HQ9-GE20	94	Xuất sắc
12972	050609210266	Phạm Bảo Duy	TC	HQ9-GE20	83	Tốt
12973	050609211872	Nguyễn Hoàng Duy	TC	HQ9-GE20	83	Tốt
12974	050609210270	Trương Bảo Duy	TC	HQ9-GE20	79	Khá
12975	050609211875	Nguyễn Trần Bảo Duy	TC	HQ9-GE20	79	Khá
12976	050609210268	Lưu Nguyễn Khánh Duy	TC	HQ9-GE20	73	Khá
12977	050609210286	Phạm Mai Mỹ Duyên	TC	HQ9-GE20	94	Xuất sắc
12978	050609211876	Đào Thị Mỹ Duyên	TC	HQ9-GE20	82	Tốt
12979	050609210287	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	TC	HQ9-GE20	75	Khá
12980	050609210281	Tô Nữ Kiều Duyên	TC	HQ9-GE20	73	Khá
12981	050609211893	Giáp Hoàng Lê Giang	TC	HQ9-GE20	100	Xuất sắc
12982	050609210296	Nguyễn Thị Hương Giang	TC	HQ9-GE20	89	Tốt
12983	050609211900	Võ Lê Khánh Giang	TC	HQ9-GE20	75	Khá
12984	050609210318	Lê Phạm Thanh Hà	TC	HQ9-GE20	100	Xuất sắc
12985	050609211903	Đoàn Nguyệt Hà	TC	HQ9-GE20	90	Xuất sắc
12986	050609211908	Nguyễn Hồng Hà	TC	HQ9-GE20	84	Tốt
12987	050609211907	Lê Vũ Hà	TC	HQ9-GE20	72	Khá
12988	050609210317	Trương Thị Ngọc Hà	TC	HQ9-GE20	68	Khá
12989	050609210323	Phạm Hoàng Hà	TC	HQ9-GE20	63	Trung bình
12990	050609210314	Nguyễn Thị Thu Hà	TC	HQ9-GE20	61	Trung bình
12991	050609210312	Nguyễn Thu Hà	TC	HQ9-GE20	56	Trung bình
12992	050609211935	Trần Huỳnh Cẩm Hân	TC	HQ9-GE20	85	Tốt
12993	050609210366	Huỳnh Ngọc Hân	TC	HQ9-GE20	80	Tốt
12994	050609211932	Phan Trúc Hân	TC	HQ9-GE20	80	Tốt
12995	050609211924	Lê Ngọc Bảo Hân	TC	HQ9-GE20	79	Khá
12996	050609211931	Nguyễn Thị Ngọc Hân	TC	HQ9-GE20	79	Khá
12997	050609210356	Trần Huỳnh Thanh Hân	TC	HQ9-GE20	72	Khá
12998	050609210365	Bùi Thị Ngọc Hân	TC	HQ9-GE20	70	Khá
12999	050609210371	Cao Thị Ngọc Hằng	TC	HQ9-GE20	91	Xuất sắc
13000	050609211918	Phạm Thị Mỹ Hằng	TC	HQ9-GE20	78	Khá
13001	050609211916	Nguyễn Thanh Hằng	TC	HQ9-GE20	75	Khá
13002	050609210379	Nguyễn Thị Thu Hằng	TC	HQ9-GE20	68	Khá
13003	050609211912	Nguyễn Thị Anh Hào	TC	HQ9-GE20	73	Khá
13004	050609211913	Vương Minh Hào	TC	HQ9-GE20	71	Khá
13005	050609210398	Hoàng Trọng Hậu	TC	HQ9-GE20	70	Khá
13006	050609210400	Nguyễn Phúc Hậu	TC	HQ9-GE20	68	Khá
13007	050609210403	Nguyễn Như Hiền	TC	HQ9-GE20	79	Khá
13008	050609211942	Nguyễn Thị Thu Hiền	TC	HQ9-GE20	77	Khá
13009	050609211939	Hà Thu Hiền	TC	HQ9-GE20	74	Khá
13010	050609211943	Lục Đức Hiếu	TC	HQ9-GE20	73	Khá
13011	050609211944	Nguyễn Chí Hiếu	NH	HQ9-GE21	100	Xuất sắc
13012	050609210420	Trần La Trung Hiếu	NH	HQ9-GE21	80	Tốt
13013	050609210422	Võ Ngọc Thúy Hoa	NH	HQ9-GE21	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên		Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13014	050609210428	Trần Thị Minh	Hoài	NH	HQ9-GE21	92	Xuất sắc
13015	050609210430	Nguyễn Minh	Hoàn	NH	HQ9-GE21	74	Khá
13016	050609210434	Nguyễn Phương	Hoàng	NH	HQ9-GE21	90	Xuất sắc
13017	050609210433	Lê Sỹ	Hoàng	NH	HQ9-GE21	63	Trung bình
13018	050609211951	Nguyễn Đăng Minh	Hùng	NH	HQ9-GE21	61	Trung bình
13019	050609210455	Bùi Khải	Hưng	NH	HQ9-GE21	75	Khá
13020	050609211973	Trần Gia	Hưng	NH	HQ9-GE21	58	Trung bình
13021	050609211977	Võ Lê Mai	Hương	NH	HQ9-GE21	70	Khá
13022	050609210465	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	NH	HQ9-GE21	68	Khá
13023	050609210459	Lê Thị Mỹ	Hương	NH	HQ9-GE21	60	Trung bình
13024	050609211954	Nguyễn Bá	Huy	NH	HQ9-GE21	97	Xuất sắc
13025	050609210485	Bùi Quang	Huy	NH	HQ9-GE21	95	Xuất sắc
13026	050609211955	Nguyễn Đình	Huy	NH	HQ9-GE21	95	Xuất sắc
13027	050609211953	Bùi Lê Quang	Huy	NH	HQ9-GE21	70	Khá
13028	050609211961	Trần Ngọc Thiên	Huy	NH	HQ9-GE21	63	Trung bình
13029	050609210481	Kinh Quang	Huy	NH	HQ9-GE21	58	Trung bình
13030	050609211967	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	NH	HQ9-GE21	81	Tốt
13031	050609210502	Hà Vũ Thanh	Huyền	NH	HQ9-GE21	67	Khá
13032	050609210511	Huỳnh Ngọc Minh	Kha	NH	HQ9-GE21	100	Xuất sắc
13033	050609210518	Hồng Tiến	Khang	NH	HQ9-GE21	95	Xuất sắc
13034	050609211979	Nguyễn Bảo	Khang	NH	HQ9-GE21	58	Trung bình
13035	050609210522	Lê Nguyễn Phương	Khanh	NH	HQ9-GE21	80	Tốt
13036	050609211982	Nguyễn Thị Thu	Khanh	NH	HQ9-GE21	74	Khá
13037	050609210545	Ninh Gia	Khánh	NH	HQ9-GE21	78	Khá
13038	050609210543	Hà Lê Hoàng	Khánh	NH	HQ9-GE21	68	Khá
13039	050609210546	Trần Quốc	Khánh	NH	HQ9-GE21	68	Khá
13040	050609211984	Ngô Huy	Khánh	NH	HQ9-GE21	60	Trung bình
13041	050609210551	Lê Gia	Khiêm	NH	HQ9-GE21	79	Khá
13042	050609210553	Tạ Thành Minh	Khoa	NH	HQ9-GE21	75	Khá
13043	050609210561	Hồ Anh	Khoa	NH	HQ9-GE21	67	Khá
13044	050609211991	Lê Đăng	Khôi	NH	HQ9-GE21	79	Khá
13045	050609210566	Lê Huy	Khôi	NH	HQ9-GE21	59	Trung bình
13046	050609210582	Bùi Đoàn An	Khương	NH	HQ9-GE21	56	Trung bình
13047	050609210585	Nguyễn Văn Vũ	Kiên	NH	HQ9-GE21	88	Tốt
13048	050609210587	Trần Trung	Kiên	NH	HQ9-GE21	67	Khá
13049	050609211996	Lâm Thuý	Kiều	NH	HQ9-GE21	100	Xuất sắc
13050	050609210594	Nguyễn Thị Oanh	Kiều	NH	HQ9-GE22	48	Yếu
13051	050609210607	Lê Nguyễn Trúc	Lâm	NH	HQ9-GE22	98	Xuất sắc
13052	050609211999	Lê Vinh	Lâm	NH	HQ9-GE22	79	Khá
13053	050609210620	Bùi Thị Mỹ	Lan	NH	HQ9-GE22	68	Khá
13054	050609210624	Huỳnh Ngọc	Lê	NH	HQ9-GE22	78	Khá
13055	050609210629	Phạm Thị Hồng	Liên	NH	HQ9-GE22	70	Khá
13056	050609210628	Lê Thị Bích	Liên	NH	HQ9-GE22	59	Trung bình
13057	050609210659	Nguyễn Trần Nhã	Linh	NH	HQ9-GE22	100	Xuất sắc
13058	050609212012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	NH	HQ9-GE22	98	Xuất sắc
13059	050609210676	Hồ Thị Ngọc	Linh	NH	HQ9-GE22	88	Tốt
13060	050609212007	Kiến Thị Trúc	Linh	NH	HQ9-GE22	79	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13061	050609210657	Ngô Thị Mỹ Linh	NH	HQ9-GE22	78	Khá
13062	050609212011	Nguyễn Thị Thảo Linh	NH	HQ9-GE22	75	Khá
13063	050609210680	Huỳnh Thị Giao Linh	NH	HQ9-GE22	74	Khá
13064	050609210673	Nguyễn Ngọc Gia Linh	NH	HQ9-GE22	73	Khá
13065	050609212014	Phan Bạch Khánh Linh	NH	HQ9-GE22	73	Khá
13066	050609210650	Đinh Thụy Huệ Linh	NH	HQ9-GE22	71	Khá
13067	050609212013	Nguyễn Thị Tường Linh	NH	HQ9-GE22	71	Khá
13068	050609210632	Bùi Nguyễn Yên Linh	NH	HQ9-GE22	70	Khá
13069	050609212015	Phan Thị Nhã Linh	NH	HQ9-GE22	68	Khá
13070	050609210639	Phan Nguyễn Thuý Linh	NH	HQ9-GE22	66	Khá
13071	050609210690	Đinh Thị Kim Loan	NH	HQ9-GE22	80	Tốt
13072	050609210693	Hoàng Thị Hương Loan	NH	HQ9-GE22	73	Khá
13073	050609212021	Nguyễn Thị Bích Loan	NH	HQ9-GE22	71	Khá
13074	050609210691	Mai Thanh Loan	NH	HQ9-GE22	68	Khá
13075	050609212029	Trần Thuần Lương	NH	HQ9-GE22	88	Tốt
13076	050609210711	Phạm Thị Khánh Ly	NH	HQ9-GE22	78	Khá
13077	050609210727	Trần Thị Phương Mai	NH	HQ9-GE22	82	Tốt
13078	050609212034	Nguyễn Quỳnh Mai	NH	HQ9-GE22	80	Tốt
13079	050609212036	Phạm Ngọc Mai	NH	HQ9-GE22	80	Tốt
13080	050609212033	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	NH	HQ9-GE22	73	Khá
13081	050609210724	Nguyễn Đỗ Huỳnh Mai	NH	HQ9-GE22	53	Trung bình
13082	050609210732	Lưu Phương May	NH	HQ9-GE22	64	Trung bình
13083	050609212048	Trần Nguyệt Minh	NH	HQ9-GE22	80	Tốt
13084	050609212044	Nguyễn Thị Hồng Minh	NH	HQ9-GE22	78	Khá
13085	050609212046	Phạm Quang Minh	NH	HQ9-GE22	78	Khá
13086	050609210768	Ung Nhật Minh	NH	HQ9-GE22	75	Khá
13087	050609210749	Phan Gia Minh	NH	HQ9-GE22	71	Khá
13088	050609212043	Lê Vũ Quang Minh	NH	HQ9-GE22	66	Khá
13089	050609212049	Trần Khải My	NH	HQ9-GE22	56	Trung bình
13090	050609210774	Trần Hà My	NH	HQ9-GE23	53	Trung bình
13091	050609210797	Nguyễn Nhật Nam	NH	HQ9-GE23	79	Khá
13092	050609210802	Nguyễn Thành Nam	NH	HQ9-GE23	71	Khá
13093	050609210795	Trần Nguyễn Hải Nam	NH	HQ9-GE23	61	Trung bình
13094	050609212052	Nguyễn Thị Thúy Nga	NH	HQ9-GE23	87	Tốt
13095	050609210811	Nguyễn Phương Nga	NH	HQ9-GE23	48	Yếu
13096	050609212055	Nguyễn Hồ Kim Ngân	NH	HQ9-GE23	87	Tốt
13097	050609212062	Võ Phạm Ngọc Ngân	NH	HQ9-GE23	79	Khá
13098	050609210841	Kiều Thị Kim Ngân	NH	HQ9-GE23	78	Khá
13099	050609210858	Đào Phúc Ngân	NH	HQ9-GE23	75	Khá
13100	050609210844	Lê Thị Tuyết Ngân	NH	HQ9-GE23	72	Khá
13101	050609210847	Nguyễn Thị Thanh Ngân	NH	HQ9-GE23	70	Khá
13102	050609210832	Nguyễn Thị Thanh Ngân	NH	HQ9-GE23	68	Khá
13103	050609210855	Đặng Bích Ngân	NH	HQ9-GE23	54	Trung bình
13104	050609210835	Lê Đình Huỳnh Ngân	NH	HQ9-GE23	48	Yếu
13105	050609210873	Nguyễn Phạm Thảo Nghi	NH	HQ9-GE23	81	Tốt
13106	050609210865	Nguyễn Ngọc Trúc Nghi	NH	HQ9-GE23	75	Khá
13107	050609210876	Nguyễn Xuân Nghiêm	NH	HQ9-GE23	67	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13108	050609210904	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	NH	HQ9-GE23	92	Xuất sắc
13109	050609210918	Nguyễn Thị Bích Ngọc	NH	HQ9-GE23	91	Xuất sắc
13110	050609210921	Nguyễn Như Ngọc	NH	HQ9-GE23	84	Tốt
13111	050609210917	Lê Thị Như Ngọc	NH	HQ9-GE23	75	Khá
13112	050609212069	Ngô Minh Ngọc	NH	HQ9-GE23	63	Trung bình
13113	050609210943	Đoàn Thị Thảo Nguyên	NH	HQ9-GE23	72	Khá
13114	050609210938	Lê Võ Bình Nguyên	NH	HQ9-GE23	66	Khá
13115	050609210947	Nguyễn Thảo Nguyên	NH	HQ9-GE23	63	Trung bình
13116	050609210933	Trương Công Nguyên	NH	HQ9-GE23	58	Trung bình
13117	050609212077	Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên	NH	HQ9-GE23	35	Yếu
13118	050609212081	Hà Hải Nguyệt	NH	HQ9-GE23	89	Tốt
13119	050609212084	Phan Thị Thanh Nhã	NH	HQ9-GE23	58	Trung bình
13120	050609210965	Lê Thành Nhân	NH	HQ9-GE23	82	Tốt
13121	050609212087	Đinh Nguyễn Việt Nhân	NH	HQ9-GE23	72	Khá
13122	050609210968	Nguyễn Diễm Thiện Nhân	NH	HQ9-GE23	71	Khá
13123	050609212089	Nguyễn Thành Nhân	NH	HQ9-GE23	68	Khá
13124	050609212086	Bùi Hữu Nhân	NH	HQ9-GE23	56	Trung bình
13125	050609210971	Lê Anh Nhật	NH	HQ9-GE23	43	Yếu
13126	050609212092	Dương Phạm Oanh Nhi	NH	HQ9-GE23	85	Tốt
13127	050609212100	Nguyễn Trần Yến Nhi	NH	HQ9-GE23	85	Tốt
13128	050609212098	Nguyễn Thị Uyển Nhi	NH	HQ9-GE23	78	Khá
13129	050609212094	Hồ Ngọc Yến Nhi	NH	HQ9-GE23	70	Khá
13130	050609210987	Trần Võ Hoàng Nhi	NH	HQ9-GE23	59	Trung bình
13131	050609211012	Nguyễn Lương Phương Nhi	NH	HQ9-GE24	90	Xuất sắc
13132	050609211023	Đặng Nguyễn Bảo Nhi	NH	HQ9-GE24	85	Tốt
13133	050609210979	Vũ Trần Kiều Nhi	NH	HQ9-GE24	80	Tốt
13134	050609211021	Hứa Khả Nhi	NH	HQ9-GE24	79	Khá
13135	050609212107	Võ Trần Khánh Nhi	NH	HQ9-GE24	78	Khá
13136	050609210999	Võ Phạm Ái Nhi	NH	HQ9-GE24	75	Khá
13137	050609211022	Nguyễn Thúy Nhi	NH	HQ9-GE24	75	Khá
13138	050609212106	Võ Trần Hạnh Nhi	NH	HQ9-GE24	67	Khá
13139	050609210993	Nguyễn Đào Phương Nhi	NH	HQ9-GE24	58	Trung bình
13140	050609211000	Uông Gia Nhi	NH	HQ9-GE24	53	Trung bình
13141	050609211066	Bùi Kiều Như	NH	HQ9-GE24	95	Xuất sắc
13142	050609212112	Lê Thị Quỳnh Như	NH	HQ9-GE24	89	Tốt
13143	050609211034	Phạm Huỳnh Ngọc Như	NH	HQ9-GE24	88	Tốt
13144	050609211050	Phạm Quỳnh Như	NH	HQ9-GE24	79	Khá
13145	050609211045	Lâm Tâm Như	NH	HQ9-GE24	70	Khá
13146	050609211033	Nguyễn Thị Quỳnh Như	NH	HQ9-GE24	63	Trung bình
13147	050609212117	Phan Thanh Như	NH	HQ9-GE24	63	Trung bình
13148	050609211032	Nguyễn Huỳnh Như	NH	HQ9-GE24	53	Trung bình
13149	050609211067	Hồ Sông Nhuệ	NH	HQ9-GE24	70	Khá
13150	050609211078	Mai Thị Nhung	NH	HQ9-GE24	90	Xuất sắc
13151	050609212131	Phạm Ngọc Phát	NH	HQ9-GE24	72	Khá
13152	050609211101	Lê Văn Phát	NH	HQ9-GE24	65	Khá
13153	050609212130	Lê Đức Phát	NH	HQ9-GE24	56	Trung bình
13154	050609212135	Phạm Thanh Phú	NH	HQ9-GE24	90	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13155	050609212134	Phạm Ngô An Phú	NH	HQ9-GE24	86	Tốt
13156	050609211114	Nguyễn Triệu Tấn	NH	HQ9-GE24	75	Khá
13157	050609212137	Lê Thị Kim Phúc	NH	HQ9-GE24	84	Tốt
13158	050609211163	Lê Việt Phương	NH	HQ9-GE24	85	Tốt
13159	050609211139	Lê Lan Phương	NH	HQ9-GE24	75	Khá
13160	050609212148	Phạm Thị Trúc	NH	HQ9-GE24	75	Khá
13161	050609211147	Nguyễn Ngọc Minh	NH	HQ9-GE24	73	Khá
13162	050609212147	Nguyễn Thị Hồng	NH	HQ9-GE24	58	Trung bình
13163	050609211165	Võ Thị Kim Phượng	NH	HQ9-GE24	99	Xuất sắc
13164	050609211164	Mai Nguyễn Yến	NH	HQ9-GE24	79	Khá
13165	050609212151	Lê Mỹ Quân	NH	HQ9-GE24	77	Khá
13166	050609212152	Nguyễn Minh Quân	NH	HQ9-GE24	70	Khá
13167	050609212153	Trần Minh Quân	NH	HQ9-GE24	62	Trung bình
13168	050609211182	Trần Minh Quang	NH	HQ9-GE25	75	Khá
13169	050609211186	Phạm Thị Hồng Quế	NH	HQ9-GE25	61	Trung bình
13170	050609211189	Phạm Nguyễn Thanh Quý	NH	HQ9-GE25	76	Khá
13171	050609212155	Nguyễn Thị Ngọc Quý	NH	HQ9-GE25	73	Khá
13172	050609211205	Hà Bảo Quyên	NH	HQ9-GE25	83	Tốt
13173	050609211210	Ngô Thị Mỹ Quyên	NH	HQ9-GE25	78	Khá
13174	050609212158	Nguyễn Ngọc Quyên	NH	HQ9-GE25	65	Khá
13175	050609211231	Lê Thị Diễm Quỳnh	NH	HQ9-GE25	99	Xuất sắc
13176	050609211230	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	NH	HQ9-GE25	96	Xuất sắc
13177	050609211246	Trần Diễm Quỳnh	NH	HQ9-GE25	77	Khá
13178	050609211244	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	NH	HQ9-GE25	75	Khá
13179	050609212162	Lê Trương Diễm Quỳnh	NH	HQ9-GE25	75	Khá
13180	050609212166	Nguyễn Phương Quỳnh	NH	HQ9-GE25	74	Khá
13181	050609212171	Trần Thị Như Quỳnh	NH	HQ9-GE25	70	Khá
13182	050609212164	Nguyễn Hà Nguyệt Quỳnh	NH	HQ9-GE25	63	Trung bình
13183	050609212173	Nguyễn Hạnh San	NH	HQ9-GE25	70	Khá
13184	050609211251	Huỳnh Tấn Sang	NH	HQ9-GE25	68	Khá
13185	050609212175	Đặng Ánh Sương	NH	HQ9-GE25	66	Khá
13186	050609212176	Phạm Minh Tài	NH	HQ9-GE25	68	Khá
13187	050609211273	Ngô Kim Tâm	NH	HQ9-GE25	85	Tốt
13188	050609212179	Nguyễn Trần Phương Tâm	NH	HQ9-GE25	76	Khá
13189	050609211272	Trương Thị Mỹ Tâm	NH	HQ9-GE25	70	Khá
13190	050609212178	Nguyễn Lê Quỳnh Tâm	NH	HQ9-GE25	70	Khá
13191	050609212181	Tạ Thạc Tâm	NH	HQ9-GE25	68	Khá
13192	050609211269	Huỳnh Thảo Tâm	NH	HQ9-GE25	55	Trung bình
13193	050609211277	Huỳnh Hiếu Tâm	NH	HQ9-GE25	50	Trung bình
13194	050609211281	Thái Thanh Tân	NH	HQ9-GE25	85	Tốt
13195	050609212184	Nguyễn Công Thái	NH	HQ9-GE25	95	Xuất sắc
13196	050609212204	Võ Hồng Thắm	NH	HQ9-GE25	80	Tốt
13197	050609211298	Nguyễn Mạnh Thắng	NH	HQ9-GE25	65	Khá
13198	050609211297	Phạm Văn Thắng	NH	HQ9-GE25	63	Trung bình
13199	050609211304	Trần Thị Thúy Thanh	NH	HQ9-GE25	73	Khá
13200	050609211307	Trần Thị Yến Thanh	NH	HQ9-GE25	61	Trung bình
13201	050609211313	Hoàng Đan Thanh	NH	HQ9-GE25	53	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13202	050609212187	Trương Đoàn Phước Thành	NH	HQ9-GE25	71	Khá
13203	050609211329	Nguyễn Thanh Thảo	NH	HQ9-GE25	89	Tốt
13204	050609212188	Bùi Thu Phương Thảo	NH	HQ9-GE25	58	Trung bình
13205	050609212190	Đỗ Thị Phương Thảo	NH	HQ9-GE25	54	Trung bình
13206	050609211325	Nguyễn Thị Thu Thảo	NH	HQ9-GE26	93	Xuất sắc
13207	050609211333	Huỳnh Lê Dạ Thảo	NH	HQ9-GE26	84	Tốt
13208	050609212202	Vũ Thanh Thảo	NH	HQ9-GE26	84	Tốt
13209	050609211349	Lương Thanh Thảo	NH	HQ9-GE26	79	Khá
13210	050609211344	Nguyễn Trần Thị Phương Thảo	NH	HQ9-GE26	78	Khá
13211	050609212197	Phạm Thị Ngọc Thảo	NH	HQ9-GE26	75	Khá
13212	050609211348	Lê Thị Mai Thảo	NH	HQ9-GE26	70	Khá
13213	050609212198	Trần Thị Phương Thảo	NH	HQ9-GE26	68	Khá
13214	050609212200	Trương Nguyễn Hoàng Uyên Thảo	NH	HQ9-GE26	67	Khá
13215	050609212193	Nguyễn Như Thảo	NH	HQ9-GE26	58	Trung bình
13216	050609211340	Phạm Thùy Nguyên Thảo	NH	HQ9-GE26	48	Yếu
13217	050609211362	Nguyễn Hồng Nhã Thi	NH	HQ9-GE26	85	Tốt
13218	050609212206	Lê Nguyễn Hoài Thi	NH	HQ9-GE26	79	Khá
13219	050609211357	Nguyễn Văn Thi	NH	HQ9-GE26	71	Khá
13220	050609212208	Phạm Thị Minh Thi	NH	HQ9-GE26	58	Trung bình
13221	050609211378	Võ Trần Ngọc Thơ	NH	HQ9-GE26	58	Trung bình
13222	050609212217	Trần Thị Mỹ Thoa	NH	HQ9-GE26	80	Tốt
13223	050609212219	Huỳnh Ái Thu	NH	HQ9-GE26	80	Tốt
13224	050609211398	Phạm Nguyễn Minh Thư	NH	HQ9-GE26	100	Xuất sắc
13225	050609212227	Chu Anh Thư	NH	HQ9-GE26	95	Xuất sắc
13226	050609212237	Nguyễn Ngọc Minh Thư	NH	HQ9-GE26	84	Tốt
13227	050609212234	Nguyễn Anh Thư	NH	HQ9-GE26	75	Khá
13228	050609212244	Võ Thị Thanh Thư	NH	HQ9-GE26	75	Khá
13229	050609211425	Dư Hà Minh Thư	NH	HQ9-GE26	73	Khá
13230	050609212228	Đỗ Minh Thư	NH	HQ9-GE26	73	Khá
13231	050609211405	Nguyễn Ngọc Anh Thư	NH	HQ9-GE26	70	Khá
13232	050609211414	Nguyễn Trần Anh Thư	NH	HQ9-GE26	70	Khá
13233	050609212232	Hoàng Anh Thư	NH	HQ9-GE26	68	Khá
13234	050609212233	Hoàng Thị Minh Thư	NH	HQ9-GE26	68	Khá
13235	050609211434	Trương Thanh Thư	NH	HQ9-GE26	64	Trung bình
13236	050609211422	Bùi Thị Minh Thư	NH	HQ9-GE26	63	Trung bình
13237	050609212235	Nguyễn Bảo Minh Thư	NH	HQ9-GE26	61	Trung bình
13238	050609212242	Thân Minh Thư	NH	HQ9-GE26	48	Yếu
13239	050609212220	Nguyễn Thị Anh Thuý	NH	HQ9-GE26	80	Tốt
13240	050609211457	Huỳnh Ngọc Thủy	NH	HQ9-GE26	73	Khá
13241	050609212224	Đỗ Thị Thu Thủy	NH	HQ9-GE26	63	Trung bình
13242	050609211458	Nguyễn Lý Hàn Thuyền	NH	HQ9-GE26	88	Tốt
13243	050609212226	Trần Thị Thuyền	NH	HQ9-GE26	68	Khá
13244	050609211467	Phạm Huỳnh Minh Thy	NH	HQ9-GE26	56	Trung bình
13245	050609211475	Phạm Thị Thủy Tiên	NH	HQ9-GE26	70	Khá
13246	050609212254	Trần Thị Cẩm Tiên	NH	HQ9-GE26	66	Khá
13247	050609211479	Võ Nguyễn Thủy Tiên	NH	HQ9-GE27	74	Khá
13248	050609212255	Trần Thị Thủy Tiên	NH	HQ9-GE27	58	Trung bình

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13249	050609211489	Nguyễn Thị Tím	NH	HQ9-GE27	67	Khá
13250	050609211491	Huỳnh Đoàn Trọng	NH	HQ9-GE27	80	Tốt
13251	050609211509	Lê Ngọc Bảo	NH	HQ9-GE27	91	Xuất sắc
13252	050609211508	Lê Thị Ngọc	NH	HQ9-GE27	88	Tốt
13253	050609211519	Nguyễn Đỗ Huyền	NH	HQ9-GE27	88	Tốt
13254	050609212276	Đoàn Thị Kim	NH	HQ9-GE27	84	Tốt
13255	050609211526	Huỳnh Ngọc	NH	HQ9-GE27	82	Tốt
13256	050609211511	Phan Ngọc	NH	HQ9-GE27	73	Khá
13257	050609212278	Phạm Thị Thùy	NH	HQ9-GE27	63	Trung bình
13258	050609211517	Nguyễn Tuyết	NH	HQ9-GE27	60	Trung bình
13259	050609212279	Thới Đỗ Ngọc	NH	HQ9-GE27	57	Trung bình
13260	050609211527	Võ Thu	NH	HQ9-GE27	70	Khá
13261	050609211544	Nguyễn Thị Tuyết	NH	HQ9-GE27	79	Khá
13262	050609211531	Diệp Trần Ngọc	NH	HQ9-GE27	61	Trung bình
13263	050609212287	Trần Ngọc	NH	HQ9-GE27	58	Trung bình
13264	050609212267	Nguyễn Ngọc Uyên	NH	HQ9-GE27	95	Xuất sắc
13265	050609211560	Đặng Thị Thu	NH	HQ9-GE27	80	Tốt
13266	050609212263	Đặng Thị Thùy	NH	HQ9-GE27	75	Khá
13267	050609212271	Phan Ngọc Phương	NH	HQ9-GE27	75	Khá
13268	050609212264	Lê Ngô Thùy	NH	HQ9-GE27	65	Khá
13269	050609212269	Nguyễn Thị Huyền	NH	HQ9-GE27	63	Trung bình
13270	050609212288	Nguyễn Thị Hồng	NH	HQ9-GE27	88	Tốt
13271	050609211590	Phạm Lê Tuyết	NH	HQ9-GE27	69	Khá
13272	050609211592	Phùng Văn	NH	HQ9-GE27	87	Tốt
13273	050609211602	Nguyễn Xuân	NH	HQ9-GE27	77	Khá
13274	050609212292	La Thanh	NH	HQ9-GE27	75	Khá
13275	050609212296	Phạm Thị Thanh	NH	HQ9-GE27	70	Khá
13276	050609211616	Huỳnh Lâm Chí	NH	HQ9-GE27	76	Khá
13277	050609211619	Đặng Quốc	NH	HQ9-GE27	80	Tốt
13278	050609212304	Nguyễn Thụy Minh	NH	HQ9-GE27	100	Xuất sắc
13279	050609212302	Huỳnh Ngọc Minh	NH	HQ9-GE27	82	Tốt
13280	050609211627	Lê Thị Anh	NH	HQ9-GE27	80	Tốt
13281	050609211622	Nguyễn Thị Thanh	NH	HQ9-GE27	73	Khá
13282	050609211632	Phạm Minh	NH	HQ9-GE27	58	Trung bình
13283	050609212305	Huỳnh Anh	NH	HQ9-GE28	80	Tốt
13284	050609211643	Nguyễn Hào Cát	NH	HQ9-GE28	58	Trung bình
13285	050609212310	Lê Võ Phương	NH	HQ9-GE28	80	Tốt
13286	050609211658	Lê Thị Bích	NH	HQ9-GE28	53	Trung bình
13287	050609211654	Phạm Ngọc Lam	NH	HQ9-GE28	45	Yếu
13288	050609211660	Nguyễn Ngọc Giáng	NH	HQ9-GE28	100	Xuất sắc
13289	050609211665	Đỗ Phương	NH	HQ9-GE28	94	Xuất sắc
13290	050609211679	Huỳnh Lê Xuân	NH	HQ9-GE28	92	Xuất sắc
13291	050609212314	Lê Phương	NH	HQ9-GE28	85	Tốt
13292	050609212317	Trần Minh	NH	HQ9-GE28	83	Tốt
13293	050609211684	Nguyễn Thảo	NH	HQ9-GE28	72	Khá
13294	050609211676	Trần Thị Như	NH	HQ9-GE28	71	Khá
13295	050609211675	Nguyễn Khánh	NH	HQ9-GE28	70	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên sinh viên	Khoa quản lý	Lớp SV	Điểm rèn luyện	Xếp loại
13296	050609211674	Thái Nguyễn Thanh Uyên	NH	HQ9-GE28	68	Khá
13297	050609211682	Nguyễn Trần Thục Uyên	NH	HQ9-GE28	66	Khá
13298	050609212325	Cao Nữ Yến Vi	NH	HQ9-GE28	78	Khá
13299	050609212330	Trần Thị Yến Vi	NH	HQ9-GE28	78	Khá
13300	050609211695	Trần Huỳnh Yến Vi	NH	HQ9-GE28	75	Khá
13301	050609211723	Nguyễn Ngọc Yến Vy	NH	HQ9-GE28	100	Xuất sắc
13302	050609212334	Đậu Nguyễn Thảo Vy	NH	HQ9-GE28	100	Xuất sắc
13303	050609211742	Lê Khánh Vy	NH	HQ9-GE28	93	Xuất sắc
13304	050609211752	Nguyễn Thị Bảo Vy	NH	HQ9-GE28	82	Tốt
13305	050609211715	Phạm Thảo Vy	NH	HQ9-GE28	80	Tốt
13306	050609211753	Võ Thị Thắm Vy	NH	HQ9-GE28	76	Khá
13307	050609212336	Lê Tường Vy	NH	HQ9-GE28	75	Khá
13308	050609212345	Trương Nguyễn Tường Vy	NH	HQ9-GE28	75	Khá
13309	050609211732	Đào Lê Thúy Vy	NH	HQ9-GE28	74	Khá
13310	050609212335	Hoàng Thị Tường Vy	NH	HQ9-GE28	65	Khá
13311	050609211718	Nguyễn Triệu Vy	NH	HQ9-GE28	63	Trung bình
13312	050609211747	Nguyễn Thị Tường Vy	NH	HQ9-GE28	58	Trung bình
13313	050609211759	Nguyễn Triệu Vỹ	NH	HQ9-GE28	92	Xuất sắc
13314	050609211761	Nguyễn Thị Xiêm	NH	HQ9-GE28	75	Khá
13315	050609212349	Nguyễn Thị Thanh Xuân	NH	HQ9-GE28	71	Khá
13316	050609211784	Võ Huỳnh Như Ý	NH	HQ9-GE28	75	Khá
13317	050609212350	Nguyễn Thị Như Ý	NH	HQ9-GE28	63	Trung bình
13318	050609212351	Hoàng Trọng Gia Yên	NH	HQ9-GE28	69	Khá
13319	050609211794	Hồ Ngọc Yên	NH	HQ9-GE28	78	Khá
13320	050609212354	Trần Thị Hải Yến	NH	HQ9-GE28	61	Trung bình
13321	050609211805	Lê Thị Hải Yến	NH	HQ9-GE28	60	Trung bình
13322	050609211806	Lê Minh Yến	NH	HQ9-GE28	48	Yếu

Danh sách này gồm: 13.322 sinh viên./.